

KHÚC XUÂN LỄ

Khổng Tử Truyền



1

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

KHÚC XUÂN LỄ

KHỔNG TỬ TRUYỆN

TẬP I

ÔNG VĂN TÙNG
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
1996

Dịch theo nguyên bản Trung văn "Khổng Tử truyện"
do NXB Sơn Đông Hữu nghị xuất bản xã
xuất bản năm 1990

HỒI THỨ NHẤT

Thúc Lương Ngột lập chiến công lại thêm được vợ.
Nhan Trung Tại cầu được con như nguyên từng mơ.

Vào thời Xuân Thu các chư hầu tranh chiếm đất đai, đánh nhau liên miên hết năm này sang năm khác. Mùa thu năm 563 trước Công nguyên Lỗ Tương Công sai đại tướng Mạnh Tôn Miệt dẫn ba trăm cỗ chiến xa tiến đánh thành Bức Dương. Trên đường lớn, chỉ thấy chiến xa phóng như bay, cờ xí rập trời, một ngọn cờ lớn mang chữ "Lỗ" to như cái dấu tung bay trên cổ soái xa, khiến ai cũng khiếp đảm. Ba trăm cỗ chiến xa rầm rộ đến dưới chân thành, bày thành thế trận tấn công. Chủ tướng Mạnh Tôn Miệt cau mày, tay vuốt chòm râu bạc, đứng trên chiến xa, nhìn ra xung quanh.

Cửa thành mở toang, trên dưới, hai bên im phăng phắc, không một bóng người. Hiện tượng khác thường đó đã làm cho viên chủ tướng kiên nghị, quả cảm, quen xông pha chiến trận Mạnh Tôn Miệt không còn biết xử lý ra sao nữa. Mạnh đại tướng suy nghĩ rất lung, tay cầm cờ mà không phát lên nổi. Ngài sợ trúng phải kế thành không của địch.

Bọn tùy tướng tính vốn hung hăng dữ tợn không kìm nổi được khí thế thích đánh nhau, gào thét xin được xông vào ngay:

- "Thưa chủ tướng, cho chúng tôi đánh phủ đầu đi, hạ lệnh nhanh lên!"

- "Thưa chủ tướng, cho chúng tôi lao vào thành ngay đi!"

- "Thưa chủ tướng..."

Tiếng reo hò vang tai lộng óc của binh lính say chiến lại càng làm cho Mạnh Tôn Miệt bị kích động, vượt qua cả ý muốn của mình. Ngài xoa tay, một thoáng suy nghĩ, bỗng nhiên đứng phất lên, rút bảo kiếm, giơ cao quá đầu, hết sức vung lên, miệng thét vang: "Đánh!"

Hơn hai mươi cỗ xe lao lên phía trước, quân lính tay phải cầm đao, tay trái cầm khiên, xông thẳng vào thành, tiếng hô giết lay trời chuyển đất.

Tám cỗ chiến xa đã vào được trong thành rồi, đột nhiên, quân giữ thành sập cánh cửa nặng hàng ngàn cân xuống. Quân Lỗ thấy thế, vô cùng khiếp đảm.

Chính vào lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, chiếc chiến xa thứ chín vừa lao vào đến dưới thành. Nói thì chậm, làm thì nhanh, chỉ thấy một người lính vốc người to lớn khôi vĩ từ trên chiến xa phóng xuống đánh vào một cái, sải đôi chân vốn quen leo núi đến, vươn hai cánh tay ra, dùng hết sức bình sinh giữ chặt lấy tám cửa thành không cho sập xuống, miệng hét:

- Có phục binh, lui nhanh!

Quân lính đã vào trong thành rồi, nghe tiếng hét vội vàng thay đổi phương hướng, quay lại, hoả tốc rút chạy khỏi thành.

Sau đó, cánh cửa thành sập xuống đánh "rầm" một tiếng. Người lính nâng tám cửa đó đã nhanh chóng thoát được ra ngoài. Binh lính trở mắt nhìn xem ai. Đó là viên dũng tướng Thúc Lương Ngột, một chiến binh dũng cảm nức tiếng xưa nay.

Mạnh Tôn Miệt nhanh chóng, truyền lệnh:

- Hậu quân đổi thành tiền quân. Về trại!

- Bắn!

Bọn tướng lĩnh giữ thành hô bản, hàng vạn mũi tên phóng ra như mưa, nhưng đã quá muộn, chỉ còn biết giương mắt nhìn theo đám tên bản vượt đuôi rơi lả tả xuống đất mà thôi.

Khi nghỉ lại dọc đường, đám binh sĩ ào ào nhảy xuống xe, tranh nhau ôm lấy Thúc Lương Ngột nhất là những anh chàng được cứu thoát ra khỏi thành, vừa khóc vừa cười, ghì chặt viên dũng tướng. Chủ tướng Mạnh Tôn Miệt cũng rời khỏi chiến xa chỉ huy bước nhanh lại vỗ vỗ vai Thúc Lương Ngột, nói giọng hết sức xúc động:

- Tốt, tốt, anh hùng lắm! Anh đã lập được một công lớn cho nước Lỗ, cứu cho quân ta một trận thua không thể tưởng tượng nổi. Ta sẽ tâu lên Chúa công để người phong thưởng cho anh.

Đại quân về đến đô thành nước Lỗ, khắp nơi dân chúng nghe tin đều xông ra đường phố, thành những đám đông ồn ào náo nức, thanh thế vô cùng to lớn.

Thúc Lương Ngột đã lập được một chiến công hiển hách cho quân Lỗ, lòng hết sức hưng phấn, sải đôi chân mạnh mẽ trở về nhà mình.

Vừa bước chân vào cửa, niềm vui của viên dũng tướng phút chốc biến mất, trước mắt ông toàn là một lũ con gái. Người vợ họ Thi vốn là khuê nữ con nhà

danh giá. Bà đã sinh liền cho ông những chín đứa con, toàn một lũ vẹt gười cả. Sự đời nghiệt ngã đắng cay không sao sửa đổi nổi đó đã gây nên nỗi đau của ông đối với tiên tổ.

Tổ thượng của Thúc Lương Ngột là hậu duệ của vị hoàng đế thánh minh Thành Thang nhà Thương. Sau khi diệt xong Trụ Vương nhà Ân, Chu Vũ Vương Cơ Phát vẫn lấy lượng khoan hồng đối với con của vua Trụ là Vũ Canh nên cho ở lại Triều Ca. Chu Vũ Vương mất, Chu Thành Vương Cơ Thông còn nhỏ tuổi lên nối ngôi. Chú là Chu Công Cơ Đán làm nhiếp chính lo toan mọi việc. Không ngờ Vũ Canh ⁽¹⁾ lấy ơn làm oán, tìm dịp làm loạn. Vì thế, Chu Công mới đem quân ra khỏi kinh đô Cảo ⁽²⁾ xuất chinh về phía đông đánh Triều Ca. Đánh dẹp xong, Chu Thành Vương liền đổi vị huynh trưởng của Trụ Vương là Vi Tử Khởi ⁽³⁾ làm hậu duệ

(1). Vũ Canh và bốn Quấn Thúc, Thái Thúc, Hoắc Thúc khởi dậy ở phương đông âm mưu lật đổ nhà Chu.

(2). Nay thuộc huyện Trường An tỉnh Thiểm Tây.

(3). Vi Tử tên là Khởi, con trưởng của Đế Ất nhà Ân. Chu Công giết Vũ Canh và Quấn Thúc, giam Thái Thúc, giáng Hoắc Thúc làm thường dân, cất Vi Tử làm vua nước Tống (nay thuộc huyện Khương Châu, tỉnh Hà Nam) phong cho tước hầu, thay thế Vũ Canh trông nom việc tế tự các vua nhà Thương và Ân. Vi Tử mất, em là Vi Trọng Diễn lên thay.

(Những chú thích là của người dịch)

của Thành Thang, xưng quốc hiệu là Tống. Cho đến đời ông tổ thứ năm Khổng Phụ Gia của Thúc Lương Ngột, con cháu đông đến không kể hết, con cháu Khổng Phụ Gia đều mang họ Khổng cả. Khổng Phụ Gia sinh con là Mộc Kim Phụ; sau vì đại phu nước Tống là Hoa Thị Đốc mưu phản, giết chết vua nước Tống và Khổng Phụ Gia.⁽¹⁾ Mộc Kim Phụ bèn cùng người vợ bé từ nước Tống chạy sang nước Lỗ. Từ đó, đời con đời cháu nối tiếp nhau cùng sống ở Khúc Phụ ⁽²⁾ phía đông đô thành nước Lỗ cách hơn mười dặm có một dải gò núi quanh co, vì vậy mà lấy tên là Khúc Phụ. Nước Lỗ nguyên là đất phong của Chu Vũ Vương cắt cho em là Chu Công. Chu Công vì phải giúp Chu Thành Vương trị vì đất nước, cho nên phái người con trưởng của mình là Bá Cầm đến làm quốc vương nước Lỗ, về sau đến lớp con cháu mới định quốc đô ở Khúc Phụ.

Mộc Kim Phụ đến nước Lỗ rồi, cư trú trong thành nội. Mộc Kim Phụ sinh con là Cao Di Phụ, cũng có tên là Kỳ Phụ. Cao Di Phụ sinh ra Phòng Thúc. Phòng Thúc sinh ra Bá Hạ. Bá Hạ sinh ra Thúc Lương Ngột.

(1). Khổng Phụ Gia làm quan Tư Mã coi việc binh có người vợ rất đẹp là Ngụy thị. Hoa Đốc giữ chức Thái Tể nước Tống trông thấy bèn âm mưu giết chồng cướp vợ. Ngụy thị tuân tiết theo chồng.

(2). Nay thuộc huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông

Thúc Lương Ngột cũng có tên là Lương Thúc Ngột.

Lại nói Thi thị giúp Thúc Lương Ngột cởi bỏ nhung trang, thay áo quần, rửa sạch đất vàng trên mặt và bụi bặm, sửa soạn bữa cơm rau cho chồng. Thúc Lương Ngột ngồi cạnh bàn ăn, đưa mắt nhìn lũ con gái vây quanh. Ông rất yêu mến chúng, nhưng khi nghĩ đến người nối dõi mình, phút chốc lại thấy buồn não ruột.

Giữa đêm khuya vắng, Thúc Lương Ngột mệt mỏi đã rời. Đáng ra là ông đã ngủ thiếp đi, nhưng trần trọc mãi không sao chợp mắt được. Ông cầu mong sao cho có được một đứa con trai thông minh khoẻ mạnh.

Hôm sau, trong buổi chiều sáng, Mạnh Tôn Miệt tâu với nhà vua:

- Khởi tâu Chúa công, mặt tướng bất tài đem quân đi đánh Bức Dương, đoạn đầu của đoàn quân tấn công vào thành, không ngờ kẻ địch đột nhiên từ trên thành sập cửa xuống, may nhờ có Thúc Lương Ngột dùng tay đỡ được, các binh sĩ đã lọt vào thành mới quay mình chạy thoát. Thần có tội mất chức, nguyện xin chịu phạt. Nhưng thần cúi mong bệ hạ gia ân thưởng công cho Thúc Lương Ngột, gia phong quan chức cho người đó.

Lỗ Tương Công nghe tâu, lộ vẻ tươi cười vội vàng hỏi:

- Thúc dũng sĩ có phải là hậu duệ của vị đế vương anh minh Thành Thang không?

Mạnh Tôn Miệt thưa:

- Chính người đó.

Lỗ Tương Công vui mừng vô hạn , nói:

- Hay lắm! Quả nhân đã có ý ấy. Theo ý khanh thì nên phong ông ta chức quan gì cho xứng?

Lỗ Tương Công đưa mắt khắp văn võ bá quan rồi hỏi:

- Ý các khanh thế nào?

Các quan văn võ đồng thanh hô to:

- Chúa công thánh minh!

Lỗ Tương Công lập tức hạ chỉ cho tả hữu đưa Thúc Lương Ngột vào cung. Đường Khuyết Lý cách cung điện nước Lỗ chỉ hơn hai dặm, viên quan truyền chỉ đi một lúc đã dẫn Thúc Lương Ngột đến ngoài cửa cung. Viên khâm sai vào bẩm, Lỗ Tương Công luôn miệng nói:

- Tuyên triệu ông ấy vào, nhanh lên.

Thúc Lương Ngột đã biết trước nên không chút lo sợ. Ông bước vào cửa cung điện, sửa lại quần áo chỉnh tề, phủ sạch bụi bám trên người rồi bước vào. Đến giữa nơi văn võ bá quan xếp hàng thẳng tắp, vén cao áo, quỳ gối xuống đất:

- Hạ thần Thúc Lương Ngột bái kiến Chúa công.

Lỗ Tương Công đứng dậy, chăm chú nhìn Thúc Lương Ngột vậy tay nói:

- Ái khanh bình thân.

- Tạ ơn Chúa công.

Thúc Lương Ngột đứng dậy, bước đến đứng vào hàng võ quan thấp nhất.

Lỗ Tương Công nói:

- Quả nhân biết rõ công của khanh đối với nước Lỗ, lại là con cháu dòng dõi của vị hoàng đế thánh minh Thành Thang nên thưởng cho khanh hai ngàn lạng bạc, phong khanh làm Đại phu ấp Trâu.⁽¹⁾

Thúc Lương Ngột vội xuất ban, quỳ thưa:

- Tạ ơn Chúa công.

Lỗ Tương Công nói:

- Bình thân.

Thúc Lương Ngột lại trở về đứng vào hàng võ quan. Thúc Lương Ngột mang vinh dự trở về nhà mình, các quan văn võ đều đến tư gia chúc mừng. Thúc Lương Ngột và người vợ họ Thi bận rộn tiếp khách, cho đến

(1). Nguyễn Hiến Lê và một số học giả có ý kiến là không phong Đại phu.

chiều tối người đến chúc mừng mới vãn. Mọi người trong nhà đang muốn nghỉ ngơi một chút thì Mạnh Tôn Miệt mặt mày hớn hở đã đến trước cửa. Thúc Lương Ngột vội vàng dắt vợ con ra nghênh tiếp. Mạnh Tôn Miệt cũng không lấy làm khách sáo, bước thẳng vào nhà trong, ngồi xuống chỗ giành cho khách rất tự nhiên. Sau một lát hàn huyên, Mạnh Tôn Miệt đưa mắt nhìn sang hai bên, bà vợ họ Thi hiểu ý ông, vội dắt con cái đi nơi khác.

Mạnh Tôn Miệt không còn giữ gìn ý tứ gì nữa, nói:

- Đại nhân, công đã thành danh đã toại, nhưng đang có điều khiến ngài phiền não đấy.

Đây quả là những lời nói nghe như sét đánh, Thúc Lương Ngột đưa đôi mắt ngạc nhiên nhìn Mạnh Tôn Miệt mãi không thôi, rồi nói lạc cả giọng:

- Tướng quân quả thật là người thần. Sinh ra tôi là cha mẹ, biết tôi là tướng quân vậy.

Mạnh Tôn Miệt nói:

- Nếu đã như thế thì sao không tìm người làm mối kiếm một người trắc thất?

Thúc Lương Ngột nói:

- Tôi và họ Thi kết bạn với nhau, tuy nàng không sinh con trai, nhưng đối với tôi on nặng như núi, nếu nạp trắc thất, chỉ sợ...

- Điều đó thì đã sao! - Thi thị từ trong nhà bước ra cất ngang lời nói của Thúc Lương Ngột - Vây xin nhờ Mạnh Tôn tướng quân đứng ra làm chủ nạp trác thất cho ông ấy. Chỉ cần cô ta sinh cho một đứa con trai, thiếp tôi sẽ đổi đãi với nàng như với em gái.

Mạnh Tôn Miệt phá lên cười, nói:

- Không ngờ chính phu nhân lại thông suốt như vậy. Thế thì tôi sẽ tìm người mai mối cho.

Quả nhiên chỉ mấy ngày sau, Mạnh Tôn Miệt tìm cho Thúc Lương Ngột một cô gái trẻ làm nàng hầu. Vừa bước vào cửa, nàng đã hoà hợp ngay với Thi thị và các cô con gái của chồng, cả nhà trên dưới hết sức hoà mục. Ít lâu sau, Thúc Lương Ngột dắt vợ con đến ở ấp Trâu. Năm 557 trước Công nguyên, người thiếp yêu của Thúc Lương Ngột sắp đến ngày sinh nở, cả nhà vui mừng khôn xiết. Nhưng đứa trẻ vừa mới ra đời, đôi chân đã bị liệt... Thúc Lương Ngột vừa vui mừng vừa thất vọng. Vui mừng vì rốt cuộc mình cũng có được một đứa con trai, thất vọng vì đó lại là một đứa con tàn phế. Thúc Lương Ngột suy đi nghĩ lại rất lâu, cuối cùng đặt cho đứa con một cái tên khá kỳ cục là Mạnh Bì, tự là Bá Ni. Mạnh, Bá có ý nghĩa là dài lớn, Bì tức là thằng khập khiễng. Cái tên đó cũng đã nói rõ nỗi lòng của Thúc Lương Ngột xót xa đến thế nào! Ông hy vọng sẽ

lại sinh được một đứa con trai khoẻ mạnh biết nhường nào.

Sự đời thật chẳng chiều người, hai năm đã trôi qua mà người thiếp yêu không hề mang thai lần nào nữa. Thúc Lương Ngột lại tìm đến Mạnh Tôn Miệt để tỏ bày tâm sự. Mạnh Tôn Miệt buồn rầu nói:

- Nếu muốn kiếm một bà nữa thì phải dẫn tới điều thú bầy của cổ nhân, bỏ Thi thị đi.

Thế là vì chồng, Thi thị phải đau đớn rời gia đình nhà họ Khổng.

Mạnh Tôn Miệt sai người nhà thăm dò khắp vùng xung quanh, biết được nhà ông Nhan Tương là bậc danh gia ở Khúc Phụ có ba cô con gái tài đức vẹn toàn mà vẫn chưa gả chồng, liền nhờ người làm mối đến nhà họ Nhan cầu hôn cho Thúc Lương Ngột.

Đó là một trang viên thâm nghiêm, kín cổng cao tường, người làm mối đến nhẹ nhàng giật chuông gọi cửa.

Nhan Tương đang đọc sách trong thư phòng nghe tiếng gọi cửa liền bỏ những bó thẻ tre xuống bước ra khỏi phòng để tiếp khách. Người làm mối sau khi vào phòng khách rồi, nói thẳng ngay ra ý muốn của mình vì sao mà đến đây. Nhan Tương sai người lấy trà nước tiếp khách và nói:

- Thân thể của Thúc Lương Ngột thì tôi biết rất rõ, chỉ hiếm một nỗi là tuổi tác của ông ta so với các con gái tôi lại quá chênh lệch, tôi phải hỏi xem chúng nó có đứa nào bằng lòng hay không đã, rồi mới trả lời được. Xin bà hãy tạm ngồi chờ một lát, tôi vào nhà trong hỏi xem ý chúng nó.

Bà mai cúi đầu vâng lời.

Nhan Tương đi nhanh vào nhà trong, thấy ba cô con gái đang đọc sách, viết chữ thì lòng rất vui.

Ba cô gái thấy cha bước vào, cùng đứng lên chào, thăm hỏi sức khoẻ. Cô nào cũng yếu điệu, nét na, tuy ăn mặc giản dị khiêm nhường nhưng hết sức xinh đẹp.

Nhan Tương chậm rãi, ngập ngừng một thoáng rồi nói, cân nhắc từng chữ:

- Hiện nay đang có vị Đại phu ấp Trâu là Thúc Lương Ngột cho người đến cầu hôn các con đây - Nói đến đây, ông đưa tay lên mân mê chòm râu, đưa mắt xem thái độ của các cô con gái rồi nói tiếp - Ông ta thuộc dòng dõi của Thánh vương Thành Thang, hiện đang nổi tiếng khắp thiên hạ là bậc anh hùng. Nếu cùng kết thân với gia đình ta, thì thật là môn đăng hộ đối lắm. Nhưng ông ta đã 51 tuổi, ⁽¹⁾ so với tuổi các

(1). Theo sử ký Tư Mã Thiên, Thúc Lương Ngột đã qua sáu mươi tư tuổi mới lấy Nhan thị (BT).

con thì quá lớn. Không hiểu đứa nào trong các con bằng lòng lấy ông ta.

Ba cô gái lặng ngắt như nghe tiếng sét. Cô cả, cô hai vẫn cúi đầu không thưa. Cô thứ ba là Nhan Trung Tại ngồi sau lưng hai chị em thẹn thò rụt rè nói:

- Con cái ở nhà thì theo cha, đó là lẽ xưa nay. Chuyện chồng con cũng do cha chủ trương mới đúng, hà tất cha phải hỏi các con làm gì?

Nhan Tương coi đó là dấu hiệu cho biết cô thứ ba Nhan Trung Tại đã bằng lòng lấy Thúc Lương Ngột rồi, liền vội vàng bước ra phòng khách nói rõ cho bà mối biết.

Người làm mỗi cứ sự thực mà báo lại cho Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột lại sai ngay người đó mang lễ vật đến nhà họ Nhan. Chọn ngày lành tháng tốt, làm lễ thành hôn. Nhan Trung Tại vừa mới về nhà, đã vô cùng thông cảm với Mạnh Bì, săn sóc thương yêu như là con đẻ của mình, làm cho Mạnh Bì sung sướng vì được an ủi chở che.

Thúc Lương Ngột và Nhan Trung Tại chung sống với nhau đã hai năm mà nàng vẫn chưa có mang. Hai vợ chồng buồn rầu vô hạn. Một hôm, Trung Tại nói với Thúc Lương Ngột:

- Thiếp tuy còn ít tuổi, nhưng chàng đã quá năm mươi rồi. Như vậy thì rồi sẽ ra sao? Nghe nói vị thần ở núi Ni Sơn thiêng lắm, tại sao chúng ta không đến mà cầu tự?

Thúc Lương Ngột nghe theo, ngay tối hôm đó sắm sửa lễ vật. Sáng hôm sau, hai vợ chồng lên một chiếc xe nhỏ đi lên núi Ni Khâu cầu tự. Đó là vào mùa xuân năm 552 trước Công nguyên. Đâu đâu cũng nở rộ hoa đào, xanh um liễu rủ, chim hót vang lừng. Dọc đường Trưng Tại phơi phới niềm vui, thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên ban phát cho con người, lòng nàng khôn xiết rộn ràng. Xe ngựa đi trên con đường nhỏ giữa cánh đồng, theo bờ bắc sông Nghi ⁽¹⁾ mà đi qua vùng Thần Hy đã có thể thấy núi Xương Bình ở phía Nam bờ sông Nghi và ngọn núi Ni Khâu ở về phía Bắc rồi. Lòng Nhan Trưng Tại càng bùng bùng niềm hưng phấn. Nàng phẳng phất cảm thấy đây là lần đầu tiên được lạc bước vào một quang cảnh tự nhiên vô cùng mỹ lệ. Gió thổi hiu hiu, hoa đào bay theo chiều gió, rơi xuống dòng suối lững lờ trôi, mặt nước lấp lánh cùng ánh lên vẻ thanh tao, một vài chiếc lá đỏ đây rơi xuống mặt

(1). Nghi thủy hoặc Nghi hà. Con sông bắt nguồn từ Sơn Đông chảy vào tỉnh Giang Tô

nước sóng nhẹ lăn tăn, lá xanh hoa đỏ càng làm cho cảnh vật muôn phần tươi đẹp.

Dải Xương Bình Sơn chạy theo hướng Tây, dải Ni Khâu Sơn chạy theo hướng Nam Bắc hai ngọn núi đối nhau, giống như một cái đập nước khổng lồ , hai bức vách chặn lấy hai bên dòng sông Nghi chỉ còn một cái bãi cho dòng nước sông Nghi chảy thông sang phía thượng du của cái đập khổng lồ đó, hình thành tự nhiên một vùng nước nhỏ. Trên mặt nước, lũ hạc đen và các loại chim đang mãi mê bắt cá. Có con bắt được mồi, nhưng chưa muốn nuốt, còn ngậm ở mỏ, bay đi bay lại giữa khoảng không. Nhan Trung Tại trông thấy, nghĩ thầm: - "Lũ chim kia hẳn là để giành thức ăn nuôi con, bao giờ mình có con mà giành thức ăn cho nó?" - Nàng nghĩ ngợi rất lung, bất giác cầm lấy tay chồng, đặt vào lòng mình, vỗ vỗ như nựng đứa con nhỏ, miệng khe khẽ hát một điệu dân gian khêu gọi. Thúc Lương Ngột khó chịu rút tay về, bấy giờ Trung Tại mới tỉnh ra, then thùng đưa mắt nhìn Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột hiểu ý mỉm một nụ cười thông cảm thiết tha.

Xe ngựa đi vòng qua phía nam của dải Ni Khâu Sơn, phóng tầm mắt nhìn về phía Bắc, thì hoá ra chân núi phía Bắc của Ni Khâu Sơn cùng một dải núi khác

àn liền với nhau nhấp nhô trùng điệp. Đến đây, dòng sông Nghi lại chảy theo hướng Nam Bắc chỉ thấy một dải nước trong trẻo sáng lấp lánh cuộn cuộn chảy về nam, dãy núi phía đông bờ sông soi bóng xuống mặt nước. Cảnh sắc đầy tình đầy họa đó khiến lòng Trung Tại băng khuâng, nàng chỉ muốn ngâm thơ, muốn ca hát...

Xe ngựa đến chân núi phía Bắc thì dừng lại. Thúc Lương Ngột nhảy xuống xe rồi quay lại đỡ Trung Tại xuống.

Hai người sửa sang áo mũ, mang theo phẩm vật đã chuẩn bị sẵn sàng cùng dắt nhau lên núi. Nơi đây từng bách tươi tốt sum suê. Sương đọng trên lớp cỏ hai bên đường long lanh dưới ánh nắng mặt trời như những hạt ngọc. Hai người hồi hộp náo nức bước đi không hề cảm thấy mệt nhọc của việc trèo núi là gì nữa.

Khi lên đến lưng chừng núi, miếu sơn thần đã thấy thấp thoáng trước mắt. Dưới chân họ, hoa núi trải ra như gấm thêu, cỏ xanh như thảm dệt, chim chóc ríu rít trên ngọn cây, bướm bay lượn khắp nơi. Bất giác Trung Tại cảm thán kêu lên:

- Quả thật là nơi tiên cảnh, chim nói hoa cười.

Thúc Lương Ngột bật phì cười. Ông cười vì người vợ trẻ lòng như con trẻ ấy. Ông dịu dẽ nàng, nhanh chân

bước đến trước miếu sơn thần. Hai người thành kính bày lễ vật, quỳ xuống, lẩm rầm cầu khẩn, chỉ những câu mong "trời xanh cứu giúp, sớm sinh quý tử", cầu mãi không thôi.

Lễ bái, thọ cáo xong, hai vợ chồng lại dắt nhau theo lối cũ xuống núi, lên xe trở về nhà.

Từ dạo lên Ni Khâu Sơn cầu khẩn trở đi, Trung Tại thấy mình mỗi ngày một thay đổi, ăn uống nhiều hơn, thân thể cũng thấy khoẻ khoắn mạnh mẽ lên rất nhiều. Mùa đông năm ấy quả nhiên nàng có thai. Nghĩ đến niềm vui rồi đây sẽ được làm mẹ, lòng nàng sung sướng dịu êm biết chừng nào. Nhưng nàng vẫn lo, sợ rồi chẳng may cái thai nàng đang mang trong lòng lại sinh ra một đứa trẻ tàn phế như Mạnh Bì. Cứ mỗi lần nghĩ đến đó, nàng lại hết sức lo lắng, sờn sóc Mạnh Bì hơn. Bấy giờ Mạnh Bì đã lên năm, nàng dạy cho cậu bé ấy biết mặt chữ, dạy cậu các trò chơi, tận lực tìm hết mọi cách làm cậu vui vẻ cởi mở sống thật hạnh phúc, ra sức chữa chạy sao cho cậu bé được khoẻ mạnh và tránh được mặc cảm thiên tiên bất túc ấy về mặt tâm linh. Trông thấy những việc làm trên của nàng, Thúc Lương Ngột và mẹ đẻ ra Mạnh Bì hết sức cảm động, luôn luôn kín đáo cầu mong, chúc hạnh phúc cho nàng. Nàng lại thỉnh thoảng đến thăm bà vợ cả họ Thi, an ủi bà. Thi

thị chẳng có tội tình gì, tự lòng nàng cũng thấy bất bình. Về tài đức của Thi thị mà nói, bỏ bà ta đi, thật quá bất công. Mỗi lần nghĩ đến đó, nàng thậm chí còn phẫn nộ đối với cái thói tục xưa cũ ấy nữa. Nàng căm giận những thiên kiến của người đời, căm giận kẻ đã sáng lập ra quan niệm trọng nam khinh nữ kia.

Trông thấy Trung Tại sắp đến ngày sinh nở, Thúc Lương Ngột và mẹ của Mạnh Bì vội vội vàng vàng lo chuẩn bị. Thi thị cũng thường xuyên lui tới giúp nàng trong những công việc hàng ngày.

Vì do khi Thúc Lương Ngột và Trung Tại kết hôn tuổi tác chênh lệch quá lớn nên bị người xung quanh coi là "dã hợp", Nhan Trung Tại muốn tránh những lời ong tiếng ve và những lời bàn tán ác ý liền quyết định đến Ni Khâu Sơn hoặc Xương Bình Sơn làm một ngôi nhà nhỏ dưới chân núi để sinh con. Nàng nói rõ cách giải quyết của mình cho chồng biết, dĩ nhiên là Thúc Lương Ngột đồng ý. Ngay ngày hôm đó, ông đến chân núi Ni Khâu Sơn làm một cái nhà tranh. Ngày hôm sau ông dùng xe ngựa đưa nàng đến đó.

Nhan Trung Tại rất yêu thích nơi này. Vào mùa thu, hoa cúc đại nỏ đầy cả Xương Bình Sơn và Ni Khâu Sơn. Một tấm thảm xanh vàng trải lên khắp núi non đồng ruộng, nàng sung sướng nghĩ đến ngày sinh nở,

thiên nhiên mỹ lệ của một vùng trời đất chưa ai từng phá phách, khiến lòng nàng ngây ngất.

Ngày thứ hai đến Ni Khâu Sơn, cũng là ngày hai mươi bảy tháng tám nông lịch (năm 551 trước Công nguyên) một triết nhân ra đời. Tiếng khóc oa oa, Thúc Lương Ngột sung sướng đến không thở được nữa. Ông nhìn Nhan Trung Tại, lại nhìn con, bận rộn vụng về và lúng túng quá thể. Ông bế đứa con trai nước da đen nhẻm, xương cốt to khoẻ cất tiếng cười sảng khoái:

- Giống ta biết chừng nào, ôi, con trai của ta!

Đôi mắt của ông bỗng chăm chú nhìn vào đỉnh đầu đứa bé, hoá ra giữa đỉnh đầu của nó lại lõm xuống, bốn phía cao lên; đã thế, trên mặt nó lại lồi lõm gồ ghề như những gò đất nhỏ - "Thế này là mỹ trung bất túc rồi". Thúc Lương Ngột nghĩ thầm, niềm vui vừa mới trào dâng bỗng chốc giảm mất một nửa.

Nhìn thấy vẻ không vui của chồng, Trung Tại cũng ngăn người ra: - "Chẳng lẽ..." - Nàng không dám nghĩ đến nữa. Nàng muốn ngắm nhìn đứa con thân thiết của mình biết chừng nào, nhưng nàng trông thấy thần sắc từ trong đôi mắt của Thúc Lương Ngột thì hiểu ngay là thế nào, hai tay đưa ra vội vàng bỏ xuống. Nàng sợ quá, nàng sợ rằng đứa con của mình rồi sẽ giống như thành Mạnh Bì tàn phế từ bẩm sinh. Nàng

lặng ngắt đi trong một khoảng khắc rồi lấy hết dũng khí nói:

- Tướng công hãy bế con lại cho thiếp ngắm nhìn nó.

Thúc Lương Ngột vội vàng nâng đứa bé bằng hai tay đưa đến trước mắt Trưng Tại, cảnh tượng giống như người hiền ngọc dâng viên ngọc trị giá hàng bao nhiêu thành quách lên trước mặt vị thiên tử. Trưng Tại mở tấm chắn ra chăm chú ngắm nhìn con, một niềm sung sướng thanh sướng từ đầu óc nàng truyền xuống tận đáy lòng nàng mạnh như hất được một khối đá nặng ngàn cân rơi xuống đất. Đứa bé mặt mũi vuông vắn, mày rậm, mắt to - "Đúng rồi, nó rất giống như cha nó" - Đó là điều nàng vốn từng nghĩ trong lòng, không hiểu sao nàng lại bật ra nói thành lời. Thúc Lương Ngột vẫn không khỏi băn khoăn nói:

- Nhưng đáng tiếc là trên đầu nó lại gồ lên như thế này.

Nhan Trưng Tại cười. Nàng nhẹ nhàng xoa tay lên đầu con nói:

- Đứa trẻ mới sinh vẫn thường như thế đấy cả. Thiếp nghe người ta nói, phàm là trẻ con, đứa nào có những khối u đen như thế này, lớn lên sẽ rất thông minh. Chắc chắn là con chúng ta lớn lên sẽ thành một

nhà đại học vấn, hoặc có thể có những cống hiến to lớn cho đất nước nữa cơ đấy.

Thúc Lương Ngột cũng không kìm được niềm sung sướng của mình, ông ôm con vào lòng, khề khàng hôn lên đầu nó.

Trung Tại trông thấy vẻ vui tươi trên gương mặt chồng, cũng không ngăn nổi xúc động đến trào nước mắt. Nàng đưa tay lên lau sạch dòng lệ nói:

- Ta nên đặt tên cho con đi.

- Đúng thế, phải đặt cho con một cái tên - Thúc Lương Ngột tự nhủ, mắt chăm chú nhìn vào đỉnh đầu của con, suy đi nghĩ lại rồi nói - Một năm trước, chúng ta lên Ni Khâu Sơn cầu thần cho con, nay sinh được nó, trên đầu lại nhiều vết đen lồi lõm như những cái gò con tí xíu, nếu đúng như nàng nói, thì đấy là những triệu chứng của sự thông minh. Chúng ta hãy đặt cho nó tên là Khâu, tự là Trọng Ni, ý nàng thế nào?

Trung Tại đáp:

- Thế thì hay quá!

Về sau, núi Ni Khâu vì huý danh Khổng Khâu mà đổi thành Ni Sơn là vì thế.

Lại nói từ khi Thúc Lương Ngột sinh được con trai, suốt ngày vui như hội, đợi đến ngày đầy tháng, mở tiệc ăn mừng khoản đãi bạn bè.

Từ nhỏ Khổng Khâu đã tỏ ra rất hoạt bát đáng yêu, cả nhà yêu quý nâng niu như hòn ngọc trên tay. Trung Tại vừa nuôi nấng săn sóc Khổng Khâu, vừa hết lòng dạy dỗ Mạnh Bì, không phân biệt con ai, người không biết cũng tưởng bà là mẹ đẻ ra Mạnh Bì nữa.

Ngày tháng đi qua như tên bắn, thấm thoát Khổng Khâu đã lên ba, thực sự là một cậu bé có thiên tư đỉnh ngộ, thông minh lạ lùng. Mẹ dạy cho cậu học chữ, học nói, một lần là biết ngay. Vì thế, Thúc Lương Ngột và Trung Tại lại càng thêm phần yêu quý cậu. Đồng thời cả hai vợ chồng cũng lại rất đau lòng cho Mạnh Bì, oán trách trời xanh sao nữ bất công đến vậy. Họ tìm hết mọi cách săn sóc để làm ấm lòng cậu bé bất hạnh. Dần dà, Mạnh Bì đã coi Trung Tại như chính mẹ đẻ của mình. Một nhà đối xử với nhau hết sức hoà mục thân thiết, dựa vào nhau mà sống, tận hưởng niềm vui của trời ban xuống cho họ.

Nhưng niềm vui chẳng được dài lâu.

Một hôm, Thúc Lương Ngột đột nhiên ngã bệnh. Lúc đầu, cả nhà cứ tưởng chỉ là cảm phong hàn xoàng xoàng thôi. Người được rèn luyện võ công, thể chất vốn cường tráng, đi mấy đường quyền cước, đấm đá một lúc, vã mồ hôi là khỏi; ngờ đâu, ông lại không phải là cảm mạo, quyền cước đấm đá, mồ hôi toát ra, không

những chẳng thấy bệnh nhẹ đi, ngược lại người lại thêm vằng vắt, thấy ngay bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Cả nhà hốt hoảng vô cùng, vội vàng đi mời thầy đến bắt mạch bốc thuốc. Trung Tại thân tự tay sắc thuốc, ngày đêm châu chực cạnh giường. Ai ngờ, bệnh đã vào đến cao hoang, dù hết lòng thuốc men chạy chữa, bệnh vẫn không chuyển. Một đêm, Thúc Lương Ngột trong cơn mê man bỗng tỉnh dậy thấy mình không thể qua khỏi được, nắm lấy tay Trung Tại, nước mắt ứa ra, thều thào nói:

- Ta sắp mất rồi, để lại vợ góa con côi. Đời sống sau này sẽ rất khó khăn. Khổng Khâu là đứa con chính mình sinh ra, thông minh hơn người, nếu biết đường dạy dỗ bảo ban thì mai sau nó sẽ trở nên con người xuất chúng. Ta lo nhất là Mạnh Bì, nó không những ngu dốt, mà còn liệt chân nữa. Vì trách nhiệm chung của vợ chồng chúng ta, ta mong nàng hết lòng nuôi dạy nó, mong sao cho nó nên người...

Thúc Lương Ngột thở giốc từng đợt, tiếng nói mỗi lúc một nhỏ dần. Trung Tại lau nước mắt, ghé sát miệng chông nhưng vẫn không nghe rõ. Nàng vội trầm tĩnh lại nói, giọng diết da thấm thiết:

- Mạnh Bì tuy không phải là con thiếp sinh ra, nhưng nó là giọt máu của nhà họ Khổng, thiếp phải

hết lòng sẵn sóc nuôi nấng nó. Tướng công hãy cứ an tâm.

Nghe những lời đó, người mẹ sinh ra Mạnh Bì khóc rống lên.

Thúc Lương Ngột đưa tay sờ vào thành giường xem ra có ý muốn ngồi dậy nhưng không còn đủ sức nữa, ông cố gắng hết sức tàn cuối cùng để nói:

- Nếu... nàng... sẵn... sóc... hết lòng... đối với... Mạnh Bì... Ta... dưới... suối... vàng... mới... nhắm... mắt... được...

Trung Tại khóc không thành tiếng nói:

- Tướng công, tướng công! Cứ an tâm mà đi, thiếp sẽ làm hết như lời - Nói xong, nàng đưa tay lên vuốt mắt cho chồng.

Đối với già trẻ trong một gia đình, thì đây đúng là một đại họa! Nhan Trung Tại quả không then là một mệnh phụ kiên cường.

Nàng lau khô nước mắt, đem hết tinh thần ra gánh vác giang sơn nhà họ Khổng. Nàng lo hết việc phát tang, chôn cất chồng ở trên núi Phòng Sơn phía đông thành Khúc Phụ. Sau đó, nàng bắt tay vào an bài mọi sinh hoạt trong gia đình. Chín cô gái lần lượt ra cửa nhà. Trong nhà chỉ còn bốn miệng ăn. Nhan Trung Tại

thấm thía cái điều người ta vẫn nói: "Miệng ăn núi lở", nàng tất phải tính toán chi tiêu để giữ lấy gia sản, bảo đảm cho đến ngày con cái khôn lớn trưởng thành. Từ đó, nàng dè xẻn từng đồng, chi tiêu tính toán từng xu, lam làm lo lắng cho mọi sự trong nhà vẫn nền nếp đâu ra đấy.

Lúc này, Mạnh Bì đã được chín tuổi, đang đi học. Lũ bạn xấu nết thấy Mạnh Bì hàng ngày chống gậy lò dò đến trường vẫn lấy cậu làm trò chơi để chế giễu, Mạnh Bì không sao chịu nổi. Một lần, chúng nó đem gậy của Mạnh Bì giấu biến đi, cậu không làm sao về được đến nhà, chỉ còn biết cách là ngồi trên bậc thêm đá mà khóc. Mãi đến chập tối, Trung Tại và mẹ đẻ của cậu mới đi tìm đón về nhà.

Từ đó, Mạnh Bì thề rằng không bao giờ đi học nữa. Trung Tại và mẹ dù có khuyên răn đến bao nhiêu nữa, cậu vẫn không nghe.

HỒI THỨ HAI

Kế mẫu nuôi con chồng, tình sâu tà biển cả.
Ông ngoại dạy cháu ngoại, ơn nặng sánh non cao.

Lại nói Mạnh Bì vì lữ bạn bè xấu trêu chọc, thế sẽ không bao giờ đi học nữa. Bà Trung Tại và mẹ cậu khuyên bảo mấy cũng không chuyển. Trung Tại không còn biết làm sao nữa, đành thở dài: "Thằng bé này đã sớm mất cha, lại tật nguyên, rồi sống thế nào được. Thôi thì, từ nay cứ để nó ở nhà, ta sẽ tự tay dạy nó nên người!"

Mẹ Mạnh Bì nghe vậy vô cùng xúc động, không nói được nên lời, giận là không thể quỳ xuống để cảm tạ nàng. Trung Tại vốn xuất thân từ một gia đình thư hương, từ nhỏ đã được hưởng một nền giáo dục tốt đẹp, có thể nói là kinh luân chứa đầy một bụng. Từ nay trở

đi, ngoài việc săn sóc chăm bẵm Khổng Khâu, lo liệu mọi việc trong nhà, còn thì giành tất cả cho việc dạy dỗ Mạnh Bì.

Dù Mạnh Bì tính tình ngu độn, bà vẫn không hề tức giận buồn phiền gay gắt mà từ từ kiên nhẫn dạy nó. Một thời gian dài, đầu óc tối tăm của Mạnh Bì dần dần sáng ra, việc học đã có một bước tiến dài. Từ con người Mạnh Bì mà Trung Tại thấy được thành quả của việc làm đầy gian khổ của mình, tinh thần của bà được động viên an ủi lớn lao. Vì vậy, bà lại càng chú ý chăm sóc Mạnh Bì hơn nữa, từ học tập đến sinh hoạt hàng ngày của cậu, bà cũng sắp đặt hết sức chu toàn. Nhưng chỉ có một điều, bà không cho phép Mạnh Bì dối trá lười biếng. Bà đã là mẹ hiền, ắt cũng phải là người thấy nghiêm khắc.

Mạnh Bì nhờ được bà Trung Tại dạy dỗ, việc học ngày một tiến tới, đầu óc ngày càng một mở mang. Cậu và em Khổng Khâu hết sức yêu quý nhau, thường cùng em bày trò chơi. Đối với Trung Tại, Mạnh Bì cũng hiếu thuận lắm, suốt ngày mẹ mẹ con con gọi nhau, lòng Trung Tại thật sung sướng dịu êm.

Ít lâu sau, cả gia đình chuyển từ ấp Trâu đến quê cũ là Khúc Phụ và sống hẳn ở đấy. Nơi đó là khu chợ ồn ào của nội thành quốc đô nước Lỗ. Mấy gian nhà cỏ,

một khoảng trời xanh, đối lập rõ rệt với những toà nhà to lớn thâm nghiêm giàu sang bên cạnh. Khác hẳn với các phố khác phần hoa phức tạp, nơi đây thật là tĩnh mịch êm đềm giống như một cái góc nhỏ đã bị người đời bỏ quên. Vậy mà chính tại cái nơi như thế, một vị triết nhân trưởng thành. Khi Khổng Khâu lên sáu, ánh mắt đã đầy vẻ suy nghĩ và thông minh, vóc người cao lớn hơn hẳn các bạn bè cùng lứa, mấy gian nhà cổ và một khoảng trời bé tẹo của một gia đình nho nhỏ không chứa nổi cậu nữa. Suốt ngày cậu chỉ bực dọc muốn chạy ra ngoài phố để rong chơi.

Hôm đó là ngày đúng vào đông chí lịch nhà nông, là ngày khắp nước Lỗ làm lễ Giao tế. Giao tế là ngày tế lễ trời đất. Lễ này được tổ chức cực kỳ trọng thể, nếu một thành viên nào quan trọng của quốc gia mà qua đời, cũng phải tạm đình lại không được cử hành cúng tế ở nơi tôn miếu, và không được tổ chức tế lễ linh đình. Trong cả nước, kể cả đấng quốc quân, không một ai dám tùy tiện bày ra lễ nghi riêng. Nơi Giao tế của nước Lỗ lập bên bờ sông ngoài cửa Nam đô thành.

Sáng tinh mơ, Khổng Khâu và anh là Mạnh Bi vừa mới dậy, bà Nhan Trung Tại đã bảo:

- Nay Khâu con, mấy ngày nay, con cứ một mực thích ra phố rong chơi có phải không? Hôm nay là ngày

lễ Giao tế của nước Lỗ, hãy để anh dắt ra đấy mà xem cho vui đi.

Khổng Khâu không biết lễ Giao tế là chuyện gì, nhưng vừa nghe mẹ nói cho đi chơi đã vui mừng nhảy lên reo to:

- Ôi! Sắp được lên phố xem vui rồi!

Bà Nhan Trung Tại cho hai đứa ăn sáng rồi mặc áo ấm cho chúng, dặn dò:

- Mạnh Bì, con là anh, biết được nhiều hơn, cần phải bày vẽ cho em. Khổng Khâu, anh con chân không được khoẻ, con phải chú ý đến anh, không được chỉ lo chơi một mình đâu nhé.

Khổng Khâu thì bụng dạ đã để cả ngoài phố rồi, tai nghe mẹ nói, nhưng mẹ nói điều gì, thì không biết nữa. Vì nóng lòng muốn phóng ngay ra khỏi nhà nên cứ gật đầu lia lịa.

Khi mẹ dặn xong, lập tức Khổng Khâu như một con chim thoát khỏi lồng đã bay ra ngoài cửa.

Đô thành nước Lỗ rất lớn, từ đông sang Tây có mười một con đường lớn, từ Nam đến Bắc có bảy, ngang dọc giao nhau, nơi rộng nhất có tới hơn sáu trượng ngang. Hai bên đường lớn, phố xá mọc như rừng, mùi rượu bay thoang thoảng trong gió, người buôn kẻ bán từng

đoàn, ngựa xe như nước. Khổng Khâu trở đôi mắt to đầy vẻ khao khát, nhìn trái nhìn phải, trông ngược trông xuôi, chỉ giận đôi mắt mình không đủ sử dụng. Với cậu thì cái gì cũng mới lạ. Cậu vừa đi vừa trầm trồ:

- Anh Mạnh Bì, xem kia, cỗ xe kia mới đẹp làm sao, ngôi lầu kia nữa cao quá đi mất, lại con ngựa kia nữa. Chao ôi, to lớn biết bao!

Cậu vừa đi vừa nhảy, vừa nói vừa cười, khiến cho nhiều người đi đứng nhìn cậu với đôi mắt ngạc nhiên.

Mạnh Bì thì tính nết vốn đã hay rụt rè, lại thêm đôi chân tật nguyên, chỉ sợ người ta cười mình, lảng lạng bước sau cậu em với những bước đi xiêu vẹo khắp khiêng. Thấy nhiều người chăm chú nhìn mình, tim cậu đập như trống làng, mặt đỏ phùng phùng như bốc lửa. Cậu vội hết sức chống đôi nạng gỗ tăng thêm bước nhanh cho kịp.

Vì để ngăn em khỏi chạy lung tung, Mạnh Bì đưa chiếc nạng bên tay trái cho Khổng Khâu cầm, rồi thuận tay vịn vào vai em, để nạng gỗ cho em chống thay mình. Đi được một lúc, Mạnh Bì thấy em mệt đến thở phì phò, liền vội vàng nhận lấy chiếc nạng, hỏi giọng thương yêu:

- Em, mệt rồi đấy hả?

Khổng Khâu tính vốn cương cường, lại làm ra vẻ mạnh, ưỡn ngực đáp:

- Mệt gì!

- Chúng ta chậm lại một chút có được không.

Đó là những lời thương lượng, nhưng cũng là những lời gần như cầu xin. Khổng Khâu bấy giờ mới biết một sự thực là anh mình không như những bạn cùng lứa, cậu thấy trong lòng xót xa quá, giận mình không thông cảm với anh. Nói thế nào đây? Cậu chớp chớp đôi mắt to suy nghĩ khá lâu, mà cũng không tìm ra được lời nói thích hợp để an ủi anh, chỉ biết gật đầu liên tiếp để tỏ ý đồng tình.

Hai anh em đi lên phố, lần này thì Mạnh Bì chống hai cái nạng, Khổng Khâu đỡ dưới nách, chậm rãi bước theo đám đông mà đi.

Tường thành nước Lỗ có mười một cửa, hai cậu bé theo đám người chen vai thích cánh đi ra cửa Chính Nam, xa xa đã trông thấy trên đài Giao tế cơ man nào là cờ xí đang tung bay phấp phới. Bấy giờ, Mạnh Bì đột nhiên hàng hái bước nhanh. Khổng Khâu vừa đi sát anh, vừa luôn luôn để ý nhìn chân anh. Hai cậu bé đi đến trước đài Giao tế, chỉ trông thấy bao nhiêu là cờ phướn bay phấp phất trước ngọn gió từ Tây bắc thổi tới, ngoài ra không thấy gì cả. Người dự Giao tế và

người đi xem náo nhiệt, đông vô kể. Chỉ thấy người là người, hàng vạn cái đầu nhấp nhô. Khổng Khâu thử chen lên phía trước, nhưng vì quá bé nhỏ lại bị đẩy ra ngoài. Chỉ còn biết vò đầu bứt tai, lắc đầu than thở. Bỗng nhiên mắt cậu sáng lên, cậu phát hiện được về phía Nam không xa là mấy có một con đê cao hơn chỗ này nhiều. Cậu không kịp nói rõ cho anh biết nguyên do cứ kéo Mạnh Bì đi.

Lên đến mặt đê nhìn về phía Bắc . Ôi, thấy thật quá rõ. Mặt trước đài Giao tế đặt bàn cống lễ, tế khí, trên mặt đất cả một con lợn, cả một con dê, trong chiếc mâm đồng để không biết bao nhiêu các thứ tế phẩm cũng có thể trông thấy rõ mồn một tất cả. Khổng Khâu đem hết sức ra để nhìn, vừa nhìn vừa mô phỏng những động tác của người chủ tế đang biểu diễn cho đến khi viên lễ quan tuyên bố: "Giao tế hoàn tất", hứng thú của cậu vẫn chưa hết. Nhìn đám đông rùng rùng giải tán hết rồi, cậu mới luyến tiếc đưa hai tay dịu anh quay trở về nhà.

Nhan Trung Tại và mẹ của Mạnh Bì đã đứng trước cửa từ lâu, mỗi mắt chờ con về. Trông thấy chúng, hai bà mới thật an tâm.

Khổng Khâu lấu ta lấu tấu kể lại những gì tai nghe mắt thấy trong chuyến đi này. Mạnh Bì thì đáp nhất

gừng những câu hỏi của mẹ, lại còn ngồi vào giữa mẹ và bà Nhan Trung Tại, thấm hiểu sự ấm áp vì tình yêu của người mẹ. Cả hai người mẹ vuốt ve bàn tay giá lạnh của Mạnh Bì, nhìn lên trán lấm tấm mồ hôi của cậu, lòng cùng dậy lên một tình thương xa xót, vội vàng đưa cậu vào trong nhà. Bà Trung Tại lấy nước ấm lau mặt cho Mạnh Bì, lại rửa chân cho cậu nữa. Khi cởi quần áo của Mạnh Bì ra, bà sững cả người, ngón chân của cậu rộp lên thành những bong máu. Lòng bà đau như cắt, nước mắt trào xuống. Bà vội vàng rửa sạch vết đau, dùng bông và vải buộc lại.

Một lần được tận mắt trông thấy lễ Giao tế, Khổng Khâu thấy vô cùng thích thú, mỗi lần nghe nói ở các vùng quanh đấy có tổ chức lễ hội là cậu nhờ anh dẫn đi xem cho vui. Mạnh Bì, một là vì chân không dễ dàng đi lại, hai là tính nết quá rụt rè, xem qua vài lần rồi thôi, nói thế nào cậu ấy cũng không đi nữa. Khổng Khâu thì ngược lại, anh không đi, cậu tự đi một mình vậy. Trong đô thành nước Lỗ có một toà Thái miếu, là nơi thường xuyên có tế lễ. Vì Chu Công Cơ Đán do anh ruột là Chu Vũ Vương Cơ Phát phong là vị vua lập ra nước Lỗ, mặc dầu vì có nguyên cớ phải giúp cho Chu Thành Vương trị vì đất nước như trên đã viết, chưa thể nhậm chức; nhưng Chu Công đã chính thức thụ

phong, cho nên miếu vũ của ngài vào thời đó vẫn được gọi là Thái miếu. Chu Công là tổ tiên của vua nước Lỗ lúc bấy giờ, vì thế mà những kỳ tế lễ được tổ chức cực kỳ trọng thể. Mỗi lần, hễ ở chỗ Chu Công có tổ chức tế lễ, là y như rằng cậu Khổng Khâu chạy đến xem cho vui. Nhất cử nhất động của viên quan chủ tế, cậu đều không bỏ sót, chăm chú theo dõi để học theo. Trí nhớ của cậu thật phi thường, chỉ nhìn một lần là nhớ hết tất cả những công việc lễ hội đó.

Một hôm, Khổng Khâu xin mẹ hai lạng bạc vụn ra cửa hàng bán đồ chơi mua mấy đồ tế khí, mâm bồng; ôm về nhà, bày ra làm cỗ bàn tế lễ y như đã trông thấy ở Thái miếu, có lúc lại còn lôi kéo cả Mạnh Bì vào trò chơi ấy nữa. Mạnh Bì lại vì đôi chân tật nguyền, chơi vài lần rồi cũng chán, trốn vào phòng của bà Trung Tại để đọc sách. Chỉ còn mỗi mình Khổng Khâu tự biên tự diễn lấy cuộc chơi tế lễ, nghiêm trang thành kính, lòng đầy thích thú. Ngày nào cũng như ngày nào, không hề biết chán, mỗi lời xướng của vị lễ quan, mỗi hành động cử chỉ của viên chủ tế, cậu đều bắt chước y như thật, sinh động vô cùng.

Lúc đầu, bà Trung Tại không hề để ý. Cậu muốn chơi gì thì chơi. Về sau, bà phát hiện ra cậu con diễn trò càng ngày càng giống, rồi dần dần đạt đến một

trình độ như si mê, như diên đại, liên lên tiếng phản đối.

- Này, Khâu con, ngày nào con cũng chơi đồ tế khí như thế, chẳng nhẽ lại muốn học lễ chế, muốn làm quan xướng lễ trong miếu hay sao?

Khổng Khâu dẫu miệng ra cãi:

- Mẹ thì ngày nào cũng lo dạy anh Mạnh Bì học, không bao giờ dạy con cả. Con không chơi đồ tế lễ, thì con biết làm gì nữa?

Bà Trung Tại nghe con nói là muốn học tập, lòng vui rộn lên:

- Ôi, con muốn học, tốt quá thôi. Từ ngày mai trở đi, con và anh Mạnh Bì con cùng học chung. Nhưng đã học thì phải chuyên tâm mà học, không được mải chơi nữa đâu nhé.

Khổng Khâu nhận lời, rồi thuận tay xếp tất cả đồ chơi vào một góc nhà. Đêm đó, bà Trung Tại vội vàng làm cho xong mọi việc, thắp đèn dầu lên, đem các thẻ tre để lên bàn, cẩn thận chọn ra hơn ba trăm chữ dễ học của bộ Dịch Ký, chuẩn bị cho Khổng Khâu đủ học hết trong một tháng.

Bà không ngờ, ngày hôm sau dạy Khổng Khâu học chữ, vừa dạy một lượt, cậu con đã thuộc lâu lâu rồi,

chưa tròn một ngày hơn ba trăm chữ cậu đã vanh vách đọc lại tất cả, bất giác bà nhớ lại câu nói đùa của bà với chồng ngày Khổng Khâu mới chào đời. Bà xúc động nhìn con, chợt thấy cậu bé Khổng Khâu đứng trước mắt bà vụt trở nên to lớn, to lớn và khôi vĩ như cha cậu ngày trước vậy. Niềm vui trào dâng lên trong lòng bà rào rạt không sao ngăn nổi. Bà thầm cầu mong trời xanh chở che cho con khoẻ mạnh trưởng thành, bà kín đáo nguyện cầu, mong sao con lớn lên sẽ trở nên người có tài lương đồng cho xã hội.

- Mẹ ơi! Con đã học xong rồi.

Tiếng Mạnh Bì làm bà Trung Tại như chợt tỉnh cơn mơ.

Khổng Khâu kéo tay bà:

- Mẹ! Con còn muốn học chữ nữa cơ.

Bà sợ con học quá rồi mệt, liền nói:

- Ngày mai lại học nữa, không thể một lúc mà nhét cho đầy cả bụng ra được.

Khổng Khâu lác đầu phụng phịu:

- Mẹ thì cả ngày dạy anh Mạnh Bì, nhưng chỉ dạy con mỗi lúc rồi lại thôi, như thế không thiên vị sao?

Bà Trung Tại nghe, cười đồ ngọt:

- Con còn phải ôn lại hơn ba trăm chữ kia đã. Ngày mai trước khi học chữ mới, mẹ sẽ kiểm tra đấy nhé!

Khổng Khâu tin chắc là mình đã thuộc cả liền gập đầu.

Đêm đó, Khổng Khâu không thể không ngủ chung đắp chung một chiếc chăn với Mạnh Bì. Lúc đầu nói thế nào bà Trung Tại cũng không bằng lòng. Bà rất đồng tình, thường yêu Mạnh Bì, bà sợ Khổng Khâu mồm miệng láu táu làm Mạnh Bì không ngủ được. Sau nhờ mẹ của Mạnh Bì nói giúp Khổng Khâu, bà Trung Tại mới miễn cưỡng bằng lòng. Hai anh em ngủ chung chăn, tay chân đang ngắt lạnh ôm quạp nhau cho ấm.

Đợi khi ấm sức, Khổng Khâu mới thì thầm:

- Nay anh Mạnh Bì, sáng mai mẹ kiểm tra em có thuộc chữ hôm nay học không. Em viết trước, anh thử xem nhé.

Mạnh Bì nói:

- Buông tối thui như hũ nút thế này thì nhìn làm sao mà thấy được?

Khổng Khâu đã nghĩ ra một cách:

- Em viết vào lòng bàn tay của anh.

- Ô - Mạnh Bì cũng thấy có lý - Được!

Thế là Khổng Khâu cầm lấy bàn tay anh đặt lên ngực mình, viết một chữ, đọc một tiếng: "Thiên, địa, tổ, tông...", ước chừng viết được bốn, năm, sáu chữ, giọng Khổng Khâu nhỏ dần, rồi im lặng, thay vào đó, là tiếng thở êm đềm của hai anh em. Hai cậu ngủ, một giấc ngủ ngọt ngào dịu êm. Nhưng Khổng Khâu vẫn giữ chặt bàn tay trong tay mình không buông ra.

Sáng hôm sau, vừa mở cửa đã thấy tuyết xuống bay như lông ngỗng trắng xoá không lúc nào ngừng. Trong sân không còn chỗ để đặt chân nữa. Mọi người vội vàng ra tay quét tuyết. Mạnh Bì và Khổng Khâu ra khỏi buồng, tuyết trắng xoá hắt ánh sáng làm hai cậu loá cả mắt. Hai anh em thả sức mà quét. Nói là quét tuyết, kỳ tình là chơi tuyết. Chơi say sưa đến bốc lửa lên, Mạnh Bì thích thú quá bỏ nạng sang một bên, chiếc chổi trong tay là thứ dùng để quét, nhưng cũng lại là cái nạng. Hai cậu ra sức quét và chơi hết sức nhiệt tình.

Mạnh Bì bỏ nạng, đứng quét tuyết, làm quá sức, mặt tuyết lại trơn, đột nhiên trượt dài một cái, bà Trưng Tại và mẹ cậu kêu lên: - "Chậm lại" - Và vội vàng chạy ra đỡ cậu, nhưng đã quá muộn, Mạnh Bì nghiêng hẳn người ngã vật xuống. Cả nhà bế cậu vào nhà, đau đến nổi mồ hôi vã ra khắp mặt. Thật là lửa

đổ thêm dầu, đổ băng xuống tuyết. Mẹ của Mạnh Bì như ngậy như đại, không còn biết gì nữa, chỉ đứng dờ ra sau lưng bà Trung Tại khóc rung rức. Bà Trung Tại vội vực Mạnh Bì đặt dựa vào chân bông, căn dặn: - "Không được động đây" - rồi quay người đi ra đường phố tìm thấy thuốc.

Khấp đường phố, trên băng dưới tuyết. Trắng xóa một màu. Người đi thưa thớt, hoang vắng mênh mông, khác hẳn cảnh rộn ràng vui tươi tấp nập vui vẻ thường thấy trước đây, từng hàng, từng dãy nhà cỏ; không còn nhận ra mặt thật nữa. Nếu như trước đây, bà Trung Tại nhất định là ngấm nhìn phố phường một chút; nhưng giờ thì lòng bà như có lửa đốt, chỉ mong sao mời cho được thấy thuốc về chữa cho con khỏi đau đớn. Bà mang máng nhớ phía Bắc đường phố Đông Tây có một cái biển đề: - "Chữa nắn xương gãy"- nhưng tìm đi tìm lại vẫn không thấy. Hỏi thăm một vài người qua đường thì, hoá ra bà đã đi qua rồi, đành quay lại chăm chú nhìn kỹ từng nhà; rồi chợt dừng lại định thần nhìn kỹ thì đúng là nơi mình cần tìm, biển hiệu bị tuyết phủ kín. Không còn do dự gì nữa, bà bước nhanh đến gõ cửa.

Người ra mở là một ông già đẹp lão, tuổi gần bảy mươi, râu tóc bạc phơ, lễ phép hỏi:

- Thưa bà, giữa trời mưa tuyết thế này, chắc hẳn là bà có điều gì khẩn thiết lắm?

Bà Trung Tại thấy kính trọng ông già đẹp lão phúc đức đó, liền cúi chào và nói:

- Lão bá vạn phúc.

Ông già đáp lễ, đưa bà Trung Tại vào nhà, chỉ vào chỗ ghế cao nói:

- Mời bà ngồi.

Bà Trung Tại như đang bị lửa đốt, không kịp ngồi nữa, nói rõ nguyên do tại sao mình lại đến đây.

Ông già vừa nghe xong, không còn khách sáo gì nữa, sửa soạn đồ nghề, vội vàng theo khách bước ra khỏi nhà.

Trong khi chờ đợi mẹ trở về, chỗ bị thương của Mạnh Bì đã sưng lên như mặt hồ phù. Ông già thấy thuốc dùng tay xoa đi xoa lại chỗ bị thương của cậu, miệng huyền thuyên kể những chuyện từ thời Bàn Cổ khai thiên lập địa tám hoánh đến nay. Bà Trung Tại và mọi người cảm thấy quá ngán cho cái cảnh đó, trong lúc không biết nên nói thế nào, thì bỗng nghe Mạnh Bì kêu đánh "ái" một tiếng. Ông thấy thuốc tươi cười nói: - "Xong rồi!" - Khi mọi người nhìn lại mặt Mạnh Bì, cặp lông mày đang co rúm lại đã giãn cả ra.

Mọi người rối rít cảm tạ y sư. Ông già dặn dò mấy câu rồi cáo biệt.

Bà Trung Tại và mẹ của Mạnh Bì theo đúng như lời thầy thuốc, suốt ngày ngồi cạnh cậu không rời nửa bước, Khổng Khâu thì bung com bung canh, lấy tăm lấy nước.

Cả nhà săn sóc như thế, mấy ngày sau, chân Mạnh Bì đã khỏi hẳn hoàn toàn. Cuộc sống trong nhà lại vui tươi trở lại. Mạnh Bì lại tiếp tục học bà Trung Tại. Khổng Khâu ca cảm học được quá ít chữ, bà Trung Tại liền đổi cách dạy con, không chỉ dạy chữ nữa mà bắt đầu giảng cho cậu bé biết mọi thứ nghi lễ và kỹ nghệ thời nhà Chu, làm cho cậu biết được chuyện quốc gia đại sự và những bản lĩnh thiết thực hàng ngày. Khổng Khâu cảm thấy vô cùng thích thú, cậu say sưa học, ham hiểu biết. Mẹ giảng cho cậu biết mọi nghĩa lý, cậu đều biết hết sức chuẩn xác, đâu vào đấy. Bà Trung Tại vui mừng không kể xiết. Bà để Mạnh Bì và Khổng Khâu cùng ngủ say sưa, cùng tiến tới, bà để cho hai cậu hỏi và đáp với nhau, nếu chỗ nào sai, bà sửa lại ngay. Cứ như thế ba năm trôi qua, Khổng Khâu đã lên chín, phải cái là việc nhà bà Trung Tại không chỉ có đại khái như thế, mọi công việc nặng nhọc đều đổ cả lên vai mẹ của Mạnh Bì. Trông thấy vẻ mặt của bà mỗi

ngày một gầy di, quần áo mỗi ngày một rộng thêm, những nếp nhăn ở khoé mắt mỗi ngày một nhiều, mắt càng ngày càng sâu hõm xuống, lòng bà Trung Tại thật xót xa: - "Mấy năm nay, ta và chị ấy cùng dựa vào nhau để duy trì cái giang sơn nhỏ bé này!" - Bà muốn cho gia đình được vững bền liền quyết định cho Mạnh Bì và Khổng Khâu đến một trường học chính quy. Như thế thì, một là để cho các con mở rộng thêm tầm hiểu biết, hai là để mình có thời gian mà lo việc nhà để đỡ gánh cho mẹ Mạnh Bì. Bà Trung Tại đem ý đó nói cho cả nhà biết, ai cũng tán thành. Nhất là Khổng Khâu, cậu đã muốn đến trường học từ lâu.

Cách đây không xa có một ngôi trường, bà Trung Tại và ông giáo thương lượng với nhau thoả đáng. Sáng hôm sau, bà thân tự đem hai con nhỏ đến. Lần này, hai anh em cùng đi học. Mạnh Bì đã có đứa em thân thiết ở bên cạnh, hơn nữa, cậu đã mười lăm tuổi rồi, lũ bạn không thể trêu chọc cậu được nữa. Khổng Khâu tuy đã thay đổi hoàn cảnh nhưng có anh bên cạnh cũng không thấy lẻ loi, cả ngày chuyên tâm học tập.

Ba năm nữa lại trôi qua, Khổng Khâu hiếm một nổi là học được ở trường quá ít, xin mẹ cho đến nơi khác. Bà Trung Tại đắn đo suy nghĩ, nhưng rốt cuộc vẫn

không tìm ra được một ngôi trường như ý muốn, liền nói:

- Hãy đến đằng chỗ ông ngoại của con mà học tập. Ngoại con là người có chân tài thực học. Những hiểu biết của mẹ có được là nhờ ngoại con truyền dạy cho cả đấy.

Khổng Khâu gật đầu đồng ý. Bà lại hỏi ý Mạnh Bì có muốn như em không. Mạnh Bì lại cảm thấy những điều thầy giáo đang dạy còn phù hợp với khẩu vị của cậu, bè bạn đối với cậu cũng tốt, muốn ở lại trường cũ tiếp tục việc học. Bà Trung Tại cũng không bắt ép cậu. Nhà của cụ Nhan Tương ở về phía Đông Bắc đô thành nước Lỗ. Ngày hôm sau, bà Trung Tại dắt con về nhà; vừa vào đến cửa, bà đã thưa rõ ý định với cha. Bấy giờ cụ Nhan Tương đã ngoại lục tuần, râu tóc đã bạc, mình mặc một chiếc áo vải thô rộng thùng thình, ông vốn rất yêu mến đứa cháu ngoại này, nay nghe con gái nói cháu ông đã học giỏi thế nào thế nào, liền vui vẻ nhận lời ngay. Cụ nói:

- Cổ nhân dạy sáu khoa: lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số cũng là "sáu nghề" bắt buộc phải học. Cháu ngoại nếu nắm vững trọn vẹn được điều ta dạy, thì hi vọng nó sẽ đầy bụng kinh luân, trở thành bậc lương đồng của nước nhà! Nhưng ta chỉ thấu hiểu được bốn khoa lễ, nhạc,

thư, sổ, còn như xạ, ngự hai khoa kia, con biết rồi đấy, ta chưa từng học võ công, chỉ biết sơ sài vài môn mà thôi.

Khổng Khâu hỏi:

- Cháu nghe mẹ cháu giảng giải rất kỹ về sáu nghệ lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, sổ nhưng cháu chẳng hiểu gì cả.

Cụ Nhan Tương cười nói:

- Rồi sau này ông sẽ dần dần dạy cho cháu hiểu.

Khổng Khâu nôn nóng nói:

- Cháu muốn ông giảng ngay cho cháu cơ.

Bà Trung Tại vội ngăn lại:

- Vội gì thế con? Thời gian còn dài mà con!

Khổng Khâu đầy vẻ thất vọng, không nói gì nữa. Cụ Nhan Tương thấy cháu ngoại nóng lòng muốn học như thế thì mừng quá. Liên kéo cháu đến trước mặt, say sưa nói:

- Ông giảng qua cho cháu ngay đây, rồi sau sẽ giảng kỹ cho cháu nghe.

Khổng Khâu hớn hở cười, kéo tay cụ Nhan Tương, vừa lắc lắc vừa nói:

- Ngoại giảng ngay đi.

Cụ Nhan Tương ngồi xuống dạng hắng, nhần nại giảng cho cháu:

- Sáu nghề của người xưa nói, thực ra là năm lễ, sáu nhạc, năm xạ, năm ngự, sáu thư, chín số.

Khổng Khâu vội hỏi:

- Năm lễ là sao ạ?

Cụ Nhan Tương nói:

- Tức là : năm loại lễ nghi: đối với tế lễ thì gọi là cát lễ, với tang ma thì gọi là hung lễ, với khách khứa thì gọi là tân lễ, với quân lữ thì gọi là quân lễ, với việc cưới xin gọi là hỉ lễ.

Khổng Khâu lại hỏi:

- Thế còn sáu nhạc ạ?

Cụ Nhan Tương hít một hơi thở, rồi nói tiếp:

- Đó là sáu loại nhạc múa đấy cháu ạ. Theo các thời đại mà chia thì nhạc của Hoàng đế gọi là Vân Môn, nhạc của Nghiêu là Hàm Trì, nhạc của Vũ gọi là Đại Thiều, nhạc của Võ thì gọi là Đại Hà, nhạc của Thang gọi là Đại Vực, nhạc của Vũ Vương thì gọi là Đại Vũ.

Cụ Nhan Tương vừa nói xong, Khổng Khâu đã lại muốn hỏi nữa, bà Trưng Tại vội ngăn cản:

- Con hãy để ngoại nghỉ một lát chứ con.

Cụ Nhan Tương nói:

- Ông nói cả cho cháu nghe đây! Ngũ xạ tức là năm loại phép tắc bắn tên: đó là bạch thủ, tham liên, đàm chủ, tương xích, tĩnh nghi. Năm ngự tức là năm loại phép tắc đánh xe ⁽¹⁾: minh hoà loan, trực thuỷ khúc, quá quân biểu, vũ giao cù, trực cấm tả. Sáu thư chỉ sáu phép tạo chữ, dùng chữ: chỉ sự, tượng hình, hình thanh, hội ý, chuyển chú và giả tá. Chín số là chín cách giải số học thời cổ đại, đó là phương diện, túc mễ, sai phân, thiếu quảng, thương công, quân luân, doanh bất túc và bàng yếu. Giải thích cho đến nơi đến chốn thì không chỉ dăm câu ba điều mà xong đâu cháu ạ?

Bà Trưng Tại nói:

- Đúng đấy - Bà kéo con lại bên cạnh tiếp - Sau này lớn lên, ngoại sẽ dần dần dạy con! Chớ có nôn nóng quá nhé.

Khổng Khâu gật đầu, nghĩ bụng:

- Cả một mớ chữ như thế, nhất định phải bỏ ra khỏi thời gian mới nhá nỗi đây!

Sau đó , cuộc sống của ông cháu diễn ra như thường lệ. Cụ Nhan Tương để ý quan sát cậu cháu ngoại, thấy

(1). Thời đó chỉ hàng quý tộc mới được đánh xe (điều khiển chiến xa).

cậu khi xin học đòi dạy thì nôn nóng không thể chờ được, nay thì lại tỏ ra ôn hoà nhã nhặn đường hoàng ẩn trọng như thế. Lòng già xuyên xao xúc động mừng rỡ xiết bao!

Ăn cơm trưa xong, cụ Nhan Tương bắt đầu vào kiểm tra sự học của cháu ngoại. Cụ hoàn toàn không thể ngờ được những tri thức quá khó đối với những thiếu niên cùng lứa mà Khổng Khâu đã nắm vững như người đếm vàng, đối đáp bâng bâng như nước chảy, ông hỏi đến đâu, cháu đáp đến đấy, vừa chắc chắn vừa chuẩn xác; một già một trẻ hỏi đáp suốt hai tiếng đồng hồ, cụ Nhan Tương không hề biết mệt, càng hỏi càng hưng phấn. Cuối cùng, cụ vỗ vai cháu ngoại nói với con gái:

- Đây đúng là một khối ngọc quý đang chờ để chuốt.

Bà Trung Tại nói:

- Thừa cha, cha không nên khen nó. Phải yêu cầu nghiêm khắc với nó ạ.

Đôi mắt cụ Nhan Tương lim dim như một sợi chỉ luôn miệng nói:

- Đó là lẽ tự nhiên, đó là lẽ tự nhiên.

Bà Trung Tại đem con giao cho cha, không còn gì an tâm hơn nữa, ở nhà mẹ một thời gian, bà thấy cha

kiên tâm dạy cháu, con chăm chỉ học hành, bà xin cáo biệt cha trở về nhà mình.

Sau khi trở về nhà, bà suốt ngày bận công việc, lo sinh kế, tối đến lại lo Mạnh Bì học như trước - Mạnh Bì ở trường có thầy dạy, về nhà có mẹ kèm cặp thêm, sức học của cậu tiến lên trông thấy.

Lại nói Khổng Khâu ở nhà ông ngoại học tập, miệt mài không biết mệt, quên ăn quên ngủ. Từ nhỏ cậu đã được nuôi dưỡng thành một thói quen thích hỏi đến gốc rễ ngọn ngành bất kỳ chuyện gì, không biết thì hỏi, đã hỏi hỏi đến tận cùng, từ những vấn đề phải trái mập mờ lướt qua đầu óc cậu. Cậu càng hỏi đến cùng, nhiều điều hóc búa, cụ Nhan Tương càng thích, giảng giải càng tường tận. Cứ thế, một già một trẻ, ngày lại ngày, năm lại năm suốt sáu mùa xuân thu, cụ Nhan Tương đã đem hết những kiến thức tích lũy được trong mấy chục năm ra truyền thụ cho Khổng Khâu, làm cho cậu trở thành một nhà đại học giả bác cổ thông kim.

Cụ Nhan Tương thấy cháu ngoại mình có một sức nhớ dai phi thường,⁽¹⁾ lại có chí hướng, có hoài bão, tiến

(1). Nhớ dai gọi là cường ký. Ngày xưa vì điều kiện ghi chép, lưu trữ thủ tịch khó khăn, Cường ký là một yếu tố hết sức cần thiết, một thiên tư.

thêm một bước, cụ đem tư tưởng và chủ trương trị đời của Tam Hoàng, Ngũ Đế ra giảng cho cậu nghe, hơn nữa lại còn khuyến khích cậu nhất định phải làm một người quân tử tài đức kiêm toàn. Thật cũng là kỳ lạ, qua mỗi lần được nghe ông ngoại giảng, Khổng Khâu thấy những thứ mình cần phải học đã được quá nhiều, đầy ắp trong người rồi, có lúc, thậm chí cậu cảm thấy đầu óc mình cứ rỗng không hết cả. Vì vậy, cậu lại càng ra sức học, học như đói cơm khát nước vậy.

Tháng chín nông lịch, năm 533 trước Công nguyên, Khổng Khâu tròn 18 tuổi. Một hôm, cụ Nhan Tương thấy tinh thần hoảng hốt, tay chân không cử động được, biết rằng như một con tằm già đã rút hết ruột nhả tơ, ngọn đèn tàn đã cạn kiệt dầu, không còn được bao lâu nữa. Cụ vội gọi Khổng Khâu đến trước mặt, nói, giọng da diết:

- Ông, một đời chất đầy học vấn vào bụng, nhưng không có dịp báo đáp nước nhà. Cảm thấy vô cùng ân hận. May mà ông đã đem hết toàn bộ những điều sở học truyền lại cho cháu. Mong cháu hết sức cố công học tập như mấy lâu nay, kiên trì bền vững không một phút nào nguôi. Mai sau, nếu có cơ hội, thì đem hết sức lực ra mà dựng xây đất nước. Cháu cần nhớ: - "Người

sống trên đời, nhất định phải làm nên sự nghiệp, để tên trong sử xanh, để hậu thế ngưỡng mộ và noi theo mình. Nếu cháu làm được như thế, không những làm rạng rỡ tổ tông, mà ông cũng được ngậm cười nơi chín suối."

Khổng Khâu vốn có tính kiên nghị, cương cường từ nhỏ không mấy dễ dàng rơi nước mắt. Lúc này, nghe những lời từ gan ruột của ông ngoại nói ra trong phút lâm chung, sống mũi thấy cay cay, hàng hàng nước mắt tuôn như xối.

Trong lòng cụ Nhan Tương cũng nặng nỗi đàng cay, nhưng cụ trấn tĩnh được, tiếng nói run rẩy nhưng ngữ điệu vẫn cố truyền sức mạnh cho người khác, cụ nói:

- Cháu không cần khóc lóc như thế mà làm mất đi khí phách của một kẻ trượng phu, cần phải đứng cho thật vững! Đường đời con dài, không bao giờ thuận buồm xuôi gió đâu, cần phải có sự chuẩn bị và niềm tin vượt mọi chông gai. Khó khăn và anh hùng thường cùng nảy sinh ra một lúc. Lại nói thêm, tuổi tác như ông đây, một đời nung nấu học tập mà chẳng nên chút công trạng gì, rốt cuộc đã phải vùi sâu xuống đất rồi.

Khổng Khâu cung kính lắng nghe, bắt đầu cảm thấy trong lòng dấy lên một nỗi đau thương như của ông ngoại, nhưng nghe xong hai câu cuối cùng đành không dám để lộ nỗi đau, gạt hết bi thương.

Cụ Nhan Tương nói:

- Cháu hãy đi gọi mẹ đến nhanh; ông có lời nói lại với mẹ cháu.

Khổng Khâu đáp chần chẫn thận cho ông rồi chạy vội về nhà.

Bà Trung Tại nghe tin dữ, khóc không ra tiếng. Cụ Nhan Tương nói:

- Học vấn của Khổng Khâu đã vượt hơn hẳn cha rồi. Theo cha thì, cháu mai sau sẽ làm nên sự nghiệp, cha rất muốn kéo dài thêm mạng sống tạm bợ này để may ra có thể trông thấy cái ngày nó gặp hội thanh vân, tung hoành bay lượn. Nào ngờ trời xanh không để cho cha kịp sống đến ngày đó. Hết phép rồi! Mỗi con người đều có số tuổi nhất định của mình! Sau khi cha mất, con phải vun trồng cho nó, mong được thanh sử lưu danh!

Nói xong, cụ từ từ nhắm mắt. Bà Trung Tại bảo Khổng Khâu đi báo cho hai người chị của bà biết tin

dữ, đợi họ đến, ba chị em chung tay nâng cha đặt vào áo quan, ông già đã tắt thở rồi.

Khổng Khâu cùng với mẹ theo nghi lễ đương thời thủ hiếu cho ông ngoại một trăm ngày, qua kỳ quan của ông ngoại mới theo mẹ trở về nhà.

Không bao lâu sau đó, Mạnh Bì lấy vợ. Bà Trung Tại bận rộn lo việc trong ngoài, làm đủ mọi việc, Khổng Khâu chạy đi chạy lại, làm những việc lặt vặt, lo xong đám cưới thật hoàn mỹ, mọi người ai cũng vui mừng. Cô gái cũng vui mừng. Bà mẹ Mạnh Bì sung sướng thở ra một hơi dài nói:

- Thế là xong được một nỗi lo!

Bấy giờ Khổng Khâu đã lớn, trở thành một chàng trai cao tám thước, hai vai vạm vỡ, mặt mũi vuông vức, nghiễm nhiên đường đường, ăn nói văn nhã, cử chỉ trang trọng, liên tục tiếp khách đến kết thân làm mai mối không dứt. Một hôm, bà Nhan Trung Tại gọi Khổng Khâu đến trước mặt, trịnh trọng nói với chàng:

- Khâu con! Lại đây! Mẹ có một câu chuyện cần bàn bạc với con.

HỒI THỨ BA

Chạm vào quyền quý bị nhục mà lập chí lớn.
Bàn an bang trị thế bước đầu lộ tài cao.

Lại nói bà Nhan Trung Tại gọi Khổng Khâu đến trước mặt hết sức trịnh trọng nói:

- Bây giờ con đã khôn lớn rồi, mẹ muốn cưới vợ cho con, cũng là trọn cho mẹ một nỗi lo lắng trong lòng.

Khổng Khâu cung kính đứng hầu mẹ, nói theo sách vở:

- Trai lấy vợ, gái gả chồng, từ xưa vẫn vậy, mọi chuyện đều do cha mẹ làm chủ. Nhưng thành hôn là việc lớn trong đời người, không thể coi thường máy may được. Con trai ba mươi tuổi mới lấy vợ. Đó là điều đã chế định của Chu Công, con làm sao mà vi phạm được ạ?

Chu Công, họ Cơ, tên Đán, con của Chu Văn Vương Cơ Xương. Chu Công đã từng giúp huynh trưởng Chu Vũ Vương Cơ Phát diệt Trụ Vương nhà Ân, lập nên triều đại nhà Chu. Tương truyền các chế độ lễ nhạc của nhà Chu là do ông chế định ra. Đối với việc kiến lập, củng cố và duy trì triều đại nhà Chu, ông đã có một tác dụng vô cùng lớn lao. Đặc biệt là sau khi Chu Vũ Vương mất, Chu Thành Vương còn ít tuổi lên nối ngôi, Chu Công không thể yên tâm được, mặc dầu đã thụ phong ở Lỗ, nhưng lại không làm vua ở Lỗ, mà ở lại kinh đô Cảo phò tá cho Thành Vương, nhiếp hành chính sự. Lúc đầu, người ta nghi ngờ Chu Công đã có dụng ý khác, sợ ông cướp mất vị trí của thiên tử, bần tán linh tinh, có kẻ thậm chí còn ác mồm ác miệng muốn hại ông. Mãi đến khi Thành Vương khôn lớn, đủ sức một mình làm chủ triều chính, mới thôi những lời xằng bậy, thấy rõ tấm lòng trung nghĩa của Chu Công đối với triều nhà Chu và Thành Vương như thế nào. Về sau lại lấy ông làm tấm gương cho bề tôi, ca ngợi ông, học tập ông. Chu Công là một trong những cổ nhân mà Khổng Khâu sùng bái. Chàng coi Chu Công là bậc hoàn mỹ nhất, cao cả nhất và có học vấn nhất. Từ đó mà coi ông là người thầy tuyệt vời, lấy lời của Chu Công làm thành những châm ngôn xử thế. Chàng

đã nêu những chế định hôn nhân của Chu Công để thừa với mẹ.

Bà Nhan Trung Tại cũng có chủ kiến của mình, bà khuyên con:

- Con học giỏi, hiểu rộng nhớ lâu, biết được nhiều lễ xưa, vậy là tốt. Nhưng không thể nhất nhất ăn tươi nuốt sống nệ theo cổ nhân, dùng lời lẽ của người xưa làm khuôn vòng thước ngọc cứng nhắc được. Lời xưa nói: - "Không quên chuyện trước là thấy của chuyện sau" - Khi cha con lấy mẹ, tuổi tác đã quá lớn rồi, để đến nỗi mẹ còn trẻ đã mất chồng, con còn nhỏ đã mất cha. Bây giờ con thân thể cường tráng, sức lực dồi dào, lấy vợ là hết sức phải chăng lắm.

Khổng Khâu đọc sách hiểu lễ, tính tình hiếu thuận, thấm thía hiểu rằng mẹ đã nuôi nấng mình nên người, ngậm đắng nuốt cay gian nan khó nhọc biết nhường nào. Vì vậy, bất kỳ giá nào chàng cũng phải chiều lòng mẹ để mẹ khỏi buồn phiền. Chàng đứng chấp tay, kính cẩn thưa:

- Vâng, tất cả tùy ở mẹ.

Bà Nhan Trung Tại nghe xong, lòng vui khôn xiết. Bà mời người mới đến hỏi. Biết họ Khiên Quan nước Tống có con gái đầy đủ bốn tiêu chuẩn đức, ngôn, dung, công. Sai người mới đi trao đổi canh thiệp, thì vừa hay

là, đồng lúa với Khổng Khâu, tám chữ như nhau, liền đưa đồ sính lễ. Bà Trung Tại thật sự nóng lòng cưới vợ cho con, vội vàng chuẩn bị mọi thứ đầy đủ, chọn ngày lành, làm lễ thành hôn ngay.

Khổng Khâu lấy vợ rồi, một nhà trên dưới thuận hoà, chồng nói vợ nghe, cuộc sống cứ thế êm ả trôi qua. Nhưng, chàng là một con người có lý tưởng, có hoài bão lớn, lại thêm khí huyết phương cương, bụng đầy kinh luân, làm sao lại chịu lặng im làm một chàng rể tại gia được! Bao giờ chàng cũng nhớ đến những ngày được ông ngoại giảng giải, về chủ trương của Tam Hoàng Ngũ Đế quét sạch đời loạn, trị nước yên dân, thiên hạ công bằng cứ vắng vắng bên tai. Chàng muốn vượt lên, muốn thực hiện những điều đó. Khổng Khâu hết lòng mong được kết giao với những kẻ sĩ có học, nhập thân vào xã hội, thi triển tài năng của mình để báo đền nợ nước, thực hiện lý tưởng. Thời bấy giờ còn chưa thực hành chế độ khoa cử, từ trên vua chúa cho xuống đến các đại phu đều nhờ cuộc đời may mắn mà nên. Thúc Lương Ngột phụ thân của chàng tuy được phong làm Đại phu ấp Trâu, nhưng cũng chỉ có hư danh, không có chút quyền lực gì, huống hồ là ông đã mất lúc chàng mới ba tuổi đầu. Lòng người ấm lạnh, kẻ vin rồng theo gió thì nhiều, người có cốt cách của riêng mình thì ít, những nơi quan cao quý hiển đã nhanh chóng quên ngay ông. Khổng Khâu có lúc đi qua chỗ chợ búa, trông

thấy cảnh mua tranh bán cướp, mầy sống tao chết của bọn con buôn khiến lòng anh buồn vô cùng, bao nhiêu điều tâm huyết bay đi hết - "Cái thứ phong khí xã hội như thế này, thì nước Lỗ còn lâu mới mở mặt ra được"- Chàng giận dữ không còn thích thú gì nữa liền quay về nhà.

Khổng Khâu bắt đầu chán nản, có đêm không sao chợp mắt được. Chàng vẽ ra bức tranh hùng vĩ cho một nước Lỗ cường thịnh theo tưởng pháp của mình: - Ban bố pháp lệnh, thi hành nhân nghĩa, thi hành lễ trị, đình chỉ thứ chính trị tàn bạo, không cho trộm cướp nổi lên, không buôn bán gian lận, để trăm họ thứ dân sống yên ổn. Bắt đầu, lấy phép tắc nước Lỗ gây ảnh hưởng với các nước khác, rồi sau đó sẽ sửa sang lại triều chính nhà Chu đang suy yếu hiện nay, trở nên hùng mạnh hơn - Chàng thừa biết mục tiêu đó thật quá lớn lao, rốt cuộc thì lấy từ đâu ra mà bỏ vào tay? Hiện thời chàng vẫn chưa rút ra được một biện pháp vững vàng, chỉ còn biết cách tự dặn mình: - "Hãy cứ tức chí bấm chí mà tìm tòi lấy!" -

Nước Lỗ hồi đó là do Tam Hoàn nắm quyền. Nói đến chuyện Tam Hoàn thì dài dòng lắm. Lỗ Hoàn Công lấy nàng Văn Khương, em gái của vua nước Tề là Tề Tương Công làm phu nhân. Đã từ lâu, Văn Khương tư thông với Tề Tương Công. Mùa xuân năm 693 trước Công nguyên, Lỗ Hoàn Công sang thăm nước Tề, Văn

Khuong cùng đi theo. Sau khi đến nước Tế rồi, Văn Khuong nhân dịp lại cùng với Tương Công làm điều dân loạn, việc bị bại lộ, Tế Tương Công sai thủ hạ giết chết Lỗ Hoàn Công. Tiếp đó vị thế tử của Lỗ Hoàn Công là Cơ Đồng kế thừa ngôi vua tức là Lỗ Trang Công. Lỗ Trang Công có ba anh em, mỗi người đều có một thế lực riêng. Sau khi Lỗ Trang Công chết, nước Lỗ có Mẫn Công, Ly Công, Văn Công, Tuyên Công, Thành Công nắm vị quân hầu thay nhau trị nước.

Năm 542 trước Công nguyên sau khi Lỗ Tương Công chết, Lỗ Chiêu Công lên ngôi tuy theo sự thay nhau của nhà vua, bọn Khánh Phụ, Thúc Nha, Quý Hữu không ngừng khuếch trương thế lực của mình trong công thất nước Lỗ; phân biệt nhau xưng là Trọng Tôn thị (về sau vì mắc tội Khánh Phụ giết vua đổi là Mạnh Tôn thị, lại xưng là Mạnh thị), Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị. Vì thế mà sử gọi là Tam Hoàn. Năm 562 trước công nguyên, Quý Tôn Túc (sử gọi là Quý Vũ tử, "Vũ" là tên thụy, ⁽¹⁾ làm tướng quốc liên hiệp với hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị, chia quân đội của nước Lỗ ra làm ba, mỗi nhà thống lĩnh một đội. Đến thời Lỗ Chiêu Công, thế lực của Tam Hoàn lại càng mạnh lên. Năm 537 trước Công nguyên Quý Tôn Ý

(1). Tên đặt cho người đã chết theo hành vi tư cách, đạo đức, công trạng... lúc sinh thời của họ.

Nhu (sử gọi là Quý Bình tử, "Bình" là tên thụy), giữ chức Tướng quốc, lại biến ba đội thành hai, tự mình chỉ huy một đội, Thúc Tôn Thành tử và Mạnh Hy tử (tức Trọng Tôn Quặc, Hy là tên thụy) hai nhà thống lĩnh một đội. Đồng thời, lại chia đất nước Lỗ và dân ra thành bốn phần, riêng ông ta chiếm hai phần. Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị hai nhà chiếm một phần, không những lấy không của Lỗ Chiêu Công, mà còn làm tiêu hao luôn cả thể lực của hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị. Hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị cũng đâu có chịu nhường nhau. Ba nhà ngày đêm rình mò đấu đá lẫn nhau, làm cho nước Lỗ rối tinh mù mịt, khói lửa toi bời; thế nước ngày một suy vi.

Trông thấy cảnh tượng như thế, Khổng Khâu khác nào như một người lính trên mặt trận, thét máng âm lên, vươn người lao ra, chặt cây phá bụi, sức kiệt cuống diên. Về sau mỗi lần nghĩ đến chuyện đó, chàng thấy mình thật là ngây thơ. Thật là ảo tưởng, thật quá hoang đường.

Trong đầu Khổng Khâu chứa đầy ảo tưởng. Nhưng chàng ngấm hiểu, muốn làm nên một sự nghiệp gì cũng phải từ đầu mà khởi nên, từ việc nhỏ mà xây thành. Qua một thời gian suy nghĩ lâu dài, chàng quyết chí ra đi du thuyết các hiền thần lương sĩ của nước Lỗ. Bước đầu gặp may. Một hôm, đang đi trên đường phố

lớn, tình cờ nghe người ta xì xào bàn tán riêng với nhau:

- "Quý Tướng quốc đang chiêu hiền nạp sĩ."

- "Làm sao mà gặp được ông ta chứ?"

- "Đang chuẩn bị để mở tiệc khoản đãi văn nhân học sĩ đấy!"

- "Chẳng qua chỉ là trưng diện mặt mũi thế thôi"

- "Đúng là thực lòng thực ý đấy!"...

Mấy lời xì xào vĩa hè kia cũng đã lọt vào tai Khổng Khâu rồi, nhưng vẫn còn nửa tin nửa ngờ, bây giờ lại được nghe nữa thì chắc chắn là chuyện có thật, chàng liền vội vã quay trở về nhà.

Đối với Khổng Khâu, con người đã từng muốn lao thân vào cuộc thì không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một cái tin có giá, chàng quyết định nắm lấy cơ hội này. Đến ngày Quý Bình tử mở tiệc chiêu đãi các văn nhân học sĩ. Khổng Khâu thức dậy rất sớm, ăn mặc chỉnh tề, đầu ngưỡng cao nhìn mây đẹp đầy trời, trào lên niềm hăng say bỗng bột đi về phía phủ Tướng quốc.

Phủ Tướng quốc tường cao viện lớn, uy nghiêm hùng vĩ. Một bầy con em tử đệ ăn mặc sặc sỡ xanh đỏ chạy ra chạy vào rất tự do, hết sức vui vẻ. Dưới cửa toà lầu cao sừng sững, một gã to lớn khoảng ba mươi

tuổi vẻ người dữ tợn đứng gác. Gã khoác một chiếc áo màu xám rộng thùng thình, râu ria bờm xờm, bộ mặt nung núc nhữnng thịt, chỉ thấy gã, khi thì gật gật vắn lung cười tít cả mắt, khi thì mắt tròng mảy trợn, vênh vác không còn coi ai ra gì.

Từ xa, Khổng Khâu đã trông thấy, tự nhiên chàng thấy khó chịu, nghĩ bụng: "Thật đúng là một thằng tiểu nhân nấp bóng cửa quyền". Chàng chú ý nhìn kỹ. A! Đây có phải là lão Dương Hổ gia thần của nhà Quý Bình tử không?

Đúng hẳn là Dương Hổ gia thần của nhà Quý Bình tử thật. Bọn khanh đại phu thuộc hạ của các ông vua thời Xuân Thu, nói chung đều là loại thế sủng cả. Lớp thần thuộc của các khanh đại phu không phải là thế sủng thì do bọn khanh đại phu tùy ý cất nhắc hoặc bãi miễn chức vụ, gồm: tể, tư đồ, tư mã v.v... đều gọi chung là gia thần.

Khổng Khâu vừa trông thấy Dương Hổ mồm mép quát nạt ai cũng sợ, vội bước chậm lại. Chàng bắt đầu thấy do dự, trong đầu chợt nảy ra ý muốn quay trở về, nhưng rồi lại nghĩ, vì nước Lỗ, vì dân đen, vì tổ tông của mình, phải lợi dụng cơ hội hiếm có này. Nghĩ vậy, Khổng Khâu vươn thẳng ngực, đường hoàng bước đến trước cửa Tướng phủ. Đi đến dưới bậc thềm, Khổng

Khâu vòng tay thi lễ. Dương Hổ chẳng những không đáp lại, mà khi Khổng Khâu chưa kịp mở mồm, gã đã hỏi ngay:

- Anh là cái quái gì hả? Đến đây có việc gì thế?

Khổng Khâu cúi đầu, kính cẩn nói:

- Tại hạ là Khổng Khâu. Tôi nghe nói Tướng quốc đại nhân có tổ chức yến hội mời văn nhân học sĩ trong thiên hạ đến.

- Ha ha ha! - Dương Hổ phá lên một trận cười làm người ta phải sồn cả da gà cả lên.- Ha ha ha! Tướng quốc mời là mời những người đang nổi tiếng hiện nay, anh chỉ là một gã học trò kiết, cũng đòi mò đến châu rìa, thật không còn hiểu trời cao đất dày gì hết!

Chịu đựng hết trận gió đó, Khổng Khâu lại thấy đầu óc mình tỉnh ra. Chàng ngẩng cao đầu, bùng bùng mặt giận, bước lên một bước, muốn cùng Dương Hổ tranh cãi.

Dương Hổ cũng biết rõ ý muốn của chàng, không đợi chàng mở miệng, liền vung mạnh ống tay áo, gầm lên mấy tiếng:

- Anh vẫn chưa chịu xéo đi hả? Đứng trơ ra đó cho vương chân người ta!

Xưa nay, lòng tự tôn của Khổng Khâu rất mạnh, lại là một người khiêm tốn cẩn thận, hay sĩ diện, bị một trận lãng nhục như thế, mặt đỏ tía tai, không thể chịu được, chàng quay mình giận dữ bước về nhà.

Trải qua một lần bị ngăn trở như thế, Khổng Khâu không hề nản chí. Ngược lại, chàng lại tiến lên một bước, nhận ra một điều tâm đắc: - Đường đời quả thật là dài dằng dặc, lắm quanh co, không bao giờ bằng phẳng cả. Chỉ có kiên gan chịu đựng hết mọi va đập của đời, mới mong thành sự nghiệp được - Vì vậy, Khổng Khâu lại càng gắng sức học tập không hề biết mỏi tâm sức nghiêng ngả lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số. Chàng quý thời gian như vàng, không hề lãng phí một giây. Bảy giờ, một mặt Khổng Khâu cần mẫn học lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, một mặt ra sức luyện xạ, ngự. Cách nhà không xa lắm, có một khoảng đất gọi là Quốc Tướng phố lâu nay người ta vẫn dùng làm nơi tập bắn. Khổng Khâu vạch kế hoạch đến đó gian khổ luyện tập. Công lao không phụ lòng người, trình độ kỹ thuật bắn tên của chàng đạt đến mức mỗi ngày một siêu việt, tinh thông hết cả năm phép bắn. Mỗi lần gặp chàng đến Quốc Tướng phố tập bắn, người ta tranh nhau đi xem, người vây vòng trong vòng ngoài đông như một bức tường dày, tiếng reo tán thưởng vang âm lên từng đợt.

Khổng Khâu học rộng nhiều tài, dần dần không ai không công nhận, bắt đầu đã có người từ mọi nơi lục tục kéo đến xin học. Một hôm, lại gặp kỳ, người ta tổ chức tế lễ ở Thái miếu. Thái miếu xây dựng ở giữa một vùng xé về phía Bắc của đô thành nước Lỗ, nơi đó thế đất đột ngột cao lên, lại thêm có nhiều kiến trúc cao lớn, tùng bách xanh tốt, từ rất xa đã có thể trông thấy.

Thời vào tiết xuân, trong toà cổ miếu này ba con đường lớn hợp lại, ba tầng viện các, mọc đầy hàng vạn khóm cúc, hoa nở bát ngát, một khoảng vàng rực, cùng với tùng xanh tường đỏ, màu sắc cùng ánh lại với nhau thật là điển nhã tuyệt đẹp!

Chưa đến buổi tổ chức tế lễ, ngoài cửa Thái miếu và trong nhà miếu đã bạt ngàn là người đến xem. Khổng Khâu lẫn vào trong đám người đó, mắt chăm chăm nhìn vào những hoạt động tế lễ sắp bắt đầu. Một giờ sau thì chuông trống vang lên, quan xướng lễ dẫn quan chủ tế Lỗ Chiêu Công và nhạc công vũ sinh lên tế đàn. Tế đàn này ở trước đại diện cúng tế tượng của Chu Công, là cái đài hình chữ nhật, đông tây dài, nam bắc hẹp, gạch dài xây đường, gạch vuông lát đất. Quan chủ tế rót rượu tế, đọc lời ca tụng công đức của Chu Công, đọc xong, lui xuống tế đàn. Lúc đó, các vũ sinh,

tay cầm nhạc khí, tập trung lại dưới bậc thềm cửa đại điện. Các vũ sinh sắp thành sáu hàng, mỗi hàng tám người tay trái cầm đuôi trĩ, tay phải cầm ống sáo trúc, trong tiếng nhạc tấu lên bằng các thứ nhạc khí do các thứ kim thạch, ti trúc, biểu; các điệu múa bắt đầu. Các điệu múa này khí phận cung kính, động tác nghiêm cẩn, tư thế thoải mái, cách điệu cao nhã. Khổng Khâu tập trung hết tinh thần để nhìn, bất giác cũng ngấm đũa tay bắt chước, miệng nhắm nhắm hát theo.

Đột nhiên, tiếng nhạc múa dừng lại, các vũ sinh trật tự lui xuống khỏi đàn. Viên xướng quan tuyên bố:

- Tế lễ đã xong!

Trong đầu óc của Khổng Khâu vẫn còn hình ảnh những động tác múa, tai vẫn còn văng vẳng tiếng của âm nhạc. Chàng không thể rời nhanh được, vội vàng đi tìm viên quan xướng lễ hỏi cho đến ngành đến ngọn:

- Thưa xin được hỏi tiên sinh, tại sao khi múa không dùng sáu hàng thì không được hay sao ạ?

Viên quan xướng lễ là người trạc năm mươi tuổi, vóc người trung bình, da mặt trắng trẻo ba chòm râu đen đen bay trước gió rất có phong độ. Ông ta đưa mắt nhìn Khổng Khâu từ đầu đến chân, chậm rãi suy nghĩ nói:

- Múa tám hàng ⁽¹⁾ là vũ đạo dành cho Thiên tử, múa sáu hàng ⁽²⁾ là vũ đạo dành cho chư hầu. Chu Công thụ phong ở Lỗ, là chư hầu, tất nhiên là dùng thứ vũ đạo sáu hàng.

Khổng Khâu nói:

- Cứ theo lẽ đó, Chu Công giúp Vũ Vương, phò tá Thành Vương, trị nước an bang, công lớn không kém gì Vũ Vương, tại sao không thể dùng vũ đạo tám hàng?

Quan xướng lễ đáp:

- Chu Công tuy đức thấm muôn dân, công trùm thiên hạ, nhưng xưa nay ngài chưa từng là Thiên tử, thì muôn vàn không thể dùng vũ đạo tám hàng được. Chu Thành Vương vì thấy công lao của ngài to lớn đối với triều nhà Chu, đã từng hạ chiếu để ngài dùng lễ vũ đạo tám hàng. Nhưng ngài cho là không phù hợp với lễ nghi đã định, kiên quyết không bằng lòng. Vì vậy Chu Công không dùng vũ đạo tám hàng đó, đó chính là hợp với điều lễ ngài đã chủ trương vậy.

Khổng Khâu lại hỏi nhiều vấn đề liên quan đến lễ, viên quan xướng lễ đều nhất nhất trả lời đầy đủ. Khổng Khâu vái và nói:

(1). Gọi là bát dật vũ chỉ dùng cho thiên tử.

(2). Gọi là lục dật vũ chỉ dành cho chư hầu.

- Đa tạ tiên sinh, hậu sinh đã hiểu - Nói xong, hết sức lễ phép quay người đi ra khỏi cửa miếu.

Viên quan xướng lễ rất cảm động trước tình thân ham hiểu biết của chàng, nhìn mãi cho đến khi bóng chàng trai khuất vào trong một ngã đường cong trên phố.

Khổng Khâu ra khỏi miếu Chu Công lòng trào lên một niềm hưng phấn. Chàng không muốn về nhà vội, thuận chân bước theo đường phố lớn hướng Tây mà đi.

Đến một ngã tư, nhìn về phía bắc trước mặt, không xa trên một khoảng đất thoáng dăng bốn bề trống không có một cái mô đất cao, cây tùng cây bách sum suê xanh rờn, khác hẳn chỗ phố phường phồn hoa tấp nập phức tạp, mà rất thanh cao, u tĩnh. Khổng Khâu bước lên, mới nghĩ ra, đây chính là cái đài xưa Bá Cầm ngóng trông cha. Bá Cầm là con của Chu Công, ông vua thứ nhất của nước Lỗ. Chàng đi một vòng trên đài chỉ thấy cỏ mọc ngập bước chân đi tựa hồ như lâu nay không ai nhìn ngó tới. Nếu nhìn một cách khách quan thì đây là một hiện tượng giống như đã sa sút về đạo khiến chàng phải hết sức suy nghĩ.

Chàng nghĩ, khi Bá Cầm xây dựng đài xong giữa đô thành nước Lỗ, nhìn về kinh đô Cảo là để gửi gắm tình thương nhớ đối với cha, đó là một thứ tình cảm gì! Mà bây giờ vua nước Lỗ vẫn là thế hệ nối tiếp của nhà Chu hẳn hoi, đã quên phát mất cả tổ tông xưa rồi,

xót xa biết bao nhiêu! Trông thấy công thất sụp sụp, đến cả cái nơi khởi xướng nên lễ nghĩa này cũng đều đổ hoang phế đi nốt, hỏi sao không buồn, không cảm?

Trở về nhà, Khổng Khâu vẫn tiếp tục vui đầu vào học. Vừa học lễ, nhạc, thư số, lại luyện tập xạ, ngự. chàng không hài lòng với những thành công của mình, mà quyết tâm phải hết sức tinh thông sáu nghệ đó. Một điều xảy ra ngoài ý muốn của chàng, lần này, sau khi đến xem buổi tế lễ ở miếu Chu Công, trong thành nước Lỗ, người ta bàn tán rất nhiều về chàng. Điều khác nhau là trước đây người hâm mộ, khen chàng có học vấn thế này thế nọ, thì bây giờ lại chê bai chàng là chẳng có chút học thức gì, cái gì cũng không biết.

Một hôm, Khổng Khâu và mấy chàng trai cùng tập bắn ở Quốc Tướng phố, một cậu bước đến cạnh chàng, ghé miệng vào tai chàng thì thầm:

- Này Khổng Khâu, đâu đâu người ta cũng đang bàn tán về anh đấy.

Khổng Khâu mở to cặp mắt hỏi:

- Người ta bàn tán những gì về tôi?

- Bàn tán là, anh cái gì ở Thái miếu cũng muốn hỏi cả, không biết một chút gì về nghi lễ tế tự hết!

- Họ còn nói gì nữa không?

- Họ bảo là trong căn bản anh chẳng có học thức gì.

Khổng Khâu nghe xong, không lấy đó làm điều, nói:

- Người ta không hiểu tôi đấy thôi. Tôi có một đặc điểm là cố sao học cho tốt, không xấu hổ khi hỏi người dưới mình. Tôi cho rằng trong thiên hạ, người có học đếm không sao xuể, nếu ba người cùng đi với nhau, trong đó nhất định có một người là thầy. Người xưa nói: - Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết. - Thế mới là biết thật sự anh à. Nếu như cứ mập mờ biết chẳng ra biết, không chẳng ra không, lại tự lừa mình là biết tuốt, phỏng có ích lợi gì đâu kia chứ? Chính vì tôi hết sức học hỏi, không xấu hổ khi hỏi người dưới, cho nên những điều tôi hiểu biết, so với người thường có hơn ít nhiều. Trên đời có ai sinh ra đã biết hết cả đâu, chỉ có kiên gan học tập, thì mới có thể biết thực được thôi! Đương nhiên là có người thông minh, có kẻ ngu đần, nhưng lại có người thông minh tuyệt thế cũng chỉ là do học tập không mệt mỏi, không ngừng bổ khuyết cho mình mà có đấy thôi. Tri thức trên thế gian nhiều vô kể, phải học mãi mãi.

Chàng thanh niên nọ nghe thích lắm, thấy những lời trên thật có lý, gật đầu liên tiếp tỏ vẻ đồng tình. Mấy cậu khác cũng vây lại, nghe Khổng Khâu nói. Khổng Khâu lướt một cái nhìn khắp đám bạn trẻ, nói cao giọng lên:

- Từ nhỏ tôi đã rất ham học đến mười lăm tuổi thì hứng thú đó trở nên cực kỳ nồng hậu, và cứ thế mà tận tâm tận chí học không phút nào ngừng.

Bấy nhiêu lời đã làm xúc động cả đám bạn trẻ. Sau buổi tập bắn, đi đâu họ cũng tuyên dương những kiến giải của Khổng Khâu mấy người đã từng bảo Khổng Khâu chẳng có học thức gì cũng tỉnh ra, trở nên khâm phục và kính trọng chàng. Hơn thế, có người còn cho chàng là bậc thánh nhân nữa. Bất giác một năm đã trôi qua. Bấy giờ Khổng Khâu đã 19 tuổi, tiếng tăm mỗi ngày một lớn.

Lời đồn không cánh mà bay. Tiếng tăm về tài học của Khổng Khâu đã bay vào tận cung đình nước Lỗ.

Một hôm bãi triều sớm Lỗ Chiêu Công cho gọi Quý Tôn Ý Như, Thúc Tôn Thành tử và Mạnh Hy tử ⁽¹⁾ vào hậu cung, nói đây về hưng phấn:

- Đây ba vị hiền khanh, quả nhân nghe nói có anh chàng Khổng Khâu con trai của Đại phu ấp Trâu - Thúc Lương Ngột là người có học vấn cao, việc ấy có thực hay không?

Quý Bình tử ⁽²⁾ là một người thấp bé loắt choắt chỉ thích nhìn người khác bằng nửa con mắt, Thúc Tôn thị ⁽³⁾ vóc người trung bình, vẻ mặt sát lạnh, rất ít khi để lộ thái độ, lúc này đưa mắt nhìn nhau, không nói gì.

(1). Có sách chép là Mạnh Li tử.

(2). Tức Quý Tôn Ý Như.

(3). Tức Thúc Tôn Thành tử

Lỗ Chiêu Công đưa mắt mấy lần nhìn gương mặt ba người, lập tức rút ra được kết luận.

Mạnh Hy tử nói:

- Thần cũng có nghe, nhưng chưa được tự tiếp xúc, nên không dám nói.

Lỗ Chiêu Công nói:

- Đúng là như vậy. Có thể tuyên triệu anh ta vào cung kiểm tra xem. Nếu quả có thực học thì cất nhắc cho anh ta.

Quý Bình tử nghe xong lấy làm khó chịu. Thúc Tôn thị thì làm như chưa nghe thấy, không nói không rằng. Mạnh Hy tử nói:

- Chúa công đã có ý như vậy, thần sẽ lập tức sai người tuyên triệu anh ta vào cung - Nói xong, ông phái người đi mời Khổng Khâu.

Lúc đó, Khổng Khâu đang đọc "Thi" trong phòng. Chàng rất thích tình cảm chân chất, ngôn ngữ đẹp đẽ của những bài dân ca trong "Thi". Đột nghe tiếng gõ cửa sôi nổi, bà Khiên Quan thị vội vàng ra mở. Vừa trông thấy khâm sai, luống cuống cả tay chân.

Khổng Khâu sửa sang áo mũ, mời vào trong nhà, cúi mình thi lễ nói:

- Không biết khâm sai giá lâm đến hàn xá, thật là thất lễ, kính mong xá tội.

Viên khâm sai không khách sáo nói thẳng vào chuyện.

- Chúa công có chỉ, mời ngài vào cung bàn việc.

Khổng Khâu nghe xong, mừng không ngờ tới cũng không kịp thưa với mẹ một tiếng, theo viên khâm sai vào cung đình nước Lỗ ngay.

Quy mô của cung đình nước Lỗ thật là hùng vĩ, cổ kính điển nhã. Cả một quần thể kiến trúc nhấp nhô, quy chính trang nghiêm. Lần đầu tiên, Khổng Khâu mới bước chân vào nơi cấm địa cung đình, mặc dầu không biết câu chuyện sẽ dẫn đến đâu, nhưng trong lòng hết sức hồi hộp bất an. Chàng sợ hãi theo viên khâm sai đi ra phái sau, bước vào hậu cung rồi vội vàng quỳ xuống bái lạy. Lỗ Chiêu Công vẻ mặt tươi cười mời chàng ngồi xuống. Khổng Khâu cố nén hồi hộp thưa:

- Tạ ơn Chúa công! - Rồi vén áo, bước lên cung kính ngồi xuống.

Lỗ Chiêu Công nói:

- Khổng Khâu, quả nhân nghe nói nhà ngươi chữ nghĩa đầy bụng, học cao hiểu rộng, nhiều tài; hôm

nay, ta muốn được nghe cao luận của nhà ngươi về đạo trị nước yên dân.

Khổng Khâu vội vàng sụp lạy:

- Khâu vốn là kẻ quê mùa nơi thôn dã, không dám nói những điều cuồng vọng.

Lỗ Chiêu Công nói:

- Bình thân!

Khổng Khâu nói:

- Tạ ơn Chúa công. Rồi đứng dậy trở về ngôi xuống chỗ cũ.

Lỗ Chiêu Công hỏi:

- Điều căn bản nhất để trị nước của Tam Hoàng Ngũ Đế là gì?

Khổng Khâu không hề bối rối, đáp ngay:

- Lấy thiên hạ làm trọng.

- Công tích chủ yếu của Chu Công là gì?

- Chế lễ, làm nhạc.

- Theo tình thế hiện nay, nước Tề cường thịnh, nước Lỗ suy yếu. Quả nhân lại muốn cho nước Lỗ yếu vượt lên trên nước Tề mạnh, thì nên làm thế nào?

Khổng Khâu cúi đầu suy nghĩ một thoáng, sau đó mới cứng cỏi ngay thẳng nói:

- Theo như ý Khâu, nếu nước Lỗ muốn được hùng mạnh, trước hết phải khôi phục lại đạo của nhà Chu, thi hành đức chính, quan tâm đến dân nghèo, thương yêu trăm họ. Dùng đạo đức để dắt dẫn họ, dùng lễ để dạy họ vào khuôn phép. Người chấp chính càng cần phải lấy ngay bản thân mình mà làm, tỏ ra gương mẫu. Như thế tức là có lệnh mà làm, có cấm mà ngừng. Mà muốn làm được một điểm đó, điều trọng yếu nhất là chọn một người hiền giỏi việc, để bạt trọng dụng những bậc hiền lương đang bị lãng quên hoặc bị mai một, đó là những con người tài đức vẹn toàn. Như thế thì trên dưới một lòng, chung sức cùng làm, còn lo gì không vượt qua được nước Tề!

Lỗ Chiêu Công nghe xong mừng rỡ nói:

- Phu tử quả là bậc thánh nhân. Chẳng hay phu tử có bằng lòng ở lại cung đình giúp quả nhân bày mưu tính kế được không?

Đây phải chăng là cơ hội để phát triển tài năng, thực hiện hoài bão của mình? Nhưng chuyện xảy ra quá đột ngột, thậm chí, làm cho Khổng Khâu ngỡ ngàng đến cứng cả lưỡi, không biết đáp lại như thế nào cho phải.

Quý Bình tử thân béo mà lòng chật, vốn hay ghen ghét hiền năng, dung sao nổi người có chân tài thực

học. Lão vừa thấy Khổng Khâu có tài kinh bang tế thế, lại nghe Lỗ Chiêu Công nói là sẽ phong quan chức cho, bất giác thở ra một hơi dài lạnh ngắt. Lão đưa mắt cho Lỗ Chiêu Công, nhân khi Khổng Khâu còn chưa đáp, liền nói:

- Khổng phu tử tuổi trẻ nhiều tài, thật là đáng kính, đáng phục. Nhưng việc uỷ nhiệm quan chức là một đại sự, nên hãy cứ phải thảo luận lâu dài, lượng tài mà dùng ạ.

Lỗ Chiêu Công thừa biết Quý Bình tử có lòng ghen ghét, nhưng làm sao được, lão đang là Tướng quốc, lại còn bọn Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị đang tại trường, không tiện tranh luận với lão; thêm nữa, chính Lỗ Chiêu Công cũng chưa hiểu gì về Khổng Khâu, chỉ qua một buổi trò chuyện mà phong quan chức thì sợ bọn thần thuộc không phục, vì thế, nhân đó nói luôn:

- Lời Tướng quốc nói rất đúng, hãy cứ trao đổi thêm ít lâu nữa cũng tốt.

Khổng Khâu đã nghe nhiều về bọn Tam Hoàn này. Quý Bình tử vênh vang hống hách, trong mắt không có ai, nắm hết mọi chủ trương, độc đoán việc nước. Thúc Tôn thị khi thế này khi thế khác, nhu nhược không quyết đoán, trong cuộc tranh giành quyền lực, khi nghiêng về bên nọ, khi ngã bên kia, lung lay bất

định. Mạnh Hy tử là người trung hậu thật thà, tâm địa đơn thuần, nhưng đầu không có chữ, bất học vô thuật, quyền lực lại yếu, không nắm được tình thế hai bên. Chàng đưa ánh mắt nhìn họ một lượt. Ánh mắt đầy vẻ miệt thị, thương hại và căm giận. Chàng khinh thường bọn quyền quý chỉ tranh giành quyền lợi, toàn một lũ ti tiện vào luồn ra cúi mà tiến thân chứ đâu có phải hạng người vì quốc gia mà suy nghĩ và hành động, chàng thương hại vì nước Lỗ còn đang nằm trong tay bọn chúng, thế nước nhất định còn suy vi mãi, chàng căm giận thế đạo quá bất công, để bọn chúng nắm lấy triều chính. Đặc biệt là cái lão già tham quyền cố vị Quý Bình tử kia, chàng chỉ muốn vùng dậy, hỏi thẳng vào mặt lão, vạch bộ mặt hiểm ác và hành động bỉ ổi của lão. Nhưng rồi chàng vội nuốt cơn giận vào lòng, cố gắng để có một bộ mặt tươi cười nói:

- Khổng Khâu bất tài, học thức hẹp hòi, cô lậu quả văn, kính mong Chúa công và các vị đại nhân chỉ giáo.

Lỗ Chiêu Công nhìn chàng trai cử chỉ văn nhã, ăn nói khác thường, trong lòng thực sự yêu mến, đứng dậy, bước lên mấy bước nói:

- Nhà ngươi là hậu duệ của đức đế vương thánh minh Thành Thang, quả nhân mong ngươi hãy phát

huy truyền thống tốt đẹp đó, cố gắng lên nữa, để sớm trở thành bậc thánh thực sự của triều đại ta.

Khổng Khâu sửa lại mũ áo, cúi người bái lạy:

- Khổng Khâu xin ghi nhớ lời vàng ý ngọc của Chúa công, chuyên cần học tập hơn nữa, để khỏi phụ lòng kỳ vọng của Chúa công.

Nói xong, chàng đứng lên, sắc mặt trang trọng, ánh mắt thâm trầm, đường hoàng bước ra khỏi hậu cung. Vừa ra khỏi cửa cung, chàng thấy lòng khoan khoái, tinh thần căng thẳng vụt thấy thoải mái, giống như một con chim giang rộng cánh bay, nhẹ nhàng bước đi trong ngôi nhà thâm nghiêm u tĩnh của cung đình. Chàng vui mừng là vua nước Lỗ đã biết đến mình, đó là một ngày động viên cho chàng cố gắng học tập, một ngày đáng ghi nhớ trong đời mình. Chàng nghĩ thầm, thế nào rồi nhà vua nước Lỗ cũng sẽ dùng đến những chủ trương của mình, làm cho nước Lỗ phồn vinh hưng thịnh lên.

Mặc dầu trước mắt còn lắm chông gai như Quý Bình tử, một lũ đồ rách ngáng dòng nước chảy, nhưng chàng sẽ kiên nhẫn tin vào mình vững bước từng bước mà đi. Thế là vừa bước được một bước thứ nhất, dừng cảm bước tiếp bước thứ hai, bước thứ ba. Cái ngày thực hiện lý tưởng của chàng sớm muộn rồi thế nào cũng đến.

Chàng chỉ mong sao nó đến sớm hơn. Chàng rất tự biết mình, rất tin vào điều dự đoán về tương lai của mình. Sự thực thì, lần bước vào cung đình này chàng có được một thu hoạch không nhỏ, Lỗ Chiêu Công và Quý Bình tử chẳng đã gọi chàng là phu tử đấy sao!

Sau đó, mọi người đều gọi Khổng Khâu là Khổng Tử.

Vừa bước vào nhà, Khổng Khâu chợt nghe tiếng trẻ con khóc. Chàng hết ức vui mừng, hớn hở bước vào nhà trong. Chàng trông thấy rồi, con chàng vừa trắng trẻo vừa mập mạp, một đứa con trai. Chàng hỏi thăm sức khoẻ của mẹ, ôm con vào lòng, ngắm đi ngắm lại. Lúc này, bà Nhan Trung Tại vừa buồn rầu, vừa mừng rỡ, lòng vô cùng cảm khái. Mấy năm nay, mẹ goá con côi nương tựa mà sống qua ngày. Bà thì thầm khấn khứa với chồng: - "Linh hồn ông ở trên trời kia có thể yên tâm rồi!" -

Khiên Quan thị nói với chồng giọng thân thương âu yếm:

- Chàng hãy đặt tên cho con đi!

Khổng Tử đặt con trai vào lòng vợ, chàng đi đi lại lại một vòng trong phòng, nhưng không nghĩ ra được một cái tên gì, chàng lại đi ra sân, nhìn đông nhìn tây, vẫn không nảy ra được ý nào. Chỉ biết trở lại trong

phòng, suy nghĩ mãi rất cuộc vẫn chưa đặt được một cái tên như ý muốn.

Đêm ấy, Khổng Tử mãi vẫn chưa ngủ được. Lỗ Chiêu Công triệu kiến, con nhỏ vừa ra đời, đó không phải là "Song hỉ lâm môn" sao? Chàng lại nghĩ đến việc làm sao để thay đổi được tình trạng hiện nay của nước Lỗ, suy nghĩ làm sao để giáo dục đứa con cho tốt, để nó kế thừa sự nghiệp của mình. Cho đến khi gần sáng, chàng mới mơ màng chợp mắt được. Trong cơn mơ, chàng thấy mình đang ngồi lên xe ngựa đến kinh đô Cảo của triều Chu. Kinh đô Cảo quả thật không hổ thẹn, là một toà cố đô, đường xá rộng thênh thang, lâu đài điện các như rừng, rường cột chạm trổ công phu, hương xưa sắc cũ. Trai gái chia đường mà đi, người nọ nhường, người kia kính; già trẻ thứ bậc, buôn bán không lừa lọc. Khổng Tử rất khâm phục, xe ngựa vừa chạy thẳng vào tận trong cung điện, chàng sắp sửa bước xuống quỳ gối tạ tội, nhưng thấy một vị trưởng giả tươi cười bước đến, đưa hai tay nâng chàng dậy:

- Miễn lễ, miễn lễ, cháu có phải là Khổng Khâu nước Lỗ không?

Khổng Tử thấy ngạc nhiên vòng tay thi lễ:

- Văn bối chính là Khổng Khâu. Không hiểu sao trưởng bối lại biết được?

Vị trưởng giả nói:

- Ta là Chu Công mà nhà ngươi ngày đêm vẫn tưởng nhớ. Ta đồ rằng hôm nay nhà ngươi sẽ đến nên vội ra đây đón đấy.

Khổng Tử lại nhìn Chu Công, tóc râu đều trắng xoá, thân thể vẫn còn khoẻ mạnh, nhìn chàng bằng đôi mắt hiền hoà, liền vội vàng nói:

- Văn bối là người như thế nào, mà dám được trưởng bối nhọc công đón tiếp.

Chu Công nói:

- Ta không đơn thuần là đi đón tiếp cháu, mà chỉ vì sự cường thịnh của nước Lỗ đó thôi. Ta nghe nói cháu ít tuổi mà có chí, là người có học vấn; trách nhiệm nặng nề làm cho nước Lỗ cường thịnh đang đè nặng lên vai cháu đấy.

Khổng Tử nói:

- Văn bối thực lòng muốn đem sức ra giúp vua nước Lỗ, nhưng vì thế cô lực mỏng, không biết nên như thế nào cho tốt?

Chu Công đứng thẳng người trước mặt Khổng Tử:

- Người có chí thì sự sẽ thành!

Khổng Tử đang còn muốn xin Chu Công dạy cho đường trị nước, đột nhiên một trận khóc oa oa của trẻ con vang lên, làm chàng tỉnh dậy.

Lúc đó, ánh mặt trời đã trùm lên ngôi nhà, đặc biệt là cây hoè cổ thụ, như giát dầy vàng bạc, đẹp dễ lạ thường.

Khổng Tử quét tước trong nhà ngoài sân, vừa nghĩ lại giấc mộng đêm qua, vừa mãi băn khoăn suy nghĩ đặt tên cho con. Thốt nhiên có người gõ cửa. Chàng mở cửa ra xem, bất giác sững sốt cả người.

HỒI THỨ TƯ

**Nhậm chúc uỷ lại thúc thuế thăm người cày ruộng.
Làm việc thừa điền cảm thói xấu lũ đầu sai.**

Lại nói Khổng Tử quét xong sân nhà, đang loay hoay suy nghĩ về việc đặt tên cho con, thốt nhiên có tiếng gõ cửa. Ngài ra mở, bất giác sửng sốt. Thì ra đó là viên khâm sai, trong tay bụng hai con cá chép rất to còn sống tươi roi rói.

Khổng Tử vội mời khách vào nhà.

Viên khâm sai nói:

- Chúa công nghe tin phu tử sinh được quý tử, lệnh cho tại hạ mang biểu ngài hai con cá chép để mừng phu tử.

Khổng Tử xúc động nói:

- Khâu này không có công gì với nước Lỗ. Được Chúa công ban ơn thật là hổ thẹn!

Viên khâm sai nói:

- Xin phu tử hãy nhận, rồi sau báo đáp cũng không muộn.

Khổng Tử đưa hai tay ra nhận lấy cá chép. Viên khâm sai lập tức cáo từ về cung báo mệnh. Khổng Tử đưa mắt tiễn theo ông ta khá xa rồi đem cá chép vào trong nhà, bỗng nảy ra một ý hay: - "Có rồi, có tên đặt cho con trai rồi đấy! - Tên là Lý, tự là Bá Ngự, hay lắm!" - Sau đó, ngài giải thích cho mẹ và vợ:

- Hôm qua, nhà ta vừa mới sinh con trai, hôm nay vừa sáng tinh mơ vua nước Lỗ đã sai người đem lễ phẩm đến cho, đó là một sự kiện có ý nghĩa kỷ niệm rất lớn, cũng là một sự kiện vô cùng quang vinh nữa kia đấy. Vì vậy, tôi mới nảy ra ý nghĩa đặt tên cho con là Lý. Bá có nghĩa là lớn, cho nên lấy tên tự là Bá Ngự, thật không có gì thích hợp hơn nữa.

Bà Nhan Trung Tại và Khiên Quan thị cũng thấy có lý liền tán thành cái tên đó. Khổng Lý sinh ra, đem đến cho cái gia đình nhỏ này một niềm vui, cũng thêm một trách nhiệm cho Khổng Tử, ngài phải lo đến chuyện sinh kế cho bốn con người cả già lẫn trẻ. Bấy giờ Mạnh Bì ra ở riêng cùng với mẹ và vợ.

Vào những năm này, trên con đường sinh sống, phát sinh ra nhiều chuyện thay đổi, ngài bắt đầu nhận một chức lại nhỏ làm một số công việc lặt vặt cụ thể⁽¹⁾. Nguyên ủy là ấp Thành do Mạnh Hy tử cai quản có một viên quản lý kho lương cất giữ của cải của ấp, năm này sang năm khác chỉ lo vơ vét của công chất đầy túi riêng, Mạnh Hy tử đã có bụng tìm người thay hẳn, phải cái là không sao tìm ra người thích hợp đúng như ý muốn của ông. Từ ngày gặp Khổng Tử ở cung đình, ông đã biết được ngài là người có thực tài, tiết thu hoạch mùa thu sắp đến, Mạnh Hy tử quyết định để Khổng Tử đến nhận chức ủy lại ấp Thành, không những để thay viên lại trước đó, mà còn có thể xem xét ngài có thực là tài năng không. Chủ ý đã quyết, liền phải người đi mời Khổng Tử.

Sai nhân đến nhà Khổng Tử, nói rõ ý muốn. Khổng Tử lập tức theo người đó đi ngay, dọc đường nghĩ bụng: Cái nhà ông Mạnh Hy tử này tuy không có học vấn gì, nhưng lại biết tôn trọng trí thức, biết lễ hiền hạ sĩ, thật là hiếm có. Nếu được ông ta tiến cử, mình nhất định sẽ làm được một cái gì đáng giá. Cũng để gây cơ sở cho mình thi triển được tài năng sau này. Mãi nghĩ, ngài đã đến trước cửa Mạnh Hy tử mà không biết. Đây cũng là một nơi nhà cao cửa lớn, so với lâu đài của nhà Quý

(1). Nguyên văn: *Chương quản cụ thể công tác.*

Bình tử thì không bằng, nhưng cũng khá khang trang, khá oai vệ.

- Khổng phu tử, mời vào!

Tiếng nói của sai nhân, cắt đứt những suy nghĩ của Khổng Tử.

Trong khu nhà ở, hành lang khuất khúc, cảnh vật thâm nghiêm vắng vẻ. Khổng Tử đi theo người sai nhân quanh bên trái rẽ bên phải, liên tiếp qua ba lần cửa, mới đến nơi Mạnh Hy tử ở. Khổng Tử biết rất rõ, Mạnh Hy tử có ý tiếp ngài ở trong nhà sau, điều đó nói lên rằng ông ta đã coi trọng ngài như một vị thượng khách rồi.

Quả nhiên không ngoài điều đã đoán. Sai nhân vừa mới vào bẩm, Mạnh Hy tử lập tức chạy ra nghênh tiếp. Khổng Tử cúi đầu thi lễ, Mạnh Hy tử đáp lễ xong, mời vào nhà trong.

Hai người phân ngôi chủ khách, Mạnh Hy tử nói:

- Từ hôm nghe phu tử nghị luận ở trong cung đình, lão phu vô cùng khâm phục. Hôm nay sửa soạn bữa rượu nhạt cơm xoàng để tỏ lòng quý mến, mong phu tử chạm chén.

Khổng Tử nghiêng mình nói:

- Khâu chưa có công gì với nước Lỗ, được đại nhân yêu mến, quả thực không xứng đáng chút nào!

Đang trò chuyện, người nhà đã bày rượu ra, Mạnh Hy tử mời ngài vào chiếu. Khổng Tử khiêm nhường một chút rồi cùng ngồi vào chiếu rượu.

Rượu được ba tuần, Mạnh Hy tử từng bước dùng lời nói để thăm dò Khổng Tử. Khổng Tử trong lúc trò chuyện cũng muốn nói ra ý muốn hãy cứ thử thách một phen:

Mạnh Hy tử nói:

- Theo như tài đức của phu tử mà nói thì làm khanh đại phu cũng thừa sức. Nhưng thời cơ chưa đến đó thôi. Nay nhân ở ấp Thành thuộc ấp của lão phu còn khuyết một viên uỷ lại, chuyên lo về thu hoạch thóc lúa, chức vụ là rất nhỏ, không hiểu phu tử có bằng lòng "đại tài tiểu dụng", nhận cho cái chức ấy không?

Khổng Tử nói:

- May được đại nhân hết lòng nâng đỡ, sao Khâu lại không vâng theo mệnh kia ạ?

Mạnh Hy tử nghe xong mừng lắm, cùng Khổng Tử chén tạc chén thù. Sau đó lại nói cho Khổng Tử biết những việc phải làm của một viên uỷ lại ở ấp Thành, dặn dò nên xử trí ra sao khi đến đó nhiệm chức.

Khổng Tử cáo biệt Mạnh Hy tử trở về nhà, nói cho mẹ và vợ biết mình đã bằng lòng nhận chức uỷ lại ở ấp Thành rồi, xong ngài bắt tay vào chuẩn bị đi nhận việc.

Viên uỷ lại trước đây và bọn đầu sai ở ấp Thành cùng thông đồng với nhau, ăn cắp của công, lấy hết hơn một nửa số thóc cho vào túi riêng. Sau khi Khổng Tử đến nhiệm sở, kiểm tra lại sổ sách phát hiện ra chúng phá phách quá đáng, giấy tờ sửa chữa lem nhem, bừa bãi không sao tưởng tượng nổi.

Ngài gọi mấy tên đầu sai đến trước mặt nói:

- Ta nhận lệnh của đại phu Mạnh Tôn đến đây nhận chức uỷ lại. Vì người người tiền nhiệm không làm được việc, để lại một thứ sổ sách hồ đồ như thế này, như vậy phải xét cho rõ mà thanh lọc lại. Nhưng đối với các nhân viên công chức, ta vẫn lưu lại tất cả để làm việc. Mong các vị làm tròn trách nhiệm, cùng hợp sức lại, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ thu thóc thuế của năm nay.

Bọn đầu sai thấy cái nhà anh uỷ lại mới nhiệm chức này còn non choẹt có thể bùng ra sữa thì tỏ vẻ coi thường ra mặt, giả bộ cung kính nói:

- Vâng lời đại nhân đã dạy, chúng tôi sẽ hết sức hết lòng.

Khi nói hai chữ "đại nhân" giọng của chúng đầy vẻ mỉa mai.

Khổng Tử cũng không hay biết. Ngài chia ấp Thành ra làm năm vùng, cho bọn đầu sai chia nhau xuống đốc

thúc thu thóc. Sau khi bọn chúng đi rồi, Khổng Tử cải trang, thân tự đến tận trong dân hỏi han. Ngài đi trên một con đường nhỏ giữa đồng, thấy lúa vừa cắt về, thân lúa đã dài lại to, hạt lúa chắc mẩy, trong lòng vui sướng vô hạn. Ngài đi đến sân đập lúa ở đầu thôn, các bà nông dân vừa đập thóc vừa hát:

Tháng chín lúa đầy đồng

Tháng mười thu hoạch thóc

Ngũ cốc đưa về sân

Nhà nông thật khó nhọc

Tiếng hát trong trẻo, niềm vui trào dâng. Họ đang say sưa trong niềm vui được mùa. Không ngờ, tiếng hát đột nhiên thay đổi, trở nên ai oán buồn đau:

Ôi !

Lũ nông dân chúng ta!

Ngũ cốc vừa thu được

Tổng hết vào nhà công

Cả ngày bận tối mắt

Đã phải bện dây thừng

Sửa lại gian nhà cỏ

Rồi bắt đầu gieo trồng

Khổng Tử nghe hát, lúc đầu thì vui, nhưng sau thì sững sốt, ngài nhớ ra rõ ràng đây là "Thi" rồi, một bài ca đã đi vào trong "Thi", cơ hồ như mỗi câu đều chứa đựng nỗi thống khổ của họ, vậy mà từ trước đến nay, vẫn chưa hiểu hết hàm nghĩa đích thực của nó. Bây giờ nghe mới có được một sự cảm thụ thiết thân, ngài tự nói với mình: - "Đúng vậy, chỉ có mấy chữ đã lột tả được niềm ngọt bùi lẫn đắng cay trong một năm trồng của người nông phu. Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần. Kiếm được miếng ăn có dễ dàng gì!" -

Ngài đi đến chỗ sân đập lúa. Máy người đàn bà trẻ và mấy cô gái trông thấy ngài, lập tức ngừng bật tiếng hát lại, cúi đầu mà làm. Bọn trẻ chơi đùa trên đồng rom chạy đến vây quanh ngài, nhìn bằng đôi mắt tò mò. Có đứa hỏi:

- Ông ở đâu đến thế? Cần tìm ai vậy?

Khổng Tử còn chưa biết trả lời sao cho thích đáng, thì mấy đứa trong bọn trẻ láu táu hỏi:

- Ông đến có việc gì thế?

- Đi lạc đường rồi phải không?

- Ông có đói không?

- Ông khát rồi hả?

Guơng mắt ngảy thơ, tiếng hỏi thật thà, đơn giản làm Khổng Tử cảm động quá. Ngài tươi cười đáp:

- Cám ơn các cháu, chú không đói mà cũng chẳng khát.

Ngài đi đến chỗ mấy người nông dân đang nghỉ sức cạnh sân đập lúa, ngồi xuống, cùng tán gẫu với họ. Tấm lòng người nông dân thật giống như khí mát mùa thu làm ai cũng sảng khoái. Chỉ một lát sau, họ đã chuyện trò cởi mở hợp ý rôm rả lắm. Lũ trẻ con lại đến vây xung quanh xem họ nói chuyện, cũng chẳng cần có hiểu người lớn trò chuyện những gì hay không, hễ cứ nghe tiếng cười vui vẻ cất lên là cũng cười theo khanh khách từng tràng.

Khổng Tử hỏi:

- Thu hoạch năm nay của chúng ta có khá không hả các bác?

Mấy người cùng đáp:

- Kết quả rất khá.

- Nộp tô nộp thuế có khó khăn lắm không?

Mới nghe đến chuyện thuế má, mặt người nào cũng trĩu xuống không còn cười cợt gì nữa, rất lâu chẳng ai nói lấy một lời nào.

Im lặng khá lâu, một người nông dân đưa mắt nhìn Khổng Tử từ đầu đến chân mãi không thôi và trông thấy con người ngài: vầng trán vuông vắn, mày rậm mắt to, cử chỉ văn nhã, dáng dấp đường hoàng thì chắc đây không phải là hạng tiểu nhân gian xảo, điều hoạt liên nói:

- Thực chẳng giấu gì ngài, cứ như tình cảnh năm nay, nhiều nhà nộp thuế cũng không khó khăn lắm, chỉ vì... - Ông ta nhìn quanh một cái, nói tiếp - Chỉ vì bọn uỷ lại thật là một lũ ác, cùng với một lũ đầu sai làm bậy. Trên thì dối các đại phu, dưới thì lừa dân đen, lòng dạ tối tâm quen thói ăn bẩn ăn bẩn, tìm ra mọi phép cướp bóc, thùng dẫu nói thêm ra, thu nhiều, báo ít, nông dân thì khô quắt lại, chúng nó lại béo phì ra. Ngài nghĩ mà xem; chúng tôi làm sao mà tình nguyện nộp thóc cho chúng nó được?

Một người khác nói:

- Tôi nghe bảo, năm nay có đổi đến một uỷ lại mới; không hiểu có thanh liêm hơn không?

- Quan lại xưa nay thì thanh liêm với chẳng thanh liêm, rất một lũ liêm sắc cả thôi.

- Ma có thương người ốm kẻ trộm có thương ăn mày! Diêm Vương lại thương tiểu quỷ gầy?

- Bao giờ cho chúng ta gặp được một người hiền nhỉ?

- Nếu được như vậy, thì thực là đời chúng ta có đổi thay, trời xanh thương xót.

Khổng Tử từ biệt những con người nhiệt tình chất phác đó, rồi đi sang các thôn khác, đi liền ba thôn, tai nghe đâu đâu cũng như từ một miệng nói, vì vậy ngài đã rút ra được một kết luận.

Ngày hôm sau, Khổng Tử cố ý đi quan sát tình hình thu nộp thóc thuế của nông dân. Quả nhiên phát hiện ra lắm sự nhiều khê, bọn đầu sai đã làm ra những cái dấu cái thùng giả khác hẳn với những thùng dấu chính thức, liền đem đến trước mặt nông dân, bắt bọn đầu sai dong đi dong lại, so với cái đã dong hoàn toàn như nhau. Khổng Tử lại bắt chúng lấy những cái dấu cái thùng của nông dân vùng khác họ vẫn thường dùng rồi đo với nhau, thì nhỏ hơn khá nhiều những cái của bọn đầu sai.

Trở về nhà làm việc ở ấp, Khổng Tử gọi tất cả bọn sai dịch đến trước mặt, quát hỏi:

- Lâu nay các anh vẫn dùng những mẹo này để thu thuế phải không?

Bọn sai dịch lập cà lập cập nói:

- Tiểu nhân biết tội, tiểu nhân biết tội!

Khổng Tử nghiêm sắc mặt nói:

- Hạng người có tâm thuật như chúng mày tất phải trừng trị rất nặng, nếu không, chúng mày không biết thế nào là phép nước!

Sau đó ngài còn căn cứ vào trách nhiệm lớn nhỏ tội nặng nhẹ, phân biệt ra để xử lý, cách chức mấy tên đầu sai quá hư hỏng, lại đem hai tên trong bọn bị dân căm thù nhất lên cấp trên trị tội.

Làm xong những việc trên, Khổng Tử lại nhờ nông dân cử lên mấy người có tín nhiệm nhất giúp việc cho ngài. Lại hạn định ngày nộp thuế. Quy định thành văn rõ ràng, trước kỳ hạn đã phải nộp xong, chỉ thu 4 thành., nếu đúng kỳ hạn chín thành lấy 5, chống thuế không giao, thì thu hồi lại đất, chuyển cho người khác cày. Nếu gặp phải thiên tai thu hoạch quá kém, thì xin miễn thuế năm đó.

Bà con nông dân thấy nhà ông ỷ lại mới này làm việc nhà nước đúng đắn, thưởng phạt rõ ràng, lại thêm người thu thuế do chính họ đứng ra chọn cử, thì tín nhiệm hết sức, ai ai cũng tranh nhau đi nộp cho xong thuế. Khổng Tử đích thân đứng ra giám sát tại chỗ, phòng có sự gian dối ở trong. Một hôm, có người nông dân ăn mặc rách rưới, mặt mũi tiêu tụy gánh một gánh thóc đến nộp. Khổng Tử bước đến hỏi:

- Trong nhà ông có khó khăn gì không? Sao lại rách rưới thế này?

Anh nông dân này khoảng ba bảy - ba tám tuổi, đôi vai rộng, sức vóc cường tráng, đưa mắt nhìn Khổng Tử, đắn đo một lúc, rồi hỏi:

- Ông chính là vị ỷ lại mới đến nhậm chức?

Khổng Tử nói:

- Chính tôi.

Người nông dân hạ gánh thóc xuống, phủi hết bụi bám đầy trên áo, cung kính chào:

- Tiểu nhân năm nay thu hoạch được cực kỳ tốt, thức ăn thừa mứa, đóng thuế không khó khăn gì.

Về khó hiểu lộ rõ trong đôi mắt Khổng Tử. Người nông dân nhìn ngài và chột hiểu.

- Ô, ngài trông thấy tôi ăn mặc rách rưới thế này chứ gì?

Khổng Tử gật đầu.

Đôi mắt người nông dân đỏ hoe, nước mắt lưng tròng nói:

- Tiểu nhân thật là bất hạnh, năm kia mẹ nó qua đời, để lại cho tiểu nhân một thằng con trai hơn mười tuổi, gia cảnh tuy không bán hàn lắm, đời sống tuy

không đến nỗi quá khó khăn... Ngài xem, đây không đúng là phải khoác áo rách đấy sao?

Khổng Tử hỏi:

- Đã phải như thế, sao không tục huyền đi?

Anh nông dân đáp:

- Mặt trăng sáng lại không bằng đèn sáng, vợ lấy lại không bằng vợ cũ. Tôi sợ vợ sau lại đẩy đoạ con mình, cho nên mới không dám lấy đó thôi.

- Trên thế gian người tốt vẫn còn rất nhiều, vị tất anh đã gặp phải con người có tâm địa xấu đâu.

- Nếu quả như lời ngài nói, tôi sẽ cố xem.

Khổng Tử vui vẻ cười, đưa mắt nhìn vào một người ăn mặc rách rưới khác. Người này gầy gò, chân phải có tật, chống gậy đi khắp khiêng, vai gánh gánh nặng, thật quá vất vả khó khăn. Khổng Tử bước đến hỏi:

- Sao bác lại quần rách áo vá thế này?

Người đó nói:

- Lão tù nhỏ đã bị tàn phế, sống thật khó khăn. Theo quy định thì lão được miễn đóng thuế. Nhưng, mấy năm qua lão đều đóng thuế đủ. Gặp phải năm mất mùa, lão đã xin ông uỷ lại miễn giảm cho; trả lời lão, không phải là cái gạt đầu mà là đôi mắt trắng dã, lão sợ quá...

Khổng Tử đã rõ, liền hỏi:

- Bác sợ những quy định của quan phủ đến thế kia
ư?

Người nông dân gật đầu không nói.

Khổng Tử nói:

- Thuế của bác đã miễn rồi, gánh thóc về đi.

Người nông dân vô cùng cảm kích vái lia lịa, không còn biết làm gì hơn.

Đám người xung quanh trông thấy hết, nghe thấy hết, đều khen ngài là ông quan thanh liêm, sáng suốt. Tin đó truyền đi, nông dân hăm hở gánh tô đi nộp ngày một đông, chưa hết hạn kỳ mà số thuế đã nộp đủ.

Khổng Tử đích thân chở số thóc tô thuế đó đến cho Mạnh Hy tử, lại nói rõ những biện pháp hạn định thưởng phạt của mình, so với định mức thì thiếu đi một thành. Mạnh Hy tử kiểm tra đối chiếu số lương thực phải thu hàng năm có trội hơn, số giao của Khổng Tử không những không thiếu, mà còn hơn những trên hai thành.

Ông ta bưng tỉnh ra nói:

- Hoá ra bọn uỷ lại và lũ sai dịch trước đây, toàn là một lũ ăn cắp của công, nuôi béo mình cả.

Khổng Tử lại kể cho Mạnh Hy tử biết những ngón mách lỏi tồi tệ của bọn đầu sai để kịp thời lòi chúng ra xử tử. Mạnh Hy tử nói:

- Qua chuyện thuế khoá này, cũng đủ chứng minh túc hạ thực lòng với công việc, trung thành với chức vụ của mình, vừa mới vào nghề mà không bị bọn sai dịch điều hoạt gian trá kia bịp, thì quả thật là hiếm có đấy.

Từ biệt Mạnh Hy tử, Khổng Tử trở về nhà, lại tiếp tục đọc sách học lễ như cũ, thỉnh thoảng cũng có đi ra ngoài tìm bạn để học hỏi thêm.

Đợi đến vụ thu thóc hai năm sau, Khổng Tử cho rằng việc đó thật quá đơn giản, đối với mình, thật trơn tru như bánh xe thuộc đường, chắc chắn không có chuyện gì rắc rối xảy ra cả. Ngài cứ theo ngày hẹn mà đến ấp Thành cùng bàn bạc với nông dân giúp mình thu thóc thuế, vẫn như cách cũ mà làm, báo cho nông dân biết kỳ hạn đã quy định đem thóc đến nộp. Ngờ đâu sau năm ngày qua, trừ một vài hộ nhỏ lẻ tẻ, còn những hộ lớn thuế nhiều thì nhất loạt chống lại không chịu đến nộp. Khổng Tử thấy thật quái lạ. Ngài đoán là chắc có một duyên cớ gì bên trong, liền phái những người nông dân hết lòng trung thành với mình toả ra bốn phía thăm dò. Ai dè những kẻ thiếu thuế thì im

thìn thít, không tiết lộ một điều gì uẩn khúc cả, thúc họ đóng cho xong thuế thì ai cũng gặt đầu ra về háng hái lăm, nhưng rồi đầu lại vào đấy. Khổng Tử không biết xử trí ra sao, chỉ còn cách là tự mình đi vào dân mà hỏi. Thể chế hành chính của thời Xuân Thu là bọn Khanh đại phu chia đất được phong của mình ra nhiều ấp như nhau, mỗi ấp có một gia thần được phái đến để cai quản, gọi là tể ⁽¹⁾. Loại tể này giống như huyện quan về sau, cũng có thể gọi là ấp tể.

Không nói rộng dài nữa, chỉ nói về tên gia thần của Mạnh Hy tử là Công Khắc được uỷ nhiệm làm ấp tể của ấp Thành. Gã này mặt mũi choắt cheo, mắt hình tam giác cực kỳ điêu xảo, gã tuy được Mạnh Hy tử giao cho trọng nhiệm, nhưng lại không muốn báo ơn, lại có ý coi thường Mạnh Hy tử, chỉ rất lừa dối. Ủy lại vốn thuộc quyền của ấp tể, Mạnh Hy tử uỷ nhiệm Khổng Tử làm uỷ lại ấp Thành không thông qua gã, gã đã rất căm giận rồi. Người uỷ lại cũ vốn là tay chân thân tín của gã, mỗi năm thóc thuế Công Khắc kiểm được đều trích ra một phần đem dâng gã. Nay Khổng Tử làm uỷ lại, đã không đem tô thuế đấm mồm cho gã, lại còn

(1) Trưởng ấp.

không coi gã ra gì. Nỗi hân học trong lòng con người vô danh tiểu tốt đó không biết trút vào đâu. Gã chỉ còn cách là bảo hai tên đầu sai đã từng bị Khổng Tử cách chức, đi khắp nơi bí mật liên hệ với những hộ lớn chỉ đem thuế nộp cho ấp tế, chứ không nộp cho uỷ lại Khổng Tử.

Khổng Tử kín đáo thăm dò, nông dân không còn coi ngài là kẻ xa lạ, cùng ngài bàn đi bàn lại. Chưa quá ba ngày, Khổng Tử đã nắm được nguyên do. Ngài đem nhiều việc làm của gã Công Khắc đó báo cho người do Mạnh Hy tử phái đến điều tra tình hình thuế khoá biết. Mấy ngày sau, Mạnh Hy tử phái người đi các nơi truyền cho các hộ lớn biết: vẫn phải theo như quy định của Khổng Tử làm, tất cả tô thuế do uỷ lại xử lý, ấp tế không được can thiệp.

Người nộp thuế nghe tin đó, ùn ùn gánh thóc đến, chỉ trong vòng bảy ngày, Khổng Tử đã hoàn thành nhiệm vụ đầu vào đấy. Một hôm Mạnh Hy tử mời Khổng Tử đến, thân mật nói:

- Như hiện nay, phạm vi thì nhỏ hẹp, việc chẳng có gì nhiều, túc hạ trẻ tuổi có năng lực, làm việc giỏi giang. Tôi muốn đổi túc hạ nhậm cho chức Thừa điển lại, chẳng hay ý túc hạ sẽ ra sao.

Thừa diên lại là viên quan nhỏ chuyên trông nom vườn nuôi thú. Khổng Tử còn đang suy nghĩ, chưa biết nên trả lời thế nào, Mạnh Hy tử lại nói

- Quản lý vườn nuôi thú, cả ngày ở cùng với lũ trâu, bò, dê, lừa, ngựa vừa bẩn thỉu lại vừa mệt nhọc, nên lại càng phải uỷ thác đến túc hạ.

- Những thú đó tôi không ngại lắm - Khổng Tử nói- Chỉ sợ tôi không làm nổi.

Mạnh Hy tử cười nói:

- Túc hạ rất có tài năng. Hà tất phải khiêm tốn.

Khổng Tử nói:

- Để khỏi phụ lòng tin cậy của Mạnh Tôn đại nhân, tôi nhất định sẽ đem hết sức ra quản lý tốt vườn thú đó.

- Thế bao giờ phu tử nhận việc cho?

- Tùy theo sự sắp xếp của đại nhân ạ.

- Ngày mai có được không?

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Sáng hôm sau, một mình Khổng Tử đến nhậm chức Thừa diên lại. Ngài bước vào trong sân, chỉ thấy đây một sân những cỏ vàng, dây leo, dâu dầu cũng thấy gạch ngói vỡ nát. Đi vào trong nhà, đập vào mắt, trước hết là những đám mạng nhện chằng ngang chằng dọc

khắp nơi. Khổng Tử bất giác thở dài một tiếng, quay người trở ra sân. Một ông già từ cửa phòng bên lụ khụ bước ra. Khổng Tử vội vàng đến đón.

Ông lão hỏi:

- Ngài có phải là vị Thừa điền mới đến nhậm chức không?

Khổng Tử đáp:

- Phải.

Ông lão nói:

- Lão sáng nay cũng vừa mới nghe thôi. Mấy ông sai dịch kia chưa biết, nếu không thì cũng đến ngay để ngài sai phái.

Khổng Tử ngừng mặt lên hỏi:

- Họ đi đâu cả rồi?

Ông lão thở dài:

- Từ sau ngày người tiên nhiệm của ngài bị cách chức đến nay đã hơn hai tháng rồi, họ chỉ đến nhận bổng lộc, nhưng chẳng làm gì, cả ngày chỉ ở trong vườn giết lợn, mổ dê, chè chén chơi bời.

Nói chưa xong, đã có hai gã to lớn hùng hổ từ ngoài đường phố bước vào sân hỏi ông già:

- Cái nhà ông Thừa điền lại ở đâu rồi?

Ông lão giận dữ trừng mắt nhìn họ, chỉ vào Khổng Tử nói:

- Đây chính là Thừa diện đại nhân mới đến.

Hai gã to lớn kia cùng ngoác mồm ra cười.

- Thật đến chết cười! Ông ta mà làm được Thừa diện, bọn này cũng có thể làm được ấp tể tất.

Ông lão tức giận, giật áo quần họ nói:

- Ta từng này tuổi, lại nói nhảm sao! Ngài đây đúng là Khổng đại nhân vừa mới đến nhậm chức.

Hai gã to lớn nghe mấy lời trên, sợ quá run lên cầm cập, lễ phép nhận lỗi nói:

- Tiểu nhân có mắt mà không có con ngươi, vừa rồi vô ý mạo phạm, mong đại nhân xá lỗi.

Khổng Tử lạnh lùng hỏi:

- Còn những người sai dịch khác thì đi đâu?

Hai gã to lớn kia đưa mắt cho nhau, mãi không biết trả lời thế nào?

Khổng Tử nhìn họ bằng đôi mắt nghiêm khắc chỉ thấy hai gã đỏ mặt tía tai, đôi mắt thao láo, lộ vẻ ngây ngô thật thà. Khổng Tử chằm chằm nhìn khiến cả hai cúi gằm mặt xuống, rồi mới hỏi:

- Hai anh tên là gì?

Ông lão trả lời thay cho họ:

- Thừa đại nhân, hai người này, một anh là Hoà Trung, một anh là Bình Thành. Về nhân cách thì không đến nỗi nào, nhưng tính tình thì thô lỗ, hung hăng.

Khổng Tử mỉm cười nói:

- Điều đó trông đã biết rồi - Tiếp đó ngài bảo họ - Hai anh chia nhau đi tìm gọi các sai dịch đến đây.

- Tuân lệnh!

Hoà Trung và Bình Thành chạy đi như một trận gió. Đi một lúc đã kéo về một lũ sai dịch.

Khổng Tử đứng trên bậc thềm của ngôi nhà lớn nơi làm việc của mình nghiêm mặt hỏi:

- Các anh đều là những sai dịch ăn lương bổng, lại bỏ cả nơi làm việc, là vì sao vậy?

Hơn hai mươi gã sai dịch đứng giữa sân nghe Khổng Tử nói, mỗi người một biểu lộ tình cảm khác nhau. Khổng Tử lại tiếp:

- Các anh không mở mắt to ra mà xem, nơi làm việc này giống như cái gì?

Bọn sai dịch không nói một lời.

Khổng Tử nói:

- Các anh theo ta đến chỗ vườn để xem bò dê lừa ngựa đi!

Ra đến vườn, Khổng Tử cau mày lại. Xung quanh vườn bao bọc bằng một bức giậu cành cây và tre đã đổ nát lỏng chổng, cái xiêu đang đông, cái ngã đang tây, không còn là bờ giậu gì nữa. Trong vườn thì phân lừa từng đống cao như núi, nước dãi ngựa từng vũng, ruồi nhặng bay như ong, dòi bọ đầy mặt đất, hôi thối không sao chịu nổi. Khổng Tử đi một vòng khắp nơi, lại đến chỗ nuôi dê, lừa, ngựa nhất nhất xem cả. Súc vật da bọc xương, ngài không thể chịu được, quát lên hỏi:

- Ai trông coi ở đây?

Một gã đầu sai thấp bé lí nhí:

- Bẩm đại nhân, tiểu tử chính là người trông coi ở đây.

Khổng Tử nhì kỹ cái miệng nhọn hoắt, bộ ngực khi, đôi mắt chuột của gã nói.

- Anh tên là gì?

Gã đầu sai thưa:

- Tiểu nhân họ Cổ tên là Hoạt.

- Cổ Hoạt!

- Có tiểu tử đây.

Khổng tử lấy giọng đầy uy nghiêm nói:

- Ta hạn cho anh trong năm ngày phải sửa lại cái bờ gậu xung quanh vườn, quét dọn các chuồng cho thật sạch sẽ thông thoáng. Bây giờ bắt tay vào làm ngay!

Ngài lại đi vào một cái chuồng ngựa, dùng một cái gậy cời đồng cỏ trong cái tàu bằng đá thì chỉ thấy cỏ mà không thấy lúa liên hồi:

- Những con ngựa chẳng nhẽ chỉ ăn cỏ mà không có lúa sao?

Cổ Hoạt im thín thít.

Khổng Tử đưa mắt nhìn bọn đầu sai, gọi:

- Hoà Trung! Bình Thành!

Hoà Trung, Bình Thành nghe gọi vội đáp:

- Có chúng tôi.

Khổng Tử ra lệnh:

- Hai anh từ nay trở đi phải cùng đồng lòng với Cổ Hoạt quản lý cái vườn này, việc phải làm cho xong trong một thời gian ngắn!

Hai gã vội vàng thưa rồi rít.

- Xin vâng!

Sau khi Khổng Tử đi rồi. Cổ Hoạt nháy nháy đôi mắt chuột, lấy thái độ khiêm tốn và thành khẩn nói:

- Hai chú Hoà Trung, Bình Thành này, Cổ Hoạt tôi quá vô tích sự, làm cho cái vườn này nát bét hết cả. Hôm nay, Khổng đại nhân bảo hai chú giúp việc, hai chú phải nâng cái then này lên, tôi muốn... - Gã quan sát thái độ hai anh chàng kia. - Tôi muốn hai chú lo cho việc đó. Tôi đi lo cỏ và mọi thứ cho hai chú, đem cho lợn dê, mỗi người giúp một tay nhé!

Hoà Trung vội vàng đưa tay ra nói:

- Như thế không được! Không được! Anh Cổ Hoạt này, ý tôi là mọi việc do anh chủ quản, tôi và cậu Bình Thành hết sức giúp anh.

Bình Thành cười hiền lành nói:

- Đúng thế. Anh Cổ Hoạt này, hãy cứ để đấy cánh này giúp cho.

Cổ Hoạt nhăn nhó cười, nói:

- Hai cậu bất tất phải chối từ. Nếu các cậu thấy mình ăn cơm nhiều hơn mấy năm, mà có ý tôn trọng, thì cứ thế ta làm.

Hai anh chàng không còn biết nói gì, chỉ chấp nhận.

Khổng Tử xem xét cẩn thận mọi thứ, đôn đốc đến nơi đến chốn, rất nhanh chóng làm ra một chương trình thưởng phạt rõ ràng. Chưa đầy một năm, đã làm cho nơi làm việc và vườn chăn súc vật dẫu vào đấy, bò dê

lừa ngựa được nuôi dưỡng chu đáo, con nào cũng mập mạp đẹp đẽ hẳn ra.

Một hôm, Mạnh Hy tử đến thăm vườn. Khổng Tử dẫn ông ta đi một vòng. Mạnh Hy tử mừng quá mắt mũi sáng bùng lên, luôn miệng khen không ngớt: "Phu tử đúng là bậc kỳ nhân!" - Đột ngột ông ta thay đổi nét mặt, hỏi vẻ khó hiểu:

- Lợn và dê béo như thế này, sao mỗi tháng chỉ cho tôi có mười con thôi?

Khổng Tử bị hỏi một câu đột ngột như thế đâm ra khó hiểu, liền nói:

- Lâu nay, tại hạ vẫn theo số lượng của đại nhân đã quy định mà nộp: mỗi tháng mười con lợn, mười con dê.

Mạnh Hy tử lắc đầu nói:

- Tôi chỉ nhận được mỗi loại năm con.

Khổng tử lập tức hiểu ra, nghĩ bụng: - "Nhất định là có kẻ nào ăn chặn đây!" - Trong khoảnh khắc ngài thấy xấu hổ quá, liền thua thật với Mạnh Hy tử:

- Thưa đại nhân, việc này có điều gì quái lạ đây. Đợi tại hạ xem xét cẩn thận, rồi lên phủ bẩm trình đại nhân.

Mạnh Hy tử cũng cảm thấy có điều gì trong đó, vui vẻ trở về phủ. Khổng Tử lập tức trở về nơi làm việc gọi Cổ Hoạt, Hoà Trung, Bình Thành đến lớn tiếng quát hỏi:

- Ai trong các anh đem dê lợn đến phủ ngài Mạnh đại nhân?

Cổ Hoạt thành thành khẩn khẩn thưa:

- Do tiểu nhân theo đúng kỳ đưa đến ạ.

Khổng Tử hỏi:

- Mỗi tháng anh đưa bao nhiêu?

Cổ Hoạt nhấp nháy mắt, trả lời:

- Mỗi tháng mười con.

Khổng Tử lại hỏi:

- Lợn, dê mỗi thứ mười con, hay là cả hai thứ mười con?

Cổ Hoạt chờ người ra một lúc mới gượng gạo đáp:

- Lợn mười con, dê mười con.

- Thế sao Mạnh Tôn đại nhân chỉ nhận được mỗi tháng mười con mỗi loại?

- Thưa...

Khổng Tử nghiêm sắc mặt nói:

- Cứ khai thực đi!

Cổ Hoạt rên lên một tiếng quỳ xuống đất, lập cà lập cập thưa:

- Còn một nửa lợn và dê, tiểu nhân đã bán riêng.
- Thu được bao nhiêu lạng bạc?
- Tiểu nhân đã tiêu hết cả rồi ạ!

Khổng Tử suy nghĩ một lúc, cao giọng nói:

- Một đứa tiểu nhân như nhà ngươi mà lại làm việc công!

Rồi lập tức ngài tuyên bố cách tuốt chức Cổ Hoạt, thu hồi toàn bộ số bạc.

Qua sự việc đó, Khổng Tử cảm thấy lòng người thật khó dò, quan trường khó gần. Ngài không thể tưởng tượng nổi, ở cái chức Thừa điển lại nhỏ bé này vẫn nảy sinh ra thứ dòi bọ như Cổ Hoạt.

Cảm tưởng phức tạp oán tiếc, đau buồn, mất chức v.v... cùng ập đến khiến ngài nảy sinh ra một ý niệm mới mẻ.

HỒI THỨ NĂM

**Tìm mộ cha táng mẹ đem quan tài hỏi lối.
Học nghề đàn tìm thấy hay vượt tuổi trèo non.**

Lại nói Khổng Tử trải qua nhiều suy nghĩ đã có chủ định, liền đi tìm Mạnh Hy tử. Ngài đem chuyện Cổ Hoạt làm bày ra thuật hết cả một lượt, rồi nói:

- Khổng Khâu được đại nhân nâng đỡ, trước thì được làm uỷ lại, sau lại được làm thừa điển, ơn đức ấy, đến chết không quên. Nhưng suy đi nghĩ lại, Khâu không muốn bước chân vào chốn quan trường nữa.

Mạnh Hy tử cảm thấy kinh ngạc, liền hỏi:

- Phu tử đối với việc Cổ Hoạt làm cần xử lý vừa quá quyết lại vừa phải chăng, làm việc nghiêm túc như vậy, sao lại muốn thôi chức?

Khổng Tử nói:

- Xuất sĩ tòng chính, báo đến đất nước, đó là điều sở nguyện của Khâu. Gắng mà đảm nhiệm việc uỷ lại, ra sức thu thóc cho đủ, nhìn rõ mọi việc, lo lắng ở thừa điền làm cho bò ngựa khoẻ mạnh, lợn dê vỗ béo; sai dịch lười biếng, tìm hiểu kỹ mà xét xử, kẻ thuộc lại làm càn, lấy việc kết thành ⁽¹⁾ làm phép. Khâu tự thấy đã làm hết chức trách rồi. Nhưng nhìn chung đại thể hiện nay, công thất thì suy vi, đạo lớn không được nêu cao, phong thế ngày một xuống, lễ nhạc băng hoại. Còn chuyện làm cho trong trướng lại được trong sạch, bò dê lại béo, thuộc lại liêm khiết, sai dịch lại chăm chỉ, chấn hưng đạo nhà Chu, làm cường thịnh cho nước Lỗ, thì như chén nước để trên càn xe, không ai chịu lo lắng hết.

Mạnh Hy tử nói:

- Theo cách nhìn của phu tử, thì nên làm như thế nào?

Khổng Tử nói:

- Đẩy mạnh điều nhân của Chu Văn Vương và Chu Vũ Vương, loại bỏ bọn khanh đại phu và kẻ sĩ tham

(1). Thành là sợi dây. Thành chính là theo lời nói phải, hoặc thẳng theo mục (để xẻ gỗ). Ở đây ý là mục thước, khuôn phép, ngay thẳng...

những chiếm của công làm của tư, nước Lỗ mới có thể ngày một hướng tới cường thịnh, trăm họ cũng sẽ dần dần giàu có. Đến lúc bấy giờ, chỉ sợ những bậc hiền đức của các nước lân cận mộ danh mà đến chật đất thôi.

Hai người đang đàm luận thì đột nhiên gia thân đến báo: "Có người xin cầu kiến". Một người lạ có vẻ vội vàng bước vào. Người đó vóc người tầm thước, thân thể khoẻ mạnh, da mặt đen thẫm. Khổng Tử chăm chú nhìn hoá ra là Nhan Dao. Nhan Dao cũng có tên là Vô Dao, tự là Lý Lộ, cũng gọi là Nhan Lộ, cảnh nhà nghèo khổ xuất thân từ nghề chăn trâu, sinh vào năm thứ 27 đời Lỗ Tương Công (năm 546 trước Công nguyên) cùng là bạn bè với Khổng Tử hồi nhỏ. Khổng Tử thấy anh ta mặt đến nổi mồ hôi rịn ra khắp trán, nóng ruột hỏi:

- Hiền đệ, xảy ra chuyện gì mà có vẻ hốt hoảng như thế?

Nhan Lộ nói:

- Nhân huynh ơi. Vừa rồi em lên phủ đệ thăm anh thì thấy bà cụ đang ốm vội vàng đến thỉnh anh về gấp.

Khổng Tử nghe xong hết sức hốt hoảng, vội từ biệt Mạnh Hy tử hấp tấp chạy về nhà.

Bà Nhan Trung Tại đang nằm trên giường, sắc mặt trắng bệch, đôi mắt nhắm lại. Khiên Quan thị hầu hạ

bên cạnh tay chân bối rối, cuống quýt vội vàng. Khổng Lý chỉ mới 4 tuổi lúc thì lác lác giường, lúc thì đẩy ghế, không biết chút gì nhà đang có điều lo lắng. Khổng Tử lúc này lại sinh thêm một đứa con gái nữa tên là Vô Vi, đang bập bẹ học nói.

Khổng Tử chạy đến cạnh giường mẹ:

- Mẹ! Mẹ bị bệnh gì? Sao lại đột ngột như thế này?

Bà Nhan Trung Tại từ từ mở mắt ra, nước mắt rỏ xuống, khàn khàn mấy tiếng, giọng đã không còn khí lực nữa:

- Mẹ thấy sức kiệt ngực nặng, xem ra là không ổn rồi con ơi.

Khổng Tử nói:

- Không, mẹ vẫn chưa đến bốn mươi, chưa nên nghĩ như thế. Con sẽ đi tìm thầy thuốc ngay đây, nhất định mẹ sẽ khỏi thôi.

Bà Nhan Trung Tại lác đầu nói:

- Không kịp nữa đâu, không cần nữa.

Khổng Tử vụt đứng lên, định bước đi mời thầy thuốc. Bà Nhan Trung Tại lấy hết sức giữ lại:

- Khâu con. Con đã không phụ lòng kỳ vọng của cha con và ông ngoại con, khiêm tốn học hành, học đã thành. Nay lại có quan chức, không kể cao thấp, rất

cuộc cũng được làm quan. Con phải ngay thẳng, hết lòng vì việc chung. Quyết không thể cùng một lũ tiểu nhân ham điều thế lợi, nghịch lẽ trời đất, lại phải tự sửa mình cho trong sạch, như ông ngoại con từng nói, mong sao được lưu danh sử sách đấy con ạ.

Khổng Khâu thưa:

- Con xin ghi lòng tạc dạ.

Bà Nhan Trung Tại lại nói tiếp:

- Khi ông ngoại con lâm chung đã trời trăng những gì, con phải nhớ từng giờ từng khắc, lấy đó mà răn mình tiến bước, tự kiểm tra lời nói và việc làm của mình mới được.

Khổng Khâu thưa:

- Con đã hiểu.

Bà Nhan Trung Tại nhắm mắt một chút rồi nói:

- Anh con tậ nguyên, con phải chăm sóc anh con.

Khổng Tử chưa kịp đáp. Mạnh Bì đã lao vào, vừa nghe được bà nói những lời trên, Mạnh Bì khóc âm lên:

- Mẹ! Mẹ đừng bỏ chúng con.

Bà Trung Tại cầm lấy tay Mạnh Bì.

- Mẹ không ổn rồi. Họ Khổng nhà ta đã có công với nước Lỗ, các con phải tiếp tục sự nghiệp của tiên nhân.

Đêm đã xuống, trong nhà dần dần trở nên ảm đạm. Khiên Quan thị thấp chiếc đèn dầu nhỏ. Guong mặt bà Nhan Trung Tại đã vàng vọt, cả nhà hốt hoảng cùng vây cả lại quanh giường.

Khổng Tử nói với Nhan Lộ:

- Bây giờ thì tôi không thể đi đâu được nữa rồi. Hiện đệ, phiền đi mời thầy thuốc hộ cho.

Nhan Lộ chạy vút đi như một làn gió. Chỉ một lúc sau, đã đưa thầy thuốc về. Ông thầy thuốc thăm mạch xong, kéo Khổng Tử đến chỗ vắng, thì thăm:

- Mạch đã suy kiệt, khí quá trầm rồi, xin chuẩn bị nhanh việc hậu sự đi!

Nói xong đi ngay.

Mọi người vây quanh bà, mắt đăm đăm nhìn, chỉ mong bà, trong cơn hấp hối, còn trối trăng lại điều gì. Tất cả cùng nín thở. Giờ phút này vừa nhanh chóng vừa chậm chạp nặng nề trôi. Họ đợi mãi, nhưng bà không mở mắt ra nữa. Một đêm tối dần dần qua, ánh sáng đã mờ mờ ngoài cửa sổ. Bà Nhan Trung Tại có ý muốn nói điều gì. Khổng Tử biết đây là hiện tượng hồi dương như người ta vẫn nói. Ngài buông tay cúi xuống, ghé tai sát miệng mẹ nghe lời giáo huấn cuối cùng. Cuối cùng, bà lấp bấp, thều thào dứt quãng nói:

- Cần thi hành nhân nghĩa, báo đáp đất nước. Có một việc, mẹ còn giấu các con, cha... các con... táng... ở...

- Cha con táng ở đâu ạ? - Khổng Tử hỏi dồn.-

- Táng... ở...

Bà dồn hết sức để nói lời cuối cùng, nhưng không thể nói nổi ra nữa, đôi mắt nhắm nghiền lại.

Đó là mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Chiêu Công (528 trước Công nguyên) Bà chỉ tồn tại ở thế gian này có 39 mùa xuân!

Cả nhà khóc âm lên, chuẩn bị lo việc mai táng. Nhan Lô ở lại giúp sức.

Quan tài được đem đến, khâm liệm. Khổng Tử muốn hợp táng cha và mẹ một mộ chung. Nhưng phần mộ của cha không biết ở đâu? Nguyên là khi Thúc Lương Ngột tạ thế, bà Nhan Trung Tại thấy Mạnh Bì và Khổng Khâu còn quá nhỏ tuổi không đủ hiểu biết, sợ hai con chỉ lo về chuyện đi thăm mộ, lo cúng tế mà sao nhãng mất sự học, cho nên có ý không cho biết cha đã chôn ở đâu, lúc lâm chung muốn nói ra, thì đã quá muộn. Khi Thúc Lương Ngột tạ thế, cả nhà mới từ ấp Trâu chuyển đến Khúc Phụ cư trú, hỏi hết bà con xung quanh cũng không biết mộ ông cụ táng ở đâu. Không biết làm sao được, Khổng Tử bàn với anh, khiêng linh

cữu của mẹ đến một cái phố có tên là phố Ngũ Phụ. Kỳ vọng là cuối cùng thế nào cũng có người giúp cho anh em thực hiện được ý muốn. Khổng Tử và Mạnh Bì chờ từ sáng tinh mơ cho đến chính ngọ, người đến thăm rất nhiều, nhưng không ai biết mộ của Thúc Lương Ngột táng ở đâu cả. Đang lúc buồn rầu, bỗng có một người đàn bà khoảng năm mươi tuổi bước đến. Bà mặc áo vải thô, đầu tóc bạc phơ, mặt đầy nếp nhăn. Đến trước linh cữu, cúi đầu vái lạy người qua đời, rồi quay lại nói với Khổng Tử và Mạnh Bì:

- Tại sao các anh lại cho dùng linh cữu của mẹ ở đây?

Khổng Tử thưa:

- Cháu muốn hợp táng cả cha và mẹ cháu một chỗ, nhưng không làm sao tìm cho ra phần mộ của cha cháu ở đâu, đành phải đưa linh cữu của mẹ đặt ở đây, may ra ai là người có lòng tốt chỉ cho biết.

Người đàn bà nói:

- Ta là mẹ của Văn Phụ Man bạn thân thiết của mẹ cháu. Cha cháu táng ở đâu ta có biết.

Khổng Tử và Mạnh Bì quỳ xuống nói:

- Xin bá mẫu chỉ cho chúng con.

Bà già cho hai anh em biết mộ của Thúc Lương Ngột. Hai anh em lại cảm ơn mãi không thôi, rồi đem linh cữu của mẹ đi về phía Phòng Sơn.

Phòng Sơn hướng đông tây, phía đông cao, phía tây thấp, người phát tang theo dải núi bằng phẳng mà đi, leo lên đỉnh thì mới thấy được toàn cảnh núi Phòng Sơn, uốn cong lượn khúc, giống như con thần long. Ở một khoảng bằng phẳng trên núi, có mấy khóm rừng bách và tùng đối nhau. Khổng Tử căn cứ vào lời chỉ vẽ của bà mẹ Văn Phụ Man tìm ra được nơi chính là chỗ đã mai táng cha mình. Cả đoàn người không ai bảo ai cùng rảo bước nhanh hơn.

Khi đến trước mộ cha. Khổng Tử và Mạnh Bi quỳ xuống lạy, thắp hương cúng tế, theo lễ cũ hướng lưng về nam, mặt về bắc, nam tả nữ hữu mà đào huyệt an táng mẹ. Sau đó nước mắt chan hoà, anh em quay trở về.

Sau ba ngày, Khổng Tử như người không còn hồn phách gì nữa. Đến ngày thứ tư, sáng dậy sớm mới cảm thấy tỉnh táo hơn chút ít, thân thể mệt mỏi cũng đã khoẻ hơn lên, ăn sáng xong, ngài lại bắt tay vào học tập. Ngài vốn là người coi thời gian như vàng, không lãng phí một khắc nào. Ngài soạn tất cả những cuộn thẻ tre đặt lên bàn trải ra, ngài đang cần tìm "Dịch".

Đúng lúc đó, Nhan Lộ chạy đến, hốt hoảng nói:

- Em vừa mới từ ngoài phố chạy đến đây, nghe người ta đồn âm ỉ lên là gia thân của Quý Tướng quốc là Nam Khoái ở ấp Phí đã làm phản rồi.

Khổng Tử sững sốt nhìn Nhan Lộ.

Nhan Lộ nói tiếp:

- Người ấp Phí vùng lên đánh. Nam Khoái thất bại chạy trốn, hiện nay đã sang nước Tề rồi.

Bấy giờ Khổng Tử mới thở một hơi dài nhẹ nhõm.

Nhan Lộ nói xong, lại đi ra đồng chăn dê bò. Khổng Tử tiễn Nhan Lộ, rồi trở về với công việc và tìm được "Dịch". Mặc dù ngài đã chú ý đọc nhưng tinh thần không sao tập trung nổi, lời Nhan Lộ vẫn văng vẳng bên tai, những hành động đã qua của Quý Bình tử lại cứ sôi trào trong lòng ngài: mấy năm trước, ông ta không hề chú ý đến lễ nghĩa, trông giống cò mỏ đến tế lễ thần ở núi Thái Sơn, mà theo lễ nhà Chu quy định, chỉ có Thiên tử nhà Chu và chư hầu mới có quyền làm như thế.

Khổng Tử suy nghĩ, suy nghĩ rất lung, càng nghĩ càng thấy sâu sắc. Ngài lo rằng Quý Bình tử thế nào cũng có ngày làm loạn, chính tên gia thân của ông ta

cùng với ông ta một giuộc mà thôi. Tuy nói đó là do bọn khanh sĩ xấu xí nhau, cấu kết với nhau, chung quy kẻ chịu thiệt hại nhất vẫn cứ là anh dân đen nước Lỗ mà thôi, hậu quả đem lại rốt cuộc là một nước Lỗ nát như tương. Khổng Tử thừa biết, đúng về địa vị và thân phận hiện nay của ngài mà nói, thì những vấn đề đó, chỉ nên nghĩ đến cho vui thôi, căn bản không thể xoay chuyển nổi cục diện. Ngài chờ đợi một thời cơ nào đó đến, mới có thể tham chính được.

Theo tục lệ đương thời thì cha mẹ mất, con cái phải thủ hiếu ba năm - Trong ba năm đó, không đánh đàn, không ca hát. - Khổng Tử tinh thông lễ nghi tất nhiên phải giữ lễ, để tang mẹ suốt ba năm, đóng cửa tạ khách, suốt ngày đọc sách tập lễ. Chỉ mỗi Nhan Lộ thường đến thụ giáo ngài, đem đến cho ngài một vài tin tức. Vì Nhan Lộ tuy sống bằng nghề chăn bò dê, nhưng rất quan tâm đến việc quốc gia đại sự, thường vẫn trà trộn trong dân gian, nghe người ta bàn luận về thời sự chính cuộc.

Mùa xuân năm thứ 17 đời Lỗ Chiêu Công (525 trước công nguyên) Đàm Tử vua một nước nhỏ phụ thuộc nước Lỗ đến nước Lỗ triều bái Lỗ Chiêu Công. Nước Đàm rất coi trọng chim, thích lấy chim làm Vật

tổ ⁽¹⁾, thậm chí là lấy tên chim làm quan danh. Khổng Tử đã từng nghe nói về thói quen đó của họ. Bởi vậy, ngài muốn tìm dịp gặp người nước Đàm để hỏi. Nhan Lô nghe được tin Đàm Tử đến nước Lỗ vội vàng chạy đến báo cho Khổng Tử biết.

Vừa đúng lúc Khổng Tử hết ba năm để tang mẹ, đã có dịp được học hỏi, liền đi vào cung đình nước Lỗ, dọc đường gặp Mạnh Hy tử - Thi lễ xong, Khổng Tử hỏi:

- Thưa Mạnh Tôn đại nhân, nghe nói người nước Đàm đến nước Lỗ triều bái Chúa công, có việc ấy không ạ?

Mạnh Hy tử nói:

- Đã đến được ba ngày rồi.

Khổng Tử liền đem chuyện muốn thỉnh giáo học vấn người nước Đàm của mình ra nói. Mạnh Hy tử về mặt có ý lấy làm tiếc nói:

- Thật là không may, hán đã trở về Đàm rồi. Vừa mới ra khỏi nước Lỗ xong.

(1). Tô tem. Nguyên văn: đồ đẳng phiên âm của thuật ngữ Tô tem. Một số dân tộc lấy các giống cầm thú... làm vật tổ như Việt Nam lấy rồng, dân tộc khác lấy rắn, thúông luồng, bò v.v...

Khổng Tử không vui, cảm thấy cụt hứng. Mùa thu năm đó, lần thứ hai người nước Đàm trở lại nước Lỗ triều bái Lỗ Chiêu Công.

Mạnh Hy tử sai người đến báo cho Khổng Tử biết.

Khổng Tử ăn mặc chỉnh tề, đứng đợi ở trước cửa quán xá của người nước Đàm hạ xe.

Người nước Đàm triều bái Lỗ Chiêu Công xong. Lỗ Chiêu Công mở tiệc khoản đãi, tiệc xong người nước Đàm mới trở về quán xá. Khổng Tử bước lên cúi chào:

- Khổng Khâu nghe nói quý quốc rất sùng thượng chim, thậm chí phong chức quan cho chim, không hiểu vì lý do gì, mong được chỉ giáo.

Tương truyền vị vua nước Đàm là hậu duệ của Thiệu Cao. Vì vậy người nước Đàm nói:

- Tổ tiên của chúng tôi là Thiệu Cao. - Ông ta nhìn Khổng Tử nói với đôi mắt đầy tự hào rồi nói tiếp - Khi tổ tiên chúng tôi lập quốc thì đúng là lúc một đôi chim phượng hoàng đến đậu ở trên cây ngô đồng. Tổ tiên chúng tôi cho đó là điềm lành, từ đó về sau, đều cho rằng phượng hoàng là giống chim báo điềm lành. Rồi về sau suy rộng ra đến các loại chim nói chung. Mà có chế độ phong quan cho chim.

Khổng Tử chăm chú nghe. Người nước Đàm lại còn giới thiệu thêm nhiều tình hình của đất nước. Khi biết người đứng trước mặt mình là Khổng Tử đáng hâm mộ đã lâu, thái độ của ông ta càng thêm kính trọng:

- Nghe danh đã lâu, thật là thất kính.

Khổng Tử cảm tạ rồi từ biệt.

Năm thứ 18 đời Lỗ Chiêu Công (524 trước Công nguyên) nước Tống, nước Vệ, nước Trần, nước Trịnh liên tiếp phát sinh ra hoả tai, nước Trịnh có người chủ trương tế trời liền nói:

- Nếu không chịu tế trời trừ hoạ thì nhất định nước Trịnh còn mắc hoả tai nữa.

Đại phu chấp chính nước Trịnh là Tử Sản nói:

- Phép trị đời của trời là huyền hư diệu ảo, phép trị đời của con người phải thiết thực mới được. Chúng ta đã không có phép lên trời, lại làm sao mà hiểu trời được.

Xưa nay, Khổng Tử vốn rất kính trọng Tử Sản. Tử Sản, tên tự là Công Tôn Kiêu, cháu của Trịnh Mục Công, là một vị hiền tướng nước Trịnh. Khổng Tử nghe nhiều truyền thuyết về Tử Sản. Về vị trí địa lý thì nước Trịnh ở giữa hai nước Lỗ và Sở. Lỗ và Sở đã lớn lại mạnh, Trịnh vừa nhỏ vừa yếu, Tử Sản chấp chính từ năm 30 của Lỗ Tương Công (543 trước Công nguyên)

ông dễ xường tiết kiệm, chinh đồn quân sự, người ta không hiểu, liền đặt về cho trẻ con hát:

Tiết kiệm, tiết kiệm

Cả ngày kêu tiết kiệm

Có áo quần không cho mang

Quân sự, quân sự

Chinh đồn cái quân sự

Vườn thì khô nẻ, đất thì hoang

Ai mà cắt được đầu ông Tử Sản

Cánh này theo ngay đó băng băng.

Tử Sản học rộng nhiều tài, tiến cử kẻ hiền năng, mà khi ông ta quyết định đến việc quốc gia đại sự đều hỏi ý kiến Công Tôn Huy là người hiểu biết rõ tình hình các nước, sau đó lại bàn bạc với những người có tầm nhìn xa suy rộng hiểu biết trong ngoài, đồng thời nghe ngóng ý kiến của dân chúng trăm họ, lại còn hỏi thêm Bằng Giản Tử cho chắc chắn, cuối cùng mới để cho Du Cát giỏi ngoại giao đi xử lý việc đối ngoại. Qua hàng loạt những biện pháp làm việc thận trọng như vậy, cho nên mọi quyết sách của Tử Sản lâu nay chưa thất bại bao giờ. Nước Trịnh sau ba năm dưới quyền ông sắp đặt, trật tự xã hội đã ổn định, về ngoại giao cũng thu được nhiều thắng lợi, trông thấy kết quả rành

rành như thế; dân chúng nước Trịnh lại làm một bài ca:

Con cái chúng tôi nhờ Tư Sản dạy

Ruộng đất chung tôi nhờ Tư Sản cày

Tư Sản không thể chết

Chết rồi thì ai thay?

Tư Sản rất trọng người, coi thường quan điểm về Trời, thái độ làm việc thận trọng thấu đáo, một lòng lo nước lo dân, có ảnh hưởng rất lớn đối với Khổng Tử. mỗi lần nghe người ta bàn luận về công tích Tử Sản, ngài hết sức kính phục vị tiên bối đó, hận là không đến ngay được để thờ làm thầy, học cách trị nước an dân của ông.

Khổng Tử trải qua một thời kỳ miệt mài học tập, chịu khổ tìm tòi, học vấn của ngài ngày càng sâu rộng. Một hôm, dạy con trai Khổng Lý và con gái Khổng Vô Vi xong, ngài đem đàn ra đánh, vừa đàn vừa hát, đàn đi đàn lại mấy lần, cuối cùng ngài cảm thấy tiếng đàn gay gắt sắc nhọn, thiếu hẳn cái sắc thái thâm trầm du dương. Ngài dừng tay, suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục đánh, vẫn chưa bằng lòng. Ngài đứng lên, nghĩ ngợi, buồn rầu... bỗng nhiên chợt tỉnh ra hiểu rằng: - "Những điều ta học được đã khá cao rồi, duy chỉ còn môn nhạc

là chưa học đến nơi đến chốn - Thế là ngài quyết tâm tìm thầy để học.

Từ trước, ngài đã từng nghe Sư Tương tử nhạc quan của nước Tấn tinh thông về đàn liên đi tìm xin chỉ giáo. Mùa xuân năm thứ 19 đời Lỗ Chiêu Công (523 trước Công nguyên) Khổng Tử từ biệt bạn bè, đi sang nước Tấn. Khỏi phải nói, ngày đi đêm ngủ, gian nan vất vả như thế nào, hơn mười ngày sau mới đến chân núi Thái Hàng. Núi Thái Hàng cao vút tận từng mây, trùng điệp hút tầm mắt, vô số khe suối, từng bách rợp bóng, chim hót vang lưng, đầy những muông thú. Mặt trời buổi chiều đã lặn sau núi, nắng chiều đỏ lựng chiếu sáng cả bầu trời, Khổng Tử biết chắc chần hôm sau sẽ là một ngày trong trẻo. Bốn bề chim kêu vượn hót, khói lam chiều vờ vẩn trên rừng cây xanh hoà lẫn với bóng của ráng hồng, bất giác gọi lên trong lòng ngài ý thơ, ý hoạ.

Chiều buông đêm xuống, Khổng Tử từ con đường lớn dưới chân núi đi tìm nhà trọ. Một gian nhà nhỏ tồi tàn nhưng đi suốt mấy ngày đường, đặt lưng xuống, ngài đã ngủ một giấc say lịm.

Sáng hôm sau, ăn điểm tâm qua quýt, ngài theo chân người đi làm lên núi. Hai bên đường ruột dê, gai mọc tua tủa, cây cổ thụ ngút trời. Ngài không biết đã vượt qua bao nhiêu con suối, trèo qua bao nhiêu ngọn

núi. Chốc thì hiện ra một cái hang rộng hoác, chốc lại mọc vách đá nhọn hoắt; chỉ thấy một con đường nhỏ dưới chân núi, không thấy núi ở phía xa, thật quả là đỉnh quay đường chuyển, hiểm trở không thể tả nổi. Mãi đến khi hoàng hôn buông xuống, ngài mới vượt qua được ngọn Thái Hàng Sơn, trước mắt là một dải cao nguyên hoàng thổ mênh mông, hút tầm mắt không thấy đâu là tận cùng; trải qua bao nhiêu năm tháng mưa lũ, kênh rạch loằng ngoằng như chỉ rối, sông suối đan nhau như mạng lưới, một ngọn khói bốc lên từ trong một thôn xóm xa xa. Khói chiều đã gọi lại cho ngài bao nhiêu hồi ức về mấy ngày vừa qua, đường đi gập ghềnh, núi non hiểm trở, gân cốt mỗi nhừ, bàn chân đau rát tận ruột gan, đầu choáng mắt hoa, cuối cùng mới đến được tới đây, ngài thấy bằng lòng với cố gắng của mình, lấy đó mà tự an ủi. Rồi cũng từ đó, ngài nghĩ đến con đường dài trước mắt của ngài, còn nhiều gian nan vất vả hơn đợi ở phía trước: - "Dù thế nào thì ta cũng quyết định cho đến tận cùng con đường tự mình đã vạch ra".

Nghĩ vậy, ngài quyết tâm, tự động viên mình lấy hết sức dón xuống đôi chân đã rã rời mà nhấc từng bước một, từng bước một. Mùa xuân ở cao nguyên hoàng thổ rất nhiều gió. Bụi vàng quện trong gió từng

trận thổi vào tối tăm mặt mũi không thể cất chân bước lên được, nhiều lúc ngài phải dừng lại đưa hai tay lên bụng kín đôi mắt tránh những đợt bụi đất ập đến. Đợi hết đợt gió, ngài lại tiếp tục bước.

Ngày hôm đó, ngài đã đến được đô thành nước Tấn. Đây cũng là một toà thành cổ, đường xá rộng rãi, đầy vẻ trù phú, lâu đài đình tạ, sầm uất cổ kính. Ngài vội vã đi tìm thầy học nghệ, không còn sức nào để ngắm cảnh vật phố phường, chỉ mong sao tìm được đến nơi ở của Su Tương tử.

Cuối cùng, ngài đã tìm được nhà của Su Tương tử ở trong một cái ngõ nhỏ. Đó là một nơi kín đáo thâm u, từ chỗ cửa ngách có thể trông thấy trên bức tường chắn trước mặt, một chữ "Phúc" cực kỳ to lớn.

Khổng Tử phải hết bụi bặm đầy trên người, nhẹ nhàng đưa tay kéo then cửa.

Cánh cửa lớn từ từ mở ra, Khổng Tử định thần nhìn kỹ, trước mắt là một ông già đầu râu tóc bạc, mặt mũi vuông vắn, vẻ người hiền từ. Khổng Tử bước lên một bước, cúi mình thi lễ:

- Dám được hỏi, trưởng bối có phải là Su Tương tử không ạ?

Vị trưởng lão chào đáp lại và nói:

- Đúng là lão đây. Không biết ngài ở đâu, tự đến hàn xá, chắc có điều gì chỉ giáo?

Khổng Tử thưa:

- Văn bối là Khổng Khâu người nước Lỗ vượt đường xa đến đây tìm trưởng bối để xin được học đàn.

Sư Tương tử cười nói:

- Đã lâu được nghe danh phu tử học rộng nhiều tài, là bậc thánh nhân đương thời vậy, hận là từ lâu chưa định gặp. Không ngờ, bấy giờ ngài lại chịu đến hàn xá, đó là điều may cho Sư Tương tôi lắm!

Khổng Tử nói:

- Đại danh của tiên sinh, bốn bề đều nghe, Khâu tôi mộ tiếng mà đến, xin được nhập môn học tập.

Sư Tương tử nói:

- Danh tiếng đồn thế thôi, kỳ thực là không phải vậy. Phu tử đã không quản đường xa ngàn dặm đến đây, hãy mời vào trong nhà trò chuyện đã - Nói xong dắt tay Khổng Tử đi vào.

Hai người phân ngôi chủ khách, Sư Tương tử nói:

- Phu tử đường xa gió bụi mà đến, đủ thấy tình thần ý thiết biết bao. Tương này nhất định sẽ đem tài nghệ truyền hết cho ngài.

Khổng Tử cúi đầu thưa:

- Đa tạ, đa tạ.

Su Tương tử nói:

- Tôi làm một chức quan nhỏ chuyên lo về âm nhạc⁽¹⁾, nhờ vậy cho nên mới biết đánh đàn. Bây giờ chúng ta vừa trò chuyện vừa giảng giải.

Nói xong đứng lên bước đến bên một cái án, lật tấm vải đen lên, để lộ ra một chiếc đàn cổ màu đen bóng loáng. Ông già chỉnh lại dây, để hết tinh thần đánh lên. Tiếng đàn du dương, trầm lắng, phiêu diêu cất lên, lay động tận lòng người.

Khổng Tử từ nhỏ đã được ông ngoại dạy bảo thấu đáo, tinh thông âm nhạc. Bây giờ, mặt đối mặt, được nghe những tiếng đàn điệu luyện kinh người như thế, hoàn toàn chìm vào trong niềm hạnh phúc thì sung sướng vô cùng, tất cả mọi thứ mệt nhọc đói khát dọc đường vụt bay đi hết.

Su Tương tử tấu đến khúc nhạc nào đều giảng cho Khổng Tử nghe khúc ấy. Ngài nghe được thực, nhớ được kỹ. Su Tương tử thấy ngài chân tâm học tập như vậy, lòng rất mừng vui, đem tất cả bản lĩnh và tài năng mấy chục năm tâm huyết nhưng đã lãng phí ra truyền

(1). Nguyên văn: *kích sinh đích tiểu quan. Viên quan nhỏ chuyên gõ sinh.*

hết, Khổng Tử cảm động vô ngần. Hai người coi nhau như tri kỷ, vừa mới gặp nhau mà như quen biết từ lâu, trò chuyện tâm đầu ý hợp lắm. Tối hôm đó, Sư Tương tử sửa một bữa tiệc nhỏ khoản đãi Khổng Tử, mời lưu lại trong nhà mình. Từ đó hai người sớm tối có nhau, cùng nhau trao đổi nghề đàn.

Khổng Tử từ khi được Sư Tương tử truyền dạy cho, trình độ nghệ thuật nâng cao lên rất nhanh. Sư Tương tử nghe Khổng Tử bàn chuyện cổ kim, cũng biết thêm rất nhiều. Chừng hơn mười ngày qua, Khổng Tử đem đàn ra đánh, thấy rõ là phép chơi đã thuần thục, tiếng đàn đã như là tiếng nói từ gan ruột của mình, ngọt ngào, xúc động lòng người.

Một hôm, Khổng Tử đang cùng tấu chung một khúc nhạc, Sư Tương tử nghe mừng quá, cười nói:

- Ngài đã nắm vững được yếu lĩnh của phép chơi đàn, kỹ xảo cũng đã tương đối thuần thục, có thể học một khúc nhạc mới rồi đấy.

Khổng Tử khiêm tốn nói:

- Tôi chỉ mới có thể coi như hiểu được khúc này, nhưng chưa biết được đạo lý bên trong của nó - Nói xong, tiếp tục đánh.

Một lúc sau, Sư Tương tử nói:

- Từ trong tiếng đàn của phu tử mà phân tích ra, ngài đã biết được đạo lý của sự chơi đàn, có thể chuyển sang chơi một khúc khác.

Khổng Tử nói:

- Tôi vẫn chưa biểu đạt được cái hàm nghĩa bên trong của khúc nhạc này.

Lát sau, Sư Tương tử lại nói:

- Ngài đã nắm bắt được hàm nghĩa bên trong rồi, có thể đánh tiếp một khúc khác.

Khổng Tử nói:

- Tôi vẫn chưa thể hội được là nó do ai viết ra, cả phẩm cách, tình thái từ trong chí hướng tâm khảm của người đó nữa.

Lại qua một lúc nữa, Khổng Tử tĩnh tâm suy tư sâu lắng, biểu hiện hết tâm cao xa của bản đàn, thốt nhiên, ngài bật lên một tiếng kêu:

- Ôi! Khâu này đã thể hội được rồi. Tấm lòng bao la bát ngát, chí hướng hùng mạnh xa vời, tình thái cao khiết, phi Chu Văn Vương, không ai có thể viết nổi khúc nhạc này! Ánh mắt của ngài mới cao xa rộng lớn làm sao, không gì trong trời đất không thu vào trong đó!

Sư Tương tử kích động vô cùng liên tiếp chấp tay vái:

- Phu tử quả là bậc thánh nhân đời nay. Khi ông thấy truyền cho tôi khúc nhạc này, đã nói đó là khúc "Văn Vương tháo" ⁽¹⁾ đấy! Ngài đã lãnh hội thấu triệt được bản nhạc ấy rồi, lại được tài diễn tấu phi thường của ngài thêm vào nữa, rộng lớn tinh thâm, thật là tuyệt lắm!

Suốt ngày Khổng Tử và Su Tương tử đàm đạo về đàn về khúc nhạc, trở thành tri âm, đúng là gặp tri kỷ thì thời gian trôi quá nhanh, bất giác đã hơn một tháng. Khổng Tử nói:

- Khâu may được trưởng bối chỉ giáo, nghệ thuật đánh đàn đã tiến một bước dài, đến nay đã hơn một tháng, xin trở về nước.

Su Tương tử không giữ lâu, chỉ lưu thêm mấy ngày nữa.

Sau ba hôm, Su Tương tử sửa một bữa tiệc tiễn hành. Qua mấy tuần rượu, Su Tương tử hỏi:

- Phu tử thông thiên văn, hiểu địa lý, biết cổ kim, thật là bậc thánh nhân bốn bể nghe tên, sao không cầu sĩ ở nước Lỗ, để giúp ích cho nước nhà?

Khổng Tử nói:

(1). Khúc đàn do Chu Văn Vương soạn ra.

- Khâu sinh ở nước Lỗ, sao lại không muốn giúp ích cho nước Lỗ, nhưng hiện nay cửa công thì suy suy vì, lũ quan ngu dốt nắm giữ cương vị, cho nên tạm thời không thể làm quan vì chính được, chỉ còn cách lo tu dưỡng học vấn, đợi thời mà thôi.

Sư Tương tử ngậm ngùi nói:

- Biết tiểu nhân khó, hiểu quân tử dễ, cho nên xưa nay tiểu nhân được trọng dụng, quân tử bao giờ cũng bị ghẻ lạnh. Đó là vì nhà vua bụng tai nhắm mắt mà nên nổi thế. Tục ngữ nói: "Thuốc đắng dã tật, lời thẳng khó nghe nhưng lại có ích. Vậy mà có ai thích uống thuốc đắng, thích nghe lời thẳng đâu".

Khổng Tử nói:

- Cầu trời có mắt, Đường Nghiêu, Thang Vũ lại tái sinh, Hạ Vũ, Văn Vương lại ra đời.

Hai người uống rượu giải buồn, trò chuyện mãi cho đến nửa đêm mới đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, ăn sáng xong, Khổng Tử từ biệt sư phụ lên đường. Sư Tương tử lưu luyến tiễn ra khỏi thành, nói:

- Đưa nhau ngàn dặm, cuối cùng cũng chia tay, miễn cho lão phải tiễn xa.

Khổng Tử nói:

- Khâu bất tài, may được tiên sinh yếu quý, thật là may mắn ba đời. Ôn đức của tiên sinh, Khổng Khâu không bao giờ dám quên, mai sau sẽ báo đáp, chỉ mong tiên sinh bảo trọng! Khổng Khâu xin lên đường.

Sư Tương tử nói:

- Sẽ còn có lúc gặp nhau. Chúng ta ai cũng nên bảo trọng.

Khổng Tử lại ngày đi đêm nghỉ, leo núi qua sông, gian nan vạn dặm, theo lối cũ trở về nước Lỗ.

Vừa đẩy cửa bước vào nhà, Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi cùng ủa lại phủi hết bụi đường trên áo quần ngài. Vừa mới ngồi yên, Nhan Lộ đã chạy đến cười khà khà. Vừa thấy mặt, Nhan Lộ đã tuôn ra hàng tràng câu hỏi. Đô thành nước Tấn có to không? Có đẹp không? Đường đi dễ hay khó? Sư Tương tử đối xử thế nào? Hỏi rồi rút lên đến nỗi Khổng Tử không còn biết đường nào mà trả lời nổi.

Nhan Lộ nói:

- Ngài đã tinh thông lục nghệ rồi, xin nhận cho làm đồ đệ.

Khổng Tử nói:

- Nhà trường trước đây bây giờ dùng làm nơi cho các quan chức làm việc. Tư nhân mở trường thu nạp học trò không còn nhu lệ trước nữa. Việc giáo dục con người không như trò chơi, làm không khéo sẽ hại con cái người ta.

Nhan Lộ nói;

- Học vấn uyên bác như ngài, lại lo lắng đến con người như vậy, chỉ sợ, dụng nên trường học thì các cửa cũng bị phá ra, ⁽¹⁾ đến lúc đó bọn học trò lại hận rằng học không được bao nhiêu, làm sao để dạy cho chúng nó!

Khổng Tử nói:

- Tuy nói như vậy, việc làm trường học tư cũng phải suy đi tính lại cẩn thận mới lâu dài được.

Nói vừa dứt lời, một trận chấn động âm âm, nhà nghiêng cây đổ, tiếng dao cuốc, liềm hái bát đĩa nổi niêu va loảng xoảng.

Khổng Tử nói:

- Động đất rồi, mau chạy ra ngoài sân!

Mấy người chạy ra sân, quay đầu nhìn lại, bức tường nhà nẽ toác ra, rơm rạ trên nhà rơi xuống ào ào.

(1). Ý nói học trò đến đông quá.

Nhìn ra bốn phía, lại có tường đổ, lại có nhà sập, một vùng đất cát bay mù mịt.

Nhan Lộ gia cảnh nghèo khổ, trú trong một ngõ hẻm, trông thấy cảnh đó, vội chột nghĩ cần phải về xem lại nhà mình, liền kêu lên: "Em phải về đây!" rồi co chân chạy.

Khổng Tử dẫn dò Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi tạm thời chưa được vào nhà, còn mình thì theo Nhan Lộ chạy ra đường phố.

HỒI THỨ SÁU

Thi hoài bão triển hùng tài thu trò dạy học.

Đồ nước mạnh mưu dân giàu hăm mộ hiền năng.

Lại nói Khổng Tử theo Nhan Lộ chạy ra phố, ngừng đầu lên nhìn, thật quá thê lương. Mới đây nhà cửa nghiêm chỉnh, thế mà nháy mắt, đổ nát hết tất cả, nhà cửa tường rào đổ sạch. Người nào cũng hốt hoảng, đứng trước cửa nhà mình mà kêu gào trời xanh thương xót.

Ngõ hẻm, thật đúng như cái tên gọi, đã hẹp lại cong queo uốn ruột dê, cao thấp gập ghềnh. Những căn nhà tranh đổ nát, lỏng chổng, tanh bành chất đống hai bên lối đi nhỏ. Mà thật kỳ lạ, những túp nhà thấp bé thì lại gần như nguyên vẹn. Bước vào ngõ nhà Nhan Lộ, vợ anh ta đang run rẩy tái xanh tái xám đứng trong

sân, vừa thấy chồng và Khổng Tử , về mặt chị ta mới hoàn hồn trở lại. Chị ta chỉ vào nhà nói:

- Các anh xem, bức tường phía sau đổ sập mất rồi.

Nhan Lộ và Khổng Tử vội vàng chạy ra phía sau nhà thì thấy bức tường đã đổ một lỗ thủng rất to, hai người dùng đất bùn, gạch , đá vữa trát lại, chỉ một lát sau thì chữa xong.

Khấp thành Lỗ đâu đâu người ta cũng lo dựng lại nhà, sửa chữa cẩn thận, đề phòng bất trắc. Khổng Tử cũng vội chữa lại nhà mình để có chỗ yên ổn mà tiếp tục học tập. Năm thứ 20 đời Lỗ Chiêu Công (522 trước công nguyên) Khổng tử đã 29 tuổi. Nếu tính cả tuổi mụ, ngài đã tròn 30. Đó là thời Khổng Tử cố công học tập, nghiên cứu đã xác định vững vàng cơ sở của học vấn, đức nghiệp về các mặt: trị học, tác nhân, vi chính v.v... thế sẽ xây dựng cho mình một sự nghiệp. Làm sao để lập thân với xã hội? Ngài lại tiếp tục luyện chí như những năm tháng vừa qua.

Nhan Lộ ngày nào cũng đến hỏi hết chuyện này sang chuyện khác, học được ít nhiều, lại còn luôn luôn đòi tôn ngài làm thầy, khuyên ngài nên mở một lớp học tư, cho học trò đến học. Khổng Tử nói:

- Chúng ta cùng nhau học tập nghiên cứu cần được yên tĩnh, nếu mở trường mở lớp. thì nhiều sự phức tạp lắm.

Nhan Lộ nói:

- Thấy thì truyền giảng, còn chuyện học hành thì lại ở từng người. Ngài chỉ việc dạy, còn học sinh học thế nào thì đó là việc riêng của mỗi đứa.

Khổng Tử ngửng mặt lên nói:

- Nếu tôi có mở lớp, tất là phải chịu trách nhiệm với học trò. Cần biết hết trăm ngàn sự khác nhau về thiên tư, tâm địa, tính cách và chỗ mạnh yếu của từng đứa, để giúp cho họ thành tài, tất phải vì con người mà truyền dạy.

- Lời sư phụ nói hay quá! - Nhan Lộ nói, quỳ xuống đất, rạp đầu lạy - Con xin nhận làm thầy.

Khổng Tử vội vàng đưa hai tay nâng anh ta dậy;

- Hiền đệ hà tất phải nghi lễ như thế.

Nhan Lộ thành thật nói:

- Đệ tử bái sư phụ, nhất định cần phải hành đại lễ.

Khổng Tử nói:

- Như thế thì ta không thể không nhận anh làm đệ tử được rồi.

Nhan Lộ nói:

- Sự thực thì đã lâu con đã là học trò của thầy rồi.

Từ đó, ngôi nhà của Khổng Tử đã trở thành trường học, vừa hay lại có một cây hòe cổ thụ có làm nơi hóng mát cho học trò.

Một hôm Khổng Tử đang giảng bài. Bỗng có người gõ cửa. Khổng Lý thính tai nhanh chân chạy ra mở.

Khách là một người lạ hơn hai mươi tuổi, vẻ người trung bình, mày rậm mắt to. Khổng Lý ngỡ ngác nhìn khách, ngập ngừng một lúc khá lâu rồi mới hỏi:

- Ngài là ai ạ?

Người khách hỏi vẻ nho nhã:

- Xin hỏi, đây có phải là phủ đệ của Khổng phu tử không ạ?

Khổng Lý thưa:

- Phải ạ. Mời ngài vào.

Khổng Tử và Nhan Lộ nghe tiếng liền bước ra cửa. Ba người gặp nhau giữa sân. Người mới đến tự giới thiệu:

- Tôi là Tăng Điểm ⁽¹⁾ người ở Nam Vũ thành đã lâu nghe đại danh của Khổng phu tử, vượt đường xa tìm đến thầy xin học. - Nói xong, không đợi Khổng Tử

(1). Còn gọi là Tăng Tích cha của Tăng Sâm

đáp lời, đã hạ hành lý từ trên vai xuống để bên cạnh, sửa lại áo quần, quỳ xuống đất vái lạy:

- Đệ tử Tăng Diễm xin bái người làm sư phụ.

Tăng Diễm, tự là Tử Tích người Nam Vũ thành nước Lỗ, sinh năm thứ 27 đời Lỗ Tương Công (546 trước Công nguyên). Khổng Tử nhìn chàng trẻ tuổi nhiệt tình, chất phác trước mặt mình, một sứ mệnh thiêng liêng vụt đến với ngài, ngài quyết tâm : "Mở trường tư, chiêu nạp học trò". Ngài đỡ Tăng Diễm dậy, nói:

- Mời vào trong nhà trò chuyện.

Vào phòng, Khổng Tử giới thiệu với Tăng Diễm, Nhan Lô, Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi. Tăng Diễm lại lạy Khiên Quan thị, mở bọc hành lý lấy ra một miếng thịt khô:

- Đệ tử ở nơi thôn dã quê mùa, không có gì dùng làm lễ vật biếu dâng thầy, chỉ có miếng thịt khô làm lễ nhập học, kính mong thầy vui lòng thu nạp.

Khổng Tử nhận miếng thịt, xúc động nói:

- Ta thấy lễ phẩm này thật là nhẹ, nhưng về chuyện học nghiệp thì thật nặng. Ta mở lớp học này, khác hẳn với các trường của nhà nước, luật lệ vào trường, không kể ai sang hèn giàu nghèo, chỉ cần ham học. Ta đối xử

với ai cùng nhân ái như nhau cả. Làm sao để việc này trở thành một cái lễ gặp mặt cũng tốt. Sau này, hễ người nào đem đến mười miếng thịt khô làm lễ bằng lòng nhận ta làm thầy, thế là thành học trò của ta, ta sẽ hết sức hết lòng để dạy.

Đương thời, các trường công thu học phí rất nặng, chỉ con em các nhà quan lại hoặc nhà giàu có mới có thể đi học được. Khổng Tử chỉ nhận mười miếng thịt khô làm lễ nhập học, như thế đối với con em nhà nghèo hèn là một dịp may mắn, hơn nữa, danh tiếng của ngài đã rất lớn. Đến các nước xung quanh cũng tôn ngài là bậc thánh nhân. Vì thế người ta tranh nhau đến học. Chẳng bao lâu đã thu được một số lớn học trò.

Phương pháp dạy học của Khổng Tử là dắt dẫn dắt dẫn, tùy người mà dạy. Có lúc, ngài dạy học trò ngay dưới gốc cây hòe già. Nội dung chủ yếu là "Thi" "Thu" "Lễ", "Dịch" và "Nhạc"; có lúc ngài cùng học trò nêu lên những vấn đề, ngài giải đáp theo từng tình huống khác nhau; có lúc ngài đưa học trò ra ngoài thành du ngoạn, vừa chơi bời trò chuyện, vừa lãnh hội phong cảnh của thiên nhiên, mà tìm ra được những điều thâm thúy.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng bài cho các môn sinh ở trên sân, bỗng có một người từ ngoài cửa bước

vào. Tầm vóc người anh ta to cao, dáng vẻ khôi ngô, vai hỏ lưng gấu, mặt vuông trán cao. Đầu đội mũ võ sĩ, trên cầm lông chim công, mình mặc một cái áo lụa dài màu lam, ngang lưng đeo một thanh kiếm, chân đi đôi giày Trường Giản, nom như một võ sĩ lên đài, mà cũng giống như thư sinh đi học, không phân biệt nổi. Anh ta hùng dũng bước đến trước mặt Khổng Tử, giọng ồm ồm như lệnh võ:

- Đệ tử Trọng Do bái kiến thầy.

Trọng Do tự là Tử Lộ, cũng có tên là Quý Lộ. Người đất Biện nước Lỗ, sinh vào năm thứ 21 đời Lỗ Chiêu Công (542 trước Công nguyên).

Khổng Tử giật mình, đưa mắt nhìn anh ta đầy vẻ nghi hoặc, lên tiếng quở trách:

- Anh ⁽¹⁾ ăn mặc trang bị đầy người như thế này, ngang nhiên đi vào nhà người ta như vào nhà không có chủ, không có vẻ gì là người học hành, còn ra thể thống gì nữa! Cần phải biết nước của sông suối là xuất từ núi cao, nhưng nước đầu nguồn chỉ mức không đầy chén, cũng không nổi lên trên, chỉ khi chảy đến trung,

(1). Xin lưu ý cách xưng hô của Khổng Tử đối với các môn sinh, khi thì dịch là anh khi dịch là con tùy theo lứa tuổi. Tử Lộ chỉ kém ngài 9 tuổi nhưng Tăng Sâm kém đến 46 tuổi...

hạ du, thì hoàn toàn thay đổi, cuộn cuộn rộng lớn, không ngồi thuyền lớn, không tránh gió to thì không thể qua sông được, đó có phải là vì sông to nước lớn không? Như lúc này, anh ăn mặc như ông tướng, dưới mắt không coi ai ra gì, hung hăng đến khiếp, còn có ai dám nói hết ra những điều sai của anh nữa?

Tử Lộ cũng không nói không rằng, cúi đầu đi ra. Một lúc sau, cởi bỏ hết áo quần võ sĩ bước vào, rút kiếm ra múa, chỉ thấy anh ta quay bên phải, vút sang trái, vút bay lên cao, vút sà xuống thấp. Khi quay tròn thì như con chim ung sải cánh, khi vọt lên thì như con giao long ra khỏi nước bay giữa không trung.

Kiểm quang lấp loáng, lạnh buốt, nghe vù vù như gió thổi, quay như chong chóng, mọi người hoa cả mắt. Mọi người trở mắt xem như thu hết cả hồn, đột nhiên anh ta nhảy một bước lớn, dừng chân lại, thu kiếm về, nói với Khổng Tử:

- Người đời xưa, phàm là quân tử không ai không có bảo kiếm để giữ mình. Do nghe nói lệnh tôn đại nhân là một viên hổ tướng, cho đến nay ở thành Bức Dương vẫn rất nhiều người không ngớt mồm ca ngợi ngài. Thấy vóc người to lớn cũng nên học kiếm tập võ.

Khổng Tử nói;

- Ngày xưa, phàm là quân tử đều lấy "trung" làm gốc, lấy "nhân" làm trung tâm, thấy kẻ không làm điều thiện, thì dùng trung tín để giáo dục họ, gặp kẻ hung bạo hoành hành, lấy nhân nghĩa cảm hoá họ. Chỉ cần làm như thế, thì có thể thu được kết quả tốt đẹp, hà tất phải dùng kiếm để tự vệ.

Tử Lộ lắng tai nghe.

Khổng Tử lại nói tiếp:

- Ta nghe Thành Thang đánh Hạ Kiệt, Vũ Vương đánh Ân Trụ, đều không dùng kiếm để tự vệ, đâu có phải vì thế mà không thu phục được họ. Đó là lấy đức mà thu được người vậy. Ta cho rằng chỉ có lấy đức mới được người phục, mới có thể làm lòng người yêu mến theo mình. Đạo lý đó đã được bao nhiêu đời chứng minh rồi. Ngược lại, lấy sức đè người bắt người, ta phục thì khó được lòng người làm đó.

Tử Lộ nghe xong, hết sức kính phục, xuýt xoa nói:

- Do hôm nay được thấy chỉ giáo, khác nào ngồi trong xó bếp, tối tăm, bỗng nhiên thấy được ánh đèn, phút chốc mắt được sáng ra. Xin sư phụ nghỉ ngơi, đợi tiểu nhân thay áo quần, lại đến bái kiến.

Khổng Tử thấy anh ta, tuy là thô lỗ nhưng lại đôn hậu, trong lòng vui vẻ lắm.

Lần thứ ba Tử Lộ trở lại, mặc áo nhà nho thông thả bước, hai mắt nhìn xuống, rất mực lễ phép, hoàn toàn không còn vẻ gì của một kẻ võ phu nữa.

Khổng Tử nghiêm nghị nói:

- Trọng Do, anh nghe đây, theo chỗ ta biết, đại phàm những con người tự thói phóng mình lên, cho mình dũng mãnh không ai địch nổi, siêu việt hơn người, nhất định là kẻ không có gì bên trong, có vỏ bề ngoài mà không có ruột, loại người đó xử sự rất thiếu thông minh, chỉ thích làm bộ làm dạng loè người khác, chính là loại tiểu nhân hèn kém. Mà lòng người quân tử thì bao giờ cũng thần nhiên, không bao giờ tỏ ra mình thế này thế nọ, điều gì mình biết thì nói là mình có biết, điều mình không biết thì nói là không biết. Đó mới thật là thái độ của người quân tử chân chính cần phải có vậy.

Tử Lộ luôn miệng nói:

- Đệ tử hiểu rồi.

Khổng Tử vốn thích những học trò giản trực, thuần phác, mỉm cười hỏi:

- Trọng Do, bình sinh anh có sở trường gì?

Tử Lộ nói:

- Thấy vừa trông thấy đấy, sở trường của đệ tử là múa kiếm.

Khổng Tử nói:

- Ta không hỏi về vũ công của anh, chỉ hỏi về văn tài. Ta xem ra anh thế nào cũng có cái gì thiên phú nhất định đó, anh đã đến cầu xin học, vậy anh thích học thứ gì?

Tử Lộ thực thà đáp:

- Đệ tử không hiểu học giỏi, rốt cuộc thì được cái gì? Xin sư phụ chỉ giáo.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc, chậm rãi nói:

- Nhà vua nếu không có những khanh đại phu trung thành can gián, nhất định sẽ phạm sai lầm, gây cho đất nước biết bao tai nạn, hậu quả không thể lường được. Kẻ văn nhân học sĩ chính trực nếu không kết giao với những người bạn tốt, sẽ không bao giờ được nghe những lời nói phải chối tai, thì rất khó có sở trường. Con ngựa hay nếu không có giây cương thì không sao kiểm chế nổi; cây gỗ không có đường mục thì không thể làm cho thẳng; con người có học vấn mới có thể sáng mắt sáng lòng, mọi điều đều tỏ. Kẻ ghét sự học, không cầu đường tiến tất sẽ vấp ngã, phạm phải lỗi lầm, điều chờ đón người đó sẽ là tội hình. Do vậy, người quân tử không thể không cố mà học.

Tử Lộ chưa cho lẽ phải gân cổ tranh luận:

- Trên đời này có biết bao nhiêu thứ sinh ra thì sẽ lớn lên, ví như cây trúc ở trên núi Nam Sơn, không cần ai uốn nắn mà nó vẫn thẳng, lấy dùng làm mũi tên, bắn xuyên cả da trâu. Đấy không phải nó sinh ra là nó trưởng thành hay sao? Có liên quan gì đến chuyện học với hành đâu ạ.

Khổng Tử thuận miệng nói;

- Đúng thế, anh nói rất đúng. Nếu đem tất cả số mũi tên ấy bọc đồng lên đầu nhọn, rồi lại đem bắn vào da trâu, thì không biết sẽ xuyên vào đến đâu?

Tử Lộ thấy có lý, gật đầu liên tiếp.

Khổng Tử lại nói:

- Đã có thiên phú lại thêm nỗ lực học tập, thì sẽ có thu hoạch càng lớn hơn, điều đó cùng với việc bịt đồng lên mũi tên, thì cũng như vậy cả thôi.

Tử Lộ hỏi:

- Nếu trước mắt có người mặc áo quần rách rưới, mà giấu ngọc quý trong bụng, thì phải làm thế nào?

Khổng Tử trả lời không do dự:

- Nếu như vào buổi hôn quân vô sĩ hoang dâm đang cầm quyền, thì lập tức đem ngọc quý giấu vào rừng sâu núi hiểm, nếu gặp được vị vua có đạo thánh minh thông

đạt, thì mặc áo quần đẹp đẽ, tay cầm ngọc quý đang
hoàng sống ở đời.

Tử Lộ nói:

- Do xin nhớ kỹ lời dạy của thầy, gặp quân tử thì
lộ ra, gặp tiểu nhân thì lánh đi.

Hai thầy trò một hỏi một đáp, những học trò khác
vây xung quanh lắng nghe. Lúc đó, có người đến báo
Nhan Lộ sinh được quý tử. Khổng Tử gọi Khiên Quan
thì đem đến sáu miếng thịt khô, lấy số 6 là ngụ ý về
điều đại thuận, đưa cho Nhan Lộ làm lễ mừng. Nhan
Lộ nhận đồ lễ mừng, hết sức cảm kích, lạy một lạy rồi
trở về nhà.

Khổng Tử nhìn trời hãy còn sớm, lấy ở bên cạnh
mình một thẻ tre, mở ra xem chính là thiên "Phù Dĩ"⁽¹⁾
trong "Chu Nam - Thi" mà ngài đang cần tìm, liền nói:

- Bây giờ ta giảng cho anh bài thơ "Phù Dĩ" này.
Đây là khúc ca miêu tả các cô gái hái phù dĩ (Còn gọi
là "Xa tiền tử")

Bài thơ này gồm ba chương, mỗi chương bốn câu,
thật là đầy tinh túy, giản dị, sáng sủa.

Các anh nghe:

(1). Phù dĩ là một loại rau nấu canh ăn, theo y học thì đàn bà
con gái ăn thứ rau này có lợi cho sức khỏe và đường sinh dục.

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh lên đem đến đây.*

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh lên đem đến đây.*

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh lên chọn nhặt lại.*

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh lên đem về vuốt lại.*

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh đem bọc vào trong áo*

*Xa tiên tử a hái đi hái đi
Nhanh nhanh đem hứng vào trong áo.*

Ngài giảng xong ca hát lên, các học sinh cũng đều tiếp giọng hát theo.

Vừa lúc, có người đến báo nói Tử Sản Tướng quốc nước Trịnh đã chết. Tử Sản là con người Khổng Tử lúc nào cũng nghĩ đến. Ngài chỉ mong muốn tìm một dịp

để đến gặp ông ta. Đối với ngài thì đây là một đòn giáng rất mạnh. Ngài hối hận trước đây chưa đi bái phỏng được Tử Sản, ngài oán hận trời xanh sao không để cho con người tốt ấy sống thêm mấy năm nữa. Ngài đứng lặng người đi giờ lâu, nước mắt rơi xuống.

Tử Lộ vốn lòng ngay miệng lém, vừa thấy Khổng Tử khóc một cách thương tâm như thế, không hiểu liền hỏi:

- Thưa thầy, Tử Sản là Tướng quốc nước Trịnh. Ông ta chết thì có can hệ gì đến nước Lỗ ta, thầy lại không quen biết ông ta, hà tất phải khóc cho ông ấy.

Khổng Tử nói;

- Tử Sản là một bậc quân tử chân chính. Hơn hai mươi năm làm quan ở nước Trịnh, làm cho nước Trịnh từ yếu trở nên mạnh, nghèo trở thành giàu. Cứ như theo bốn điều: Thứ nhất, phẩm hạnh của ngài đoan trang, làm việc thận trọng, xử sự lấy lễ nhà Chu làm mực thước; Thứ hai, ngài đối với vua nhận trách nhiệm hết lòng, lại biết lễ hiến hạ sĩ, hết lòng vì ích lợi chung, khiến cho thế đứng của mình vững vàng; Thứ ba, ngài đề xướng tiết kiệm, phản đối phô trương, trị nước có phương lược, yêu dân như con, làm cho người dân nào cũng đều được sống một cuộc đời hạnh phúc, ổn định; Thứ tư, ngài thì hành nhân chính quý trọng nhân tài

vật lực, phàm những việc gì ngài làm cho dân, đều nhất định phù hợp. Ngài có đức hạnh và tiết tháo đẹp đẽ nhường ấy, hỏi ta làm sao mà không sùng bái ngài cho được?

Một đời ta muốn được bái phủng ngài, hướng về ngài để xin ngài chỉ giáo, nhưng rốt cuộc ta vẫn không được như ý nguyện, hỏi sao ta không đau lòng thương tiếc? Bây giờ ngài đã qua đời rồi, ý muốn được bái kiến ngài đã thành mây khói, sao ta lại không xót xa?

Tử Lộ nghe những lời nói trên của Khổng Tử, bấy giờ mới hay mình không hiểu gì Tử Sản, cũng không hiểu gì Khổng Tử, chỉ còn cách là im lặng.

Từ đó, suốt mấy ngày liền Khổng Tử vô cùng buồn bã. Một hôm bão tố vừa qua, trời xanh vạn dặm, một áng cầu vồng bắc qua giữa tầng không, đủ cả các màu sắc đỏ, vàng, tím, xanh, lam, tía. Khổng Tử lòng vui rộn lên: "Kỳ tích của giới tự nhiên thật là nhiều, thật là đẹp!". Ngài muốn nhân dịp này, ra ngoài du ngoạn một chuyến.

Ngài thường nghe mẹ nói mình sinh ở dưới chân núi Ni Sơn, sao không đến đó mà thăm một chuyến.

Vào thời gian này, Khổng Tử lại thu nạp thêm được một số học trò danh tiếng, như Mẫn Tồn, Thái Thương, Nhiễm Canh, Tất Điều Khai v. v... Mẫn Tồn tự là Tử

Khiên người nước Lỗ, sinh vào năm thứ 6 đời Lỗ Tương Công (536 trước Công nguyên) Thái Thương tự là Phi Tù người nước Lỗ, sinh vào năm 26 đời Lỗ Tương Công (547 trước Công nguyên)

Mẫn Canh, tự là Bá Ngưu, cũng người nước Lỗ, sinh vào năm thứ 28 đời Lỗ Tương Công (545 trước Công nguyên), Tất Điều Khai, tự là Tử Khai, cũng gọi là Tử Nhược, người nước Sái, sinh vào năm thứ 2 đời Lỗ Chiêu Công (540 trước Công nguyên).

Khổng Tử truyền cho học trò phép suy nghĩ của ngài, họ rất hưởng ứng. Ngài yêu sách bằng một thứ tình cảm đặc biệt, đi đâu cũng không rời tre và lụa. Bấy giờ ngài đã chọn ra được một bó thề tre, khi ra khỏi cửa, bao giờ cũng đem theo bên mình.

Núi Ni Sơn mùa hạ, lại mang một cảnh sắc mới mẻ, cây cỏ thụ mọc đầy triền núi, cỏ non chạy mãi tận chân trời đang mùa xanh tốt, khi mặt trời lên, châu chấu bay nháy, chim cuốc kêu đó đây. Khổng Tử dẫn các môn sinh đi lên lưng chừng núi, cùng ngồi xuống trên bãi cỏ miếu sơn thần. Nghỉ ngơi một lúc, ngài mở bó thề tre ra, các môn sinh vây lại, đó là "Thi".

Tử Lộ cảm thấy lạ lùng hỏi:

- Thưa thầy, tại sao thầy lại thích "Thi" đến thế?

Khổng Tử thích thú nói:

- Ba trăm thiên "Thi" này, thì chỉ dùng một câu là khái quát được cả. Đó là tình cảm chân chất, tư tưởng thuần chính. Tại sao các anh không chịu học "Thi"? Đọc "Thi" có thể bồi dưỡng sức tưởng tượng, có thể nâng cao sức quan sát, cũng có thể nâng cao năng lực phân biệt con người, đoàn kết con người, lại còn có thể học được thủ pháp nghệ thuật châm biếm nữa. Lại có thể vận dụng đạo lý trong đó để phụng dưỡng cha mẹ, cũng còn vận dụng đạo lý trong đó để phục vụ quốc vương, hãy còn nhận biết được mọi thứ cỏ cây muông thú. "Thi" có thể đem đến cho ta niềm phấn chấn tinh thần, được niềm an ủi. Vì vậy, ta luôn luôn học tập "Thi".⁽¹⁾

Nói xong, ngài đưa mắt nhìn xuống dòng sông dưới chân núi, chìm vào trong trầm tư.

Sông Nghi bình thường vẫn chảy êm đềm, nước trong suốt đáy, lúc này vừa qua mùa mưa bão, nước chảy ào ào, cuộn cuộn trôi xuôi. Khổng Tử nhìn dòng nước trôi băng băng, cảm thán nói;

- Ngày tháng trôi nhanh như nước chảy, ngày đêm chảy mãi không ngừng. Các môn đệ, cần phải biết đời người ngắn lại, giống như bóng ngựa trắng lướt qua khe cửa. Các trò phải hết sức quý trọng từng chút thời

(1). Xin lưu ý nhận định của Khổng Tử về Kinh Thi rất chính xác và rất tiêu biểu.

gian, cố mà học tập, đem hết sức lực ra nắm cho được nhiều tri thức.

Các môn đệ đồng thanh nói:

- Đệ tử xin ghi nhớ.

Khổng Tử nhìn khắp mọi gương mặt đầy sức sống, ngẫm so sánh tính cách của mỗi môn sinh: Nhan Lô trung thành, ẩn trọng, Tử Lộ lỗ mãng, thật thà. Nhiễm Bá Ngự vững vàng chắc chắn. Tất Điều Khai linh hoạt sắc sảo. Mẫn Tử Khiên trung hậu, thuần nhuần... Ngài lại băn khoăn làm sao để dạy cho từng người theo đặc điểm riêng của tính cách họ, tìm thời cơ tốt, lượng tài mà dùng, ngài muốn tìm để gửi gắm về sau của mình vào những con người đó.

Về mặt của các môn sinh khiến ngài sung sướng và yên lòng: Mẫn Tử Khiên sớm mồ côi mẹ, cha lấy vợ kế. Lúc đầu mẹ kế tuy không thương yêu anh, nhưng bề ngoài cũng tạm tạm qua ngày. Về sau, mẹ kế sinh được hai đứa con riêng liền có sự đối đãi chênh lệch đối với anh em. Một mùa đông, người mẹ kế may ba cái áo, áo của hai em thì mỏng tang nhưng mặc vào lại ấm áp đến nỗi giữa những ngày lạnh mặc vào vẫn đầm đìa mồ hôi, áo của Mẫn Tử Khiên thì dày cộm cộp nhưng mặc vào lại run lên cầm cập, môi mím chặt lại. Người cha thấy thế cho rằng Mẫn Tử Khiên cố ý bêu xấu mẹ kế liền rút roi ngựa ra đánh cho một trận, áo rách toạc ra, bên trong bay ra một đống hoa lau. Ông ta có khác

nào lửa đỏ thêm dầu, tức giận, tay lăm lăm chiếc roi ngựa thét lên: "Con tiện nhân! Ra đây!" Người vợ kể biết mình làm chuyện bậy, nghe tiếng gọi, lập cà lập cập từ trong buồng đi ra, quỳ xuống xin chịu tội. Mẫn Tử Khiên thấy thế, liền quỳ xuống trước mặt cha, xin tha cho mẹ kể:

- Xin cha bớt giận, lâu nay kể mẫu vẫn đối xử tốt với con, lần này mẹ may áo bông có lỗi một lúc, xin cha tha cho mẹ.

Người cha vẫn hăm hăm con giận, ném roi ngựa xuống đất nói:

- Thôi được, để tao viết tờ để bỏ nó đi!

Mẫn Tử Khiên nói:

- Thưa cha, không nên viết tờ để, kể mẫu còn, đối xử không tốt với con, thì chỉ một mình con khổ, nếu đuổi kể mẫu đi thì con với hai em, ba đứa cũng khổ cả!

Người mẹ kể nghe vậy, vô cùng xấu hổ, nước mắt hối hận chảy xuống như xối. Từ đó bà ta rất mực yêu thương Mẫn Tử Khiên. Danh tiếng Mẫn Tử Khiên truyền đi khắp các nước chư hầu, ai cũng biết Mẫn Tử Khiên là con người có hiếu.

Khổng Tử thích nêu cái mạnh, bỏ qua cái yếu của mọi người. Ngài cho đó là niềm tin vào con người mà

kẻ quân tử phải có, ngược lại chỉ khuếch thêm cái yếu, dìm cái mạnh của con người. Đó là thói hư của kẻ tiểu nhân. Ngài ngồi trước mặt các môn sinh, thậm thía cảm thấy vẻ đẹp của mỗi con người, lòng ngài sung sướng xiết bao!

Thầy trò nói chuyện, cùng nhau thưởng ngoạn phong cảnh, chơi với cỏ hoa, chim đá hết sức vui vẻ, rồi cùng theo đường cũ trở về.

Không cần nói thêm nữa, hàng ngày Khổng Tử giảng dạy cho môn sinh trong nhà mình như thế. Danh tiếng của ngài truyền đi mỗi ngày một lớn, không ai không biết.

Ngày hôm đó, Quý Bình tử bãi triều sớm. Trở về phủ Tướng quốc, vừa trông thấy tên gia thần Dương Hổ đột nhiên nảy sinh ra ác cảm, vẻ mặt không vui. Trong lòng khó chịu. Bối lễ, một thời gian ngắn lại đây, ông ta nghe được nhiều lời đồn đại về việc Dương Hổ cậy thế hống hách. Về điều đó, ông ta không tin hoàn toàn nhưng cũng không thể không tin. Ông ta hiểu rất rõ. Không có lửa thì làm sao có khói? Vì vậy ông ta muốn tìm và cất nhắc một tên gia thần mới để kiểm chế, hạn chế bớt thế lực của Dương Hổ đi. Sau một thời gian xem xét hết sức thận trọng ông ta nhắm vào các môn đệ của Khổng Tử. Thế là Quý Bình tử sai người đi mời

ngài đến nhà. Khác với thái độ coi người bằng nửa con mắt, lần này, mặt ông ta tươi hơn hớn:

- Tôi nghe nói phu tử có mở một lớp thu nạp các môn đệ, các bậc sĩ tử có tài khắp liệt quốc đều đến thu giáo. Tôi muốn phu tử cử cho mấy vị có thể ra làm quan, chẳng hay ý phu tử ra sao?

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi khiêm tốn nói:

- Môn đệ của tôi thì có nhiều, nhưng xét về tài đức để ra làm quan thì còn ít. Trước mắt chỉ có Trọng Do là có đủ tài năng tòng chính mà thôi.

Quý Bình tử vội hỏi:

- Ủy nhiệm cho anh ta làm ấp tể có được không?

Khổng Tử nói:

- Trọng Do thẳng thắn, quả đoán, nếu tòng chính, nhất định sẽ làm được việc công chính, có thể làm nên sự tích. Nhưng anh ta nóng vội, lỗ mãng, bây giờ mà giao trọng nhiệm, chưa phải là lúc.

Quý Bình tử nói:

- Phiền phu tử để tâm xem xét, đợi khi có nhân tài đủ sức tòng chính làm quan, cử cho mấy vị đến đây có được không?

Khổng Tử tươi cười đáp:

- Tôi đào tạo các môn sinh cũng chỉ vì để báo đền đất nước. Khi nào có người thích hợp, Khâu tôi sẽ thân tự dẫn đến gặp Tướng quốc đại nhân.

Sau cáo từ, dọc đường lòng ngài vô cùng sung sướng, cảm thấy như bầu trời trên đầu mình thênh thang tuyệt đẹp, đường phố trước mắt như rộng rãi vui vẻ hơn. Ngài hân hoan, khoái hoạt, lần đầu tiên ngài nhận thấy sự nghiệp mà mình theo đuổi bấy lâu nay có một ý nghĩa thật là to lớn.

Trở về nhà, mấy anh học trò yêu Tử Lộ, Nhan Lộ, Thái Thương, Nhiễm Canh, Mẫn Tử Khiên... đang họp nhau học tập dưới gốc cây hoè già giữa sân. Khổng Tử trông thấy phấn khởi vô cùng.

Tử Lộ trông thấy Khổng Tử, vụt đứng lên hỏi;

- Thưa thầy, Tướng quốc đại nhân mời thầy lên, có chuyện gì bàn bạc không ạ?

Khổng Tử nói:

- Có chuyện can hệ đến việc làm quan

Tử Lộ lại hỏi:

- Sao ạ? Tướng quốc mời thầy ra làm quan ạ?

Khổng Tử lắc đầu:

- Muốn mời các anh ra làm quan.

Tử Lộ nói:

- Thấy mà còn chưa làm quan, bọn đệ tử thì làm sao nổi. Thưa thầy, thầy đáp lời Tướng quốc thế nào rồi ạ?

Khổng Tử nói:

- Chưa trả lời thế nào cả.

Các môn sinh thở phào nhẹ nhõm ngồi xuống tiếp tục hỏi.

Mẫn Tử hỏi:

- Thưa thầy, người thế nào thì có thể làm quan được ạ?

Khổng Tử không suy nghĩ đáp ngay;

- Người ta thường nói, học mà giỏi thì xuất sĩ. Dương nhiên phải là người học nghiệp đạt đến mức ưu tú mới làm quan được.

Mẫn Tử lại hỏi:

- Thế thì làm quan cần phải chú ý về những mặt nào?

Khổng Tử nói:

- Làm quan trên vì Thiên tử, quốc quân, dưới vì muôn dân trăm họ, cần phải trung với Thiên tử, tôn sùng quốc quân, thương yêu thường dân, chăm lo già trẻ. Như vậy là phải có một mục tiêu minh xác, xây dựng một niềm tin vững vàng. Thiếu, không thể làm

nên một việc gì hết. Ngoài ra, còn phải khiêm tốn lắng nghe những kiến giải của các bậc nhân nhân chí sĩ nữa.

Mọi người đang bàn luận, bỗng có sứ giả nước Tề đến trước cửa, Khổng Tử vội vàng sửa lại áo ra tiếp.

Sứ giả nước Tề cúi đầu thi lễ:

- Tề hầu và Án Tướng quốc đến nước Lỗ, hiện nay đang ở quán xá, có việc muốn đến cầu vấn phu tử, mời phu tử đến chỉ giáo.

Án Anh tự là Bình Trọng, năm thứ 26 đời Tề Linh Công (556 trước Công nguyên) sau khi cha mất, đã làm thượng khanh trải qua hai đời vua Tề Linh Công, Tề Trang Công, năm 547 Tề Cảnh Công kế vị. Án Anh giữ chức Tướng quốc, từ trong màn trướng mà bày mưu tính kế, làm nên những kỳ tích về nội chính, ngoại giao của nước Tề, là một trong những nhân vật được Khổng Tử coi trọng. Khổng Tử nghe nhiều chuyện về ông ta, dám chống lại Nhan Trục, vạch rõ những sai lầm của quốc quân, ông ta đề xướng tiết kiệm, hơn thế lại lấy mình làm gương, tự mình làm lấy bữa ăn không cần có thịt, vợ không áo gấm; đầu óc miễn tiện, ăn nói sắc sảo, đi sứ nước Sở, giữ khí tiết không chịu nhục.

Lại nói Khổng Tử khi nghe tin Án Anh đến nước Lỗ, vui lộ ra mặt, đã từ lâu ngài muốn được gặp con người tiền bối này để xin chỉ giáo. Vì thế, ngài vội vàng

theo viên sứ giả nước Tề đến ngay quán xá, thi lễ xong, Tề Cảnh Công nói:

- Nghe đại danh của phu tử từ lâu, bây giờ mới may được gặp, thật là phúc phận cho quả nhân.

Khổng Tử nói:

- Khâu chỉ là hư danh mà thôi.

Tề Cảnh Công nói không hề giấu giếm:

- Xin được hỏi Tấn Mục Công năm nay có thể xưng bá với chư hầu được không?

Khổng Tử sững người trong giây lát: - "Chẳng phải chính ông ta cũng đang muốn xưng bá với chư hầu? Nếu không thì làm sao lại quan tâm về chuyện đó đến thế?" - Nghĩ vậy rồi ngài nhìn Tề Cảnh Công để đánh giá: Hơn bốn mươi tuổi, vóc người cao lớn, mặt gầy má hõm, ánh mắt có thần, vẻ mặt đầy khí phách kiêu hùng, râu ba chòm thưa thớt, chải chuốt chỉnh tề. Khổng Tử nhìn tình cảm biểu hiện ra mặt của Tề Cảnh Công bất giác phải hít một hơi khí lạnh, ngài cảm thấy cách suy nghĩ của mình là đúng, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tấn Mục Công sở dĩ có thể xưng bá với các chư hầu, điều chủ yếu của ông ta là giỏi dùng người.

Tề Cảnh Công nói:

- Theo chỗ quả nhân thấy. Trịnh Giản Công dùng Tử Sản, Trịnh Định Công cũng dùng Tử Sản, có thể coi là giỏi dùng người, vậy mà không thể xưng bá với chư hầu được, là tại sao vậy?

Khổng Tử nói:

- Nước Trịnh phía bắc có nước Tấn mạnh, phía Nam có nước Sở mạnh, thế nước suy vi, lòng người ly tán. Từ khi có Tử Sản ra sức phò trợ Trịnh hầu, thế nước mạnh lên, trăm họ khoẻ khoắn, các nước chư hầu nhìn bằng con mắt khác. Công tích ấy đã thật là hiển hách rồi. Nếu như Trịnh hầu không dùng Tử Sản chỉ sợ thế nước còn suy sụp hơn nữa, tự cứu mình cũng không nổi nữa kia.

Án Anh tuổi gần năm mươi, vóc người thấp bé, im lặng ngồi lắng nghe hai người trao đổi. Khổng Tử vừa dứt lời, ông ta nghiêng người nói:

- Theo như Án Anh nghe và biết, phu tử quả thực là bậc thông kim bác cổ, đã có chí có cầu, có đảm lược, có tri thức, sao không xuất sĩ ở nước Lỗ, đem tài sức giúp nước Lỗ?

Khổng Tử nói:

- Những điều sở học của Khâu là do người xưa truyền lại, như vậy chỉ mới là theo gót chân người nhật bã, không thể so sánh với sự học để trị nước dạy dân

được. Huống nữa, thế tình ảm lạnh, kẻ chính nhân bị khinh rẻ, vì vậy, chỉ tụ tập học trò dạy học mà thôi.

Án Anh nói:

- Chẳng nhẽ lại nói phu tử cam tâm chịu một đời ẩn sĩ bất thành sao?

Khổng tử cười không đáp, Án Anh nghi hoặc không hiểu.

HỒI THỨ BẢY

Đến kinh đô tìm Lão Tử cầu học giáo lễ.

Khách phủ Lý gặp Trường Hoàng học nhạc tập đàn.

Lại nói Ân Anh hỏi Khổng Tử sao không xin ra làm quan, chẳng nhẽ lại cam tâm suốt đời làm một ẩn sĩ bất thành? Khổng Tử cười không đáp, Ân Anh nghi hoặc không hiểu.

Lặng im một hồi lâu, Khổng Tử nói:

- Chờ đến thời cơ có thể tòng chính, được cũng xin thử xem.

Tề Cảnh Công và Ân Anh hỏi ngài về việc của các nước xưa nay, hỏi về những tri thức về thiên văn địa lý, Khổng Tử đều trả lời đầu vào đấy trôi như nước chảy. Hiểu biết của ngài thật là phong phú vô cùng, bàn chuyện cổ, luận việc kim, dẫn chứng biện bác hết

sức rành rẽ cuốn hút. Tề Cảnh Công nghe gật đầu liên tiếp, khen mãi không thôi. Ân Anh bất giác nhìn trộm ngài, nghĩ thầm trong bụng: "Nếu nước Lỗ biết dùng con người này, tương lai sẽ xung bá với chư hầu như trở bàn tay. Chỉ sợ nước Lỗ không biết điều đó".

Thấy trời không còn sớm nữa, Khổng Tử xin cáo từ, Tề Cảnh Công và Ân Anh đứng lên đưa tiễn.

Khổng Tử lại tiếp tục cần mẫn dạy học trò như trước, không hề biết mệt. Ngày tháng đi nhanh như tên bắn, thấm thoát mà đi đến cuối năm. Các môn sinh chia tay nhau về đón năm mới. Khổng Tử cảm thấy quạnh hiu, ngài chìm vào trong trầm tư. Tháng ba năm ấy, Sở Bình Vương giết quan thái phó Ngũ Xa và con Ngũ Xa là Ngũ Thượng, còn một người con của Ngũ Xa là Ngũ Viên ⁽¹⁾ trốn thoát chạy sang nước Ngô. Tháng mười bốn Hoa Hại, Hương Ninh, Hoa Định ba người họp nhau làm phản quân hầu. Sự việc bại lộ, Hoa Hại, Hương Ninh chạy trốn sang nước Trần. Hoa Định chạy sang nước Ngô. Tháng mười một, cháu của Linh hầu một nước nhỏ phía đông nước Sái giết chết Sái Bình hầu tự lập làm Sái Trác hầu. Nghĩ đến những chuyện đó, Khổng Tử tự than rằng: "Đây là một mùa thu lắm

(1). Túc Ngũ Tử Tư

chuyện!" Ngài lại nghĩ đến Tử Sản, cảm thấy năm này nổi tổn thất lớn nhất trong các nước chư hầu là cái chết của Tử Sản. Khổng Tử là con người to lớn kiên cường, nhưng mỗi khi nhớ đến Tử Sản, lòng ngài nhức nhối buồn đau, nước mắt lại trào xuống. Ngài hy vọng lại có một Tử Sản tái sinh. Khôi phục lại lễ nhà Chu, quét sạch đời loạn.

Năm thứ 21 đời Lỗ Chiêu Công (521 trước Công nguyên) Khổng Tử tròn ba mươi tuổi tiếp tục dạy học trò ở nơi cũ. Tháng ba năm ấy, Chu Cảnh Vương Cơ Quý lệnh cho dân lấy đồng xanh nấu chảy đúc chuông Vô Xạ (Vô xạ chung). Mùa hạ, bọn Hoa Hại, Hướng Ninh, Hoa Định đã chạy trốn ra nước ngoài, lại quay trở về nước Tống chiếm Nam Lý, lại cầu nước Ngô xin viện binh, nước Ngô đánh bại tướng nước Tống. Tháng 11, ba nước Tấn, Tề, Vệ xuất binh cứu Tống, đánh bại Hoa Hại, Hướng Ninh, Hoa Định.

Mùa xuân năm thứ 22 đời Lỗ Chiêu Công (520 trước Công nguyên) nước Tề phát binh đánh nước Cử, bọn Hoa Hại, Hướng Ninh, Hoa Định nước Tống lại từ Nam Lý chạy trốn sang nước Sở. Tháng 4, Chu Cảnh Vương chết, lập Chu Trác Vương, Vương Tử Cơ Triều giết Chu Trác Vương tự lập làm vua, Tấn Hạng Công, đem quân đến đánh, lập Vương tử Cơ Cái làm Chu Kính Vương.

Tháng 6 năm thứ 23 đời Lỗ Chiêu Công (519 trước Công nguyên) Cơ Triều đem quân đánh Vương Thành, Chu Kính Vương bỏ chạy đến ấp Lưu, trốn vào Địch tuyền. Sái Trác hầu chết, lập em làm Sái Chiêu hầu. Tháng 7, nước Ngô đem quân đánh Châu Lai, nước Sở liên hợp với các nước Trần, Sái để đánh Ngô, đại chiến ở Kê Phụ, quân Ngô thua to.

Khổng Tử mỗi lần nghe những chuyện đó, lòng rất buồn phiền, bèn vương công các chư hầu chỉ vì tranh cướp quyền lợi mà làm cho trăm họ dân đen phải chịu bao nhiêu tai nạn! Ngài thấy rõ lẽ trị ngày một suy bại, pháp trị ngày một thịnh lên. Trước đây tháng ba năm thứ 6 đời Lỗ Chiêu Công (536 trước Công nguyên) nước Trịnh đem sách hình thư đúc lên trên đỉnh đồng. Điều đó đã làm cho ngài thấy rõ việc khôi phục lễ trị là khó khăn biết chừng nào.

Năm thứ 24 đời Lỗ Chiêu Công (518 trước Công nguyên) Mạnh Hy tử bị bệnh nặng. Nằm trên giường bệnh nghĩ hết chuyện này sang chuyện khác, vô cùng hối hận. Ông hận là mình bất học vô thuật, thậm chí khi theo Lỗ Chiêu Công sang nước Trịnh, vì không biết nghi lễ ngoại giao mà làm mất mặt trước mọi người. Khi ở trong nước cùng tranh luận với bọn Quý Bình tử và họ Thúc Tôn, cũng vì không biết dẫn kinh cử điển

mà thất bại dưới bàn tay của đối phương. "Không thể để cho con ta sống ù ù cạc cạc như thế được!" Ông ta nghĩ thế rồi ngồi vùng dậy gọi con là Mạnh Tôn Hà Ky (sử gọi là Mạnh Ý tử, Ý là tên thụy), và Nam Cung Kính Thúc đến trước mặt căn dặn:

- Xem ra thì ta không sống được bao lâu nữa. Sau khi ta chết rồi, hai anh em con phải tìm đến Khổng phu tử mà thờ làm thầy. Con người đó cha rất quen thuộc, ngài tinh thông lục nghệ, hiểu biết rất nhiều. Hiện nay, ngài đã thu nạp các môn sinh đã được mấy năm rồi. Các con cần phải khiêm tốn học tập, nhất định sẽ thành tài.

Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc nói:

- Chúng con đều vâng mệnh của cha, nhất định sẽ bái Khổng phu tử làm thầy.

Mạnh Hy tử mất rồi, quả nhiên hai người con vâng theo lời trăng trối của cha, tìm đến nhà Khổng Tử xin học., Đó là một mùa xuân đẹp đẽ, ấm áp, trăm hoa đua nở. Khổng Tử đang say sưa giảng cho môn sinh về "lễ". Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc đến gặp Khổng Tử quỳ lạy dưới đất. Khổng Tử vội vàng đỡ hai người dậy có điều áy náy nói:

- Hai vị công tử hà tất phải hành lễ to tát như thế này.

Mạnh Tôn Hà Ky thưa:

- Hai chúng con đến thờ ngài làm thầy.

Chế độ quan thời Xuân Thu quy định các bậc thượng khanh có quyền thừa kế. Mạnh Hy tử chết, con trai trưởng Mạnh Tôn Hà Ky trở thành người thừa kế hợp pháp, thế sủng làm thượng khanh. Bình sinh Khổng Tử rất ghét những kẻ đầu óc rỗng tuếch, trong bụng không có lấy chút gì, mà lại muốn hung hăng áp chế người. Bấy giờ lại thấy hai vị quý công tử Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc đến quỳ mọp dưới chân mình, ngài như cảm thấy thế đạo đã chuyển rồi, nước Lỗ có thể hy vọng được. Vì vậy, ngài hết sức vui mừng, vội vàng thu nạp hai anh em chàng trai kia làm môn sinh của mình.

Mạnh Tôn Hà Ky đang thời thủ hiếu cha liền nói:

- Dám xin được hỏi sư phụ, tại sao lại gọi là hiếu đạo?

Khổng Tử nói:

- Khi cha đang tại thế, cần quan sát chí hướng của cha, cha mất đi rồi, cần phải nhận cho rõ những việc làm của cha, khi sinh thời. Nếu trường kỳ theo tư tưởng và phương pháp làm việc của cha, thì cũng có thể gọi là hiếu đạo được.

Mạnh Tôn Hà Ky lại hỏi:

- Vậy thì, làm thế nào mới có thể đạt được hiệu đạo?

Khổng Tử nói:

- Không vi phạm lễ tiết, có thể đạt được hiệu đạo.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Đệ tử nhất định sẽ làm theo lời thầy dạy.

Khổng Tử từ ngày nhận được hai môn sinh mới này, ngài cảm thấy tin vào sự nghiệp bấy lâu theo đuổi của mình. Để dạy các môn đệ cho thật tốt, chính ngài cũng học không hề biết mỏi. Một hôm, ngài bỗng nảy ra ý muốn hết sức mạnh mẽ là tìm đến Lão Tử để học về lễ. Nam Cung Kính Thúc liền giúp ngài tân trang lên Lỗ Chiêu Công. Lỗ Chiêu Công vui vẻ chuẩn lời tấu, lại bằng lòng cho Nam Cung Kính Thúc theo ngài đi tìm gặp Lão Tử, lại cấp cho một cỗ xe, một con ngựa và một người hầu.

Có được ơn phước của quân hầu, Khổng Tử vô cùng phấn khởi, sắp xếp mọi việc nhà việc lớn đều vào đấy, rồi đem theo Nam Cung Kính Thúc lên đường.

Nam Cung Kính Thúc vốn là họ Trọng Tôn (đời sau gọi là Mạnh Tôn) tên là Văn. Vì sống ở Nam Cung cho nên lấy làm họ. Vóc dáng cao lớn, hai má đầy đặn, mặt đẹp như màu hoa đào, miệng như ngậm ngọc, anh

tuần, kỳ vĩ. Đã thế lại thông minh, khiêm tốn, ham sự học hành, dọc đường "một sư phụ, hai sư phụ" hỏi hết chuyện này sang chuyện khác làm cho Khổng Tử không nén nổi niềm vui, lòng tràn trề hạnh phúc, chỉ tiếc là không trút hết cả học vấn sang cho anh môn sinh ham học này.

Vì vậy, học trò hỏi gì, thầy đáp nấy. Ba thấy trò đi suốt ngày đêm, vừa dong xe vừa ngắm cảnh vật hai bên đường, vui không sao tả xiết. Vào buổi hoàng hôn hôm đó thì đến dưới chân một ngọn núi cao, vừa gặp mấy người đang giăng lưới bắt chim sẻ, Khổng Tử bảo dừng xe lại. Ngài và Nam Cung Kính Thúc bước xuống xem. Càng xem, Khổng Tử càng thấy lạ, bởi vì trong lưới chỉ bắt được toàn một lũ chim sẻ non mỡ chưa đủ cứng, lông chưa mọc đủ, không có một con nào lớn cả, ngài liền đi đến gần họ, vẫy tay hỏi:

- Các anh sao chỉ bắt được chim sẻ non mà không bắt được con lớn?

Những người bẫy chim thấy Khổng Tử dáng người đẹp dễ trang nhã, một người già nhất trong họ nói:

- Loại chim lớn khôn lắm, không sao bắt được, chim non thì tham ăn, dễ bắt hơn. Vì vậy chúng tôi mới chờ đến thời tiết chim non chưa đủ lông đủ cánh mới đi đánh bẫy chúng. Nếu như lũ con này mà học được lũ

mẹ chúng nó, bám mẹ không rời, thì cũng khó bắt được chúng nó đấy ạ.

Khổng Tử nghe xong thú vị quá quay lại nói với Nam Cung Kính Thúc:

- Cảnh giác thì có thể tránh được tai hoạ, tham ăn thì phải chết, hoạ phúc là do chính chúng nó tự quyết định lấy. Từ đó mà thấy rằng, con người sống trên đời này, không thể vì cái lợi nhỏ nhất thời mà quên mất đại nghĩa lâu dài được. Gắn son thì đỏ, gắn mực thì đen. Vì vậy, con người biết tu dưỡng mình phải tìm thấy mà khiêm tốn học tập. Cũng giống chuyện những chú chim sẻ non dại dột và những con sẻ lớn khôn ngoan vậy. Nếu xa rời người quân tử, gần gũi kẻ tiểu nhân, thấy lợi quên nghĩa, khác gì lũ chim sẻ non kia, chỉ tổ chuốc hoạ vào thân mà thôi.

Nam Cung Kính Thúc thấy có lý, chăm chú lắng nghe.

Khổng Tử cảm thán nói:

- Nhân vô viễn lộ tất hữu cận ưu. Trò phải nhớ cho kỹ điều đó. Người không biết lo xa thì điều lo sẽ đến gần.

Nam Cung Kính Thúc thưa:

- Đệ tử đã nhớ kỹ.

Hai thầy trò lại lên xe đi tiếp. Đi liền mấy ngày gần đến Lạc ấp. Lạc ấp vốn là ấp Lạc vì ở mặt bắc sông Lạc mà có tên ⁽¹⁾.

Triều nhà Chu sau những năm 1122 trước Công nguyên được xây dựng, định đô ở Cảo gọi là Cảo Kinh, ⁽²⁾ năm đầu thời Đông Chu thì thiên về Lạc ấp. Vì Lạc ấp ở về phía đông Kinh đô Cảo, cho nên Lạc ấp mới gọi là Đông Đô ⁽³⁾.

Chuyện đó không nói nữa. Lại nói, ba thầy trò Khổng Tử từ xa xa đã trông thấy Lạc ấp, cố đô của triều nhà Chu, trong lòng chợt thấy vô cùng thanh sáng, thân thể lâng lâng nhẹ, chỉ tiếc không bước một bước vào ngay được trong thành. Mặt trời chiếu phía tây làm loá mắt không trông rõ gương mặt thực của Lạc ấp. Mọi người đưa tay lên che mắt nhìn, cũng thấy được nơi xưa kia Thiên tử nhà Chu ở, cố đô này thật là hùng vĩ, nhìn không chán mắt. Chú ngựa như cũng

(1). Do Chu Công khởi xây ngày 16 tháng 3 năm Nhâm Thìn, đời Chu Thành Vương thứ 7 (1109 trước Công nguyên) hoàn thành năm thứ 14 (1102 trước Công nguyên).

(2). Còn gọi là Chu Kinh.

(3). Đời Chu Bình Vương nguyên niên (770 trước Công nguyên) sợ rợ Tây Nhung bèn thiên Đô về Lạc ấp ở phía đông. Nhà Chu từ nay trở đi sử gọi là Đông Chu.

hiếu lòng người. Không phải ra roi mà phẩm phẩm chạy thật nhanh.

Lão Tử nghe tin có Khổng Tử đến liền vội vàng cho đóng xe, đi ra ngoài nghênh tiếp, lại sai người nhà quét đường thật sạch. Khổng Tử biết Lão Tử thân ra ngoài thành đón tiếp mình, sung sướng không sao tả nổi, vội vàng xuống xe, sửa lại áo quần để tương kiến. Ngài theo lễ nghi đương thời, hai tay chấp lại làm lễ gặp mặt hết sức cung kính để chào Lão Tử. Lão Tử họ Lý tên Nhi, lại gọi là Lão Dam, người nước Sở, là sử quan giữ kho sách trong cung thất nhà Chu, tri thức uyên bác, đức vọng cao cả. Lúc này đã hơn bảy mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, phong thái thần tiên. Hai người chào hỏi nhau xong, cùng lên xe đi vào thành.

Vào thành rồi, Khổng Tử sững sờ cả người. Lần đầu tiên ngài mới trông thấy cảnh tượng phồn hoa như thế này. Trên đường phố lớn người đi như dòng nước chảy liên miên không dứt, từng đàn lạc đà chậm chậm mà hùng dũng bước về rất tự đắc, lưng thồ đầy hàng lưng đấm mồ hôi đi qua; từng đoàn lính tráng vai vác kích dài; một đàn ngựa to lớn trán cao ngồng lặc lè kéo những xe rau; người làm trò khỉ, người múa gậy, kẻ bán hoa, chơi chim, không thiếu thứ gì. Hai bên đường

lớn, cửa hàng cửa hiệu như rừng, cái to cái nhỏ, cái cao cái thấp, mọi thứ vật phẩm loại nào cũng có.

Lão Tử thân đưa khách đến quán xá ở lại một đêm. Sáng hôm sau, Khổng Tử sai thắt xe đến nhà Lão Tử, vào cửa bái phỏng.

Khi đến trước cửa, không đưa tay lên gõ. Người giữ cửa hỏi rồi quay vào báo với Lão Tử. Lão Tử mừng rỡ, luôn miệng: "Mời, mời!" - Khổng Tử đưa Nam Cung Kính Thúc vào trong nhà, cùng ngồi xuống nói:

- Khâu hâm mộ trưởng bối thông kim bác cổ, hiểu sâu lẽ nhạc và đạo đức, cho nên đưa theo môn đệ Kính Thúc đến để cầu học, mong được trưởng bối chỉ giáo.

Lão Tử nói:

- Hai vị từ xa vượt qua ngàn dặm đến đây, tôi có gì hiểu biết xin nói cả với hai vị. Nhưng, về lẽ và đạo đức thì tôi có biết ít nhiều, còn nhạc thì tôi không sành cho lắm, có dịp tôi sẽ đưa hai vị đến gặp ông bạn của tôi là Trường Hoành, ⁽¹⁾ tổ tôn ba đời ông ta là nhạc quan trong triều nhà Chu, hiểu biết sâu rộng, chắc là có thể đáp ứng được yêu cầu của hai vị.

Khổng Tử nói.

(1). Có sách viết là Trường Hoành hoặc Trình Hoành, thầy dạy đàn cho Khổng Tử

- Vậy thì tốt lắm. Dám hỏi trưởng bối, người ta vẫn thường nói lễ ngày nay không như lễ ngày xưa. Xin được giảng cho nghe về lễ ngày xưa như thế nào?

Lão Tử nói:

- Mọi sự là do nhà Chu suy nhược, chư hầu tranh bá mà xảy ra nông nổi. Lễ xưa vốn là do Chu Công khi phò tá Vũ Vương và Thành Vương chế định ra. Vào thời triều nhà Chu cực thịnh, các loại lễ chế đều hoàn hảo, trên dưới tuân thủ, không hề vi phạm. Từ Đông Chu đến nay, vương đạo càng ngày càng suy bại. Chư hầu tranh bá càng ngày càng kịch liệt, lễ xưa gần như bị diệt mất, chẳng còn gì nữa. May ra ở chốn Giao tế, Minh đường, ⁽¹⁾ Tôn miếu là còn ít nhiều lễ cổ mà thôi. Thường nghe nói, tai nghe thì hư, mắt nhìn mới thực. Hai vị muốn học tập lễ xưa lão xin đưa hai vị đến nơi Giao tế, Minh đường, Tôn miếu... xem rồi sẽ hiểu.

Nói xong, đứng lên dẫn Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc đi đến chỗ Minh đường.

Minh đường này chính là nơi xưa kia Thiên tử nhà Chu tuyên bố rõ ràng chính giáo, gồm một quần thể kiến trúc bố cục nghiêm cẩn, sắc điệu điển nhã, mái

(1). Nơi chứa những luật lệ, bảo vật và hình tượng của các thánh hiền ngày trước

hiên bay lượn cùng châu vào, rường cột chạm trổ, đã cổ kính chần chất lại vừa nghiêm túc, bước vào đấy như phảng phất tự cảm thấy một thứ tình cảm rung động nhu lạc vào nơi đã sống mấy trăm năm, thậm chí là mấy ngàn năm trước.

Khổng Tử ngẩng mắt trông lên những bức tường bên trong vẽ bao nhiêu là hình tượng, trên bức tường chính có những bức hoạ vẽ các đế vương của nhiều thời đại lịch sử, từ phải sang trái theo thứ tự: Phục Hy và Nữ Oa, Chúc Dung, Thần Nông, Hoàng Đế, Xuyên Húc, Đế Hạo, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ. tất cả những bức hoạ tượng đó thật là muôn hình muôn vẻ, hoặc cầm mục cầm thước, hoặc cầm trâm, hoặc cầm kích, thần thái rất khác nhau, mỗi bức một đặc điểm riêng. Khi ẩn khi hiện, vô cùng sinh động. Trong đó có mấy vị đế vương đều là đầu người thân người, duy chỉ có tượng Phục Hy, Nữ Oa thật là kỳ dị, cũng đều là đầu người thân người, nhưng đuôi lại là đuôi rồng.

Nam Cung Kính Thúc chỉ bức hoạ tượng của Phục Hy và Nữ Oa hỏi:

· Dám hỏi sư phụ tại sao Phục Hy và Nữ Oa lại đuôi rồng ạ?

Khổng Tử liếc mắt sang Lão Tử. Lão Tử khe khẽ gật gật đầu, ra hiệu bảo ngài hãy giảng giải cho. Khổng Tử nói:

- Tương truyền trên vùng Hoa Hạ mênh mông xưa kia vốn không có con người. Về sau, Trời sai Phục Hy và Nữ Oa từ thiên giới xuống phạm trần. Đó là những vị thần tiên, hình tượng hết sức đặc biệt kỳ lạ, đầu người, thân người, nhưng lại đuôi rồng. Họ kết hôn với nhau và đẻ ra con người, đó là tổ tiên của chúng ta. Cho nên mới nói chúng ta là con rồng cháu tiên. Phục Hy còn gọi là Mật Hy, Bao Hy, Bào Hy, Phục Hy, Hy Hoàng, Hoàng Hy... ngài dạy dân đan lưới, cùng với đánh cá, săn bắt, chăn nuôi, trồng trọt; lại còn đặt ra bát quái nữa. Ngoài ra lại còn một lý thuyết nói rằng bà Nữ Oa dùng đất nặn ra người, tạo ra nhân loại. Về sau, trời bị nứt toác ra, nạn hồng thủy dâng nước cuốn cuộn hại người, bà liền luyện đá ngũ sắc để vá, lại chặt chân con cá ngao đem chống bốn góc trời, trời mới trở lại nguyên lành không sập xuống nữa. Bà lại trị được nạn ngập lụt, giết chết thú dữ, làm cho trăm họ an cư lập nghiệp.

Nam Cung Kính Thúc bị câu chuyện thần thoại tráng lệ kia thu hút cả hồn vía, chỉ im thín thít mà nghe.

Trên bức tường mặt nam có hai bức tượng, cực kỳ rộng lớn.

Khổng Tử đến gần xem, văn tự ghi chép hết sức rõ ràng, đông là Hạ Kiệt, tây là Ân Trụ. Hai kẻ đó ngang nhiên ngồi lên thân người con gái, trăng tráo đáng ghê tởm. Nam Cung Kính Thúc trông thấy, tức giận mặt đỏ bừng bừng, đưa tay lên bưng mặt, nhìn xuống đất.

Bức tường mặt đông họa bức tượng Chu Công phò tá Thành Vương. Chu Công khôi vĩ hiển minh, cung cung xung thần với Thành Vương. Thành Vương trẻ tuổi bé nhỏ, ngồi trên chiếc đôn rồng, lắng nghe Chu Công tâu trình. Suốt đời Khổng Tử mộng tưởng Chu Công, dù chỉ là bức tượng, nhưng ngài vẫn cảm thấy thân thiết vô cùng. Ngài kính cẩn, lặng lẽ hồi lâu. Có điều kỳ lạ là, Chu Công trong mộng tưởng và Chu Công trên bức họa trước mặt ngài rất giống nhau. Ngài hân hoan, khoái hoạt như được truyền tinh thần từ bức tượng của Chu Công cho mình. Ngài trầm tư suy nghĩ, mãi đến khi Lão Tử lay vào vai mới như từ trong mộng tỉnh ra. Cúi đầu nhìn xuống gần, ngài thấy trước mặt mình bao nhiêu là tế khí bằng đồng xanh, vạc Mộc công, cốc Á tôn, Hy Tôn, Bá Di, đôn Bàn quý, khay vuông Bảo Phủ, mâm bồng Quý Phong, chõ chạm hình áo thú, mâm bồng ba chân, mâm bồng bốn chân v.v....

Có đến hai ba trăm cái, chế tạo cực kỳ tinh xảo. Khổng Tử xem kỹ mọi vật xúc động ra khỏi Minh đường, lại đến Thái miếu. Đây là miếu của Hậu Tắc tổ tiên nhà Chu. Tương truyền mẹ của Hậu Tắc là nàng Khương Nguyên con gái của tộc Di có nhan sắc, một hôm bà đi lên núi, trông thấy có in dấu một bàn chân cực lớn, bà thấy lòng mình xúc động vui mừng, liền ướm bàn chân vào đấy. Sau đó bà có mang. Sinh con xong, thấy xấu hổ, liền đem vứt vào một ngô hẻm, bò ngựa đi qua đều tránh không dám dẫm lên, rồi lại đem bỏ vào rừng, không ai dám vào rừng, đem vứt xuống đầm, chim chóc liền bay đến dùng cánh vớt lên. Nàng Khương Nguyên lấy làm kinh lạ liền đem về nuôi. Từ nhỏ ngài đã có chí lớn, khi làm trò chơi, rất thích trồng đậu trồng vừng, lớn lên rất đẹp. Sau khi thành niên, ngài chuyên tâm trồng trọt, cày xới đất đai, thu được nhiều thóc lúa. Vua Nghiêu nghe tiếng liền mời đến giao cho chức nhiệm nông sư. Nông dân học theo cách làm ruộng của ngài, đâu đâu cũng tốt, vì thế lập được công lớn. Vua Vũ hết lòng khen ngợi ngài, bấy giờ trăm họ dân đen luôn luôn đói khổ, từ khi theo ngài trồng hàng trăm thứ lúa, nạn đói được giải quyết. Chính do thế mà mang tên là Hậu Tắc, vì thuở mới lọt lòng, bà mẹ ghét bỏ, làm gì có tên. Về sau vua Vũ phong ngài ở Di, hiệu là Hậu Tắc, mang họ Cơ thị.

Khổng Tử cung kính quỳ lạy, lưu luyến mãi mới ra khỏi đại điện quay đầu lại, thấy trên thềm bên phải có một bức tượng đồng, trên miệng dán ba cái giải bằng lụa. Ngài vội vàng bước đến, trên vai tượng đó có khắc mấy hàng chữ nhỏ vuông vắn thẳng tắp, bài văn sau đây:

Cổ chi thận ngôn nhân dã. Giới chi tai, giới chi tai! Vô đa ngôn, đa ngôn đa bại. Vô đa sự, đa sự đa hoạn. An lạc tắc giới, vô hành sở hối. Vật vị hà phòng, kỳ họa tướng trưởng. Vật vị hà hại, kỳ họa tướng đa. Vật vị hà diệt, kỳ họa tương nhiên. Vật vị mạc vãn, thiên yêu tứ nhân. Huỳnh huỳnh bất tai, viêm viêm nại hà. Quyên quyên bất ứng, tướng thành giang hà. Miên miên bất tuyệt, tướng thành vọng la. Thanh thanh bất phạt, tướng tâm phủ kha. Thành bất năng phần chi, họa chi căn dã. Viết thị hà phòng, phúc chi môn dã. Cường lương giả bất đắc kỳ tử, háo thắng dã tắc ngộ kỳ địch. Đạo oán chủ nhân, dân hại kỳ quý. Quân tử tri thiên hạ chi bất khả cái dã, cố hậu chi hạ chi, sử nhân mộ chi. Chấp thư trì hạ, mạc năng dữ chi tranh dã, nhân giải xu bỉ, ngã độc thủ

thủ. Chúng nhân hoặc hoặc, ngã độc bất đồ.
Nội tàng ngã tri, bất dữ nhân luận chi. Ngã
tuy tôn cao, nhân mạc hại ngã. Phù giang
hà trưởng bách cốc giả, dĩ kỳ ti hạ dã. Thiên
đạo vô thân, thường dữ thiện nhân. Giới chi
tai! Giới chi tai! ⁽¹⁾

(1) Người xưa rất thận trọng về lời nói. Hãy lấy làm răn. hãy
lấy làm răn. Chớ nói nhiều, nói nhiều hỏng nhiều. Đừng lắm
chuyện, lắm chuyện lắm nỗi lo.

Đừng an lạc. Đừng làm điều phải hối, chớ có nói là không
phương hại gì. Cái hoa sẽ dài mãi. Chớ có bảo là hại gì, cái hoa
sẽ lớn. Chớ có bảo là tàn gì, hoa sẽ là tất nhiên. Đừng nói chớ
nghe. Trời thích rình người. Đổm lúa không giập, nóng bốc làm
sao, giọt nước không bịt sẽ thành sông suối. Sợi dây không đứt
sẽ thành tấm lưới, xanh non không chặt sẽ phải dùng búa rìu.
Nếu quả thực không thận trọng thì đó là tai họa. Nói như vậy
thì sẽ không phương hại gì. Đó là cái cửa của phúc. Vậy người
ngang ngạnh sẽ bất đắc kỳ tử, hiếu thắng sẽ gặp địch thủ.

Kẻ trộm oán người chủ, dân gây họa cho bọn quyền quý.
Người quân tử biết không thể trùm lên thiên hạ được. Cho nên
đứng ra sau, đứng xuống dưới khiến người ta hâm mộ mình.

Giữ phận con mái, kiên trì phận dưới thì không ai tranh cạnh
với mình.

Người ta đều lao vào cái kia, còn ta vẫn giữ cái này. Đám
đồng nghị nghị hoặc hoặc, riêng ta không đổi. Tư lòng ta hiểu
cái chứa bên trong. Không tranh tài với người khác. Nhờ vậy,
tuy ta cao quý nhưng không ai hại ta.

Trường Giang và Hoàng Hà sở dĩ đứng đầu khe suối muôn
sông, bởi vì chúng ở thấp hơn vậy.

Đạo trời không thiên vị riêng ai mà luôn luôn ủng hộ người
thiện. Răn thay! Răn thay!

Khổng Tử suy nghĩ mãi về ý vị của bài minh, cảm xúc sâu sắc nói với Nam Cung Kính Thúc:

- Hôm nay đã thấy được thiên "Kim nhân minh"⁽¹⁾ này, mới biết rằng làm con người trên cõi đời này, không nên nói nhiều, nói nhiều thì tất là thất bại, không nên gây nhiều chuyện, nhiều chuyện ắt là gặt lấy nhiều điều thị phi - "Thi" nói rất đúng là: "*Chiến chiến cặng cặng. Như lâm thâm uyên. Như phục bạc băng*".⁽²⁾ Cần nhớ kỹ lời cổ nhân muôn điều tai hoạ là từ mồm miệng mà ra. Do vậy mà nhất định phải cẩn thận trong khi nói, thận trọng khi làm.

Lúc đó, mặt trời đã ngả về tây, Lão Tử thấy đôi côn cào, liền mời hai thầy trò về nhà ăn cơm. Ăn xong, ngồi nghỉ. Khổng Tử nói:

- Khâu chỉ mới biết được ít nhiều về ý trí của các lễ, chưa thể thông suốt được. Kính mong bậc trưởng bối chỉ giáo cho được rõ.

Lão Tử nói:

- Lễ chế quan hệ rất lớn đến việc trị loạn, hưng suy của quốc gia lâm. Hạ Vũ, Thành Thang, Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương cho đến Chu Thành Vương, Chu

(1) Bài minh khắc trên người bằng đồng đồng.

(2) Run sợ nom nớp. Như nhìn xuống vực sâu. Như đi trên băng mỏng.

Công đều cùng thi hành lễ trị, cho nên đã làm cho nước đẹp dân yên, lòng người cùng quy về một mối. Hạ Kiệt, Ân Trụ làm điều trái đạo, bỏ mất lễ chế, huỷ hoại nhân chính, làm cho đất nước không yên, dân không sống nổi, cuối cùng khắp nơi nổi lên đánh lại, để đến nỗi thân bại danh liệt. Bởi vậy, đại phàm các bậc vua chúa hiền minh đều thay trời hành đạo, trị nước cứu dân cả.

Khổng Tử nói:

- Dám xin được hỏi nguyên nghĩa của Giao xã là thế nào ạ?

Lão Tử nói:

- Giao tế trời, Xã tế đất, mùa đông đến tế trời thì gọi là Giao, mùa hạ đến tế đất thì gọi là Xã.

Khổng Tử lại hỏi:

- Vậy thì lễ nghi Giao tế thiên tử bao quát những nội dung gì?

Lão Tử nói:

- Trước là đến cáo chúc tổ miếu, chọn định ngày giờ giao tế, gọi là làm lễ bốc giao. Lại chúc cáo bốc phê dùng rùa cỏ, khi chiêm bốc phần nhiều là dùng mai rùa và cỏ thi; dùng mai rùa thì gọi là bốc, dùng cỏ thi thì gọi là phê. Gọi chung là bốc phê. Vào ngày bốc phê thì Thiên tử thân tự cung kính đứng ở trong Trạch

cung chọn người tập bần, tiếp thu thệ mệnh tế trời của quan bốc. Sau khi kết thúc lễ bốc xong, đem thệ mệnh dán trương lên trên cửa kho phía ngoài cùng của cung đình, triệu tập các quan văn võ lại phải tắm rửa trai giới trước. Khi làm lễ Giao tế, kẻ hung ác cũng phải tránh đi, người có tang không được khóc lóc, các đường phố giới nghiêm, người đi đường phải đứng lại. Thiên tử mặc áo Thiên ngôi trên xe đẹp, có 12 lá cờ vẽ đồ án rồng hổ mặt trời mặt trăng dẫn đường, đi đến trước tế đàn thì xuống xe, lại thay áo quần Cổn long chỉ dùng khi tế trời, đầu đội mũ bằng thiên mười hai giải. Lại bước xuống, chính là hiến tước thượng hương, đốt củi đọc lời chúc v.v...

Khổng Tử nói:

- Khâu từng được nghe Đàm Tử nói rằng ở trong gia đình nếu dâu dậu cùng làm việc vì lễ, già trẻ có thứ tự, con gái dâu dậu cũng làm việc vì lễ, thì cả nhà hoà thuận, thiên tử dâu cũng lấy lễ làm việc thì trăm quan nhất định tôn kính, trăm quan dâu dậu cũng vì lễ làm việc, thì nhất định có thể đánh trận nào cũng thắng. Nhưng nếu điều đó không được theo lễ mà làm, thì sẽ ra sao?

Lão Tử nói:

- Điều đó nếu đâu đâu cũng đều không theo lễ chế mà làm thì có khác gì dạy người mù cưỡi ngựa đui, ngã xuống vực sâu mà không biết, thế là già trẻ lộn sòng, gia tộc bất hoà, ông vua không đức, trăm quan thất lễ, quân đội không đánh mà tan, thế tất tan nát hết cả.

Vào lúc đó, bỗng nghe Trường Hoàng đến hỏi. Lão Tử giới thiệu Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc với ông ta, lại đem chuyện Khổng Tử tìm thầy cầu học ra nói.

Trường Hoàng hơn bốn mươi tuổi, mặt vuông, mắt lớn, khoẻ mạnh đang hoàng, tinh thần sung mãn. Lúc đó, ông ta khiêm tốn cười nói:

- Người ta thường nói, một ông khách không làm phiền hai ông chủ, hà tất phải để ý tới một người tài sơ học cạn như tôi. Hỏi mà không đáp, há không khó chịu sao?

Khổng Tử đến trước mặt thi lễ:

- Tiên sinh bất tất phải chối từ, lượng thứ cho Khâu mạo muội, nhạc nhà Vũ mang nhiều nghĩa sâu kín. Khâu có nhiều điều không hiểu, dám hỏi: "Vũ chi giới chi dĩ cửu" là nghĩa thế nào?

Trường Hoàng nói:

- Chu Vũ Vương biết thần dân không thể kính phục ông ta lâu dài được, cho nên đặc biệt làm ra bài ca đó dùng để cảnh giác cho mọi người.

Khổng Tử lại hỏi:

- "Phát dương đạt lịch chi dĩ tảo" là nghĩa thế nào?

Trường Hoàng đáp:

- Đó là nói làm việc cần phải giỏi chọn thời cơ mới có thể hoàn thành công việc đến nơi đến chốn được.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi lại hỏi:

- "Trì hĩ nhi hựu, cứu lập ư xuyết" là thế nào?

Trường Hoàng nói:

- Một bộ nhạc nhà Vũ toàn là ca tụng công trạng Vũ Vương đánh Trụ cả. "Trì hĩ nhi hựu" là hình dung những khó khăn và lâu dài của Chu Vũ Vương đi chinh phạt vua Trụ nhà Ân, trải qua bao nhiêu dặm đường gập ghềnh khúc khuỷu. "Cứu lập ư xuyết" là miêu tả Vũ Vương đứng trong một thời gian dài để đợi tình hình chư hầu các lộ đến triều bái.

Nói đến đây, Trường Hoàng đến bên cạnh đàn, đánh hết cả bài nhạc "Đại Vũ", âm vực của tiếng đàn rộng lớn, dồn dập cao thấp; khi chậm như tiếng suối chảy rì rầm róc rách; khi du dương như bướm bay phiêu diêu; khi cao ngang như nghìn quân ngựa dương bồm tung

vó, khi gặp ghềnh như rồng xuyên thủy vượt qua núi hẻm hang sâu, tiếng rền rầm rĩ. Khổng Tử nghe mê đi như bản thân mình sống trong cảnh đó, trước mắt ngài hiện ra cảnh đánh đông dẹp bắc của Chu Vũ Vương, cảnh các chư hầu triều bái...

Khi tiếng đàn dứt, Khổng Tử như từ trong giấc mộng chợt tỉnh, bất giác thở dài, không ngớt ngợi khen.

Trường Hoàng nói;

- Khúc nhạc này cộng cả thảy là mười tiết. Tiết thứ nhất, đánh trống xuất tướng; tiết thứ hai, đánh giết tan tành; tiết thứ ba thu quân đánh về nam; tiết thứ tư, củng cố biên cương phía nam; tiết thứ năm chia chúc để trị; tiết thứ sáu, tụng ca uy lớn...

Khổng Tử nghe Trường Hoàng nói những lời trên, như chính là vẽ rỗng điểm mặt cho khúc nhạc "Đại Vũ" vừa chuẩn xác vừa thanh sảng. Người chơi đàn chỉ sợ không gặp được tri âm, mà lại gặp được kẻ tri âm, thì còn gì sung sướng bằng. Sau đó, hai người càng trò chuyện càng tâm đầu ý hợp. Đột ngột, Khổng Tử chuyển đề tài sang chuyện khác, hỏi:

- Khâu không hiểu nhạc "Vũ" và nhạc "Thiếu" rốt cuộc thì thứ nào là hay nhất?

Trường Hoàng nói:

- Nhạc "Thiếu" là tên nhạc của Ngu Thuấn. Nhạc "Vũ" là tên nhạc của Vũ Vương. Chính là luận về công tích của họ. Ngu Thuấn là kẻ thừa đức nghiệp trị nước của thời Đường Nghiêu, Vũ Vương là đánh vua Trụ diệt nhà Ân cứu thoát muôn dân, có thể nói là không khác gì nhau mấy. Nếu bàn đến nhạc "Thiếu" và nhạc "Vũ" thì kiến thức của tôi còn non lắm, nhạc "Thiếu" thì hài hoà êm tai, âm và nghĩa đều đẹp, có thể coi là tận thiện tận mỹ được! Nhạc "Vũ" âm tối tăm khó hiểu, cho nên chỉ có thể nói là tận mỹ thôi, mà không thể coi là tận thiện được.

Khổng Tử tiếp tục hỏi về quan hệ giữa âm và nghĩa Trường Hoàng vẫn nhẫn nại đáp, lời nói hết sức tinh túy, thấu đáo. Trời đã trưa rồi, Trường Hoàng đứng lên cáo từ. Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc cũng cáo từ Lão Tử về quán xá.

Ngày hôm sau, Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc lên xe đi chơi thăm các nơi trong chợ Lạc ấp, lại đến bờ sông Lạc ngắm cảnh đẹp ven sông. Nơi đây bạch dương tốt tươi, thùy liễu xanh rờn, thuyền bè đi lại, tiếng hát đối đáp của người đánh cá, như bức tranh tuyệt đẹp. Trên đường trở về quán xá, hai người trông thấy rất nhiều người lang thang, người ăn xin. Khổng Tử trông thấy phong cảnh, quá xúc cảnh mà đau lòng, tự nói với mình: "Vương thất thì suy vi, rối cuộc dân

den cục khổ, bụng không com ăn, thân chẳng có áo che, sao không đáng buồn, đáng than!”

Khổng Tử đến thỉnh giáo Lão Tử mấy ngày, nội dung thiệp liệp đã rộng lớn lại tinh vi. Học vấn của Lão Tử đích xác, uyên bác, những điều Khổng Tử hỏi Lão Tử đều nói đầu vào đấy. Ngày hôm đó, Khổng Tử muốn xin cáo từ. Lão Tử lưu luyến tiễn đưa, thân thiết nói:

- Tôi nghe nói, người xưa khi đưa tiễn nhau thường tặng nhau hai thứ tặng phẩm. Người có tiền thì tặng bạn tiền của, người có đạo đức có học vấn thì tặng bạn bằng những lời vàng ngọc. Tôi chẳng có tiền bạc, chỉ tặng ông mấy lời thôi. Theo tôi thì, thứ nhất, những điều ông học được hiện nay, đa số đều là những điều của cổ nhân để lại. Những thứ đó, ông không nên coi là khuôn vàng thước ngọc nhất thành bất biến. Thứ hai, con người đã có thân phận, khi đi ra ngoài phải chưa có đủ thì thế nào cũng xong. Không nhất định theo lệ cổ, chẳng cần phải không như lệ xưa không được. Thứ ba, người có đạo đức, có học vấn thì thâm trầm mà ẩn trọng, đi về kín đáo mà không lộ. Ấy cũng như những kẻ buôn bán vậy, người biết buôn bán không bao giờ bày hàng tốt ra ngoài.

Những lời nói trên của Lão Tử đã đi trúng vào nhược điểm của Khổng Tử. Ngài suy nghĩ một lát, cảm thấy thật thấm thía, xúc động nói:

- Khâu lần này đến kinh đô, được bao nhiêu là chỉ giáo của trưởng bối. Thật là những lời vàng ngọc của trưởng bối, xin ghi tạc vào lòng.

Cảm tạ mấy lần rồi ngài lên đường.

Khổng Tử về đến nước Lỗ, lập tức vào cung định gặp Lỗ Chiêu Công để phục mệnh.

Lỗ Chiêu Công hỏi Khổng Tử về tình hình lên kinh đô. Khổng Tử kể hết đầu đuôi câu chuyện rất sinh động và giản dị. Lỗ Chiêu Công vui mừng khen ngợi:

- Ngài không phụ lòng sở vọng của quả nhân, trèo đèo vượt suối, không nề hà gian khổ, đem về được bao nhiêu kết quả. Đó là vận may của quả nhân và nước Lỗ ta.

Khổng Tử tạ ơn xong trở về gặp vợ con và các môn sinh.

Nhiễm Canh hỏi:

- Dám xin hỏi thầy, Lão Tử là con người thế nào ạ?

Khổng Tử đáp:

- Thật khó nói cho rõ ràng. Ta biết con chim có đôi cánh sẽ bay cao, có lúc bay vút lên tận tầng mây, có thể coi là nó bay cao được, nhưng vẫn còn bị mũi tên bắn trúng; ta biết con cá bơi trong nước, có khi lặn xuống tận đáy sông, có thể coi là nó lặn sâu được, nhưng vẫn còn bị người ta bắt; ta biết con dã thú chạy nhanh, có thể coi là chạy nhanh được, nhưng vẫn bị

phường săn bủa vây lưới bắt. Trên đời chỉ có con rồng, không ai khống chế nổi. Nó có thể bay khắp bốn bể, có thể cưỡi mây lướt gió. Nó thích lên trời thì lên trời, muốn vào lòng đất thì vào lòng đất, đi lại tự do; không sức gì ngăn nổi. Ta bán khoán không hiểu Lão Tử là con người như thế nào, có thể coi là con rồng được thôi!

Lần này, Khổng Tử giảng liền mấy ngày cho môn sinh về lễ, đem những điều đã học ở Lão Tử ra bàn bạc với họ, lại kết hợp với tình hình nước Lỗ, giải thích rõ ràng tường tận. Ngài nhận thấy lễ nhà Chu tuy phức tạp, khó lòng nắm vững nhưng lễ nhà Chu thật là hoàn hảo, nếu mà nắm vững được, lại theo sát nguyên bản mà làm, nhất định sẽ chế thắng được tình người, sửa trị tốt được đất nước, ngài ra sức vạch một chương trình, chờ đợi cơ hội, khuyên kỳ được Lỗ Chiêu Công thi hành lễ của nhà Chu.

Một buổi sáng sớm, Khổng Tử đang giảng bài cho các môn sinh, Tử Lộ đột nhiên chạy đến. Khổng Tử hỏi:

- Trọng Do, anh đến vừa đúng lúc, ta đang giảng về lễ nhà Chu, anh cùng nghe luôn một thể.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, như bây giờ lễ băng nhạc hoại rồi, còn có ai học hành lễ nhà Chu nữa đâu?

Khổng Tử thấy lời lẽ Tử Lộ thật thô lỗ, nghiêm sắc mặt nói:

- Trọng Do, nay anh đã trưởng thành rồi, chuyện gì cũng phải suy đi nghĩ lại cho kỹ rồi hẵng nói.

Tử Lộ đáp:

- Thưa thầy, xin mời thầy nghe con nói, hiện bây giờ Tướng quốc Quý Bình tử dùng vũ bát dật ⁽¹⁾ để tế tổ. Chẳng phải thầy đã giảng, múa tám hàng là vũ nhạc chỉ giành cho Thiên tử. Quý Bình tử là khanh đại phu chỉ được dùng vũ bốn hàng, ông ta ngang nhiên dùng vũ tám hàng, ⁽²⁾ đó có phải là vi phạm lễ của nhà Chu không?

Khổng Tử tức giận mặt tái mét, tóc dựng đứng lên. Tử Lộ lại nói tiếp:

- Hiện nay ông ta đang xây cửa tái môn ⁽³⁾ nữa đấy. Khổng Tử nổi giận lôi đình:

- Lại còn thế nữa! Thật không thể chịu nổi! Không thể chịu nổi!

Lần đầu tiên, các môn sinh mới trông thấy ngài giận dữ khùng khiếp đến thế, mọi người sững sờ nhìn nhau.

(1). Vũ bát dật là múa tám hàng.

(2). Các chư hầu chỉ dùng vũ lục dật (múa sáu hàng)

(3). Cửa tái hoặc tác môn và múa tám hàng chỉ có Thiên tử nhà Chu mới được dùng.

HỒI THỨ TÁM

**Lỗ Chiêu Công gặp hiển thần chết nên hoá sống.
Quý Bình Tử nhờ viện binh tướng bại mà không.**

Lại nói Khổng Tử nghe Tử Lộ nói chuyện Quý Bình tử không những dùng múa tám hàng để tế tổ mà lại còn đang xây cửa tái môn, tức giận run cả người lên, nổi trận lôi đình: "Không thể chịu được! Không chịu được nữa!"

Sao Khổng Tử lại giận đến khùng khiếp như vậy? Nguyên do là đương thời các phủ trạch của lớp khanh đại phu đều xây năm dãy hoặc ba dãy xây dựng trên một tuyến giữa thẳng góc. Nếu mở hết tất cả cửa lớn ra, đứng trước cửa lớn có thể nhìn thông thẳng đến vườn hoa phía sau. Cung đình là nơi vua ở, có thể đạt tới đẳng cấp tối cao, tức là bố cục ba đường, chín dãy.

Vì không để ai nhìn thẳng thấy bên trong cung đình thì trong cửa thứ hai phải xây một cái cửa không tiếp với bức tường làm cho nhà trước và nhà sau cách bức nhau, vì thế mà gọi là Tái môn. Cái cửa này ngày thường không bao giờ mở, chỉ mở vào những kỳ có cử hành khánh tiết trọng đại, cho nên có tên là nghi môn.⁽¹⁾ Múa tám hàng và cửa tái môn đều là những thứ chỉ dùng cho Thiên tử nhà Chu, vậy mà bây giờ Quý Bình tử lại ngang nhiên chà đạp lên những điều kỵ húy nhất của thiên hạ, lại cũng dùng cả múa tám hàng để tế tổ. Lập lên cửa nghi môn nữa. Khổng Tử sau khi tỏ thái độ căm tức, liền đi thẳng vào cung đình muốn tâu rõ với Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công đã nghe qua chuyện Quý Bình tử dùng múa tám hàng để tế tổ, lại lập cửa nghi môn đó, bây giờ nghe Khổng Tử tâu rõ, liền tức giận vô cùng, ông ta nói, vẻ đầy kích động:

- Quý Tướng quốc ý thế lộng quyền, một mình chiếm lấy quốc chính, được chân lẫn đầu, ra ý hoành hành, từ lâu đã trở thành mối hoạ tâm phúc của quả nhân. Quả nhân muốn diệt trừ hán, nhưng hán đã chiếm một nửa giang sơn nước Lỗ rồi, trong tay có tới ba nghìn binh mã, quả nhân đâu có phải là đối thủ của hán? Theo ý của phu tử, thì nên xử trí ra sao?

(1). Bình phong

Khổng Tử lặng im suy nghĩ, không thể không nhìn thấy sự thực. Ngài đưa mắt nhìn xung quanh, thấy không có ai, liền nói nhỏ:

- Không nhìn điều nhỏ sẽ hỏng mất mưu lớn, Chúa công phải nắm lấy thực quyền. Tuy nhiên, trước mắt phải nhẫn nại một chút, đợi thời cơ đã.

Lỗ Chiêu Công lo lắng hoang mang, sắc mặt tối sầm lại, thở dài một hơi nặng nề, rồi nói:

- Họ Quý thân làm Tướng quốc, một mình chiếm giữ quyền lớn, mà cả ngày không lo việc chính trị, chỉ biết ăn uống, chơi bời; trước mắt đã nhìn thấy khanh sĩ bất hoà, lại thêm năm nay đại hạn, thu hoạch kém lắm, muôn dân trăm họ đói rét. Như vậy, thế nước ngày một suy, lòng người chán ghét lìa tan, cứ thế mà trôi, biết làm sao được?

Khổng Tử nói:

- Bàng đông ba thước không phải vì lạnh một ngày, bệnh đã vào đến cao hoang là vì tích tụ ung nhọt tụ lâu. Việc đã đến thế này thì phải tính kế lâu dài mới được.

Hai người bàn bạc một lúc, Khổng Tử xin cáo từ. Học thức và phong độ của ngài khiến Lỗ Chiêu Công cảm phục. Từ đó, Lỗ Chiêu Công thường triệu Khổng Tử vào cung, kể đủ trò chuyện.

Danh tiếng của Khổng Tử mỗi ngày một lớn, đệ tử mỗi ngày một đông. Ngài là con người luôn lo đến sự hưng suy của đất nước, học vấn uyên bác, chắc rồi đây Lỗ Chiêu Công sẽ trọng dụng ngài để phát triển tài lớn. Nhưng Lỗ Chiêu Công chỉ nghe lời cao đàm khoát luận chứ không uỷ nhiệm quan chức cho ngài. Ngài chỉ tiến bước thêm vào con đường học vấn, thường dạy các môn sinh: "Những điều ta đã học, cần phải luôn luôn ôn đi tập lại, không phải là một niềm hứng thú hay sao?"

Thời bấy giờ, ai có tu dưỡng, có đạo đức đều vô cùng trọng thị việc đi lại và học tập lẫn nhau trong mỗi quan hệ giữa mọi người. Khổng Tử từ độ học nhạc với Sư Tương tử, học lễ với Lão Đàm, học đàn với Trường Hoàng lãnh hội được nhiều đạo lý thâm thúy, vì thế ngài than rằng: "Người cùng chí hợp đạo với nhau từ mọi miền xa xôi tìm đến trao đổi sở học với nhau, chẳng sung sướng sao?" Ngài đau lòng phiền não vì mình không được người khác hiểu. Ngài thường nói với các môn sinh: "Đừng buồn vì không có địa vị, điều đáng buồn là không có chân tài thực học. Đừng buồn vì người đời không hiểu ta, mà cần mình có chân tài thực học, tự nhiên sẽ có người hiểu."

Ngài tin rằng thế nào cũng có ngày sẽ được nhà vua dùng vào việc lớn. Mùa thu năm thứ 28 đời Lỗ Chiêu Công (516 trước Công nguyên) một vị khanh đại phu là Hậu Chiêu Bá kén chọn được ba con gà chọi thiện chiến gan dạ, muốn thi chọi gà với Quý Bình tử. Quý Bình tử có chuẩn bị từ trước. Đấu gà là một trò trong những trò chơi say sưa nhất của họ. Trong những trận đấu trước đó, nhiều lần Quý Bình tử thắng. Hậu Chiêu Bá vẫn lấy làm lạ, ông ta vẫn trầm nghĩ trong bụng: "Chẳng lẽ thế lực của con người lớn, sức khỏe của gà cũng lớn sao? " Ông ta tức tối nghĩ mãi, đột nhiên lòng bùng tỉnh ra: " Chẳng lẽ hán sẽ... đúng rồi! Bình bất yếm trá mà!" Đấu óc ông ta vụt sáng lên. Quyết tâm để ý quan sát đích thân chứng nghiệm một phen.

Ngày hai bên thi chọi gà là ngày rằm tháng chín.

Nơi họ chọn là giáo trường huấn luyện quân sĩ của nước Lỗ. Người có tiền ai lại không muốn đến xem cho vui? Sáng sớm hôm đó, trên sân đấu trường đông nghịt những người đến xem, đúng là trong ba tầng, ngoài bảng lớp, đen đặc những người là người, đến bậc khanh đại phu như Thúc Tôn thị cũng đến xem.

Mọi người cùng trông ngóng, mắt chăm chăm nhìn chỉ đợi đến giờ gà giao đấu.

Hậu Chiêu Bá đến trước. Dáng người cao lớn, gù gù lưng rắn, đôi mắt háo thắng long lên sòng sọc, lướt một cái nhìn khắp mặt người xem, đường hoàng đầy vẻ tự tin đến ngồi vào chỗ của mình. Bọn gia thần và gia đình theo sau ông ta, dùng tay nâng lồng gà lên, y như một đám sao vây quanh mặt trăng xúm xít ba bề bốn bên ông ta; người mang kiếm , người vác đao, tiền hô hậu ứng, uy phong lẫm lẫm. Khí thế kinh người. Hậu Chiêu Bá vừa ngồi xuống thì Quý Bình tử đến. Bụng to căng phù như cái trống lạc lè bước lên chỗ đấu trường, ông ta đến ngồi xuống chỗ của mình hết nhìn chòng chọc vào mặt đám người xem, lại liếc chệnh chếch, mắt đầy ác ý thách thức về phía Hậu Chiêu Bá, bọn gia thần và gia đình vây quanh ông ta, hai bên , sau lưng càng ra vẻ hung hăng, coi người bằng nửa con mắt.

Quý Bình tử nói giọng ngấm ý mỉa mai:

- Hậu đại nhân nhanh chân đến trước, chắc là đã thao túng tuyệt vời rồi.

Hậu Chiêu Bá cũng không chịu lép, giọng châm chọc:

- Quý Tướng quốc nuôi gà có phương pháp, lần nào cũng thắng, bỉ nhân xin ngả cờ chịu thua.

Cuộc tỉ thí gà này hai bên đã thương lượng với nhau rồi, mỗi bên đưa ra ba con gà, đấu nhau ba cuộc, mỗi cuộc thắng thu của đối phương năm lạng bạc trắng. Tiếp đó, Dương Hổ đứng ra nói rõ quy tắc đấu gà cho mọi người biết và tuyên bố cuộc chiến bắt đầu.

Hai bên đều mở lồng gà của mình. Hai con gà vỗ cánh sải bước, diều vô dương oai cố sao tạo được khí thế áp đảo đối phương, đứng cách nhau khoảng ba thước xoe đuôi ra, đầu cúi thấp xuống, lông cổ xù lên, đôi mắt nhìn chằm chằm vào địch thủ. Thật là khéo chọn, ba con gà của Quý Bình tử đều cùng màu hồng, ba con của Hậu Chiêu Bá thì đều là màu hoa hổ lớn cả. Hai con gà bắt đầu vờn nhau, nhưng chưa vội xông vào. Mọi người nín thở chờ đợi. Con gà đỏ cũng như chủ của nó hung hăng quyết tâm đánh thắng, xông vào tấn công trước. Nó nhảy vọt lên, dùng cả mỏ và cựa lao vào con gà hoa. Con gà hoa không chút sợ sệt, bình tĩnh nhảy lên trước mấy bước, nhẹ nhàng tránh thoát những cú mổ. Con gà đỏ mổ trượt mấy phát liên, nhuệ khí của con đỏ dần dần giảm xuống, đứng trơ ra để tìm cách đánh mới, con hoa nhân cơ hội lao thẳng vào dùng mỏ cắn chặt lấy mào của con đỏ thừa thế tung đôi cựa đá tạt vào ngực con đỏ, con đỏ đau quá kêu lên một tiếng, hai chân vô lực nhấc lên, chỉ còn cách dùng đôi

cánh đánh vào đầu con hoa. Điều ngoài sự dự đoán của mọi người là, con đỏ chỉ đánh một đòn mà con hoa đã kêu lên một tiếng mở há ra, ngã quay lơ xuống đất. Sau khi nó vùng vẫy cố đứng được lên, đau đến mức toàn thân run lên bần bật, rồi đập cánh, không còn biết đông tây nam bắc gì nữa, chỉ còn cách cố sức dùng cựa bịt chặt đôi mắt. Con đỏ lướt đến, mở mỏ, cựa đá, con hoa rúc đầu vào cánh, hoàn toàn đại bại. Người xem thấy thật là quái lạ, ai ai cũng tức tối. Họ không sao hiểu được con đỏ đang lâm vào cái thế bất lợi, làm sao mà chuyển thua thành thắng được, ngược lại con hoa đang lúc giữ thế thắng lại bị thua nhanh đến thế?

Quý Bình tử dương dương đắc ý đưa mắt nhìn Hậu Chiêu Bá. Hậu Chiêu Bá chịu thua, sai gia thần lấy, năm lạng bạc trắng đưa cho Quý Bình tử.

Dương Hổ thay mặt chủ nhận bạc, cao giọng tuyên bố:

- Cuộc chiến thứ hai bắt đầu!

Hai bên lại cho con gà thứ hai ra khỏi lồng, thả vào giữa sân. Người ta thường nói, gà chọi thích đánh nhau, quả thật không sai. Hai con gà chọi vừa ra khỏi lồng, hoàn toàn không có oán thù gì với nhau, vậy mà vừa thấy mặt nhau là thành địch thủ, lập tức chuẩn bị ra đòn ngay, đôi chân tung tung nhảy lên, mở vượn

ra mổ tới tấp. Lần này con hoa chủ động tấn công, con đỏ cũng tích cực ứng chiến. Không con nào chịu con nào, hăm hở đem hết mọi miếng đòn ra, chỉ muốn dùng khí thế của mình đè bẹp đối phương. Mổ đá, mổ đá... hơn mười hồ qua, con đỏ dần dần đuối sức, chỉ còn chống đỡ. Không đủ sức phản kích nữa. Đấu tiếp năm hồ nữa con đỏ dần ngã quay xuống, chỉ giận không sao chui tọt xuống đất được để thoát khỏi những ngọn đá, những đòn mổ của con hoa.

Hậu Chiêu Bá cười lên sảng sặc:

- Thưa Tướng quốc đại nhân, lần này thì ngài thua rồi đấy nhé. - Nói xong, sai gia thần ra nhận bạc trắng.

Quý Bình tử về mặt thần nhiên , không chút nao núng:

- Thưa Hậu Chiêu đại nhân, chưa biết mèo nào cắn mủn nào đâu! Sao ngài lại bảo tôi thua?

Câu nói đó làm cho con đỏ điên tiết lên, như lửa đổ thêm dầu, nó đột nhiên đập mạnh đôi cánh làm cho đất cát bay mù lên, con hoa lại kêu lên một tiếng thảm thương, chỉ còn ra sức dùng chân che kín lấy mắt. Con đỏ đứng nguyên tại chỗ chăm chú nhìn con hoa một lúc, rồi tỉnh ngay ra, phăm phăm nhào đến, dùng miếng mổ và cựa đánh liên tiếp. Con hoa đại bại.

Người xem đã phát hiện ra điều bí mật rồi liền bàn tán xôn xao:

- "Trên cánh con dỏ có cái gì đấy!"

- "Đúng rồi, mắt con hoa không bị thương, sao lại không trông thấy gì?"

- "Lạ thật! lạ thật đấy!"

Hậu Chiêu Bá cũng đã thừa biết rồi, ông ta không tỏ vẻ gì khác, sai người lấy năm lạng bạc trắng đưa cho tên gia thân.

Dương Hổ nhận bạc, hỏi:

- Đã hẹn với nhau đánh ba cuộc rồi, chúng tôi thắng hai, có cần phải tiếp tục nữa không?

Hậu Chiêu Bá nói:

- Đã hẹn đánh ba cuộc, sao lại không đánh cả ba?

Dương Hổ vốn quen thói cáo mượn oai hùm lại đang lúc có chủ bên cạnh, hùng hổ nói:

- Xem ra Hậu đại nhân là: "Chưa đến Hoàng Hà lòng chưa muốn chết" hay sao đấy!

Hậu Chiêu Bá vốn không thích tranh luận, lấy chiếc lông trong tay tên gia thân, bắt con hoa thứ ba ra, dùng tay vuốt ve lông nó rồi đưa lại cho tên gia thân. Hai tay người này ôm con gà trong lòng, đợi Dương Hổ lấy

con đở thứ ba ra, hấn tung con của mình ra cùng một lúc.

Con đở cũng giống hệt như chủ, cực kỳ nôn nóng, chỉ muốn đá quay lơ đối phương ngay, xông thẳng vào trận, khí thế hùng hổ, dùng cái mỏ sắc nhọn mổ thẳng vào mào của con hoa. Con hoa đã cảnh giác, chuyển mình rất nhanh, dùng lông dài sau đuôi che kín cả đầu con đở. Con đở đánh trượt, tưởng là con hoa yếu đáng khinh, từ phía sau con hoa nhảy vọt lên, định mổ xuống mào nó. Ngờ đâu con hoa đã chờ sẵn. Con đở vừa nhảy vọt lên, nó liền cúi thấp xuống dùng đuôi che kín chiếc mỏ sắc của con đở. Con đở liên tiếp nhảy hơn mười lần như thế, không ăn thua gì, đã có vẻ nhụt, đứng yên tại chỗ, nhìn động tác của kẻ địch ra sao. Lúc đó, con hoa quay đầu lại, lông cứng xù ra, chân nhờ sức của cánh, cánh nhờ sức chân xông thẳng vào con đở với một sức mạnh không sao chống nổi. Con đở chỉ chăm chăm tấn công, không hề phòng thủ, lúng túng đón đỡ, bị ngay con hoa dùng mỏ cắn chặt lấy mào con đở. Con hoa dùng mỏ hất lên, rồi lập tức tung hai chiếc cựa sắc đánh tạt vào ngực con đở. Chỉ một chiêu như thế, đáng thương cho con đở, máu từ trên mào đở nhỏ ròng ròng từng giọt từng giọt xuống, ngực bị xé rách mấy đường. Con đở biết gặp nguy hiểm, nó không phải

là đối thủ của con hoa, liền xoè cánh ra, lấy hết khí sức toàn thân bay vút qua đầu người xem, con hoa đang say thăng thế, cũng bay vút lên không, đuổi riết không tha. Đám người xem rùng rùng chạy theo. Đến dưới một bức tường đá cao, con đở không còn sức để vượt qua, chỉ còn biết rúc đầu vào kẽ đá để tránh những đòn mổ và đá của con hoa. Cựa của con hoa thật là lợi hại, mỗi đòn của nó phóng xuống là bật tung mấy chiếc lông của con đở. Nom thật là thương tâm.

Dương Hổ đã nhào đến. Quý Bình tử và Hậu Chiêu Bá cũng không cần biết mình có còn thể thống gì nữa không, ù té chạy lại cả. Hậu Chiêu Bá hỗn hển hỏi:

- Tướng quốc đại nhân, lần này thì ngài thua rồi.

Quý Bình tử mặt đến muốn đứt hơi, mặt đỏ bừng bừng. Ông ta nghĩ mãi không ra một lời cay chua nhất để đáp lại, đầu vầng mắt hoa nhìn vào con gà đở của mình bị đánh đến thảm thương. Con hoa kia cũng thật dẻo dẹo, bao nhiêu lông trên mình con đở đã bị nó vặt trụi, mà vẫn chưa tha, vẫn tiếp tục mổ và đá túi bụi.

Dương Hổ chạy đến, nhẹ nhàng giữ lấy con hoa. Xem xét tỉ mỉ thì thấy trên cựa của nó có lấp cái móc đồng sắc như dao.

Quý Bình Tử tóm được lý không tha nữa, tức giận nói với Hậu Chiêu Bá:

- Hậu đại nhân, ngài dùng con gà như thế này để thi đấu hả?

Chiêu Bá đã tính trước rồi, tuy thấy mình đuối lý nhưng không hề khiếp sợ. Ông ta sai gia thân xách con gà đỏ máu me đâm đĩa đến, trên đám lông còn lại vẫn còn mùi vị rau giới ⁽¹⁾.

Thế là ông ta hét to lên hỏi:

- Thưa Tướng quốc đại nhân, trên lông của con gà đỏ của ngài sao lại có bột hạt cải ⁽²⁾.

Trong đời, Quý Bình Tử chưa từng có ai dám chất vấn mình, thế mà lúc này trước mặt bàn dân thiên hạ, Hậu Chiêu Bá lại cả gan dám nói những điều như thế, ông ta thấy xúc phạm đến sự tôn nghiêm của mình, không còn biết giấu mặt vào đâu nữa. Thế là thẹn quá hoá giận, ông ta tóm lấy con gà hoa trong tay Dương Hổ, mồm môi mồm miệng ra sức quật nó xuống đất, con hoa đập đập đôi cánh, chân duỗi ra. Dương Hổ lại tìm không được con giận, rút thanh kiếm ra, chém phăng con gà hoa đã chết kia thành hai nửa. Hậu Chiêu Bá cũng không chịu nước lép, lấy hết sức bình

(1). Nguyên văn: giới vị vị. Tam dịch: mùi vị rau giới.

(2). Nguyên văn: giới mặt diện. Tam dịch: bột rau giới có lẽ đây là chất kích thích, thủ đoạn của bọn đá gà vẫn dùng.

sinh, đưa con gà đỏ đang ở trong tay mình ra quật mạnh xuống đất chết tươi. Thế là bọn gia đình của hai phe rút kiếm, giương cung ra, khí thế bùng bùng quyết liệt, sắp sửa nổ ra một cuộc chiến dữ dội.

Thúc Tôn thị vội vàng đứng phắt lên, đứng chắn vào giữa Quý Bình tử và Hậu Chiêu Bá, vung tay ngăn binh sĩ của hai phe thu khí giới lại, tươi cười nói;

- Xin hai vị đại nhân nén giận, không nên vì một chuyện cỏn con mà làm tổn thương đến hoà khí của hai nhà. Chơi gà vốn là để chơi bời cho vui, vậy mà vì nó mà tức giận thì thật quá dỡ. Mời hai vị, ai về phủ nấy nghỉ ngơi.

Hậu Chiêu Bá vẫn còn muốn đối đáp, tức giận nói:

- Hôm nay đấu gà, hai trận trước Tướng quốc thắng lấy của tôi mười lạng bạc trắng, trận thứ ba tôi thắng, Tướng quốc phải trả lại cho tôi năm lạng chứ.

Quý Bình tử quát mắt nhìn Hậu Chiêu Bá miệng "hừ" một tiếng. Chiêu Bá cũng trả lại một cái nhìn không kém và kính đáp lại một tiếng "hừ".

Quý Bình tử dù trong mơ cũng không ngờ tới đến Lỗ Chiêu Công ở trước mặt ông ta cũng phải nuốt giận làm lành nữa. Hậu Chiêu Bá sao dám quát nhìn lại, còn nhe răng ra với mình nữa. Ông ta thấy bị coi thường và xỉ nhục quá đáng, lúc này, ông ta lại tự vút

luôn cái thân phận và sự tôn nghiêm của mình lên chín tầng mây, như kẻ phát cuồng vỗ vào ngực thét lên:

- Anh là cái thằng gì? Sao lại dám nói với ta những lời như thế?

Dương Hồ như chó dựa thế chủ, rút phăng kiếm ra, hùng hổ xông lại gần Hậu Chiêu Bá. Hậu Chiêu Bá vội đưa mắt cho tả hữu. Bọn gia thần và gia đình lăm lăm binh khí trong tay, dàn thành thế trận sẵn sàng chờ đợi. Ông ta yên tâm rồi, đứng im lặng nhìn.

Thúc Tôn thị xua tay kêu lên:

- Hai vị đại nhân, xin nén lại, mau mau bảo họ lui ra.

Trong hoàn cảnh đó, rút lui là hèn nhất đáng khinh, mất hết sĩ diện. Vì vậy, không ai chịu lùi nửa bước, hăm hè nhìn nhau, giữ miếng. Thúc Tôn thị cũng hiểu rõ tâm lý hai bên, cao giọng thét lên;

- Gia đình và thị tòng! Hãy bỏ vũ khí xuống! Lui ra!

Quý Bình tử và Hậu Chiêu Bá đành im lặng. Bọn gia thần gia đình hai bên thu vũ khí lại. Thúc Tôn thị nói với Quý Bình tử:

- Tướng quốc đại nhân, xin mời ngài trở về quý phủ.

Quý Bình tú khua ống tay áo rộng, khí tức hùng hực bỏ đi. Và để tỏ rõ uy phong của mình, ngực uõn ra, mắt ngửng lên trời, hệt như một con ngỗng đực vậy.

Thúc Tôn thị nói với Hậu Chiêu Bá:

- Hậu đại nhân, ngài cũng xin trở về quý phủ đi cho.

Tình cảm của Hậu Chiêu Bá khá phức tạp. Ông ta không biết nên cảm ơn Thúc Tôn thị thế nào cho phải, lại cũng muốn trách ông ta mấy lời.

Quý Bình tú nổi tiếng là kẻ lòng dạ bất lương. Hậu Chiêu Bá về đến nhà, suy nghĩ rất lung, ngay chiều hôm đó, họp tất cả bọn gia thần thân cận lại bàn cách đối phó, để phòng chuyện bất trắc. Dưới ngọn đèn dầu, gương mặt hờn sâu, đôi mắt lo lắng, Hậu Chiêu Bá không biết nên như thế nào mới ổn. Ông ta hối hận không nên đối địch với Quý Bình tú, không nên ương ngạnh với hắn. Lúc này, Hậu Chiêu Bá mới hiểu được một điều quá đơn giản "trúng chọi với đá" là thế nào; ăn năn thì đã quá muộn. Nhưng, vì thời gian đã quá muộn, mối họa đã quá lớn, tai ương sắp đổ xuống rồi! Ông ta một mặt chỉ chờ bọn gia thần nhiều chủ ý hay đến, chúng chỉ còn biết hỏn hển thờ, không chịu nói lấy một lời, người nọ rồi người kia, đứng dờ ra như gà gồ cả lũ.

Hậu Chiêu Bá ý thức được sắp có một tai hoạ khủng khiếp sẽ giáng xuống đầu mình. Ông ta nhìn thấy bộ dạng hèn nhát của lũ gia thần kia, tức giận như điên, liền gầm lên:

- Nuôi quân ba năm, dùng quân một giờ! Thường ngày thì các anh mồm loa mép giải, nói không kịp thở, hữu dụng thì ít vô dụng thì nhiều, bây giờ cần các anh nói vài lời có thể dùng được thì lại khó khăn đến vậy, chẳng nhẽ các anh đều rất một hạng giá áo túi cơm cả hay sao?

Trút xong một trận giận giữ lôi đình như thế, ông ta lại thấy hối hận, sợ rằng Quý Bình tử biết được bí mật của mình liền chạy ra sân nhìn ra xung quanh và lên trời, một vầng trăng cùng mấy đám mây cùng với mấy vì sao lấp lánh. Đêm tối mới đắm say lòng người làm sao! Nếu vào lúc khác, ông ta sẽ mời mấy người nữa cùng nhau thưởng trăng. Lúc này thì ông ta còn đầu nhàn rồi mà trăng với gió. Vầng trăng và mấy vì sao kia đang giễu cợt ông ta đấy. Hậu Chiêu Bá lắng tai nghe, bốn bề im phăng phắc. Thật là một đêm đầy đe dọa, đang chứa đựng một tai hoạ, tâm thần không yên, ông ta không còn làm chủ được mình nữa, tiếng chó sủa đêm từ xa vọng đến, Hậu Chiêu Bá thở dài một tiếng quay vào nhà, hạ quyết tâm làm một việc

ghê gớm rồi đến đâu thì đến. Hậu Chiêu Bá ra lệnh cho bọn gia thần:

- Nhanh chóng tập hợp lính tráng lại theo ta đến tận hang ổ nhà hán.

Bọn gia thần khuyên:

- Chẳng phải chúng tôi non gan sợ chết đâu. Họ Quý thế lực rất mạnh, tranh chấp với hán rất có hại. Chỉ bằng tạm thời hãy nén giận lại để chờ thời cơ.

Hậu Chiêu Bá nghe thấy có lý, cúi đầu suy nghĩ. Bọn gia thần lại nói;

- Nếu muốn đối phó với họ Quý, phải liên kết lực lượng với các nhà khác mới được.

Hậu Chiêu Bá nói:

- Lời đó phải lắm! Các vị ai về nhà nấy nghỉ đi.

Đêm ấy qua đi yên ổn. Nhưng sáng hôm sau, một gia đình hốt hoảng chạy đến báo:

- Bẩm đại nhân, Dương Hổ cho quân đến cướp đất và thành của chúng ta rồi.

Hậu Chiêu Bá nghe mấy lời trên, xuýt ngã ngất, dậm chân kêu thét lên;

- Chết rồi, ta đã đại bại dưới bàn tay hán rồi - Nói xong, ông ta ngồi chờ người ra tại chỗ.

Sau một lúc lâu, Hậu Chiêu Bá mới lấy lại hơi, mặc áo quần tề chỉnh vào cung triều báo với Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công từ lâu đã biết cái hoạ tâm phúc Quý Bình Tử đó, nghe lời Hậu Chiêu Bá bẩm báo, liền quyết định sai Hậu Chiêu Bá đem quân mã đi đánh Quý Bình tử. Hậu Chiêu Bá lĩnh chỉ trở về nhà bàn bạc với bọn tay chân tâm phúc, đợi đến lúc chập tối thì ra tay.

Đêm đó trời tối đen, trăng sao không có, Hậu Chiêu Bá dẫn một đội quân mã vây kín phủ Tướng quốc đến một con chim cũng không lọt . Bố trí xong, Hậu Chiêu Bá phát lệnh, đồng thời đốt lửa lên, tiếng hô long trời lở đất.

Ánh lửa sáng rực cả bầu trời trên phủ Tướng quốc, tiếng reo đình tai nhức óc. Chẳng cần có người vào báo, Quý Bình tử cũng tỉnh khỏi giấc mơ. Đại phạm con người hoành hành bá đạo đều bịt mắt bưng tai cả không nghe ai hết. Quý Bình tử dùng điệu múa tám hàng để tế giỗ tổ tông, từ trong triều cho đến ngoài nội bàn tán âm ỉ, tức giận dùng dùng, ông ta có coi ra gì! Sau khi xây lại bức nghi môn ở trong hai cửa, đến con người ẩn trọng mà rộng rãi như Khổng Tử cũng yêu cầu Lỗ Chiêu Công trách phạt ông ta nữa. Khi Quý Bình tử nghe reo hò, thấy ánh lửa, vẫn còn chưa tin vào tai mắt của mình đến khi ông ta biết ra sự cố thì

Hậu Chiêu Bá đã phá cửa xông vào , chiếm mất ngôi nhà thứ nhất, đang tiến đánh vào nhà phía sau. Đất phong của Quý Bình tử ở ấp Phí, ở đấy có chứa hơn ba nghìn quân tinh nhuệ do Dương Hổ rèn luyện, mà ở phủ Tướng quốc chỉ có năm mươi tên thị vệ, dù có khoẻ mạnh đến mấy thì, ít vẫn không địch được nhiều, bị đánh cho tan tác hết.

Quý Bình tử vội sai Dương Hổ đến nhà Mạnh Tôn thị và Thúc Tôn thị xin đưa người đến cứu viện. Ông ta vừa mới đưa Dương Hổ đi ra theo phía cổng sau, thì Hậu Chiêu Bá đã lăm lăm thanh kiếm trong tay, sát khí đằng đằng thốc vào tận phòng ngủ rồi. Lúc đó chỉ có năm sáu người bảo vệ ông ta. Hậu Chiêu Bá nói:

- Tướng quốc đại nhân, nếu ngài biết thời cuộc thì hãy đuổi bọn tay chân ra đứng để tại hạ phải đưa cái chết đến cho ngài.

Quý Bình tử lập cập nói:

- Hậu đại nhân...ngài...ngài... ngài muốn làm gì?

Khí thế của Hậu Chiêu Bá thật đáng sợ, găm lên mấy tiếng sang sảng:

- Không được dài dòng, mau cho bọn tả hữu lùi ra, nếu không ta sẽ...

Bọn hộ vệ Quý Bình tử muốn động thủ. Hậu Chiêu Bá chỉ huy bọn lính đánh liến; hai cái đầu lập tức bay xuống đất, Quý Bình tử trông thấy tình thế, biết ngay là nếu không chịu nhún, thì chỉ mỗi con đường chết, thế là hạ sách. Vì vậy, ông ta cúi gập tấm thân béo phì xuống, vái lấy vái để:

- Hậu Chiêu đại nhân. Chúng ta đều là đại phu nước Lỗ, lại cũng là bấy tôi của Chúa công cả, ngài cũng nên vuốt mắt nể mũi, ngóng về Chúa công, mà tha cho tôi.

Hậu Chiêu Bá nói:

- Tướng quốc đại nhân, ta chính là đang chịu mệnh Chúa công đến để giết ông đây.

Quý Bình tử sợ quá, quỳ sụp hai đầu gối xuống đất, đập đầu xuống như té sao.

- Hậu Chiêu đại nhân xin ngài cho tôi được chạy thoát.

- Người còn chạy đi đâu được!

Đó là tiếng của Lỗ Chiêu Công.

Quý Bình tử ngẩng đầu lên nhìn, Lỗ Chiêu Công đã đem binh mã ập vào. Quý Bình tử lê đầu gối đến, thiết tha xin:

- Thưa Chúa công, họ Quý có tội, tội thật đáng chết! Nhưng họ Quý vốn cùng gốc cùng tổ với Chúa công, mong Chúa công trông đến mặt mũi tổ tông xưa mà cho tha một con đường sống.

Lỗ Chiêu Công hỏi:

- Người hãy còn chuẩn bị ở lại nước Lỗ nữa không?

- Không, không, thần sẵn sàng đi đến bất cứ nước nào. - Quý Bình tử giống như một con ếch đang cúi đầu ăn, cả người nằm sấp dưới đất.

Cũng chính vào lúc đó, Dương Hổ đang thuyết phục Thúc Tôn thì.

- Thúc Tôn đại nhân, ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn giống như cây dưa cùng gốc cùng ngọn, lại cùng tông cùng tổ với Chúa công. Hậu Chiêu Bá đang vây khốn Quý Tướng quốc. Nếu hạ được Tướng phủ giết chết tướng quốc rồi thì hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn sẽ nguy khốn trong một sớm một chiều mà thôi. Theo ý tiểu nhân thì nên nhanh chóng phát gia binh đi cứu Tướng phủ, một là có thể dẹp được nhà họ Hậu, hai là bảo vệ được giang sơn nước Lỗ, ba là tránh được cho dân khỏi lầm than. Nếu không thì tai ách đến lượt sẽ rơi vào hai nhà các ông. Lúc đó, trăm họ khốn đốn, hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn tan nát, Chúa công còn

giữ được ngôi báu nữa không, thật khó mà lường được, nhất định nước Lỗ sẽ về tay họ Hậu mà thôi.

Dương Hổ nói cứ như nước chảy, tiếp:

- Chúa công sai lầm nhất thời nghe theo lời xằng bậy của họ Hậu. Dụng tâm của họ Hậu là gây ly gián cho các vị đánh nhau, tự mình đứng ngoài kiểu "cò trai cán nhau, ngư ông được lợi" đấy thôi ạ.

Thúc Tôn thị thấy lời hấn cũng phải.

Dương Hổ lại nói:

- Họ Hậu tâm địa hẹp hòi, không thể dung ai đâu, hãy xem cái chuyện đấu gà cỏ con ấy thì biết, cùng với Tướng quốc không ai chịu ai. Chẳng may mà ông ta thắng thế, nước Lỗ đâu còn đất cho hai nhà ngài và Mạnh Tôn thị dung thân?

Thúc Tôn thị đã tận mắt trông thấy cảnh đấu gà, họ Quý cố nhiên được lý không chịu nhường, họ Hậu cũng không phải tử tế gì, kẻ tám lạng, người nửa cân. Cuối cùng, ông ta bị Dương Hổ thuyết phục, đồng ý đưa quân đi cứu họ Quý.

Dương Hổ lại dùng kiểu ẩn nói như vậy thuyết phục được Mạnh Hy tử, lập tức dẫn quân hai nhà Thúc Tôn và Mạnh Tôn đến phủ Tướng quốc.

Quý Bình Tử biết, thắng được thời gian là nắm được phần thắng. Ông ta cứ thế mà rập đầu xuống đất, kêu khóc thảm thiết. Hậu Chiêu Bá nghe đã sốt ruột quá rồi, liền thúc giục Lỗ Chiêu Công:

- Thưa Chúa công, họ Quý mắt không coi vương pháp ra gì, tội ác tày trời, giết ngay đi, còn đợi gì nữa?

Nói xong giơ cao thanh kiếm, chỉ chờ Lỗ Chiêu Công nói một tiếng "giết", lập tức Quý Bình tử đầu lia khỏi cổ ngay.

Quý Bình Tử khiếp hãi không còn hồn vía nào nữa, rên rỉ khóc lóc:

- Thưa Chúa công, xin Chúa công tha mạng!

Hậu Chiêu Bá lại nhìn Lỗ Chiêu Công. Thời gian như rùa bò, không khí trong cung vô cùng căng thẳng.

Lỗ Chiêu Công suy nghĩ mãi rồi nói: "Chém"! Hậu Chiêu Bá sắp phập lưỡi kiếm xuống, thì từ ngoài tiếng xung xát ập vào, bọn vệ sĩ và gia đình của Quý Bình tử đứng sát bên cạnh nhanh tay hơn, đưa dao chém vào cánh tay cầm kiếm của Hậu Chiêu Bá, một tiếng "keng", thanh kiếm của Chiêu Bá rơi xuống cạnh Quý Bình tử. Quý Bình tử nghiêng mắt nhìn cánh tay của Hậu Chiêu Bá máu chảy ròng ròng, toàn thân ông ta lập tức vụt trở nên mạnh mẽ, một khí lực từ đâu đưa đến, ông ta vùng đứng phắt dậy, chạy lui vào góc nhà.

Hậu Chiêu Bá đau quá kêu rống lên. Lỗ Chiêu Công sợ quá mặt tái ngắt như đất, nhờ có bọn vệ sĩ bên cạnh dìu đi, bỏ Hậu Chiêu Bá lại, rút theo đường cửa sau mà chạy.

Đó là một sự đột biến đầy kịch tính. Dương Hổ lại một lần nữa xuất hiện trước mặt chủ, không để cho Hậu Chiêu Bá mở miệng nói, chém một nhát ngang lưng đứt làm hai đoạn. Hắn chạy đến bên cạnh Quý Bình tử, sụp xuống lạy:

- Dương Hổ đến chậm một chút, khiến đại nhân phải sợ.

Quý Bình tử nói;

- May mà ông kịp đến cứu ta, mới khỏi làm quý không đầu dưới lưỡi đao họ Hậu.

Dương Hổ hỏi:

- Hôn quân chạy đi đằng nào rồi?

Quý Bình tử nói:

- Chạy theo đường cửa sau.

Dương Hổ không nói thêm gì, vụt đem lính từ cửa sau đuổi gấp theo. Lỗ Chiêu Công nghe tiếng người rầm rập đuổi theo phía sau, sai ném bỏ đèn đuốc, theo bóng tối mà chạy. Dương Hổ đuổi đánh rất gấp, quân lính nhếch nha nhếch nhác của Lỗ Chiêu Công vừa

đánh vừa chạy dọc đường bỏ lại rất nhiều xác chết. Dương Hổ thấy sắp đuổi kịp Lỗ Chiêu Công liền kêu thét lên:

- Hôn quân! Không được chạy nữa! Mau mau chịu chết!

Tiếng hô đuổi giết âm vang cả thành nước Lỗ, chấn động đến cả những thôn xóm xa xôi. Lỗ Chiêu Công chỉ còn biết cầm cổ chạy miết, băng qua hết cồn này sang đồng nọ, bước cao bước thấp chạy mãi, không còn biết số phận mình rồi sẽ đi đến đâu. Dương Hổ vốn là kẻ có sức khoẻ hơn người, lại là một tay luyện tập võ nghệ giỏi, đuổi đánh bọn lính chạy trốn như dao sắc róc mứa, nhẹ nhàng như không. Lỗ Chiêu Công thấy quân lính của mình mỗi lúc một ít, cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng rồi, không còn để ý gì nữa nhắm mắt lao bừa xuống một cái rãnh nước trước mắt.

Dương Hổ chạy đến cười khà khà:

- Hôn quân, bây giờ thì có cánh cũng không thoát được nữa. Mau mau chịu chết.

Nói xong, hắn ném thanh kiếm xuống rãnh nước. Lỗ Chiêu Công cầm thanh kiếm run lên bần bật.

Dương Hổ nói:

- Tự sát nhanh lên! Nếu không ta sẽ cho lính xuống vằm người nát ra như bùn.

Mấy tiếng đó làm người ta phát khiếp, Lỗ Chiêu Công đầu choáng tai ù lên.

Đúng lúc đó, một đội người ngựa rầm rầm chạy đến, Dương Hổ không biết cao thấp gì, vội giật lấy một cái kích dài trong tay tên lính, chuẩn bị nghênh chiến. Hắn trông thấy người ngồi trên mình ngựa đi đầu là Tử Lộ. Dương Hổ hỏi:

- Mày đến đây làm gì?

Tử Lộ nói:

- Đến để giết bọn loạn thần tặc tử chúng mày, cứu Chúa công thôi!

Hai bên đánh nhau một trận, bên nào cũng có thương vong, chưa bên nào thắng bên nào. Tử Lộ tuân theo lệnh của Khổng Tử đến cứu Lỗ Chiêu Công vì vậy không muốn ham đánh, cứu Lỗ Chiêu Công từ dưới rãnh nước lên, nhường một con ngựa cho nhà vua cưỡi, trông về phía đông cướp đường mà chạy.

Dương Hổ kéo quân đánh đuổi một trận, nhưng thấy không đuổi được, chỉ còn cách quay trở về Tướng phủ bẩm báo với Quý Bình tử.

Tử Lộ thoát được bọn Dương Hổ truy sát bảo hộ Lỗ Chiêu Công chạy sang một con đường lớn thông sang nước Tề. Đến một các ngã có nhiều đường gặp nhau, bỗng gặp một đoàn người ngựa. Lỗ Chiêu Công trông thấy sợ quá không còn hồn vía nào nữa, kêu lên một tiếng thất thanh:

- Trời hại quả nhân rồi! Mệnh ta thế là hết!

HỒI THỨ CHÍN

Cao Chiêu Tử tỏ đức chung lễ hiền hạ sĩ.

Án Bình Trọng vì niềm riêng ghen ghét tài năng.

Lại nói Lỗ Chiêu Công đang cưỡi ngựa chạy trốn trên con đường thông sang nước Tề, bỗng nhiên trông thấy trên chỗ ngã tư trước mặt có một đoàn người ngựa, tưởng là Quý Bình tử phái người đón đường, sợ đến mất cả hồn vía, kêu lên thất thanh: "Trời hại quá nhân rồi! Mệnh ta thế là hết!"

Tử Lộ nói:

- Chúa công đừng sợ, đoàn người ngựa trước mặt kia là thầy của chúng tôi đến đưa tiễn Chúa công đấy.

Lỗ Chiêu Công nghe xong tinh thần đang lo sợ trở nên nhẹ nhàng. Vào giờ phút này ông mới nhận ra Khổng Tử là người như thế nào. Nhưng đã quá muộn.

Ông hối hận trước kia không biết trọng dụng con người tài giỏi này. Xấu hổ, hối hận, buồn đau cùng đè nặng trong lòng ông. Tình cảm của ông thật là phức tạp, không biết khi gặp Khổng Tử, nên nói thế nào cho phải. Điều khiến ông thấy may mắn là, nói cho cùng, người ta đã cứu ông giữ được mạng già. Tục ngữ nói: "Để núi xanh lại thì không lo thiếu củ đùn". Nghĩ thế rồi ông phóng ngựa đến trước mặt Khổng Tử.

Mây đen đã tản đi, mặt trăng đã lộ ra. Khổng Tử trông thấy Lỗ Chiêu Công vội vàng nghênh đón, lấy đại lễ để tham bái nói:

- Chúa công đừng sợ nữa. Khổng Khâu đã đợi ở đây lâu rồi. Mời người xuống ngựa lên xe mà trốn đi.

Nhan Lộ đỡ Lỗ Chiêu Công xuống ngựa. Lỗ Chiêu Công lại càng hối hận hơn nói với Khổng Tử:

- Quả nhân tiếc là trước đây không dùng ngài, đến nỗi gặp phải nạn này, làm hại vua tôi, có đất không được ở, có nhà không được về.

Khổng Tử nói:

- Chúa công hãy lên xe sang nước Tề tránh đi một thời gian, đợi đến khi nước Lỗ yên ổn sẽ trở về cũng không muộn.

Lỗ Chiêu Công nói:

- Phu tử cùng với vua Tề và Án Tướng quốc có quen biết đã lâu, chỉ bằng cùng đi theo quả nhân sang đó.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi nói.

- Khổng Khâu và họ Quý ngày trước không có oán, ngày nay không có thù, chắc ông ta sẽ không hại gì tôi. Vua Tề và Án Anh hữu hảo với Chúa công đã từ lâu, nay Chúa công mắc nạn cầu sự giúp đỡ của họ. Chắc hẳn họ sẽ lưu Chúa công lại, hơn thế còn bố trí cho Chúa công yên ổn nữa. Để tránh khỏi chuyện một đêm dài sinh lảm mòng, nảy ra nhiều sự lỗi thời khác nữa, mời Chúa công nhanh chóng lên đường.

Lỗ Chiêu Công bước lên xe, xà ích vung roi cho ngựa chạy, hướng về nước Tề mà bon vó. Đêm thăm thẳm, đường xa vời, lòng Lỗ Chiêu Công rối như tơ vò, đưa đôi mắt buồn bã nhìn ra xung quanh, đường trước mặt mịt mù, rủi may không đoán được. Từ nước Lỗ đến nước Tề, nếu không phải là núi cao thì cũng gò đồi, đường xá gồ ghề, bánh xe khấp khểnh, như muốn báo cho Lỗ Chiêu Công biết cuộc đời về cuối của ông phải trải qua trong một vận hạn và hoàn cảnh như thế nào. Lỗ Chiêu Công đến được đô thành nước Tề. Tề Cảnh Công bố trí cho ông ta ở nhà Càn hầu.

Tháng 12 năm ấy, Tề Cảnh Công phát binh giúp Lỗ Chiêu Công đánh chiếm lại ấp Vận của nước Lỗ, tháng

3 năm thứ 26 đời Lỗ Chiêu Công (516 trước Công nguyên) Tề Cảnh Công đưa Lỗ Chiêu Công từ nước Tề về ấp Vận. Đó là chuyện về sau, tạm thời chưa nói đến.

Lại nói Khổng Tử đưa mắt tiễn xe ngựa của Lỗ Chiêu Công biến vào trong đường núi trùng điệp nhấp nhô rồi dẫn các môn sinh bồi hồi trở về nhà.

Từ khi Lỗ Chiêu Công chạy sang nước Tề, Quý Bình tử lại càng lộng hành triều chính, mở rộng đất đai, tranh quyền đoạt lợi, thế lực của hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị ngày một suy yếu đi. Tháng 11 năm ấy, Tống Nguyên Công mất, con là Đâu Man lên ngôi, tức Tống Cảnh Công.

Khổng Tử sống trong mấy tháng nước không có vua, thăm thía nỗi đau đớn trong lòng. Con người có hoài bão lớn lao mà lại không có cơ hội để thực hiện được hùng tâm tráng chí thì tinh thần sẽ xiết bao đau khổ! Khổng Tử lúc đó đang ở trong trạng thái như vậy. Ngài nghe tiếng Tề Cảnh Công có lòng rộng lớn, chiêu hiền đãi sĩ, lại lưu Lỗ Chiêu Công lại với tấm lòng vì lễ, bởi vậy, ngài quyết định đưa các môn sinh của mình sang nước Tề tìm cơ hội để tỏ hết tài lớn.

Ngài giao mọi việc trong nhà cho Khổng Lý và Nam Cung Kính Thúc trông nom. Mùa xuân năm thứ 26 đời

Lỗ Chiêu Công (516 trước Công nguyên) ngài dẫn các môn sinh của mình lên xe ra đi.

Thấy trò mấy chục người đương đầu với gió lạnh, một sáng mùa xuân, nhằm theo phương bắc mà đi. Các môn sinh biết tâm tình của thầy nặng trĩu nỗi đau, dọc đường không ai muốn nói to hoặc tranh luận ồn ào. Đến trưa ngày hôm sau không ngờ đã tới dưới chân núi Thái Sơn. Khổng Tử ngược mắt trông lên. Dải Thái Sơn nguy nga, đỉnh cao tận trời xanh, mây trắng như lụa bọc quanh sườn núi. Thật là một bức tranh sơn thủy tự nhiên tuyệt đẹp. Khổng Tử vốn không còn lòng nào mà ngắm cảnh, nhưng lòng ngài vẫn hết sức xao động, tưởng như chính mình đã hoá thân nhập vào trong đó.

Mọi người đang bon bon trên đường, bỗng nghe có tiếng người khóc vọng đến, nghe thật thê lương ai oán. Khổng Tử đưa mắt nhìn, thấy cạnh con đường hoang vu có một người đàn bà vào tuổi trung niên đang đứng khóc. Liên nói:

- Trọng Do, người đàn bà kia khóc đến thương tâm như thế, nhất định là có điều gì oan khuất, anh đến hỏi xem, là vì nguyên nhân gì mà một mình đứng khóc ở một nơi hoang vu như thế?

Tử Lộ chạy đến trước mặt bà ta chào và hỏi:

- Xin bác cho hỏi, tại sao bác lại đứng khóc một mình ở đây?

Người đàn bà đưa tay lau nước mắt, nhìn kỹ Tử Lộ một lúc rồi nức nở khóc:

- Trước đây hổ đã ăn mất cha chồng và người chồng của tôi, nay hổ lại ăn mất đứa con nữa. Nhà tôi ba đời đã đều bị chết vì miệng hổ, tôi không còn biết sống vào đâu nữa, cho nên mới đứng ở đây mà khóc với ông trời.

Tử Lộ là người cương liệt, chân thật, tâm địa hết sức tốt lành, nghe những lời thống thiết của bà ta, vô cùng thương cảm. Lòng buồn thương cảm giận trào sôi lên, Tử Lộ hỏi:

- Ở chốn này đã có hổ dữ, gây nên nhiều tội ác như thế, sao bà không bỏ đi nơi khác mà ở?

Người đàn bà đáp:

- Nơi này tuy có hổ dữ. Nhưng lại không phải nộp tô nộp thuế.

Tử Lộ nghe xong, đành đứng lặng ngắt một lúc, an ủi bà ta mấy câu rồi chào, quay trở lại gặp Khổng Tử.

Khi nghe Tử Lộ kể lại câu chuyện trên, Khổng Tử ngẩng mặt lên nhìn trời, lòng đầy xót xa, thở dài một tiếng:

- Tô thuế nhà nước còn đáng sợ hơn hổ!

Thấy trò than thở với nhau một lúc, mang nặng nỗi buồn nhân thế, lại cùng nhau lên xe tiếp tục dặm đường xa. Trưa hôm đó họ đến một cái cổng đá xanh, Khổng Tử bảo Tử Lộ dừng xe, bước xuống xem. Thì ra cái cổng đá xanh ấy là giới tuyến giữa hai nước Tề - Lỗ, toàn bằng những khối đá xanh dựng nên trên vách núi nước Lỗ. Khổng Tử nhìn lên ba chữ rất to khoẻ khoắn màu xanh "Thanh thạch quan" - một cuốn họa lịch sử của hai nước Lỗ và Tề đánh nhau, giảng hoà cưới hỏi nhau v.v... từng trang từng trang mở ra trước mắt ngài, hiện ra rành rành trên triền núi nước Lỗ rồi chạy mãi đến tận xa. - Xúc cảnh sinh tình, ngài tự nói với mình: - "Biên giới giữa nước Lỗ và nước Tề đã phân minh như thế, sao lại còn tranh cướp của nhau, đủ biết lòng người thật quá tham lam!" - Ngài cảm kích vô cùng lại quay người ngóng về đất Lỗ, gió xuân ấm áp; muôn vật như sống lại, cỏ cây đâm chồi nẩy lộc. Mùa xuân, là thời kỳ đẹp nhất nhưng không đưa đến cho ngài một niềm hoan lạc và an ủi nào; bộ mặt vênh vác coi đời này chẳng có một ai của Quý Bình tử lại chập chờn hiện ra trước mắt ngài, ngài bỗng thấy một quyết tâm, quyết tâm lại bước lên xe, ôm một nỗi đau đầy mâu thuẫn phức tạp, rời khỏi nơi đã sinh ra mình, đã nuôi nấng mình mà đạp chân lên nơi núi non hoang dã, đất khách quê người. Núi biến đi, con đường biến

đi, lòng ngài càng cay đắng, không còn biết được những gì đang chờ đợi mình, có gương mặt ra sao và với đôi mắt như thế nào. Xe ngựa cứ theo sườn núi hiểm trở mà đi, quanh co trong các hang núi.

Khi đến bên bờ một con sông lớn, lại nghe có tiếng gào khóc. Khổng Tử lắng tai nghe, nói với học trò:

- Tiếng khóc của người này không đau thương như tiếng khóc thương người thân đã mất.

Ngài vội vàng đi đến trước mặt người đang gào khóc. Khổng Tử nhìn xem, người đó đầu bù tóc rối mặt mũi bẩn thỉu, tay cầm chiếc liềm và sợi dây thừng, chỉ ra sức gào, nhưng không hề đau đớn. Khổng Tử xuống xe, bước lại trước mặt hỏi:

- Ông là ai?

Người đó đáp:

- Tôi là Khâu Ngô tử.

Khổng Tử lại hỏi:

- Ở đây không có nơi chôn cất người chết, ông đứng đây kêu khóc, thế là vì sao?

Khâu Ngô tử nói:

- Trong đời tôi đã làm hỏng mất ba việc mà từ trước đến nay vẫn chưa biết. Bây giờ đã hiểu ra thì đã quá muộn. Vì thế đau lòng mà khóc.

Khổng Tử nói:

- Xin ông cho biết thật rõ trong đời ông đã có những sai gì, làm hỏng mất ba việc gì?

Khâu Ngô tử đưa mắt nhìn Khổng Tử, chậm rãi nói:

- Tôi từ nhỏ rất chăm chỉ học hành, đi học khắp nơi, khi già trở về nhà, cha mẹ đều mất cả. Tôi đọc sách học lễ mà không hiểu kính cha mẹ. Một đời học văn thành không. Đó là điều sai thứ nhất. Khi lớn lên, tôi theo hầu vua nước Tề, một lòng trung thành phụng sự ông ta; ông ta kiêu căng dâm dật, tôi không khắc phục được khuyết điểm của ông ta, sửa chữa được sai lầm cho ông ta. Đó là lầm lỗi thứ hai của tôi. Suốt đời, tôi chỉ thích kết giao với bạn bè, hết lòng thành tâm đối đãi với họ; ngờ đâu họ lấy oán báo ơn, quay mặt tuyệt giao với tôi. Đó là lầm lỗi thứ ba của tôi. Cho đến bây giờ, tôi mới vỡ nhẽ ra là việc đời không thể biến đổi được theo cách suy nghĩ của mình, điều đáng nói là cây muốn lặng mà gió không dừng. Tôi muốn báo hiếu với cha mẹ, cha mẹ lần lượt quy tiên; tôi muốn khuyên can nhà vua, nhà vua không nghe lòng trung của tôi; tôi muốn kết giao bè bạn; bè bạn bỏ tôi mà đi. Ngài bảo một con người như tôi, sống trên thế gian này, phỏng còn ý nghĩa gì nữa?

Nói xong, tung người nhảy xuống dòng nước đang cuộn cuộn chảy.

Khổng Tử hốt hoảng gọi các môn sinh đến cứu nhưng kịp làm sao được, thân thể của Khâu Ngô tử phút chốc đã chìm xuống bị nước cuốn đi mất tích.

Mọi người chính mắt trông thấy Khâu Ngô tử lao đầu xuống sông tự tử, trong lòng thấy quái lạ, đưa mắt nhìn nhau, không hiểu đầu đuôi ra sao cả.

Khổng Tử nói:

- Những lời vừa rồi của Khâu Ngô tử có chỗ đúng, làm con người, phải luôn luôn nhớ kỷ thời khắc tuổi tác của cha mẹ, một mặt thì tuổi của các cụ ngày một tăng trưởng, thấy rất mừng; mặt khác tuổi các cụ càng cao lại càng lo. Cần làm sao khi các cụ còn sống, không nên tùy tiện đi xa. Nếu bắt buộc phải xa nhà, tất phải đến nơi nhất định. - Ngài đưa mắt nhìn khắp các môn sinh một lượt, rồi nói tiếp - Các anh phải suy nghĩ thật kỹ đi, nếu ở nhà không có điều gì gò bó thì hãy theo ta sang nước Tế, nếu ở nhà còn có việc phải lo thì hãy trở về Lỗ đã. Nước Lỗ chưa biết đến bao giờ mới hết loạn, việc cầu học không phải chỉ trong một vài ngày, phải lo cho cha mẹ già mới là điều cấp thiết.

Lời nói của Khổng Tử làm nhiều người suy nghĩ. Cuối cùng có 13 người từ biệt Khổng Tử quay trở về nhà.

Nước Tề là một nước lớn nhất ở phía đông. Cũng là một cường quốc, xưa, thời Tề Hoàn Công (tại vị 685 - 643 trước Công nguyên) dùng đại phu Quản Trọng tiến hành cải cách, làm cho đất nước hùng mạnh, dùng ngọn cờ "Tôn Vương nhượng di" để hiệu triệu chư hầu; trước sau giúp nước Yên đánh bại rợ Bắc Nhung,⁽¹⁾ cứu được hai nước Hình, Vệ; ngăn được rợ Nhung, Địch đánh vào Trung Nguyên; liên minh với các chư hầu Trung nguyên đánh bại hai nước Sái - Sở, lại minh hội với nước Sở ở Chiêu Lăng, còn bình định được nổi loạn của các vương thất nhà Đông Chu, nhiều lần hội chư hầu, định ra minh ước; dựng nên nghiệp bá chủ trước đây - Chính chuyện lưu Lỗ Chiêu Công lại là Tề Cảnh Công Chủ Cửu sức nước đã yếu đi, nhưng vẫn còn là một nước mạnh. Do vậy, Tề Cảnh Công nhấp nha nhấp nhồm muốn mưu đồ giành lại cái ghế bá chủ trước đây - Chính chuyện lưu Lỗ Chiêu Công lại là Tề Cảnh Công muốn tỏ rõ cái phong độ của một ông vua nước lớn, hơn nữa lại còn giúp Lỗ Chiêu Công lấy lại ấp Vận.

(1). Còn gọi là Khuyển Nhung

Khổng Tử và các môn sinh ngày đi đêm nghỉ. Ngày hôm đó, đang đi trên đường xa xa đã thấy đô thành nước Tề, tường thành cao dài, cửa thành rộng mà đẹp. Khổng Tử thầm nghĩ, đất đai nước Tề phì nhiêu, đất rộng người đông, sao lại không xưng bá với các chư hầu? Ngài mãi trông ngắm, suy nghĩ, đến trước cửa thành lúc nào cũng không biết. Đã thấy một đoàn người đứng đợi ở đấy, đi trước là người vào tuổi trung niên, thân người cao lớn, dáng vẻ nho nhã. Thấy xe của Khổng Tử liền bước lên mấy bước, vòng tay thi lễ nói:

- Dám hỏi người trong xe có phải là Khổng phu tử đó không?

Khổng Tử vẫn ngồi trên xe đáp:

- Vâng chính tôi. Chẳng hay tiên sinh là ai, sao mà biết Khổng Khâu này?

Người trung niên nói:

- Bể nhân họ Cao tên Đình, cùng họ với hiền đại phu nước Tề Cao Chiêu tử. Cao đại phu nghe nói phu tử từ nước Lỗ sang đây, sai bể nhân ra khỏi thành nghênh tiếp, đã đợi ở đây cũng khá lâu rồi.

Cao Chiêu tử là đại phu nổi tiếng của nước Tề, Khổng Tử tuy chưa từng gặp nhưng đã biết tiếng ông ta từ lâu. Lúc đó, vừa nghe nói ông ta phái người đến

ngheh tiếp, vui mừng không kể xiết vội vàng xuống xe, sửa lại áo quần đáp lễ. Hàn huyền một lúc, lại lên xe, đi thẳng vào phủ đệ của Cao Chiêu tử.

Cái lớn tất có khí phách của cái lớn. Đô thành nước Tề phố rộng, người đông, của lắm, dân giàu. Trước ngôi lầu cao, Cao Chiêu tử mũ áo chỉnh tề cũng đã đứng trước cửa đợi Khổng Tử. Ông ta trạc hơn năm mươi, vầng trán rộng, đôi mắt thâm trầm, râu ba chòm dài, mặc áo tiếp khách, nghi biểu đường đường, lỗ rỗ vẻ thông minh lão luyện, trung hậu, chân thật.

Xe ngựa đi đến trước cửa. Cao Chiêu tử vẻ mặt tươi cười chạy ra đón nói:

- Phu tử quang lâm khiến cho hàn xá được thêm vẻ vang, Chiêu tử này thật là vinh hạnh!

Khổng Tử xuống xe đáp lễ, nói:

- Nước Lỗ mắc nạn, Khổng Khâu đưa các môn sinh đến Tề, mong Cao đại nhân hết lòng giúp đỡ.

Cao Chiêu tử nói:

- Phu tử có khó khăn., Chiêu tử tất phải giúp đỡ. Xin mời phu tử vào trong hàn xá nghỉ ngơi trò chuyện.

Hai người dắt tay nhau đi vào cửa lớn. Khổng Tử đưa mắt nhìn. Chao! Thật quả là đại viện thâm nghiêm! Những ngọn giả sơn xinh xắn, lung linh hồ

nước trong veo như gương, phía trông là khóm đình hương, phía tây là khóm thanh trúc, vẻ tĩnh mịch, cảnh thật là u nhã.

Mọi người bước lên gian phòng phía trước phân ngôi chủ khách, Cao Chiêu tử hỏi thăm Khổng Tử về tình hình dọc đường, sai người mở tiệc tẩy trần. Xong buổi tiệc tối, Cao Chiêu tử vội sai người quét dọn phòng khách để Khổng Tử và cả đoàn ở lại trong nhà mình, Khổng Tử tỏ ý khiêm nhường, Cao Chiêu tử thành tâm lưu lại, Khổng Tử nói:

- Cung kính bất như tòng mệnh. Khâu xin tuân theo sự sắp đặt của Cao đại nhân mới phải.

Hai người tâm đầu ý hợp, vừa mới gặp mà như thân nhau tự bao giờ. Đêm đó trò chuyện mãi cho đến tận khuya. Cao Chiêu tử lại càng biết Khổng Tử là một nhân tài, khuyên ngài nên ở lại nước Tề làm quan, phò tá Tề Cảnh Công. Cao Chiêu tử nói:

- Nước Lỗ là quê hương của song thân phu tử, đúng ra là phải phò tá cho Lỗ hầu. Nhưng hiện nay Lỗ hầu đang xuất biên, nạn nước vẫn còn. Quý Tướng quốc nắm hết cả triều chính, công nghiệp phóng túng, cùng câu kết với Thúc Tôn và Mạnh Tôn lừa dối lẫn nhau. Trước tình hình đó, con người hùng tài đại lược như phu tử thì làm sao có thể thi thố được. Tôi nghĩ đi nghĩ lại,

thấy là phu tử muốn xây dựng nên sự nghiệp lớn, chỉ có ở Tế là thích hợp nhất. Nước Tế từ khi Quán Trọng làm tướng giúp Tế Hoàn Công trở đi, làm bá chủ chư hầu, dẹp được man di, thế nước cường thịnh, dân ngày một đông. Đến nay, Tế Cảnh Công lòng ôm chí lớn, nếu có được một nhân tài như phu tử tương trợ, khác nào hổ mạnh thêm cánh, tương lai làm bá chủ chư hầu nhất định phải là Tế Cảnh Công thôi.

Khổng Tử nói:

- Quán Trọng là một người nhân. Ngài đã từng không dùng vũ lực giúp Hoàn Công, bá chủ chư hầu, đủ biết ngài có tài năng siêu trần thoát tục - Nhưng giả như Quán Trọng không gặp được Bão Thúc,⁽¹⁾ thì dù bản lĩnh có lớn lao đến mấy cũng chỉ như viên ngọc Phác bị chôn vùi dưới lòng đất mà không sao phát ra ánh sáng xán lạn được. Do vậy mà thấy, con người ta sống trên đời này, nếu muốn làm nên sự nghiệp, tất phải có những điều kiện khác bổ trợ vào. Ngựa thiên lý cố nhiên là đáng quý, người có thể biết được ngựa thiên lý lại càng đáng quý hơn. Bởi vì, người đó khiến ngựa thiên lý đạt được chí, hết được sức, nếu không, con ngựa thiên lý đó sẽ buồn mà chết. Vì thế, tôi mới

(1). Tức Bão Thúc Nha

nói Quán Trọng là người nhân, Bao Thúc lại càng là con người nhân là thế.

Cao Chiêu tử nghe hết sức chăm chú, cảm thấy trong lời nói của Khổng Tử có ngầm ý nhờ mình, nên nhớ kỹ trong lòng, chuẩn bị tìm dịp tiến cử Khổng Tử.

Tiếng trống cầm canh vọng đến, đã quá nửa đêm, hai người thấy mệt, ai về phòng nấy nghỉ. Khổng Tử nằm xuống giường, nhìn qua song cửa ra phía sân, trăng hạ huyền như chiếc liềm cong cong treo giữa không trung trông thật lạnh lùng.

Sáng hôm sau, Khổng Tử sai Mẫn Tồn đến ấp Vận thăm Lỗ Chiêu Công, lại sai Tử Lộ báo cho Án Anh biết ngài sẽ đến tận cửa bái phỏng. Án Anh thấp nhỏ đến kỳ lạ, nhưng bản lĩnh lại kinh người. Ông ta đã từng dùng hai quả đao giết chết ba viên đại tướng. Đại tướng nước Tề là Công Tôn Tiệp, Điền Khai Cương, Cổ Dạ tử kiêu dũng vô cùng, đã lập được những chiến công lớn cho nước Tề. Nhưng đối với Án Anh lại tỏ vẻ kiêu căng vô lễ. Trước mặt Tề Cảnh Công, Án Anh vạch trần bọn chúng trên không có nghĩa vua tôi, dưới không có luân thường đạo lý của kẻ làm tướng. Đối nội không trừ bạo yên dân, đối ngoại không đánh địch trừ lũ cướp nước. Những lũ người như thế về sau sẽ thành tai hoạ cho đất nước. Rồi khuyên Cảnh Công từ bỏ chúng. Hiến

kế muốn Cảnh Công thưởng cho ba người hai quả đào, Ân Anh hỏi rồi nói :

- Chúa công nhớ đến công lao của ba vị tướng quân có công lớn với nước Tề, nên gia ơn đặc biệt thưởng ba vị hai quả đào, các người không nên phân biệt công lao to nhỏ, chia nhau mà thưởng thức hai quả ấy.

Lời nói vừa dứt, Công Tôn Tiệp nói:

- Nếu nói như thế, thì có một người không được thưởng, tất phải là kẻ không có dũng, không có công chứ!

Dứt lời thò tay ra nhặt lấy một quả đào đứng lên. Diên Khai Cương thấy lời nói của Công Tôn Tiệp thật là chí lý, cũng nhanh như cắt vồ lấy quả đào còn lại, dậy ngay. Cổ Dạ tử trông thấy tình hình như vậy, tức giận than rằng:—"Nếu luận về công lao của Cổ Dạ tử, cũng rất đáng được ăn đào. Nhưng tiếc thay đào chỉ có hai quả, thế là mình mất ăn rồi!" Nói xong rút kiếm đứng lên, bầu không khí đang vui vẻ bỗng trở nên căng thẳng. Bấy giờ, Công Tôn Tiệp và Diên Khai Cương đột nhiên tỉnh ngộ, đồng thanh nói:

- Chúng tôi trong khi đánh giặc không anh dũng như Cổ tướng quân, công lao lập được cũng không lớn như tướng quân. Nhận lấy đào trước là không biết nhường nhau, đó là do có lòng tham.

Dứt lời để đào xuống, quay người lại cùng rút kiếm ra tạt sát. Cổ Dạ tử trông thấy thảm cảnh ấy, liền nói:

- Công Tôn tướng quân và Diên tướng quân đã chết cả rồi, chỉ còn lại một mình ta sống, như thế là điều bất nhân; để lại tiếng xấu cho người đời sau chê cười, lại ô nhục đến thân mình, thế là làm điều bất nghĩa; bây giờ đã biết hối hận điều mình làm sai, mà không dám tự xử lấy, tỏ ra hèn nhát, thế là phạm điều vô dũng. Hai người kia vì hai quả đào mà chết, ta, Cổ Dạ tử, há lại một mình chiếm lấy đào mà sống ru?

Nói xong cũng rút kiếm ra đâm vào cổ.

Khổng Tử ngồi lên xe, đi trên đường phố lớn nước Tề, suy nghĩ bản khoản về cách đối xử với người của Án Anh. Ngài khâm phục bản lĩnh của ông ta, nhưng lại chê trách tâm địa ông ta quá hẹp hòi. Không dung cho những kẻ vượt lên trên mình. Ngài lại thương cảm thay cho Công Tôn Tiệp, Diên Khai Cường, Cổ Dạ tử, tấm lòng họ mạnh mẽ, khoáng đạt như thế nhưng cũng cứng nhắc, cố chấp; thậm chí tự rước lấy cái chết vô ích, mà không biết ai là thủ phạm. Nghĩ đến đó, Khổng Tử thấy nhói lên trong lòng:- "Có nên quay trở về không? Không nên!"-Ngài tự hỏi mình. Ngài đã thấy rõ Án Anh. Theo nghi lễ thời bấy giờ; ngài phải đến bái phỏng Án Anh, nếu không là thất lễ. Ngài chỉ còn biết

là phải hết sức tự động viên mình, mặt dạn mày dầy mà từng bước từng bước đi đến trước cửa nhà ông ta. Hình ảnh Ân Anh hiện ra trước mặt ngài, con người có đầu óc sắc sảo, đôi mắt đầy thần thái biến hoá, mồm mép giỏi biện bác. Ngài lại nhớ đến chuyện Ân Anh đi sứ sang nước Sở; nước này muốn làm nhục cả nước Tề lẫn Ân Anh, cố ý đục một cửa con con bên cạnh cái cổng lớn để Ân Anh đi qua. Ân Anh nói: - Đi sứ vào nước chó thì mới chui qua lỗ của chó để vào, mà Ân Anh lại đi sứ sang nước Sở không thể đi qua cửa này được!

Vua Sở biết mình bị chơi xỏ, chỉ còn cách là mở cổng lớn cho ông ta vào.

Ân Anh đến gặp vua Sở, vua Sở tỏ ý khinh miệt nói: - "Nước Tề hết người rồi sao?" - Ân Anh ra sức nói là nước Tề người đông, vua Sở nhếch mép mỉa mai hỏi: - "Thế thì, tại sao lại phái một người như ngài sang sứ Sở?" - Ân Anh ung dung đáp: - "Nước Tề đã có quy định, căn cứ vào ông vua của từng nước mà phái người đi sứ, người hiền minh thì phải đi nước có ông vua hiền minh; người ngu dân thì phải đi sứ nước có ông vua ngu dân. Ân Anh là kẻ tối ư ngu dân, cho nên được phái sang sứ nước Sở" - Vua Sở không còn biết mở mồm ra được đành im lặng. Nhưng ông ta vẫn không chịu thua, sử

dụng một tuyệt chiêu khác; Ân Anh tiến vào cung điện, vua Sở bày tiệc khoản đãi, vào lúc đang nâng chén, bọn vệ sĩ nước Sở bắt một người bị trói đến. Vua Sở hỏi: -"Hắn là ai thế?" Vệ sĩ nói: -"Người nước Tề". Vua Sở lại hỏi: -"Hắn mắc tội gì? Vì sao mà trói hắn" - Vệ sĩ nói: -"Hắn là một tên cướp". Vua Sở đưa mắt nhìn Ân Anh nói: -"Người nước Tề hay trộm cướp thế sao?" - Ân Anh từ tốn đáp: -"Anh này nghe nói quả quýt sinh ở Hoài Nam thì gọi là quả quýt, sinh ở Hoài Bắc thì gọi là quả cháp. Do nguyên nhân nào vậy?" - Là vì thủy thổ khác nhau. Người này ở nước Tề thì hiền lành lương thiện, đến nước Sở thì thành trộm cướp, đây có phải là do thủy thổ của nước Sở mà lương thiện hoá thành trộm cướp đấy sao?

Những câu chuyện sinh động như thế lần lượt hiện ra trước mắt Khổng Tử như những bức tranh.

Tử Lộ kêu lên tiếng "dừng!", kìm cương ngựa lại. Khổng Tử định thần nhìn, Ân Anh đã đứng chờ trước cổng, xuống xe chào hỏi nhau, hàn huyên một lúc, đi vào phòng khách. Tiếng đồn về sự tiết kiệm của vị Tướng quốc quả thật không sai. Trong phòng chỉ toàn bàn ghế, cũ bài trí rất đơn sơ.

Ân Anh nhìn Khổng Tử và các môn đệ cảm kích nói:

- Không ngờ mới xa nhau mấy năm, nhân tài dưới cửa của phu tử đã đông đến thế.

Khổng Tử đáp:

- Khâu này mở lớp dạy học, chỉ để tự an ủi mình. Kỳ thực chẳng qua cũng chỉ là hư danh thôi.

Án Anh nói:

- Như vậy thì, qua mấy năm nữa, chỉ sợ anh tài trong thiên hạ sẽ đến đây trước cửa. Chắc rồi sẽ đến lúc bọn lão hủ phải học lễ các con em thôi.

Khổng Tử biết Án Anh lòng hay đổ kỵ, nghe ông ta nói thế, không biết nên đáp lại ra sao, ý tứ nói:

- Danh tiếng của Tướng quốc chấn động khắp chín châu bốn bể. Khổng Khâu không xứng bái dưới chân ngài.

Án Anh hỏi:

- Không hiểu phu tử lần này đến nước Tề có ở lại được lâu không?

Khổng Tử đáp:

- Lần này tôi đến Tề, một là đến thăm vua nước Lỗ, hai là thăm hỏi bạn bè cũ.

Án Anh vốn đã biết từ trước học vấn của Khổng Tử, rất phục bản lĩnh của ngài hơn hẳn mình, sợ ngài ở lâu tại nước Tề, nhất đán được Cảnh Công trọng dụng thì

cái địa vị Tướng quốc của mình cũng khó được yên. Bây giờ, nghe Khổng Tử nói là không ở lại lâu, ông ta như trút được gánh nặng, lập tức vui vẻ hẳn lên. Vì vậy, ông ta tươi cười, nói rất thoải mái:

- Hai nước Tề - Lỗ là láng giềng với nhau lại có quan hệ hôn nhân nữa. Những tưởng năm nay hai nước đối xử hoà mục với nhau, cùng nhau chung sự phồn vinh, cùng nhau giàu mạnh, có phải vinh diệu biết bao nhiêu, vui vẻ biết bao nhiêu! Ai ngờ họ Quý chuyên quyền, vua tôi gặp nạn. May mà được Cảnh Công, vui lòng thu nạp, lại còn lấy lại ấp Vận cho ông ta nữa, ông ta có thể ở lại đất Tề đấy.

Khổng Tử vốn đến thăm hỏi theo lễ tiết nghe những lời dài bồi trên liền nhân dịp nói:

- Ân đức của nước Tề, thần dân của nước Lỗ nhất định sẽ có dịp báo đền.

Tiếp đó, ngài lại nói thêm mấy lời cảm tạ rồi đứng lên xin cáo từ.

Về đến nhà Cao Chiêu tử, vừa đúng lúc Cao Đình đến thăm. Cao Đình nói:

- Tôi đã không biết chuyện trồng trọt của nhà nông, cũng lại không biết đánh cá. Tôi chỉ biết mặc áo thụng, bụng đồ lễ đi tế trời, làm một kẻ nhàn tản không tranh

giành thế lợi. Xin được hỏi phu tử, làm thế nào để có thể trở thành người quân tử?

Khổng Tử đáp:

- Cần cẩn thận khi nói khi làm, tự sửa mình cho tốt, làm điều nhân nghĩa không bao giờ biết mệt mỏi. Lời nói việc làm hàng ngày không để lại điều gì phải lo lắng và tai họa cho mình, chỉ có người thông minh mới làm nổi. Do đó, cần có thái độ cẩn trọng để tránh khỏi tai họa, dùng cách cung kính khiêm nhường để thoát tai ương hoạn nạn. Gặp người có tu dưỡng, có đạo đức, dù có cách ngàn dặm cũng tôn kính, gần gũi, gặp bọn tiểu nhân gian dối hiểm ác, tuy ở sát ngang bên cạnh cũng cần tránh xa.

Vừa lúc, Cao Chiêu tử xong buổi chiều sáng trở về phủ, hớn hởi nói với Khổng Tử:

- Trong buổi chiều sáng nay, Cảnh Công nghe tin phu tử đến Tề, muốn gặp phu tử. Xin theo ngay tôi vào cung.

Khổng Tử nghe xong hết sức phấn khởi theo Cao Chiêu Tử vào cung ngay.

Cung đình vua nước Tề nguy nga tráng lệ, dưới đất lát gạch vuông, quanh tường dán gạch dài. Cung điện vòm mái vòm bay lượn ra rồi cùng chầu lại, rường cột chạm trở muôn hình nghìn vẻ, tinh xảo đến mức xưa

nay chưa từng có, những bức tranh chạm trổ kia, màu sắc tuyệt đẹp, cách điệu hết sức cao nhã. Phía trước cung điện là một cái đài lộ thiên vừa cao vừa to, vừa rộng vừa dài, bốn xung quanh dùng đá hoa cương vảy thành lạn can làm cho cả cung điện ánh lên như gấm như hoa.

Điều Khổng Tử không sao hiểu nổi là cả một cái sân như thế mà không có lấy một cái cây, liền hỏi:

- Cao đại nhân, xin được hỏi, trong cung đình nước Tề sao không thấy trồng cây?

Cao Chiêu tử nói nhỏ:

- Trong nhà có cây, dễ giấu con người. Chúa công vì sự an toàn của bản thân, mà không cho trồng cây trong sân nhà.

Không cần nói nữa, những lời trên dẫn ra thâm ý và giả tưởng của Khổng Tử: "Các ông vua vì sao lại hay khiếp sợ đến thế!"

Khổng Tử vào trong hậu cung lạy Tề Cảnh Công với lễ bề tôi. Tề Cảnh Công mời ngồi, Khổng Tử làm theo. Tề Cảnh Công hỏi không hề giấu giếm:

- Xin hỏi, làm chính trị phải như thế nào?

Khổng Tử đáp:

- Vua phải ra vua, tôi phải ra tôi, cha phải ra cha, con phải ra con.

Tể Cảnh Công thấy có lý, cười vang lên:

- Đúng lắm! Nếu vua không ra vua, tôi không ra tôi, cha không ra cha, con không ra con, thì dù lương thực có nhiều, ta có ăn được không? - Trầm mặc một thoáng, Tể Cảnh Công lại hỏi:

- Quả nhân ở ngôi đã nhiều năm, thương yêu trăm họ, lựa chọn người tài, bốn phương ca ngợi, trong triều ngoại nội giúp sức, thế mà vẫn không sao kế thừa được nghiệp bá của tổ tiên, là tại làm sao?

Khổng Tử nói:

- Nếu muốn dân giàu nước mạnh, điều quan trọng nhất, là phản đối phô trương, thực hành tiết kiệm.

Tể Cảnh Công vui mừng hiện ra mặt nói:

- Án Tướng quốc thường nêu chuyện đó ra. Ngài cũng lại đặc biệt nhấn mạnh, thật là kiến thức những bậc anh hùng đều giống nhau. Xem ra thì muốn làm đất nước giàu mạnh lên, phô trương bề ngoài là hỏng cả.

Hai người một hỏi một đáp, luận đàm mãi về phép trị nước mỗi lúc một ý hợp tâm đầu. Từ đó, Tể cảnh

Công nhiều lần gặp Khổng Tử lại muốn đem đất Ni Khê phong cho ngài!

Khổng Tử từ chối nói:

- Khâu thường nghe câu: "Vô công bất hưởng lộc", tôi chưa có chút công lao gì với nước Tề không thể thụ phong được.

Tề Cảnh Công nói:

- Học vấn của ngài uyên bác, quả nhân mỗi lần hỏi về chính sự, ngài đều đưa mưu hiến kế, đất Ni Khê này mà nhận cũng chẳng có gì phải xấu hổ cả.

Khổng Tử kiên quyết từ chối, Tề Cảnh Công cũng không ép nữa.

Lại nói Khổng Tử và các môn sinh làm khách ở trong nhà Cao Chiêu tử, hàng ngày bàn thi, lễ, tính thần có nơi để gửi gắm cũng tự an ủi được mình. Một hôm, Mẫn Tử từ ấp Vận về bẩm với Khổng Tử:

- Chúa công thân thể vẫn bình thường, nhưng tinh thần không được vui.

Khổng Tử nghe xong thấy như thế là tất nhiên, lòng bớt lo, dẫn các môn sinh đi vào trong đô thành nước Tề thăm thú một vài nơi, phát hiện ra toà cổ thành này chia làm hai bộ phận thành lớn và thành nhỏ. Thành lớn từ Nam đến Bắc dài ước độ 9 dặm, từ Đông

sang Tây rộng độ 7 dặm, là nơi ở của quan lại, binh dân và nhà buôn. Thành nhỏ từ Nam đến bắc dài độ 4 dặm, từ Đông đến Tây rộng độ 3 dặm, đó là cung thành của nhà vua. Đô thành nước Tề và đô thành nước Lỗ không những mô hình gần như nhau mà trên tường thành cũng đều có mười một cái cổng thành. Đường sá trong thành ngay ngắn sạch sẽ, mười con đường lớn chính, hẹp thì hơn hai trượng, rộng thì đạt đến sáu trượng. Bốn con đường chính giao nhau thẳng góc, chính là trung tâm của thành, rồi từ đó tỏa ra khắp nơi hình thành con đường giao thông quan trọng, bốn phương tám hướng mệnh mệnh bát ngát. Đây cũng là nơi phân hoa đệ nhất của toàn thành, đúng là ngựa xe như nước, áo quần như nêm. Dưới tường thành không có những dòng nước trong đẹp mà do những thứ đá dài xây nên, được chia làm ba tầng trên dưới mỗi tầng có năm vòm nước hình vuông, trong vòm xây bằng đá khối, nước có thể chảy trong vòm, người không thể trèo chui qua được. Trong thành các cổng nước ngang dọc để cho nước trong thoát ra ngoài. Thiết kế hết sức khoa học, kiến trúc cực kỳ chắc chắn. Khổng Tử xem đi xem lại, khen ngợi mãi không thôi. Trở về phủ họ Cao vừa đúng lúc hoàng hôn. Khổng Tử cảm thấy không khí

nặng nề, lòng buồn man mác, nước trên sông đầy bọt, chìm sề trên các nóc nhà nhảy nhót loạn xạ, kêu chí choé, không muốn quay về tổ. Ngài biết ngay rằng từ lâu không mưa, liền nói với Cao Chiêu tử:

- Cao đại nhân, từ những hiện tượng xung quanh có thể đoán là trời sắp mưa to, phải thông tri cho quan viên các lộ và muôn dân trăm họ biết sửa sang các đê đầu chuẩn bị mọi thứ để phòng lũ lụt.

Cao Chiêu tử vô cùng sùng bái Khổng Tử hết sức tin vào những lời nói trên của ngài. Nghe xong, ngay đêm ấy, ông vào cung tâu với Tể Cảnh Công. Tể Cảnh Công lập tức truyền dụ ngay cho văn võ bá quan đốc thúc dân chúng chuẩn bị cho chuyện chống đỡ thiên tai.

Án Anh đứng dưng như không, nói:

- Khái tâu Chúa công, Khổng Khâu chẳng qua chỉ là một anh nho sinh hủ lậu mà thôi, ông ta chỉ biết nhai nuốt những kiến thức sách vở sống sượng không tiêu hoá hết. Còn chuyện thiên văn địa lý thì ông ta mù đặc có biết được điều gì đâu. Bây giờ là đang giữa mùa hanh khô, làm sao mà có mưa lớn được!

Những lời trên làm cho Tề Cảnh Công sinh ra do dự không biết nên theo đường nào, chỉ còn cách là lệnh cho văn võ bá quan trở về phủ yến tiệc.

Chỉ ít lâu sau đó, một tiếng sét nổ vang lên giữa bầu trời, kéo theo một trận mùa bão. Tề Cảnh Công bây giờ mới biết lời nói của Khổng Tử thật là ứng nghiệm, kinh hoàng khiếp sợ vội vàng tập hợp bách quan lại để bàn cách đối phó.

Án Anh tự thấy hổ thẹn, cúi đầu đứng lặng không nói một lời. Các quan khác thì ngơ ngác nhìn, mong chờ vào nhau, rốt cuộc không biết xoay xử thế nào cho nổi. Chỉ có Cao Chiêu tử đã biết phận, thản nhiên đứng lẫn vào hàng ngũ các quan văn võ.

HỒI THỨ MƯỜI

**Tại Tề, Khổng Khâu nghe "Thiếu" quên mất mùi thịt.
Ở Lỗ, Nam Dung hiểu "Thi" giỏi giải lời thầy.**

Lại nói Cao Chiêu tử trông thấy Tề Cảnh Công mặt khó dăm dăm, bách quan văn võ cúi đầu im thin thít, cũng đành lặng thinh ra vẻ khở sở đứng lẫn vào hàng ngũ các quan. Nguyên do là khi nghe Khổng Tử báo cho biết sẽ có một trận mưa lớn, ông ta đã suốt đêm phái người đi thông tri cho các ấp dôn đốc dân chúng chuẩn bị đối phó rồi, vì vậy khi cơn bão sắp đến hoàn toàn không có gì hốt hoảng, trong lòng rất vững. Lúc đó, ông ta khởi tấu thưa:

- Bẩm Chúa công, hạ quan đã hiểu dụ cho các ấp tể, suốt đêm thúc lệ dân phòng mưa bão rồi.

Tề Cảnh Công nghe nói khác nào hất được tảng đá ngàn cân đè lên ngực mình, mắt sáng lên tươi cười nói:

- May mà khanh có bụng lo, đã an bài trước rồi, nếu không thì trăm họ thần dân gặp phải nạn lớn - Ông nói với các quan văn võ - Khổng Khâu quả thật là người thần! Nước Tề thường vào khoảng cuối tháng 6 hàng năm mới có mưa bão, năm nay mới là đầu tháng 5 mưa bão đã đến rồi, ông ta tính toán chuẩn xác đến thế, thật là tài giỏi!

Văn võ bá quan hết lòng khâm phục cùng ô lên khen ngợi. Chỉ có Án Anh là bực dọc không vui. Tài năng xuất chúng của Khổng Tử khiến ông ta đứng ngồi không yên.

Bão tố hoành hành suốt một ngày một đêm, các quốc đô láng giềng đều bị tổn thất nhiều hơn. Qua sự việc này Tề Cảnh Công nhìn Khổng Tử bằng con mắt khác, lại gọi ngài là phu tử, thường mời ngài đến để bàn chuyện chính trị, nói lên chí lớn.

Một hôm, Tề Cảnh Công và Khổng Tử đề cập đến âm nhạc, Cảnh Công gọi nhạc sư đến. Người này mặc cái áo nhà nho, ánh mắt thâm trầm có thần thái, râu dài chấm ngực. cử chỉ của ông ta văn nhã trang trọng. Khổng Tử trông thấy, hết sức vui mừng.

Tê Cảnh Công lệnh cho nhạc sĩ diễn tấu bản nhạc "Thiếu" ca tụng Ngụ Thuấn. Vị nhạc sư này có tài nghệ phi thường, tiếng đàn du dương bồn phóng, hoan lạc trong sáng, ý cảnh hoàn toàn phổ vào trong âm nhạc, âm nhạc biểu đạt đầy đủ ý cảnh, âm nghĩa hợp điệu, quện cùng một thể. Khi du dương thì như gió xuân phát phát. Khi bồn phóng thì như sóng mạnh vỗ vào bờ, khi hoan lạc thì như châu rơi đĩa ngọc, khi sáng trong thì như trăng thanh gió mát, tiếng đàn tuyệt đẹp, làm cảm lòng người đến ruột gan, rung động đến từng sợi tơ lòng.

Khổng Tử nghe đến mê người, nghe đến say lịm đi. Đợi cho tiếng đàn dứt, ngài đứng dậy, thích thú không ngăn nổi lòng mình. Kích động nói:

- Hay! Tuyệt hay! Thảo nào vị nhạc quan của Thiên tử nhà Chu là Trường Hoàng đánh giá nhạc "Thiếu" cao đến thế! Thật có thể nói là âm và nghĩa kết hợp chặt chẽ với nhau tuyệt mỹ đến thế là cùng! Trường Hoàng đã từng so sánh nhạc "Vũ" tuy đẹp nhưng trúc trắc khó hiểu. Đến nay so sánh lại, quả nhiên đúng thế!

Nói xong, ngài ngồi xuống cạnh người chơi đàn, học cách diễn tấu nhạc "Thiếu". Đó là thường ngày khi nghe được âm nhạc tuyệt hay, giận là không học giỏi

ngay lập tức, do vậy, ngài không bao giờ nề hà xin học, không bao giờ ngại diễn tấu.

Tề Cảnh Công thấy Khổng Tử như si như mê đến thế liền ngăn lại nói:

- Ngày tháng còn dài, hà tất phu tử phải nóng vội như vậy?

Khổng Tử dừng tay, tiếng đàn ngừng bật. Lòng băng khuâng không muốn rời, ngài từ biệt vị nhạc sư và Tề Cảnh Công trở về phủ họ Cao. Lúc này, ngài đang sung sướng vừa được nghe thứ âm nhạc tuyệt diệu làm vậy, tiếc rằng mình vẫn chưa học đến nơi đến chốn. Vì vậy, ngày nào cũng luyện, ngày nào cũng tập, thậm chí trong ngủ không ngon giấc, ăn không ngon miệng. Cứ thế hết ngày này sang ngày khác, một thời gian khá dài, đến nỗi ăn cũng không phân biệt mùi thịt nữa, ngài thở dài than một tiếng thấm thía:

- Không ngờ âm nhạc lại có sức mê hoặc khủng khiếp đến thế!

Thời gian trôi nhanh, thấm thoát đã đến mùa thu. Một hôm, Tề Cảnh Công hẹn Khổng Tử ra ngoài thành để đi săn. Như một tấm vàng trải khắp hoang nguyên, núi non muôn vẻ đẹp, mây giăng đầy trời đủ mọi màu sắc. Khổng Tử hít thật sâu vào lồng ngực làn không

khí thoáng mát, tinh thần hết sức thoải mái, thưởng thức cảnh vật tuyệt vời xung quanh.

Xe ngựa đã đi đến chân núi. Tề Cảnh Công dùng chiếc cung trong tay vẫy gọi viên ngu nhân ⁽¹⁾ - viên quan lại chuyên trông coi núi đầm - đến. Ngu nhân không biết Tề Cảnh Công vẫy gọi mình, đứng trơ trơ từ đằng xa trông mắt nhìn. Tề Cảnh Công cho là hắn cố ý khinh mạn mình, tức giận sôi lên, lập tức sai tả hữu bắt ông ta lôi đến trước mặt mình, trách mắng:

- Quả nhân đến đây sẵn bán, vừa rồi quả nhân dùng cung vẫy gọi nhà người, sao không đến?

Ngu nhân không hề thay đổi sắc mặt dẫn sách ra đáp:

- Tiên quân ngày xưa đi săn đã có quy định. Khi vẫy gọi đại phu thì dùng cờ ngũ sắc đồ cán cong, gọi là chiên; khi vẫy gọi lính thì dùng cung; khi vẫy gọi ngu nhân thì dùng mũ da. Lúc này, thần không thấy mũ da, chỉ thấy cung, tưởng là gọi lính, không phải gọi thần. Vì thế mà không dám bước đến đây, mong Chúa công xét lại.

Tề Cảnh Công quay sang nhìn tả hữu, vội nói:

(1). Viên quan thời cổ chuyên coi việc đi săn.

- Những quy định của tiên quân không tùy tiện thay đổi. Người không có tội.

Ngũ nhân cảm tạ nhiều lần rồi đi.

Khổng Tử đã ở bên cạnh từ đầu, nghe vậy, trông bóng dáng người đó xa dần, than rằng:

- Con người này có thể nhận biết tuân theo quy định của tiên quân, ai bảo anh ta không biết lẽ!

Tề Cảnh Công gật đầu đồng ý, trông theo những con thú chạy giữa các mỏm núi và chim vỗ cánh trên bầu trời, ra lệnh cho tả hữu:

- Nhanh chóng căng bẫy và giương cung lên!

Bọn lính sau một trận săn đuổi và đánh bắt chim thú, chở đầy xe trở về.

Ngày hôm sau, Tề Cảnh Công lên triều sớm trước mặt văn võ bá quan ca ngợi Khổng Tử hiểu sách đạt lẽ, học rộng nhiều tài lại nêu chuyện muốn phong quan chức cho Khổng Tử:

- Quả nhân xưa nay vốn yêu tài, người có học vấn sâu rộng tinh thâm như Khổng Khâu rất hiếm có. Các ái khanh, quả nhân phong ông ta vào chức quan gì cho phải?

Án Anh vung tay áo bào rộng, cúi đầu khởi tấu:

- Thừa Chúa công, những lớp nhà nho mới trỗi lên này, trong bụng chẳng có gì, loè loẹt bề ngoài mà không có thực chất. Họ chỉ vênh vang cao ngạo, dưới mắt không người, xưa nay chỉ thấy có mình, không chịu phục ai cả. Họ chủ trương hươ vấy tiêu pha lãng nhãng, phản đối tiết kiệm. Khi làm tang thì hoa tay múa chân. Khi mai táng thì không tiếc gì của cải làm đến khuynh gia bại sản. Cái thứ phong khí như thế chẳng may có sự xảy ra thì làm gì được? Họ chỉ dựa vào ba tác lược, đi đâu cũng thuyết, làm thực khách qua ngày, trị nước làm sao có thể dựa vào hạng người như thế? Năm đầu đời nhà Chu, lễ nghi nhạc chương do Chu Công chế định đã có những tác dụng nhất định, nhưng hiện nay thì đã bị người đời bỏ quên hết rồi. Hiện nay, Khổng Tử lại đem truyền giảng những thứ ấy, như thấy khách thì chú ý những gì, khi đi đường cần chú ý thứ gì, mặc áo đội mũ phải chú ý cái gì v.v...; thậm chí, gặp người nào thì vẻ mặt phải ra làm sao, nói những lời gì, đều quy định thành phép thành tắc, đã phiền toái lại cứng nhắc, không những khó học mà còn không giải quyết được vấn đề gì. Giả dụ cả nước Tề này mà cứ theo như thế, có phải là kéo cái nước Tề hiện nay lùi về những năm đầu nhà Chu năm sáu năm trước không?

Một vị đại phu khác của nước Tề là Lê Sừ cũng lặp lại như một con vẹt:

- Những loại nho sinh như thế chỉ có bề ngoài, bàn những chuyện trên mây dưới gió. Tất cả những lời hoa mĩ của bọn mũ cao áo dài ấy không thể dùng được. Xin Chúa công nhất thiết không nên coi trọng.

Tề Cảnh Công khê giật mình, "coi trọng", ông ta giận dữ đưa mắt nhìn Lê Sừ. Lê Sừ là một người thấp lùn, mặt khô quắt, hai mắt chuột long lên sòng sọc. Hắn biết hắn đã mất uy tín rồi, vội vàng cười mĩa mai:

- Khổng Khâu nếu quả có tài năng thật, tại sao không ở nước Lỗ mà thi thố? Lại làm cho vua Lỗ phải chạy trốn sang Tề?

Những lời nói của Án Anh đã đánh trúng vào nhược điểm của Khổng Tử. Lời nói của Lê Sừ Tề Cảnh Công thấy cũng có lý. Thế là không nêu lại chuyện uỷ nhiệm quan chức cho Khổng Tử nữa. Tình cảm xưa nay vẫn là thứ rất khó bắt ép. Tề Cảnh Công từ khi nghe một tràng lý thuyết của Án Anh, ấn tượng đối với Khổng Tử cũng thay đổi và bắt đầu xa dần. Hồi đầu, khi gặp Khổng Tử, ông ta thật sự có thái độ lễ phép kính trọng, nhưng về sau xa dần xa dần, rồi trở nên lạnh nhạt. Một hôm, Tề Cảnh Công nói với Khổng Tử những lời hàm hồ:

- Tôi không thể đối với ngài như vua nước Lỗ đối với Quý Tôn thì cử ngài làm thượng khanh được, mà cũng không nỡ lòng để ngài làm hạ khanh, chỉ biết dãi ngài vào giữa hai chức đó thôi.

Khổng Tử đã là bậc thông minh như thế, thì chỉ nghe là biết ngay Tề Cảnh Công có ý lạnh nhạt lánh mình rồi. Ngài thấy buồn, ý thức rõ ràng ở đất Tề này không thể thi thố hoài bão được, liền nói với Cao Chiêu tử muốn bỏ nước Tề trở về Lỗ.

Nhưng vì Cao Chiêu tử hết lòng lưu luyến nên Khổng Tử miễn cưỡng ở lại nước Tề. Sau một thời gian ngắn, Tề Cảnh Công nói thẳng với Khổng Tử:

- Tôi cũng đã già rồi, thể lực đã suy, tình lực đã giảm, không thể bổ nhiệm ngài để mưu đồ chuyện cải cách được.

Khổng Tử đã biết trước chuyện đó sẽ xảy ra không chóng thì chầy thôi, nên không thấy đột ngột, nhưng vẫn không khỏi hồi tiếc buồn đau. Trở về phủ họ Cao, ngài nhẹ nhàng dặn dò các môn sinh chuẩn bị thật tốt cho chuyến đi trở về nước Lỗ.

Cuối năm đó, Khổng Tử vẫn bình thường như trước, để ý theo dõi tình hình các nước. Tháng 9, Sở Bình Vương chết, con là Trân lập làm Chiêu Vương. Tháng 11, nước Tấn đem quân đánh ấp Cử của nhà Chu,

Vương tử Triều và Chiêu Bá cùng với quần thần đem cả diển tịch nhà Chu chạy sang nước Sở, Chu Kính Vương đánh thành Chu. Khổng Tử nghĩ đến chuyện đó, thở dài than rằng:

- Cứ đánh đi đánh lại như thế, bao giờ cho yên được?

Mùa xuân năm thứ 27 đời Lỗ Chiêu Công, nước Ngô đem quân đánh nước Sở. Khỏi cần phải nói nữa, Khổng Tử nghe được lại càng thêm buồn. Bức tranh mà ngài đã vạch dùng lễ trị để quét sạch thời loạn ở nước Lỗ không thể thành được, tại nước Tề cũng lại không xong. Ngài chỉ còn cách tốt nhất là lại quay về nước Lỗ. Một hôm, nhân khi Cao Chiêu tử đang hầu triều, ngài đem các môn sinh rời khỏi phủ nhà họ Cao, đặt chân lên con đường lớn về Lỗ.

Tâm tình Khổng Tử hết sức băn khoăn phiền muộn, về thì mộng lung, đi thì diệu vợi. Ngài cảm thấy người nước Tấn hiểu mình còn rất ít, đi đến đâu mới tìm được tri âm?

Ngày hôm đó, đang đi trên đường, bỗng nhiên gặp một chiếc xe ngựa. Trên xe có một người trạc tuổi trung niên, người tầm thước, mặc áo nhà nho, mi thanh mục tú, dáng vẻ đàng hoàng. Thoạt nhìn, Khổng Tử biết ngay là một người có học vấn, liền nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, ta xem con người đang ngồi trên cỗ xe kia nhất định là một vị quân tử có tu dưỡng, có đạo đức, hãy đến hỏi thăm tên họ.

Tử Lộ chạy trước cỗ xe chấp tay vái:

- Xin được hỏi tiên sinh, ngài người vùng nào, họ tên là gì ạ?

Người đó đáp lễ nói:

- Bỉ nhân người nước Ngô, tên là Quý Trát.

"Quý Trát"! Khổng Tử suy nghĩ một lúc, xuýt nữa thì kêu lên mừng rỡ. Quý Trát không những có học vấn uyên bác, mà còn là một bậc quân tử danh vang khắp bốn phương. Ông là con trai thứ tư của Ngô Vương Thọ Mông. Thọ Mông muốn truyền ngôi cho, ông kiên quyết không nhận. Thọ Mông đành phải truyền ngôi cho con trưởng. Về sau ông cả lại muốn truyền ngôi cho Quý Trát. Quý Trát vẫn không chịu, ông cả đành phải truyền cho ông hai, ông hai truyền cho ông ba. Ông ba chết rồi, Quý Trát muốn tìm cách trốn đi, không muốn kế thừa ngôi vua. Thế là con của ông ba nhân cơ hội mà kế vị, đó là Ngô Vương Liêu.

Khổng Tử đã nghe rất nhiều những câu chuyện có quan hệ với Quý Trát. Một lần, Quý Trát đi sứ sang các nước phía Bắc, khi đi qua nước Từ, vua nước Từ vô cùng yêu thích thanh kiếm báu của Quý Trát, nhưng không dám nói ra miệng, chỉ lộ ý bằng ánh mắt. Theo

lễ nghi thời bấy giờ, sứ giả không thể không mang theo kiếm báu. Quý Trát trông thấy ý trong mắt ông ta, ghi nhớ trong lòng, hẹn là sau khi đi sứ các nước trở về đem thanh kiếm báu đó tặng cho vua nước Từ.

Không ngờ, khi hoàn thành xong sứ mệnh trở về Ngô, khi qua nước Từ. Vua nước Từ đã bị bệnh chết. Quý Trát hối không kịp, liền đi đến trước ngôi mộ của vua nước Từ, treo thanh kiếm báu của mình lên chạc cây cạnh mộ. Có người nói:

- Nhà vua đã mất rồi, ngài treo thanh kiếm lên đó thì còn có ích gì nữa?

Quý Trát đáp:

- Trong bụng ta đã bằng lòng tặng nhà vua thanh kiếm, không thể vì ngài đã mất mà thay đổi ý.

Về sau người nước Từ có làm một bài ca, ca tụng Quý Trát. Bài ca thể này:

Diên Lãng có Quý Tử

Ngài với bạn chân thành

Kiếm báu vàng ngàn lạng

Dem treo lên mộ xanh.

Truyền thuyết về Quý Trát luôn luôn lấp lánh trong đầu óc Khổng Tử. Được gặp Quý Trát là mộng ước của ngài, bỗng nghe cái con người ngày mong đêm ngóng ấy, đột nhiên đến ngay trước mặt, thật mừng như thấy

từ trên trời giáng xuống. Ngài vội vàng xuống xe bước đến, vái lễ thăm thiết:

- Khổng Khâu nước Lỗ hâm mộ đại danh của đại phu từ lâu, nay tình cờ được gặp, thật vinh hạnh không nói sao cho hết.

Quý Trát nghe nói, cũng vội vàng xuống xe đáp lễ:

- Phu tử danh tiếng lẫy lừng. Trát giận là được gặp quá muộn. Hôm nay có duyên được biết, đó là trời thương Quý Trát vậy. - Ông ta đưa tay chỉ vào một chàng trai anh tuấn phía sau mình nói tiếp - Đây là cháu Nghị, con trai trưởng của tôi, chuyên đi theo tôi để tìm thầy học, bây giờ gặp được phu tử, đúng là đang khát gặp mưa. Tôi xin phu tử cho nó theo học, mong ngài đừng từ chối.

Quý Nghị quả thật là thông minh, linh hoạt, không đợi Khổng Tử nói gì đã quỳ ngay dưới đất:

- Đệ tử là Quý Nghị bái kiến sư phụ.

Khổng Tử cười nói:

- Khâu chỉ sợ danh lớn khó che, làm hại con em người ta.

Quý Trát nói:

- Sao phu tử lại nói thế? Trước mắt, chưa nói đến bản thân ngài, các đệ tử môn hạ của ngài đã có bao nhiêu vị danh tiếng rồi.

Khổng Tử nâng Quý Nghị dậy. Quý Trát dắt tay Khổng Tử đến ngồi lên bãi cỏ cạnh đường trò chuyện thân thiết.

Lần này Khổng Tử sang nước Tề, thu hoạch lớn nhất là học được nhạc "Thiếu". Nhân lúc đó, ngài hỏi:

- Niên đại của nhạc "Thiếu" trước nhạc "Vũ", vậy mà ý ca của nhạc "Thiếu" lại du dương thông tục dễ hiểu, nhạc "Vũ" sản sinh sau nhạc "Thiếu", nhưng nhạc "Vũ" lại gò bó trúc trắc tối tăm khó hiểu, là tại làm sao vậy?

Quý Trát đáp:

- Đại thể là vì hoàn cảnh xử trí của Ngụ Thuấn và Chu Vũ vương khác nhau mà gây ra. Điều kiện sống của thời Ngụ Thuấn thoải mái dễ dàng phong lưu. Đường Nghiêu, trước thì đem hai người con gái gả cho ngài, sau lại truyền ngôi cho, trước sau không một ai phê phán ngài, vì vậy ngài mới có được tình cảm và ý chí nhàn dật, không những đã phát minh ra được cây đàn năm dây mà còn viết ra được bài "Nam Phong ca". Trong bài ca hát rằng: *"Gió nam hiền hoà a... Có thể làm giàu thêm của cải cho thần dân ta"*. Chắc ý biết bao

nhiều! Sung sướng biết bao nhiêu! Chu Vũ Vương thì lại phải trải qua một đoạn đường quanh co khúc khuỷu mới có, tự thân chinh đi đánh phạt Trụ Vương, đánh man di, muôn ngàn gian khổ, ném trải đủ mùi, điều đó đã làm nhạc "Vũ" ý tứ thâm ảo, gập ghềnh khó hiểu thôi.

Khổng Tử lại hỏi thêm những lễ nghi và phong tục khác của nước Ngô. Quý Trát đều nhất nhất đáp đến nơi đến chốn, sau đó hai người chia tay.

Quý Trát lại đem Quý Nghị sang Tế cùng thương lượng với Khổng Tử đâu vào đấy rồi, đợi đến khi trở về Lỗ, cho Quý Nghị ở lại bên cạnh Khổng Tử để cầu học.

Khổng Tử lại đưa cả đám môn sinh lên đường, đi luôn ba ngày, chuyện không phải nói nữa. Ước chừng cách đô thành nước Lỗ khoảng ba bốn mươi dặm, đột nhiên thấy một con ngựa phi như bay đến, khi đến bên xe Khổng Tử kêu lên một tiếng, một người lính nước Ngô nhảy xuống ngựa nói:

- Bẩm phu tử, trưởng tử của Quý đại phu ở Doanh Bác mắc phải trọng bệnh qua đời rồi, sai tiểu nhân đến báo.

Khổng Tử không ngăn được tiếng thở dài não ruột, lệnh cho các môn sinh nhanh chóng trở về Lỗ, để Tử

Lộ lại, Mẫn Tổn và một số ít học trò theo ngài quay trở lại Doanh Bác điều tang Quý Nghị.

Tang lễ của Quý Nghị hết sức đơn giản, Quý Trát mang băng tang bên tay trái, dùng tay phải vỗ vỗ lên ngôi mộ, giọng khản đặc nói: - "Con tôi xưa nay vẫn khoẻ mạnh, đột ngột mắc phải bệnh nặng, mệnh đã về trời. Nay bất đắc dĩ phải mai táng ở nơi đất khách quê người, đây có phải là do định mệnh không?"

Tang lễ kết thúc. Quý Trát tạ lễ Khổng Tử và từng người một đã đến tiễn con mình đi, rồi chia tay với ngài. Khổng Tử lại lên đường, đi thẳng vào đô thành nước Lỗ. Về đến nhà mới biết huynh trưởng Mạnh Bi đã tạ thế ở nhà ông nhạc tại nước Vệ, tả sao cho hết nỗi đau đớn thương tâm của ngài. Đang oán tại sao Khiên Quan thị lại không báo cho ngài biết thì Nam Cung Kính Thúc thưa:

- Sau khi sư bá bị bệnh, đã từ nước Vệ sai người sang Tế để báo cho thầy biết, không ngờ thầy lại từ nước Tế trở về Lỗ. Người từ nước Tế đuổi theo đến Lỗ, thì thầy đã quay về Tế rồi. Vì đường đi chênh nhau như thế nên cuối cùng vẫn không gặp được thầy, cho nên xảy ra như vậy.

Người anh cả đó của Khổng Tử, từ nhỏ đến lớn, cùng học với nhau, tình cảm sâu sắc biết ngần nào. Bây giờ anh đã mất, ngài đau đớn khôn cùng.

Để các cháu trai Khổng Trung và cháu gái Khổng Vô Gia thay đổi hoàn cảnh sống, Khổng Tử sai Khổng Lý sang Vệ đem các cháu về nước.

Tiền con Khổng Lý rồi, Khổng Tử lại bắt đầu lên lớp giảng bài cho các môn sinh. Ngài giảng cho họ biết toàn diện về "Thi", ngữ khí chắc chắn, ngữ điệu hiền hòa, hơn 300 bài, có thể chia thành 3 phần: Phong, Nhã, Tụng - Phong tức là dân ca của các vùng Chu nam, Thiệu nam, Bội, Dung, Vệ, Vương, Trịnh, Tề, Ngụy, Đường, Thái, Trần, Cối, Tào.

Tất Diệu Khai hỏi:

- Dám hỏi thầy tại sao gọi dân ca là "Phong" ạ?

Khổng Tử cười vui vẻ gật đầu nói:

- Tử Nhược ạ, anh hỏi hay lắm! Bây giờ ta giảng để các anh rõ. Cổ nhân gọi dân ca là phong, đại để, có hai nguyên nhân, thứ nhất là khúc nhạc từ nội dung đến hình thức, nói chung đều là phản ánh phong tục thời đó, cho nên nhân dân gọi khúc nhạc đó là phong; thứ hai là thanh âm của gió có cao thấp, to nhỏ, trong đục, cong thẳng v.v... Nhạc khúc cũng có những thanh phức

tập cao thấp, to nhỏ trong đục, cong thẳng v.v...; thứ thanh âm đó cao thấp lên xuống, toả rộng ra thu hẹp lại, cũng như tiếng gió của thiên nhiên; cho nên người ta căn cứ vào đó mà gọi khúc nhạc là phong vậy.

Các môn sinh lắng hết tinh thần để nghe. Lời giảng của Khổng Tử như mở ra trước mắt các môn sinh một chân trời, người nào cũng như được sáng láng, thông thoáng lạ kỳ.

Khổng Tử nói tiếp:

- Ta tạm thô thiển nói như thế này: phần "Phong" trong "Thi" chiếm hơn quá nửa. Trong đó đa số là tuyệt hay, chỉ có dân ca của hai nước Trịnh, Vệ có ít nhiều lả lơi dâm dăng, sau này, nếu ta biên tập thành sách, nhất định sẽ tước bỏ những bài dâm dăng ấy đi.

Tử Lộ hỏi:

- Thưa thầy, hai phần "Nhã", "Tụng" bao quát nội dung gì ạ?

Khổng Tử nói không chút chỉ trích:

- Trọng Do này, anh quả thật là một anh chàng nóng vội, ta đang muốn giảng đến đó đấy.

Ngài dừng lại một lát nói tiếp - Nhã có hai phần: "Tiểu nhã", "Đại nhã"; phần nhiều do kẻ sĩ sáng tác ra. Cộng lại khoảng hơn một trăm bài, đều là thơ thời

Vương Kỳ thời Tây Chu. Tụng có 3 phần: "Chu tụng", "Lỗ tụng", "Thương tụng", tất cả hơn 40 bài, phần nhiều là ca tụng tán dương công đức của vua nhà Chu, Lỗ hầu, Tống công và các vị tiên vương khác.

Giảng hết phần phân loại "Thi", Khổng Tử lại bắt đầu giảng đến bài thơ "Úc" trong phần "Đại nhã". Khi giảng đến: *Bạch khuê chi điểm, thượng khả ma dã. Tu ngôn điểm, bất khả vi dã.* ⁽¹⁾

Khổng Tử hưng phấn lạ thường, vẻ mặt vui tươi ngài kích động nói:

- Đây là những câu cách ngôn tinh diệu tuyệt vời! Những viên ngọc trắng vô giá, thật là đáng yêu. Nhưng còn có chút tì vết có thể phải mài chuốt đi. Nói năng làm việc còn có chỗ bất đồng, nếu nói lời sai, làm việc sai, thì rút lại sao được! Vì vậy, Chu Công nói: "Vô đa ngôn, đa ngôn đa bại; vô đa sự, đa sự đa hoạn". Các anh phải nhớ kỹ, làm người trên thế gian này, nói và làm phải thận trọng mới được.

Các môn sinh đồng thanh nói:

- Đệ tử xin ghi vào tận ruột gan.

(1). Ngọc Khuê có vết, có thể mài mòn. Lời người nói sai, không thể sửa nổi.

Từ đó, họ có một tình yêu đậm thắm với "Thi", luôn miệng học. Đặc biệt là Nam Cung Quát đã đến mức "yêu chẳng rời tay nữa".

Nam Cung Quát tự là Tử Dung, cũng còn gọi là Nam Dung. Chàng là một đệ tử của Khổng rất giỏi về giải thích tư tưởng và ngôn luận của thầy, Khổng Tử hết sức yêu quý chàng. Có lần, chàng hỏi Khổng Tử:

- Nghệ có bản lĩnh tuyệt về bắn cung, Ngao có kỹ năng đánh thủy chiến giỏi giang, nhưng rốt cuộc không trót đời. Vũ và Tắc đều tự tay cày ruộng trồng lúa, không biết dùng đến vũ lực thì lại lấy được thiên hạ; là vì nguyên cớ tự đâu?

Khổng Tử không đáp. Đợi Nam Cung Quát đi rồi liền nói:

- Con người đó, chính là quân tử vậy! Con người đó yêu quý đạo đức biết chừng nào!

Điều kỳ lạ là Khổng Khâu chưa bao giờ gọi học trò là quân tử, vậy mà ngài lại bảo Nam Cung Quát là quân tử, tán dương, ngợi khen, chứng tỏ rằng tư tưởng của hai thầy trò nhất trí với nhau biết mấy.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng cho học trò nhạc "Vũ" và nhạc "Thiếu", bỗng thấy Khổng Lý dắt Khổng Trung và Khổng Vô Gia bước vào cổng. Khổng Trung tự là Tử Miệt, lúc này đã lớn thành một chàng trai

khôi ngô anh tuấn, Vô Gia cũng thành một cô gái văn phép và xinh đẹp. Hai anh em bái lạy Khổng Tử, lại đến chào Khiên Quan thị. Từ đó ngài để cháu trai bên cạnh rèn cặp sự học hành và để cháu gái cho Khiên Quan thị rèn luyện phẩm hạnh và cách sống của con nhà.

Một buổi sáng, Khổng Khâu phát hiện thấy Nam Cung Quát đang đọc đi đọc lại bài thơ "Ước", đặc biệt đọc đến đoạn: *"Thận nhĩ xuất thoại, kính nhĩ uy nghi-Vô bất nhu gia, Bạch khuê chi điểm, thượng khả ma dã, tư ngôn chi điểm, bất khả vi dã"* ⁽¹⁾ đây về suy nghĩ kín đáo tỏ vẻ băn khoăn. Khổng Tử vô cùng phấn khởi nói với Khiên Quan thị:

- Nam Cung Quát cần ngôn thận hành, tự mình sửa mình trong sạch. Nếu gặp được buổi có bậc minh quân cầm quyền, đất nước xương thịnh thì anh ta có thể xuất sĩ tòng chính, không phí hoài một đời, nhưng gặp phải hôn quân nắm giữ quyền bính, chính trị đen tối thì anh ta không thể cùng theo hòa với chúng, phải chịu khổ vì hình phạt thôi. Ta muốn đem cháu Vô Gia gả cho anh ta, bà thấy thế nào?

(1). Nói năng cẩn thận, cung kính uy nghi. Mềm mỏng tôn xưng. Ngọc Khuê có vết, có thể mài mòn. Lời người nói sai. Không thể sửa nổi.

Khiên Quan thị nói:

- Nam Cung Quát là học trò của ông, ông hiểu kỹ anh ta đem Vô Gia gả cho thì còn gì hay hơn nữa.

Khổng Tử lại nói:

- Công Dạ Tràng rất thông minh lại có tu dưỡng, đặc biệt là biết chịu nhẫn nhục, ta muốn gả Vô Vi cho anh ta. Bà thấy thế nào?

Bà Khiên Quan thị do dự giây lát rồi nói:

- Nếu ông thấy chúng nó hợp nhau thì cứ do ông chủ trương là được thôi.

Sau khi hai vợ chồng bàn bạc rồi, Khổng Tử đem ý đó ra nói với Nam Cung Quát và Công Dạ Tràng, dĩ nhiên hai người vâng ý.

Khổng Tử đã làm xong hai việc lớn lao đó, lòng vô cùng phấn khởi, nhân đêm có ánh trăng sáng đẹp, ngài bước ra đứng giữa sân hưởng hết lòng ngọn gió xuân nhẹ thổi.

Vừa lúc đó, Nhan Lộ bồng hót hải chạy đến báo:

- Thưa thầy, vừa rồi đệ tử đi ngoài phố nghe tin đồn là Công tử Quang nước Ngô sai Chuyên Chư đâm chết Ngô Vương Liêu, tự lập làm vua.

Khổng Tử thở dài than:

- Quý đại phu khiêm nhường như vậy mà các công tử lại tham lam tà ác đến thế, để đến nỗi nổi da nấu thịt, cột nhục tương tàn, quả thật lòng người khó dò, không thể bàn luận nổi nữa! Đáng thương cho Quý đại phu đi sứ sang nước Tề, việc này sợ rằng ông ta không hay biết gì cả.

Nhan Lộ nói:

- Chắc rồi ông ta cũng sẽ biết rất nhanh thôi.

Khổng Tử lại chìm vào trong suy tư.

Nguyên là sau khi Liêu kế thừa ngôi cha, con của người con cả vua Ngô là Quang giận chất đầy bụng sai thích khách là Chuyên Chu làm đầu bếp đi lẫn vào trong bếp của cung vua. Trong một buổi tiệc, Chuyên Chu đem lưỡi chuỷ thủ giấu vào trong bụng con cá rân, nhân khi dâng mâm lên, rút chuỷ thủ ra đâm chết Ngô Vương Liêu. Thế là Quang cướp lấy vương vị. Ông ta chính là Ngô Vương Hạp Lư.

Sau đó bốn năm ngày, đột nhiên Quý Trát đến nước Lỗ. Ông ta gặp Khổng Tử liền nói:

- Lần này tôi từ nước Tề vội vàng đến nước Lỗ, đặc biệt là để thăm hỏi phu tử. Bây giờ đứa cháu là thằng Liêu của tôi lại bị một đứa cháu khác là thằng Quang giết chết, lại còn cướp ngôi nữa. Tôi về nước tề điều

vua Ngô, sau đó chỉ còn cách tốt nhất là đến đất phong Diên Lăng của tôi, ẩn cư ở đấy.

Khổng Tử nói;

- Một người tài hoa ngang dọc như đại phu mà đi ẩn cư không góp sức vì đất nước không đáng tiếc lắm sao?

Quý Trát ngược mắt lên nhìn trời xanh, thở dài nói:

- Như hiện nay thành Quang dùng thủ đoạn bất chính để cướp ngôi, ai biết nó còn sẽ giết hại bao nhiêu con người nữa! Hơn nữa, nếu tôi trở về nước mà hợp lực với nó hoá ra lại giúp Trụ làm ác, chấp cánh cho hổ hay sao?

Nói xong từ biệt Khổng Tử lên xe ra đi. Khổng Tử cất tiếng khàn khàn nói:

- Đại phu xin người bảo trọng!

Quý Trát trở về nước tể điều Ngô Vương Liêu, xong rồi quả nhiên đến Diên Lăng ẩn cư ở đấy, dù công tử Quang phái người đến mời thế nào, ông ta cũng không ra làm quan, cho đến cuối đời. Chuyện đó sau sẽ nói, không nêu ra ở đây.

Lại nói Khổng Tử từ sau khi ở Tề về Lỗ, thấy nước Lỗ vẫn không có vua. Quý Bình tử vẫn cứ hành hoành như trước, ngài cảm thấy trong nước không một ngày an ninh, dân không được sống trong yên lành; đành

muối mặt đi tìm ông ta khuyên nên rước Lỗ Chiêu Công từ ấp Vận trở về nước, không ngờ Quý Bình tử kiên quyết bỏ ngoài tai. Khổng Tử hăm hăm tức giận bỏ về nhà. Một hôm, ngài dẫn các môn sinh đi về phía nam hơn sáu mươi dặm, đến nước Chu ⁽¹⁾ một nước nhỏ nhất thuộc nước Lỗ.

Đô thành nước này quy mô nhỏ nhưng chọn được một địa thế tuyệt vời, phía nam có một quần thể núi non như một bức tường thành lưng dựa vào núi Phong Sơn như tấm bích chương. Hai phía đông tây tường thành và núi cao liên kết với nhau, quả thật là một cái bốn địa lý tướng. Trông thấy tất cả cảnh quang đó mọi người kinh ngạc tán dương và bước vào thành.

Chu Trang Công nghe tin Khổng phu tử đã đến vội phái người ra đón tiếp. Khổng Tử vội vàng phân trần:

- Khâu dẫn các đệ tử đến thăm cảnh núi Phong Sơn, thật là bất tiện phải phiền nhà vua.

Sứ giả vội quay về báo với Chu Trang Công. Trang công vội sai người dẫn thầy trò Khổng Tử cùng lên núi.

Khổng Tử đi đến dưới chân núi xuống xe nhìn lên đỉnh. Toàn núi là những khối đá khổng lồ sắp lên nhau như có người xây lên mà thành. Ngọn gò phía trước đỉnh núi vì người lên xuống nhiều nên đã thành ba con

(1). Tên cũ của nước Trâu, một nước nhỏ phụ dung của nước Lỗ.

đường. Con đường phía đông theo chân núi uốn lên đến đỉnh, phía đông đến phía tây thì quặt lên tận đỉnh chính, quanh co khúc khuỷu bị những cây cổ thụ và những khối đá khổng lồ che lấp trông khi ẩn khi hiện. Con đường phía tây theo sườn núi chạy thẳng lên đá hoa cương được xếp thành bậc thang dốc thẳng hiểm yếu như những chiếc thang mây treo giữa trời xanh. Con đường giữa theo mạch núi thông thẳng lên đỉnh núi chính, ẩn hiện giữa rừng cây rậm rạp, những bậc trên vách đá sáng loáng. Khổng Tử đứng dưới chân núi nhìn lên chọn con đường phía đông để đi lên đỉnh núi. Họ vừa leo vừa ngắm tác thưởng thức cảnh đẹp, đá khối đủ muôn hình vạn trạng kỳ lạ, hoặc giống con rùa, hoặc giống con hạc, có tảng giống con hổ, tựa tựa con báo, động phủ lung linh, khe đá róc rách, hoặc như tiếng ngựa bước; hoặc như tiếng chuông kêu. Leo đến lưng chừng núi, Khổng Tử chỉ vào một cái hang đá giống hệt như những gian phòng to nhỏ thích thú nói:

- Cái hang này có thể làm chỗ dạy học đây.

Người đời sau căn cứ vào chuyện đó đều gọi nơi đây là: "Nơi Khổng Tử dạy học trò". Sứ giả nước Chu nói:

- Động đá ở trên đỉnh núi nhiều vô kể, động to nhất có thể chứa được đến hàng trăm người.

Khổng Tử bị lời nói trên hấp dẫn, cố gắng sức lên cho đến đỉnh. Đến trước một洞 những khối đá đen

đủ mọi hình mọi dáng, Khổng Tử dừng lại, lòng thắc mắc không sao hiểu được liền hỏi:

- Những tảng đá đen này sao lại hình thành ra được nhỉ?

Sứ giả nước Chu nói:

- Cho đến bây giờ, vẫn chưa ai có thể biết được, sự kỳ lạ đó.

Khổng Tử đưa mắt nhìn vào những tảng đá kỳ quặc đó, bất kỳ to nhỏ đều độc lập với nhau, ngài lăm bắm một mình.

- Những hòn đá nói cho cùng làm sao lại sinh trưởng ra được?

Vị sứ giả nói:

- Theo truyền thuyết thì khi bà Nữ Oa khuân đá vá trời xong rồi còn thừa lại những tảng này ném theo gió đi khắp nơi, vì sợ có hại cho loài người nên Vương Mẫu nương nương phái thiên binh thiên tướng đem những tảng đá vung vãi ra đó tập trung lại cả ở đây, chất cao lên thành núi.

Câu chuyện thần thoại đẹp đẽ đó làm Khổng Tử thích thú, ngài chăm chú nghe, cười, khoe miệng đầy những nếp nhăn.

Vị sứ giả chỉ vào một tảng đá đen giống như cái cọc gỗ nói:

- Phu tử xem, kia là cái trâm ngọc của Vương Mẫu nương nương đấy.

Khổng Tử cười sáng khoái.

Trong thung lũng hoa dại mọc đầy, đỏ vàng lam tía, đủ màu sắc, như tấm thảm trải ra khắp nơi, ngấm không chán mắt. Trèo lên đến tận đỉnh núi, nhìn xuống phía sau, rừng mã vĩ từng xanh ngắt hương vị đặc biệt. Chú ý nhìn về bắc đô thành nước Lỗ mờ mờ trong sương khói, Khổng Tử tự hít thở bầu không khí trong lành trên đỉnh núi, nói đầy cảm khái:

- Người xưa bảo, lên cao trông xa, quả thật không sai. Đứng trên núi phía đông, phóng tầm mắt nhìn, hình như cả đến nước Lỗ cũng thấy nhỏ đi.

Một con chim ưng bay liệng trên bầu trời xanh khi thì ra sức vỗ cánh vút đi nhanh, khi thì lại xoè rộng ra chậm chậm trôi giữa tầng không. Rồi đột nhiên nó lao thẳng xuống thung lũng quắp lấy một con thỏ. Khổng Tử lại suy nghĩ rất lung: "Hoá ra trong giây phút nào trên thế gian này đều xảy ra chuyện kẻ mạnh ức hiếp tiêu diệt kẻ yếu" Từ chuyện đó ngài lại nghĩ đến chuyện đời, từ loài vật cho đến con người. Ngài tin vào luận điểm của mình là đúng. *"Tính tương cận dã,*

tập tương viễn dã" ⁽¹⁾ Vì thế, một lần nữa ngài lại tự động viên mình, cần đem hết sức mình ra dạy cho các môn sinh trở thành chí sĩ nhân nhân, quyết tâm thuyết phục họ trở nên người quân tử.

Gương mặt khác nhau của từng ngọn núi trong quần thể núi non hiện ra trước mắt ngài, ngài lặng lẽ ngắm, lặng lẽ suy nghĩ. Núi cao mở tâm mắt cho ngài, khiến ngài nảy ra những giả tưởng. Thế là ngài chợt có một xúc động thần thánh, lại bật ra một tưởng pháp mới.

(1). "Bản tính con người gần giống nhau, do tập nhiễm mới khác xa nhau". Đây là một quan điểm đầy nhân bản. Khổng Tử rất tin vào con người. Vì vậy, ngài mới "hối nhân bất quyền", bốn ba khắp các nước để cải tạo xã hội.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

**Lên Thái Sơn lập chí lớn lay trời chuyển đất
Chơi tuyến lâm nuôi hoài bão khảo tận cổ kim.**

Lại nói Khổng Tử phát hiện ra chuyện lên núi không những có thể mở rộng được tầm mắt, còn có thể xây dựng được một niềm tin, sức tưởng tượng phong phú nữa, vì thế ngài quyết định sẽ đem học trò đi leo núi lên Thái Sơn.

Từ trên đỉnh núi, ngài trở về nước Lỗ, chuẩn bị cho chuyến đi Thái Sơn; lúc này đang vào mùa xuân, mùa của sinh sôi, cây lớn lên, cành lá sum suê thêm, hoa cỏ đâm chồi non, trên trời trăm thú chim ca hát, dưới đất muôn thú từng đàn chạy nhảy; dưới thung lũng, hơi nước ngùn ngụt bốc lên, trông như một tấm sa mỏng phủ lên đầu người đẹp tình tứ thấp thoáng sau bức

rèm châu. Khổng Tử và các môn đệ đi đến dưới chân núi, xuống xe rồi trèo lên. Đá đẹp, cây lạ, cỏ thơm, bướm sắc sỡ lung linh kỳ thú, muôn hình muôn dạng, làm hoa cả mắt.

Khi lên đến lưng chừng núi, ai nấy mồ hôi đầm đìa, Khổng Tử bảo mọi người nghỉ lại. Tiếng suối đổ ào ào, bọt tung trắng xóa thật là hài hòa, vô cùng tráng lệ. Ngài nghĩ thâm nếu lễ trị của Thiên tử nhà Chu như gió xuân vô tư vô lự lất phất thổi khắp muôn vật, cho trăm hoa đua nở, cỏ cây tốt tươi, cho chủ trương của mình bay như bão lướt không sức gì ngăn cản tràn lan khắp nơi đất đai hiền dụ, vạn vật tươi nhuận như thế, chẳng tốt lắm sao! Ngài biết đấy cũng chỉ là không tương thôi, thực tế cay đắng hơn nhiều. Trên trần thế này, muốn làm nên sự nghiệp, nếu không trải qua bao nhiêu lao động gian khổ và phải trả một cái giá khủng khiếp, thì không bao giờ đạt được mục đích. Về điểm này, thật giống như trèo lên núi, mỗi bước chân nhích lên là một sự cố gắng phi thường.

Tử Lộ và Nhan Lộ hộ vệ hai bên Khổng Tử, có lúc phải đưa tay ra dắt ngài bước đi.

Khổng Tử nói:

- Hai anh bất tất phải làm thế, mỗi người phải tự leo lấy mới phải.

Mọi người mắt nhìn lên đỉnh, nom ra thì cũng chẳng xa lắm. Nào ngờ đường càng lên càng dốc đứng hiểm yếu, người leo lên rất ít, lối đi ruột dê bị gai góc bịt kín, trong mớ cây cối bịt bùng không trông thấy gì đó lại càng làm cho mọi người nhích bước lên rất khó khăn. Tử Lộ đi trước chặt cây, phá gai góc mở lối dẫn đường.

Lên đến đỉnh núi, Khổng Tử trông thấy mây trắng lằng lằng bay dưới sườn núi, cảm thấy như mình rất gần trời, chỉ hận là không với tay lên được tới trời xanh. Ngài thấy mình phiêu diêu như tiên, đứng trên một cái bàn đá khối, đưa mắt nhìn ra bốn phương, đột nhiên cảm thán nói:

- Khi lên núi Phong Sơn cảm thấy đến trời đất nước ta đã bé đi. Nay đứng trên núi Thái lại thấy cả trời đất cũng bé nhỏ nốt. Thế mới biết là lên càng cao, trông càng xa!

Khổng Tử và học trò đứng trên đỉnh núi nhìn hết đông tây lại sang đông nam bắc thu hết cảnh vật, bụng đói mắt no. Chớp mắt trời đã về chiều, thấy trò xuống núi lên xe trở về.

Dọc đường về, họ gặp một ông già tóc bạc phơ, khoác túi nhẹ, đầu đội khăn, mặc áo cừu nhẹ, lưng thắt đai mộc, vừa đánh đàn vừa hát, diên không ra diên, tỉnh

không ra tỉnh, tiếng hát như bật ra từ gan ruột, vẻ mặt tràn đầy tinh thần đặc ý mãn nguyện. Khổng Tử trông thấy lấy làm lạ, xuống xe hỏi:

- Tiên sinh từ đâu đến ạ? Sao lại đứng hát ở đây vui vẻ vậy?

Người đó cười đáp:

- Lão là Vinh Khởi Kỳ, thật là nhiều việc làm lão đặc ý quá đấy, nhưng có ba điều lão khoái nhất: Trời sinh ra muôn loài, chỉ có con người là quý nhất, lão đứng lại là con người. Đó là điều đặc ý thứ nhất. Người sống trên đời, đàn ông đàn bà phân biệt nam tôn nữ ti. Lão lại đứng là đàn ông. Đó là điều đặc ý thứ hai. Thọ mệnh của con người không có phép gì do tự mình muốn sắp đặt thế nào cũng được; có người đến cả mặt trời mặt trăng chưa được trông thấy, mà đã chết; có người chưa cởi xong mũ quan lại túi đầy đã chết, lão năm nay, chín nhăm tuổi rồi, vẫn sống nhẵn khỏe mạnh, đàn hát thoả sức. Đó là cái đặc ý thứ ba. Bản cùng là hiện tượng tồn tại phổ biến của kẻ sĩ, chết chóc là kết cục thọ mệnh của mỗi con người. Lão cũng sống trên đời như mọi con người khác, rồi cũng sẽ chết như mọi con người khác. Vậy còn điều gì mà phải lo phiền nữa chứ?

Nói xong lại tiếp tục gảy đàn và cao giọng ca, thần sắc càng tỏ ra đắc ý phi thường.

Khổng Tử nghe xong, nói với các môn sinh

- Thật là hay! Đó là con người giỏi an ủi mình.

Về đến nhà, Khổng Tử lại bàn khoản về những lời nói của Vinh Khởi Kỳ, bỗng nhiên ý thức được rất giống như đang nói với mình: "Lão đang dạy mình tri túc trường lạc, bằng lòng tất cả, không cần tìm tòi đòi hỏi gì!" Bất giác ngài xiết chặt nắm đấm gầm lên:

- Như thế không được! Ta nhất định phải theo đuổi một mục đích lớn lao mà bước.

Khổng Tử xây dựng cho mình một mục tiêu lớn lao, đó là đem hết sức lực mình thuyết phục cho được vua các nước chư hầu trung thành với Thiên tử nhà Chu, thực hiện lý tưởng thiên hạ là của chung.

Lý tưởng đó khác nào một toà tháp cao ánh sáng chói lòa, nhưng không có thang mây cũng chẳng có bậc tam cấp trèo lên, để người ta hăm mộ, lại cũng để người ta nhìn ngấm nhưng đành chịu. Vì thế, ngài ngấm hạ quyết tâm tìm hết mọi cách bện cho được thang mây, xây lên những bậc tam cấp. Công trình đó gian khổ biết bao! Ngài đã thấy rõ mình thân cô thế cô, hai bàn tay trắng. May mà đã thu nạp được ít nhiều môn sinh có tài năng ngang trời dọc đất. Ngài chắc rằng những

môn sinh đó sẽ cũng ngài bện nên thang mây; xây nên những bậc tam cấp đó. Ngài quyết định xây dựng sự nghiệp giáo dục. Rồi để thu nạp thêm được nhiều học trò hơn nữa, ngài dùng mặt phía tây của nhà mình, lợp tranh mới lên mấy gian làm nơi giảng bài.

Từ đó, ngài không đi đâu nữa, chỉ ngày ngày dạy học. Ngài thường dùng phương pháp dạy khêu gợi thí nghiệm, khêu gợi nêu vấn đề, lại khêu gợi phản bác cho học sinh.

Một hôm, Khổng Tử đang đứng giữa sân trầm ngâm suy tưởng, băn khoăn làm sao để dạy cho học trò thành tài. Bỗng thấy Khổng Lý rón rén đi đến bên cạnh. Ngài hỏi:

- Con đã học "Thi" chưa?

Khổng Lý dùng chân cúi đầu thưa:

- Con chưa học.

Khổng Tử nói:

- Không học "Thi" thì không biết nói đâu!

Từ đó, Khổng Lý thấy cần phải học "Thi"; càng học càng thích thú, thuộc rất nhiều bài, hơn thế lại còn lý giải được ý nghĩa nữa.

Lại mấy hôm sau, khi Khổng Tử đang đứng trầm ngâm giữa sân, Khổng Lý cung kính bước đến bên cạnh. Ngài hỏi:

- Con đã học "Lễ" chưa?

Khổng Lý đáp:

- Thưa chưa ạ.

Khổng Tử nói:

- Không học "Lễ", thì không thể thành người có đạo lý, không thể đứng thật vững trong xã hội được!

Từ đó, Khổng Lý học "Lễ", biết được nhiều điều, tiến bộ rất nhanh.

Khổng Tử thấy thế càng ra sức dạy các môn sinh không hề biết mỏi.

Năm thứ 28 đời Lỗ Chiêu Công (514 trước Công nguyên, Ngụy Thu nước Tấn chấp chính, giết bọn đại phu hoành hành bá đạo: Kỳ thị và Dương Thiệt thị, chia đất của Kỳ thị ra làm bảy huyện, chia đất của Dương Thiệt thị ra thành ba huyện, tuyển các sĩ phu hiền năng đến làm quan các huyện đó.

Khổng Tử nghe chuyện hết lời tán thưởng luôn miệng nói:

- Cách làm của Ngụy Thu, gần không mất người thân, xa không mất lòng dân, thật hợp với nghĩa.

Xưa nay, ngài vẫn cho người thi hành nhân nghĩa và lễ trị là cùng đồng chí đồng đạo với mình. Nay nghe chuyện quyết sách của Ngụy Thu hợp với nghĩa ngài vô cùng mừng vui, suốt mấy ngày liền gặp người là nói, tán thưởng Ngụy Thu mãi không thôi.

Một hôm, Khổng Tử giảng "Lễ" cho học trò, vừa giảng vừa tán dương Ngụy Thu. Tử Lộ không hiểu hỏi:

- Thưa thầy, mấy hôm nay thầy chỉ khen Ngụy Thu, ông ta đã làm nên những công tích gì?

Khổng Tử không nén nổi niềm hưng phấn, cười nói:

- Kỳ thị và Dương Thiệt thị bất nhân, bất nghĩa, Ngụy Thu diệt chúng. Đó chính là thay trời hành đạo. Bây giờ lại chia đất của chúng ra làm nhiều huyện, tuyển chọn kẻ sĩ có hiền năng để trị dân, trong đó có cả con em mình. Như vậy có thể nói biết người giao việc. Thiên hạ có người hiền như Ngụy Thu, tại sao ta lại không vui kia chứ?

Tử Lộ dùng giọng thử thách hỏi:

- Nói như vậy, nước Tấn có hy vọng lớn rồi sao?

Khổng Tử nói:

- Nước Tấn có hiền sĩ ở. Nếu như Bá Hoa không mất, thì thiên hạ đã sớm được yên ổn rồi.

Tử Lộ không hiểu lại hỏi:

- Bá Hoa là người nào? Do muốn biết về ông ta, xin thầy chỉ giáo.

Khổng Tử nói:

- Bá Hoa là người ấp Đông Thị, cho nên người ta gọi là Đông Thị Bá Hoa. Thuở còn nhỏ thông minh chăm học. Khi lớn lên đã có dũng, lại không khuất phục trước uy lực; về già vừa có đạo, lại biết lễ hiền hạ sĩ. Có ba thứ đạo đức ấy, trị lý thiên hạ, thì con khó khăn gì nữa!

Tử Lộ nói:

- Trẻ mà học giỏi, lớn mà có dũng, như vậy thì dễ làm nên chuyện lắm. Có đạo mà tỏ ra dè hạ so với người khác thì có ai mà làm nên trò trống gì?

Khổng Tử chậm rãi nói đầy vẻ suy nghĩ:

- Trọng Do, anh không biết rồi đấy! Ta nghe người bảo, lấy số đông đánh số ít, sao mà chẳng được; lấy tấm thân tôn quý để lễ hiền hạ sĩ thì nhất định kẻ sĩ trong thiên hạ sẽ đua nhau đến; ngày: trước, khi Chu Công phò tá Thành Vương, chúc quan tốt phẩm, công trùm thiên hạ; địa vị của ngài cao đến thế; lại có quyền lực cao đến thế, nhưng ngài vẫn coi trọng những bậc hiền sĩ nhân tài xuất thân thấp kém đã từng một ngày hội kiến hơn trăm bảy mươi người. Tại sao ngài lại làm như thế? Chính là vì ngài muốn tuyển chọn nhân tài

để trọng dụng. Sự thực bất kỳ một người có đức hạnh nào, cũng là những vị quân tử lễ hiền hạ sĩ cả.

Khổng Tử vừa dứt lời, Nhan Lô đột nhiên chạy đến trước mặt thì lễ rồi bầm báo:

- Thưa thầy, tôi nghe nói Lỗ Chiêu Công đã từ ấp Vân dời sang cư trú ở nhà Càn hầu nước Tấn rồi.

Khổng Tử thở dài đánh sượt một cái:

- Người xưa nói đất nước không thể một ngày không vui, hiện nay Chúa công bỏ đất nước, lưu lạc tha phương. Họ Quý một mình nắm triều chính, dân sống không yên. Cục diện này biết đến bao giờ mới chấm dứt?

Tử Lô đôi vai run lên bần bật, nắm tay xiết chặt quả đấm nói:

- Thưa thầy, để đệ tử xông vào phủ Tướng quốc giết chết Quý Bình tử đi! Sau đó rước Chúa công về nước. Có thể nước Lỗ mới có thể thái bình được.

Khổng Tử đảo mắt nhìn xung quanh, sắc mặt bỗng tái lại:

- Trọng Do không được nói năng càn rỡ! Tục ngữ có câu: "Mãnh hổ bất địch quần hồ". Cho dù anh có ba đầu sáu tay cũng địch sao nổi mấy nghìn tên lính khoẻ mạnh? Huống nữa, con thỏ khôn ngoan bao giờ cũng

có ba cái hang. Quý Bình tử đã thiết lập bao nhiêu phòng tuyến ở đất phong rồi, anh lại có thể đối phó được sao? Lại nữa, chỉ cần động đến can qua, người bị hại đầu tiên, lại chính là những người lính bất hạnh và dân đen vô tội, chứ chẳng phải ai khác.

Tử Lộ nuốt giận vào trong lòng, nghiêng răng lại nói:

- Chẳng lẽ lại chịu để hấn muốn làm gì thì làm sao?

Khổng Tử bình thản nói:

- Để ta đến phủ Tướng quốc khuyên Quý Tôn thị xin ông ta phái đặc sứ đến nước Tấn mời Chúa công về.

Tử Lộ nói:

- Nếu ông ta không nghe lời khuyên thì làm thế nào?

Khổng Tử nói:

- Con người ta không phải là sắt đá cây cỏ, chỉ cần nói cho ông ta biết hết điều hay lẽ thiệt, ông ta chắc không thể cứ tự ý muốn làm gì thì làm, trơ trơ mãi như gỗ đá sao?

Lúc đó, Khổng Tử ý đã định.

Tử Lộ lo sửa sang xe ngựa, tự mình rong xe cho thấy. Xe vào đến cửa phủ Tướng quốc, người gác cửa vào báo. Quý Bình tử thân ra tận cửa đón tiếp. Ông ta

lạc lè cái bụng to kénh, đôi chân ngắn tũn, đầu nhọn hoắt, nom giống như một cái lông chim họa mi. Điều làm cho Khổng Tử ngạc nhiên là, thái độ của ông ta khác hẳn với thói coi khinh người bằng nửa con mắt, mà lại tươi cười đáng yêu nói:

- Không được biết phu tử đến để ra nghênh tiếp, xin miễn thứ cho.

Khổng Tử nói:

- Khâu tự nhiên đến quấy rầy Tướng quốc đại nhân, kính mong đừng cho là lạ.

Quý Bình tử cười nói:

- Phu tử lại khách sáo rồi. Xin mời vào phòng khách.

Vào đến phòng khách, hai người cùng ngồi. Quý Bình tử lim dim đôi mắt hỏi:

- Phu tử thân đến tề xá, không biết có điều gì chỉ giáo cho?

Khổng Tử cũng không còn vòng vo nữa, đi thẳng vào vấn đề:

- Chúa công rời nước ra đi đã mấy năm rồi. Trước mắt, nước không có vua, nếu cứ kéo dài như vậy, thì nước mỗi ngày một suy yếu đi, chẳng may mà kẻ địch từ ngoài đến xâm lược, hậu quả sẽ không lường được.

Quý Bình tử không còn tươi cười nữa, ngẩng mặt lên hỏi:

- Phu tử có phải muốn tôi đi đón Chúa công?

Khổng Tử nghiêng mình đáp:

- Khâu quả có ý muốn đó.

Sắc mặt của Quý Bình tử vụt tái xanh lại nói:

- Chiêu Công vô cớ đem quân tướng dùng dùng đến đánh tôi, nhưng kết quả là binh bại mà bỏ chạy, như vậy là hoàn toàn tự rước lấy vạ vào thân thôi.

Khổng Tử nén giận, ôn hoà nói:

- Oán thù nên tháo gỡ không nên buộc thêm. Mong Tướng quốc đại nhân lấy giang sơn nước Lỗ và thần dân trăm họ làm trọng.

Quý Bình tử không hề nhân nhượng:

- Chiêu Công chạy ra khỏi nước Lỗ, đã không phải là vua của nước Lỗ nữa. Tôi đang muốn lập em ông ta là công tử Tống lên làm vua.

Khổng Tử giật mình biến sắc, ngăn lại nói:

- Thưa Tướng quốc đại nhân, điều đó rất không nên. Cổ nhân nói: danh bất chính thì ngôn bất thuận. Hiện nay, Chiêu Công còn sống, nếu lập công tử Tống lên thì danh bất chính, ngôn tất là bất thuận. Mong Tướng quốc suy nghĩ cho kỹ.

Quý Bình tử thấy lời nói của Khổng Tử cũng có lý, vượt vượt râu, suy nghĩ rất lâu không nói.

Khổng Tử tiếp:

- Theo như kiến giải của Khâu thì đón Chiêu Công về nước mới là kế vạn toàn.

Quý Bình tử không đáp lại.

Khổng Tử thấy ông ta đã hồi tâm chuyển ý, lặng ngời để nghe ông ta nói một điều đúng đắn.

Trong phòng im lặng nặng nề, chỉ nghe tiếng thở của hai người, ngoài ra không một âm thanh nào khác. Qua những giây phút nặng nề đó, Quý Bình tử vẫn cứ nhẹ nhàng lắc lắc đầu.

Nói chẳng ăn thua gì, Khổng Tử cảm thấy xót xa, buồn bực, chỉ còn cách là đứng lên cáo từ.

Quý Bình tử vẫn hết sức giữ lễ tiễn mãi ra đến ngoài cửa lớn.

Một luồng gió lạnh thổi đến, Khổng Tử rung mình. Ngài thấy lòng đầy thất vọng, thấy rõ ràng là chừng nào Quý Bình tử còn sống thì Lỗ Chiêu Công không bao giờ có thể trở về nước được. Ngài còn làm được điều gì nữa? Về đến nhà, ngài thấy mình cô độc, tịch mịch, bàng hoàng, phiền muộn, ngài lặng lẽ suy nghĩ, thấy rằng hiện nay mình chỉ còn mỗi cách có thể làm được,

là đem hết toàn bộ sức lực tâm huyết cho các môn sinh của mình, cũng giống người nông dân, làm cho lý tưởng của mình, từ trong lòng họ mà đâm rễ, nảy lộc, ra hoa, kết trái, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, cuối cùng trở thành một sức mạnh không gì chống lại nổi. Ngài coi tất cả đó là một bộ phận kết thành thang mây, xây thành bậc đá.

Xưa nay, ngài vẫn tin vào triết lý người có chí tất sẽ thành công. Ngài vẫn rất tin thế nào rồi cũng có ngày vươn tới đỉnh cao nhất của ngọn tháp sáng loà giữa nhân gian mình hằng mơ ước. Muốn vậy, ngài phải trải qua muôn nghìn đắng cay gian khổ không lường nổi.

Mùa thu năm đó, nước Lỗ mưa hoà gió thuận, mùa màng dâu đậu cũng tốt. Một hôm vào buổi chiều sắp tới, sau khi Khổng Tử đã giảng học trò về "Dịch", ngài nói với họ:

- Ta sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, suốt năm uống nước sông Tứ, nhưng rốt cuộc vẫn chưa làm cho rõ mạch nước của sông Tứ từ đâu mà ra.

Tử Lộ nhanh nhẩu đáp:

- Sông Tứ phát nguyên từ dưới chân phía tây của núi Bồi Vĩ Sơn, phía đông quê hương tôi. Ở đó có bốn

con suối chảy ra, đọng lại mà thành dòng, hình thành ra sông Tứ. Chính vì vậy mà nó thành tên gọi.

Khổng Tử nói:

- Vậy thì, sáng mai chúng ta đến tận đầu nguồn của sông Tứ xem có đúng thế không.

Các môn sinh cùng đồng thanh hưởng ứng.

Tử Lộ lại miêu tả cảnh núi non khe suối cây cảnh xung quanh ngọn Bối Vĩ Sơn cho mọi người biết, xong ai về nhà nấy.

Sáng sớm hôm sau, Khổng Tử đưa mắt nhìn trời nói với học trò:

- Hôm nay có mưa, các anh phải mang theo ô nón.

Các môn sinh nhìn trời quang mây tạnh, trong ánh mắt lộ vẻ nghi hoặc, không biết trả lời ra sao. Bởi họ rất tôn kính thầy, sùng bái thầy, nên mặc dầu không cho là sẽ có mưa, nhưng vẫn miễn cưỡng đem theo ô nón.

Một đoàn người đi sau xe của Khổng Tử hăm hở bon ra khỏi cửa đông thành nước Lỗ nhằm về phía có hướng sườn núi Phòng Sơn của dãy Bối Vĩ Sơn mà đi.

Núi Phòng Sơn nhấp nhô, liên tiếp, sông Tứ uốn khúc, gợn sóng. Từ đô thành nước Lỗ đi bộ trèo dốc đến núi Bối Vĩ Sơn. Sông Tứ phát nguyên từ Bối Vĩ Sơn

men theo phía bắc Phòng Sơn chảy xuống phía tây, thành một dòng ào ào trắng lệt. Dương liễu hai bên bờ hình thành hai dải xanh biếc uốn lượn, những con tiên hạc xoè cánh múa trên bờ sông, mấy chú sa ôu nô rõ trên mặt nước, vẻ an nhàn tự tại, thoải mái đặc ý lắm.

Mọi người đang đi, bỗng một trận gió lớn thổi thốc đến, trên bầu trời phía đông bắc một đám mây đen trùn lên, rồi nhanh chóng che khuất vầng dương, lan ra cả bầu trời. Gió vừa mới ngừng, lập tức mưa như trút xuống âm ẩm.

Khổng Tử ra lệnh cho học trò trương ô che nón tìm nơi trú.

Vào trong một cái quán yên ổn rồi, Mẫn Tử thắc mắc hỏi:

- Thưa thầy, buổi sáng khi ra đi, trời đẹp như thế, sao người lại biết hôm nay nhất định sẽ có mưa?

Khổng Tử đáp:

- "Thi" nói: "Nguyệt ly ư Tất, tử bàng đa hĩ". Tức là nói, mặt trăng gần sao Tất trời sẽ mưa ào ào trút xuống không ngừng. Tối hôm qua, ta xem thiên tượng, thấy mặt trăng rất gần với sao Tất. Sáng nay, tuy trời quang đẹp, không khí ẩm ướt. Mà đang là mùa thu, hiện tượng khác thường như thế, cho nên ta mới đoán rằng trời sẽ mưa to.

Mẫn Tôn trở to hai mắt, lại hỏi:

- "Nguyệt ly ư Tất" Mặt trăng rời sao Tất, rõ ràng là mặt trăng xa sao Tất, sao lại nói là mặt trăng gần sao Tất kia ạ?

Khổng Tử cười nói:

- Ô, anh không biết được hàm nghĩa của chữ "ly" ở đây. Chữ "ly" ở chỗ này cũng như chữ "lệ" tức là gần⁽¹⁾.

Vừa lúc, chủ quán sửa soạn xong bữa cơm canh thường mời thầy trò ăn cơm tối.

Khổng Tử rất thích ăn gừng sống. Tử Lộ vốn biết thói quen đó của thầy, thấy trong đĩa không có, vội bảo chủ quán đem đến tọt tay rửa sạch lấy để vào đĩa rau cho ngài. Sau bữa ăn, không ai nói gì rủ nhau đi nghỉ. Bồi Vĩ Sơn là một ngọn núi mang cái tên hình như có chút khoa trương. Cao không đầy mấy chục trượng, mỗi chiều không đầy một dặm. Tử Lộ từ đằng xa đã chỉ về trước mặt nói:

- Đấy là Bồi Vĩ Sơn.

Khổng Tử nhìn theo hướng tay chỉ, mặc dầu đã căng mắt hết sức, vẫn không nhìn thấy, vì ngài vốn không gọi cái gò bé nhỏ Bồi Vĩ Sơn đó là núi.

(1). Chữ "ly" ở đây không có nghĩa là rời xa như Mẫn Tôn hiểu mà có nghĩa là đi sát lại.

Xe đi đến trước mặt Bồi Vĩ Sơn, hai con ngựa to lớn trán cao hí lên một tiếng dài rồi dừng lại. Khổng Tử phóng tầm mắt nhìn dưới chân núi phía tây Bồi Vĩ Sơn, quả nhiên có bốn dòng suối nước chảy ra, cột nước phun lên trên mặt đất khá cao. Ngài nhảy xuống xe, bước nhanh đến bên cạnh dòng suối. Đám học trò như quen phát hết mọi nhọc mệt dọc đường, vây lại xung quanh bờ suối trầm trồ bàn tán về cảnh trí ảo diệu đó.

Bốn con suối đó phụt phì phì từ dưới đất phun lên, bọt nước trào lên như châu như ngọc, như mang theo cả hương vị ngọt ngào, không ngừng tuôn chảy ca hát reo vui hướng về sông Tứ, tưới nhuận muôn vật, tưới nhuận ruộng đồng.

Đám học trò tha hồ vục tay vào trong nước để cảm thấy ý vị của nước suối, thi nhau vục nước uống, té nước vào nhau vui đùa tận tình. Khổng Tử không ngăn được mình cũng vục nước uống, vị ngọt của nước thấm cả vào tận ruột gan, tinh thần vô cùng thanh sảng, ngài nhủ thầm: "Thật là tuyệt đẹp! Thật là diệu huyền! Không ngờ trời đất lại có cảnh thần tiên như vậy"

Nghe Khổng Tử nói vậy. Tử Lộ lại càng hưng phấn lạ thường, tay múa, chân nhảy, nói:

- Thấy ơi! Mời thầy lại đây mà xem.

Khổng Tử đi theo anh ta, hiện ra trước mắt toàn là suối. Thì ra bốn bề của ngọn Bôi Vĩ Sơn có đủ mọi loại, mọi dạng suối, có cái phun ra bọt nước từng chuỗi trong suốt như châu như ngọc, có cái lại mang đầy những hạt cát li ti màu vàng y như những hạt kê chảy đến. Tử Lộ chỉ vào dòng suối có cát vàng nói: "Đó là Đào mễ tuyến". Chỉ vào hai con suối nhỏ chạy song song nói: "Đây là Song tinh tuyến". Tử Lộ giống như một cậu bé con ngây thơ, chạy nhảy la hét, réo tên các loại suối: "Đây là Kim ti tuyến. Đây là Ngân tuyến tuyến". Kia là Phong chu tuyến. Ngõa ngư tuyến...

Khổng Tử hỏi:

- Tính ra tất cả có bao nhiêu con suối?

Tử Lộ đáp:

- Hiện nay nói là 72 con, nhưng thực sự thì hơn rất nhiều ạ. Thấy xem kia, đâu đâu cũng đều là suối cả.

Khổng Tử trông theo tay chỉ của Tử Lộ, về hướng đông nam của Bôi Vĩ Sơn hình thành một hồ thủy bạc tự nhiên. Xung quanh không biết cơ man nào nguồn nước chảy xuống khác nào quần long xuất thế nhả ngọc phun châu.

Đám học trò nhìn ngắm hết mình, vui chơi hết mình, một niềm vui thống khoái. Có anh còn tùy theo hình dạng màu sắc mà đặt tên cho từng con suối nữa.

Họ chơi vui đến quên cả những nỗi lo, vui đến quên cả chính mình, như say đi, như mê mẩn cả người.

Lúc đó có mấy người gầy như que củi cũng đến xem. Người nào cũng mặt mũi tiêu tụy, đưa mắt tò mò nhìn đám học trò. Khổng Tử bỗng thấy lòng mình lạnh đi, ngài thấy như bị cảm lạnh, lòng xót xa. Ngài nghĩ bụng: "Cảnh vật nước Lỗ thì đẹp thế này, mà người nước Lỗ thì đói rét thế kia, làm cho cảnh vật trở nên hoang hủy đi như thế nào cũng có thể suy ra mà biết. Bất giác ngài lại nhớ đến Bá Cầm, cách mạng tập tục, thi hành lễ chế, bình định giặc Nhung ở Tứ Châu, rợ Di các vùng Hoài - Phố, làm cho nước Lỗ chính trị thông suốt, con người hoà thuận, dân giàu nước mạnh. Ai ngờ như ngày nay, nước Lỗ suy sụp đến tận đáy, đến cả nhà vua cũng lưu vong, ngài hận là không lao được vào phủ Tướng quốc, khuyên Quý Bình tử phái người sang nước Tấn rước Lỗ Chiêu Công để vua tôi cùng về một mối, đồng tâm hiệp lực mà lo việc dựng xây nước Lỗ. Nghĩ đến đó, trước mắt ngài hiện ra một Quý Bình tử bộ mặt ngạo mạn coi thường hết thảy và đôi mắt mục hạ vô nhân. Ngài lại chán nản quá, biết rõ là chỉ va đầu vào đá thôi, hà tất là đi va đầu một lần nữa. Chẳng phải ngài đã va một lần rồi đấy sao?

Từ Bội Vĩ Sơn trở về, trời đã tối rồi. Khổng Tử đi vào nhà, bà Khiên Quan thị đã chuẩn bị sẵn bữa ăn. Vô Vi đem đến cho ngài. Vô Gia từ nhỏ đã thông minh linh lợi, trông thấy chú vẽ mặt buồn đăm đăm, liền đến phủi sạch bụi trên áo ngài, một chú hai chú hỏi hết chuyện nọ sang chuyện kia khiến ngài vui lên.

Đêm hôm đó, Khổng Tử lại không ngủ được. Mãi đến gần sáng, ngài mới chợp mắt mơ màng, ngài bỗng thấy kinh đô của nhà Chu, trong nội thành sừng sững một toà cung điện nguy nga, vàng ngọc óng ánh sáng ngời, từng đoàn văn võ bách quan áo mũ chỉnh tề đi vào, tiếng hô choáng tai văng óc. Khổng Tử hiểu kỳ bước lên phía trước, nấp vào cạnh chiếc cột phía dưới điện nhìn vào phía sau. Trong nội cung có một người trẻ tuổi, khoảng 11 -12 tuổi, mặc áo choàng đang ngồi. Bên cạnh người đó có Chu Công, hiền lành văn nhã, đẹp đẽ dễ gần. Khổng Tử nghĩ bụng người trẻ tuổi ấy nhất định là Chu Thành Vương rồi. Lúc đó nghe tiếng Thành Vương giọng trẻ trung nhẹ nhàng nói: - "Các khanh, có điều gì bẩm tấu cứ lần lượt mà tâu!" - Vừa dứt lời, Chu Công phát ống áo rộng, cúi thấp tấm thân khô vì xuống, từng chữ từng chữ tâu:

- Khởi tấu Thiên tử, thần nghe tin vua nước Lỗ bị bọn Quý Bình tử đuổi ra khỏi nước đã nhiều năm, mà

nay vẫn lưu lạc ở nhà Càn hầu nước Tấn qua ngày đoạn tháng. Đường đường là ông vua một nước lưu lạc khắp nơi, không chốn dung thân, còn thể thống gì nữa! Nếu cứ kéo dài như thế, chỉ sợ già trẻ không phân, tôn ti trật tự chẳng còn, lẽ nào để dựa, nhạc nào để còn? Thần xin Thiên tử đem xe ngàn cỗ, đi về đông đánh Lỗ, diệt Quý Bình tử, cứu vua nước Lỗ về nước. Như thế một là có thể tỏ rõ thánh uy, hai là phân biệt tôn ti, ba là có thể nêu lễ, nhạc. Mong Thiên tử giáng chỉ định đoạt.

Chu Thành Vương đưa ánh mắt lơ dờ nhìn các đại thần văn võ rất lâu không chịu nói gì. Các quan văn võ cũng chuyển người, đồng thanh đáp:

- Quý Bình tử dọc ngang bá đạo, làm hại quá nhiều, xin thiên tử giáng chỉ định đoạt.

Chu Thành Vương đứng lên, nói với Chu Công:

- Quả nhân chuẩn lời tâu của khanh. Ngay lập tức tuyển binh ngàn cỗ xe, đông chinh đánh Lỗ, diệt tan Quý Bình tử cứu vua Lỗ về!

Chu Công cao giọng hô:

- Tạ ơn Thiên tử.

Khổng Tử nghe đến đó vung tay dấm mạnh vào cột, vui mừng đến xuýt nữa thì hét lên. Hai tên thị vệ cầm

kích lớn nhanh như cắt lao đến khí giận hăm hăm quát:

- "Người là người nào? Tại sao lại đến đây nghe trộm chuyện quân của cung đình?"

Khổng Tử vòng tay thi lễ:

- Bỉ nhân là Khổng Khâu người nước Lỗ vì vua chạy mất đã nhiều năm, quyết tâm đến đây cầu xin Thiên tử nhà Chu phát binh cứu Lỗ, vừa rồi được nghe ngài đồng ý phát binh, cho nên sững quá reo lên, xin hai vị bớt giận.

Đúng lúc đó, Chu Công đã nghe được bước đến, vẻ mặt tươi cười nói:

- Khổng Khâu, người hãy nhanh nhanh trở về nước Lỗ ngay, chuẩn bị phò tá.

Khổng Tử thiết tha cảm tạ:

- Đệ tử xin vâng.

Ngài sắp quay người bước đi, chẳng ngờ vấp chân vào cột, đau quá kêu lên một tiếng: "Ôi chao!" Tỉnh dậy mới biết mình vừa trải qua một giấc mộng đẹp.

Mộng đẹp và thực tại, hai cảnh đối lập nhau làm Khổng Tử quá đau lòng trần trọc mãi. Trời sắp sáng, trên trời chỉ có vài vệt mây trắng thưa thớt lại càng làm cho các vì sao thêm sáng hơn. Một đàn chim nhạn

xếp theo hình chữ nhân kêu lên và bay về phương nam. Tiếng kêu thê lương lại càng làm ngài thêm nhớ Lỗ Chiêu Công. Ngài có thể tưởng tượng được tâm tình của Lỗ Chiêu Công nhớ thương cố quốc, ngài nghĩ mãi, nghĩ mãi, bất giác nước mắt trào xuống đầm đìa. Ngài bối hồi, lo âu như kẻ lạc đường đứng giữa ngã tư không biết sẽ hướng về lối nào. Liều thuốc linh diệu duy nhất để ngài giải hết nỗi đau là dạy thật tốt cho đám học trò, và ra sức chỉnh lý các sách cổ. Ngài ngấm ngấm lập một thệ ước cho mình là đem hết tinh thần chuẩn bị san thuật, đính chính lại "Thi", "Thư", "Lễ", "Dịch", "Nhạc" hết sức công phu thấu đáo để lưu lại cho đời sau những kinh điển hoàn mỹ, không chút tì vết. Ngài lại chuẩn bị viết một cuốn về lịch sử nước Lỗ thật tường tận để mai sau có được tư liệu, đánh giá và giáo dục. Ngài đang vạch ra những bước đi cho công việc của mình mai sau, Khổng Lý cung kính đi đến bên cạnh ngài, xin ngài hãy nghỉ ngơi. Khổng Tử nói:

- Lý này, ta nghe nói điều khiển cho con người ta suốt ngày không biết mỏi, chỉ có cần cù học giỏi để đạt được mục đích mình đặt ra thôi. Một con người sống trên đời, dù có được diện mạo đẹp không ai bằng, cũng chưa hẳn có gì đáng ngấm; dù có sức mạnh ghê gớm, cũng dễ gì đã làm người ta sợ; dù mang cái họ tôn quý,

chắc gì đã được ca ngợi. Phỏng như có danh tiếng lẫy lừng, hiển dương khắp bốn phương, cũng không thể so sánh với sự chuyên cần học tập được. Do đó, phàm là con người có đạo đức, có tu dưỡng, thì không thể không hết sức học tập. Khi có học mới tinh thông đạo lý rộng lớn uyên thâm, mọi sự đều biết thông cổ hiểu kim. Cũng có thể so sánh một cái ao, có rất nhiều nguồn nước chảy vào, xung quanh mọc đầy cỏ và lau sậy, làm cho người ta không sao phân tích và phán đoán nổi, lại cũng không sao biết được nước đó là phát nguyên từ nơi nào.

Khổng Lý nói:

- Con đã hiểu, từ nay con phải ra sức học mới được.

Mùa đông năm thứ 29 đời Lỗ Chiêu Công, nước Tấn đúc một cái vạc mô hình bình phạt cực lớn, công nhiên đem sách hình thư đúc lên trên vạc sắt. Khổng Tử nghe thấy được tin đó, ngài than trước mặt các môn sinh:

- Cách làm của nước Tấn không phân biệt sang hèn như thế, tất là phá hoại con người và mối quan hệ giữa con người bình thường với nhau. Xem ra nước Tấn sắp diệt vong đến nơi rồi.

Ngọn tháp chói sáng giữa nhân gian mà Khổng Tử đặc biệt quan tâm là tầng thứ, tối cao là Thiên tử, tiếp đến là chư hầu, dưới đó là khanh đại phu, nhân sĩ...

thấp nhất là thứ nhân và nô lệ. Nay nước Tấn đúc hình thứ lên vạc sắt, là uy hiếp và phá hoại đến toà tháp đó. Khổng Tử nóng nảy, phiền não, ngài không sao tìm được một biện pháp có hiệu quả nào để giữ lại sự tôn nghiêm và hoàn chỉnh của toà tháp đó; chỉ còn biết dằn vặt suy nghĩ trong tư tưởng mà thôi.

Năm thứ 31 đời Lỗ Chiêu Công (511 trước Công nguyên) vua nước Tấn sai sứ đến nước Lỗ, Khổng Tử nghe tin, vội vàng đến quán xá bái kiến. Sứ giả nước Tấn nói một câu chuyện mà ngài không ngờ đến, vui đến nỗi thích quá cười mãi.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

**Giữ quyền vị, tướng quốc dặn con trong phủ đệ.
Giảng đồ thờ, phu tử đường miếu dạy môn sinh.**

Lại nói, Khổng Tử đến quán xá bài kiến sứ giả nước Tấn. Sứ giả nói:

- Lỗ hầu đã ở tại nhà Càn hầu nước Tấn tôi lâu ngày, được Càn hầu hết lòng giúp đỡ, tuy nhiên dầu sao cũng không bằng ở quý quốc, vì thế Tấn hầu muốn đưa Lỗ hầu trở về Lỗ, mong rằng vua tôi sẽ cùng nhau hoà hợp.

Nghe nói vậy, Khổng Tử vô cùng mừng rỡ, lập tức từ biệt sứ giả đi gặp Quý Bình tử.

Quý Bình tử đã từng gặp qua sứ giả nước Tấn, chính đang lúc bản thân mình quyền hành bấp bênh, tư lự, chưa quyết, gặp Khổng Tử, bỗng trong lòng

mừng rỡ gặp dịp may kết tình giao hảo. Đợi khi Khổng Tử đem lời sứ giả nước Tấn nói lại, Quý Bình tử liền đáp:

- Kể từ phu tử tới tệ xá lần trước, tôi vẫn luôn luôn nghĩ tới. Lời phu tử dạy rất phải, danh bất chính, tác ngôn bất thuận, cần phải đón Chúa công về. Bây giờ ý tôi đã quyết, tôi sẽ thân đến nước Tấn để đón Chúa công.

Khổng Tử nói:

- Tướng quốc đại nhân đã xem nước nhà và trăm họ làm trọng, xoá hiểm thù cũ, thật đáng quý muôn phần.

Quý Bình tử đã dứt khoát, lệnh Dương Hổ chọn 200 quân tinh tráng theo mình sang Tấn, chuẩn bị hộ giá.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dẫn hơn chục môn đệ tới phủ Tướng quốc để tiễn đưa Quý Bình tử lên đường; sau đó vô cùng phấn chấn trở về nhà. Một hôm, ngài nhìn thấy con, cháu đều khôn lớn. Liền bàn bạc cùng Khiên Quan thị, chọn ngày lành tháng tốt, dựng vợ gả chồng cho chúng. Từ đó về sau, dốc lòng chuyên tâm dạy học, đồng thời luôn mong mỏi, ngóng trông Lỗ Chiêu Công trở về.

Lại nói Quý Bình tử dẫn đầu một đội binh mã, và năm chục chiến xa, ngày đêm cấp tốc hành quân, thắng

đến nhà Càn hầu nước Tấn, lệnh cho Dương Hổ tới gặp Lỗ Chiêu Công trình bày ý nguyện.

Lỗ Chiêu Công nghe nói vẫn còn bán tin bán nghi, sợ Quý Bình tử vẫn còn nhớ oán thù xưa, nên nhấp nhồm không yên, hết đứng lại ngồi. Tuy thân là vua của nước, nhưng thực ra trong mấy năm qua đã nếm mùi tân khổ, lưu ly, sống nương nhờ đất khách, nếm trải biết bao đắng cay, cơ cực, tiếp xúc với biết bao thứ bậc người trong xã hội, song lòng ông lúc nào cũng đau đáu mong có ngày trở về cố quốc. Nhưng lúc này, ông lại trở nên trù trù, dằn đo hơn. Ông sợ lòng Quý Bình tử không ngay thật, phục sẵn một ý đồ khác, ông đưa mắt, dăm dăm nhìn Dương Hổ như dò xét.

Dương Hổ là người hung hăng cao ngạo ở nước Lỗ ai cũng biết. Lúc ấy hắn cũng ngược cặp mắt dữ tợn làm ra vẻ kính trọng, nhìn đáp lễ Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công cảm thấy hốt hoảng, toàn thân ớn lạnh, nổi cả da gà lên.

Vừa lúc Quý Bình tử xuất hiện với tấm thân nặng nề, béo ục ịch, cất tiếng chào, rồi quỳ lạy Chiêu Công:

- Tội thân bái kiến Chúa công!

Lỗ Chiêu Công, lần đầu tiên thấy Quý Bình tử như vậy, nên càng thêm ngờ vực và lo sợ đến nổi mặt hoa,

đầu vàng, hai tai ù ù như xay lúa. Ông ta luống cuống hồi lâu, mới nói lắp bắp:

- Ái khanh bình thân!

Quý Bình tử quỳ rạp trên mặt đất, cũng chỉ nói được một lời:

- Tạ Chúa công!

Quý Bình tử như một con lật đật, quỳ xuống đã rất khó khăn rồi cũng đứng dậy vô cùng vất vả, đến nỗi xuýt ngã vật ra phía sau. Dương Hổ vội vàng đỡ nách phải, dùng sức xốc lên, ai dè chân trái Quý Bình tử lại dẫm lên chính áo rộng thùng thình của hắn. May có Dương Hổ là kẻ sức vóc hơn người, mới giữ được yên ổn. Ông ta thở hổn hển. Lỗ Chiêu Công nói:

- Mời ái khanh ngồi!

Quý Bình tử chấp tay tạ ơn, vừa mới ngồi xuống, lại đứng dậy thưa:

- Thưa Chúa công, thời kỳ lịch sử đáng buồn của nước Lỗ đã qua rồi. Thân đã quyết, quên mọi thù xưa, xin Chúa công vì giang sơn xã tắc và trăm họ mà trở về Lỗ, vua tôi hoà hợp, cùng dốc lòng chăm lo triều chính. Ý Chúa công định thế nào?

Lỗ Chiêu Công vốn có ấn tượng rất không tốt về Quý Bình tử. Con người này từng khuynh đảo một thời,

dối vua, phản phúc, lòng dạ hiểm độc khôn lường, nghe qua lời hấn nói, dường như vẫn ẩn chứa những điều gì gian trá. Chiêu Công suy nghĩ hồi lâu mới khe khẽ than thở:

- Quả nhân đã lâu không tham dự triều chính, bây giờ tuổi đã xế chiều, trở về Lỗ phổng có ích gì, chỉ bằng nương náu chút thân tàn ở đây.

Quý Bình tử đáp:

- Người không đầu không sống, chim không đầu không bay, nước Lỗ ta đã lâu không có vua, sao có thể thuận được, xin chúa công nghĩ lại!

Lỗ Chiêu Công nghe nói vậy cảm thấy có lý nhìn nét mặt Quý Bình tử bỗng run lên. Ông ta suy đi nghĩ lại rất lâu, dần do mãi rồi cuối cùng quyết định là ở lại nước Tấn, bèn quay sang nói với Quý Bình tử:

- Ái khanh đã quên chuyện cũ, từ nghìn dặm lại đây đón quả nhân, quả nhân vô cùng cảm động, song ta nghĩ, ta nay tuổi già, nhiều bệnh, đầu có về nước cũng chẳng nên nghiệp lớn, hay là cứ ở lại đây.

Quý Bình tử cảm thấy lòng thành thật của mình bị thương tổn. Lỗ Chiêu Công bất cận nhân tình, không biết mình biết người. Ông ta những muốn cầu kinh, đổ con giận sang Lỗ Chiêu Công, nhưng bản thân ông ta cũng đã già, khí sắc cũng bắt đầu suy giảm, hơn nữa

để giữ vẹn lòng thành của mình, nên đành nén giận bèn nói:

- Nếu quả vậy, thần cũng đành lòng. Xin Chúa công tự quyết. Thần xin cáo lui.

Lỗ Chiêu Công bỗng đứng bật dậy, mấp máy môi định nói:

- Ái khanh, hãy thư thả, đợi ta cùng về nước.

Nhưng vì lòng vẫn còn lo sợ, nên rốt cuộc cũng chỉ thốt ra được mỗi câu:

- Ái khanh, ta với người, trước sau cũng chẳng có gì.

Quý Bình tử về mặt tức giận đứng dậy, bước ra, không trở lại triều trung từ biệt Tấn hầu, lập tức về nước.

Đoàn quân hộ giá lồi thoi lếch thếch kéo nhau trở về, trải qua bao ngày vất vả dặm trường, hôm ấy vừa tới hoàng hôn về đến thành Bắc nước Lỗ. Dương Hổ quay nhìn về Nam, thấy phía xa có một chiếc xe ngựa và mấy chục người đang đứng chờ, vội báo cho Quý Bình tử. Quý Bình tử thở dài nói:

- Đó chắc chắn là Khổng Tử và các môn đệ. Mấy ngày nay, ông ta đã chờ đợi không biết bao lâu. Hừ,

thật khó nói hết tấm lòng trung của ông ta với Chúa Công!

Đám người đến gần, quả nhiên là thầy trò Khổng Tử.

Khổng Tử chậm rãi lần lượt sẫm soi nhìn kỹ từng chiếc xe ngựa, cho đến chiếc thứ năm vẫn không thấy Lỗ Chiêu Công đâu, bèn biến sắc đứng sững người, tắc lòng nhiệt thành bỗng tê tái như bị dội một gáo nước lạnh.

Quý Bình tử bước tới trước, đem việc Lỗ Chiêu Công kiên quyết chối từ kể lại một lượt. Khổng Tử từ từ ngược mắt, nhìn về khoảng chân trời phía Tây Bắc, mắt bỗng ứa lệ, mọi ước vọng muốn chấn hưng nước Lỗ vừa mới chớm nở bỗng phút chốc tan thành mây khói.

Mùa đông năm thứ 32 (510 trước Công nguyên) Lỗ Chiêu Công qua đời tại nhà Càn hầu nước Tấn. Quý Bình tử hay tin, lập tức lập người em Lỗ Chiêu Công là công tử Tống làm vua nước Lỗ. Đó là Lỗ Định Công.

Lỗ Định Công sinh và lớn lên tại cung đình, quá quen thuộc với lối sống vương giả bề tha truy lạc chìm đắm trong tửu sắc, sau khi lên ngôi vẫn không hề để mắt đến triều chính, suốt ngày vui thú, xướng ca, yến

ấm cùng đám vương hậu phi tần, thoát đã quá nửa năm.

Mùa hạ năm 509 trước Công nguyên, Lỗ Định Công nguyên niên, Thúc Tôn Thành tử sang nước Tấn rước linh cữu của Lỗ Chiêu Công về nước. Lỗ Định Công chuẩn bị sẵn các nô lệ để tùy táng. Nghe tin ấy, Khổng Tử vội vã vào cung can rằng:

- Chúa công! Khâu này thấy các bậc nhân giả từ xưa đến nay đều quý con người. Con người là vốn quý của nước, chỉ có con người mới làm cho đất nước cường thịnh. Khâu thường nghe nói: "Đắc nhân tâm giả xương, thất nhân tâm giả vong", được lòng người thì thịnh, mất lòng người thì suy. Tấn Mục Công xưa vốn yêu người, giỏi việc dùng người, khiến nước Tấn nghèo khổ trở nên cường thịnh. Tiếc thay khi Mục Công chết, lại dùng người tuấn táng, khiến lòng người lo sợ và phản uất. Tục ngữ nói: "Không lo trước mắt, sẽ hỏng việc sau". Để nước Lỗ ta cường thịnh, thu phục lòng trăm họ, cần bỏ lệ chôn người sống theo vua.

Lỗ Định Công đã ngoại ngữ tuấn, cơ thể suy nhược, nghe Khổng Tử nói vậy, liền nghiêm sắc mặt, bụng muốn nổi giận, song lời Khổng Tử đàng hoàng, cảm thấy có lý, bèn ôn tồn đáp:

- Lời dạy của phu tử thật là đúng, quả nhân xin nghe theo.

Khổng Tử à lên một tiếng rồi quỳ xuống, cảm động nói:

- Chúa công anh minh như thế, thật là hồng phúc cho nước nhà và trăm họ.

Lỗ Định Công rung rung chòm râu dê, đắc ý cười đáp:

- Phu tử bình thân!

Khổng Tử đứng dậy cáo từ trở ra.

Ít ngày sau, linh cữu của Lỗ Chiêu Công được an táng ở phía đông thành, ngôi mộ được đắp rất lớn, xung quanh là mấy chục cây cối ⁽¹⁾ và cây bách.

Mùa thu năm ấy thời tiết diễn biến lạ thường, tháng 9 giáng tuyết, mùa màng, cây cối bị tàn phá rất nhiều.

Tháng 5, năm thứ 2 đời Lỗ Định Công (508 trước Công nguyên) công thành phía trong của nước Lỗ bỗng bị thiêu trụi.

(1). Cây cối là một loại cây tên là cối thuộc họ cây đại thụ như tùng bách.

Liên tiếp tai vạ nối nhau ập đến, khiến Khổng Tử lo lắng, ruột gan như lửa đốt, quyết tâm vì Lỗ Định Công bày mưu, hiến kế, phù trợ quốc gia. Ý đã định, ngài liền vào triều kiến Lỗ Định Công. Vào đến cửa cung, nghe tiếng đàn sáo du dương, ngài đoán Lỗ Định Công đang xem ca múa. Đến hậu cung, nhìn thấy Lỗ Định Công đang ngả người trên đôn gấm, mắt nhắm nhắm nhìn đàn vũ nữ, hai tay vỗ nhịp trên đùi.

Viên nội thị bước tới gần, khẽ bẩm:

- Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến!

Bị hấp dẫn bởi vẻ yêu kiều, xinh tươi của bảy vũ nữ, Lỗ Định Công hoàn toàn không nghe thấy lời viên nội thị.

Bất đắc dĩ, viên nội thị đành cao giọng:

- Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến!

Lỗ Định Công bực bội quay đầu lại quát mắt nhìn viên quan hầu, tai vẫn tỏ vẻ say sưa nghe tiếng hát lời ca.

Khổng Tử đứng ngoài cửa, nhìn thấy rõ tình cảnh đó lòng vô cùng giận giữ, hiềm không thể bước nhanh vào để trách móc:

- Làm vua một nước như ngươi, suốt ngày ca vũ, mê đắm trong tửu sắc, không đếm xỉa gì đến xã tắc,

trên có tội với tổ tông, dưới dắc tội cùng trăm họ, làm sao trông coi được triều chính nước Lỗ!"

Lửa giận bùng bùng trên mặt, nhưng ngài vẫn phải cố kìm nén để tự răn mình:

- Không được quá lời, cần dùng lời lẽ ôn tồn để khuyên giải Chúa công, để ông ta nghĩ tới xã tắc và trăm họ.

Tiếng nhạc bỗng ngừng. Viên quan hầu đứng cạnh Lỗ Định Công bước lên một bước, cất giọng run sợ tâu:

- Thưa Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến, hiện đang đợi ngoài cửa đã lâu.

Lỗ Định Công như người vừa tỉnh mộng, vội ngồi ngay ngắn trên ngài rồng, tươi cười nói:

- Mau truyền phu tử tiến cung!

Nội thị truyền:

- Truyền Khổng phu tử tiến cung!

Khổng Tử nén giận, cung kính bước tới, quỳ lạy Lỗ Định Công:

- Khổng Khâu bái kiến Chúa công!

Lỗ Định Công phất nhẹ tay áo:

- Phu tử bình thân!

Khổng Tử đáp:

- Tạ ơn Chúa công!

Lỗ Định Công truyền:

- Mời phu tử ngồi!

Khổng Tử thưa:

- Tạ Chúa công!

Lỗ Định Công hỏi:

- Phu tử tiến cung có việc gì vậy?

Khổng Tử đáp:

- Chúa công, nước Lỗ lâu nay thiên tai, nhân hoá liên miên, thế nước có bề suy yếu, nếu không sớm lo chỉnh đốn kỷ cương, đốc sức sắp đặt lại, nếu để tình trạng này kéo dài, nước nhà tất nguy mất!

Lỗ Định Công nghe những lời nói gay gắt như vậy người dờ ra, nghĩ ngợi hồi lâu mới trả lời:

- Quả nhân cũng vô cùng lo lắng như lửa đốt đây. Không biết, phu tử có kế gì hay?

Khổng Tử nhẹ nhàng hắng giọng, cất lời nghiêm túc và thành khẩn:

- Bấy giờ ba thước, không phải là do cái lạnh một ngày. Nước Lỗ mấy năm nay trong loạn, ngoài hoạ, dân tình không yên, nhân dân xao động. Như Khâu này suy nghĩ, cần phải an bang trị quốc, việc đầu tiên là phải ổn định nhân tâm. Nhân tâm định, tất bách

ngiệp hung, nhân tâm bất định, bách nghiệp tất phế. Điều quan trọng nhất là làm cho dân no ấm. Hiện nay, người chết đói khắp nơi, muôn dân ly tán, phải bỏ Lỗ mà đi. Cần phải sớm mở kho phát chẩn, muốn dân sẽ yên kính Chúa công hơn cả cha mẹ, tổ tiên. Việc thứ hai, cần phải thẳng tay trừng trị bọn quan tham, ô lại và lũ xiểm nịnh; kẻ nhẹ tước bớt bổng lộc, bãi quan, cách chức; kẻ nặng sẽ tịch biên gia sản, vấn tội, hạ ngục. Việc thứ ba, phải tuyển chọn những bậc hiền lương, tài cao đức trọng, giao cho các trọng trách; như thế những người hiền sẽ không mời mà đến. Nếu bỏ quân tử mà tin dùng tiểu nhân, tất các người hiền sẽ bỏ bỏ hạ mà đi. Việc thứ tư, cổ động nghề nông, khích lệ nghề thủ công. Việc thứ năm, xây dựng trường học, tăng cường giáo dục, không kể sang hèn, tất cả đều được hưởng thụ một nền giáo dục như nhau.

Khổng Tử vừa dứt lời, Lỗ Định Công đã phấn khởi đáp:

- Tốt! Tốt! Tốt lắm! Phu tử tài hoa, uyên bác, quả danh bất hư truyền. Ta có lòng...

Lỗ Định Công chưa nói hết lời, nội thị đã đến khai tấu

- Bẩm Chúa công, Tướng quốc đại nhân tới!

Lỗ Định Công ra lệnh:

- Tuyên triệu tiến cung!

Nội thị lĩnh chỉ, Lỗ Định Công quay sang Khổng Tử nói tiếp:

- Ta đã định uỷ thác cho phu tử một quan tước, không rõ ý phu tử ra sao?

Khổng Tử trầm ngâm hồi lâu mới đáp lại:

- Vì quốc gia báo đáp, đó là phận sự của mỗi thần dân. Khâu này xin nghe lệnh Chúa công sai khiến.

Lúc ấy Quý Bình tử với dáng vẻ nặng nề xuất hiện trước cửa cung. Lễ xong, bèn ngồi xuống bên trái Lỗ Định Công.

Khổng Tử quay sang Quý Bình tử hành lễ, cáo từ lui ra.

Lỗ Định Công quay sang hỏi Quý Bình tử:

- Khanh vào cung có việc gì gấp?

Quý Bình tử nghe tin Khổng Tử một mình vào châu, không vì do Lỗ Định Công vời, hay có việc vào cung, nên vội vàng tới bệ kiến; ông ta vừa ngồi chưa ấm chỗ, Khổng Tử đã cáo lui nên trong lòng áy náy không hiểu ra sao. Nghe vua hỏi, ông ta càng lúng túng, đành trả lời cho xong chuyện:

- Thần muốn... Thần muốn... muốn vào hầu bệ hạ thưởng thức ca vũ.

Nhìn vẻ mặt và nghe giọng nói lấp bắp ấy, Lỗ Định công Lộ vẻ không vui, hất hàm hỏi:

- Ái khanh, phu tử là bậc kỳ tài, uyên bác thật là người hiếm. Ta định dành cho phu tử một chút quan chức, ý khanh thế nào?

Quý Bình tử không dám lên tiếng bình giá về tài năng của Khổng Tử, nhưng ông ta là người rất hay đổ kỵ. Ông ta có nhiều nỗi sợ, thứ nhất sợ bị ghi vào sổ sách tội bức Lỗ Chiêu Công bỏ nước mà đi, sẽ bị muôn đời nguyên rửa. Thứ hai, sợ người đời trút hết giận lên ông ta vì để cho vận nước suy vi, thứ ba sợ Khổng Tử sẽ ngồi vào ghế thừa tướng. Quý Bình Tử thừa biết rằng chỉ cần Lỗ Định Công trọng dụng Khổng Tử, thì mọi việc Khổng Tử có thể xoay chuyển được. Ông ta vừa hối hận vừa ghen ghét. Hối vì trước đây đã không thu nạp Khổng Tử làm gia thần, biến thành kẻ tay chân phụ thuộc vào mình. Ghen ghét vì trời xanh ăn ở chẳng công bằng, dường như trút tất cả sự thông tuệ, siêu phàm vào đầu óc Khổng Tử. Nghĩ đi nghĩ lại, giận mình không đủ quyền lực diệt hết những kẻ tài danh trong thiên hạ, nghiền họ thành bùn. Hắn muốn gào lên:

- Không được! Không được! Tuyệt đối không được!
Chỉ cần ta sống trên thế gian này. Không ai được trọng
dụng Khổng Tử!

Nhưng hán không thể làm như vậy. Hán đã già,
không thể không thừa nhận. Trong giây phút ấy, hán
cảm thấy cần phải làm một việc gì đó, lưu lại cho
mình, để giữ lấy điều cốt yếu. Phải giữ lấy ngôi tướng
quốc và vun xới nó, cho đứa con trai Quý Tôn Tư, sao
cho thật bền vững, phải ngăn cản cho được việc Lỗ
Định Công đình trọng dụng Khổng Tử. Quý Bình tử
vẫn là Quý Bình tử - Kẻ đã từng làm mưa làm gió
trong giới đại quý tộc của nước Lỗ, phải đủ tài ứng phó,
sau hồi hoảng hốt, cần tỉnh táo lại. Nhờ vậy Quý Bình
tử cố kìm nén thần nhiên tâm:

- Chúa công, tài năng của Khổng phu tử vang lừng
bốn biển. Ông ta thông thiên văn, hiểu địa lý, đọc hết
rừng sách, thông hiểu cổ kim, là người mà thần sùng
bái nhất. Nhưng ông ta cuối cùng vẫn là một nhà nho.
Loại người này như trắng đáy nước, hoa trong gương,
chỉ để ngắm nhìn chứ không thể dùng được. Bỏ nhiệm
làm giáo thụ thì có thể, còn trọng nhiệm, e làm hỏng
mất đại sự.

Nghe lời tâm của Quý Bình tử, Lỗ Định Công không
quyết được, chỉ đứng dậy, đầu suy nghĩ hồi lâu rồi đáp:

- Việc này để sau sẽ bàn.

Quý Bình Tử như kẻ trút được gánh nặng ngàn cân. Trở lại nhà, hắn lập tức cho gọi Quý Tôn Tư tới huấn thị một thời dài: "Ta sắp xuống mồ rồi, không còn được mấy nữa". Để giữ lấy ngôi Tướng quốc của nhà ta, con cần phải lo trau dồi bản lĩnh, trước hết là việc dùng người, tướng quốc là ngôi cực lớn. Mấy trăm năm nay, biết bao kẻ nhìn ngó trùng trùng, thêm rõ rãi mà không được! Cả hai họ Thúc Tôn, Mạnh Tôn đã từng kinh địch với họ ta, nay lại thêm Khổng Tử. Ông ta không giống những kẻ trên. Đó là kẻ chí thành, được Chúa công tin cậy, luôn luôn nghĩ đến, vì thế lòng ta vừa ghen ghét vừa lo toan. Ông ta luôn đe dọa cả ta và con. Con phải nghĩ cách kiềm chế Khổng Tử, gạt bỏ Khổng Tử, không để cho ông ta lên lên tước vị cao sang?

Quý Tôn Tư mặt mũi rất giống cha, nhưng thân thể thì ngược lại: Quý Bình tử lùn mà béo, bụng to như bà chứa, khiến người phát ón, còn Quý Tôn Tư cao mà gầy, lưng nhỏ, trông dễ cảm tình. Quý Bình tử ngắm nhìn con, giận mình không thể một lời nói hết được "ngón nghề" của kẻ ở ngôi Tướng quốc.

Quý Tôn Tư từ nhỏ đã lớn lên trong tương phủ mọi hành vi cử chỉ, lời nói của cha, hắn đều nhập tâm. Hắn

nhận thấy mình đã đủ bản lĩnh và điều kiện ngồi vào ghế Tướng quốc và chờ ngày đó sớm đến. Vì vậy, đối với những lời dạy ân cần, thống thiết của cha, hắn đều âm ừ, vào tai nọ, ra tai kia. Hắn nóng lòng mong sớm đến ngày lên ngôi Tướng quốc để mặc lòng hưởng lạc.

Quý Bình tử thấy con như vậy, bèn lộ vẻ tức giận, lên giọng trách mắng.

- Những lời ta nói, mày có để vào tai không đấy? Nếu khinh xuất, coi thường công việc, tất sẽ làm nhục đến tổ tông. Cả cái cơ nghiệp huy hoàng của dòng họ Quý Tôn này, không thể đem đổ ra sông ra biển được!

Nói xong lão cảm thấy mắt hoa đầu váng, đưa hai tay ôm đầu thở dài, thườn thọt:

- Ta đã gần tuổi cổ lai hy rồi, lại yếu đau, tật bệnh, rõ ràng lực bất tòng tâm, thế mà mày vẫn cứ bỏ ngoài tai.

Quý Tôn Tư miễn cưỡng đến bên cha.

Quý Bình tử vẫn chưa hết lo lắng tiếp lời:

- Hãy còn thằng cha Dương Hổ nữa, hắn tuy là bậc gia thần của ta mấy chục năm nay, cũng có không ít công lao, nhưng người này quỷ kế, đa đoan, khó lòng biết được bụng dạ hắn. Hơn thế, hắn lại tinh thông võ nghệ, có tài đánh đông, dẹp bắc, hiện đang huấn luyện

mấy nghìn giáp binh. Gần đây, ta nghe nói Dương Hồ hay qua lại, giao du với hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn. Lũ người này, vạn nhất gây biến, hậu quả thật khó mà lường được.

Nỗi lo lắng dần dần chuyển thành sợ hãi, Quý Bình tử thấy rõ tuổi già và bệnh tật đang ập đến, và ngày gần đất xa trời đang tới, khiến lão không được ngăn nỗi buồn đau, thở dài:

- Ta sẽ không cầm quyền được bao lâu nữa, con sẽ phải gánh vác trách nhiệm nặng nề đó.

Quý Tôn Tư chưa thật hiểu rõ mảnh khoẻ của nghề làm quan, càng không hình dung ra nó nông sâu, phức tạp đến mức nào. Trong ý nghĩ, hắn cho rằng Tướng quốc là ngôi hiển quý, quyền lực vô biên, vì vậy phải biết tận dụng nó để thoả mãn lòng hưởng lạc và dục vọng. Lúc ấy, hắn lơ mờ màng tượng thấy tương lai của chính hắn; đi ra có kẻ hầu người hạ, gia thần vệ sĩ, tiền hô hậu ủng, vào có thê thiếp xinh tươi; trong triều cho chí ngoài nội trăm nghìn kẻ đua nhau đến xin làm tôi tớ, xu phụ, cung kính, tất cả mọi kẻ lớn nhỏ đều phải răm rắp tuân theo. Nghĩ đến đó, hắn càng đinh ninh tin tưởng vào cái hiện thực tung hoành đang tới, mặt mày hớn hở, thậm chí là quá đắc ý mà quên hết tất cả. Hắn không còn để ý gì đến những lời cốt

tuỷ của cha dặn nữa. Quý Bình tử tức quá môi run lên
bần bật, phều phào hỏi:

- Lời của ta, mày có bỏ vào tai không đấy hả?

- Ồ... Quý Tôn Tư như chợt nhớ ra khỏi giấc mơ -
Có nghe... Nghe rõ rồi.

Quý Bình tử đưa tay chỉ vào sống mũi con hỏi:

- Mày nói,... nói tao vừa mới bảo mày những gì!

Quý Tôn Tư lúng túng như ngậm hột thị.

Quý Bình tử thất vọng đến cùng cực:

- Nhà ta vô phúc, tổ tông vô phúc mới nảy sinh ra
một thằng hư đốn như mày..." Giọng lão ta mỗi lúc
một mơ hồ, mỗi lúc một thấp xuống.

Khi Quý Tôn Tư trông kỹ thì thấy Quý Bình tử đã
sùi bọt mép, miệng méo xệch, mắt lệch hẳn đi, ngồi
cứng đờ trên ghế. Quý Tôn Tư vội gọi kẻ tôi tớ, mọi
người chạy cả đến, vội vàng vực lão ta lên giường. Từ
đó Quý Bình tử nằm liệt giường liệt chiếu, mọi thứ
sinh hoạt hàng ngày đều phải có người hầu hạ.

Quý Tôn Tư không còn phải nghe những lời răn như
léo nhéo mãi, mặc sức mà chìm vào trong rượu và gái,
suốt ngày đêm say khướt lu bù, tạm thời không nói
nữa.

Lại nói Khổng Tử từ khi triều bái Lỗ Định Công tin chắc sẽ được phong chức, hơn nữa chính Lỗ Định Công đã hứa trước mặt là sẽ như vậy, ngài rất vui mừng. Nghĩ đến con đường phù tá giúp vua trị nước, ngài đã vạch cho mình những phương sách làm việc, nếu khi thành sự thực, ngài sẽ tâu rõ nhà vua. Nào ngờ, vì Quý Bình tử ngăn cản, Lỗ Định Công đã quên phắt ngay Khổng Tử rồi. Khổng Tử mỗi mắt trông chờ không chút hồi âm nào cả, dần dần cũng thất vọng ngùi ngất nỗi niềm mong đợi, chỉ còn cách đem hết sức ra dạy dỗ bọn học trò.

Một hôm, Khổng Tử dạy xong "Lễ" cho các môn sinh, đang trầm ngâm trên sân, chợt thấy Tử Lộ đến báo:

- Thưa thầy, đệ tử nghe nói Chu Trang Công đã viên tịch rồi, còn tuần táng theo năm người nữa.

Khổng Tử nghe xong, giận dữ nói:

- Chu Trang Công thân làm vua. Khi sống không làm cho nước Chu cường thịnh, không mang đến cho lê dân ấm no, khi chết lại còn hại dân nữa, đem người sống chôn theo mình. Việc này là do Chu Ân Công gây nên, ông ta đã vút chữ "nhân" vào trong sọt rác rồi! Xem thế thì lê dân trăm họ nước Chu còn khốn khổ biết bao nhiêu nữa.

Mùa thu năm thứ tư đời Lỗ Định Công (506 trước Công nguyên) Khổng Tử đem theo con là Khổng Lý, cháu là Khổng Trung và mấy vị môn sinh đến miếu Lỗ Hoàn Công. Lá cây gai trên sân miếu đã đỏ cả lên, từng bách cũng thêm xanh tốt, màu đỏ cùng với ánh màu xanh, màu vàng chen nhau, Khổng Tử cùng với các môn sinh hành lễ trước tượng Lỗ Hoàn Công. Sau đó cùng đi xem các vật tế khí bằng đồng xanh. Mọi thứ tế khí hoặc hình vuông, hoặc hình tròn, chế tạo cực kỳ tinh xảo, Khổng Tử dừng lại rất lâu trước một thứ trong những đồ tế khí kỳ lạ bằng đồng xanh đó, ngài thấy vô cùng hứng thú xem đi xem lại mãi. Thứ tế khí đó trên miệng thì hình chữ nhật, bộ phận ở dưới thì hình tròn, bộ phận giữa của hai đầu, mỗi đầu có một cái gậy bằng đồng dùng làm trục quay treo tất cả lên một cái giá bằng gỗ.

Khổng Tử hỏi:

- Xin cho biết đây là đồ tế khí gì vậy?

Người coi miếu đáp:

- Đây là cái Hựu tọa ⁽¹⁾ còn gọi là cái Ki. ⁽²⁾

(1). Một thứ tế khí cổ ở ta không dịch được, tạm gọi là thứ tế khí giữ thể thăng bằng.

(2). Tạm dịch là cái Ki khi thiếu nước hoặc đổ quá đầy thì nó đổ vật xuống.

Khổng Tử chợt hiểu ra nói với các môn sinh:

- Các trò này, ta nghe nói cái Hựu tọa này ngụ ý rất là thâm thúy. Nó dạy con người phải biết cái đạo vừa đủ thì thôi. Khi trong nó không đựng gì thì nó nằm nghiêng xuống; khi đổ nước vào đúng lượng vừa đủ thì nó đứng vững vàng khi nước đổ đầy thì nó lại muốn đổ xuống. Các con hãy thử lấy nước đổ vào xem!

Tử Lộ vốn là anh chàng nhanh nhẩu lại có sức khỏe, lấy một chiếc thùng gỗ chảy đi. Nháy mắt đã xách về một thùng nước đầy.

Khổng Tử nói:

- Các con hãy chú ý nhìn xem nhé. Trọng Do, anh hãy đổ nước vào đi!

Tử Lộ bung thùng nước lên, "ào" một tiếng đổ hết nửa thùng nước, cái "Ki" ngúc ngắc một chút, rồi lại vẫn đứng nguyên như cũ.

Khổng Tử vội ngăn lại nói to:

- Chậm một tí đã.

Tử Lộ vội dừng lại, hai tay nâng thùng nước lên, tay vẫn bung thùng ở trên cao cách mặt, cái Ki một khoảng cách.

Khổng Tử nói:

- Ta, chủ yếu là muốn để các con tự mắt trông thấy cái đạo lý biết đủ bao hàm bên trong của cái này. Trọng Do hãy đổ nước vào từ từ thôi.

Tuỳ theo mực nước do Tử Lộ đổ vào, nước càng đổ nhiều vào, cái Hựu tọa đang ở trạng thái nằm nghiêng từ từ đứng thẳng lên.

Khổng Tử nói:

- Bây giờ nếu lại đổ thêm nước vào nữa, tất nhiên nó sẽ đổ nghiêng xuống.

Tử Lộ hỏi:

- Thế có đổ vào nữa không ạ?

Khổng Tử nói:

- Đổ tiếp!

Thùng nước chưa đổ hết, cái Ki đã nghiêng sang một bên. Tử Lộ đổ hết cả thùng nước vào. Lập tức nó nghiêng xuống, nước trào cả ra mặt đất.

Khổng Tử trầm ngâm nói:

- Các trò này, các trò đã rõ chưa nào? Đó là cái đạo biết thế nào là đủ, đến đồ vật trên thế gian này còn biết cái lẽ đầy mà không đổ đầy nữa kia. Con người ta sinh ở trên đời, quý nhất là chữ "khiêm". Người thông minh tuyệt đỉnh cần luôn luôn nghĩ đến chỗ sai lầm đại đột có thể tồn tại ở mình, con người có công trùm

thiên hạ cũng phải luôn luôn nghĩ đến chỗ mình còn chưa tốt; kẻ có sức khỏe vô địch cũng phải luôn luôn nghĩ đến chỗ mình còn yếu; kẻ cực kỳ giàu có cũng phải luôn luôn nghĩ đến những ngày khốn khó. Chỉ có như vậy, khả năng của mình mới có thể phát huy bình thường được. Nếu không sở trường sẽ thành sở đoản, sẽ thành cái tai họa cho chính mình ngay. Cái đạo lý trong chuyện này, các con có hiểu rõ không?

Các môn sinh có người hiểu sâu, có nghĩa hiểu nông, nhưng tất cả đều gật đầu, Khổng Tử lộ vẻ tươi cười đắc ý.

Đám học trò sau khi thưởng ngoạn xong cùng theo Khổng Tử trở về nhà.

Tháng 6 đời Lỗ Định Công thứ 5 (505 trước Công nguyên) Quý Bình tử chết, con là Quý Tôn Tư nối nghiệp chức vị Tướng quốc của cha. Quý Tôn Tư sử gọi là Quý Hoàn tử. "Hoàn" là tên thụy của ông ta. Lợi dụng lúc địa vị của Quý Hoàn tử chưa vững vàng ổn định, Dương Hổ liên lạc với em là Dương Việt và một gia thân nữa của họ Quý thị là Công Sơn Bất Nữ⁽¹⁾ ấp tể ấp Phí cùng hợp sức, chẳng thiên la địa võng để đối địch với Quý Hoàn tử.

(1). Có sách viết là Công Sơn Phát Nhiêu, trong sử ký của Tư Mã Thiên ghi là Công Sơn Phát Nữ

HỒI THỨ MƯỜI BA

Anh với em bày mưu sâu mở tiệc Bò Phố.

Vua cùng tôi đem binh vây hãm diệt ấp Hoan.

Lại nói Quý Hoàn tử đang được kế thừa chức vụ Tướng quốc quan trọng, tự lấy làm đặc ý sung sướng vô cùng. Sáng sớm, dùng điểm tâm xong, mặc áo đội mũ dăng hoàng, xênh xang bước từ trong nhà ra đến cổng, nhưng thấy trong sân, ngoài sân chen đầy lính tráng, ba bước một người lính, năm bước một người lính nữa, đao kiếm tuốt trần sáng lên lấp lánh, sát khí dăng dăng. Họ Quý bỗng thấy khắp người ớn lạnh, đầu gối nhũn ra, chân run lẩy bẩy, lập tức biết ngay là có chuyện chẳng lành. Liền làm ra vẻ cứng cỏi, cao giọng hét lên;

- Chúng bay đâu? Đi gọi tổng quản Dương Hổ đến đây cho ta?

Nếu vào những ngày thường, dựa vào địa vị hiển vinh và thân phận tôn quý của mình, hán chỉ một tiếng hô liền có trăm tiếng dạ ran, vậy mà lúc này không một lời đáp lại. Hán bùng bùng nổi cơn thịnh nộ, nhìn thẳng vào mặt bọn lính, gầm lên như phát điên:

- Chúng mày muốn làm gì? Có chuyện gì xảy ra thế hả?

Vừa thét hỏi, hán vừa hùng hổ bước ra cửa. Bọn lính giữ cửa điềm nhiên ngăn không cho hán bước ra. Quý Hoàn tử vùng mạnh tay áo rộng thùng thình:

- Sao lại có chuyện thế này?

Im lặng như tờ, chỉ có tiếng ve kêu tẻ ngắt trong khoảng sân rộng mông mênh đáp lại khiến hán lại càng hoảng hốt. Hán sợ quá, chợt nhớ lại lời cha hán đã dặn: "Cần phải đề phòng thằng Dương Hổ". Hán giật mình "Chẳng nhẽ lại đúng là nó sao!". Quý Hoàn tử không kìm nổi cơn giận, đang bùng lên trong lòng, cất tiếng chửi ầm lên:

- Lũ chó, lũ ăn cháo đá bát chúng mày!

Hán đưa mắt thù hận nhìn bọn lính tráng, không nhận ra một người nào cả, bụng nghĩ thầm, chậm rãi,

hồng rồi, ta đã thành tù nhân, thành chim trong lồng của hán rồi.

Hán đoán quả không sai, chính là Dương Hổ sai quân sĩ đến bao vây phủ Tướng quốc đến một con chim cũng không bay lọt được, giam chặt hán lại. Lúc đó, Dương Hổ vô cùng đắc ý. Mặt hán vênh vang ngạo mạn, nói năng càng hồng hách thô lỗ ghê gớm hơn. Hán muốn trị Quý Hoàn tử, độc chiếm triều chính nước Lỗ. Dựa vào kinh nghiệm trong mấy chục năm qua, hán hiểu sâu sắc rằng muốn làm nên sự nghiệp, chỉ dựa vào vũ công thì không thể được. Phải kết hợp cả văn lẫn võ mới có thể như hổ chấp thêm cánh. Hán suy đi tính lại, chọn hết mọi phương sách, sử dụng hết mọi quyền hành, cuối cùng xác định là, nên mời Khổng Tử làm mưu sĩ. Một hôm, hán sai bọn thủ hạ sửa soạn xe ngựa, đem theo một con lợn đã luộc chín, thân tự đem đến cửa nhà Khổng Tử bái phỏng.

Khổng Tử đã từng chịu cái nhục của Dương Hổ, tuy ngài có lòng độ lượng quảng đại, không nhớ chuyện cũ, nhưng bây giờ vẫn căm ghét hán như đối với kẻ thù, một kẻ bất cố liêm sỉ xưa nay chưa từng có như thế. Nghe báo Dương Hổ sắp đến bái phỏng mình, ngài vội vàng tránh đi thì hán đã đến trước cửa nhà rồi.

Bất đắc dĩ, Khổng Tử phải trở vào nhà, bảo Khổng Lý ra tiếp hán.

Dương Hổ cười cợt bước vào sân, chấp tay thi lễ nói:

- Dương Hổ tôi đã từ lâu nghe danh của lệnh tôn đại nhân, hôm nay tự đến bái phỏng.

Khổng Lý đáp lễ, nói:

- Cha tôi ra đi từ sáng chưa thấy trở về.

Dương Hổ, sững người, vội vàng đưa mắt nhìn ra hai bên. Hắn đoán chắc chắn Khổng Tử cố ý tránh mặt, không muốn tiếp hán, lửa giận bốc lên ngùn ngụt, nhưng để tỏ lòng thành của mình, hắn cố nén lại trong lòng, làm ra vẻ tươi cười nói:

- Có chút lễ bạc, xin đến biểu phu tử. Lễ bạc lòng thành, kính mong nhận cho.

Nói xong vẫy tay, sai bọn tùy tùng khiêng con lợn vào trong nhà.

Khổng Lý kiên quyết tạ từ không, nhận Dương Hổ đành buông một tiếng "thôi được", rồi cáo từ quay trở ra.

Theo lễ nghi thời bấy giờ, mọi người nào đó đem lễ vật đến thì phải thân tự đến nhà người đó tạ ơn. Việc này rất phiền cho Khổng Tử. Ngài vẫn vô cùng tôn trọng lễ xưa, nếu không đến nhà người ta tạ lễ, sợ lưu

lại tiếng xấu, người đời chê cười; nhưng đến tạ lễ, lại hoá ra mắc tội đồng loã với bọn xấu, bội phản nhà vua. Suy đi nghĩ lại, Khổng Tử tìm ra mọi đối sách. Ngài sai Tất Điều Khai đến kín đáo thăm dò xung quanh nhà Dương Hổ, nhân khi hắn đi vắng, thân tự đến tạ lễ. Làm như vậy đã không thất lễ, lại tránh được Dương Hổ. Tất Điều Khai đi thăm dò đến ngày thứ ba liền vội chạy về báo cho Khổng Tử biết. Khổng Tử nghe báo, không chút chậm trễ lên xe đem theo Tử Lộ đến ngay nhà họ Dương, nói chuyện với người giữ cửa một lúc, làm hết mọi điều lễ nghi, lập tức trở về nhà, lòng vô cùng thoải mái. Khi đi qua phố, ngừng mặt lên nhìn thấy có chiếc xe ngựa. Khổng Tử định thân nhìn kỹ, người ngồi trên xe lại chính là Dương Hổ. Khổng Tử cảm thấy bối rối không biết nên xử trí ra sao. Ngài không ngờ lại có sự chạm trán với hắn ngay dọc đường. Bởi thế, ngài không biết nên nói thế nào cho phải.

Dương Hổ nhảy xuống xe, bước hai bước đến chấp tay nói:

- Phu tử suốt ngày bàn chuyện sách vở, nói chuyện chính trị, sao không tham chính, nghị chính ạ?

Khổng Tử bất đắc dĩ phải bước xuống xe, uể oải đưa hai tay ra đáp lễ:

- Khổng Khâu từ nhỏ chỉ lo chăm chỉ học hành, có đọc dăm ba cuốn sách nên cũng có biết ít nhiều điều này điều nọ. Còn về chuyện chính sự thì hiểu biết không có được bao lắm.

Đương nhiên là Dương Hổ không thích câu trả lời như thế, hần vênh mặt lên hỏi:

- Chẳng nhẽ ngài lại giống như quả bầu khô treo dưới mái hiên, chỉ nhìn cho đẹp mắt, mà không ăn được sao? Nếu đem quả bầu làm thành cái hồ lô, có phải thành một thứ đồ dùng được không?

Câu nói đó đã làm xúc động đến lòng nhiệt thành muốn đem sức mình ra đóng góp cho đất nước của Khổng Tử, vì vậy ngài bất đắc dĩ cũng phụ hoạ theo ý của hần:

- Đúng thế! Chẳng nhẽ tôi lại là quả bầu khô sao? Không đâu! Không đâu! Tôi đang chuẩn bị để làm quan đây.

Nói xong, ngài thấy hối. Ngài muốn làm quan, nhưng tuyệt nhiên không phải làm thứ quan dưới tay Dương Hổ. Bất giác gương mặt vuông vắn của ngài bỗng dài thườn ra.

Dương Hổ đưa cặp mắt ti hí để quan sát. Hần phát hiện ra tình thần của Khổng Tử có điều không ổn, nói năng ngập ngừng, liền nói:

- Thức thời giả vì tuần kiệt, kẻ biết thời mới là tuần kiệt. Mong phu tử biết nhìn thời lựa thế, sớm có ý định dứt khoát đi.

Hai người nói năng chùng chảng với nhau mấy câu, rồi ai đi đường nấy.

Khổng Tử trở về đến nhà. Tử Lộ lạnh lùng hỏi:

- Thưa thầy, thầy quả thật là muốn làm quan lắm sao?

Khổng Tử thở dài, nói:

- Đạo bất đồng bất tương vi mưu. Đạo đã không cùng nhau thì không thể cùng mưu sự được. Ta làm sao lại đến làm quan chỗ nhà Dương Hổ được!

Trên gương mặt Tử Lộ ánh lên vẻ tươi cười:

- Thấy xưa nay chỉ nói mỗi chuyện ứng thù thôi sao!

Khổng Tử đáp:

- Giàu có và tôn quý ai ai cũng muốn. Nhưng, dùng thủ đoạn bất nghĩa mà có được giàu sang, theo ta, thì khác gì mây nổi giữa trời không, chẳng làm gì thứ đó, ta không thể chấp nhận được.

Tử Lộ cười vui vẻ, gạt đầu tán thành liên tiếp.

Lúc đó, Nhan Lộ dắt một chàng thanh niên đến trước mắt Khổng Tử, nói:

- Thừa thầy, đây là cháu Nhan Hối con trai của tôi, nó đã mười sáu mười bảy tuổi rồi, vì không có mười miếng thịt khô để làm lễ, cho nên đến bây giờ vẫn chưa đi học. Chỉ được tôi dạy cho ít nhiều học vấn thô thiển mà thôi, mong thầy thu nhận nó.

Nhan Hối tự là Tử Uyên, cũng gọi là Nhan Uyên. Sinh vào năm thứ 20 đời Lỗ Chiêu Công (522 trước Công nguyên) vóc người thấp bé, da mặt vàng vồ gầy quắt. Đợi cha nói xong, dạ lên một tiếng, quỳ xuống đất, nói:

- Đệ tử xin bái kiến thầy!

Khổng Tử cười nói:

- Đúng đấy, ta cũng có nói dùng mười miếng thịt khô để làm lễ gặp mặt thầy, bất luận giàu nghèo sang hèn đều có thể là học trò của ta được. Nhưng ta chưa hề bảo, là phải có lễ gặp mặt mới làm học trò của ta. Nhan Hối, mau đứng lên đi!

Như vậy là cả hai cha con Nhan Lộ, Nhan Hối cùng đều là học trò của Khổng Tử. Về sau, Khổng Tử còn tiếp tục thu nhận thêm những học trò nổi tiếng khác như: Nhiễm Ung, Nhiễm Cầu, Thương Cù, Lương Chiên nữa. Nhiễm Ung tự là Trọng Cung; Nhiễm Cầu tự là Tử Hữu, cũng gọi là Nhiễm Hữu; Thương Chiên tự là Tử Mộc cũng đều là người nước Lỗ cả. Lương

Chiên tự là Thúc Ngự, người nước Tề. Họ cùng một lứa tuổi với nhau, sinh vào năm thứ 20 đời Lỗ Định Công.

Khổng Tử lại một lần nữa bỏ ý định ra làm quan, chuyên tâm dạy học. Đồng thời bước đầu bắt tay vào san thuật "Thi", tập trung tinh lực sửa chữa "Thư", đính lại "Lễ", chỉnh lại "Nhạc", tạm thời không nói nữa. Lại nói từ khi Dương Hổ giam lỏng Quý Hoàn tử rồi, tự do ra vào cung đình như vào chỗ không người, bách quan văn võ khổ nổi trong tay không có binh quyền, tuy là căm ghét hấn đến tận xương tuỷ mà chỉ dám giận mà không dám nói, im thin thít nuốt giận vào lòng, đợi thời cơ thuận tiện, tìm mưu kế. Về mặt lạnh như tiền của các quan làm Dương Hổ vô cùng ngờ vực lo lắng. Hấn thừa hiểu điều đơn giản là chớ phạm vào cơn giận của đám đông. Vì thế cả ngày chỉ ngấm ngấm mưu tính mọi cách đối phó. Cuối cùng, hấn đã tìm ra một kế mà hấn cho là tương đối bằng lòng: Lôi kéo số đông, cô lập số ít. Trước hết, hấn giải tán hết binh lính hộ vệ của Quý Hoàn tử, sau đó bắt tay vào trừ bì hội thể của Lỗ Định Công.

Địa điểm hấn chọn là Chu xã.

Xã là nơi xưa kia tế lễ thần thổ địa. Bởi vì nước Lỗ là đất phong của Chu Công. Năm thứ 6 đời Lỗ Định Công (504 trước Công nguyên), Dương Hổ ép Định công,

Quý Hoàn tử, Mạnh Tôn Hà Ky, Thúc Tôn thị ăn thề với nhau ở Chu xã, lại ăn thề với người cùng nước ở Ân xã, cuối cùng là tế thần ở phố Ngũ Phụ, chuẩn bị trừng trị những ai không ăn cánh với hần.

Giấc mộng của Dương Hổ thật là mỹ lệ. Hần muốn thay Quý Hoàn tử, làm một vị Tướng quốc đại nhân danh vượt hơn thực của hần.

Tháng 2 năm thứ 7 đời Lỗ Định Công, nước Tề đem hai vùng đất là Vận ấp, Dương Quan đã chiếm từ trước trả lại cho nước Lỗ, Dương Hổ nhân thế nhận luôn làm của mình. Hần thấy khắp mặt các quan văn võ trong triều không ai dám công khai phản đối hần, liền cho rằng thời cơ đã đến, muốn trừ bỏ "Tam Hoàn". Bấy giờ, Thúc Tôn Thành tử đã bệnh chết, con ông ta là Thúc Tôn Châu Cừ lên kế thừa khanh vị. Vì vậy "Tam Hoàn" lúc đó là Quý Tôn Tư, Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừ.

Năm thứ 8 đời Lỗ Định Công (502 trước Công nguyên) một buổi chiều mùa đông, mây đen bao phủ đầy trời, không gian tĩnh mịch, tuyết lớn như lông ngỗng trắng giáng xuống không dứt. Trong nội thất của nhà Dương Hổ, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn hạt đậu, bốn Dương Hổ, Dương Việt và Công Sơn Bất Nữ ngồi vây quanh chiếc bàn vuông nhỏ màu đỏ tía, vẽ

mặt người nào cũng đầy sát khí. Dương Hổ nhúc nhích chuyển động đôi vai lực lưỡng dùng đũa gấp một miếng thịt bò to bỏ vào miệng nhai nhồm nhoàm, vươn cổ ra nuốt, rồi đột nhiên đập mạnh tay xuống bàn nhảy phắt lên:

- Lũ chúng ta làm gia thần đã quá lâu rồi, có khác nào như cỏ nát bị đè dưới mặt phản đá, thân không cựa nổi, đầu không cất lên được. Ngày nay, hôn quân không có năng lực, Tam Hoàn chẳng chịu làm gì, tại sao chúng ta không liên lạc với gia thần của hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn hợp binh làm một, làm cho bọn Quý Tôn Tư. Mạnh Tôn Hà Ky, Thúc Tôn Châu Cừ... Nói đến đây, hần đưa bàn tay phải lên trước ngực xiết thành một nắm đấm. Dương Việt đưa cặp mắt lơ lơ sang nhìn hần, vội vàng "hừ" lên một tiếng. Hần trừng trợn nhìn sang hai bên, ghé cặp môi dày như mõm lợn sát vào tai Dương Hổ:

- Hiện nay chúng ta thế cô lực mỏng, hãy tìm một kế lâu dài. - Công Sơn Bất Nữu miệng nhợn, ngực khỉ, hai mắt chuột đảo lia đảo lịa. Hần đưa tay mân mê mấy sợi râu dê, nghiêng chặt hàm răng nói: - Chúng ta phải nắm lấy thời cơ lớn lúc này, đánh một trận cho chúng nó trở tay không kịp.

Dương Hổ sốt ruột hỏi:

- Hiền đệ có kế gì hay?

Công Sơn Bất Nữ mỉm cười bí mật, nói luôn một chập như thế này, thế này. Dương Hổ, Dương Việt luôn mồm khen phải.

Sáng hôm sau, trời quang mây tạnh. Quý Tôn Tư mặc áo mỏng chân dân giày, từ trong nhà bước ra sân, đứng vào chỗ đất bốn người nhà đã quét sạch tuyết, thắt chặt đai lưng, buộc gọn ống tay áo, bắt đầu tập quyền.

Hắn múa mấy đường quyền cước, cảm thấy gân cốt dẻo dai, thân thể khoẻ khoắn, đưa tay lên lau mồ hôi trán, đang định chuyển sang đi một đường quyền khác nữa thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng ngựa hí ở ngoài cửa. Quý Tôn Tư vội vàng dừng tay quyền lại, đưa mắt nhìn ra, một người lính trẻ đang đứng bên ngoài.

Trong khi hắn đang nghi hoặc không hiểu chuyện gì, người lính trẻ kia đã bước qua cổng đi vào.

- Anh là -Quý Tôn Tư ngạc nhiên hỏi - Anh là ...

Người trẻ tuổi lấy trong người ra một tấm thiệp mời, tiến lên một bước, thì lễ nói:

- Ngày mai ông chủ đãi tiệc ở Bồ Phố. Kính mời Tướng quốc đại nhân quang lâm

Quý Tôn Tư tiếp lấy thiệp mời mở ra xem, trước hết là hai chữ lớn "Đương Hổ" đập vào mắt. Trong lòng hần như nhói lên, đôi lông mày dài cau lại càng cau hơn nữa. Hần không biết trong cái hồ lô của Dương Hổ đựng thứ thuốc gì, chỉ sợ có điều gian trá. Nhớ lại những ngày bị Dương Hổ bao vây, bất giác dựng cả tóc gáy lên. Hần không dám đi dự tiệc. Nhưng, tục ngữ có câu: "Mời khách không đến, làm người giận". Vạn nhất Dương Hổ lại có ý tốt với mình thì sao? Hần nghĩ vậy, lòng vẫn chưa quyết. Nghĩ đi nghĩ lại khá lâu, cuối cùng, dùng ngón tay búng nhẹ vào tờ danh thiệp nói:

- Nhờ nhà anh về bẩm với ông chủ, nhất định tôi sẽ tới dự.

Tên lính trẻ tuổi cúi đầu thi lễ, nói:

- Đa tạ Tướng quốc đại nhân. Xin cáo từ ngài.

Người lính đưa thiệp ra về rồi, Quý Tôn Tư vẫn thấy lòng bồn chồn không yên. Suốt đêm đó, hần trần trọc mãi trên giường không chợp mắt được lấy một phút, trời tang tảng sáng, hần vội vùng dậy. Con quạ ngồi ủ rũ suốt đêm trên cành cây kêu lên mấy tiếng càng làm cho hần điên tiết lên, giận là không làm sao bóp cho nó chết toi đi. Hần bực mình giơ tay, đá chân, đi mấy đường quyền cước, nhưng lại thấy gió lạnh buốt xương, vội vàng lấy tay xát cho ấm rồi bước vào nhà.

Hắn vừa ăn điểm tâm xong, Dương Hổ đã ngồi trên xe ngựa đến trước cửa. hai người hàn huyên xong, ai lên xe nấy ra khỏi cổng, đi thẳng đến Bồ Phố.

Trên đường lớn, tuyết đông từng đồng chưa tan, hết sức vất vả, mấy con ngựa oằn lưng kéo xe, mồ hôi đầm đìa. Ba cỗ xe ngựa cứ hăm hở tiến lên phía trước. Dương Hổ nghe ngửi trên chiếc xe đầu, mặt mũi vênh váo. Quý Tôn Tư ngồi trong xe thứ hai. Trống ngực đánh to hơn trống làng, hai mắt không ngừng đảo ngược đảo xuôi. Dương Việt thu lu ngồi trong chiếc thứ ba, đôi mắt dử tợn đầy cảnh giác giống như con chó săn rình mỗi phút hiện được mục tiêu. Xe đi qua một đoạn đường bằng phẳng, thì đến một vùng đồi núi mấp mô. Quý Tôn Tư càng thêm rối ruột như tơ vò. Đột nhiên hắn nhận ra người đánh xe quay đầu lại nhìn hắn và ánh mắt bất bình thường, vừa lúc một luồng gió lạnh thổi thốc đến, tuyết bay khắp người hắn. Hắn giả vờ đưa tay ra phủi hoa tuyết bám lên người, quay đầu nhìn lại, chỉ thấy mấy tên tâm phúc của Dương Hổ tay lăm lăm ngọn đao kiếm dí sát sau lưng hắn, không rời một bước. Sau nữa là Dương Việt, tay nắm chặt lấy đốc kiếm sát khí đằng đằng, ngồi trên xe, mắt đắm đắm nhìn vào Dương Hổ, như đang chờ đợi một tín hiệu gì đấy. Lập tức Quý Tôn Tư cứng đờ người ra

vì sợ, như thế không sao cựa quậy được nữa, liền vội vòng ghé tai nói nhỏ với người đánh xe.

- Tình thế này thì hỏng to rồi. Đến chỗ con đường lồi lõm trước mắt kia, rẽ sang tay phải, cách nhà Mạnh Tôn đại phu không xa, đến lúc đó anh phải hết sức ra roi đánh cho ngựa lồng đi. Nếu không, chúng ta sẽ không có đất mà chôn!

Nghe những lời khiếp hãi tuyệt mệnh kia, người đánh xe hiểu ý gật đầu, kéo nhẹ cương ngựa ghì lại, mấy con ngựa lập tức chạy chậm hơn, dần dần kéo dài khoảng cách với xe của Dương Hổ.

Khi đến chỗ con đường lồi, người đánh xe buông lỏng cương ngựa ra, quất mạnh hai roi, xe ngựa quành đến chỗ đất lồi, lao vút lên như làn khói chạy về nhà Mạnh Tôn Hà Kỵ.

Dương Việt trông thấy thế, vỗ ngựa đuổi theo. Vì chỗ góc quành quá gấp, một bên bánh xe thụt xuống rãnh nước, xe ngựa đổ nghiêng xuống. Dương Việt nhảy ra khỏi xe, một mặt sai quân lính ra sức đẩy xe, một mặt giật lấy giây cương trong tay xà ích, đánh như diên vào mông hai con ngựa. Khi mọi người đã kéo được xe ra giữa đường thì Quý Tôn Tư đã chạy được khá xa rồi.

Dương Hổ thấy có biến, liền quay đầu xe lại, từ mặt sau lao lên đuổi gấp, vừa đuổi hần vừa rít lên:

- Đuổi gấp! Đuổi gấp! Không cho nó chạy thoát!

Dương Việt như một con sói đói, hai mắt đỏ vằn tia máu, đứng thẳng trên xe, vừa đuổi vừa liên tiếp giương cung bắn theo.

Khi Dương Hổ, Dương Việt đuổi đến trước cổng nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Quý Tôn Tư đã được các võ sĩ nhà Mạnh Tôn Hà Ky bảo hộ đưa vào nhà, chỉ để lại một chiếc xe không trước cửa.

Mắt trông thấy rành rành là Quý Tôn Tư đã chạy thoát mất rồi, anh em Dương Hổ, Dương Việt tức giận phát điên phát cuồng.

Dương Hổ đứng trên xe kêu to lên:

- Mạnh Tôn đại nhân, xin ngài đem Quý Tôn Tư trao trả lại cho chúng tôi.

Tiếng kêu vừa dứt, một người bước ra ngay khỏi cửa. Khi Dương Hổ định thần nhìn rõ, thì đó là Mạnh Tôn Hà Ky.

Dương Hổ đứng trên xe chấp tay nói:

- Mạnh Tôn đại phu, xin ngài đem Quý Tôn Tư giao lại.

Mạnh Tôn Hà Ky có các võ sĩ bảo hộ đứng trước cổng nhà, uy phong凛冽, trợn tròn đôi mắt, hét to lên:

- A! Loạn thần tặc tử, công nhiên dám vác mặt đến trước mặt tao. Hôm nay, tao cho mày biết thế nào là sự lợi hại của tao. Các võ sĩ!

Bọn người nhà đồng thanh dạ ran:

- Có!

Mạnh Tôn Hà Ky vung mạnh tay, hô vang:

- Bắn!

Từ trên các bờ tường và các cửa lầu tên bắn ra như mưa. Người mượn sức tên, tên nhờ sức người, bắn cho anh em Dương Hổ, Dương Việt tối tăm mặt mũi. Mạnh Tôn Hà Ky hô to:

- Các võ sĩ, giết!

Như một đàn ong bay ra khỏi tổ; người nhà, lính tráng, võ sĩ ào ào ra khỏi cổng. Một cuộc hỗn chiến quần nhau túi bụi. Dương Việt bị mấy mũi tên ngã lăn xuống xe. Dương Hổ thấy nguy, vội vàng cướp lấy xác Dương Việt, quay xe vùng chạy, sau xe có ba bốn tên tuýt tuýt bị loạn tên bắn chết. Mạnh Tôn Hà Ky chỉ huy binh sĩ đuổi đánh một trận rồi ra lệnh thu quân.

Quý Tôn Tư vô cùng cảm ơn Mạnh Tôn Hà Ky đã cứu thoát mình. Khi Mạnh Tôn Hà Ky trở vào phòng khách, Quý Tôn Tư sụp quỳ xuống đất, cúi đầu lạy tạ nói:

- May nhờ có Mạnh Tôn đại nhân cứu. Quý Tôn Tư này mới thoát khỏi đại nạn. Ân đức của đại nhân, bị nhân xin kết cỏ ngậm vành.

Mạnh Tôn Hà Ky đưa hai tay nâng Quý Tôn Tư dậy:

- Tướng quốc đại nhân dùng đại lễ như vậy thật là khó xử cho bị nhân quá.

Quý Tôn Tư nói:

- Đại nhân khác nào như cha mẹ tái sinh của tôi, xin nhận cho tôi một lạy.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Chúng ta cùng với Thúc Tôn đại nhân cùng chung một tổ, lại cùng vì nước Lỗ mà gắng sức, nên phải cùng nhau cười buồn vượt sóng thôi.

Nói xong, sai người nhà sửa soạn mâm rượu cùng Quý Tôn Tư giải hết nỗi kinh hoàng. Cùng lúc đó vừa khéo Thúc Tôn Châu Cừ, nghe tin liền đến. Mạnh Tôn Hà Ky liền kéo ông ta vào chiếu rượu.

Ba người phân ngôi chủ khách cùng chén tạc chén thù. Sau ba tuần rượu, Thúc Tôn Châu Cừ nói:

- Hiện nay bọn gian thần ở các nhà đang âm mưu gây sự muốn hại chúng ta. Dương Hổ sau lần bị thất bại này, tất là rất căm chúng ta, phải hết sức đề phòng mọi mặt mới được.

Thốt nhiên có một gia đình chạy vào báo:

- Khái bẩm đại nhân. Dương Hổ ép buộc Chúa công, đem quân mã xuất cung, đánh chúng ta.

Mạnh Tôn Hà Ky dùng dùng nổi giận dấm đánh rầm xuống bàn hét lên:

- Phán tặc, thật là vô lý! Truyền lời của ta ngay, các binh sĩ, gia đình ai vào vị trí nấy, các tay cung thủ, tất cả mai phục dâu vào đấy.

Người gia đình dạ một tiếng lập tức chạy đi. Mạnh Tôn Hà Ky chấp tay nói:

- Hai vị đại nhân, hiện nay, một mình nhà tôi thế cô sức mỏng. Xin nhờ hai vị vững lòng giúp sức cho.

Quý Tôn Tư nói:

- Hoạ lớn này do tôi rước đến, tôi phải đem hết toàn lực ra gánh vác.

Thúc Tôn Châu Cừ giận sôi lên như lửa, nói:

- Tôi và cái thằng loạn thần tặc tử kia không đội trời chung! Mạnh Tôn đại nhân, mau gọi người đem ngựa đến cho chúng tôi.

Mạnh Tôn Hà Ky chạy ra ngoài cửa gọi to:

- Dưới kia nghe đây! Mau đem đến hai con ngựa?

Phút chốc, bọn gia đình đã dắt hai con ngựa to lớn đến. Quý Tôn Tư và Thúc Tôn Châu Cừ từ biệt Mạnh Tôn Hà Ky, nhảy phắt lên lưng ngựa. Bấy giờ trời đã tối, trong nháy mắt, bóng hai người mất hút vào trong đêm đen mù mịt. Mạnh Tôn Hà Ky lưng đeo bảo kiếm đi lên lầu cao đứng nhìn ra xa.

Trên đường lớn đuốc sáng trưng kéo dài như một con rồng lửa làm cho đêm tối sáng như ban ngày. Dương Hổ ngồi trên chiến xa kèm chặt lấy Lỗ Định Công dần dần tiến sát nhà Mạnh Tôn Hà Ky.

Mạnh Tôn Hà Ky nấp kín ở một góc lầu quan sát động tĩnh chờ thời cơ xuất kích.

Dương Hổ thấy ngôi nhà Mạnh Tôn Hà Ky im phăng phắc, tối om om, chỉ ở trước cổng treo một chiếc đèn lồng, liền vuốt râu cười phá lên ha hả nói to:

- Thưa Mạnh Tôn đại nhân, mạng ngài đi tiêu rồi! Hỡi các binh sĩ! Đánh! Ai giết được Mạnh Tôn Hà Ky sẽ trọng thưởng!

Bọn binh lính tay cầm thương đao kiếm kích ào ào xông lên, hò hét lao vào nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Bỗng nghe tiếng Mạnh Tôn Hà Ky hô vang:

- Bán!

Từ trong bóng tối tên bán ra như mưa, quân lính người ngựa của Dương Hồ bị tên ngã, nháo nhào, chết không biết bao nhiêu mà kể. Tiếng hô giết, tiếng đao kiếm, tiếng kêu la náo loạn cả lên.

Dương Hồ biết rằng Mạnh Tôn Hà Ky đã có chuẩn bị trước, luôn mồm kêu khổ, vội vàng đổi chiến xa bỏ chạy thực mạng, không ngờ từ đằng xa lửa cháy bốc lên tận trời, tiếng hô vang dậy đất, có hai cánh quân đánh ập lại. Quân lính của Dương Hồ khác nào đám nhặng xanh cụt đầu, đứa nào đứa nấy cướp đường tháo chạy. Dương Hồ hồn vía bay lên mây, kinh hoàng khiếp sợ, trông thấy quân mã của ba nhà Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn bao vây mỗi lúc một khép chặt lại, chỉ còn cách là bỏ Lỗ Định Công lại, nhảy lên chiến xa của mình, mở một đường náu thoát thân.

Sáng hôm sau, Lỗ Định Công thiết triều, hai bên bậc thêm rồng các thị vệ tay cầm đủ loại binh khí đứng thẳng tắp. Trong cung đình, Lỗ Định Công ngồi trên đôn rồng vẫn còn bàng hoàng khiếp sợ. Bách quan văn

vô theo vị thế đứng ra hai hàng. Lỗ Định Công đặt hai tay lên án, hỏi:

- Các ai khanh, trong buổi chầu sáng nay, có điều gì tấu bẩm không?

Vừa dứt lời, Quý Tôn Tư đã giơ cao ngọc khuê lên trước mặt, cất giọng tấu:

- Thần có lời khải tấu.

Lỗ Định Công nói:

- Ái khanh hãy nói đi.

Quý Tôn Tư nói, giọng sang sảng:

- Dương Hổ coi thường vương pháp, phạm thượng làm loạn, từ trong triều cho đến ngoài nội không đâu được yên ổn, thần thỉnh cầu Chúa công sai người đem quân đánh hấn.

Lỗ Định Công nổi giận lôi đình, giọng nói run lên bần bật:

- Tội ác của Dương Hổ thật là quá lắm, lại dám ép buộc quả nhân! Nhưng có ai tình nguyện đem quân đi đánh hấn không?

Có hai người bước nhanh ra khỏi ban, nói to lên:

- Mặt tướng tuy bất tài, nhưng cũng xin đi đánh hấn.

Mọi người trông xem ai thì đó là hai võ tướng Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ. Cả hai khoảng ba mươi tuổi, anh hùng dũng mạnh, tinh thần khang kiện. Lỗ Định Công vui mừng nói:

- Quả nhân ban cho hai vị, mỗi người đem theo một trăm cỗ chiến xa, tiến lên truy sát Dương Hổ.

Hai tướng quỳ xuống bái lạy nói:

- Tuân chỉ! - Rồi đi ra khỏi triều lãnh hai trăm cỗ chiến xa, theo hướng chạy trên của Dương Hổ mà tiến phát.

Lại nói Dương Hổ đem lũ tàn binh, bại tướng chạy về ấp Hoan. Hấn phát điên phát cuồng khóc lóc, đâm ngực, nghiêng rãng. Chưa chịu cam tâm nhận là mình thất bại, một mặt sai quân sĩ đóng chặt cổng thành, gia cố tường rào chắc chắn, một mặt sai ngựa lưu tinh đến ấp Phí cầu cứu Công Sơn Bất Nữu đem quân đến tiếp viện, quyết đánh một trận sống mái, như cá quẫy phá tung lưới ra mà sống.

Hoàng hôn vừa xuống, binh mã của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tiến sát ấp Hoan. Thám mã đã phi báo về cho Dương Hổ biết. Dương Hổ nghe tin vội vàng đem theo mấy tên tùy tùng lên trên lầu của thành trông ra. Vừa mới trông thấy Dương Hổ đã phát khiếp. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ vốn là hai dũng tướng khét tiếng

của nước Lỗ, lại có quân lính tinh nhuệ, chiến xa vững bền, thì biết ngay là mình không xứng làm đối thủ của họ. Hẳn như con kiến trên chảo nóng, cuống cuống cả lên.

Thân Câu Tu đứng dưới ngọn cờ soái có thêu chữ "Thân" to như cái dấu, nổ khí bùng bùng, thét vang lên như sấm:

- Dương Hổ mau mau xuống thành chịu trời để tránh cho binh lính vô tội phải chết vì mày.

Dương Hổ nghiêng răng trèo treo, cười lên sảng sặc.

- Bọn vô danh tiểu tốt kia lại dám vác mặt đến trước mặt ta mà to mồm già họng! Hỡi binh sĩ! Phóng tên!

Loạn tên từ trong các lỗ trên tường thành bắn ra như châu chấu, nhưng vì khoảng cách khá xa bị binh lính của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dùng giáo gạt rơi hết xuống đất. Dương Hổ điên khùng hét to:

- Kéo căng cung ra sức bắn! Kéo căng ra!

Bọn lính lại bắn ra hàng loạt nhưng không làm nên tích sự gì. Dương Hổ điên tiết lên, giật lấy một chiếc cung trong tay tên lính nghiêng răng kéo thật căng, nhăm vào chiếc mũ Thiên Linh của Thân Câu Tu mà bắn.

Thân Câu Tu nhanh tay nhanh mắt, nghiêng người sang bên trái; đưa tay phải ra, hết sức nhẹ nhàng khéo léo bắt lấy mũi tên đó. Binh lính khắp nơi hò reo khen ngợi, làm cho gân xanh nổi chằng chịt trên cổ Dương Hổ, hần lại lấy một mũi tên khác, nghiêng rắng kéo cung bắn vào ngực Nhạc Kỳ. Phép bắn cung của Dương Hổ rất chính xác. Chiếc tên do hần bắn đi nghe vun vút, nhắm vào ngực Nhạc Kỳ bay tới. Ai ngờ Nhạc kỳ vẫn đứng nguyên bất động như không có sự gì xảy ra. Mọi người lính sợ quá toát mồ hôi, có người hét lên một tiếng xé tai. Chính vào khoảng khắc mũi tên bay đến ngực, Nhạc Kỳ đưa lưỡi kiếm lên che ngực, mũi tên không chệch chút nào cắm trúng vào lưỡi kiếm nghe đánh "keng" một tiếng, bật ngay trở lại xa đến hai trượng rồi rơi xuống đất. Binh lính đứng chờ ra, mê mẩn rồi bỗng ào lên trầm trồ khen ngợi. Nhuệ khí của Dương hổ bay mất hết, toàn thân hần mềm nhũn, tinh thần suy sụp, thân thể rã rời, hần phải dựa lưng vào cột cửa vọng gác trên cổng thành. Hần đã tuyệt vọng rồi, đôi mắt thất thần của hần nhũn về phía đông nam. Ấp Hoan ở về phía Bắc đô thành nước Lỗ, ấp Phí ở về phía Nam. Không còn nghi ngờ gì nữa, hi vọng duy nhất của hần đang trông chờ vào Công Sơn Bất Nữu.

Trời đã tối hẳn. Gió bắc lạnh chích vào da làm cho tuyết vừa mới bay xuống đã nhanh chóng đóng thành băng. Toàn thân Dương Hổ run lên cầm cập, cảm thấy miệng khô lưỡi cứng, bụng đói cồn cào. Dưới thành lại thấy nhiều bó đuốc lục tục đốt lên, tiếng khiêu chiến, tiếng chữa rửa, tiếng la ó nổi lên khắp nơi. Hắn ngừng mặt về phía đông nam, vẫn, một màu đen kịt. Hắn bắt đầu rêu chửi Công Sơn Bất Nữ, quên nghĩa phản bạn, thấy chết không cứu. Thế nhưng nghĩ lại, từ ấp Phi đến ấp Hoan chỉ ít cũng mất khoảng thời gian một ngày một đêm. Hắn dâm ra sợ quá, hắn biết rốt cuộc là chính hắn không có biện pháp phòng thủ ấp Hoan, huống hồ là đã chắc gì Công Sơn Bất Nữ nhất thiết phải đến cứu hắn!

Dương Hổ đứng trên thành nhìn xuống dưới thành lòng như lửa đốt; nghĩ đến ấp Phí, mỗi mắt chờ trông.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bắt đầu ra lệnh cho binh sĩ dùng thang để trèo qua tường..

Dương Hổ một mặt ra lệnh dùng lên bắn, hư trương thanh thế, một mặt đem theo mấy tên thân tín tìm đường chạy trốn. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tấn công vào thành, chỉ thấy cây chắt như núi, máu chảy thành sông. Quân lính chia nhau đi các nơi sục sạo tìm tòi, rốt cuộc vẫn không tìm được Dương Hổ. Hai người bàn

bạc với nhau. Thân Câu Tu ở lại trong thành tiếp tục tìm kiếm, Nhạc Kỳ lãnh hai mươi chiến xa ra khỏi thành đuổi bắt.

Nhạc Kỳ quan sát khắp các ngã đường, phát hiện trên đường về Dương Quan có in rất nhiều giấu chân ngựa còn mới liền ra lệnh cho quân sĩ:

Dương Hổ đã chạy về Dương Quan rồi. Theo ta đuổi đánh nhanh lên!

Trời tang tảng sáng thì đuổi đến Dương Quan, Nhạc Kỳ phán đoán không sai, Dương Hổ đang đứng trên thành chăm chăm nhìn về phía họ.

Dương Hổ khác nào một con mãnh thú bị phường săn bao vây bốn phía, đang chuẩn bị đánh một trận sống mái cuối cùng. Thấy Nhạc Kỳ quân mã không đông, lại qua một đêm chạy trên đường đầy băng tuyết liền quyết định ra thành nghênh chiến. Hắn đem theo mấy kỵ mã thân tín, quyết một trận tử chiến. Nhạc Kỳ là một dũng tướng đã từng quen chiến trận, lao chiến xa vượt lên phía trước. Hai người đến cách nhau một tầm tên bắn thì dừng lại. Ngọn cờ soái trên chiến xa của Nhạc Kỳ bay trước làn gió bắc phát lên từng tiếng kêu "hu hu". Ông rút kiếm lăm lăm trong tay chỉ vào mặt Dương Hổ mà mắng:

- Phản tặc! Mau xuống ngựa chịu trói! Nếu chống lại, chết không có chỗ chôn đầu.

Dương Hổ nói.

- Đừng có phát cuồng lên thế. Mày đã chạy suốt đêm, còn hơi sức đâu nữa. Ta thì đang ung dung ở đây.

Nhạc Kỳ nghe xong, tức giận run người, vung tay ra lệnh:

- Anh em binh sĩ! Giết!

Hai mươi cỗ chiến xa như mũi tên buông khỏi dây cung, phăng phăng xông thẳng vào Dương Hổ. Dương Hổ vung kiếm đón đánh, chỉ thấy ánh đao lạnh buốt, lưỡi kiếm bay vù vù dưới ánh nắng, lửa toé ra, ngựa chiến bị đâm trọng thương, trong ánh kiếm hoa mắt nhiều người lính bị chém ngã gục. Đánh nhau hơn ba mươi hiệp, Dương Hổ thấy chân tê dại, tay mỏi nhừ, chỉ còn sức chống đỡ, không đủ sức đánh trả nữa. Hắn đưa mắt nhìn ra hai bên chỉ còn lèo tèo vài ba tên thân tín, bất giác khiếp sợ, hốt hoảng, vừa đánh vừa lùi. Nhạc Kỳ bám riết mà đánh, liên tiếp đánh ngã ba tên thân tín nhất của Dương Hổ. Dương Hổ thấy nguy đến nơi liền thúc ngựa chạy về phía đông.

Nhạc Kỳ ra roi đuổi theo, không biết được từ Dương Quan đến phía đông đường sá toàn những đồi núi khúc khuỷu gập ghềnh, rất bất tiện cho chiến xa phát huy

tác dụng. Vì vậy bị Dương Hổ bỏ rơi khá xa. Nhạc Kỳ quyết định nhanh chóng, bỏ chiến xa lại, nhảy phắt lên một con ngựa phóng đuổi theo Dương Hổ.

Dương Hổ còn chưa kịp thở lấy hơi bỗng đã nghe tiếng vó ngựa phi sau lưng. Ngoảnh đầu nhìn lại thấy Nhạc Kỳ đã đuổi tới, liền thúc ngựa chạy về phía đỉnh núi. Khi đến trước một vách đá hoa cương, hần bỏ ngựa chạy bộ lên núi, vừa chạy vừa lấp mũi tên vào kéo căng dây cung, đợi sẵn. Nhạc Kỳ đuổi đến chỗ vách núi cheo leo, đưa mắt tìm kiếm, hần bắn một phát tên cuối cùng.

Mũi lệnh tiễn huyết gió phăng phăng phóng thẳng vào ngực Nhạc Kỳ. Ông "a!" lên một tiếng, ngã lăn xuống ngựa.

Hồi thứ mười bốn

**Thập tử nhất sinh, Dương Hổ trốn sang Tề quốc
Ba lòng hai ý, Cảnh Công mưu hại Lỗ hầu.**

Lại nói Dương Hổ, ngấm bản lên một mũi tên, nhìn rõ Nhạc Kỳ kêu thất thanh rồi ngã ngựa, bèn đứng trên cao cười đắc chí, sau đó vận khí, thi triển khinh công bản lĩnh, phi thân xuống núi. Hán vẫn sợ Nhạc Kỳ chưa chết, nên tay lăm lăm bảo kiếm, nhằm Nhạc Kỳ phóng tới, đâm thẳng vào nơi lồng ngực. Nào ngờ Nhạc Kỳ như cá chép vượt long môn, từ mặt đất, chồm người dậy, bay người đá tung bảo kiếm.

Nguyên Nhạc Kỳ thấy Dương Hổ chạy vòng vào trong rừng, nấp mình sau các tảng đá, lúc hiện, lúc ẩn, bèn hiểu rõ mưu mô liên tương kế, tựu kế trùng tên làm có, để nhử Dương Hổ. Nhạc Kỳ như người vừa

chết, sống dậy, thét vang một tiếng, khiến Dương Hổ sợ hãi lùi lại ba bước mới kịp trấn tĩnh.

Nhạc Kỳ giờ bảo kiếm chỉ Dương Hổ:

- Phản tặc, mau cúi đầu chịu chết!

Dương Hổ quả có sợ hãi, không ngờ Nhạc Kỳ võ công cao siêu đến nhường ấy, chỉ còn cách vừa nghênh chiến, vừa tìm đường bỏ chạy, bèn cố lấy giọng bình tĩnh nói:

- Đừng nói phách, chưa biết kẻ nào sẽ phải chết đây!

■ Nhạc Kỳ cũng không thèm đáp lại, cầm kiếm đâm thẳng một nhát. Dương Hổ vội vùng kiếm đỡ, chỉ nghe choang một tiếng, hai lưỡi kiếm chạm nhau, toé lửa. Gươm qua, kiếm lại như chớp. Dương Hổ tấn công. Nhạc Kỳ phi thân vọt lên cao, đến khi Nhạc Kỳ giáng trả, Dương Hổ lại ra sức né tránh. Hai người quyết một phen tử chiến; từ mặt đất phi thân lên chạc cây, hoặc nấp sau tảng đá lớn, hoặc ẩn sau gốc cây. Nhạc Kỳ từ trên một cành cao, vọt lên thân nhẹ như bay, Dương Hổ cũng lợi dụng các cành cây để né tránh, cả hai truyền cách nhanh như sóc, như vượn.

Dương Hổ chỉ có một mình nghênh chiến, lại sợ nỗi Nhạc Kỳ có quân cứu viện, bèn quyết tốc chiến tốc thắng. Hắn giống như một con sư tử đang điên cuồng, giận dữ, gầm thét, nhảy xổ tới Nhạc Kỳ. Nhạc Kỳ đứng

lên một gốc đại thụ, không cần gươm kiếm chống đỡ, chỉ khẽ nghiêng mình tránh, khiến mũi kiếm của Dương Hổ đâm phải thân cây. Dương Hổ thở phì phì. Nhạc Kỳ thừa cơ vung kiếm đâm tới, Dương Hổ chỉ kịp né tránh, phi thân lên cành cây. Nhạc Kỳ thấy cơ hội thủ thắng đang đến, nhanh chóng phi thân, không ngờ đâm phải một cành khô, nên bị nhào xuống.

Dương Hổ thấy vậy, mừng rỡ cho là trời giúp vận may, đưa mắt nhìn thấy con ngựa chiến màu tro xám của hắn đang gặm cỏ bên sườn núi, liền vùn vút chạy đến, nhảy lên mình ngựa, trong chớp mắt đã chạy qua vùng biên giới giữa hai nước Tề - Lỗ.

Thật là: Vừa muốn hại người, người hại lại, chỉ lưu tiếng xấu đến muôn đời.

Nhạc Kỳ do bị ngã nên lưng bị sái, lúc đứng dậy được và ngẩng đầu nhìn theo thì Dương Hổ đã chạy xa rồi, đành chép miệng thở dài, ôm hận đến suốt đời.

Vừa lúc ấy quân sĩ đã kịp chạy tới, đỡ Nhạc Kỳ lên ngựa, trở về ấp Hoan hợp binh cùng Thân Câu Tu, ban sư hồi triều, tâu lên Lỗ Định Công.

Lỗ Định Công đang muốn sai người viết thư, cho sứ thần đem tới nước Tề, khẩn thiết yêu cầu Tề Cảnh Công bắt Dương Hổ. Tạm không nói nữa.

Lại nói có kẻ gia thần dòng họ Quý thị, cai trị miền ấp Phí là Công Sơn Bất Nữ, hay tin Dương Hổ bình bại đã trốn sang nước Tề, liền thừa dịp Thân Câu Tư và Nhạc Kỳ suy yếu, nổi dậy làm phản từ ấp Phí, khiến triều đình nước Lỗ run sợ, kinh hoàng.

Em của Mạnh Tôn Hà Ky là Nam Cung Kính Thúc khuyên anh tiến cử Khổng Tử với Lỗ Định Công. Lời khuyên rằng:

- Khổng Tử là bậc bác học, đa tài, người đời đều biết, hơn nữa ngài lại là người đức hạnh, tình sâu, nặng nghĩa với nước Lỗ ta, một lòng trung trinh với Chúa công. Nếu không trọng dụng phu tử, sẽ bị người đời đàm tiếu, khiến cho nước nhà tổn hại, rất dễ lâm vào thảm cảnh nội loạn, ngoại xâm. Trước mắt, Dương Hổ tuy đã bỏ chạy sang Tề, nhưng tên giặc ấy sẽ chẳng chịu ngồi yên, nhất định sẽ chờ có cơ hội trở lại. Hôm trước Công Sơn Bất Nữ đã công khai phản loạn, thật là sóng ác chưa bình, nếu không sớm lo toan sẽ sinh đại họa. Xin huynh trưởng coi xã tắc, lê dân làm trọng, liệu chết khuyên vua, để chú công trọng dụng phu tử, thật là điều may mắn cho nước Lỗ ta.

Mạnh Tôn Hà Ky thở dài nói:

- Sao ta không hiểu lòng thầy, hiềm nỗi Chúa công suốt ngày mê đắm ca vũ, tửu sắc, họ Quý Tôn cũng chỉ

lo tìm sự hoan lạc, chẳng màng đến chính sự, vì thế bọn Dương Hổ và Công Sơn Bất Nữ mới thừa cơ nổi loạn... Nếu vua tôi đồng tâm hiệp lực trị quốc an dân, thì nước Lỗ đâu có đắm chìm như thế!

Nam Cung Kính Thúc cũng rất xúc động đáp:

- Cảnh quốc phá gia vong đã treo ngay trước mắt, lũ chúng ta sao nở khoanh tay, rũ áo đứng nhìn?

Mạnh Tôn Hà Kỵ cúi đầu, vẻ ngậm ngùi:

- Ta thật là kẻ bất tài, không thể giúp gì cho việc an bang, trị quốc cả.

Nam Cung Kính Thúc thừa dịp nói theo:

- Vì vậy phải mau tiến cử hiền tài.

Mạnh Tôn Hà Kỵ than thở:

- Phàm những kẻ tham lam tiến bạc, tôn thờ đồng tiền, một khi đã giàu có, ắt sẽ càng tham vô độ, những kẻ mê đắm quyền lực, coi quyền lực là trên hết, chúng sẽ tìm mọi cách đoạt quyền, không bao giờ chịu nhường ai.

Nam Cung Kính Thúc lộ vẻ đồng tình, giải thích:

- Nếu dùng phu tử, phải khuyên Tướng quốc nhường quyền.

Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Lòng người vốn hay đổ kỵ. Em thử nghĩ xem lòng dạ họ Quý Tôn hiểm độc biết bao, làm sao chúng chẳng ghen ghét. Một khi phu tử lên ngôi khanh sỹ, thì hành chính pháp, bọn chúng sẽ tìm cách gièm pha, ngăn trở, thậm chí sẽ không từ một thủ đoạn nào để hại thầy.

Nam Cung Kính Thúc, ngửa mặt nhìn trời, thở dài:

- Khó thay, điều khó nhất của người đời là khó dò được lòng người! - Ngừng một lát lại tiếp. - Thấy ta thật chẳng khác gì ngọc tốt, mãi mãi bị chôn vùi dưới đất sâu.

- Ta muốn... - Mạnh Tôn Hà Kỵ vắt óc suy nghĩ - Ta muốn động lực tiến cử thầy trước hãy làm một công việc đại loại như một chức ấp tể, nếu công việc tốt đẹp, Chúa công tất sẽ trọng dụng thầy. Nhưng thời cơ cũng là điều quan trọng, biết đâu cũng chẳng là vận may của thầy.

Nam Cung Kính Thúc mừng rỡ mỉm cười.

Hai người bàn định xong, Mạnh Tôn Hà Kỵ lập tức vào cung gặp Lỗ Định Công.

Trước mặt văn võ bá quan, Lỗ Định Công buồn rầu, im lặng.

Tin tức tới tập truyền đến:

- "Bẩm Chúa công, Công Sơn Bất Nữ đem binh tiến vào đô thành" -

- "Bẩm Chúa công, Công Sơn Bất Nữ phao tin, nội trong 10 ngày sẽ hạ xong thành";

- "Bẩm Chúa công..."

Thân Câu Tu đôi mắt đỏ ngầu, nắm chặt hai tay.

Nhạc Kỳ lửa giận bùng bùng, ngồi đứng không yên.

Lỗ Định Công đứng dậy, định cất lời, Thân Câu Tu bèn tâu:

- Bẩm Chúa công, lần trước không đuổi được Dương Hổ, để hấn trốn sang Tề, vì thần muốn lập công, chuộc tội đem binh mã thảo phạt Công Sơn Bất Nữ.

Nhạc Kỳ nói:

- Việc Dương Hổ bỏ trốn là tội đầu của mặt tướng này. Thần xin lĩnh binh mã đi đánh Công Sơn Bất Nữ để chuộc tội.

Lỗ Định Công đáp;

- Hai khanh nam chinh, bắc chiến, vào sống ra chết, vì nước Lỗ lập bao công trạng, nào có tội gì! Hiện nay Công Sơn Bất Nữ lấy ấp Phí làm sào huyệt để mưu phản, thẳng có thể đánh vào đô thành, thừa sẽ bỏ chạy sang nước khác. Ta lệnh cho Thân ái khanh làm chủ soái, Nhạc ái khanh làm phó soái, đem hai trăm cỗ xe

trận, thảo phạt Công Sơn Bất Nữ, chiếm ấp Phí, gắng bắt sống, hoặc chém đầu hắn mang về, thoảng hoặc không bắt hay không giết được hắn, thì đuổi hắn đi cũng được.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng quỳ tâu:

- Tuân chỉ! - Rồi cả hai ra khỏi cung, lập tức điểm binh, thẳng tiến sang ấp Phí.

Đường từ đô thành nước Lỗ về ấp Phí toàn núi rừng hiểm trở. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dẫn quân đi được một ngày, tới lúc hoàng hôn, đi vào một đường núi, gió bắc thổi rất mạnh, khí lạnh thấu xương, nhìn phía xa trên đỉnh dốc, cờ quạt rợp trời, trên lá cờ soái có đề: "Công Sơn" hai chữ lớn, xung quanh có thêu long, hổ, rắn, chim... Thân Câu Tu nhìn rõ, lòng vô cùng giận dữ: "Tặc tử, ta với ngươi, thế không đội trời chung!"

Nhạc Kỳ nóng lòng chiến đấu, đứng trên chiến xa, cúi mình nói:

- Chủ soái, tôi xin lĩnh một trăm xe đánh trận đầu!

Thân Câu Tu đáp;

- Nhạc đại nhân, không nên nóng vội! Nơi đây địa hình phức tạp, chúng ta lại đi đường xa, người ngựa đều mệt mỏi. Đêm nay hãy an doanh, lập trại, đợi sáng mai xem xét kỹ địa hình, rồi sẽ tính.

Nhạc Kỳ nói:

- Nếu Công Sơn Bất Nữu thừa cơ đánh úp thì biết làm sao?

Thân Câu Tu đáp:

- Quân ta vừa tối, Công Sơn Bất Nữu chưa rõ nông sâu, chắc hẳn chưa dám động binh. Chúng ta sẽ bố trí quân đội tuần tiểu, thăm dò động tĩnh.

Nói xong bèn đóng trại. Trời tối dần, gió Tây Bắc thổi mạnh. Thân Câu Tu linh cảm có chuyện, liền đến chỗ Nhạc Kỳ.

- Chủ soái, có việc gì vậy? - Nhạc Kỳ nhìn thấy Thân Câu Tu đến, liền nói ngay.

Thân Câu Tu bước lại gần, ghé tai nói nhỏ.

- Ta xem trời tối, gió thổi mạnh, chính là cơ hội tốt để cướp trại.

Nhạc Kỳ thưa:

- Quân ta mệt mỏi, lại chưa tường địa thế, đêm nay xuất kích, e rằng...

Thân Câu Tu vội cắt ngang lời:

- Nhạc đại nhân, không nên quá lo. Đánh đêm chỉ cần dùng trí, không cần nhiều sức. Tôi muốn dùng hoá công.

- Thế... Nhạc Kỳ ngạc nhiên nói - Thế chẳng phải bắt những người lính vô tội phải chịu chết hết cả hay sao?

- Từ xưa đã nói: "Binh bất yếm trá", Nhạc đại nhân hà tất phải thương xót làm vậy. Dương Hổ mưu phản Chúa Công thật là đồ bất nghĩa. Bọn giặc này rắp lòng theo Hổ, dầu có bị thiêu chết, cũng là lẽ đương nhiên. Nếu hai bên giao chiến, tương tàn, chẳng lẽ lại chết ít hơn sao?

Nhạc Kỳ hỏi:

- Canh mấy lên đường?

Thân Câu Tu đáp;

- Tất phải đi vào canh ba.

Hai người bàn bạc xong, liền chọn 100 quân tinh nhuệ, đều mang củi nổ, nhựa thông, đợi giờ xuất kích.

Gần tới canh ba, Thân Câu Tu tập hợp cả trăm tráng sĩ, cất giọng sắt đá dặn dò:

- Phản tặc cật có địa thế hiểm yếu, các người cần quả cảm, dũng mãnh, nhằm phía đầu gió phóng lửa trại giặc, rồi lập tức trở về.

Toàn quân nhất tề đáp:

- Rõ!

Tiến toàn quân ra đi, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đứng tại cửa doanh, quan sát động tĩnh, đợi tin báo tiếp. Họ đợi hồi lâu, nhìn thấy trại giặc lửa sáng bốc lên, bao nỗi lo lắng mới được trút đi.

Lửa theo gió, gió trợ thế lửa cuộn cuộn bốc lên dần dần tiếp nhau thành một khối như biển lửa. Đáng thương thay, quân giặc kẻ chết, kẻ bị thương, lẫn lóc giã giụa, tiếng la hét, tiếng người kêu, ngựa hý, vang động cả một góc trời. Quân giặc không đánh mà tan, những kẻ sống sót cuống cuống chạy tháo thân về ấp Phí.

Đợi đến trời sáng, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ mới dẫn đại quân nhằm ấp Phí tiến binh. Công Sơn Bất Nữ vừa bại, mất hết nhuệ khí, đóng cửa thành cố thủ.

Thân Câu Tu đứng trước cổng thành, lớn tiếng nói:

- Tướng sỹ trên thành hãy nghe ta nói! Các người là tôi của vua Lỗ, không báo ơn nước Lỗ, lại mưu phản Chúa công, là tại sao?

Nhạc Kỳ đánh xe lên trước nói rằng:

- Các người ở nhà đều có cha mẹ, vợ con, sao lại khuất thân thờ giặc! Chỉ cần các người mang nộp Công Sơn Bất Nữ, còn mọi người, tùy ý, ai muốn theo Thân chủ soái sẽ tòng quân, ai muốn trở về phụng dưỡng cha mẹ sẽ được như ý. Nay binh đã đến nơi, việc phá thành

không còn xa xôi gì nữa. Chỉ e lúc ấy tính mạng các người khó mà giữ được. Nay đối mặt với cái chết, các người hãy mau chọn lấy một đường.

Lời nói vừa dứt, trên lầu thành xuất hiện một người, dáng cao gầy, mắt chuột. Nhạc Kỳ nhận ra Công Sơn Bất Nữ, lập tức nổi giận mắg:

- Phản tặc, mau ra chịu chết, bằng không sẽ bị phân thành muôn mảnh!

Công Sơn Bất Nữ chỉ đưa mắt nhìn về phía xa trông ngóng, như không nghe thấy.

Trên thành ấp Phí mọi vẻ đều căng thẳng.

Lại nói Mạnh Tôn Hà Kỳ vào cung, đúng lúc Lỗ Định Công điều binh, khiển tướng, đành tạm gác mọi ý định. Đợi khi đã sắp đặt xong, mới tâu:

- Bẩm Chúa công, Khổng phu tử học rộng nhiều tài, văn võ song toàn, chính là lúc nước nhà cần đến, sao không bỏ nhiệm?

Lỗ Định Công quay lại trăm quan, ôn tồn nói:

- Các khanh, các khanh thấy ý kiến này thế nào?

Các quan đang lúc tranh cãi nên sắp xếp Khổng Tử vào cương vị nào, Quý Tôn Tư tâu rằng:

- Chúa công! Khổng Khâu là một nho sỹ nổi tiếng, bàn thơ, nói sử, múa bút, giúp từ quả thật tài giỏi. Nếu tham dự chính sự, lại sợ không đúng tài năng.

Mạnh Tôn Hà Ky, kiên quyết giữ vững ý kiến, nêu rõ lý do:

- Tướng quốc đại nhân, Khổng phu tử lúc trẻ đã từng đảm nhiệm chức Uy lại và Thừa điển lại, tỏ ra rất có tài.

Quý Tôn Tư đáp:

- Làm Uy lại và Thừa điển lại mà có thể gọi là chính sự sao?

Mạnh Hôn Hà Ky thấy Quý Tôn Tư tìm mọi cách ngăn trở, biết có tranh luận với hần cũng vô ích, liền buồn bực im lặng.

Lỗ Định Công nói:

- Việc này để sau sẽ bàn. Thoái triều!

Ra khỏi cửa cung, Mạnh Tôn Hà Ky đem mọi việc nói lại với Nam Cung Kính Thúc, cuối cùng thở dài than:

- Ta không sao làm nổi việc này, thật là sức yếu không mang được vật nặng.

Nam Cung Kính Thúc đem chuyện kể lại với Khổng Tử, rồi an ủi ngài:

- Thừa thầy, xin thầy đừng nản lòng, nhất định Chúa công sẽ trọng dụng người.

Khổng Tử thân nhiên cười đáp:

- Nói sao dễ vậy! Những người có tài năng, đảm lược xưa nay, đã mấy kẻ được trọng dụng? Nay ta mở trường dạy học, chỉnh lý cổ thư, cũng tự xem là mãn nguyện rồi, còn cần cầu mong gì hơn!

Nam Cung Kính Thúc lộ vẻ tức giận:

- Thế đạo đối với thầy cũng quá bất công!

Khổng Tử nói:

- Không cần trách trời, trách người, ta cứ yên tâm dạy học, chỉnh lý cổ thư.

Bỗng có một người độ hơn bốn mươi tuổi bước vào, đầu đội khăn nhô sinh, tay cầm roi ngựa, chẳng phải văn nhân cũng không phải võ sĩ. Khổng Tử và các học trò đưa mắt nhìn, người mới đến chấp tay thi lễ rồi thưa:

- Công Sơn đại nhân phái tại hạ tới cửa phu tử, trước là thăm hỏi, sau cầu phu tử cùng tới ấp Phí mưu cầu đại sự, thi triển hùng tài. Không rõ ý phu tử ra sao?

Khổng Tử đáp lễ xong, ngấm nghĩ hồi lâu mới trả lời:

- Đây là việc rất lớn, xin cho tôi nghĩ kỹ càng, rồi sẽ phúc đáp Công Sơn đại nhân.

Khách đáp:

- Nếu như vậy thật may mắn, tôi xin ra quý xá đợi hồi âm tốt của phu tử.

Tử Lộ cảm thấy rất khó chịu, đưa mắt nhìn vị khách đi khuất, cất giọng bức bối:

- Thấy suốt ngày giảng nhân, thuyết nghĩa, nay vì việc nhất thời không được làm quan, lại muốn giúp Công Sơn Bất Nữu làm kẻ bất nhân, bất nghĩa. Thấy không sợ người đời đàm tiếu, lưu tiếng xấu muôn đời sao?

Sắc mặt Khổng Tử đỏ hồng lên, lan dần đến hai mang tai. Ngài ngượng nghịu, không nói lên lời, bối rối tự nghĩ:

- Đúng vậy, tự cổ nói: Giao long không phải nước biếc, không bơi; phượng hoàng không phải ngô đồng, không đậu. Tại sao ta nhất thời dao động, thay đổi chủ ý? Nghĩ tới đó, ngài bèn quay sang Tử Lộ, thành khẩn nói:

- Trọng Do ơi, người thật không thẹn là người học trò yêu của ta. Người có thể nói thẳng cái hay cái dở của ta, chắc đại để, cũng chỉ có một mình anh thôi.

Tử Lộ cũng đỏ mặt nói:

- Thấy đừng nghĩ vậy, Do này nhất thời bực bội, nên mới nói những lời nặng nề ấy.

Nghe lời Tử Lộ, Khổng Tử lòng dần dần bình tĩnh lại, ngài cười:

- Nếu có người thường xuyên chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm cho ta, thật là điều may mắn, sao còn giận giữ được chứ?

Nam Cung Kính Thúc sợ Khổng Tử giận Tử Lộ bèn an ủi:

- Thưa thầy, sư huynh là người thô dục, xin thầy bỏ quá cho!

Khổng Tử đáp:

- Kính Thúc, ngay người cũng không hiểu lòng ta ư? Trọng Do tuy thô lỗ, nhưng rất hiểu ta. Do biết ta không bao giờ giận hằn, nên mới nói những lời trách giận ta. Ta rất mừng vì được nghe những lời nói thẳng thắn của Do, lòng Do thật thuần khiết như ngọc trắng. Ta từ ngày nhận Do làm đệ tử, người đời không ai còn dám coi thường ta.

Nam Cung Kính Thúc như người tỉnh khỏi cơn mơ, tự biết mình đã quá lo, cúi đầu suy nghĩ giây lâu, mới rụt rè hỏi:

- Thừa thấy, để con lại quán xá trả lời sứ giả của Công Sơn Bất Nữ, cho hần trở về thụ lại với chủ.

Tử Lộ nghe nói liền bước tới, cất giọng ồm ồm:

- Thấy để con tới quán xá, giết quách tên sứ giả ấy, tránh khỏi mọi nỗi phiền phức.

Khổng Tử vội vàng ngăn lại:

- Trọng Do, không được làm thế. Người xưa nói: "Hai nước đánh nhau, không giết sứ giả". Hần chẳng qua chỉ là người đưa thư của Công Sơn Bất Nữ, sao có thể giết được!

Tử Lộ nghe lời nói hợp lý lẽ, liền xoa tay vào cổ im lặng cúi đầu.

Khổng Tử nói:

- Kính Thúc, anh hãy đến ngay quán xá gặp sứ giả giúp ta.

Nam Cung Kính Thúc vâng lời.

Sứ giả trở lại ấp Phí chính gặp lúc Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem quân vây kín thành trì. Hần đứng từ xa nhìn lại, không tìm ra lối vào thành, đành đợi đến trời tối, mới viết một phong thư, kể rõ việc Khổng Tử từ chối, tìm tới một gò đất cao, buộc thư vào đầu mũi tên, bắn vào trong thành.

Quân tuần tiểu bắt được thư, mang trình Công Sơn Bất Nữ.

Công Sơn Bất Nữ nhìn qua hàng chữ trên mũi tên, liền vất xuống đất, lấy chân đạp lên, nghiêng rằng, tỏ ý quyết sống mái một phen. Hần triệu tập tất cả thủ hạ, phổng mang, trợn mắt nói:

- Chúng ta đang bị Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem quân vây quét, nếu chúng ta đánh lại, khác nào lấy trứng chọi đá, sẽ không tránh khỏi diệt vong. Nếu không thủ thành trì, thì không đánh tự bại. Ta đã nghĩ kỹ, chỉ có một cách phá vòng vây thoát ra, đó mới là đường sống.

Các tiểu đầu mục đều hốt hoảng nói:

- Chúng tôi xin nghe theo Công Sơn đại nhân sắp đặt.

Công Sơn Bất Nữ lo sắp xếp, bọn đầu mục lần lượt giải tán.

Canh ba, khí lạnh đầy trời, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đang chỉ huy quân sĩ bắc thang, chuẩn bị đánh thành.

Bỗng nhiên từ cổng thành phía Nam, quân sĩ hạ tấm chắn cổng, mở toang cửa thành, tiếp đó là một đội người ngựa hò reo từ trong xông ra.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bèn chỉ huy quân sỹ chặn đánh, một mặt lệnh quân hiệu đến báo cho quân đội vây chặn các cửa còn lại, đề phòng Công Sơn Bất Nữ dùng kế điều hổ ly sơn để tìm cách chạy trốn.

Một trận huyết chiến, tiếng gươm, dao, kiếm kích loảng xoảng. Trong thành bọn địch bị vây khốn, bị hãm vào trận chiến ngày tàn khốc, bên ngoài quân sỹ vững như tường đồng, vách sắt, chiến đấu hết sức kiên cường. Xác chất đầy nội, máu chảy thành sông.

Bỗng nghe tiếng hô "Đuổi theo! Đuổi theo!" vang động, quân sỹ liền đổ xô tới cửa Đông. Nguyên Công Sơn Bất Nữ ỷ mình võ nghệ cao cường, liền mở một đường máu, một mình một ngựa bỏ chạy.

Trong bóng đêm, Công Sơn Bất Nữ ôm đầu chuột chạy dài. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng sóng đôi giục ngựa đuổi riết theo. Ba con ngựa chạy băng băng trên con đường dẫn sang nước Tề. Công Sơn Bất Nữ liệu mình không thể là đối thủ của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, bèn giục ngựa rẽ vào một lối nhỏ. Hai người đuổi theo quyết không rời.

Bên một dòng suối, con ngựa chiến của Công Sơn Bất Nữ bỗng quay đầu sang phải, hít lên một tiếng, xoay tròn. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ thừa cơ giục ngựa phi tới, mình muốn tiếp chiến, nhưng Công Sơn Bất

Nữ đã kịp thúc ngựa bỏ chạy. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đuổi qua gò, lên núi, vượt suối, băng sông, đến tận biên cảnh Tế - Lỗ. Trên bãi cát bờ sông, Công Sơn Bất Nữ người ngựa mỗi một thở hồng hộc. Bỗng con ngựa bị hụt chân, hất Bất Nữ ngã lăn xuống mặt sông băng. Bất Nữ bị văng đi mấy trượng. Hắn muốn bò dậy, bỏ chạy tiếp, nhưng băng đóng quá trơn, mấy lần vùng dậy đều bị ngã. Nhìn ra hai tướng đã đuổi đến bờ sông. Công Sơn Bất Nữ quá sợ hãi, tuyệt vọng, hắn động lực lẫn người sang bờ Bắc, hai chân vùng đứng lên, rút bảo kiếm, nghênh chiến.

Bỗng nghe "rầm rầm" hai tiếng, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cả người lẫn ngựa bị trượt ngã trên mặt băng. Công Sơn Bất Nữ bùng tỉnh, hắn nhặt hai hòn đá, nhằm đầu Thân Câu tu và Nhạc Kỳ giáng xuống. Hai người vội lẫn người tránh đòn, khiến cả ba lần đều không trúng. Công Sơn Bất Nữ tức giận phát điên. Nghĩ lại hắn biết chỉ có bỏ trốn là thượng sách. Thế là hắn vùng chạy, lớn tiếng gọi con ngựa của mình, đến gần. Công Sơn Bất Nữ nắm chắc giây cương, nhảy lên mình ngựa, trong giây lát phóng đi.

Bước đi trên băng, Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ lâm vào cảnh anh hùng không đất dụng võ. Hai người thận trọng men theo băng về phía bờ bắc, cũng vừa lúc hai

con ngựa quay lại. Hai tướng tiếp được chiến mã, tiếp tục truy cản. Công Sơn Bất Nữ thuộc đường, chỉ qua vài khúc ngoặt đã mất tăm. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bị mất dấu đành dừng lại nhìn ngó, bỗng nghe tiếng ngựa hí, liền nhìn theo thấy một bóng người ngựa, liền tiếp tục đuổi theo, một lúc lại mất hút.

Quá giận dữ, Thân Câu Tu vung kiếm chém vào một gốc tùng, cả cây tùng to bằng miệng bát đổ gục xuống.

Nhạc Kỳ đấm ngực tức tối,

- Nước Tề! Hừ, hần lại sang Tề!

Cả hai tức giận quay về, tới ấp Phí, điểm mặt tù binh, áp giải về triều.

Lỗ Định Công nghe tin, đã thiết triều đón đợi.

Hai tướng nghe tin vua ra nghênh tiếp, vội nhảy xuống khỏi chiến xa, quỳ lạy trước thêm rống, cất tiếng:

- Tội thần báỉ kiến Chúa công!

Lỗ Định Công tươi cười nói:

- Sao hai khanh lại nói vậy. Các người đã dẹp Dương Hồ, bình Công Sơn Bất Nữ, khiến trăm họ an khang. Trẫm đang muốn cùng tướng sỹ mở tiệc khánh

hạ, các người làm chi có tội! Hai khanh mau đứng dậy, vào triều bàn việc.

Hai người tuân chỉ vào cung, đem mọi chuyện kể lại một lượt. Lỗ Định Công liền viết một phong thư, lệnh đưa sang Tề quốc, rồi khao thưởng ba quân.

Lại nói sứ giả đem thư tới nước Tề, chờ ở ngoài cung. Cấm quân hỏi rằng:

- Người là người từ đâu tới? Tới cung đình có việc gì?

Sứ giả thi lễ xong, thưa rằng:

- Tôi là sứ thần nước Lỗ, xin bái kiến Tề vương.

Cấm quân hỏi:

- Có quốc thư không?

Sứ giả đáp:

- Phiến vào thưa bẩm, tôi muốn diện kiến quốc vương.

Cấm quân đáp lễ xong, dặn rằng:

- Hãy chờ ta! - Rồi vào cung bẩm báo. Hần ăn mặc sang trọng, đeo kiếm, rồi bước đi, tiếng ngọc khê rung leng keng...

Trong cung điện nguy nga, Tề Cảnh Công ngồi trên ngai rồng, trăm quan đứng châu lễ hai bên.

Quân cấm vệ vào quỳ tâu:

- Khải bẩm Chúa công, có sứ giả nước Lỗ xin cầu kiến!

Tể Cảnh công hỏi:

- Có quốc thư không?

- Bẩm, hần thưa sẽ trực tiếp trình lên Chúa Công.

Tể Cảnh Công nheo mắt, lưỡng lự giây lát, mới đáp:

- Tuyên hần lên điện.

Cấm vệ dạ ran: "Linh chỉ!" - Rồi lập tức bước ra.

Sứ Lỗ nghe lệnh "mời", liền sửa sang áo mũ, đường hoàng bước lên, vượt qua hàng cấm quân, hiệu ỷ, guơm đeo tuốt trần, quỳ tâu:

- Tiểu thần bái kiến Chúa công.

Tể Cảnh Công đưa mắt ngắm nhìn sứ giả, hỏi:

- Ngươi là sứ thần nước Lỗ?

Sứ giả đáp:

- Bẩm đúng tiểu thần.

Tể Cảnh Công lại hỏi:

- Có quốc thư không?

- Bẩm có.

- Trình lên ta xem.

Sứ giả bèn lấy từ trong tay áo ra một vuông lụa trắng, hai tay dâng lên.

Tề Cảnh Công tiếp thư, mở ra đọc, rồi lẩm bẩm: "Lần trước tiếp được thư của Lỗ hầu, nói việc Dương Hổ trốn sang Tề, nay lại báo Công Sơn Bất Nữ sang đây. các khanh, có biết không?"

Trăm quan đưa mắt nhìn nhau, không đáp.

Trên đại diện im lặng một hồi lâu. Tướng quốc Ân Anh xuất ban tấu:

- Chúa công! Nếu chỉ nước Tề ta, mà có hai kẻ trốn tránh sang đây, thì chẳng khó gì. Chỉ cần sai người đi các nơi tra xét, rồi sẽ phúc đáp lại Lỗ hầu.

Tề Cảnh Công đẹp lòng, vội nói:

- Được!

Rồi cho sứ giả về quán dịch nghỉ ngơi, một mặt sai người đi do thám, biết tin Dương Hổ đã bỏ Tề qua Tấn, còn Công Sơn Bất Nữ trốn ở nơi nào, hiện vẫn chưa rõ, Tề Cảnh Công muốn cho xong việc, liền viết thư sai sứ giả mang về Lỗ.

Sứ giả đưa thư trình lên Lỗ Định công.

Lỗ Định Công đọc thư xong, lộ vẻ không vui: "Sao vậy? Dương Hổ trốn sang Tấn rồi ư? Chẳng lẽ một nước lớn như Tề lại không bắt nổi một tên giặc!"

Trăm quan, không ai dám nói lời nào.

Sau khi thoái triều, Mạnh Tôn Hà Ky liền đi tới Khổng phủ, đem việc Dương Hổ trốn sang Tấn kể lại.

Khổng Tử nhìn lên trời xanh, thở dài: "Nước Lỗ ta năm xưa từng xảy ra việc Khánh Phụ, gây bao điều phiền phức, đa đoan. Người Lỗ đều nói: Khánh Phụ không chết, nước Lỗ khó bền. Nay lại thêm một tên giặc tàn hại Dương Hổ. Hấn trốn sang Tấn, chắc sẽ gây họa cho Tấn. Nếu Triệu Giản tử truất bỏ hấn thì mọi việc yên, nhược bằng tin dùng thì khác gì mở cửa đón trộm, rước sói vào nhà, hậu họa thật khôn lường.

Mạnh Tôn Hà Kỵ thưa:

- Triệu Giản tử là người mười phần thông tuệ, chắc sẽ hiểu rõ tâm địa Dương Hổ, sẽ không trọng dụng hấn đâu ạ.

Khổng Tử nói:

- Giống sài lang nhe nhanh, múa vuốt, có nhiên đáng sợ, nhưng lại đáng sợ hơn là loài người giấu nanh vuốt, để lừa người. Dương Hổ chính là loại như vậy.

Mạnh Tôn Hà Kỵ lại nói:

- Để con vào tâu rõ với Chúa công, để gửi thư sang Tấn, giúp Lỗ trừ hại.

Khổng Tử đáp:

- Cách khu xử đối với từng người xem ra không thể giống nhau. Ta có thể cho hấn là người xấu xa, nhưng người có thể không nhận thấy. Điều đó cũng thường tình. Huống chi Dương Hổ là kẻ xảo quyệt, giỏi ngụy

trang, biết che đây ẩn giấu. Trước đây anh cũng đã từng du thuyết, giúp Quý Tôn thị đuổi Lỗ hầu sang Tề.

Mạnh Tôn Hà Ky hổ thẹn nói:

- Việc ấy do đệ tử nhất thời hồ đồ, tin lời gian nịnh. Đến nay nghĩ lại, thật thẹn với tổ tông, với Chiêu Công và người nước Lỗ. Thật là điều ân hận nghìn đời.

Khổng Tử dẫn dụ rằng:

- Người dẫu có thể tiên tri, tiên giác như bậc thần tiên, có mắc sai lầm, cũng là lẽ thường.

Mạnh Tôn Hà Ky đáp:

- Thấy nói vậy, nhưng tại con biết tội lớn của mình.

Khổng Tử an ủi:

- Việc đã qua không nên nói lại, cái chính là cần bàn tới điều bây giờ.

Bổng Nam Cung Kính Thúc xăm xăm đi lại, nắm với Khổng Tử:

- Thưa thầy, Chúa công mời thầy vào cung có việc cần bàn?

- Anh có biết Chúa công tìm ta có việc gì không?

Nam Cung Kính Thúc trả lời:

- Con đoán Chúa công muốn bổ nhiệm cho thầy một chức vị nào đó.

Khổng Tử vui vẻ, tươi cười, bèn thay áo theo Nam Cung Kính Thúc vào cung.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Trùng trị gian thương, Trung Đô ngày càng hưng thịnh.
Sửa sang muông máng, mùa màng năm tháng phong đăng.

Lại nói Quý Hoàn tử luôn bị Lỗ Định Công quả trách, Gặp khi Mạnh Tôn Hà Ky khuyên giải, mới quyết định thu phục Khổng Tử thành gia thần, chuẩn bị tiến cử làm Trung Đô ấp tể. Lỗ Định Công chuẩn tấu, lệnh Nam Cung Kính Thúc đi mời Khổng Tử. Vốn mang nặng lòng báo quốc, khi được lệnh vời, Khổng Tử vui mừng, lập tức thay áo vào châu.

Lỗ Định Công ngồi trong hậu cung, thấy Khổng Tử vào liền đứng dậy nghênh tiếp.

Khổng Tử niềm nở tiếp kiến. Đợi Lỗ Định Công ngồi xong, mới cung kính vái lạy, sau đó ngồi ở ghế dưới.

Lỗ Định Công sắc mặt tiêu tụy, cất giọng yếu ớt:

- Phu tử hiện nay là bậc thánh nhân trong thiên hạ, không việc gì không biết, quả nhân muốn uỷ thác cho khanh chúc ấp tể ấp Trung Đô, không biết ý phu tử thế nào?

Khổng Tử vái lạy, thưa:

- Tạ ơn Chúa công!

Lỗ Định Công nói:

- Ái khanh bình thân!

Đời Khổng Tử ngồi xong, mới tiếp:

- Trung Đô là một dải bình nguyên, đất đai màu mỡ. Nhưng trước đây ấp tể bất tài, khiến trật tự trở nên hỗn loạn, lòng người dao động. Khanh tới phó nhiệm, cần phát huy thông minh tài trí, vì nước yên dân, lập nên công lớn, quả nhân sẽ trọng dụng.

Khổng Tử tạ ơn, thưa:

- Khổng Khâu từ nhỏ sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên cũng ở Lỗ, việc báo đáp, không thể chối từ. Khâu này xin ghi nhớ lời dặn của Chúa công.

Lỗ Định Công như trút được gánh nặng, cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, thần thái tươi tỉnh, hỏi Khổng Tử:

- Khanh dự tính công việc ở Trung Đô như thế nào?

Khổng Tử đã nghĩ suy kỹ càng, thưa:

- Lấy đạo của tiên vương giáo hoá lê dân, dạy họ hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính huynh trưởng, thủ tín với bạn bè, trên dưới có tôn ty, nam cày ruộng, nữ dệt vải, mua bán công bằng sòng phẳng, không lừa dối.

Lỗ Định Công không ngăn được lòng hưng phấn, vội cắt ngang lời

Khổng Tử, cười nói:

- Ái khanh, người thật là đầy bụng lược thao, đủ tài kinh bang, tế thế. Hay lắm! Hay lắm! Hãy chọn giờ hoàng đạo, cát nhật, phó nhiệm.

Liễu nảy cành xanh, dương trời lộc biếc, gió nam hây hây, xuân sắc tốt tươi, chính là vào năm thứ chín đời Lỗ Định Công (501 trước Công nguyên) một ngày đầu xuân, Khổng Tử thu xếp hành lý, từ biệt vợ con, dẫn mấy môn đồ, đánh xe về Trung Đô nhận chức.

Đường từ Kinh đô tới Trung Đô dài chín chục dặm, Khổng Tử trong lòng sung sướng, ngày xuân phơi phới, vó ngựa câu giòn, bất giác vượt qua năm chục dặm, tiến vào địa phận Trung Đô.

Tục ngữ nói: "Trắng mười sáu, soi qua áo". Tử Lộ mặc chiếc áo da dê cũ, giúp Khổng Tử đánh xe. Lúc ấy đã thấm chút mệt mỏi, trán lấm tấm mồ hôi, chân bước loạng choạng. Nhan Hôi vốn lùn bé, và gầy yếu, mặc chiếc áo vải bông thô, cũng thấy mồ hôi vã toàn thân,

hai đùi rời rã, tụt lại phía sau xe ngựa. Mẫn Tôn, Nhiễm Canh, Thái Thương, Tăng Điểm, Tất Điều Khai đều cởi áo khoác, vắt vai. Khổng Tử lòng phơi phới, ngồi trên xe nhìn ra bốn hướng, nghĩ ngợi bao điều. Trên một cây bạch dương cao chót vót, đôi chim hỷ tích nháy liú lo, như thể chào đón, chúc mừng. Khổng Tử vốn không tin vào thân linh, ma quỷ, cũng không tin vào số mệnh, nhưng thấy cảnh vui tươi, nhìn đôi chim tự do, tự tại, cũng trở nên cao hứng. Vừa lúc có một con chim ung tự trời cao bay lượn, trong đám mây trắng, lòng Khổng Tử dạt dào cảm xúc. Nhớ lại thuở hàn vi, những năm tháng nghèo khó đã qua, nước Lỗ suy đồi, quyền thần xâu xé, như một sân khấu cuộc đời, từng cảnh, từng cảnh hiện về rõ mồn một. Định Công hôn ám, tướng quốc bất tài, sĩ hoạn khuynh loát, muôn dân lầm than, như một bức tranh liên hoàn, lần lần hiện ra theo thứ tự. Ngài đã trải qua biết bao vui buồn, cười, giận, nghe biết bao lời ca tụng, tán dương, nhiều đến không nhớ hết. Ngài không muốn nhớ đến chúng, mà muốn đối mặt với hiện thực và triển vọng tương lai của hiện thực ấy. Đó là cảnh: Đạo không bằng, đường không thẳng, như con mương vừa khúc chiết vừa ngoắt ngoéo. Còn tương lai, cụ thể thế nào? Khổng Tử phác nhanh trong óc ra cách cải biến Trung Đô: Một là thay đổi nhỏ, hai là bước đầu đổi lớn, ba là

bước ngoặt. Ngài quyết chọn phương sách thứ ba: Thay đổi tận gốc tình hình, đại triển hùng tài.

Ở một ngã tư, có mấy quán rượu và hàng cơm, Khổng Tử quay sang bảo Tử Lộ:

- Trọng Do, thấy trò ta dừng lại đây ăn trưa thôi!

Tử Lộ bầm:

- Thầy ạ, con đói đã lâu rồi. Thầy hãy chờ đây, để con đi hỏi xem.

Nói rồi bước vào quán cơm.

Thấy trò cùng nhau dừng lại ăn trưa, vừa định chuẩn bị lên đường, bỗng thấy một chiếc xe ngựa hoa lệ, từ hướng Tây đi lại, tới trước quán, người đánh xe liền ghì cương cất tiếng: "Họ! Họ!", đôi ngựa bèn dừng lại, từ trên xe bước xuống một thanh niên anh tuấn, người tầm thước, cân đối, mặt tròn, mày rậm, mắt to, thân mặc áo cừu, di đôi dày ống, khí sắc đường bệ, phi phàm. Khổng Tử và các môn đồ nhìn thấy chàng trai trong bụng cả kinh, Tử Lộ lộ rõ vẻ coi thường, đầu vếch lên, miệng nói:

- Hừ! Thăng cha nào bất học vô thuật vênh vang góm, không biết muốn gây chuyện gì đấy thôi!

Khổng Tử nói nhỏ với Tử Lộ.

- Trọng Do, không nên nhòm người qua tường mạo và phục sức!

Người thanh niên ấy không vào quán, bước lại gần Khổng Tử, ôn tồn thi lễ, nhẹ nhàng hỏi:

- Dám hỏi, bề trên có phải là Khổng Phu tử nước tiếng trong thiên hạ không ạ?

Khổng Tử ngạc nhiên, liền nhìn kỹ, thấy chưa tường gặp, bèn nói:

- Tôi đúng là Khổng Khâu nước Lỗ, không rõ anh là...

Người thanh niên à lên kinh ngạc, lập tức quỳ lạy thưa:

- Tôi là người nước vệ, họ Đoan Mộc, tên Tứ, tự là Tử Cống. Bấy lâu nghe đại danh Phu tử, liền đến đô thành nước Lỗ cầu kiến, ngờ đâu lại được gặp tôn sư ở nơi này, thật là có trời.

Khổng Tử vội vàng đáp:

- Xin mời đứng dậy nói chuyện!

Tử Cống đứng lên, không kịp phủ quần áo, quay sang bọn Tử Lộ, Nhan Hối thi lễ, rồi hỏi rằng:

- Thầy dẫn chư huynh chuẩn bị đi đâu vậy?

Tử Lộ thấy Tử Cống giữ lễ cung kính, liền thay đổi thái độ đáp rằng:

- Lỗ hầu uỷ nhiệm thầy tới phó nhậm Trung Đô, chúng tôi đang trên đường đi tới đó.

Tử Cống lại thi lễ:

- Chúc mừng thầy!

Khổng Tử nói:

- Đoan Mộc Tứ, anh đã thành trò ta, hãy cùng chúng ta tới Trung Đô.

Tử Cống đáp: - "Vâng" - Dùng bữa xong, liền mời các sư huynh cùng lên xe, theo Khổng Tử lên đường.

Tới ấp Trung Đô, Khổng Tử lập tức ra tay chỉnh đốn tình hình, thanh liêm chính trực, giữ vững luật pháp, để phạt ban thưởng người có công, cách chức, trị tội nha lại có tội lỗi... Qua một thời gian, công việc ngày thêm sáng sủa. Khổng Tử lại cử một số học trò làm ắp lại. Bọn phú hào, đều sợ hãi lo giữ lấy thân.

Nhìn thấy thời gian lần lựa, Khổng Tử thấy mình chưa hiểu rõ dân tình, tập tục Trung Đô, rất sốt ruột. Một hôm ngài gọi các trò tới cùng đi thăm thú dân tình, sau đó một mình tách ra, đi vào một ngõ nhỏ, thấy cảnh vật tiêu điều, tường xiêu, vách đổ, ngài không ngăn được nỗi buồn. Chính lúc thương tâm, bỗng nghe thấy tiếng đàn ông chửi bới tục tằn, thô bạo, ngài liền rảo bước tới gần, nhìn qua bức hàng rào tường đất,

thấy một người đàn ông tuổi trung niên, tay cầm dao nhọn đang múa may, chửi bới, cạnh một con dê đã bị lột da. Khổng Tử ngạc nhiên, háng giọng, đẩy cửa bước vào, hỏi người đó:

- Tiên sinh, xin hỏi vì sao lại chửi con dê chết làm vậy?

Người trung niên lưng nở, vai rộng, thân hình tráng kiện, cầm dao chém phập vào cạnh bàn, hằm hằm nói:

- Lão huynh không biết, trước đây ở ấp Trung Đô chúng tôi sống rất thuận hoà, mua bán công bình, già trẻ thật thà. Ai dè mấy năm nay đều trở nên xấu xa. Ngay tôi đây, từ khi Thấm Vuơ thị bán dê, không biết bao nhiêu người đã bị hấn lừa.

Khổng Tử hỏi:

- Thấm Vuơ thị là loại người như thế nào? Sao dám hoành hành như vậy?

Người trung niên liền đáp:

- Xem ra, ngài vốn không phải người ở đây, nên chẳng rõ đấy thôi.

Khổng Tử mỉm cười gật đầu:

Trung niên tiếp lời:

- Thấm Vuơ thị là một hộ nhỏ ở ấp Trung Đô. Từ ba năm trước luôn bán dê, mua dê từ nơi khác mang

về, nuôi vài ba bữa cho ăn cở trộn muối, dê khát nước liền uống cho căng bụng, sau đó mới mang ra chợ bán. Người mua không biết, tưởng là dê béo nên tranh nhau mua. Tôi nhà ở trong thành, đã nghe chuyện này, nhưng chưa mua dê của hán lần nào. Hôm qua, vì có việc đi xa, nào ngờ người nhà không biết mua của hán một con. Đây không... - Anh ta chỉ tay về phía con dê trên bèn nói tiếp - Thịt dê tắm nước muối...

Khổng Tử bước lại gần xem kỹ, lại hỏi:

- Thảm Vưu thị ác độc như vậy, sao không tố giác để quan trừng trị hán?

Người trung niên nhìn ra xung quanh, thấp giọng:

- Nhưng hán có thế lực! Hán hoành hành khắp chợ, phát lên nhờ của bất nghĩa, nhưng hán đã thông đồng với quan phủ, lừa dối nhân dân, thành bọn ác bá ở đất Trung Đô, ai dám ho he.

Khổng Tử không nén nổi "à" lên một tiếng, lại hỏi:

- Nhưng hán thông đồng với kẻ nào?

Người trung niên lại đưa mắt nhìn quanh, ghé tai Khổng Tử nói giọng bí mật.

- Đó là bọn tay chân ấp tể, bọn sai dịch như Trình Bật. Hán là kẻ đỡ đầu cho họ Thảm. Họ Thảm hối lộ hán rất nhiều, hai bên câu kết, hoành hành - Ngừng

một lát lại tiếp: - "Nghe nói có vị ấp tể mới về, tên gọi Khổng Khâu. Đó là một người tài giỏi! Mới về nhận chức đã khiến bọn cường hào khiếp vía. Nghe nói Trình Bất cũng bị hạ ngục rồi, ông bảo có đúng hay không? Bọn người cáo mượn oai hùm như Thẩm Vuơ thị cũng hết đất chôn rồi, thế mà hần vẫn làm bao chuyện ác độc. Hừ, đúng như lời xưa nói: "Tiền có thể dẫn tới trời", chưa biết chừng Khổng đại phu cũng nhận tiền đút lót của hần cũng nên. Người trọng kẻ giàu sang, chớ cần người áo rách, từ xưa đến nay vẫn thường như thế. - Nói đến đây anh ta bỗng nhận ra nét mặt Khổng Tử biến sắc, liền chỉ vào chiếc ghế gỗ nói:

- Tôi nói dài dòng, quên không mời ngài ngồi, xin ngài đừng giận!

Khổng Tử còn đáp:

- Không sao! Tôi cũng chẳng vội vàng gì, được bác nói cho những điều gan ruột như thế, thật cảm kích, xin cáo biệt!

Ngài trở về ấp, các trò cũng lục tục về theo, từng người tranh nhau bẩm báo công việc và tin tức thu lượm được. Tử Lộ nói:

- Thấy ạ, con hỏi chuyện một người tên là Lương Tài, theo lời anh ta nói, trong thành Trung Đô có ba điều khiến người oán giận. Một là chuyện Thẩm Vuơ

thị bán dê, dùng hành diên trộn cỏ cho ăn, để dê uống nước; việc thứ hai là con nhà thư hương tử đệ Công Thân thị cưới vợ là Tất thị. Tất thị xinh đẹp nhưng đa dâm, có ngoại tình, làm những điều nhơ nhuốc; việc thứ ba là phú hào Thân Quý thị, không tuân lễ nghĩa lúc nhà có việc dựng vợ, gả chồng, cho tấu nhạc, ca múa như công chúa, thái tử con vua...

Tử Cống nói:

- Con nghe nhiều người kể chuyện Thẩm Vuu thị hoành hành bá đạo-ngoài chợ, hãm hại hương lý, những việc khác không nghe nói tới. Khổng Tử hỏi các học trò khác, phần lớn đều nói như Tử Cống. Trong lòng ngài đã sắp sẵn ý định.

Ngày hôm sau, chính ngày trong thành có kỳ tập, Khổng Tử dắt Tử Lộ và Tử Cống tới chợ hàng thịt, đưa mắt nhìn, quả thấy một người đang giữ bảy dê đông lúc nhúc. Hắn ta người thấp lùn, đầu trọc lốc, béo múp, râu má lơ thơ, mặt bóng nhẫy, không ngừng đi lại trước đám người mua, luôn mồm rao:

- "Chư vị, xin hãy xem đàn dê này, con nào con nấy béo tốt, bóng mượt, thịt dê là một món ăn cực kỳ bổ béo. Mùa đông ăn thịt dê, canh dê, ấm bụng trong tim, mùa hè ăn thịt dê, canh dê sẽ thấy người mát mẻ. Xuân

thu ăn thịt dê, canh dê, thân thể khoan khoái, tăng thêm sức mạnh.

Tử Cống sinh vào năm thứ 22 đời Lỗ Chiêu Công (520 trước Công nguyên) mới 19 tuổi, trong gia đình thương nhân, là người thông minh, giỏi nói năng, hay giúp người. Lúc ấy Tử Cống đứng trong đám người mua dê, bỗng cất tiếng hỏi:

- Tiên sinh, xin hỏi đàn dê của ông còn có đặc điểm gì đặc biệt nữa không?

Thẩm Vuơ thị tức tối, vắn mắt nhìn Tử Cống gằn giọng:

- Anh không có mắt à? Sao còn hỏi, chã lẽ anh không tự nhìn thấy sao?

Tử Lộ là người nóng nảy, nghe lời nói trái tai, không ngăn được cơn giận, bước tới, lớn tiếng nói:

- Chúng tôi muốn nhìn thấy da dê, ai biết trong bụng dê có chứa những gì?

Câu nói này giáng đúng "bệnh" của Thẩm Vuơ thị, hần liền thét vang như sấm, vắn lại:

- Người nói lạ, ngay như ta cũng làm sao biết được trong bụng dê có những gì?

Tử Cống nói:

- Như vậy cần xem anh có lương tâm hay không đấy.

Tử Lộ chêm vào một câu:

- Có chuyện nước muối hay không, tự anh còn không biết hay sao?

Mọi mảnh khoe của họ Thẩm bị bóc trần. Tức giận, cơ mặt giật giật, hán gấm lên:

- Cần mua dê thì mua, không cần mua thì biến, ta không có thì giờ để nói chuyện với các người.

Khổng Tử bước tới ôn tồn nói:

- Thừa tiên sinh, ông không nghe nói: "Hoà khí sinh tài" sao? Ông là người buôn bán, đây là chuyện thường thấy, việc gì phải tức giận như vậy?

Hán nhìn Khổng Tử, thấy dáng vẻ đường bệ, liền có ý sợ, cảm thấy đây là người khác thường, bèn vội cất giọng nhẹ nhàng:

- Tiên sinh, ngài không thấy những điều họ nói đó sao?

Khổng Tử vẫn nhỏ nhẹ:

- Nếu việc cho dê uống nước là không có thật thì việc gì ông phải giận dữ thế?

Nghe giọng nói trầm ấm, ôn tồn, Thẩm Vuơ thì không ngăn được tò mò, liền hỏi:

- Không lẽ chính ngài cũng nghi ngờ tôi sao?

Khổng Tử cao giọng đáp:

- Ông sợ mọi người nghi ngại, sao không chúng mình thử một phen, để mọi người được nhìn thấy tận mắt! Được! Ta sẽ mua một con, mổ kiểm tra tại chỗ.

Thẩm Vu thị cảm thấy nguy hiểm. Hắn giống con gà chọi vừa gãy cánh trong trận đấu, không dám lên tiếng.

Khổng Tử bảo Tử Lộ lấy ra một đĩnh bạc, đặt trước mặt tên hàng thịt, nói với mọi người.

- Chư vị, tôi nghe nói Thẩm tiên sinh cho đàn dê này ăn cỏ có tẩm hành diên, vì thế mà bụng dê chứa đầy nước, ít cũng 5 -6 cân, nhiều cũng tới mấy chục cân. Trước mắt, tôi muốn chúng ta cùng kiểm nghiệm, không biết ý của các vị đây thế nào. Xin cứ chọn một con, mổ tại chỗ, tôi xin trả tiền.

Thẩm Vu thị cố vót vát đáp:

- Tiên sinh, tôi với ngài xưa nay không có oán thù, sao ngài lại đối xử với tôi như vậy?

Khổng Tử nói:

- Tôi nhất định cần kiểm chứng.

Thẩm Vu thị hoa tay, múa chân muốn xuất chiêu:

Khổng Tử không thèm đếm xỉa đến hán, hỏi mọi người:

- Vị nào có lòng muốn giúp chúng tôi?

Tử Lộ tính nóng, cũng hỏi tiếp:

- Vị nào có lòng muốn giúp chúng tôi?

Lúc ấy chỉ có một vị hán tử tuổi ngoại bốn mươi tiến lại, cất giọng sang sảng:

- Tôi xin mổ.

Khổng Tử nhìn kỹ, chính là người ngài đã gặp chiều qua. Anh ta bước tới một hàng thịt dê bên cạnh, mượn một con dao mổ, bắt ra một con dê, đề lên bàn cân rồi vung dao mổ thịt, lột da, loại xương, đặt trên bàn cho mọi người xem, quả nhiên từ mũi dao, nước chảy ra ướt đầm. Một hồi sau anh ta mới đem dê cân lại, quả thiếu 6 cân. Mọi người ngạc nhiên, xôn xao bàn tán, tức giận bùng bùng. Thấm Vuu thị trở thành cái bia cho mọi người trút giận: "Thương luân, bại lý, táng tận lương tâm", hăm hại mọi nhà, thật đáng chết. Tiếng chửi mắng âm âm, hỗn loạn.

Khổng Tử thấy tình hình như vậy, liền nói với mọi người:

- Thấm Vuu thị nhiều năm làm nghề buôn dê sống, nếu có lợi cho bà con, thì đáng khích lệ. Nhưng ai ngờ

hắn lại dùng cỏ trộn muối cho dê ăn, khiến thịt dê đầy nước, nếu đem về nhà năm ngày không mổ thịt ngay, dê sẽ chết. Loại người như thế, nếu không nghiêm trị, tất sẽ không chấn chỉnh được thương trường. Hơn thế hắn còn dựa vào bọn tham quan ô lại, hoành hành ở chốn hương thôn. Ta là ấp tể, quyết định phạt hắn 500 lạng bạc, hạn cho 10 ngày phải nộp đủ. Nếu chậm trễ, cứ một ngày sẽ tăng thêm 10 lạng. Thẩm Vuơ thị, người có chịu không?

Thẩm Vuơ thị sợ hãi, khom mình trước mặt Khổng Tử, dập cúi đầu tạ tội:

- Tiểu nhân có mắt không biết Thái Sơn, chót xúc phạm đến đại nhân cúi xin thứ tội! Những điều đại nhân nói đều đúng cả, tiểu nhân xin chịu phạt!

Khổng Tử nói:

- Người từ nay, nếu muốn tiếp tục buôn bán cần phải biết coi trọng quyền lợi của bà con, mua bán công bình, không được dùng thủ đoạn hối lộ, dựa dẫm vào các thế lực để hoành hành gây rối. Nếu người không hối cải, việc bị phát giác, tất sẽ bị nghiêm trị.

Người xem vòng trong, vòng ngoài, chen chúc theo dõi.

Khổng Tử nói:

- Người mau về nhà thu xếp tiền nộp phạt.

Tiếng trầm trồ ca ngợi vang dậy, Khổng Tử cùng các môn sinh trở về ấp. Ngài bảo Nhan Hối viết cáo thị, nêu rõ tội trạng và khoản tiền phạt 500 lạng bạc đối với Thẩm Vuơ thị. Các thương nhân từ nay cần buôn bán đúng đắn. Cáo thị viết trên lụa bạch, dán ở khắp nơi. Sau đó còn xảy ra 2 sự kiện nữa.

Hai sự kiện này khiến Khổng Khâu cảm thấy bó tay. Tất thị mắc tội ngoại tình, không trọn đạo làm vợ, tổn hại đến luân lý. Thận Quý thị, ý mình giàu có, không biết danh phận, lạm dụng lễ nhạc. Cả hai đều làm mất luân thường phản lễ chế, nhưng chưa tới mức xúc phạm luật lệ, phủ quyết khó bề can thiệp. Khổng Tử nghĩ ngợi nát óc, không tìm được kế hay, liền gọi tất cả học trò tới để hỏi ý kiến.

Tử Lộ thưa:

- Việc này không khó, để con gọi họ tới, đối với Tất thị chỉ cần chống viết giấy ly hôn, đuổi về nhà. Gia đình Thận Quý thị phạm lễ chế, đều do tội nhiều tiền mà nên, như vậy cứ phạt tiền thật nặng, thu nộp dùng vào việc quân là xong!

Khổng Tử nói:

- Cũng chưa ổn. Chống của Tất thị chưa từng có cáo trạng, chúng ta làm sao có thể trực tiếp ra tay.

Tử Lộ, vẻ tức giận, nói:

- Chẳng lẽ cứ để mẹ ta tiếp tục làm điều nhơ nhuốc sao?

Khổng Tử đáp:

- Việc này cần phải tìm cách giải quyết tốt. Lời xưa nói "Quan liêu khó xét việc nhà." Công Thân thị còn chưa đủ chứng cứ về việc vợ hấn thông gian, mà dấu có biết, cũng đâu có thể giải quyết dễ dàng; còn việc của Thân Quý thị nếu dùng cách phạt tiền, hấn sẽ không phục.

Tử Cống thưa:

- Ta cứ đợi đến lúc nhà Thân Quý thị có việc, lúc đó ra tay cũng chưa muộn.

Khổng Tử nói:

- Cách này tuy tốt, nhưng biết phải chờ đợi đến bao giờ, thói xa xỉ biết đến ngày nào mới chấm dứt?

Nhan Hôi bẩm:

- Thưa thầy, nhà Thân Quý thị giàu có, có thể trưng thu của cải nuôi quân, sẽ có hai điều lợi, bổ sung quốc khố, triệt thói xa hoa.

Khổng Tử gật đầu, lại hỏi:

- Nhan Hôi, còn Tất thị thì nên xử thế nào?

Nhan Hôi thưa rằng:

- Cho người viết bài đồng dao để trẻ hát trên đường phố chỉ vài ba ngày Công Thận thị sẽ biết, lúc ấy sẽ tự giải quyết.

Không Tử nói:

- Vậy con có thể viết bài đồng dao được không?

Nhan Hồi ngược mắt nhìn lên nóc nhà một hồi rồi xuất khẩu thành bài đồng dao:

Trung Đô áp.

Phong thượng liệt.

Công Thận thị.

Thê thất tiết.

Yếu tuyết xỉ.

Khoái ly tuyết"!(1)

Khổng Tử nghe đọc, rất vui lòng, lập tức lệnh Nhan Hồi viết ra, cho người bí mật đi dạy bọn trẻ, lại sai Tử Công viết tờ trát, đưa đến nhà Thân Quý thị.

(1). Ấp Trung Đô.

Tiếng đồn xấu.

Có một ông.

Vợ hư hỏng.

Muốn tham tho.

Đuổi về quách.

Qua năm ngày, Thảm Vưu thị nộp đủ 500 lạng bạc, Công Thận thị quả đuối Tất thị, Thận Quý thị xin nộp 3000 lạng để làm quân phí. Một hôm, Khổng Tử cùng các trò đã ngoại xuống nông thôn để thăm thú ruộng đồng. Ngài đứng trên một gò đất phía Nam thành đưa mắt nhìn, chỉ thấy đất đai khô nẻ, bụi bay mịt mù, nương máng ngoằn nghèo, lộn xộn. Lại đến những nơi khác cũng thấy tình hình như thế, lòng ngài không vui, liền trở về ấp. Ngài lệnh cho sai dịch mời năm vị lão nông tri điền có uy vọng nhất trong vùng tới nha môn, tiếp đãi như thượng khách, cung kính xin thỉnh giáo: - "Xin hỏi các vị, nên dùng cách nào để ruộng đất khỏi bị khô nẻ?"

Năm vị lão nông đáp:

- Phải dùng nước.

Khổng Tử cười:

- Ý tôi muốn nói là nguồn nước ở đâu, và dẫn nước bằng cách nào?

Một vị nói:

- Đại thế Trung Đô đa phân bằng phẳng, đào giếng thực không khó, lúc đã đào nhiều giếng còn lo gì không có nước với ruộng khô nẻ nữa.

Khổng Tử lại hỏi:

- Nếu việc đào giếng không khó, thì tại sao lại không đào?

Một vị khác thưa:

- Cũng chỉ vì mấy năm nay đánh nhau liên miên, nhà không còn trai tráng. Lại thêm thuế khoá nặng nề, dân ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, giận là không bỏ cái đất cùng khổ mà đi, còn ai muốn đào giếng tưới ruộng làm gì nữa! Chỉ vì đường cùng hết lối, mới phải chôn chân qua ngày đoạn tháng ở đây đấy thôi ạ.

Khổng Tử hiểu ra, trong lòng rất thoải mái, lại hỏi:

- Ở ấp Trung Đô này có thể có sông lớn núi cao không?

Một nông dân nói:

- Ba mươi dặm phía Bắc thành có một con sông lớn tên là sông Vấn Thủy. Sông này bắt nguồn từ núi Thái Sơn, nước vừa trong vừa ngọt, dùng để tưới ruộng thì quá tốt. Cách cửa Bắc khoảng hai dặm thì có gò đồi, tuy không cao lắm nhưng nhiều vô kể.

Khổng Tử rất biết sông Vấn nhưng không ngờ nó lại ở gần ấp Trung Đô đến như thế. Ngài mừng rỡ nói:

- Tôi muốn nhờ các đào giếng xẻ mương, trước mắt là có nước tưới ruộng, sau là làm thủy lợi. Không hiểu ý của các thế nào?

Những người nông dân nhất tề đáp:

- Thừa đại nhân, ai dám nghĩ đến có chuyện tốt đẹp như vậy ạ? Nhưng hiện nay, dạ dày ba thước mà chưa lũng được hai, lấy sức đâu mà đào giếng kia ạ?

Khổng Tử nói:

- Để tôi tâu lên Chúa công, mở kho cứu tế cho người nghèo.

Mấy người nông dân cùng quỳ hàng loạt xuống đất nói:

- Đại nhân quả là cha mẹ chúng tôi đã tái sinh. Trời xanh có mắt, đất Trung Đô có người soi thấu!

Ngày hôm sau, Khổng Tử và các môn sinh cùng đi đến sông Vĩ Thuỷ. Tuy đang giữa mùa khô, nhưng sông Vĩ đầy ắp ấm áp, hai bên bờ dương liễu tốt tươi xanh rờn, lộ vẻ đầy sức sống. Ở đây làng mạc thôn xóm trù mật, người đông đúc. Nhà nào cũng vang lên tiếng gà kêu, chó sủa, ngựa hí, dê be; vẻ no đủ phồn vinh. Khổng Tử tự nói với mình: "Nước, có nước là có đồng ruộng, có nước là có thóc gạo và ấm no".

Từ trong rừng cây bên bờ sông văng vẳng tiếng gáy chim cu. Tiếng gáy thật thanh bình vui tai, cùng với tiếng nước róc rách đổ vào lòng sông, thật là hài hoà. Khổng Tử xúc động nói:

- Chim bố cốc, chim bố cốc, phải đấy, tiết thanh minh đã qua, phải chăm lo đến ngũ cốc rồi.

Trên đường trở về nơi làm việc của ấp. Khổng Tử nhìn hai bên đường những vùng đất cao lồi lõm, những thửa rộng nhiều gò đồng tuy đã cày cuốc rồi, nhưng đất đai khô khốc cả ra khó mà trồng trọt được. Những thửa chưa cày xới thì nứt nẻ hết cả. Ngài hạ quyết tâm tâu lên Lỗ Định Công, mở kho cứu tế cho dân đói, lại dùng tiền của bọn Thảm Vuu thị và Thận Quý thị giúp cho nông dân nghèo mua các nông cụ và các đồ dùng đào muơng, để cho nông dân đào giếng lấy nước tưới ruộng. Đồng thời ngài cho sửa sang lại muơng máng để lấy nước từ sông Vãn Thủy đưa về ruộng.

Về đến nơi làm việc của ấp, Khổng Tử đem những ý nghĩ trên nói cho các môn sinh nghe, ai cũng ngợi khen không ngớt. Ngài lập tức viết tờ biểu, sai người đưa vào trong thành. Lỗ Định Công vui vẻ chuẩn tấu. Khổng Tử vui mừng khôn xiết, thế là cứ tuần tự mà tiến, nông dân đã có gạo cứu tế, mua được nông cụ, lại thiếu đâu tranh nhau đào giếng sửa muơng làm móng. Mùa xuân năm ấy, nước Lỗ bị đại hạn, rất nhiều nơi không sao cày cấy trồng trọt gì được. Chỉ có ấp Trung Đô vẫn cứ bình thường, qua tiết Cốc vũ không chỗ nào có đất bỏ không.

Khổng Tử thừa thế tiến lên một bước chinh đồn lại trật tự xã hội. Chưa đầy ba tháng, phong khí của cả vùng thay đổi rõ rệt. Ngoài chợ chuyện mua bán trao đổi hợp lý, tiền nào của ấy, cân đếm phân minh. Con người đã biết lễ nghi, biết xấu hổ, trên kính già, dưới yêu trẻ, trai gái đi theo lối riêng... Khổng Tử trông thấy thành quả của mình muôn phần hào hứng, suy nghĩ viết cáo thị về việc nuôi dạy cho dân tưng ma, nhất nhất có quy định nghiêm ngặt. Trên bảng văn viết rằng:

"Trưởng ấu dị thực, cường nhược dị nhiệm. Nam nữ biệt đồ, thụ thụ bất thân. Lộ bất thập di, khí bất điều sức. Quan hậu tứ thốn, quách hậu ngũ thốn, trạch sơn khâu vi phân, bất phong bất thụ. Ngã áp nhân đẳng, nhất luật tôn tông"⁽¹⁾

Bản cáo thị nhất loạt niêm yết lên, quả nhiên vô cùng linh nghiệm. Sau nửa năm, đã thấy xuất hiện những hiện tượng đồ vật không chạm trở, giá cả không

(1). Lớn bé ăn khác nhau, khỏe yếu làm việc khác nhau. Trai gái đi đường riêng, cầm không thân thiết. Cửa rơi không nhặt, đồ dùng không được chạm trở. Áo quan dày bốn tấc, quách dày năm tấc, mồ mả chôn trên đồi núi. Đất không chia không trồng. Tất cả dân trong ấp ta, nhất luật làm theo!

lúa dổi, cửa rơi ngoài đường không ai nhặt, đêm không phải đóng cửa.

Mùa hạ năm ấy, mưa lớn đã thành tai nạn. Khổng Tử ra lệnh cho các môn sinh và bọn sai dịch dồn đống nông dân tháo nước phong lũ. Cho nên đến tiết thu, ngũ cốc phong đang, được mùa lớn, thóc lúa đầy kho đầy lẫm. Nông dân mang ơn ngài, coi là thân sống. Ngài phát cáo thị, nêu hiệu triệu, trăm họ lê dân đều nghe theo rầm rập.

Để cho những kẻ vô nghề nghiệp lang thang và các nhân viên nhàn hạ sống được no ấm, Khổng Tử lại để các nhà phú gia bỏ vốn ra mở các phường thủ công. Đàn ông làm đồ gốm, đồ đồng, đàn bà con gái dệt tơ lụa vải vóc, làm ra đồ dùng và đồ dệt, bán ra đến tận các nước Tề, Vệ, Tần, Trịnh, Ngô, Sở. Thật là tiếng lành đồn xa, thương nhân các nước đó đi lại như mắc cửi, làm cho Trung Đô trở thành một thị trường quan trọng của họ.

Trông thấy cảnh tượng náo nức như thế, Khổng Tử không nói sao hết nỗi mừng của mình. Một hôm, ngài đang bàn với học trò, tìm mọi cách tiến lên một bước,

trị lý ấp Trung Đô thật tốt, bỗng nghe sai dịch đến bẩm:

- Có khách đến cầu bái đại nhân.

Không Tử nói:

- Mời họ vào phòng khách!

Nói xong ngài đứng lên đợi họ trước cửa phòng.

Sai dịch đưa vào ba vị thanh niên, mặc áo bông, vai khoác túi vừa bước đến trước bậc cửa, họ đã bỏ túi xuống, đồng thanh nói:

- Đệ tử bái kiến thầy.

Không Tử hỏi:

- Các anh người ở đâu? Tên họ là gì?

Chàng trai cao lớn khoảng đạt thưa:

- Đệ tử họ Mật, tên là Bất Tế tự là Tử Viễn, người nước Lỗ.

Một chàng khác tầm vóc vừa phải, mắt lạnh lợi, nói:

- Đệ tử họ Vu Mã, tên là Thi, tự Tử Kỳ, người nước Trần.

Chàng trai cuối cùng thấp bé, mặt nhỏ, mũi bé, mắt híp tương mạo xấu xí, nhưng tiếng nói lại sang sảng như chuông, thưa:

- Đệ tử họ Cao, tên Sài, tự là Tử Cao, người nước Tề, trên đường đi gặp hai sư huynh đây, kết bạn với nhau, cùng đến để chào thầy.

Khổng Tử nói:

- Mau đứng dậy ta nói chuyện!

Mọi người vào nhà, lần lượt ngồi. Khổng Tử lần lượt giới thiệu Tử Lộ và các học trò, rồi quay sang hỏi tuổi tác của bọn Mật Bất Tề, vừa hay ba người cùng tuổi, đều chẵn hai mươi.

Khổng Tử làm chính sự và dạy học có thành tựu, đứng trước học sinh, cảm thấy một dư vị hết sức ngọt ngào. Bỗng nghe sai dịch báo:

- Chúa công có chỉ dụ.

Khổng Tử chưa hay lành dữ, vội bước ra đón thánh chỉ.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

**Làm Tư khấu, khéo xử án cha con tố tụng.
Cử gia thần, thầy trò nguyện nợ nước cùng đền.**

Lại nói Khổng Tử bỗng nghe sai dịch bẩm báo Chúa công có chỉ, chưa hay lành dữ, vội ra cửa đón? Hai tay ngài nhận từ tay sứ thần một vuông lụa vàng, trên đó viết mấy dòng ngay ngắn:

- Khổng ái khanh, quả nhân nghe nói khanh trị vì ấp Trung Đô một năm, muốn giao việc nặng hơn, hãy kíp về kinh đô.

Khổng Tử vui như mở cờ trong bụng, lộ hẳn ra nét mặt, hai tay bung vuông lụa, đứng ngẩn ra nhìn. Vuông lụa như một bức cầu vồng, bắc nên cơ man nào là cầu vồng muôn màu tươi sáng, tựa hồ như thông tới thiên cung; như đá rải đường, đã lát bằng những con

đương bằng phẳng thênh thang kéo dài mãi tới kinh đô. Ngài tâm niệm: "Lễ nhà Chu sẽ được khôi phục! Chu Công có thể yên tâm mà nhậu mồi!" Ngài hết sức kìm nén sự xúc động trong lòng, nói với các học trò:

- Các đệ tử, Chúa công triệu ta về kinh đô. Các con hãy chia nhau đi làm cho xong công việc, thu xếp hành lý, chuẩn bị cùng ta lên đường.

Không Tử sai Tử Cống dẫn khải sai về phòng khách, ngài ngồi tiếp chuyện. Họ cũng đi chuẩn bị hành lý của mình. Trong phòng ngủ, Tử Cống thì lo sửa soạn đồ đạc cho một, từng từng một, còn Tử Lộ thì dọn dẹp năm này, ngài xa phủ như xưa con cháu, chỉ có đàn, học trò và những thợ tre, vớt lửa tay sửa tới cổ nhau. Học trò đến xin hỏi, cũng giúp nỗ lực được công việc, thợ tre và thợ lửa mang đến không ít phiên phức, nhưng cũng giúp ngài mở mang khá nhiều hiểu biết. Mỗi khi gặp mặt với những bó thợ tre này, ngài thường dâng một câu ghi sâu trong lòng để khích lệ đồng viên mình: "Học nhi thời tập chi bất diệc học bổ" học rồi được đem làm ngay, không gì vui bằng. Bấy giờ vừa sắp xếp lại những bó thợ tre, vừa nghĩ đến tình hình trị vì Trung Đô, ngài cảm nhận thấy mọi thành tựu đều có liên

Gà đã gáy ba lượt. Khổng Tử mặc áo ra khỏi giường, vừa ra tới cửa, đã thấy đám học trò tíu tít xếp hàng lý lên xe ngựa, ngài bỗng thấy trào lên trong tim một dư vị ngọt ngào pha lẫn niềm xót xa cay đắng.

Trời vừa mới sáng, ngoài cổng ấp thì đã chật ních những thân sĩ cường hào, thương nhân và dân thường đủ mọi lớp người đến để tiễn đưa Khổng Tử. Trong tay họ là đủ các thứ quà; phần lớn là trứng gà, thịt sấy, táo khô và hàng tơ lụa cùng với đồ đồng... người nào người nấy nước mắt lưng tròng, cảm tình chan chứa, luyến tiếc khôn nguôi; nhưng họ đều không nói được ra lời, chỉ thấy những tiếng nghẹn ngào nức nở.

Nhìn thấy cảnh đó, trái tim vốn xót xa của Khổng Tử bỗng dung nghẹn thất, một dòng nước mắt nóng hổi trào ra khoé mắt.

Dân chúng vừa nhìn thấy ngài đã ứa tới chen chúc, tranh nhau đưa quà tặng, một cụ già tóc bạc như cước chen lên trước nhất, hai tay bung chiếc làn trong đựng đầy trứng gà và nâng mãi lên cao:

- Thừa đại nhân, đây là chút lòng thành của tiểu dân, người hãy nhận cho!

Những người khác cũng lớn tiếng nói lên những điều tương tự, cố đưa những thứ quà của mình lên phía trước.

- Thừa các cụ! - Giọng nói của Khổng Tử đã lạc đi
- Thừa các vị! Tấm lòng của mọi người, Khâu tôi xin nhận. Còn quà tặng tuyệt nhiên không thể nhận!

- Đại nhân! Đây là tấm lòng của bà con mà!

Tiếng ồn ào lúc nhỏ lúc to. Khổng Tử không còn biết nói sao, đứng trên bậc thềm không biết làm gì cho phải. Cũng may Tử Lộ đã giục xe tới nơi, ngài vội vã lên xe chấp tay vái chào tạm biệt mọi người. Trên đường phố, người đứng chật hai bên để tiễn đưa hình thành hai bức tường người, những nét mặt tươi cười, những đôi mi ngấn lệ nhìn theo chan chứa tình lưu luyến bùi ngùi.

Ngài vẫy tay, vái chào và cảm ơn những người ra tiễn. Khó khăn lắm xe ngựa mới ra được cửa chính, nào ngờ ở công phía nam cũng có rất nhiều người đang đứng chờ để tiễn chân. Khổng Tử từ trên xe ngựa bước xuống, nói lớn với mọi người:

- Khổng Khâu chẳng có công trạng gì nổi bật, then với tình cảm sâu nặng của các vị, mong mọi người hãy về thành đi.

Khổng Tử vái chào mấy lần, rồi mới lên xe, quay mặt lại vẫy tay tạm biệt những người còn đứng nhìn theo lần cuối.

Về đến kinh đô, Khổng Tử đi thẳng vào cung tham bài tạ ơn.

Lỗ Định Công mặt mày hớn hởi ra đón, thật lòng khen ngợi:

- Ai khanh quả nhiên có tài năng siêu phàm, chưa tới một năm mà đã cai quản Trung Đô trật tự đâu ra đấy. Không hiểu rốt cuộc thì khanh đã dùng biện pháp gì tốt để có hiệu quả lớn như thế?

Khổng Tử thưa:

- Thần chẳng qua cũng chỉ lấy vào thánh uy của Chu Thiên tử và hàng phúc của Chuế công, thi hành rộng rãi lễ trị của Chu Công, làm được một số việc thuận với lẽ trời, hợp với ý dân mà thôi.

Bằng một giọng như bàn bạc, Lỗ Định Công nói:

- Đồng biện pháp của khanh để trị vì nước Lỗ thì thế nào?

Khổng Tử kiên định đáp:

- Chỉ cần tận tâm thi hành rộng rãi những điển chương chế độ nhà Chu Công đã vạch định ra, dùng lễ chế khiến lễ dân qui phục, mang hết sức ra làm những việc hợp với lẽ trời, thuận với lẽ người, thì không ngại trị vì nước Lỗ, ngay đến cả thiên hạ này, cũng trị vì được tốt đẹp.

Lỗ Định Công nói.

- Hay lắm! Tốt lắm! Quả nhân định giao cho khanh làm Tu Không⁽¹⁾, chẳng hay ý khanh thế nào?

Khổng Tử nói:

- Tu Không là chức vụ quan trọng, nắm việc xây dựng của nhà nước, trên thì quản việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng đền miếu, cung điện và toàn bộ đô thành; dưới thì lo xây dựng và sửa sang đường sá cầu cống, toàn là những việc có ích lợi cho nước, cho dân. Khâu tôi nghĩ sẽ hết lòng nhận chức, để báo đáp Chúa công.

Lỗ Định Công nói:

- Buổi chiều sau mai, quả nhân sẽ nói rõ cùng với vợ bá quon.

Khổng Tử lại vài bực chào tạ ơn, ra khỏi cung, về nhà.

Đầu năm thứ 10 đời Lỗ Định Công (năm 500 trước công nguyên) Khổng Tử đã gặp lại Khiên Quan thì, Khổng Lý, Vô Vi và những học trò vốn ở lại kinh đô, trao đổi chuyện tình cảm từ sau ngày li biệt. Đêm ấy đi nghỉ sớm. Ngày hôm sau, Khổng Tử nhậm chức Tu

(1) Giống như Thượng thư Bộ Công

Không. Từ đó, một mặt ngài quản lý xây dựng, mặt khác vẫn dạy học.

Từ khi Khổng Tử nhận học trò là Nhan Hôi và Tử Cống, cảm thấy họ có những đặc điểm khác với mọi người. Nhan Hôi thâm thúy, có vẻ đẹp bên trong nhiều hơn, chưa bao giờ bàn bạc vội vã, Tử Cống lại có sở trường về giao thiệp, tinh hoa phát tiết ra ngoài. Hôm ấy, Khổng Tử vừa giảng cho học trò bài "Thạc thủ" ⁽¹⁾ trong "Kinh Thi", nhiều học trò nêu câu hỏi, chỉ mỗi mình Nhan Hôi ngồi im nghĩ, ngẩn mặt ra không nói một lời. Khổng Tử thấy lạ, từ sau ngày nhận Nhan Hôi vào học, hàng ngày thấy anh ta học đến quên ăn quên ngủ, cú như không biết mệt mỏi là gì. Thế nhưng khi nghe giảng ở lớp, Nhan Hôi chưa hề nêu câu hỏi, như thể ngó nga ngó ngẩn, ngu dốt không ai bằng. Khi hỏi anh điều gì, anh lại trả lời đâu vào đấy. Có một lần, Khổng Tử nói với Tử Cống:

- Ta giảng bài cho Nhan Hôi cả ngày, mà từ trước đến giờ anh ta chưa từng nêu ra câu hỏi, tựa hồ như một người ngốc. Thế nhưng khi về nhà lại đi sâu suy nghĩ, chẳng những đã hiểu ra mà còn phát huy được điều đã học, đủ thấy Nhan Hôi không phải loại dốt.

(1). Chuột xử

Tử Cống lại hỏi:

- Sư phụ xem đệ tử là người thế nào?

Khổng Tử nghĩ một lát, đáp:

- Con có thể so với một thứ dụng cụ.

Tử Cống hơi lấy làm lạ:

- Thứ dụng cụ gì thưa thầy ?

Khổng Tử nói:

- Cái bát tộ nhà chùa.

Cái bát tộ, còn gọi là cái phủ, cái âu, có hai loại tròn và vuông, loại vuông gọi là phủ, loại tròn có hai quai gọi là âu, là thứ đồ dùng quý giá. Tử Cống nghe nói vậy rất lấy làm vui, lâng lâng trong dạ bước ra.

Khổng Tử gọi giật anh ta lại:

- Đoan Mộc Tứ, con cần phải biết, bậc quân tử không nên như một thứ đồ dùng, dầu là đồ quý.

Tử Cống quay lại hỏi:

- Thưa thầy làm thế nào mới có thể trở thành một người quân tử ạ?

Khổng Tử nói:

- Làm nhưn, noi ít. Những việc gì lòng mình định nói ra thì hãy cứ làm tốt đi đã, rồi sau hãy nói ra. Như thế có thể coi là quân tử vậy

Câu nói đó đã chạm vào cái tật hay bép xép của Tử Công, chàng dòm mặt nói:

- Thưa thầy con đã rõ!

Thấy học trò của mình trưởng thành mau chóng, Khổng Tử hầu như được an ủi rất nhiều. Thế là lại dốc lòng làm Tử không. Do công trạng nổi bật nên rất nhanh được Lô Đình Công giao cho chức Đại Tư khấu.⁽¹⁾

Vào thời đó, Đại Tư khấu nắm quyền lớn trong việc quét cướp diệt phỉ, xét tội tông gian. Ngày thứ ba sau khi nhậm chức, Khổng Tử đã chăm chú đọc kỹ sách vở về pháp chế, mong tìm ra căn cứ để vạch định ra pháp quy, làm nghiêm minh kỷ cương pháp luật. Bỗng nghe thấy có người kêu khóc chạy lên sân đường, người canh cửa định cản lại, nhưng không ngăn nổi.

Khổng Tử rất lấy làm lạ, ngược mắt nhìn ra, thấy có hai người kéo áo túm tóc nhau đi đến trước mặt. Người lớn chừng trên bốn mươi tuổi, đứa bé mười lăm

(1) Như chức Thương thư bộ Hộ!

muối sáu, đầu bù tóc rối, câu ghét dấy mình; cả hai quỳ xuống vái và nói:

- Đại nhân xét xử cho con.

- Các người là ai? - Khổng Tử nhìn kỹ hai người -
Làm sao mà lại đến nước này?

Người lớn tuổi kể:

- Thưa đại nhân. Đây là thằng cháu nhà con, từ bé nó được mẹ nuông chiều, hay ăn không hay làm, việc ngoài đồng không làm, việc vặt trong nhà cũng không. Đến nay mẹ nó chết rồi, con bận cả trong ngoài đồng, nó chỉ biết lêu lổng chơi bời, ngồi chờ ăn sẵn. Sớm nay con khuyên nó ra đồng làm việc, nó chẳng nghe thì chớ, lại còn đánh cả con. Nên con lôi nó đến đây, mong đại nhân phân xử giúp con.

Thằng bé nói:

- Cha con rất là vô lý, hễ động tay con, là lại đánh con. Đại nhân nhìn đây... - Nó kéo áo lên, lộ ra những vết thương bầm tím - Đây, đều tại cha con đánh cả đấy ạ.

Khổng Tử hỏi:

- Các người tên họ là gì?

Người lớn tuổi thưa:

- Con tên là Hồ Giác, nó là Hồ Kiến, nhà ở góc đông bắc thành Lỗ, xưa nay chuyên nghề làm ruộng.

Khổng Tử chỉ vết thương trên ngực Hồ Kiến hỏi Hồ Giác:

- Những vết này đều do người đánh phải không?

Hồ Giác cũng chỉ những chỗ bầm tím trên mặt mình nói:

- Thưa đại nhân, người hãy nhìn đây! Nó đánh con đến thế này!

Khổng Tử quát hỏi:

- Hồ Kiến, tại sao mi lại thích lêu lổng chơi bời, không giúp cho cha ra đồng làm việc?

Hồ Kiến cúi gằm mặt không nói.

Khổng Tử lại hỏi:

- Hồ giác, người là cha, tại sao lại vô lý thế, hơi một tí là đánh ?

Hồ Giác cũng cúi đầu lặng im.

Sảnh đường im phăng phắc, Khổng Tử đang nghĩ đến nát óc để tìm biện pháp xử lý, nhưng trước sau vẫn chưa nghĩ được cách gì. Ngài nhìn ra bầu trời qua khung cửa, thấy những đàn chim én bay lượn tự do và lao lên lao xuống bất mỗi, lòng chợt thấy thanh thản

đôi chút, và bỗng nhiên nghĩ tới ở hiên nhà có một cái tổ én. Lập tức ngài quay ra hất hàm quát lớn:

- Cha không ra cha, con không ra con, đâu có phép như thế! Bay đâu!

Bốn người sai dịch vừa nghe gọi, đã từ ngoài cửa thừa lên:

- Tiểu nhân tại!

Khổng Tử nói:

- Đem nhốt hai cha con thành lão lếu không hiểu lễ chế này vào ngục.

Hồ Giác, Hồ Kiến há hốc mồm ngơ ngác. Dừng một hồi lâu, mới cùng khóc lóc kêu oan.

Khổng Tử vẫn điềm nhiên không để ý gì, vẫy tay một cái, bốn tên sai dịch xông tới chỗ Hồ Giác, Hồ Kiến, tóm lấy họ, vừa đẩy vừa lôi, tống vào trong ngục.

Khổng Tử cho gọi cai ngục đến, rồi thăm dặn :

- Phải luôn luôn chú ý quan tâm tới họ, không được để thiếu đồ ăn thức uống. Phải tìm cách để họ nhìn thấy cái tổ chim én ở hiên nhà.

Người cai ngục không rõ nguyên nhân, miệng thì nhận lệnh, nhưng lòng thì thắc mắc.

Trên mặt Khổng Tử hiện lên một vẻ tự tin, tiếp tục đọc những gì đang đọc.

Lại nói đến Hồ Giác - Hồ Kiên chỉ vì những chuyện vặt trong nhà mà đến nỗi cha con bất hoà, vẫn định nhờ quan Tư khấu xử cho, ai dè chẳng hiểu ra sao bị tổng giám vào ngục, vừa buồn bực, vừa tức giận, mỗi người ngồi ru rú một góc mà ảm ức trong lòng. Họ không sao hiểu được cái ông quan Đại Tư khấu mọi người hết lời ca ngợi, lại chẳng cần biết trắng đen phải trái gì, lại tổng cả cha lẫn con vào đây.

Đến lúc ăn cơm trưa, cai ngục đưa cơm canh đến, để ở ngoài cửa, lệnh cho Hồ Giác, Hồ Kiên ra ăn cơm. Hai người ngồi bệt dưới đất, mở làn cơm và hộp đựng canh ra, lại thấy cơm gạo trắng, canh thịt mỡ, họ càng không hiểu bụng dạ của Đại Tư khấu ra làm sao nữa.

Trong tổ chim én ở mái hiên nhà vắng ra tiếng kêu chiêm chiếp. Hồ Giác, Hồ Kiên không ai báo ai, ngẩng đầu lên nhìn. Một con én đang đứng lên bên bờ tổ móm mồi cho con, bốn năm con chim ngoác cái miệng vàng non nót ra, ngẩn đầu tranh ăn. Móm mồi xong, con chim lớn lại bay đi, tiếp đó, một con khác đậu ở mái nhà lại bay tới bờ tổ, lần lượt móm mồi cho lũ chim non. Móm mồi xong, cũng vội vã bay đi. Một lát sau, đôi chim ấy lại nối nhau bay về. Cứ như thế, lần nọ nối lần kia, bận tít tít cả ngày.

Hồ Giác thấy cảnh mà nghĩ đến tình, nghĩ đến nỗi vất vả của mình nuôi cho con khôn lớn thành người. Hồ Kiên nhìn cảnh chim mớm mồi cho con, liên tưởng đến ơn nuôi dạy của bố mẹ, cảm thấy ăn năn và tự trách mình. Nó khóc không thành tiếng, gào lên:

- Cha ơi con không bằng giống vật rồi cha ơi! - Tiếp đó, nó quỳ thụp xuống trước mặt Hồ Giác nói: - Cha trị tội con đi, đánh con đi, mắng con đi.

Hồ Giác cũng rất xúc động, ngồi xụi xị khóc.

Hồ Kiên lê bằng gối đến trước mặt viên cai ngục, ôm chặt lấy chân người đó khấn khoản nài nỉ:

- Ông ơi cha tôi không có tội gì đâu, tại tôi tất cả. Ông hãy thả cha tôi ra, hãy để một mình tôi ngồi tù thôi.

Cuối cùng, người cai ngục đã hiểu được ý của Khổng Tử, vội vàng chạy lên sảnh đường bẩm báo:

- Bẩm đại nhân! Hồ Kiên nhận tội rồi, đang vật vờ khóc than ở đó, bây giờ làm thế nào ạ?

Khổng Tử thấy vui trong lòng, lập tức nói:

- Để ta đi xem cho rõ.

Người cai ngục dẫn Khổng Tử vào tới sân nhà giam, đã thấy cha con Hồ Giác, Hồ Kiên ôm nhau khóc lóc. Khổng Tử hỏi:

- Hồ Kiến, người đã biết tội chưa?

Hồ Kiến nói:

- Dạ tiểu nhân biết tội rồi ạ!

Khổng Tử hỏi:

- Sai ở chỗ nào?

Hồ Kiến đáp:

- Sai ở chỗ con quên ơn phụ nghĩa, không biết báo đáp công ơn nuôi dạy của cha mẹ.

- Từ nay trở đi thế nào?

- Con xin cố gắng sửa lỗi, làm lại cuộc đời ạ!

Khổng Tử lại hỏi Hồ Giác:

- Hồ Giác, người khá biết tội chứ?

Hồ Giác nói:

- Tiểu nhân biết tội rồi ạ!

- Sai ở chỗ nào?

- Sai ở chỗ không biết đường dạy con ạ!

Khổng Tử bảo hán:

- Nuôi không dạy, là tội của cha đấy. Thôi được, các người dạy!

Tiếp đó, Khổng Tử lại nói:

- Già yêu trẻ, trẻ kính già, mới là hợp với lễ nghi, cứ như cha con nhà người thế này, già không yêu trẻ,

trẻ không kính già, còn ra thể thống gì nữa? - Dừng lại một lát, ngài lại nói - Thôi thì bây giờ cha con nhà ngươi đã biết ăn năn hối lỗi, ta thả ngay ra cho mà về. Thế nhưng, chớ có mắc lại tội cũ nghe chưa!

Hồ Giác, Hồ Kiến cảm động rơi nước mắt, vái tạ ơn ba bốn bận, rồi cùng ra về.

Việc đó, lập tức có sự phản ảnh mạnh mẽ trong nước Lỗ, người ta xôn xao lên tán tụng tài hoa của Khổng Tử. Nào ngờ, ngày hôm sau lên chầu, vừa bước vào cửa cung, Quý Hoàn tử hỏi phủ đầu ngay:

- Tư Khấu đại nhân! Ngài đã từng nói, trị vì đất nước, cần phải đề xứng hiếu đạo. Vậy mà cha con Hồ Giác, Hồ Kiến kiện tụng nhau, chẳng lẽ không phải là bất hiếu sao? Dù cho có xử cực hình cũng là đáng tội, tại làm sao ngài đã không hỏi tội thì chớ, còn thả bọn nó ra?

Khổng Tử thẳng thắn phản bác lại, ung dung nói:

- Tướng quốc đại nhân! Ngày nay chư hầu xưng bá, sinh vô khinh lễ, nhà nước không đề xứng hiếu đạo, mà lại đi giết những người dân không hiểu gì về hiếu đạo, đâu lại có thứ đạo lý như vậy? Không dạy mà giết, tức là giết lầm kẻ vô cố. "Thượng thư" nói đại ý là: phải phát huy tác dụng giáo hoá mà cẩn thận khi dùng hình phạt, không nên khinh thường những người không noi

nuơng tựa, hãy dùng những người đáng dùng, phải tôn kính những người đáng kính, cần trừng phạt những người cần phải trừng phạt, để muôn dân trăm họ hiểu được những đạo lý an bang trị quốc. "Thương thư" cũng còn nói: "Chỉ có theo những lý lẽ đó để sử dụng pháp luật, lê dân mới có thể vui vẻ mà thành phục, mới có thể chăm chỉ làm ăn, mà không làm những việc phạm pháp. "Thượng thư" lại nói: "Đáng dùng hình phạt mới được dùng hình phạt; đáng chặt đầu mới được chặt đầu, chứ không thể làm việc một cách tùy ý thích và khinh suất. Đó đều là lời trong "Khang cáo", và cũng là lời Chu Công Đán răn dạy em mình là Khang Thúc Phong, ý chính là: "Làm cho sáng tỏ cái đức và thận trọng khi dùng hình phạt". Nhưng ngày nay thì ngược lại, thả nổi việc giáo dục, lạm dụng hình pháp, khiến cho người dân có sai lầm tội lỗi cũng không hiểu sai lầm tội lỗi ở đâu. Bởi thế mới nảy sinh tình trạng là trừng phạt càng nặng thì trộm cắp càng nhiều. Tôi nữ lòng nhìn thấy đứa con nhà họ Hồ không được dạy mà bị giết, mất không một mạng người. Mà đã tạm giam họ vào trong ngục, để cha con họ ăn năn hối lỗi, muốn quay về làm người tốt, cha nhân từ, con hiếu thuận, cha con lại sum họp. Đó chính là đã làm theo lời cổ huấn của Chu Công: "Làm sáng tỏ cái đức, thận trọng dùng hình phạt".

Quý Hoàn tử vuốt nhẹ chòm râu bạc, chú ý lắng nghe, cười và nói:

- Tư Khấu đại nhân nhìn đời rõ như ban ngày, thế nên có thể dựa vào tài hoa của đại nhân, phò tá Chúa công trị vì đất nước được lắm!

Thấy các quan văn võ đều đã vào cung điện, Khổng Tử nhắc khéo:

- Tướng quốc đại nhân, ta nên...

Quý Hoàn tử chợt nhớ ra

- Ô! Đã tới giờ rồi, ta mau vào điện thôi.

Buổi châu sáng đã xong. Quý Hoàn tử hỏi Khổng Tử:

- Tư Khấu đại nhân, môn hạ của ngài rất nhiều nhân tài chọn cho tôi vài người làm gia thần có được không?

Khổng Tử nhớ lại bước đường gian nan khi mình ra làm kẻ sĩ, nhìn lại Quý Hoàn tử một lượt, rồi nói:

- Đệ tử của tôi tuy rằng khá đông, nhưng có thể theo đòi chính sự được, thì lại không có mấy. Hiện nay chỉ có Trọng Do và Nhiễm Cầu là tạm tạm thích hợp.

Quý Hoàn tử hỏi:

- Thì để hai người đó đến làm gia thần cho tôi có được không?

Khổng Tử đáp:

- Trọng Do lỗ mãng, thẳng thắn, mau mồm mau miệng, hãy để một thời gian nữa rồi cho theo đòi chính sự thì hơn. Nay chỉ để một mình Nhiễm Cầu đi thôi.

Quý Hoàn tử nói:

- Vậy xin Tư khấu đại nhân nói rõ với Nhiễm Cầu, sớm đến nhà tôi đảm nhiệm chân tổng quản nhé!

Khổng Tử bằng lòng, cùng Quý Hoàn tử bước ra khỏi cung đình, lập tức đi báo cho Nhiễm Cầu biết.

Nhiễm Cầu đi theo Khổng Tử học tập nhiều năm, sớm đã biểu lộ là có tài năng làm chính sự, luôn muốn tìm dịp thử tài, đang buồn vì chưa có lối ra, nghe Khổng Tử nói vậy, vội vàng bằng lòng ngay. Ngày hôm sau, đến ngay nhà Quý Hoàn tử nhận việc, hãy tạm không nói nữa.

Lại nói đến Khổng Tử từ khi nhận chức Đại Tư khấu đến giờ, việc chính sự bận rộn, không mấy khi nghỉ ngơi. Ngày hôm ấy đúng ngày hội bán của làng. Khổng Tử nói với các học trò:

- Lâu lắm rồi ta không tập bán cung, hôm nay các con cùng ta đi tham gia hội bán của làng có được không?

Học trò đều bằng lòng đi, lần lượt thay đồ vô sĩ, vội vàng lấy nỏ tìm tên. Tử Lộ xuất thân từ lò vô, vừa

nghe nói sẽ đi bán thi, tỏ ra thích thú hơn ai hết, cười nói luôn mồm.

Khổng Tử và học sinh đến Quốc Tướng phố ⁽¹⁾ đã thấy kẻ đến thi, người đi xem kéo đến ùn ùn, đen đặc những người là người. Bởi lẽ chế của triều nhà Chu quy định, thiết lập ra tả hữu bộc xạ, chuyên môn quản lý việc tập bán. Tập bán hay tập xạ chia ra mấy loại như đại xạ, tân xạ, yến xạ v.v... là những bản lĩnh mà mỗi người trai tráng đều phải học được. Tinh thông đại xạ, là có thể ra trận giết giặc được; tinh thông tân xạ, yến xạ, thì có thể đảm đương việc tân lễ mỗi khi có yến tiệc đãi đằng. Bởi vậy, mỗi khi đến kỳ hội bán gọi là hương xạ, người đến Quốc Tướng phố để tham gia hội bán và người đến xem nhiều vô kể.

Nhờ học trò giúp nước, Khổng Tử đã cùng họ vào đến trường bán. Ba cái bia bằng gỗ xếp thành hàng ngang, rất dễ nhìn thấy. Ở giữa bia là hồng tâm, quanh đó là những vòng tròn vẽ bằng mực đen. Khổng Tử chăm chú nhìn, bỗng chau mày lại nói:

- Khoảng cách gần quá!

Đám học trò nhìn về phía sau, sau lưng họ chen chặt những thanh niên trai tráng tay cầm tên cầm nỏ,

(1) Sân bãi tập bắn.

người nào cũng tỏ ra ngửa ngáy chân tay, mong sớm được vào tập bắn.

Khổng Tử có ý quan sát năng lực chỉ huy của Tử Lộ, ngay đến lúc đó nghĩ ra một mẹo, nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, hôm nay tập bắn, thấy dễ anh làm tả tư mã. Anh bắt đầu chỉ huy mọi người bắn bia đi.

Tử Lộ được yêu mà thêm sợ, lập tức mang tên nổ đứng đối diện mọi người, hô lên:

- Hội bắn, là lúc mọi người vui vẻ. Phàm là tướng sĩ thua trận, đại phu mất nước, mới nhất loạt đứng ra hàng sau không được tranh ra bắn trước.

Vừa nói dứt lời, có một số người lùi ra hàng sau.

Tử Lộ chỉ khoảng đất trống trước mặt hô:

- Người nào có công với nước, hiếu dễ với họ hàng bè bạn, phẩm chất cao thượng mời đứng vào đây.

Tiếp đến lại có một số người tự động lùi xuống hàng sau, mặt sân được rộng ra khá nhiều.

Tử Lộ lệnh cho Tử Cống, Nhan Hối, Nhiễm Ung bắn trước, ba người xếp thành hàng ngang, kéo nỏ đặt tên, xoạc rộng chân, kéo căng dây, nhắm trúng bia, bắn đi vèo vèo. Ba mũi tên mang theo tiếng gió, như mọc thêm mắt, không trệch đi đâu, đều trúng vào tâm bia. Ngay lúc đó có người báo bia thúc trống báo tin mừng. Những người xem đứng quanh nổi lên một trận reo

mừng khen ngợi. Ba người lại bán, đều lại trúng hồng tâm. Phát thứ ba bán ra, vẫn trúng vào hồng tâm. Những người đến xem như sôi động lên, tiếng reo hò vang mãi không dứt.

Tử Lộ lại lệnh cho các sư huynh sư đệ khác tập bán, thành tích có ưu có thứ. Chờ phần lớn số người bán xong. Tử Lộ nói với Khổng Tử:

- Thưa thầy, đến lượt thầy bán!

Khổng Tử nói:

- Hội bán hôm nay, ta đến xem các con bán thôi. Trọng Do, đến lượt con đấy...

Tử Lộ sớm đã ngứa ngáy khó chịu, nghe Khổng Tử nói vậy mừng quá như muốn nhảy lên, vội vàng chuẩn bị tên nỏ, đứng vào chỗ cũ, bán liền ba phát, phát nào cũng trúng hồng tâm. Có tới hàng ngàn người đội lên tiếng hò reo lộng óc.

Khổng Tử hài lòng mỉm cười nói:

- Nay các con, hôm nay hội bán, làm ta được xem một bữa sướng mắt, đủ thấy trong các con nhiều người cũng có bề dầy công phu. Lúc này đã muộn rồi, ta về thôi!

Về đến lớp học, mọi người còn thấy vui râm ran, nói cười không dứt, trao đổi với nhau về cách bán. Khổng Tử càng thấm thía niềm vui khó nói nên lời. Ngài vừa cảm kích tài bán cung của học trò, nhất là thưởng thức

được tài hoa của Tử Lộ. Khổng Tử đến trước mặt Tử Lộ bảo:

- Trọng Do ạ, hôm nay hội bắn, ta mới thực sự thấy rằng con có một tài năng chỉ huy khác thường. Hiện nay, Tướng quốc đại nhân đang muốn tuyển chọn gia thần, ta muốn tiến cử con có được không?

Tử Lộ nói:

- Con thích nhất là được đánh xe, chăm ngựa cho thầy, không đi làm quan văn tốt hơn!

Khổng Tử nói:

- Thầy trò ta đọc sách , tập lễ đều là phụng sự cho đất nước. Lễ nào ta lại nhẫn tâm làm mai một tài năng của con, bắt cả đời đánh xe cho ta. Giao long phải xuống nước mới thể hiện được thực chất của nó, anh nên ra biển cả mà vẫy vùng.

Tử Lộ nói:

- Trọng Do con bằng lòng nghe lời dặn của thầy, nhưng không rõ lúc nào thì đi?

Khổng Tử nói:

- Tướng quốc đại nhân đang nôn nóng dùng người. Hôm nay con có thể đến để chào ra mắt, nghe đại nhân sai bảo.

Tử Lộ nói:

- Thừa thầy, Trọng Do con mới bước lên đường làm kẻ sĩ, mong được phiên thầy nhắc nhở và chỉ bảo thêm.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do! Anh cứ yên tâm đi làm. Ta sẽ yêu cầu anh rất chặt chẽ đó.

Tử Lộ cười đôn hậu thưa:

- Con nhảy vào phủ Tướng quốc thế này, người đời thế nào cũng cười con là đi tranh quan mà làm, giá có một người dẫn cử thì tốt.

Khổng Tử đã có sự lo liệu sẵn, nói chắc nịch:

- Đợi ta đến phủ Tướng quốc, nói rõ trước mặt Tướng quốc đại nhân, đại nhân nhất định sẽ trọng dụng anh.

Tử Lộ nói:

- Được thế thì tốt nhất, con xin đa tạ thầy!

Khổng Tử suy nghĩ giây lát, lại nói:

- Thế thì anh đi luôn cùng ta đến phủ Tướng quốc, thế cũng để tiện cho Tướng quốc đại nhân khảo sát anh ngay ở đó.

Tử Lộ gật đầu đồng ý. Hai người lập tức đến phủ Tướng quốc. Quý Hoàn tử hỏi đến chính sự. Tử Lộ đều trả lời rất trôi chảy. Quý Hoàn tử cả mừng, lập tức nhận làm gia thần, giao cho làm Tổng quản.

Tử Lộ giải quyết công việc quả đoán, lanh lợi, nên rất nhanh có được thiện cảm với Quý Hoàn tử.

Ngày tháng trôi đưa, nháy mắt mà đã sang tháng ba. Khổng Tử chuyên tâm với chức Đại Tư khấu, bộ mặt phong hoá của xã hội nước Lỗ đã có nhiều thay đổi lớn lao. Lòng tin của ngài càng đầy đủ hơn. Theo ngài việc dẹp bầy tao loạn, khôi phục Chu lễ, đã không phải là ảo tưởng, toà bảo tháp lấp lánh hào quang ngài từng ôm ấp bấy lâu nay, hình như đang ở trước mắt, nó rạch ròi đâu ra đấy, thứ bậc rõ ràng, xán lạn có thể sánh với mặt trăng mặt trời, nguy nga sánh cùng Thái Sơn đo mức.

Một hôm, sau phiên chầu sáng trở về nhà, Khổng Tử thấy cảnh sắc mùa xuân rộn ràng trên phố, kêu gọi trong ngài ý muốn đi chơi xuân, bèn nói với học trò:

- Bây giờ đã là lúc xuân sang hoa nở, chúng ta cùng nhau đi sông Tứ chơi xuân, có nên không?

Các học trò đương nhiên đồng ý, lập tức theo Khổng Tử ra ngoài thành. Sông Tứ cách cửa bắc thành nước Lỗ không xa. Vừa ra khỏi cổng thành, thủy liễu trồng ở bờ sông đã như một bức rèm xanh chắn lấy tầm nhìn của mọi người. Bước lên bờ đê nhìn nước chảy thao thao, nghe chim kêu riu rít, tắm trong ánh nắng huy hoàng, hít thở khí trời trong sạch, lòng mọi người thấy

thư thái vô cùng. Hoa đồng nội mọc lan tràn trên bờ đê, ngào ngạt toả hương thơm, khiến người ta ngây ngất. Những đám mây bồng bềnh trên không, dệt nên nhiều bức tranh kỳ thú, làm say đắm lòng người. Cảnh sắc mùa xuân khiến lòng người khoan khoái, tinh thần thoải mái, cảnh trí khiến người ta nghĩ ngợi xa xôi, ai mà không lưu luyến, chẳng nỡ rời chân. Nhất là Khổng Tử mỗi khi gặp trường hợp thế này, lại nghĩ ngợi liên miên, đứng rất lâu trên đê, lặng nhìn sông nước.

Từ Cống không hiểu sao liền hỏi:

- Thưa thầy, con thấy mỗi lần ra sông thế nào thấy cũng dùng lại ngắm nhìn một lúc, thế là tại làm sao ạ?

Khổng Tử ra chiều suy nghĩ, trả lời chậm từng câu:

- Nước, vốn có rất nhiều đặc điểm: Khi nó dâng lên là có thể dần dần nuốt chửng doi đất nhỏ giữa lòng sông, đó là hiện tượng rất tự nhiên, hầu như chẳng làm nên cái gì, thế nhưng chẳng có một sức mạnh nào ngăn cản nổi, nó rất giống với mỹ đức, những đức tính tốt đẹp của con người có tu dưỡng, có đạo đức; nó luôn luôn chảy từ trên xuống dưới, thuận với lý lẽ và rất ngoan ngoãn như nghĩa lý của sự tuần tự tiệm tiến; nó luôn luôn chảy ào ạt cuộn trôi mà không bị khô cạn, giống như bản nguyên, như sự vốn có của các loại vật

thể đẩy sức sống tồn tại giữa trời và đất. Nó chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp, có thể phát ra các loại tiếng kêu, như những tiếng nhạc biến hoá khôn lường. Nó bắt nguồn từ chót vót non cao, chảy qua muôn ngàn khe lạch, mà chưa hề biết sợ, giống như tinh thần dũng cảm của con người; Ở trong hồ trong ao hay trong chum vại, mặt nó luôn phẳng lì, giống như một thứ mực thước pháp định mà con người đều phải tuân theo. Nó chỉ có thể đổ đầy, mà không thể cao hơn vật đựng, giống như cái "chính" không hơn không kém, vừa đến chỗ tốt nhất. Nó từ nơi xa xôi chảy tới, rồi lại chảy tới nơi xa nữa, tư thế luôn luôn đẹp như thế, luôn luôn tinh khiết như thế, giống như một người trong trắng vô tội, bất kể là nó chảy đến đâu, vẫn luôn luôn trong sạch, tựa hồ như cảm hoá tâm linh con người bằng những tình cảm tốt đẹp. Cũng có lúc nó phải đi vòng trở lại, thế nhưng cho dù đường đi có khó khăn khúc khuỷu hơn, cuối cùng, nó vẫn cứ chảy về Đông, rất giống như một người có tinh thần sắt đá, có ý chí kiên cường. Bởi vậy, người có đạo đức, có sự tu dưỡng, khi nhìn thấy sông nước, là thế nào cũng phải ngắm nhìn một lúc.

Tử Cống nghe mê đi, thốt lên:

- Không ngờ nước sông lại có nhiều đặc điểm đến thế, thật là kỳ diệu vô cùng!

Tắm mắt mọi người nhìn nước sông trôi chảy, mỗi người một câu bàn tán về sự thần kỳ, huyền diệu của nước.

Chỉ có Mẫn Tổn, Nhan Hồi mắt nhìn sông nước, không nói câu gì mà đang chìm sâu trong luồng suy nghĩ.

Khổng Tử đang trong sự trầm tư, bỗng nghĩ tới ngọn thác ở Thái Sơn, cùng nghĩ đến lời thề nguyện của mình, tự an ủi: "Mặc dù cho đến lúc phục hồi Chu lễ, còn một khoảng cách khá dài, tuy nhiên đã bước được một bước lớn đáng mừng, miễn là tiếp tục đi về phía trước..." Nghĩ tới đây, ngài ngại rằng sẽ lãng phí thời gian, vội vàng gọi học trò chấm dứt buổi chơi xuân hôm ấy.

Trên đường trở về nhà, đám học trò cười cười nói nói, vô cùng vui vẻ. Khổng Tử vừa mới đó xúc động về dòng nước, dư hứng vẫn còn, bỗng nhiên lại chỉ vào nắm đất sè sè ở bên đường, tỏ ra cảm kích. Rồi cái việc mà đám học trò dù có nghĩ cũng không dám nghĩ tới, thì ngài lại nói thẳng ra mồm, làm cho mọi người sợ đến phát khiếp.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Hữu hảo vờ, lãng nhục thật, Lê Sù hiến kế.

Dấy nghiệp văn, chăm việc võ, Khổng Khâu luyện quân.

Lại nói Khổng Tử nhân đi thăm sông Tú mà thấy lòng vui vẻ, trên đường về nhà còn chưa hết phấn chấn. Ai dè bỗng nhiên ngài chỉ vào một nắm đất ọo hơn mặt ruộng nằm ở bên đường và nói:

- Địa thế ở đây rất đẹp, sau này ta có chết, chọn chỗ này mà chôn, tốt không đâu bằng!

Các học trò hết mực sùng kính Khổng Tử, chỉ những mong ngài khoẻ mạnh sống lâu, ai dám nghĩ rằng ngài chết! Huống chi ngài chỉ mới năm mươi một tuổi, thì ai lại dám nghĩ tới cái chết. Nghe thấy câu nói đó, mọi người đều kinh ngạc hết sức, đứng ngây như gỗ hồi lâu, cũng không biết nói gì hơn.

Khổng Tử nhìn vẻ mặt khác thường của học trò, cười bảo:

- Ta mới nói đến tiếng chết mà các con đã sợ hết hồn lên thế, ai mà có thể sống mãi được? Có điều, hiện nay ta còn chưa muốn chết. Việc ta cần làm còn nhiều vô kể. Ta nói đó là về sau này thôi.

Tử Cống nói:

- Thưa thầy, người xưa chọn nơi chôn cất, phần lớn đều nhằm vào những nơi sơn thủy hữu tình. Ở đây đã chẳng có núi, cũng không có nước không hiểu tốt cái nỗi gì ạ?

Khổng Tử chỉ ra gò đất nói:

- Sau khi ta chết nếu được chôn ở đây, Bắc gần sông Tứ, Nam tựa vào Lỗ thành, nghe tiếng sóng mà biết được xuân hạ thu đông; hạn úng mưa tạnh, nhìn gió mây có thể biết được nước Lỗ đang đắc trị, hưng thịnh phồn vinh.

Các học trò rất thông cảm với nỗi lòng của thầy, nghe ngài nói thế, mà sáng mắt sáng lòng, nét buồn trên mặt, điều khó hiểu trong lòng đều tiêu tan hết, lại trở nên sôi nổi, bàn luận luôn mồm, tiếng cười râm ran.

Nghe thấy tiếng nói tiếng cười vui vẻ của học trò, mắt lại nhìn thấy những đổi thay lớn lao của nước Lỗ, lòng Khổng Tử thấy ngọt ngào như vừa uống mật ong, và theo bản năng lại nghĩ tới Chu Công và Chu lễ, vừa đi vừa nghĩ, chỉ cảm một điều là không thể lập tức phục hồi Chu lễ, đẹp cho bằng cõi đời loạn lạc binh đao.

Lại nói từ khi Lỗ Định Công trọng dụng Khổng Tử, ấp Trung Đô được trị vì, nước Lỗ cũng nhanh chóng có sự thay đổi, các nước xung quanh cũng đều để mắt nhìn sang nước Lỗ. Tề Cảnh Công vốn một lòng muốn xưng bá chủ lại càng lo đêm lo ngày, ngồi đứng không yên. Ông ta hối hận ngay từ đầu không nghe lời khuyên của Cao Chiêu tử, trọng dụng Khổng Tử, để đưa đến sai lầm lớn. Ông nghĩ ngại nhiều bề, sợ rằng nước Lỗ mà giận mạnh lên chút nữa, sẽ là một mối đe dọa cho nước Tề.

Ánh nắng xuân rực rỡ, trong ngự hoa viên của nước Tề, trăm hoa đua nở, bướm màu lượn bay. Trên núi giả lung linh, đường mòn lát léo, đỉnh núi quanh co, hoàng dương vươn cao, dây leo chằng chịt, đôi chim khướu hót ran cùng cây, đá, tràn ngập niềm vui, chứa chan ân ái. Trong hồ sen, nước phẳng như gương, lá sen như chiếc quạt, rêu nước như cây tùng, chuồn chuồn đá nước, cá lặn đáy hồ nông, một con chuồn chuồn đậu trên chiếc

lá sen, chăm chỉ đảo mắt tìm mối. Bên hồ sen có xây một cái đình xinh xắn và trang nhã, mái cong lên trời, rêu vàng phủ kín nóc, trên cái biển thiếp vàng có viết ba chữ lớn "Di thần đình". Trong đó có một chiếc bàn đá đặt ngay ngắn, bốn phía, mỗi nơi có một cái đôn hình tang trống cũng bằng đá. Một mình Tề Cảnh Công ngồi im lặng trên chiếc đôn đá, khuôn mặt tiêu tụy chứa đầy nỗi buồn lo. Tâm tư u uất, sầu khổ đến tột độ của ông lại là sự trái ngược rõ ràng với cảnh sắc mùa xuân ở nơi đây.

Đôi chim khuού vẫn nhảy nhót hót vui. Ngày thường, Tề Cảnh Công thế nào cũng ngắm chúng như thưởng thức dáng hình của vũ nữ, nghe chúng như phẩm vịnh giọng ca một ca sĩ tài ba. Nhưng lúc này, nhà vua không hề có tâm trí nhàn tản và hứng thú đó, nên chỉ thấy chúng khiến người ta bực dọc không yên. Thuận tay ông lượm một viên đá.

Từ cửa vườn, một người béo lùn thoáng tới, bộ mặt bị thịt của hắn rung lên, đôi mắt chuột lăm lăm lét, những sợi râu thưa lổm đổm cũng rung lên, bộ triều phục thùng thình chẳng hợp chút nào với thân hình thấp bé của hắn, nhìn hắn không ai nín được cười. Hắn nhún nhảy xun xoe bước tới trước mặt Tề Cảnh Công. Tề Cảnh Công đang phát bực với đôi chim đáng ghét,

ném hòn đá lên trên núi giả. Đôi chim hốt hoảng bay đi. Tề Cảnh Công quay lại, bắt gặp ngay Lê Sừ.

Lê Sừ luống cuống làm lễ chào:

- Một mình Chúa công lăm lũi trong vườn, chẳng hay có điều gì phiền muộn ạ!

Thở dài sườn sượt, Tề Cảnh Công nói:

- Từ sau ngày Lỗ quân dùng Khổng Tử, nước Lỗ được trị vì rất nhanh. Quả nhân nghe nói ấp Trung Đô được Khổng Tử trị vì một năm, mà đạt tới mức của roi không ai thềm nhát, tối ngủ không cần đóng cửa. Hiện nay, các nước đang học làm theo. Cứ như thế này, chỉ trong vòng dăm ba năm, nước Lỗ sẽ trở nên giàu mạnh, chư hầu các nơi sẽ nhìn nhận khác đi. Đến lúc đó, hậu quả không biết đâu mà lường trước được.

Lê Sừ ghé sát Tề Cảnh Công, hạ thấp giọng xuống, nói:

- Đã như thế, Chúa công sao không nghĩ cách ngăn chặn nước Lỗ lại?

Tề Cảnh Công lòng buồn rười rượi, uể oải xòe hai tay ra:

- Nào đã có cách gì đâu?

Lê Sù lấm lét đảo xoay đôi mắt chuột, thâm thì kín đáo:

- Chúng ta sao không thảo một quốc thư, mời Lỗ quân đến Hiệp Cốc⁽¹⁾ hội thể. Một là để xoá đi niềm thù hận trước đây của hai bên Tề, Lỗ; hai là nhân đây còn thừa dịp mà hành sự, cho Khổng Khâu biết mùi, cho hần thấy thế nào là sự ghê gớm của ta để tránh sau này hần vội vàng manh động, nguy hại cho nước Tề ta.

Tề Cảnh Công nói:

- Hai nước Tề Lỗ oán hận khá sâu, xa không nói làm gì, mới hai năm gần đây thôi, trước là Dương Hổ, sau đến Công Sơn Bất Nữ lần lượt trốn tới nước Tề. Vua nước Lỗ nhiều lần gửi thư nhờ ta bắt giữ, lúc đó chúng ta không ứng xử đúng mực, chỉ biên thư trình bày lại, đưa đẩy cho qua chuyện, đến tận giờ cũng chẳng bắt được người nào, bảo ta mặt mũi nào mà gặp vua nước Lỗ nữa.

Lê Sù nói:

- Dương Hổ tuy từng trốn sang nước ta, nhưng rồi chẳng bao lâu lại trốn sang nước Tấn. Việc Công Sơn Bất Nữ, chúng ta sau này mới nghe ngóng được, hần

(1). Có nơi viết là Giáp cốc.

ỷ vào võ nghệ cao cường trong bọn phản binh phản tướng của nước Lỗ, đóng giữ ở biên giới hai nước. Nước Lỗ không tiêu trừ được chúng, thì tại sao lại đơn phương bảo nước Tề đi dẹp chúng?

Tề Cảnh Công nói:

- Nói thì nói vậy, thế nhưng cái tiếng chiêu hàng nạp phản khó nghe lắm!

Lê Sừ nói:

- Hai nước Tề, Lỗ nếu như hội thể ở Hiệp Cốc thành công, sẽ liên quân đi dẹp Công Sơn Bất Nữ chẳng càng có lợi hơn hay sao?

Tề Cảnh Công thấy mừng, nói:

- Người nói có lý - Ông bỗng vụt đứng dậy vừa định nói - Cứ theo như lời khanh, mau chóng chuẩn bị đi - Bỗng cảm thấy hai nước hội thể là một việc lớn, bèn nói - Chuyện này không phải chuyện nhỏ, còn phải bàn với Tướng quốc xem sao đã.

Lê Sừ gật đầu lia lịa:

- Đúng, đúng, đúng! Thân sẽ đi ngay để hỏi Tướng quốc đại nhân!

Tề Cảnh Công "ừ" một tiếng rồi quay về hậu cung với một tâm sự nặng nề. Ngay sau đó, Lê Sừ đã đến phủ Tướng quốc tìm Ân Anh.

Án Anh cũng đang buồn phiền về sự thay đổi của người nước Lỗ. Ông ta sợ ảnh hưởng của Khổng Tử sẽ bung ra nước ngoài, lan tới nước Tề, thậm chí tới toàn thiên hạ. Lòng dố kỵ của ông ta bỗng nổi dậy. Ông ta đang đứng trong sân, lúc thì nhìn đông, lúc ngó tây, lòng dạ rối bời, áy náy không yên, vất óc chưa tìm ra kế sách gì hay để ngăn chặn nước Lỗ. Thấy Lê Sừ, vội mời ngay vào phòng khách.

Nhìn nét mặt tiêu tụy của Án Anh, Lê Sừ hỏi:

- Tướng quốc đại nhân khí sắc không được tốt, phải chăng người không được khoẻ, tinh thần không thoải mái?

Án Anh thở dài đáp:

- Ủ! Mắc bệnh tim mà!

Lê Sừ đảo mắt cười gượng nói:

- Thế có nghĩa là Tướng quốc đại nhân mắc thứ bệnh tim đau từ bên ngoài.

Án Anh nói:

- Lê đại nhân! Chẳng lẽ ông không nghe nói rằng nước Lỗ ngày càng giàu mạnh lên hay sao? Thiên hạ ngày nay, mạnh thì sống, yếu thì chết. Tôi làm sao mà lại không buồn phiền lo ngại khi nước Tề có một nước láng giềng như thế.

Lê Sừ hí hửng, xuýt nữa thì nhảy căng lên, vội vàng nói:

- Tướng quốc đại nhân! Tôi tới đây chính vì chuyện ấy. Chúng ta đã không muốn cho nước Lỗ vượt qua nước Tề, thì phải tìm cách ngăn chặn nó lại mới phải chứ!

Nét mặt buồn phiền của Án Anh chợt dần ra, tươi tỉnh nói:

- Ý kiến chúng ta hơi giống nhau đấy, nhưng không biết Lê đại nhân có cách gì hay để ngăn chặn nước Lỗ không?

Lê Sừ nói tỉ mỉ căn kê về ý tưởng hai ước Tề Lỗ hội thể ở Hiệp Cốc, Án Anh cả mừng cười nói:

- Đợi ngày mai vào triều tâu lên Chúa công là có thể thảo quốc thư, sai người sang nước Lỗ.

Buổi chiều sớm hôm sau, Tề Cảnh Công đưa chuyện này ra, bá quan văn võ đều đồng thanh tán thành. Tề Cảnh Công liền lệnh cho Lê Sừ soạn thảo quốc thư, hẹn ngày rằm tháng sáu thì hội thể ở Hiệp Cốc.

Nhận được quốc thư của Tề Cảnh Công, Lỗ Định Công sắp xếp cho sứ thần ra ở nơi quán dịch rồi lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn đối sách, nhưng

không thấy Khổng Tử đâu. Lỗ Định Công được biết Khổng Tử đang đi chơi sông Tứ bèn cho người đi tìm.

Trên đường về kinh đô, Khổng Tử và đoàn học trò vừa vào đến cửa Bắc, bỗng thấy phía trước có người phi ngựa tới, mọi người nhìn ra mới biết đó là dịch mã của cung đình. Vừa đến trước mặt Khổng Tử, ngự tốt liền nhảy bay xuống ngựa, bước lên làm lễ chào nói:

- Thưa Đại Tư khấu! Chúa công mời ngài về ngay cung cấm để bàn công việc.

Khổng Tử sững người, lòng bỗng thấy rạo rực, trong tình hình đề cao vũ lực, khoẻ ăn hiếp yếu lúc đó, những nước nhược tiểu lúc nào cũng có thể có mối đe dọa là bị nước mạnh nước lớn xâm lăng; nhẹ thì cướp bóc sạch sành sanh, nặng thì nhà tan nước mất. Ngài không dám nghĩ nhiều hơn, chỉ nói với đám môn sinh một câu:

- Các con ai về nhà nấy! - Rồi sau đó vội vã vào cung.

Bầu không khí trong cung điện của nước Lỗ lặng lẽ khác thường. Lỗ Định Công ngồi ngáy mặt ra trên bệ rồng, vẻ dờ dẩn. Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừ, Mạnh Tôn Hà Kỳ, Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ v. v... và văn võ khanh sĩ xếp hàng hai bên, lặng im không nói.

Khổng Tử tham bái Lỗ Định Công xong, cúi đầu đứng vào hàng quan văn.

Lỗ Định Công nói:

- Các ái khanh! Nước Tề vừa cử đặc sứ sang, trình một lá quốc thư hẹn quả nhân đến ngày rằm tháng sáu tới Hiệp Cốc để hội thể. Cứ theo tình hình hiện nay, nước Tề mạnh nước Lỗ yếu, mà Cảnh Công đã chịu mạnh phải kính yếu thế này xem ra không hợp tình lý. Bởi thế mà quả nhân không dám nhận lời ngay, nên đã cho vời các khanh vào cung bàn định.

Văn võ bá quan nghe thấy nói vậy, có nhiều phản ứng khác nhau: Có người mới nghe đã sợ, mặt tái chân run, có người ngây như tượng gỗ chẳng nói chẳng rằng; có người bụng ngầm tính toán, vẻ mặt tự nhiên như không.

Quý Tôn Tư nói:

- Tề quân lắm mưu nhiều kế, xảo quyết khôn lường, lại trọng dụng bọn tiểu nhân gian nịnh như Lê Sù, không hiểu ông ta đang đặt cạm bẫy gì, giở trò gì, Chúa công chớ có khinh xuất mà tới đó.

Thúc Tôn Châu Cừu nói:

- Tâu Chúa công, việc này trọng đại, cần phải cân nhắc kỹ, suy nghĩ cho chín hãy làm ạ!

Mạnh Tôn Hà Kỵ nói:

- Nước Tề từng nhiều lần mang quân đánh ta, đến nay bỗng nhiên đổi cung thay nhip, từ đánh bằng võ bằng văn, trong này e rằng nhiều điều gian trá. Chúa công cần phải đề phòng.

Thân Câu Tu ưỡn ngực ra bác lại:

- Theo tôi chưa vị tất là thế. Nước Tề tuy nhiên nhiều lần đem quân đánh ta, nhưng đó là chuyện quá khứ. Nay người ta đến tận nơi cầu hữu hảo với ta, chúng ta sao nỡ để người ta bề mặt!

Khổng Tử nói:

- Lời thân đại nhân chí phải. Chúng ta nên lấy lễ để trả lễ.

Lỗ Định Công do dự hồi lâu, thấy còn nhiều mắc mứu, nói:

- Khổng ái khanh, nói thì nói vậy, nhưng chuyển đi của quả nhân lần này, đường đi gập ghềnh, dữ lành khôn đoán, cần phải có một người tài năng hơn người, song toàn văn võ làm tướng lễ. Ai có thể tiến cử cho quả nhân một người.

Các đại phu chẳng ai lên tiếng.

Khổng Tử hỏi:

- Nhưng không biết bên nước Tề thì ai là tướng lễ?

Lỗ Định Công nói:

- Tướng quốc Ấn Anh.

Khổng Tử không cần suy xét, nói ngay:

- Việc giao thiệp giữa nước này với nước kia, thường là rất chú ý đến lễ tiết. Nếu bên nước Tề do Ấn Tướng quốc làm tướng lễ, thì bên nước Lỗ ta, đương nhiên sẽ là Quý Tôn đại nhân làm tướng lễ rồi!

Quý Tôn Tư mới nghe nói thế, bỗng sợ tái mét cả mặt, ngẩn ra hồi lâu, mới lắp bắp nói:

- Làm tướng lễ không phải chuyện chơi, kẻ hèn này tài sơ học cạn, không thể gánh vác được việc này. Cúi xin Chúa công lượng thứ. Các vị đại nhân, xin hãy xem xét lại tiến cử lên Chúa công một người khác, để làm đẹp lòng Chúa công và cũng làm vẻ vang nước Lỗ.

Khổng Tử nói:

- Tướng quốc đại nhân, việc giao thiệp giữa các nước cần phải cân đối hài hoà cùng sánh với nhau, rất chú ý đến chuyện bằng vai bằng vế. Bên Tề đã cử Ấn tướng quốc là tướng lễ, thì nước Lỗ tự nhiên cũng phải do ngài đảm nhiệm việc này. Nếu thay bằng người khác, là ta thất lễ, thiên hạ sẽ chê cười. Việc này có quan hệ lớn lao, mong Tướng quốc đại nhân chớ nên từ chối!

Vấn vô bá quan cũng xông xáo lên nói:

- Tướng quốc đại nhân! Đại Tư khấu nói rất phải đấy!

- Hội thể lần này, chức tướng lễ, không Tướng quốc thì chẳng có ai vào đó!

- Tướng quốc đại nhân không nên từ chối, cùng Chúa công đi dự hội thể là đúng rồi!

Lỗ Định Công nhìn Quý Tôn Tư với ánh mắt đầy lo ngại, vừa đúng bắt gặp ánh mắt đầy vẻ van lơn của Quý Tôn Tư, cả hai đều nén lại những điều muốn nói.

Các văn võ bá quan đang bàn bạc. Khổng Tử háng giọng lớn tiếng tâu lên:

- Tâu Chúa công, danh không chính thì ngôn không thuận. Lần này hội thể ở Hiệp Cốc, chức tướng lễ không Tướng quốc đại nhân thì không ai vào đó được.

Lỗ Định Công hỏi:

- Quý công ái khanh, người thấy thế nào?

Đầu mày của Quý Tôn Tư chau lại thành một cục, với giọng buồn bã nói:

- Tâu Chúa công, lần này hội thể ở Hiệp Cốc không phải chuyện bình thường. Có thể là xuôi gió thuận buồm, song cũng có thể gươm đao cọ xát. Tư tôi quả thực không gánh nổi nhiệm vụ quan trọng này, mong Chúa công hãy chọn cho người khác ạ!

Lỗ Định Công nói:

- Vậy khanh cho rằng ai đảm nhiệm làm tướng lễ là thích hợp.

Quý Tôn Tư nói:

- Thân cho rằng Đại Tư khấu có đảm lược có hiểu biết, văn võ song toàn, lại nhiều tài nghệ, giỏi đường ăn nói, đảm nhận chức tướng lễ trong hội thể Hiệp Cốc lần này là không ai bằng.

Lỗ Định Công nói như đã thấm trong bụng: "Mỗi tội danh không chính, ngôn không thuận".

Quý Tôn Tư liền nói:

- Điều ấy không khó. Thưa Chúa công, đến lúc đó, để Đại Tư khấu đảm nhiệm chức vụ tướng quốc là được ạ!

Các khanh sẽ lại một phen ào ào tán tụng. Lỗ Định Công chưa dám quyết, ngập ngừng nói:

- Việc này...

Khổng Tử xúc động nói:

- Không được đâu! Thưa Chúa công! Tướng quốc đại nhân! Không được đâu!

Quý Tôn Tư nói:

- Đại Tư khấu! Ngài tài ba có thừa, gánh vác vai tướng lĩnh, nhất định sẽ ứng phó tự nhiên được. Sao cứ phải từ chối mãi thế?

Khổng Tử còn đang muốn từ chối nữa, thì Lỗ Định Công cắt ngang nói:

- Khổng ái khanh, thôi thì Tướng quốc đã thật lòng tiến cử khanh gánh vác nhiệm vụ tướng lĩnh trong hội thể lần này, các ái khanh khác cùng đều tán thành, thì khanh cũng không phải khiêm nhường mãi nữa, đến lúc ấy đảm nhiệm chức Tướng quốc thì có gì đáng ngại
- Ông nhìn khắp lượt các quan văn võ hỏi:

- Các ái khanh thấy thế nào?

Các quan văn võ đồng thanh đáp.

- Chúa công sáng suốt lắm ạ!

Lỗ Định Công nói:

- Khổng ái khanh! Đừng phụ lòng mong mỏi của mọi người! Đừng nên từ chối nữa!

Khổng Tử thì lễ với Lỗ Định Công và các quan văn võ, nói:

- Cám ơn Chúa công và các vị đại nhân đã khí trọng đến Khổng Khâu - Dừng giây lát, ngài nói tiếp - Người chủ trương lễ trị cũng không thể vứt bỏ việc phòng bị vũ trang, hai nước có cầu hoà cũng cần có binh mã làm

hậu thuẫn. Ngày xưa, Tống Tương Công ra nước ngoài, vì không đem binh mã kết quả là bị nước Sở bắt nạt, vết xe trước đổ, xe sau nên tránh. Để phòng bất trắc, chúng ta nhất định phải thận trọng, đề phòng đi vào vết bánh xe đổ của Tống Tương Công.

Lỗ Định Công khâm phục tự đáy lòng, nói:

- Khanh nói rất có lý! Theo ý kiến của khanh, thì nên làm thế nào cho tốt?

Khổng Tử đưa tay vuốt râu, nói:

- Xin Chúa công đem theo hai tướng quân Thân và Nhạc để làm Tư mã tả hữu.

Lỗ Định Công thở phào một hơi nói:

- Thôi mọi việc khanh cứ sắp xếp!

Khổng Tử hỏi Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ:

- Thân tướng quân, Nhạc tướng quân! Ý hai vị thế nào?

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng nói:

- Xin theo sự điều khiển của Đại Tư khấu.

Khổng Tử nói:

- Xin hai vị tướng quân bắt đầu từ mai sẽ cho thao luyện ba quân, phải bảo đảm được trạng thái tốt đẹp là lính khỏe ngựa tốt.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều nói:

- Tuân lệnh!

Sáng sớm hôm sau, trên giáo trường nước Lỗ, cờ xí rợp trời, mấy trăm cỗ quân xa vũ trang đầy đủ, theo đủ hình thức tác chiến ở đường núi, rừng rậm, đường thủy, đồng bằng, bày thành đội ngũ khác nhau. Trên quân kỳ thêu rõ phù hiệu rồng, hổ, chim, rắn!

Trên đài điểm tướng, hai lá cờ trên có thêu chữ "Thân" và "Nhạc" bay ngạo nghễ. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ uy phong lẫm liệt đứng trên đài điểm tướng, chỉ huy chiến xa thao luyện. Các tay trống thúc lên ba hồi trống đồng. Những chiến xa mang cờ rồng đầu tiên tiến vào giữa giáo trường. Mỗi cỗ xe gồm bốn con ngựa kéo, phía trong càng xe hai con, gọi là ngựa càng; Phía ngoài càng xe mỗi bên một con gọi là ngựa bộ. Những cỗ xe đó đứng thành hàng, từng cặp một, nghiêm túc chỉnh tề, uy vũ hùng tráng. Lễ lữ tác chiến thời đó, những chiến xa mang cờ rồng trọng điểm đánh đường thủy. Bởi vậy, những chiếc xe này thao luyện theo phương thức tiến công, phòng ngự và rút lui đường bộ. Đoàn chiến xa quay trái, quay phải, biến hoá khôn lường khiến người xem phải và hoa cả mắt. Đường thủy luyện xong, thần nhiên trật tự rút ra khỏi nơi thao luyện. Tiếp đó là đến đường núi, đồng bằng và rừng

rậm tiếp tục thao luyện. Đội hình lớn binh mã diễn xong rồi, bắt đầu luyện hai quân công và phòng. Tiếng trống đồng, tiếng hò hét, tiếng thanh la hết đợt này sang đợt khác nhưc óc đình tai. Chỉ thấy binh với lính, tướng với tướng, guom đao kiếm kích tua tủa như rừng, đánh giáp lá cà không biết đâu vào với đâu. Diễn xong công, phòng bằng binh xa, lại bắt đầu thao diễn đánh lẻ từng người, các binh sĩ khí thế hiên ngang, người nào người nấy như giao long gặp nước, như mãnh hổ xuống nương, rồng bay hổ vờn, tranh nhau lên luyện trước. Người cầm đao, người múa guom, người giữ thương, người dùng gậy, ai cũng thi thố những tuyệt chiêu, ai cũng muốn khoe tài giỏi. Cuối cùng là diễn luyện bán cung. Ngày ấy tác chiến, phần lớn là ngồi quân xa cho nên việc bán cung có ưu thế và có tác dụng quyết định đến thắng bại trong chiến đấu. Bởi vậy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đặc biệt coi trọng việc thao luyện cho các tay cung thủ Thân Câu Tu vừa ra hiệu lệnh, các tay cung dàn 10 người thành một hàng ngang, nhằm trúng hàng bia trước mắt gương cung chọn tên, mỗi người bắn ba phát tên, hầu như không phát nào ra ngoài. Thân Câu Tu mừng lắm, lệnh cho ba quân tướng sĩ phân tán ra đi luyện bán tên. Ngày hôm ấy, diễn luyện liên tục tới giờ Ngọ, Thân Câu Tu mới phát lệnh cho nghỉ ngơi. Từ đó, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ

luân phiên nhau diễn luyện binh mã. Tạm không kể nữa.

Lại nói Tể Cảnh Công từ sau khi nhận được thư trả lời của Lỗ Định Công, cũng vời Ân Anh và Lê Sừ vào hậu cung, bàn việc hội thể Hiệp Cốc.

Lê Sừ nói:

- Tâu Chúa công, lần này hội thể ở Hiệp Cốc, tuy rằng ở trên địa bàn nước Lỗ, nhưng lấy nước ta là chủ.

Tể Cảnh Công nhìn y với con mắt nghi hoặc.

Lê Sừ giải thích:

- Lý do của thần có ba điều: Một là hội thể lần này do nước ta đứng ra mời thì chúng ta nên là chủ thể; Hai là Hiệp Cốc là đất Lỗ, Lỗ là chủ, Tể là khách, thế thì chủ nên nhường khách, ba là Tể mạnh Lỗ yếu, nước yếu lệ thuộc nước mạnh, xưa nay vẫn thế mà!

Ân Anh nói:

- Lê đại nhân nói thế không ổn rồi. Hai nước hội thể nên bằng vai phải lứa, không thể bàn trên bàn dưới, thấp cao gì ở những chi tiết lật vạt ấy.

Lê Sừ nói:

- Nếu không nhân dịp này để Lỗ quân biết điều thế nào là lợi hại, thì làm sao có thể ngăn chặn được nước Lỗ chứ!

Án Anh đã tuổi già lắm bệnh, không còn hăng hái được, nhưng vẫn mang phong thái bậc lão thủ, ông dụi khoé mắt nói:

- Lê đại nhân ạ! Nhờ người không bằng tự mình. Hiện nay, công việc quan trọng nhất là tìm cách cho nước Tề giàu mạnh, chỉ cần nước Tề giàu mạnh lên rồi, thì nước Lỗ có giàu mạnh, cũng không dám dễ dàng mạnh động với nước ta. Với lại nếu ở hội thế, chúng ta vi phạm lễ nghi, đưa ra những đòi hỏi vô lý, thì một là nước Lỗ sẽ không đáp ứng, hai là bị thiên hạ chê cười. Lời người đáng sợ, chớ làm cho nhiều người cùng phần nộ! Khổng Tử lại là con người không có cái gì mà ông ta không biết, không việc gì không hiểu, nhất là tinh thông lễ nghi. Một khi xảy ra tranh chấp với nhau về những chuyện lật vạt này, lại chẳng mất mặt vô ích sao?

Lê Sừ không chịu phục, nói:

- Thế thì dùng cách gì để ngăn chặn nước Lỗ đây?

Án Anh nói:

- Việc này trọng đại, cần phải bàn lâu dài. Hiện nay phải ôn chuyện cũ, nói về hữu hảo, và đối xử tốt với nhau cùng với nước Lỗ.

Tề Cảnh Công nói:

- Lê ái khanh, lời Tướng quốc rất đúng, nay đến ngày hội thể không còn xa nữa, các khanh nên chuẩn bị cho tốt theo lễ nghi của hội thể, không được có gì sai sót khiến người ta chê cười.

Án Anh và Lê Sù cùng đáp:

- Tuân chỉ! - Sau đó ra khỏi hậu cung ai về phủ người nấy.

Tài năng của Khổng Tử đã khiến cho trái tim đổ ky của Án Anh mắc phải chứng bệnh khó chữa. Miệng ông ta bảo việc gì cũng nói đến lễ nghi, nhưng trong lòng lại cảm một nỗi không thể biến Khổng Tử thành một thằng ngốc nghếch như gỗ mục. Về đến nhà, ông ta thấy trong mình khó chịu như ngồi phải gai, lòng luôn thắc thỏm phập phồng. Nghĩ về chuyện cũ nào những mưu kế "luồng đào sát tam sĩ"⁽¹⁾ khi khải khi làm sứ nước Sở, những hành động tiết kiệm trị nước v.v... khiến ông tự hào, khiến ông tự tin. Thế nhưng lúc này, ông lại ảm nản và chán chường: Ông đã từng cho rằng mình hoàn toàn có năng lực phò tá Tề Cảnh Công xưng bá chư hầu, mới thể loại trừ kẻ không ăn cánh với mình, để cho mình trở thành một nhân vật thét ra lửa được. Nào ngờ, mấy chục năm qua đi, nước Tề chẳng

Hai quạ đào giết ba ông tướng, hồi trước đã kể.

những không giàu mạnh lên thì chớ, ngược lại còn ngày càng lụn bại đi. Ngày nay, lại mọc thêm ra một Khổng Tử, thế mà mọi việc xem ra việc gì cũng trội hơn mình. Những đi vắng đó, rồi sẽ ra như thế nào? Ông tựa hồ linh cảm thấy rằng không bao lâu nữa, nước Lỗ sẽ vượt qua nước Tề, vượt qua tất cả các nước chư hầu, cuối cùng sẽ hoàn thành nghiệp bá. Ông ngó vào gương đồng, trong gương đã là bộ mặt tóc bạc như sương, cái thần sắc tràn trề sinh lực năm nào đã trở nên mờ nhạt ảm đạm. Ông những khát khao lại được vẫy vùng một phen để làm nên một sự nghiệp. Thế nhưng, già thật rồi, tâm thì có thừa mà lực lại không đủ mất rồi! Nhưng ông lại không cam chịu như vậy, không chịu để cho Khổng Tử tự do thi thố tài năng, trở mất mà nhìn nước Lỗ ngày thêm lớn mạnh. Ông nghĩ ngược nghĩ xuôi, suốt đêm không ngủ. Một sự đau khổ lớn nhất, cũng không khổ hơn là cái việc mà mình một dạ muốn làm lại không làm nổi. Hiện nay, ông đang lún sâu mãi vào trong nỗi đau khổ đó!

Lê Sù khác với Ân Anh. Khi về đến nhà, y lập tức làm theo ý định của mình. Sở dĩ y bày ra cuộc hội thề Hiệp Cốc cho hai nước Lỗ, Tề, chính là để bồi nhọ Lỗ Định Công, làm cho Khổng Tử phải mất mặt tại chỗ, làm tăng chí khí cho nước Tề và thêm uy phong để diệt

nước Lỗ - Phàm là hạng gian nịnh, tiểu nhân thì thường không biết liêm sỉ - Phải nói rằng Lê Sù cũng bị nhiều phen ê chê, không ít bận phải đi đầu xuống đất. Thế nhưng y không hề cảm thấy hổ thẹn, vẫn một mực làm theo ý mình, ngựa quen đường cũ. Y thừa biết là để Tế Cảnh Công mang thêm binh, nhân khi hai nước hội thể thì làm hại Lỗ Định Công là một lầm lỗi tây trời, hoàn toàn không thể làm được, nên lại tính giở trò ở một khía cạnh khác.

Y lệnh cho tìm một số vũ nữ đẹp, rồi lại sai người đem bài "Tài khu" trong "Kinh Thi" tả nàng Văn Khương tư thông với anh mình là Tế Tương Công, sửa thành bài hát, để cho các vũ nữ hát trong buổi hội thể ở Hiệp Cốc, nhằm bôi nhọ Lỗ Định Công.

Khổng Tử cũng đang bận chuẩn bị cho hội thể Hiệp Cốc. Ngoài việc giao cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ngày đêm thao luyện ba quân, chuẩn bị hộ giá, ngài còn theo cách làm của người xưa, tự mình vẽ lấy một cái bản đồ, vẽ hình cái dải lập đàn thể lên một mảnh lụa. Rồi lại đi tìm đọc những sách vở về luật pháp, ghi chép đầy đủ những việc cần làm ở buổi hội thể giữa hai nước hoặc nhiều nước; rồi cân nhắc kỹ, gạn lọc bớt đi, tìm ra và xác định cách làm trong buổi hội thể này. Ngài cân nhắc sự việc hết sức chu đáo, sắp đặt rất tỉ mỉ cụ

thể. Tất cả chuẩn bị xong xuôi, chỉ còn đợi tới ngày giờ thì đến dự hội.

Ngày tháng như bóng câu qua cửa sổ, thoáng cái đã là cuối tháng năm, nghỉ tới ngày hội thể đang sắp tới gần, Khổng Tử thấy còn chưa nắm được gì trong việc Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ luyện tập ba quân, bèn quyết định thân chinh đi xem xét một chuyến. Ngài đi tới thao trường, bước lên đài điểm tướng. Các tướng sĩ nhìn thấy, ai cũng muốn thừa dịp này nổi bật hẳn lên, nên thao luyện rất chăm chú và cố gắng. Gió đông nam thổi cho những lá cờ bay lên phấp phật, những long, xà, hổ, diều trên cờ như muốn mọc cánh bay lên, vượt sông rộng, qua đồng bằng, xuyên rừng sâu, leo núi cao... Những gì thể hiện ra trước mắt là những bức tranh oanh liệt rong ruổi khắp biên cương. Các tướng sĩ đánh xe, bày trận, khí thế hiên ngang, trật tự hàng hoàng, lần lượt tập qua trận thế rồi quay sang luyện tập công sát. Khổng Tử xem thấy vậy rất vui lòng, vẻ mừng rõ hiện ra nét mặt.

Xem như thế khoảng một giờ, các tướng sĩ lưng đầm mồ hôi. Khổng Tử nhìn kỹ Thân Câu Tu, ông vẫn với vẻ mặt hồng hào, tràn trề tinh lực cầm cờ lệnh chỉ huy binh mã. Lại nhìn sang Nhạc Kỳ, Khổng Tử bất giác

thất kinh thấy mặt ông nhợt nhạt, trên trán mồ hôi ròng ròng, tay cầm cờ lệnh run run, hàm răng trên bặm chặt vào môi dưới, máu từ đó chảy ra, nhuộm đỏ cả da cằm. Khổng Tử vội chạy tới trước mặt Nhạc Kỳ, xúc động nói:

- Nhạc tướng quân, ngài ốm mất rồi, mau về phủ mời thầy khám bệnh cho.

Trong khoé mắt Nhạc Kỳ lặn ra hai giọt lệ cảm kích

- Đại Tư khấu, người thân chinh ra đôn đốc chúng tôi thao luyện ba quân, làm sao tôi có thể buông được lá cờ lệnh này xuống chứ!

Khổng Tử nói:

- Chỉ còn cách ngày hội thể có nửa tháng nữa. Nếu tướng quân còn ốm thì làm sao gánh vác được công việc? Mau về phủ mời thầy thuốc điều trị đi.

Thân Câu Tu vẫy mạnh lá cờ cho tướng sĩ dừng luyện tập. Ông ra khỏi bãi tập, chạy nhanh tới, nói với Nhạc Kỳ, giọng trách móc:

- Nhạc đại nhân! Ông bị ốm, tại sao không nói? Bây giờ thấy thế nào - Nói xong, dùng lưng bàn tay đặt lên trán Nhạc Kỳ, kêu thốt lên:

- Trán nóng như lửa, đang sốt nóng đây này! - Tiện tay, dùng tay áo lau vết máu trên cằm Nhạc Kỳ.

Khổng Tử nói:

- Mau đưa về phủ, tôi đi tìm ngự y chẩn mạch điều trị.

Các tướng sĩ không để Nhạc Kỳ nói gì, ba chân bốn cẳng xốc Nhạc Kỳ lên xe, đưa về nhà.

Khổng Tử tâu việc này với Lỗ Định Công, Định Công hoảng sợ nói:

- Ngày hội thể đã sắp đến rồi, Nhạc tướng quân ốm nặng như thế làm sao có thể đi hộ giá được?

Khổng Tử an ủi:

- Chúa công không nên lo nhiều. Nhạc tướng quân vì nhiều ngày liên thao luyện ba quân, quá mệt mỏi, mắc bệnh phong hàn mà thôi. Chỉ cần ngự y chuyên tâm chữa trị, chỉ ba ngày là khỏi bệnh.

Lỗ Định Công nói:

- Nếu thế thì mau mời Ngự y đến chẩn trị ngay!

Khổng Tử tức khắc dẫn Ngự y tới nhà Nhạc Kỳ. Qua chẩn mạch, đúng là bệnh phong hàn, bèn cho đơn bốc thuốc. Sau khi Nhạc Kỳ uống thuốc được một hôm,

bệnh đã bớt nhiều, ba ngày sau thì khỏi hẳn. Khổng Tử cả mừng, lệnh cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ:

- Hiện nay chỉ còn cách ngày hội thể có hơn chục hôm. Hai vị tướng quân thao luyện ba quân có công, để bảo đảm toàn thể tướng sĩ có đầy đủ sức khoẻ, tinh lực dồi dào, từ hôm nay ngừng thao luyện, nghỉ ngơi ít ngày.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ nói:

- Tuân lệnh!

Khổng Tử lại nói:

- Thế nhưng phải cho người kiểm điểm chiến xa và cờ hiệu, chỗ nào cần sửa thì sửa, cần thay thì thay, cần làm sao cho mỗi chiến xa đều sử dụng dễ dàng, mỗi lá cờ đều lành lặn sạch sẽ.

- Tuân lệnh!

- Đối với tướng sĩ cũng phải chọn kỹ lưỡng, người già yếu hoặc đang ốm đau, không được cho ai đi.

- Tuân lệnh!

Khổng Tử sắp đặt đầu vào đấy, cũng cảm thấy hơi mệt mỏi, bèn mang theo Mẫn Tử và Tử Cống ra ngoài thành dạo chơi. Ba thầy trò ra cửa nam của Lỗ thành. những gì diễn ra trước mắt đều gọi cho Khổng Tử

những hồi ức sâu xa của buổi thiếu thời. cái tế đàn giao tế ở ngay bờ Nghi hà, hình ảnh buổi giao tế còn nhớ như in, sự thân tình của anh, vẻ hiền từ của mẹ hiền rành rành trước mặt. Tử Cống nói:

- Thưa thầy, cái đài đất ở trước mặt kia là thế nào? Để làm gì vậy ạ?

Khổng Tử đang từ trong dòng hồi ức như một giấc mộng êm đềm bị câu hỏi làm tỉnh lại, bèn nói:

Đó là đàn tế Giao của nước Lỗ.

Tử Cống lại chỉ một cái đài đất ở một nơi không xa về phía đông, hỏi:

- Thế cái đài kia nữa ạ?

Khổng Tử nói:

- Đó là đài Vũ Vu. Là nơi nước Lỗ dùng để tế trời cầu mưa.

Tử Cống lại hỏi:

- Trong sách cổ có nói Giao tế thiên, Xã tế địa. Mà giao tế với cầu mưa đều cùng là tế trời, tại sao không đặt vào chung một tế đàn ạ?

Khổng Tử nói:

- Người xưa hết sức coi trọng các hoạt động tế lễ, lễ nghi trong tế lễ cũng rất chặt chẽ. Giao tế và cầu

mưa tuy đều là tế trời, nhưng hàm ý lại khác nhau. Giao tế được cử hành mỗi năm một lần, còn cầu mưa thì chỉ những năm gặp hạn hán mới cử hành.

Tử Cống lại ấp úng hỏi:

- Dám hỏi thầy: Trên trời có thật là có thần linh tồn tại không ạ?

Khổng Tử ngược mặt nhìn trời, mãi một lúc lâu mới nói:

- Không trung, không trung, theo ý của ta, trên trời ngoài tinh tú và mặt trăng mặt trời, thì chẳng còn gì nữa, là khoảng không thôi mà!

Tử Cống nói:

- Nếu thế thì tại sao người ta lại phải đi tế trời thành kính thế?

Khổng Tử nói:

- Đó chẳng qua là một sự gửi gắm về tinh thần của mọi người. Thí dụ gặp năm hạn hán, mọi người đều cho rằng đây là sự trừng phạt của Ông Trời với mọi người. Cho nên mới tế trời để cầu mưa. Kỳ thực tế trời, cũng chưa nhất định đã mưa. Trong trí nhớ của ta, đã nhiều lần có tình trạng thế này càng tế trời, trời càng hạn, cuối cùng lúa mạ chết hết, mùa màng mất trắng.

Tử Cống nói:

- Vậy thì người chết đi rồi, liệu có linh hồn tồn tại thật không? Khổng Tử nói:

- Người chết như đèn tắt, chỉ còn cái xác, còn lại chẳng có cái gì tồn tại cả.

Tử Cống kinh ngạc giương to mắt lên hỏi:

- Cho rằng người chết đi rồi, không có linh hồn tồn tại, thế thì tại sao thấy lại thường hay tế lễ tổ tiên?

Khổng Tử cười nói:

- Ta coi việc tế lễ tổ tiên là hoạt động ca ngợi công đức của tổ tiên. Mỗi khi tế tổ, ta có cảm giác như tổ tiên đang ở trước mặt ta, nói với chúng ta đạo lý đối nhân xử thế. Bởi vậy xưa nay ta chưa hề nhờ người khác tế hộ bao giờ.

- Đại Tư khấu!

Khổng Tử giật mình vì tiếng gọi bất chợt đó, đưa mắt ra nhìn, bắt gặp một người lính hồn hển bước tới trước mặt.

- Đại Tư khấu! Hồng mất việc lớn rồi! Thân tướng quân sai tôi ra mời người về thành ngay.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

**Hiệp Cốc hiển oai, quân dân nước Lỗ phấn chấn
Án Anh ốm chết, triều đình nước Tề làm ma.**

Lại nói Khổng Tử và Tử Cống đang nói chuyện với nhau về tế lễ, một người lính đến bẩm báo:

- Đại Tư khấu, việc lớn hỏng rồi!

Khổng Tử ngạc nhiên, vội hỏi:

- Có việc gì mà hoảng sợ thế?

Người lính nói:

- Trong quân có rất nhiều người bị ho không khỏi, nhức đầu sốt cao.

Khổng Tử nói:

- Mau mau dẫn ta tới xem.

Trong doanh trại, tiếng ho ran bốn phía. Khổng Tử xem qua những người ốm, đều mức chứng bệnh như của Nhạc Kỳ. Mùa hè lại bị phong hàn, điều đó làm ngài thấy lạ. Thế nhưng, nghĩ kỹ lại, đúng là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ thao luyện ba quân đôn đốc quá gắt gao, binh lính quá mệt mỏi, dẫn đến thương phong cảm mạo. Ngài lệnh cho mời thầy lang, ra chung cho mọi người một cái đơn thuốc, lại sai người mua thật nhiều gừng, thái thành sợi, đem nấu lên, bắt tướng sĩ ba quân phải uống, mỗi ngày ba lần mỗi lần ít nhất một bát. Khổng Tử rất có cảm tình với gừng, ngài cho rằng gừng vừa có thể khai vị, làm cho ăn ngon miệng, lại có thể khu thấp, phong hàn. Trước tình hình đông đảo quân lính bị ốm đau, tâm tình Khổng Tử hết sức nặng nề, ngày hội thể thì sắp đến nơi rồi, không thể không tìm mọi cách để săn sóc họ, hầu như mỗi ngày ba lần đến hỏi han. Do chưa trị kịp thời, dăm ba ngày sau, Nhạc Kỳ và tất cả các tướng sĩ bị ốm đều lần lượt khỏi bệnh. Khổng Tử cả mừng, mời Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tới nha thự của Đại Tư khấu, bàn bạc kỹ lưỡng những việc có liên quan đến lần hộ giá này, để đợi đến ngày hẹn, tức khắc lên đường.

Ngày 13 tháng 6 hạ lịch, năm thứ 10 đời Lỗ Định Công (năm 500 TCN) Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, mỗi

người dẫn 500 cỗ xe bảo vệ Lỗ Định Công tiến về Hiệp Cốc, nhìn xe ngựa chật đường, từ từ di về phía trước thấy chẳng khác gì hai con rồng khổng lồ đang trườn đi.

Buổi chiều tối ngày hôm ấy đã đến trước núi Thái Sơn. Khổng Tử từ trên xe nhảy xuống đến trước xe của Lỗ Định Công tâu:

- Khởi bẩm Chúa công, đã tới chân Thái Sơn.

Lỗ Định Công đã có Khổng Tử lo cho mọi việc, lại gánh vác vai trò tướng lĩnh cho hội thể, đi đường có đông đảo binh xa hộ giá, nên thấy lòng nhẹ nhàng và phần chần chừ khác thường, bèn nói:

- Đỡ quả nhân xuống xe, để xem Thái Sơn kỹ lưỡng một chút.

Hai tên lính vội vàng ra phía trước, đỡ Lỗ Định Công xuống xe.

Lỗ Định Công nhìn đây nhìn đó, xem khắp mọi nơi. Ông liếc nhìn thấy đoàn chiến xa dài vô cùng tận mà thấy lòng vững vàng mạnh dạn hơn lên. Quay lại nhìn Thái Sơn, cao không leo nổi, khiến người ta nhìn mà phát sợ, ông bất giác nghiêm sắc mặt, quay về phía núi cung kính vái dài một lễ và khấn cầu:

- Thái sơn ơi, Thái sơn! Nếu người có linh thiêng, mong hãy phù hộ cho quả nhân chuyển đi này thuận buồm xuôi gió. Nếu như được toại tâm ý, thì hàng năm cứ vào ngày này, quả nhân sẽ cử người đến đây tế lễ!

Khổng Tử ở bên nghe thấy thế mà lòng không vui, vội vàng dùng lời lẽ để gạt phát đi:

- Tâu Chúa công, trời đã sắp tối, đêm nay hạ trại nghỉ lại đây có được không?

Lỗ Định Công nói:

- Ta thuận theo lời khanh vừa tâu.

Khổng Tử lập tức truyền lệnh:

- Ân doanh hạ trại tại chỗ!

Âm thanh truyền như bay tới phía sau, chỉ thấy người vui ngựa hý, đêm ấy không có gì đáng nói.

Buổi sớm hôm sau, trời mới mờ sáng, binh sĩ đã trở dậy thu dọn lều trướng, chuẩn bị hành trang. Mặt trời nhô lên trên đỉnh núi, ánh vàng rực rỡ, chiếu sáng cả một bên trời, từng đụn khói bay lên từ từ dưới ánh sáng mặt trời chiếu lại, trắng xen với hồng, hồng bao lấy trắng, đẹp không bút nào tả xiết. Dãy Thái Sơn kéo dài hết tầm mắt như được nạm vàng nạm bạc. Sương sớm bao trùm khắp chỗ, trùm lên từng đỉnh núi làm cho lúc ẩn lúc hiện, đẹp đến mê hồn.

Lỗ Định Công lại khấn cầu thần núi ở Thái Sơn lần nữa, rồi giục xe lên đường. Chiều hôm ấy, đoàn người và xe ngựa ấy đã đến Hiệp Cốc. Khổng Tử ngồi trên chiến xa, phóng tầm mắt về phía trước, ngâm kêu lên: "Đúng là Hiệp Cốc danh bất hư truyền!". Hai dãy núi cong cong hình thành một giải đồng bằng nho nhỏ mà xung quanh hết như một chiếc ghế bành, từ đông bắc nghiêng về phía Tây nam. Hai đường lưng núi hình thành như tay ghế. Dưới lưng núi, mỗi bên là một con sông lớn. Mùa này đang độ nước to, sóng theo xoáy nước, ào ào lao đi. Kẹt giữa hai dòng sông là một đôi núi nghiêng, trên rộng dưới hẹp. Nước của hai dòng sông gặp nhau ở chỗ đầu nhọn của đôi núi đó, bắn lên những bọt nước trắng xoá. Đàn thê của hội thê giữa hai nước Tề, Lỗ đặt ngay trên đôi núi nghiêng đó. Binh lính dựa vào mẫu trong bản vẽ mà Khổng Tử đã vẽ, bố trí xong đàn thê ngay từ sớm. Đàn thê đắp bằng đất, mặt trước dùng đá lát thành ba cấp bậc thêm, dưới đàn là một khoảng đất phẳng khá rộng. Khổng Tử xem qua, vẻ hài lòng hiện ra trên nét mặt. Lại nhìn sang lưng núi đối diện, cờ xí bay phất phới, binh mã của nước Tề cũng đã đến nơi. Khổng Tử lệnh cho các tướng sĩ theo đội hình bố trận tác chiến, dựa vào núi và ở gần sông, đặt doanh, hạ trại.

Sao trời chuyển dịch, màn đêm tới gần. Mặt trăng mang dáng vẻ như giễu cợt đã tròn lại hơi khuyết đặc biệt riêng có của đêm mười tư, từ trong mây ló ra; đồng thời cũng gieo ánh vàng dát đều lên mái lều của quân Tề và quân Lỗ. Bỗng nhiên một trận cuồng phong nổi dậy, mây đen từ chân trời kéo tới che kín vầng trăng. Mặt đất như bị một cái vung khổng lồ úp chặt lấy, tối đen như mực, đưa tay ra không nhìn thấy ngón. Trong trại lính của hai bên tiếp nhau sáng lên ánh đuốc.

Trong lều bạt, Khổng Tử nghiêm túc khác thường ra lệnh cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ:

- Cử ngay lính canh ra khỏi lều đi tuần tiểu, không được lơ là.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đáp:

- Vâng!

Khổng Tử lại nói:

- Ngày mai, lúc Chúa công và Tề quân hội thề, hai vị tướng quân nhìn mắt tôi mà hành động.

Hai người lại thưa như đinh đóng cột:

- Vâng!

Tiền Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ra khỏi lều bạt, một mình Khổng Tử ngồi lại, dự đoán những gì có thể xảy ra trong hội thề ngày mai, suy đoán mọi việc mà Tề

Cảnh Công, Ân Anh và Lê Sừ hiện nay đang hoạch định với nhau. Muối vo ve bay quanh mình ngài, thỉnh thoảng còn đập vào mặt vào tay để đốt, ngứa ngáy thật khó chịu. Ngài chỉ còn cách ra sức mà đập, dùng tay áo rộng xua đuổi nó.

Ở trại quân Tế, Lê Sừ thậm thụt lên ra khỏi lều, vội vội vàng vàng chui ngay vào buồng của Tế Cảnh Công.

Cảnh Công giật thót người. sau nhờ ánh đèn yếu ớt đã nhận ra là Lê Sừ, gương đôi mắt ngơ ngác lên hỏi:

- Ái khanh, trời khuya đến thế này còn chưa đi ngủ. Phải chăng có chuyện gì gấp?

Lê Sừ đảo mắt nhìn quanh trong buồng một lượt, thấy bên Cảnh Công chẳng có ai khác, bèn thì thào:

- Ngài mai Chúa công hội thể với Lỗ quân, thân nghĩ... - Nói rồi dí cái mõm nhọn sát vào tai Cảnh công.

Tế Cảnh Công chờ Lê Sừ nói xong, chau mày suy nghĩ:

- Việc này hết sức trọng đại, không được manh động, phải cùng bàn với Tướng quốc mới được.

Lê Sừ liên tục gạt tay:

- Tướng quốc ít nhiều có đi lại với Khổng Tử, nay lại già yếu, nhát gan sợ việc, nếu để cho ông ta biết,

thì sẽ không làm được việc này. Xin Chúa công hãy an tâm, việc này chắc chắn lắm, đảm bảo không xảy ra một chút gì sai sót.

Tề Cảnh Công nửa tin nửa ngờ nhìn Lê Sừ, một lúc lâu mới se se gật đầu.

Gió sớm đưa khí lành, cây cỏ khắp trên vùng núi này đã vươn cành lá ra, nhẹ bay trong gió.

Trên triển núi xa, những tay cờ mỗi người cầm trên tay một lá cờ vàng. Vẩy sang trái ba cái, vẩy sang phải ba cái, sau giữ đứng thẳng ngay trước mặt. Lúc này mới nghe các tay trống thúc lên từng chập trống đồng "tùng tùng" kêu vang tai. Tiếng trống kêu khắp các thung lũng và nhiều tiếng vang dội lại như có hàng ngàn hàng vạn trống đồng cùng được đóng lên một lúc, không biết tiếng nào là thật tiếng nào là giả. Mỗi bên thúc lên hai mươi một tiếng. Các tay cầm cờ nâng cao cờ màu, dẫn quốc vương nước mình từ từ đi về phía đàn thể. Qua cái cầu đá bắc ngang sông. Tề Cảnh Công và Lỗ Định Công xuống xe, chào gặp mặt nhau, rồi đi song song bên nhau lên chỗ dốc nghiêng. Tới chỗ đất phẳng dưới chân đàn thể, dừng lại để thở đôi chút. Khổng Tử và Ân Anh ra lệnh cho đội âm nhạc tấu lên bài nhạc hội khách, lần lượt dẫn Cảnh Công và Định Công đi tới bậc lên xuống ở đàn thể. Khổng Tử ở bên

trái, Ân Anh ở bên phải, mỗi người đều nghiêng mình đi, lấy tay ra hiệu cho Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công lên đàn. Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công đồng thời bước chân trái ra đặt lên bậc thứ nhất, sau đó nhấc chân phải lên, đặt sát vào với chân phải, dùng một lát, mới bước bước thứ hai. Lên đến đàn thể, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công ngồi hướng nam, quay lưng về hướng Bắc. Vì Hiệp Cốc thuộc đất Lỗ, Tề Cảnh Công theo lễ đương nhiên là ngồi ở vị trí của khách ở bên trái. Trên đàn thể, ngoài những người lính cầm cờ, giữ tàn giữ lọng ra, không còn một ai khác nữa. Khổng Tử, Ân Anh và các nhạc công, vũ nữ cùng là các tướng sĩ tùy thân hộ giá của hai nước đều đứng ở phía dưới đàn thể.

Tiếng nhạc vừa dứt, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công cùng đứng dậy, mỗi người châm ba nén hương quỳ xuống, vái trời và nói:

- Để mong cho hai nước Tề Lỗ (Lỗ Tề) suốt đời hoà hảo, nay mở hội thể, tại Hiệp Cốc đây. Từ nay về sau, hai nước coi nhau như anh em. Nước Tề có nạn, nước Lỗ phải giúp, nước Lỗ có nạn, nước Tề phải giúp. Đất trời chứng giám, quyết không phụ lời thể.

Đại lễ xong xuôi, thị vệ bưng rượu tế lên, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công đón lấy chén rượu, cung kính

tế thiên địa tam giới, sau khi mời rượu và chúc mừng lẫn nhau, lại trở về chỗ cũ.

Lúc đó, tiếng nhạc lại nổi lên, uyển chuyển du dương, dịu dàng trầm bổng. Lỗ Định Công dương dương tự đắc, chìm đắm trong giấc mơ từ nay trong không có gì đáng lo, ngoài hết bị đe dọa.

Tề Cảnh Công nói:

- Hai nước Tề Lỗ hội thề ở đây, là một việc hết sức vui mừng, tôi đã chuẩn bị sẵn nhiều bài ca điệu múa, xin cùng đem ra thưởng thức.

Lê Sù cuống lên, xoa tay xoắn xuýt, hần trông đợi đến sốt ruột. Lúc này mới thấy thế, hần hí hửng vẩy tay một cái, dưới đàn thề liên nổi trống lên, một lũ người Di lung thất da thú, ngực hở vai trần, ào lên như ong, kẻ thì cầm giáo, người mang đao gươm và lá chắn nhảy múa lung tung, chẳng ra bài bản gì, biểu diễn những động tác rất ly kỳ.

Tề Cảnh Công hào hứng nói với giọng kẻ cả:

- Đây là điệu múa của người Lai Di bị nước Tề tiêu diệt trước đây.

Lỗ Định Công nghe nói vậy liên nổi trống ngực, sợ đến nổi mặt như chàm đỏ.

Khổng Tử vén vạt áo bào, bất chấp cả luật lệ lên đàn, một bước hai bậc thêm, bước lên đàn thể, di thẳng tới chỗ Tế Cảnh Công, lớn tiếng hỏi:

- Thừa quân hầu, nước Lỗ đến đây hội thể là để hữu hảo suốt đời với nước Tế, có sao lại dùng những động tác đánh trận của người Thô⁽¹⁾ làm điệu múa mua vui?

Án Anh chẳng rõ gót đầu ra sao, cũng bước lên đàn thể nói với Cảnh Công:

- Một hoạt động lễ nghi lớn lao và long trọng thế này, làm sao có thể dùng những điệu múa này được?

Tế Cảnh Công thấy mình đuối lý bỗng đỏ mặt lên, vừa vẫy tay, vừa nói:

- Cho lui ra!

Lê Sừ định dùng những động tác múa của những người này để đe dọa, thậm chí lấn át Lỗ Định Công. Nào ngờ bọn người này bị đuổi xuống, y rất chán nản, buồn rầu đi tới trước đám và vũ nữ nói nhỏ mấy câu gì đó rồi bước lên đàn thể, vái lễ Lỗ Định Công và Tế Cảnh Công nói:

1. Nguyên văn: Thố nhân, có lẽ là thổ dân, dân bản xứ lạc hầu.

- Thôi thì quốc quân đã không thích xem điệu múa của Thổ nhân, nay xin lấy cung nữ ra múa hát mua vui cho hội thể có được không ạ?

Lỗ Định Công còn chưa hết bức, lòng vẫn còn đang sợ, ngồi im không nói.

Tề Cảnh Công gật đầu lia lịa, tỏ vẻ bằng lòng:

Lê Sù vẫy tay một cái, hai mươi bốn cô vũ nữ áo xiêm loè loẹt, môi thắm má hồng bước lên dàn thể. Trong bọn họ, người nào người nấy yếu điệu xinh tươi, mắt sáng đa tình. Ca múa của cung đình dứt khoát là hơn hẳn rất nhiều so với điệu múa của bọn Thổ nhân. Hãy nhìn họ khẽ uốn lưng ong thì chẳng khác gì những đoá thuỷ tiên lay động; nhẹ vươn tay lên tựa như đám mây hồng trên trời cao. Hàng loạt động tác vừa đẹp, vừa thoáng dăng; tiếng ca du dương vừa trong trẻo sâu lắng. Các vũ nữ hát xong khúc "Thiếu", thấy Khổng Tử lộ ra nét vui mừng.

Nào ngờ, tiếng nhạc vừa chuyển, các vũ nữ liền cất lên bài "Tài khu" trong "Kinh Thi":

Xe chạy bánh bạch kêu

Của sổ thêu hoa che da điều

Con đường Tề, Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương xa Tề trời sắp sáng.

Nghe đến đây, Khổng Tử bỗng sững lại.

Các vũ nữ lại hát tiếp:

Bốn con ngựa ô đẹp biết bao

Dây cương thả lỏng bỏ phía sau

Con đường Tê, Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương xa Tê trời vừa sáng.

Khổng Tử ngược lên nhìn Tê Cảnh Công, Tê Cảnh Công ra chiều nhàn tản tự đắc; lại nhìn Án Anh, Án Anh đang ngồi ngây người.

Vấn Thuỷ ⁽¹⁾ dâng nước rộng mệnh mang.

Người đi kẻ lại sao rộn ràng

Con đường Tê Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương ở đây chơi lang thang

Vấn Thuỷ nước dâng lên ào ào

Người đi bước thấp lại bước cao

Con đường Tê Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương ở đây du dương sao

Khổng Tử cảm thấy mặt mình nóng rát lên. Đây là một bài thơ châm biếm chuyện Văn Khương tư thông với Tê Tương Công. Văn Khương gả cho Lỗ Hoàn Công,

1 Vấn Thuỷ là con sông ở Sơn Đông, còn gọi là Đại Văn hà.

lại mượn có vẻ nước Tề thậm thụt với anh mình, đó cố nhiên là sự sỉ nhục đối với nước Lỗ, thế nhưng đối với nước Tề thì cũng chẳng vẻ vang gì. Tại sao Lê Sù lại cố ý để cho đám vũ nữ hát bài này, ngài nghĩ mãi chưa tìm ra lời giải đáp.

Đám vũ nữ lại hát lộ liễu hơn:

Phu nhân yêu ông anh

Ông anh cứ làm thỉnh

...

Khuôn mặt chữ điền của Khổng Tử như dài ra. Ngài bỗng bật đứng dậy tay sờ vào đốc guơm, mắt gương tròn, tiếng sắc lạnh xông vào Tề Cảnh Công hét lên:

- Giữa lúc trang nghiêm long trọng như thế này, bọn người bất tiện này lại dám cười cợt quốc quân, tội đáng chết lắm! Mau mời Tư mã của quý quốc lập tức đem chúng nó ra chém đầu ngay!

Lỗ Định Công rốt cuộc rồi cũng hiểu được ý chính của lời ca, giận đến tím cả mặt, thở lên hồng hộc.

Tề Cảnh Công còn chưa kịp nói lại, bọn vũ nữ công nhiên như không biết gì, hát tiếp:

Con trai hiếu thuận, biết nói gì hơn

Dành ra biên giới, làm tổ uyên ương.

Những người nước Tề đứng ở dưới đàn đều cười lên hô hố, Lê Sừ cười lên sảng sảng khoái nhất.

Khổng Tử tức đến nổi nổi đom đóm mắt, ngược với vẻ nho nhã, khoan thai từ tốn hàng ngày, ngài quát âm lên:

- Hôm nay nước Lỗ nước Tề bắt tay hữu hảo, đã là anh em. Thế mà bọn con hát này dám to gan lớn mật, trắng trợn sỉ nhục quốc quân. Xin Tư mã nước Tề hãy mau mau đem chúng nó ra chém đầu bêu chợ. Tả hữu Tư mã của nước Tề lý cùng lễ cạy đứng ì ra dưới đàn, miệng câm như hến.

Khổng Tử càng nổi nóng, quát:

- Mời tả hữu Tư mã của nước Tề bước lên đàn ngay!

Hai vị Tư mã nước Tề nhìn lên Tề Cảnh Công; Tề Cảnh Công chỉ biết giả câm giả điếc.

Khổng Tử không sao nén nổi lửa giận chất chứa trong lòng, nói với Tề Cảnh Công:

- Coi như nước Tề nước Lỗ đã kết thành anh em, thế thì Tư mã nước Lỗ cũng là Tư mã nước Tề - Ngài quay xuống dưới đàn, vẫy tay nói - Mời Thân tướng quân và Nhạc tướng quân lên đàn.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dạ ran rồi lên đàn, chém rơi đầu hai vũ nữ đứng đầu tốp hát và tốp múa. Đáng

thương thay cho hai người vũ nữ ngã trên vũng máu, không hiểu đầu đuôi ra sao mà bỗng thành con quỷ thác oan. Các vũ nữ khác thấy tình cảnh này, người nào người nấy sợ hết hồn hết vía, có người ngã quay ra đất, người thì ôm đầu chạy xuống khỏi đàn thể.

Tê Cảnh Công sợ run lên như dế, không nói được ra lời.

Lê Sừ co dúm người lại núp sau lưng Tê Cảnh Công, đứng lạng đi, thở cũng không dám thở mạnh!

Đến lúc này, Ân Anh mới thấm thía được dụng ý mà Lê Sừ đã bày đặt ra cuộc hội thể này, ông vừa chán nản, vừa thấy hổ thẹn. Thế nhưng, rút cuộc ông là con người va chạm nhiều, lại là một nhân tài ngoại giao nổi tiếng xưa nay. Ngay sau đó đã ôn tồn nói:

- Xin Chúa công đừng sợ. Khổng Tử là người cực kỳ biết lễ nghi, ông ta không khi nào làm những điều trái với lễ nghi - Sau đó, nói với Lỗ Định Công - Việc xảy ra hôm nay, đáng trách là tại chúng tôi sắp đặt không chu đáo, để đến nỗi vũ nữ lấm hất cả những bài dâm đẳng. Mong được quân hầu thứ tội - Lại nói với Khổng Tử - Đại Tư khấu, xin hãy bớt giận, chuyện xảy ra hôm nay, quả thật là Ân Anh tôi không được biết trước, quả có nhiều điều xúc phạm. Phía lão già này xin lỗi Đại Tư khấu!

Khổng Tử đáp lễ, do cơn giận còn chưa hết, đẩy về giận dữ nói:

- Tướng quốc đại nhân! Khâu tôi có một việc chưa rõ: Nước Tề đang hoàng là một nước lớn, có sao lại không theo nghi lễ của Chu Công để truyền đức thịnh ở Hoa Hạ, mà trong buổi hội thể trang trọng thế này, tấu những khúc nhạc Di, Địch, nhảy những điệu múa của người rừng, gây không khí yêu quái, hát những lời dâm ố? Đến Khâu tôi còn thấy đỏ mặt vì những thứ đó, huống chi là Tướng quốc đại nhân.

Án Anh vốn là người thạo án thạo nói, vậy mà trước những lời trách hỏi nghiêm túc và đúng đắn của Khổng Khâu cũng đành cứng họng không còn lời nào đối đáp.

Buổi tối hôm ấy, Tề Cảnh Công vua tôi ba người đang ngồi đối mặt với nhau trong trường bạt, mặt mày ủ dột.

Tề Cảnh Công từ từ ngẩng đầu lên, nói với giọng trách móc và hối hận:

- Lê ái khanh! Không phải là quả nhân trách móc khanh, quả nhân luôn cảm thấy Khổng Tử dùng việc tuân theo lễ nghĩa của người xưa để dẫn dắt nhà vua, thế mà làm sao khanh lại nỡ dùng những thói tục thô kệch xấu xa của bọn Di, Địch để dẫn dắt quả nhân chứ?

Lê Sừ lặng im không nói, nhưng trong lòng lại đang sôi sục: Bao nhiêu ngày nay vắt óc ra tìm cách này nọ, bày mưu tính kế cho Chúa công, lại chẳng phải là để mượn cuộc hội thể để làm nhục vua tôi nước Lỗ một phen, để cho Khổng Tử tiếng tăm bê bối, uy tín tối tệ đi, từ đó làm cho nguyên vọng chấn hưng nước Lỗ của ông ta tan thành mây khói? Hừ! Ai có ngờ đâu trời chẳng chiều người, chẳng những không đạt được mục đích, ngược lại còn bị Khổng Khâu đánh trả một đòn, làm cho vua tôi nước Tề tối tệ đến thảm hại, không còn chỗ nể mà chui. Thật là đang lành làm ra què. Nỗi bực bội chất chứa trong lòng ta đây trút bỏ vào đâu?

Khi không khí trong căn lều nặng nề, lặng lẽ hầu như đặc quánh lại, Ân Anh mới nói:

- Thừa Chúa công! Đàn thể cũng chẳng khác gì chiến trường, hiệp đấu tuy rằng chúng ta chưa thắng, nhưng không có nghĩa rằng chúng ta thất bại hoàn toàn. Ngày mai tức là ngày ghi mình ước, chúng ta có thể làm nhiều chuyện ở đó, để vớt vát lại thể diện.

Lê Sừ vỗ đùi đánh "bốp", lập tức đứng dậy, phụ họa theo:

- Tướng quốc đại nhân vừa nói rất đúng! Theo ngụ ý của thân...

Thế là vua tôi họ lại chum đầu lại bàn bạc như thế, như thế...

Ngày thứ hai ghi minh ước, tất cả điều khoản đều đã được bàn bạc đầu vào đấy, xem ra đã sắp đến lúc ký minh ước, bên nước Tề đột nhiên nêu ra cần bổ sung một điều khoản, tức là khi nước Lỗ ra khỏi biên giới đi chinh phạt đâu, nước Lỗ phải cho ba trăm cỗ binh xa đi theo, nếu không tức là phá hoại minh ước.

Trái tim của Lỗ Định Công đột nhiên lại nhói lên, trầm nghĩ: Thế chẳng hoá ra coi nước Lỗ như một nước phụ thuộc vào nước Tề hay sao? Ông lại đưa mắt nhìn sang Khổng Tử.

Khổng Tử đã gọi Tu Vô là đại phu của nước Lỗ đến tham gia ghi minh ước tới bên mình nói thầm một hồi. Tu Vô về nói lại với Lê Sừ:

- Hai nước Tề Lỗ đã kết thành anh em, một nước ra quân, nước kia phải tự mang binh ra tương trợ. Nhưng nước Lỗ cũng yêu cầu bổ sung một điều khoản: Nước Tề phải trao trả lại cho nước Lỗ các nơi như Hoan Dương, Vận Ấp, Quy Âm v.v... nếu không cũng là phá hoại minh ước.

Vua tôi nước Lỗ chẳng bao giờ nghĩ tới rằng Khổng Khâu cuối cùng lại giở ra ngón này, ba người lúc đó ngẩn mặt ra, nhưng cũng chẳng có lý do gì từ chối yêu

cầu của đối phương, đành phải đồng ý trả lại cho nước Lỗ ba vùng đất là Hoan Dương, Vận Ấp và Quy Âm thuộc vùng Vấn Dương và viết vào minh ước.

Lỗ Định Công mừng hết chỗ nói, ngầm khâm phục trí tuệ mẫn tiệp tuy cơ ứng biến và khí phách không run sợ trước cơ lâm nguy của Khổng Tử.

Cuộc hội thề Hiệp Cốc giữa nước Tề và nước Lỗ cả thế giới quan tâm đã kết thúc như thế.

Quân Lỗ lòng vui rộn ràng trở lại kinh đô. Quân Tề thì cảnh tình lại hoàn toàn trái ngược. Tề Cảnh Công ngồi trong xe, bút rút một mình. Án Anh ngồi trong một xe khác, tâm trí cũng bồi bồi. Lê Sừ hồi hận không sao tả xiết, y sợ rằng Tề Cảnh Công sẽ lại đổ trách nữa. Về đến kinh đô, vẻ mặt võ vàng của Án Anh càng thêm tiêu tụy, quầng mắt trũng sâu càng hoắm xuống. Ông ta bước loạng choạng đến trước mặt Tề Cảnh Công nói nhỏ rằng:

- Thưa Chúa công, lần hội thề này, sự việc không như ý muốn. Theo như ý của Án tôi, nước Tề đã có phần nhượng bộ với nước Lỗ, lại đã xin lỗi họ, cuối cùng lại trao trả đất Vấn Dương, những gì là lẽ số đều đã làm cả rồi. Há chẳng nghe bậc đại trượng phu phải biết co biết duỗi, hà tất phải cò kè được mất về một lúc một việc làm chi.

Tề Cảnh Công mếu máo gượng cười.

Án Anh khuyên vua Tề nên rộng rãi độ lượng, nhưng tâm tình của mình lại nặng nề khác thường. Về đến phủ Tướng quốc, chỉ thấy mệt mỏi rã rời. Đôi chân đã gày rạc như que củi lại như có cục chì nứu lại, mỗi khi lê một bước, đều phải mang cả sức lực toàn thân ra, vất vả lắm mới lê tới bên giường, mà cảm thấy như đứt hết gân, như rời hết xương, để nguyên cả áo xống đổ xuống giường. Ông mở mắt nhìn lên mái nhà, mái nhà đang lay động, lấy tay mó vào giường, thấy giường đang lắc lư. Ông thấy đầu choáng váng mắt hoa, mơ hồ thấy vật gì ở trước mắt cũng đều lay động, đến ngay cả đất trời cũng hình như đang xoay chuyển.

Ông nằm ba ngày liền không chút gì vào được trong bụng và thường xuyên mê man bất tỉnh. Mỗi khi tỉnh lại, miệng không ngớt la lên: "Khổng Khâu, Phu tử, Đại Tư khấu..."

Ông ghen ghét đổ kỵ Khổng Tử hết sức. Ông vốn cho rằng mình tầm vóc tuy lùn, nhưng cũng có thể được gọi là một anh hùng đội trời đạp đất. Thế nhưng so với Khổng Tử, lại thấy mình kém cỏi rõ rệt, then không bằng người. Ông cũng không hiểu tại làm sao mà đầu óc Khổng Tử lại nhồi nhét được lắm thứ đến như thế, nghĩ ra được lắm chuyện như thế, chẳng những với lễ,

nhạc, ngự, thư, số, cái gì cũng thông hiểu mà lại còn song toàn cả văn võ, nói năng lưu loát.

Việc ông lo ngại nhất là quân vương của các chư hầu sẽ trọng dụng Khổng Tử, mà quả nhiên là Lỗ Định Công đã trọng dụng Khổng Tử thực rồi! Mỗi khi nghĩ đến những chuyện này, ông lại cảm thấy như tim mình tan nát, đầu muốn vỡ ra, chỉ một loáng là sẽ lìa bỏ cõi đời này. Thế nhưng, ông không muốn chết ngay. Ông còn đang muốn có một ngày sau khi khoẻ lại, sẽ mang hết sức ra phò tá Tề Cảnh Công trị vì nước Tề cho tốt để xưng hùng xưng bá với chư hầu.

Mỗi ngày ba lần ngự y xem mạch, cho đơn, bốc thuốc cho ông, bệnh chẳng hề thuyên giảm chút nào, mà lại ngày càng nặng thêm.

Hôm ấy, Tề Cảnh Công đến thăm ông, ông thều thào gọi:

- Chúa công! Chớ quên xưng hùng với chư hầu nhé! Có điều, cái nước Lỗ này... Khổng Tử... Khổng... tử, nước... Lỗ...

Ông gọi đi gọi lại, trong khoé mắt rơi ra hai giọt lệ như sương. Trong lòng Tề Cảnh Công đang thổn thức, nhức nhối, hai mắt cũng nhoà đi, gọi lên với giọng nói đã khô đặc:

- Ái khanh! Hãy nên...

Án Anh nói:

- Chúa công! Dựa vào người sao bằng tự cường. Phải nghĩ cách làm cho nước Tế giàu mạnh lên!

Lời nói đó đẩy tự ti, lại đẩy cương nghị. Mắt ông chột sáng lên, công trạng vẻ vang ngời tính toán một nơi mà làm mưa làm gió ngoài ngàn dặm ngày nào, lại một lần nữa hiện ra trước mắt. Ông nghĩ hết những gì đã qua, lại mong ước những gì sắp tới, nếu có khả năng, nhất định sẽ phò tá Tế Cảnh Công làm theo nước Lỗ, phục hồi Chu lễ, thi hành nhân chính để mong được chính thông, nhân hoà. Suy cho cùng, ông cũng là một nhà chính trị có chủ kiến, cũng làm nên trò trống, xưa nay chưa hề nghĩ tới trời đất thần linh, mà hết sức coi trọng tác dụng của con người. Ông tin rằng trên mảnh đất phì nhiêu của nước Tế này, chỉ cần chính thông, nhân hoà, nhất định có thể giàu mạnh lên rất nhanh chóng. Ông cứ nghĩ miên man, mà quên cả bệnh tật đang giày vò, giữa cơn hoảng hốt, ông như nhìn thấy nước Tế trong tương lai mà ông hằng tưởng tượng, như giấc như hoa, tốt đẹp vô cùng. Vậy mà, lý tưởng vẫn chỉ là lý tưởng, khoảng cách giữa cái ông tìm thấy và cái ông mơ tưởng có lúc sao mà xa vời vợi. Án Anh không thể đối mặt với hiện thực, mà hiện thực của nước Tế khiến cho ông bị quan thất vọng. Sắc mặt ông

tối sẫm lại, âm đạm nhợt nhạt đi, mắt cũng nhắm lại rồi. Lý tướng của ông là tận mắt nhìn thấy sự giàu mạnh của nước Tề rồi ngậm cười mà nhắm mắt; tuyệt nhiên không phải là nhìn thấy nước Tề ngày càng tồi tệ rồi ôm nỗi buồn ra đi. Bây giờ, ông còn có thể làm gì được hơn, ông đau khổ mà nghiêng ngả, cuối cùng lại mở mắt ra lần nữa, nói với giọng thều thào vừa đủ nghe được:

- Chúa công! Sau khi thân chết đi, phải thật đơn giản trong việc lo liệu ma chay...

Tề Cảnh Công gật đầu, đang định tiếp tục cùng ông trò chuyện, bàn tay của Án Anh vừa đưa lên bỗng rơi mạnh xuống.

Tề Cảnh Công cùng mọi người đồng thanh lay gọi, nhưng chẳng ích lợi gì. Ông đã trùng đôi mắt mà tắt thở.

Án Anh là một bậc hiền tướng rất hợp với lòng mong muốn của mọi người; nhất là cách làm của ông trong việc tiết kiệm tế gia, cần kiệm trị quốc rất được lòng người. Ông đi sứ sang nước Sở, nói năng giỏi giang, tuy cơ mà làm việc, rồi sự anh hùng khí khái không để nước Sở làm nhục, lại càng được mọi người truyền tụng, không ai là không biết. Nghe tin ông bị bệnh qua đời, cả nước trên dưới đều đau buồn thương

xót. Ngày phát tang, nhiều người tự mình áo xô khăn trắng đến đưa ông. Trên đường phố nước Tề, người đến đưa tang xếp thành hàng dài. Người ta khóc than thảm thiết, đau xót khôn nguôi. Có nhiều cụ già khóc đến nổi ngất đi tỉnh lại.

Án Anh được mai táng ở phía ngoài thành nội kinh đô nước Tề, ở đó đã xây một ngôi lăng mộ rất cao to.

Những ngày sau đó, thường xuyên có người đến trước mộ ông thắp hương, tế rượu, dâng đồ cúng, bằng đủ mọi hình thức để biểu lộ lòng thương nhớ ông.

Phúng viếng, an táng xong cho Án Anh, Tề Cảnh Công phong cho Lê Sừ làm tướng quốc. Việc này đã gây nên dư luận xôn xao trong cung đình nước Tề. Một số hiền sĩ đại phu do Cao Chiêu tử đứng đầu cho rằng việc nước Tề bị thua thiệt ở hội thể Hiệp Cốc, bị người ta nắm đằng chuôi, thuần túy là do dụng ý xấu xa của Lê Sừ nghĩ ra đã đưa tới hậu quả ấy. Ngay như cái chết của Án Anh cũng có quan hệ trực tiếp tới y, bởi vậy không nên trọng dụng y. Một số khác do đại tướng Điền Thường đứng đầu lại cho rằng Lê Sừ giỏi bày mưu tính kế, một lòng một dạ lo lắng cho nước Tề, bốn ba dây đó cho nước Tề, nên lẽ đương nhiên phải phong cho hần làm Tướng quốc. Tề Cảnh Công cũng có điều uẩn khúc khó nói ra:

Việc thất lễ của vũ nữ trong hội thể Hiệp Cốc tuy rằng do ý định của Lê Sừ, nhưng lại do ông cho phép, không nên trách móc Lê Sừ quá đáng. Thiên tử và chư hầu lúc ấy được gọi là miệng vàng răng ngọc, một lời nói ra, bốn ngựa khó đuổi. Tể Cảnh Công đã trót phong cho Lê Sừ làm Tướng quốc, thì không thể dễ dàng thay đổi. Từ đó, Lê Sừ bèn đảm nhận nhiệm vụ nặng nề làm Tướng quốc. Chuyện đó tạm không nói ở đây.

Lại nói, từ sau khi ở hội thể Hiệp Cốc, giành thắng lợi to lớn về ngoại giao cho nước Lỗ, tiếng tăm của Khổng Tử càng vang dội. Lỗ Định Công hết sức coi trọng ngài. Ngài cũng thể tận tâm với quân vương, phò tá Định Công trị vì nước Lỗ cho thật tốt. Một hôm, ngài mặc thường phục đi ra phố, đằng sau ngài, hai tên nha dịch cũng mặc thường phục theo sát từng bước chân.

Khu chợ trong kinh thành nước Lỗ, người mua bán, tiếng rao hàng của người bán rong ồn ào huyên náo.

Trước cửa một cửa hàng thịt, Khổng Tử mở to đôi mắt nghi hoặc dừng chân lại. Chủ hàng thịt tươi cười khúm núm nói:

- Thịt lợn năm cân! Mời ông mua đi ạ! - Hắn vừa nói vừa đưa miếng thịt cho một cụ già hơn 60 tuổi.

Cụ già định chìa tay lấy thịt. Khổng Tử bỗng nhiên đưa tay ra ngăn lại:

- Từ từ! Xin ông cân lại cho lượt nữa; xem miếng thịt này có phải là năm cân không?

Chủ hàng thịt vội cười trừ:

- Ông này, xin mời vào nhà!

Khổng Tử hất hàm lên bảo:

- Tôi bảo anh cân lại miếng thịt này coi!

Chủ hàng thịt lăm bắm:

- Thưa ông, tôi chẳng vừa mới cân xong là gì?

Khổng Tử nói:

- Có đủ không?

Chủ hàng ấp úng:

- Cái đó...

Khổng Tử nhắc cái cân, cân thử lại miếng thịt, chỉ vào cán cân nói:

- Nhìn đây! Rõ ràng chỉ có bốn cân rưỡi, tại sao lại lấy tiền năm cân?

Chủ hàng vội nói:

- Tại nhà cháu vô ý, cân nhầm. Cháu lấy tiền bốn cân rưỡi thôi ạ!

Khổng Tử sa sầm nét mặt:

- Không được! Anh cố ý bắt nạt cụ già, phải chịu phạt, miếng thịt này không được lấy một xu nào.

Chủ hàng cuống lên, vội nói:

- Thế thì không thể được!

Khổng Tử nói:

- Tôi hỏi anh, cụ già này có phải mua thịt của anh mới có một lần?

Cụ già vội nói chen vào.

- Lão thường đến mua thịt ở đây!

Khổng Tử chỉ vào cụ già, hỏi chủ hàng:

- Cụ nói thật chứ?

Chủ hàng thịt nói nhỏ:

- Dạ đúng đấy!

Khổng Tử dần giọng nói:

- Người ta mua năm cân thịt, anh bớt đi nửa cân, thường xuyên mua, anh cũng thường xuyên bớt. Hôm nay phạt anh bốn cân rưỡi thịt, sợ rằng anh vẫn còn hời đấy!

Chủ hàng cứng họng, bất giác cúi gầm mặt xuống.

Đột nhiên có tiếng kêu cứu, Khổng Tử ngẩng lên nhìn, bỗng lửa giận bốc lên ngàn ngạt.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

**Trên núi Thạch Môn, học trò thuật hoài nói chí
Trong rừng hạnh, thầy tay đàn miệng hát ca vang.**

Lại nói Khổng Tử đứng trước cửa hàng thịt, bỗng nghe tiếng kêu la, ngẩng đầu lên nhìn, thì ra có một tên vô lại đang trêu ghẹo con gái, tức giận đến run cả người lên, tiện tay đưa miếng thịt cho ông già, nói:

- Ông cầm lấy đi đi!

Ông già vội lạy nói:

- Đa tạ tiên sinh.

Khổng Tử đáp lễ, chạy đến phía tên vô lại thét lên:

- Đây nhà anh kia, sao lại càn rỡ thế. Giữa ban ngày ban mặt mà lại trêu ghẹo con gái nhà lương dân.

Tên vô lại quát đôi mắt hình tam giác lên, hùng hùng hổ hổ lao vào Khổng Tử.

- Hấy hấy! Mày là thằng cha cằng chú kiết nào dám vênh vang trước mặt mỗ, xưng là hảo hán! - Nói xong vung tay lên định đánh vào giữa hai người vệ sĩ.

Khổng Tử quát:

- Bắt nó lại cho ta!

Hai người vệ sĩ đưa tay ra như hai chiếc gọng kìm giữ chặt tên vô lại. Khổng Tử nói:

- Loại côn đồ như thế này phải trừng phạt đích đáng, tống nó vào nhà giam!

Hai người vệ sĩ lôi tên vô lại kia đi. Người nông phu cảm tạ rồi đi nốt. Có một số người nhận ra Khổng Tử, trầm trồ ca ngợi.

- Đại Tư khấu thi hành phép nước, giúp hiền trừ ác, thật đáng kính, đáng trọng.

Khổng Tử mỉm cười với mọi người rồi rảo bước đi nhanh. Ngài đi thẳng vào cung đình, nghe cung nữ nói rằng, Lỗ Định Công đang ở vườn ngự uyển ngắm hoa, nên đi vào bái kiến.

Lỗ Định Công quả thật đang ở trong vườn hoa. Cả một vườn mai khôi nở rộ. Lỗ Định Công thông thả bước

giữa rừng hoa, mùi thơm ngào ngạt, lòng tràn ngập niềm vui. Không lo không nghĩ gì hết.

Khổng Tử đi đến trước mặt, cau mày vái một vái:

- Thừa Chúa công, ngày nay không có hoạn nạn từ bên ngoài , lại không có nỗi lo từ bên trong...?

Lỗ Định Công đắc ý nói:

- Đúng thế, nước mạnh dân yên, gió hoà mưa thuận, đến như những đoá mai khô so với năm ngoái cũng tươi thắm hơn nhiều. Quả nhân và mọi người có phúc phận thì cứ hưởng lấy phúc lành đi!

Khổng Tử sững người trong giây lát, nói:

- Lời Chúa công sai rồi.

Lỗ Định Công cũng ngạc nhiên:

- Há?

Khổng Tử lại vái một vái nữa:

- Như bây giờ nước Lỗ không có hoạ lửa bỏng dầu sôi nhưng xã hội này vẫn còn rất lắm chuyện, thương luân bại lý.

Lỗ Định Công kinh ngạc hỏi:

- Những chuyện gì? Khanh hãy nói cho quả nhân nghe.

Khổng Tử nói:

- Ví như bọn con buôn hoành hành cản trở, giá cả như lửa đảo, cân đong như trộm cắp, bọn vô lại không coi phép nước ra gì, ức hiếp đàn bà, người già, con trẻ, đạo lý thì đổi trắng thành đen.

Lỗ Định Công đổi giận, làm lành nói:

- Như vậy thì quả nhân giao cho khanh chế định pháp luật để nghiêm trị bọn xấu.

Khổng Tử nói: - "Thần tuân chỉ!" - Rồi ngài bước ra khỏi vườn ngự uyển. Về đến nơi làm việc, lập tức ngài bắt tay vào chế định pháp luật. Ngài gọi các môn sinh đến, chậm rãi, nghiêm nghị nói:

- Hiện nay hai nước Tề, Lỗ liên minh với nhau, trở thành tình nghĩa anh em môi hở răng lạnh. Nước Tề đã trả lại cho ba vùng đất: Hoan Dương, Vận ấp, Quy Âm trước kia họ đã chiếm. Chúa công đang chìm vào niềm vui một không ngoại hoạn, hai không nội ưu, bỏ bê triều chính, suốt ngày mê đắm vào tử sắc ca múa. Kỳ thực thì trước mắt nguy cơ đã thấy rõ ràng: xã hội hỗn loạn không có trật tự, kẻ ác hoành hành trong làng mạc; thế lực riêng của ba nhà mỗi ngày một bành trướng, binh lính mỗi ngày một nhiều, thành trì mỗi ngày xây lên một cao. Công Sơn Bất Nữ đã chạy sang nước Tề rồi, nhưng lòng tham chưa mất, lăm le từ biên cương giảng dạy phản quân phản tướng, hòng muốn

chờ dịp gây lại vụ Đông Sơn lần nữa, âm âm kéo thốc đến. Nhưng mối hoạ hoạn như vậy không trừ bỏ đi, nước không thể an ninh được. Ta có lòng muốn san định pháp quy, để tạo cho nước Lỗ một nền chính trị thông suốt, người người hoà thuận, nước đẹp dân yên. Không hiểu các đệ tử có kế sách gì không?

Nói vừa dứt lời, Tử Lộ đã bật dậy nói:

- Thưa thầy, những thứ đó thì có gì khó, trật tự xã hội hỗn loạn, thì cứ ra lệnh chấp hành theo như pháp lệnh đã ghi trong trị lý, đất phong thành trì của ba nhà quá cao, vi phạm lễ chế thì phái binh lính đến mà trừ bớt đi; Công Sơn Bất Nữu chưa hết tâm địa càn rỡ còn rút về trong khu núi biên cương nước Tề, đệ tử dẫn hơn năm trăm cỗ xe tiến đến tiêu diệt đi, chỉ một trận là xong.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do, lời anh nói phần nào có lý, nhưng như thế thì quá đơn giản đấy. Phải biết rằng trật tự xã hội hỗn loạn, không phải do một ngày mà trở nên như thế. Bể đầy ba thước không phải vì rét một ngày, cây cao nghìn trượng không một ngày lâm công, tệ nạn xa xỉ tham nhũng ùn đống lên, không thể một ngày mà quét sạch đi được. Thế lực của ba nhà hiện nay mạnh đến mức giữ nước Lỗ có thể làm cho nước Lỗ hùng mạnh,

phản nước Lỗ có thể làm cho nước Lỗ tiêu vong; thế anh có thể chống đỡ được không ? Huống nữa, chính anh lại đang ở dưới quyền tổng quản của Tướng quốc đại nhân, làm sao có thể nói năng lung tung, hành động khinh xuất được? Hãy nói về Công Sơn Bất Nữ, võ nghệ của hần cao cường, mưu kế hiểm ác, Thân tướng quân và Nhạc tướng quân ⁽¹⁾ đâu có thể không chế được hần, anh đâu phải là địch thủ của hần!

Tử Lộ không biết những lời trên của Khổng Tử là khoa trương ý chí của người khác tiêu diệt uy phong của mình, hay là dùng phép khích tướng đành ngồi im một bên để nghe thấy và các anh em nêu ý kiến của mỗi người.

Nhiễm Cầu mặt mũi trắng trẻo, vẻ người tài mạo, lời nói nhẹ nhàng mềm mại so với Tử Lộ thì khác hẳn. Anh ta đứng lên hai chân xếp thẳng, mặt hướng về thầy, mắt không nhìn chéch, nói:

- Thưa thầy, hiện nay nước Lỗ và nước Tề vừa liên minh với nhau rất tốt, có thể nhờ Chúa công viết thư cho vua Tề hẹn phát binh đánh Công Sơn Bất Nữ đuổi ra khỏi Tề. Đồng thời nước Lỗ cũng đem binh chặn đánh. Binh hùng tướng mạnh của hai nước hợp lại thì

(1) Tức Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ

có thể giết chết Công Sơn Bất Nữ, tiêu diệt sạch sành sanh cơ đồ của hần. Chỉ có tiêu diệt được mối hoạ tâm phúc, mới có thể xây dựng một nước Lỗ hùng mạnh được.

Mật Bất Tế mày rậm mắt to, đầy vẻ thông minh, vòng tay nói:

- Thừa thầy, thừa các anh em. Tử Tiễn tuy bất tài cũng muốn nêu một vài ý kiến thô thiển. Muốn làm cho nước mạnh, trước hết phải nhân hoà. Nước Lỗ hiện nay, bề ngoài có vẻ yên ổn, nhưng trong tình thế các nước hùng mạnh đang tranh nhau ngôi bá, như vậy chưa biết bất kỳ lúc nào tai hoạ cũng có thể giáng xuống đầu chúng ta. Bản thân nước Lỗ cũng chỉ có ba nhà mỗi nhà giữ một thế lực riêng, không những giữa họ với nhau giương nanh nhe vuốt cắn xé nhau, mà còn ngang nhiên chống lại các công thất; trong dân gian thì đầy rẫy những thổ hào, côn đồ ác bá hoành hành cướp bóc, tha hồ làm mưa làm gió. Cứ như thế mãi, giang sơn nước Lỗ làm sao mà ổn định được? Mà đã không ổn định thì cường thịnh làm sao? Vì thế, phải thi hành chính lệnh quy định luật pháp, trừng trị cường hào ác bá của địa phương, khống chế bọn côn đồ. Khích lệ nông dân cày ruộng dệt vải, giữ vững giá cả mua bán, hợp pháp việc giao dịch. Sửa sang thuỷ lợi,

củng cố quốc phòng, lo giáo dục, mở mang buôn mạnh
ắt là kẻ địch bên ngoài phải xa, hoạ hoạn bên trong
phải mất, thế lực của ba nhà tự nhiên sẽ suy yếu đi.

Khổng Tử dần dần lộ ra vẻ bằng lòng.

Nhan Hôi nói:

- Thầy đã trị lý một năm ở Trung Đô, đã có thể yên
ổn được. Bây giờ chỉ cần sửa chữa chỉnh lý những quy
định pháp chế đó, có thể lệnh cho cả nước thi hành.
Dân theo phép vua như cỏ theo chiều gió, không đến
một năm nước Lỗ có thể đại trị được.

Khổng Tử nói:

- Mời anh sửa chữa chỉnh lý những pháp quy ấy có
được không ?

Nhan Hôi vui vẻ nhận điều phó thác ấy, nói:

- Đệ tử sẽ đem hết sức ra làm.

Khổng Tử và các môn sinh đang bàn bạc về đạo trị
nước, bỗng có một cậu bé khoảng 11-12 tuổi đến xin
học. Người gác cổng hỏi:

- Cậu bé này từ đâu đến? Đến nhà Đại Tư khấu có
việc gì vậy?

Cậu bé nhún vai, đưa cặp mắt như có điều gì cần
nói nhìn người coi cổng, cất giọng trong trẻo, nói:

- Cháu từ làng Hồ⁽¹⁾ đến. Cha cháu bắt cháu phải đến gặp phu tử xin học.

Làng Hồ là một vùng khá hẻo lánh của nước Lỗ, có nhiều tai tiếng không hay. Người gác cổng mới nghe đã bịt mũi khinh bỉ nói:

- Không được rông dài lời thôi, còn mặt mũi nào mà vác đến đây gặp phu tử. Có xéo đi mau cho ta nhờ không đấy?

Cậu bé cãi lại:

- Ông không biết đấy thôi. Tiếng tăm của làng Hồ tuy không đẹp lắm, nhưng không phải người nào ở làng Hồ cũng xấu cả. Làm sao ông lại vợ đứa cả nắm thế?

Người gác cổng lại càng điên tiết, lấy tay đẩy cậu bé ra:

- Ta không hơi đâu mà cãi nhau với cậu, xéo nhanh lên!

Cậu bé không biết làm sao đành giận dữ bỏ đi. Đợi Khổng Tử và đám học trò từ trong nhà làm việc của Đại Tư khấu đi ra, người gác cổng đem hết đầu đuôi câu chuyện ra bẩm, lại tưởng rằng mình làm như thế là đúng, thậm chí, còn lấy làm đắc ý lắm. Không ngờ Khổng Tử bưng bưng nổi giận:

(1). Có sách là làng Hồ!

- Tại sao anh không báo chuyện đó cho ta biết? Cậu bé làng Hồ tuy còn ít tuổi, nhưng đã biết vâng theo lời cha bảo đến đây xin học, như thế là có hiếu. Nó tuy ở trong cái làng Hồ phong khí không tốt, nhưng muốn đến xin học; như thế là thông minh. Một con người vừa có hiếu lại vừa thông minh như thế, làm học trò của ta, ta tìm mãi không được. Làm sao lại cấm cửa nó, đuổi nó đi?

Người gác cổng biết ngay là dở, đành cúi đầu lặng im thin thít. Khổng Tử nói:

- Từ nay về sau làm việc cẩn cân nhắc thận trọng, không thể cứ khinh xuất thô bạo như thế được. Không hiểu cậu bé kia đi đã lâu chưa?

Người gác cổng thưa:

- Vừa mới đây thôi ạ.

Khổng Tử nói:

- Chạy nhanh đi gọi cậu ta lại.

Người gác cổng vâng dạ, ba chân bốn cẳng chạy đi, một lát sau dắt theo cậu bé trở lại. Cậu bé trông thấy Khổng Tử cúi đầu thi lễ:

- Phu tử đạo đức cao cả, cha cháu báo cháu đến gặp người xin học lễ.

Khổng Tử nói:

- Cháu hãy đứng lên mà nói.

Cậu bé đứng dậy, lùi sang một bên.

Khổng Tử hỏi:

- Tên cháu là gì?

Cậu bé đáp:

- Cháu tên là Hương Tân tự là Tử Cầu.

Khổng Tử hỏi vài câu đơn giản về kiến thức, cậu bé trả lời trôi chảy. Khổng Tử hết sức vui mừng, nói chuyện với cậu ta một lúc khá lâu, cậu bé xin cáo từ ra về. Khổng Tử trông theo bóng cậu ta, than rằng:

- Ai bảo người làng Hồ là thô lỗ dã man không biết lễ! Cậu bé Hương Tân này không tốt hay sao?

Tử Lộ không hiểu hỏi:

- Thưa thầy, đất làng Hồ bản thủ tối tăm, người khác không ai dám đến, sao thầy lại thân thiết như vậy?

Khổng Tử nói:

- Cậu bé này muốn rửa sạch vết nhơ để cho người mình thơm sạch, ta và mọi người phải giúp cậu ta hướng về điều tốt. Anh không nghe câu "Quân tử thành nhân chi mỹ" sao?

Tử Lộ đáp:

- Thừa đã có nghe.

Khổng Tử lại hỏi:

- Các đệ tử, chúng ta cần cái phẩm đức của nước trong giữa dòng sông kia, mới có thể giữ được mình trong sạch, lại có thể giúp người rửa sạch được vết nhơ.

Các môn sinh thấm thía ý vị của lời thầy, rồi giải tán.

Đêm đó, Nhan Hôi thảo xong lệnh thông báo. Sáng sớm hôm sau đem đến cho Khổng Tử. Khổng Tử duyệt xong, sửa chữa thêm bớt, rồi sai học trò chia nhau viết lên giấy bạch xuyên, dán lên các cổng thành, lại cho ngựa phi đem đến tận tay các ấp tể, báo cho khắp cả trong nước phải chấp hành. Nửa năm sau, phong khí xã hội đã có sự chuyển biến to lớn, kính già yêu trẻ, trai gái phân biệt, ngoài đường không nhặt của rơi, đêm không cần đóng cửa.

Đông qua xuân lại, mặt đất hồi sinh. Khổng Tử trông thấy nước Lỗ được yên, dần dần hưng thịnh, lòng tràn ngập niềm vui khôn tả xiết. Ngày hôm đó, ý xuân phơi phới, ngài đem theo Tử Lộ, Nhan Hôi, Tử Cống ra khỏi thành chơi xuân. Đi độ chừng khoảng hơn 30 dặm đến dưới chân một ngọn núi, Khổng Tử ngược mắt trông lên thấy hai bờ núi đối nhau, vách dựng sừng sững, có hình thể những lưỡi dao mũi kiếm. Phóng tầm

mắt nhìn theo, hai ngọn núi đỏ song song chạy về hướng đông, giữa hai vách núi cao vút, đó là một dòng sông. Lúc này đang là mùa khô, tuy không thấy cái cảnh dữ dội nước từ trên núi ào ào cuộn chảy, nhưng cũng có nước từ các suối đổ về, bọt nước như hoa trôi, từ những nơi thâm u giữa hai vách núi trào ra bao nhiêu là dải đá hoa cương, hình thành ra vô số những thác nước nhỏ, uốn cong như dải ngân hà chảy xuống, như long cung ra khỏi biển. Đá trũng ngổng giữa dòng, viên to như cái bát, viên nhỏ như quả hạnh quả đào, trắng như ngọc, óng ánh như châu. Khổng Tử xuống xe ngắm nghía, lòng đầy cảm xúc, tự nhủ thầm: "Không ngờ cảnh sắc ở đây lại mỹ lệ đến thế, thật đúng là nơi các vị tiên tu tâm dưỡng tính vậy".

Tử Lộ nhảy xuống xe, buộc xong cương ngựa chạy đến bên bờ suối, đưa hai tay vục nước uống ừng ực uống hai hơi dài, tắm tặc:

- Nước này ngọt quá! Anh ta chạy đến đám trũng ngổng nằm rạp xuống, vục miệng xuống uống một trận nước khoan khoái hết mình. Đang định đứng lên, Tử Lộ bỗng phát hiện ra trong nước có cá có tôm, khoái quá reo lên:

- Ở đây cũng có cả cá và tôm này.

Một con cua từ trong khe đá bò ra, anh chàng lại càng khoái hơn, thò tay ra bắt, con cua cũng không kém khôn ngoan, nhanh chóng bò vào trong lỗ đá. Tử Lộ xuýt xoa tiếc rẻ đắm đắm nhìn mãi vào làn nước khe.

- Chớ có uống cạn nước khe đi đấy! - Tử Cống bảo Tử Lộ - Sư huynh, anh đang soi gương hay là nói chuyện với đá đấy?

Tử Lộ kéo tay Tử Cống:

- Đây lại mà xem, trong này có cá tôm, lại có cả cua nữa đấy.

Tử Cống nhìn vào nước khe, cũng thấy lạ, lộ vẻ như chưa từng ngờ đến như vậy, nói:

- Đúng là thấy ít thì lạ nhiều! Có nước tất là có cá có tôm cua. Việc đó thật hoàn toàn hợp tình hợp lý.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do, Đoan Mộc Tú, chúng ta lên núi đi.

Tử Lộ, Tử Cống vâng lời đi. Khổng Tử leo lên núi. Cảnh sắc mùa xuân làm lòng người vui rộn lên, tất cả hiển hiện ra trước mắt, tràn trề nhựa sống.

Tùng đuôi ngựa toả hương thơm đặc biệt, hoa cỏ đàng lộ rõ sức sống bền dai, trăm thứ chim riu rít tha rom về làm tổ, từng đôi chí thú xây cho chúng một cái

gia đình con con. Tất cả sao mà tuyệt đẹp hài hoà khiến Khổng Tử lúc này cảm thấy lòng bồi hồi xúc động.

Lên đến đỉnh núi, bốn phía xanh rờn. Khổng Tử nhìn xuống con sông nhỏ dưới chân núi, uốn lượn như một dải lụa trắng, quanh co ẩn hiện giữa hai triền núi. Lại nhìn về phía vách núi khít nhau dưới chân trông giống như hai tấm cánh cửa đá cao sừng sững đứng đối mặt với nhau, nếu có một sức mạnh thần thánh nào đó đóng chặt hai đỉnh núi lại, vừa khéo đủ sức khóa khít hang núi, nước khe sẽ đọng lại thành một hồ nước mênh mông. Ngài nhìn ngắm, ngài suy tưởng, vẽ ra một cái hồ mênh mông tưởng tượng của mình. Đột nhiên ngài hỏi các môn sinh:

- Ngọn núi này tên là gì?

Tử Lộ đáp:

- Núi vô danh không ai biết nhiều lắm ạ. Có thể ngọn núi này cũng vào loại ấy.

Khổng Tử nói:

- Khung cảnh tuyệt đẹp như thế này, ngọn núi trắng lè thế kia, làm sao lại không có tên tuổi chứ! Ta đặt cho nó tên là Thạch Môn Sơn là hay lắm!

Đám học trò vỗ tay tán thưởng.

Khổng Tử vui mừng, ngồi xuống một tảng đá, nói với các đồ đệ của mình:

- Mỗi lần ta lên núi, tâm hồn ta kích động lạ lùng. Lên cao có thể làm lòng ta rộng lớn, lên cao có thể làm mắt ta nhìn mở rộng tầm mắt, lên cao có thể làm ta nghĩ đến mai sau. Tận mắt trông thấy quang cảnh đẹp đẽ đáng yêu thế này, sao các anh lại không luận đàm về chí hướng?

Tử Lộ tiếp ngay:

- Trò mong được cầm đầu một đạo quân mã phát cao ngọn cờ chiến có in hình rồng, hổ, chim rần; đánh trống tiến quân tiếng vang lay trời chuyển đất, bóng cờ bay rợp trời, đánh thành chiếm đất, giết kẻ địch, bắt tù binh, không sức nào địch nổi, trăm trận trăm thắng, chỉ mới có riêng trò là làm nổi. Tử Uyên và Tử Cống chỉ đáng làm hiệu úy, chịu sự chỉ huy của trò thôi.

Khổng Tử không tỏ thái độ gì nói:

- Trọng Do, anh thật đáng là một viên dũng tướng đấy.

Tử Cống say sưa cảm khái nói:

- Nếu hai nước Tế Sở giao tranh với nhau ở giữa bãi đất hoang, không bên nào chịu nhường cho bên nào, thương vong đầy đất, trò sẽ mặc một bộ áo tràng hoàng

đi giữa hai viên thủ lĩnh, nói rõ lợi hại trước mắt bãi bỏ cuộc chiến, chỉ có trò mới làm nổi điều đó. Tử Lộ và Tử Uyên chỉ có thể đi theo sau lưng trò giữ chân tùy tùng thôi.

Khổng Tử vẫn không tỏ thái độ gì nói:

- Nghe lời nói của anh, thì có thể làm được nhân tài ngoại giao đấy.

Nhan Hôi chỉ cười không nói gì.

Khổng Tử nói:

- Này anh Nhan Hôi, sao anh không nói gì? Chẳng lẽ anh lại không có chí hướng gì sao?

Nhan Hôi thưa:

- Tử Cống giỏi văn, Tử Lộ giỏi võ, hai con đường văn võ ấy, hai anh giành mất cả rồi, trò còn có thể nói năng gì được nữa?

Khổng Tử nói: ♣

- Ta chẳng qua chỉ muốn các anh tự do bàn bạc về chí hướng thật thoải mái có gì mà không nói ra?

Nhan Hôi vươn thẳng thân hình bé nhỏ, giống dặc nói đầy tráng khí:

- Trò nghe nói thứ cỏ huân có hương vị thơm và loại cỏ do có mùi thối không nở chung trong cùng một chậu. Đường Nghiêu thánh minh và Hạ Kiệt tàn bạo không

cùng trị chung một đất nước; là do bản chất khác nhau. Chí hướng của trò là, mong được có vị chúa thánh minh mà phù trợ, ngũ thường dạy rộng rãi khắp bốn phương, sao cho cha có nghĩa, mẹ hiền từ, anh tốt, em kính, con hiếu thảo; lại đem lễ nhạc giáo dục muôn dân trăm họ. Như vậy, muôn dân trăm họ sẽ yêu quý, nhường nhịn nhau, coi nhau như khách. Được như thế thì không xây thành đắp ụ, cũng sẽ không xô xát chém giết nhau; không đào hào khoét hố, cũng sẽ không nhảy trộm vượt qua; thiên hạ sẽ nảy sinh ra cảnh phá thương đao kiếm kích dúc lưỡi cày lưỡi cuốc, thả bò dê lừa ngựa trên bãi cỏ, sẽ không ai bắn giết; nhân dân trăm họ không lâm vào nỗi khổ ly sầu biệt hận nữa, trăm ngàn năm không còn đâm chém giết chóc lẫn nhau. Nếu có ngày nào như thế thì cái sức vũ dũng của Trọng Do, cái tài biện bác của Đao Mộc Tứ còn dùng để làm gì nữa?

Khổng Tử nghe xong than rằng:

- Chí hướng của Nhan Hối mới là đạo sùng thượng. Đẹp dễ làm sao!

Tử Cống vòng tay hỏi:

- Thưa thầy, thầy cũng chọn theo chí hướng đó sao?

Khổng Tử nói:

- Chí hướng của Nhan Hối là không mất của, không hại dân, không động đến vũ lực, không dùng biện bác,

chỉ một một mà vĩnh viễn được yên. Tất nhiên ta sẽ chọn theo chí hướng tuyệt vời đó.

Tử Lộ vẫn khẳng khái nói:

- Cổ nhân chấm dứt chiến tranh, xây dựng đất nước không dựa vào không dựa vào binh, không dựa vào võ lực. Con đường văn võ, đã lập nước thì không thể thiếu được, hung binh, động võ lực có gì là không tốt?

Khổng Tử nói:

- Hung binh, động võ lực chỉ có thể dùng với những kẻ không còn đạo lý gì nữa. Dùng lời nói hay khuyên để người biến hóa, thì không cần phải dùng võ lực; dùng đức nhân có thể cảm hóa được người, thì cũng không cần đến lời khuyên. Làm cho muôn dân thấm thía trong tâm trong thần, mới là phương pháp giáo dục tuyệt hảo nhất.

Tử Lộ nói:

- Quả thật bề học không bờ bến. Sự học thật là thâm ảo không thể đo lường được! - Tử Lộ cúi đầu suy nghĩ một lúc lại hỏi - Thưa thầy, chí hướng của thầy là thế nào?

Khổng Tử đã từng canh cánh trong lòng, nói không chút do dự:

- Làm cho người già được sống trong cảnh an tĩnh vui vẻ, làm cho bè bạn đều tin ở ta, dạy cho lớp trẻ mai sau đều nhớ đến ta.⁽¹⁾

Tử Lộ lại hỏi:

- Cái đức nhân ấy và sự học vẫn có quan hệ gì với nhau?

Khổng Tử nghĩ một thoáng rồi đáp:

- Trọng Do, anh đã nghe nói đến sáu loại đức nhân thì cũng có sáu loại bệnh xấu không?

Tử Lộ ngập ngừng đáp:

- Thưa thầy chưa được nghe.

Khổng Tử chỉ vào một tảng đá bên cạnh nói:

- Anh ngồi xuống đi, nghe ta nói thật tỉ mỉ đây. Sáu loại đức nhân và sáu cái bệnh xấu đó là: một con người nếu có đức nhân mà không yêu sự học thì sẽ có bệnh xấu nhất là bị người ta làm ngu muội đi; nếu thích sự thông minh mà không yêu sự học, thì cái bệnh sẽ phát ra là dễ đi vào chỗ phóng dăng; nếu yêu sự thành thực mà không yêu sự học, thì cái bệnh sẽ nảy ra sau đó là dễ bị người ta lừa; nếu thích sự sắc sảo,

(1) Chỗ này có người giải thích: người già yên vui, bè bạn tin nhau, trẻ nhỏ được chăm sóc, (Lão giả an chi, bằng hữu tín chi, thiếu giả hoài chi). Có lẽ đúng hơn.

mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nảy sinh ra là ăn nói hiểm ác; nếu yêu sự dũng cảm mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nảy ra là vô cơ làm việc cực đoan; nếu yêu sự cương cường mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nảy sinh ra là cả gan làm liều.

Nhan Hồi hỏi:

- Thưa thầy, thế nào gọi là nhân

Khổng Tử nói:

- Khác chế mình, khôi phục lễ nhà Chu đó là nhân.

Nhan Hồi lại hỏi:

- Làm sao để đạt được điều nhân?

Khổng Tử đáp:

- Làm cho lời nói của mình, hành động của mình phù hợp với lễ nhà Chu, như vậy có thể gọi là nhân được. Nếu làm được như thế, người trong thiên hạ đều khen anh là người nhân. Thực hiện đức nhân, toàn chỉ dựa vào mình, chẳng nhờ lại không nhờ người khác giúp đỡ sao?

Nhan Hồi nửa hiểu nửa không, vẻ lúng túng

- Thưa thầy, xin thầy giảng kỹ những điều cơ bản cần thiết nhất để thực hiện điều nhân.

Khổng Tử đứng lên, vẻ vô cùng nghiêm túc nói:

- Việc không hợp lễ không xem, lời không hợp lễ không nghe, điều không hợp lễ không nói, việc không hợp lễ không làm.

Nhan Hôi nghe xong như được của quý xúc động nói:

- Nhan Hôi tuy trì độn ngu ngốc cũng bằng hết mọi cách để nghe theo lời thầy mà làm cho được.

Tử Lộ hỏi:

- Thưa thầy, thầy biết nhiều việc như vậy, có phải sinh ra đã biết, hay là học mà biết ạ.

Khổng Tử cười đáp:

- Đương nhiên là học mới biết.

Tử Lộ nói:

- Thế thì đạt được tài năng có thể coi là học giỏi được không ạ?

Khổng Tử trịnh trọng đáp:

- Một con người nếu khi có thể nấu được cơm ăn không nên ăn quá no, khi ở không yên cầu yên ổn, đối với công việc mình chịu trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhanh chóng, khi nói năng hết sức khiêm tốn, thận trọng, lại đạt được là con người có tu dưỡng, có đạo

đức, kiếm chế bản thân, thì có thể coi là người quân tử học giỏi được.

Bốn thầy trò theo lối cũ xuống núi, bụng rỗng không, đói hoa cả mắt. Khổng Tử nhìn xuống bốn phía: "Vùng đất mênh mông này không có quán xá nào cả, biết ăn uống ở đâu?"

Tử Lộ đưa tay chỉ một ngôi nhà dân gần đấy nói:

- Trong nhà nông dân kia có khói bốc lên chắc là đang nấu cơm, chúng ta đến đấy tạm một bữa ăn có được không ạ?

Tử Cống nói:

- Ở nơi đông không mông quạnh như thế này, cơm nước thế thì thầy nuốt làm sao được?

Khổng Tử nói:

- Đến đâu hay đấy, tạm một bữa cơm với họ cũng được chứ sao.

Bốn người bước đến trước ngôi nhà nông dân. Tử Lộ đưa tay đập vào cánh cổng tre.

Từ trong ngôi nhà tranh lụp xụp bước ra một ông già, nhìn khắp bốn người rồi hỏi:

- Các ngài có việc gì ạ?

Tử Lộ lễ phép chào:

- Thừa cụ, chúng cháu đi qua đây, muốn tạm một bữa cơm, tiền nong xin hoàn lại sòng phẳng. Phiền cụ giúp cho.

Ông già nói:

- Tiền nong thì chẳng nói làm gì. Nhưng cơm nước chỗ chúng tôi thì không ra làm sao cả, chắc gì các ngài đã xoi được.

Tử Lộ nói:

- Cụ ăn gì, chúng tôi ăn nấy, bất tất phải khách khí.

Ông già lấy mấy cái ghế gỗ ra mời mọi người ngồi trước cửa, nói "ngồi tạm", rồi quay vào nhà. Vội vàng bận rộn lịch kịch một lúc, ông cụ đem ra một cái mâm để lên trên tấm đá dưới mái hiên có bốn cái bát đất sành bị khói rơm hun cho đen nhẻm, đã thô lại bẩn thỉu. Tử Cống trông thấy mà ngán ngẩm. Ông già nhanh nhẩu mở nắp vung cái nồi cũ kỹ đặt trên hòn gạch, lấy bát xới cơm cho bốn người. Tử Cống trông thấy trên bát cơm gạo thô rắc đầy những tấm và cám bốc mùi lên khó chịu. Tử Cống ngửi mùi đã thấy lợm giọng buồn nôn vội đưa tay lấy vung đập nồi lại, ngao ngán nhìn vào bát cơm. Tử Lộ nhắm mắt nhắm mũi và mấy miếng, cũng nuốt không nổi. Nhan Hồi thì lại khác, đánh loáng đã hết cả bát, đưa tay lau miệng, vẻ

bình thường. Khổng Tử cũng ăn rất tự nhiên, cố gắng ăn hết cả bát, nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, anh gửi tiền cơm lại cho ông cụ, cảm ơn cụ, chúng ta phải về thành sớm.

Tử Lộ lấy trong người ra một ít bạc vụn đưa cho ông già nói:

- Thừa cụ, may có dịp đến đây, phiền cụ cho ăn, có ít bạc xin cụ nhận cho.

Ông già nói:

- Kể quê mùa không biết chữ nghĩa, một bữa cơm nghèo, hà tất phải cho nhiều thế này.

Khổng Tử nói:

- Tự nhiên đến quấy rầy, là phải đền đáp, thưa cụ, xin cụ nhận cho.

Tử Lộ nhét tiền vào tận tay ông già, cúi chào rồi từ biệt.

Ra khỏi lều tranh, Tử Lộ hỏi:

- Thừa thầy, thầy đã từng dạy: "Thực bất yếm tinh khoái bất yếm tể"⁽¹⁾. Vừa rồi ông lão kia nấu cơm thì dùng niêu đất thô, gạo thì hẩm đến không nhá được, sao thầy có thể ăn được?

Khổng Tử đáp:

(1). Ăn phải thật sạch, nhai phải thật kỹ.

- Bát đất kia tất nhiên là thô, gạo kia rõ ràng là gạo hẩm khó ăn. Nhưng ông chủ nhà lòng chân thành, tình cảm tốt, đãi chúng ta chí thành hết sức. Ta làm sao lại để ông cụ buồn?

Tử Lộ hối hận thì đã muộn, giận là không trở lại được để ráng sức mà ăn cho hết. Tử Cống chỉ còn biết là như không nghe, im lặng cúi đầu bước.

Khi đến bên cạnh xe, Khổng Tử lại đưa mắt nhìn lên núi Thạch Môn, quả nhiên là một vùng tiên cảnh, minh sơn thủy tú, chim hót hoa cười, khiến ngài không muốn dời chân, liền lấy từ trong xe xuống một cây đàn cổ mà bao giờ ngài cũng đem theo bên mình, đi vào trong một khoảnh rừng hạnh, vén áo ngồi xuống, chỉnh lại dây đàn, vừa đàn vừa hát:

Cây bạch dương, cao và lớn

Đừng cưa nó đi đừng chặt nó đi

Chiêu Bá đã từng ở dưới cây này

Hát xong, ngài nghĩ đến Chiêu Bá, lại càng xúc động hơn tiếp tục hát:

Cây bạch dương, cao và lớn

Đừng cưa nó đi đừng chặt nó đi

Chiêu Bá đã từng ở dưới cây này

Cây bạch dương, cao và lớn

Đừng cưa nó đi đừng chặt nó đi

Chiêu Bá đã từng ở dưới cây này

Chiêu Bá cũng gọi là Chiêu Công, Thiệu Khang Công, thủy tổ của nước Yên đầu đời nhà Chu tên là Thích đã từng giúp Chu Vũ Vương diệt nhà Thương, được phong ở Yên. Là một quân hầu thánh minh, vì vậy mà được Khổng Tử kính trọng. Chỉ nghe tiếng đàn du dương, tiếng hát sâu lắng, mấy anh học trò như phảng phất thấy một Chiêu Bá đang bồi hồi do dự dưới cây đường lệ. Trông thấy Khổng Tử đang ngồi nghiêm chỉnh. Như không biết gì trên đời này nữa, tiếp tục hát rằng:

Khoan khoái thay bên khe nước

Người tốt nhất lòng sáng khoái

*Một mình ngủ, một mình tỉnh, một mình
nói*

Như thế thì vui còn gì bằng

Ánh mát của ngài từ khe nước chuyển đến hang sâu núi:

Khoan khoái thay trong hang núi

Người tốt nhất nhiều ý vui

Một mình ngủ, một mình tỉnh, một mình ca

Như thế thì vui còn gì bằng

Hát đến đây, ánh mắt ngài chuyển từ hang núi đến đỉnh cao.

Tử Lộ, Nhan Hồi, và Tử Cống nghe tiếng thấy hát một lúc, mở mắt lựa trắng đêm theo bên người để xem, lộ ra từng hàng chữ tiểu khải nhỏ li ti như đầu ruồi⁽¹⁾, từng hàng thẳng tắp, vừa xem, vừa khe khẽ hát theo Khổng Tử:

Ném cho ta quả dưa

Ta trả lại ngọc Quỳnh Cư

Đâu phải là trả lại

Báo đến như vậy đẹp lắm thay

Tiếng đàn trong trẻo nghiêm trang, lời hát vui tươi. Họ hát mãi hát mãi, thưởng thức ý vị của lời ca, như cùng thưởng thức tình cảm của từng đôi trai gái

Ném cho ta quả đào

Ta trả lại ngọc Quỳnh Cư

1) Nguyên văn: Giảng đầu tiểu khải, phép viết chữ ngày xưa gọi là khải thư. Tiểu khải: nhỏ nhất. Trung khải: chữ vừa. Đại khải: chữ lớn

Đâu phải là trả lại

Báo đền như vậy đẹp lắm thay

Ném cho ta quả mận

Ta trả lại ngọc Quỳnh Cư

Đâu phải là trả lại

Báo đền như vậy đẹp lắm thay

Khổng Tử đặt cây đàn cổ xuống, thông thả bước dưới những cây hạnh. Hoa hạnh vừa đang nở, mùi hoa thơm sực nức, từng đàn ong vo ve bay đi bay lại, đến hút nhụy hoa. Về linh hoạt, bận rộn, vui vẻ của chúng làm cho Khổng Tử không ngớt lời khen: "Các học trò này, lại mà xem!"

Tử Lộ, Nhan Hồi và Tử Cống thu tấm lụa trắng lại, chạy đến trước mặt Khổng Tử. Ngài nói:

- Các anh xem những con ong này, cần mẫn dững cảm lao động, đoàn kết với nhau. Rất nhiều con cùng hút phấn hoa, làm không hề biết mệt, không con nào bỏ dở, làm càn, tranh nhau hơn thiệt. Về điểm này con ong cao thượng hơn con người nhiều lắm! Bây giờ đời loạn, quả thật không muốn nhìn nữa. Chuyện xa không nói làm gì, mấy năm gần đây. Mùa xuân năm thứ năm Định Công, người nước Chu giết Vương tử Triều ở nước Sở, mùa hạ, nước Việt xâm phạm nước Ngô, tháng

giêng năm thứ sáu Định Công, nước Trịnh diệt nước Hứa. Cứ đánh nhau liên miên như vậy, giết nhau toi bời, bao giờ mới phục hồi được lễ nhà Chu?

Tử Lộ nói:

- Từ ngày thấy nhậm chức Đại Tư khấu đến nay, nước Lỗ yên ổn, xuất hiện nhiều hiện tượng trước đây không bao giờ có. Thấy cần vui vẻ lên mới phải, làm sao lại buồn phiền than thở như vậy?

Khổng Tử cười buồn rầu nói:

- Như hiện nay, rõ ràng nước Lỗ có nhiều chuyển biến lớn, nhưng vẫn còn bao nhiêu việc cấp bách cần làm, một ngày chưa trừ được Công Sơn Bất Nữ, nước Lỗ chưa bao giờ hết nguy hiểm. Chưa phá tan triệt để tường vách của ba nhà thì còn là vết bẩn đối với lễ của nhà Chu, trên có lỗi với Thiên tử, dưới có lỗi với muôn dân trăm họ, chuyện khôi phục được lễ nhà Chu không thể nói ra được.

Bốn thầy trò dọc đường trở về thành bàn luận về lễ trị nước, thì vừa gặp Lỗ Định Công đang đi dạo chơi phong cảnh ngoài cổng thành. Lỗ Định Công có vẻ thoải mái vô lo lắng, thấy Khổng Tử liền bảo cùng đi ngắm cảnh cho vui: "Nhân cảnh mùa xuân tuyệt đẹp này, theo quả nhân các khanh cùng vui chơi một thể".

Khổng Tử vội vàng xuống xe quỳ lạy:

- Khổng Khâu bái kiến Chúa công

Lỗ Định Công vẫn say sưa với cảnh đẹp, hồ hững đáp:

- Khanh hãy đứng lên.

Khổng Tử nhìn sắc mặt Lỗ Định Công, ánh nắng chiếu rọi lên làm gương mặt nhà vua đỏ thắm, lòng thấy buồn quá. Từ khi có liên minh ở Hiệp Cốc đến nay, Lỗ Định Công không lo gì việc nước nữa, cả ngày chỉ muốn vui chơi. Khổng Tử vô cùng lo lắng, nhân dịp này muốn cố khuyên nhà vua mấy câu, liền đứng bên cạnh Lỗ Định Công, nói nhỏ:

- Thưa Chúa công, thần chưa nghe nói hôm nay Chúa công đi ngoạn cảnh.

Lỗ Định Công nói:

- Đây là do quả nhân bỗng thấy muốn đi thôi

Khổng Tử nhăn mặt, nói thẳng lời khuyên:

- Mỗi lời nói mỗi việc làm của Chúa công đều quan hệ đến sự còn mất của nước nhà.

Lỗ Định Công giật mình nghi hoặc hỏi:

- Hừ! Một câu nói mà quan hệ đến còn mất của nước nhà nữa kia! Làm gì có chuyện như thế!

Khổng Tử nói:

- Lời nói không thể giản đơn như vậy. Nhưng, có người nói, ta làm vua không có niềm vui gì khác, chỉ là ta nói điều gì, đều không có ai ngăn ta lại. Nếu như lời nói ra không đúng, cũng không có ai ngăn lại, thì dần dần một lời nói cũng có thể làm mất nước được không?

Lỗ Định Công suy nghĩ mãi về lời của Khổng Tử rồi nói:

- Khanh thật là bậc thánh nhân.

Lời nói chưa dứt, một viên thị vệ của cung đình hốt hải chạy đến:

- Khởi tấu Chúa công, Công Sơn Bất Nữ đánh về nước Lỗ, đã lấy lại ấp Phí rồi!

Lỗ Định Công tức giận mất toé lửa, rất lâu không nói được một lời nào.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

**Kéo hồ khỏi rừng thây, Lỗ bắt ngờ đánh thắng
Lấy trứng chọi đá, phản thần tôn tướng hao quân.**

Lại nói Lỗ Định Công đang nghe Khổng Tử luận đàm về đạo làm vua, bỗng có thị vệ trong cung đến báo tin Công Sơn Bất Nữ lại mò trở về, đã chiếm lĩnh được ấp Phí, tức giận đến ngũ tạng phát hoả, thất khiếu bốc khói, đứng trơ ra như tượng gỗ.

Khổng Tử nói:

- Thừa Chúa công, mau trở về cung triệu tập các quan văn võ lại để bàn kế sách đối phó.

Lỗ Định Công bảo thị vệ:

- Về cung!

Thị vệ vội vàng vực Lỗ Định Công lên xe, tiến hô hậu ủng trở về cung.

Lúc bấy giờ, sắp vào buổi hoàng hôn. Lỗ Định Công hoảng hốt bối rối, dở khóc dở mếu, thở dài sườn sượt, hỏi Khổng Tử:

- Nay khanh, Công Sơn Bất Nữu lại trở về ấp Phí, thật đúng là, người hiền không đến, kẻ ác mò về! Ta muốn nhanh chóng đem hết binh mã đánh diệt nó. Người thấy thế nào?

Khổng Tử nói:

- Ấp Phí là đất phong của Tướng quốc đại nhân. Sau khi Công Sơn Bất Nữu chạy sang nước Tề, Tướng quốc đại nhân lại ủy nhiệm cho Thúc Tôn Triếp làm ấp tể ấp Phí. Thúc Tôn Triếp và Công Sơn Bất Nữu là một lũ mặt cưa múp đáng một phường với nhau cả thôi. Lần này, Công Sơn Bất Nữu có thể rong quân thẳng vào, lấy ấp Phí dễ dàng như không, chỉ sợ Thúc Tôn Triếp làm nội ứng tiếp tay cho hắn. Vì vậy, không thể hấp tấp vội vàng mà không tính toán cẩn thận được, mà cũng không thể dùng sức đánh tràn. Cần phải bố trí cẩn mật, để phòng muôn một, không sai một ly, rồi mới có thể hành động được.

Lỗ Định Công nói:

- Trẫm cứ tưởng là Công Sơn Bất Nữu chạy vào nơi xó núi, không hợp với khí hậu, ai ngờ hắn trở về ấp Phí nhanh đến như thế? Lời khanh nói rất phải, trẫm

muốn cùng liên hệ với Thúc Tôn Triếp để hấn làm nội ứng. Nhưng không biết khanh có kế gì hay không ?

Khổng Tử đáp:

- Cái đó...

Đột nhiên từ ngoài cung một thị vệ lao vào quỳ xuống

- Khởi tấu Chúa công gia thân Thúc Tôn đại phu là Hầu Phạm ở ấp Hậu làm phản rồi. Lỗ Định Công nghe như tiếng sét ngang tai không còn hồn vía nào nữa, ngồi phịch xuống ghế. Bọn thị vệ hết gãi ngực lại đến gãi cổ, hốt hơ hốt hải như gà phải cáo, giương mắt nhìn nhau. Lỗ Định Công dần dần lấy lại tinh thần đưa mắt cầu cứu nhìn Khổng Tử, nói:

- Nay khanh, sóng trước chưa qua, sóng sau ập đến. Biết làm thế nào bây giờ?

Khổng Tử đưa mắt nhìn bọn nữ cung và thị vệ đứng bên cạnh nhà vua, Lỗ Định Công hiểu ý phất mạnh ống tay áo:

- Các người lui ra!

Cung nữ, thị vệ lui ra cả.

Khổng Tử nói:

- Thừa Chúa công, Tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại nhân đều dựa vào thế lực của gia

thần, mỗi người chiếm một phương, thành mỗi ngày xây một cao, binh mã mỗi ngày một nhiều, đã vi phạm lễ nhà Chu, lại trực tiếp uy hiếp đến sự an nguy của Chúa công.

Lỗ Định Công hấp tấp hỏi:

- Trẫm muốn tiêu diệt những mối họa tâm phúc ấy, khanh có ý gì?

Khổng Tử trả lời quyết liệt:

- Phải tận lực đánh nhanh triệt bót thành trì của ba nhà, thế mới phù hợp với lễ chế.

Lỗ Định Công sợ hãi lộ ra mặt:

- Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn không đồng ý thì làm sao?

Khổng Tử nói:

- Thành trì của ba nhà quá cao, vi phạm lễ chế, theo ý vì thần thì sáng mai lâm triều trước mặt các quan viên, Chúa công phân tích lợi hại cho họ biết. Tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại phu đời đời làm quan, đọc sách hiểu lễ, tuy trong lòng không lấy gì làm vui, nhưng trước mặt các quan văn võ, không thể không nghe được. Chỉ cần họ im lặng là lập tức hủy ngay thành trì trên đất phong của họ đi.

Lỗ Định Công vẫn không yên tâm:

- Nếu cả ba nhà không chịu nghe thì sao?

Khổng Tử nói:

- Nếu không nghe, có thể bắt phải làm. Hiện nay Hầu Phạm ở ấp Hậu đã mưu phản Chúa công, Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp chiếm ấp Phí làm phản nước Lỗ, chính là trời cho ta dịp tốt.

Lỗ Định Công vẫn còn nghi ngại, nói:

- Bình mã nước Lỗ ít, một lúc phá hủy ba thành sợ rồi gặp phải rất nhiều khó khăn?

Khổng Tử đã nắm vững vấn đề:

- Chúa công bắt tất phải lo. Ba nhà tuy thế lực riêng rất mạnh cả. Nhưng tích thù chứa oán với nhau sâu sắc lắm. Chính chúng ta phải lợi dụng những mâu thuẫn của họ.

Rồi ngài nói hết những suy nghĩ của mình cho Lỗ Định Công nghe. Nhà vua gật đầu liên tiếp, cuối cùng cười và nói:

- Cứ theo lời của khanh mà làm gấp đi!

Khổng Tử đáp:

- Thần tuân chỉ!

Lỗ Định Công lại nói:

- Nay khanh, chuyện đó có quan hệ to lớn, nhất định phải xem lại cẩn thận cách làm mới được.

Lỗ Định Công tiễn Khổng Tử ra về tâm thần rối loạn, cơm tối cũng không ăn, trở vào phòng trong nằm

ngôi. Đây là lần đầu tiên nhà vua xem xét đến hành vi của mình. Từ ngày lên ngôi báu, suốt ngày chỉ vui chơi hưởng lạc, quen nghe những lời đường mật và những tiếng đàn điệu hát thăng bình, quen thấy những bộ mặt nịnh hót, cử chỉ xun xoe và những điệu múa thướt tha yêu kiều "Những mầm mống tai hoạ kia sao không bao giờ mình nghĩ tới?", nhà vua thao thức trên giường, nhìn bóng trúc lay động ngoài cửa sổ, tự hỏi rồi tự đáp, tự buộc rồi tự giải: "Đúng thế giờ ta nghĩ đến những sự tình này." Tiếng hát ngọt ngào như mật của bọn cung nữ xinh đẹp lại văng vẳng đến, những điệu múa hút cả ba hồn bảy vía lại hiện ra trước mặt. Ngài vội vàng vung tay phải ra bịt tai, vung tay trái bịt mắt rồi nghĩ đến chuyện phá huỷ thành trì của lũ ba nhà kia. Sáng mai thiết triều sẽ diễn ra một trận huyết chiến về mồm mép. Quý Tôn Tư thì hùng hổ như sấm như sét, Mạnh Tôn Hà Ky thì ngọt ngào mà hiểm độc, Thúc Tôn Châu Cừu thì việc gì cũng có thể làm. Ngài thấy cảm ơn Khổng Tử. Chính Khổng Tử đối mặt với Cảnh Công, đánh bại âm mưu của Lê Sừ làm nhục mình; chính Khổng Tử cùng tâm đức với mình, đang bày mưu định kế tước đoạt thế lực các nhà... Ngài muốn chớp mắt nhanh một lúc, nhưng mắt cứ mở thao láo. Khổng Tử cũng như Lỗ Định Công không sao ngủ được. Nhưng lại khác nhau chỗ, chính ngài đang tự bày

đặt mưu mẹo, điều binh khiển tướng quét sạch bọn tặc thần kia đi. Ngày mồng mười tháng ba hạ lịch năm thứ 12 đời Lỗ Định Công (498 trước Công nguyên), Lỗ Định Công đem theo tâm trí của con người đã lâu không thiết triều lộ rõ vẻ giận dữ thù địch, tiếp nhận lời hô chúc tụng của các quan văn võ, nói to lên khác hẳn trước đây:

- Các ái khanh, hôm nay thiết triều, có điều gì tâu bẩm không?

Bọn quần thần đều đã nghe tin Hầu Phạm phản lại nước Lỗ và Công Sơn Bất Nữ quay trở về ấp Phí, nhưng chưa có kế gì bắt chúng hàng phục được, người này ngó người kia, không ai lên tiếng. Trong nội điện im phăng phắc, như thể không có người. Khổng Tử rảo bước mạnh mẽ quyết liệt ra khỏi ban, hai tay giơ cao ngọc Khuê lên, quỳ xuống bái lễ rồi tâu:

- Khởi tâu Chúa công, Hầu Phạm mưu phản ở ấp Hậu, Thúc Tôn Triếp cũng khởi binh làm loạn ở ấp Phí, Công Sơn Bất Nữ quay cổ trở lại cùng hợp bọn Thúc Tôn Triếp.

Lỗ Định công nổi nóng lên hỏi:

- Những việc đó, quả nhân đã được nghe rồi, bây giờ việc cấp thiết nhất là phải làm thế nào để diệt tan bọn phản loạn kia đi, quét sạch bọn loạn tặc tử?

Không tử dẫn lời kinh điển ra nói:

- Lễ nhà Chu đã quy định, nhà không được chứa áo giáp, ấp không được xây thành trì cao lớn. Hiện nay, ở nước Lỗ đang vi phạm những điều đó, nhà riêng tư nhân, không những chứa giáp luyện binh, mà còn ngang nhiên xây thành tường cao ngang cao với kinh thành của Thiên tử ở, thần thánh cầu Tướng quốc đại nhân, và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại phu, trước hết phải phá hết thành trì trên đất phong của mình; lại đem hết binh giáp trong nhà trả lại cho nhà nước sử dụng. Như thế một là hợp với lễ chế, phù hợp với lễ chế tất là sẽ được lòng dân. Hai là làm mạnh công thất, mạnh công thất tất là nước mạnh dân giàu.

Mạnh Tôn Hà Ky vừa nghe, há miệng ngạc nhiên liếc mắt nhìn Quý Tôn Tư và Thúc Tôn thị, không ngờ cả hai ngồi im thín thít. Các quan văn võ đưa mắt nhìn ba người. Quý Tôn Tư, dưới tay có hai gia thần đang mưu phản, chưa biết ăn nói làm sao, nghe những lời trên của Khổng Tử, đúng với ý của ông ta, ông ta muốn lợi dụng binh lực của nhà nước để diệt bọn phản binh phản tướng Công Sơn Bất Nữu và Tôn Thúc Triếp, liền nói:

- Việc vi phạm lễ chế và xây tường xây vách toàn là do bọn gia thần của tại hạ tự ý làm ra.

Nói rồi ông ta nhanh nhẹn ra khỏi ban, đến cúi rạp trước mặt Lỗ Định Công nói:

- Thưa Chúa công, theo ý của thần, thì cứ theo ý của quan Đại Tư khấu mà làm, trước là phá hết thành trì, sau là thu giáp binh.

Thúc Tôn Châu Cừ cùng một tâm trạng như Quý Tôn Tư cũng trịnh trọng nói:

- Thưa Chúa công, cứ theo chủ trương của quan Đại Tư khấu mà xử ạ.

Thái độ của hai người khiến Mạnh Tôn Hà Ky lấy làm lạ, ông ta cố đoán xem trong lời nói của hai người kia là thật lòng thật bụng hay giả dối lẫn tránh.

Lỗ Định công đã quá sốt ruột, cất cao giọng hỏi:

- Mạnh Tôn, ý ông thế nào?

Mạnh Tôn Hà Ky trước là thấy kỳ lạ, sau thì định thần lại, lúng ta lúng túng thưa:

- Cái... ô... ý thần... vâng... là cứ như theo ý quan Đại Tư khấu mà làm ạ.

Lỗ Định công không ngờ lại đi đến một nghị định nhanh chóng và thuận lợi đến thế, thật là ngoài ý muốn, vụt đứng dậy định hỏi:

- Các khanh, ai tình nguyện đem binh đi tảo phạt Hầu Phạm và Thúc Tôn Triếp?" - nhưng chợt nhớ lời dặn của Khổng Tử, dùng lời nói của Khổng Tử đã rí vào tai mình, nói ngay:

- Thoái triều!

Ra khỏi cung đình, Khổng Tử lập tức cho gọi bọn Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ đến nơi làm việc của quan Đại Tư khấu báo cho họ biết kế hoạch hành động của mình, rồi hỏi:

- Hai vị tướng quân còn có cao kiến gì nữa không? Xin cứ nói thật không ngại gì cả.

Thân Câu Tu nói:

- Kế của Đại Tư khấu rất hay. Chỉ cần theo đúng kế đó mà làm nhất định thu toàn thắng.

Nhạc Kỳ nói:

- Ấp phong của Mạnh Tôn đại phu cách đô thành nước Lỗ rất gần, hạ quan nghe nói gia thần của Mạnh Tôn đại nhân là Công Liễm Xứ Phụ ấp tể của ấp Thành đang xây cao thành trì. Chúng ta chia quân ra đánh ấp Hậu và ấp Phí, không biết Công Liễm Xứ Phụ có thừa hư mà vào không?

Khổng Tử đưa mắt nhìn Nhạc Kỳ cười thích thú nói:

- Nhạc tướng quân cẩn thận như thế thật đáng quý. Theo ý tôi, Công Liễm Xứ Phụ xây dựng thành trì là để phòng ngự mà thôi, hiện nay ông ta chẳng có thực lực làm nên chuyện to tát gì.

Nhạc Kỳ vẫn không an tâm nói:

- Xin Đại Tư khấu cần phải đề phòng hơn nữa

Khổng Tử nói:

- Đa tạ hai vị có lời nhắc nhở cảnh giác.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ trở về trong trại lập tức điểm quân, điểm tướng, theo kế hoạch đã bố trí của Khổng Tử mà làm.

Một mình Khổng Tử đích thân đến nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Mạnh Tôn Hà Ky nghe báo, vội vàng ra nghênh tiếp. Ông ta đã từng tôn Khổng Tử làm thầy, vừa trông thấy đã vái lạy, Khổng Tử vội vàng đỡ ông ta dậy:

- Mạnh Tôn đại phu bất tất phải khách sáo. Tôi đến tìm anh có một việc muốn nhờ đây.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Mời thầy vào trong phòng khách hãy nói.

Vào đến phòng khách, hai người ngồi chỗ của mình. Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Thầy có điều gì xin cứ dậy bảo

Khổng Tử nói:

- Hiện nay Hầu Phạm đang làm phản Chúa công ở ấp Hậu, Thúc Tôn Triếp câu kết với Công Tôn Bất Nữ chiếm ấp Phí phản lại nước Lỗ. Trong giờ phút nước Lỗ bốn bề nguy cấp này, xin nhờ Mạnh Tôn đại phu có lời khuyên Công Liễm Xứ Phụ có trách nhiệm giữ im

lặng, kiểm chế bản thân, chủ động hạ thấp tường thành cho phù hợp với lễ chế. Làm như thế, đã tránh được chuyện đánh nhau, lại được từ trong thành cho đến ngoài nội khen ngợi. Nhất cử lưỡng tiện như vậy thì hay lắm.

Vào lúc này, thế lực của ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn, so sánh thì Mạnh Tôn yếu hơn cả. Mạnh Tôn Hà Ky tái xanh mặt, nghe hết lời Khổng Tử nói rõ ý muốn khi đến đây, xuýt xoa nói:

- Từ đã rất lâu đến nay, Tương quốc đại nhân và Thúc Tôn đại phu ra sức xây dựng thế lực riêng, cho nên mới đến nông nổi như ngày nay.

Khổng Tử nói:

- Hôm nay tôi đặc biệt đến đây, chính là để nhắc nhở anh nói gấp ngay với Công Liễm Xử Phụ, cứ theo lễ chế mà làm việc, để tránh khỏi lại sinh ra chuyện lời thôi.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

- Hiện nay tất cả bọn gia thần đó rất ác, rút dây lại sợ động rừng. Nhưng thầy đã có ý tốt như vậy, tôi và Kính Thúc tự đích thân sẽ đến khuyên hấn ta, cũng chắc là được thôi.

Khổng Tử nói:

- Như vậy rất hay. Tôi xin cáo từ.

Hôm sau, một đội quân mã, trống giông cò mở tiến thẳng vào ấp Hậu, trên cờ chỉ huy có thêu hai chữ "Thân" "Nhạc" rất to. Trên xe chỉ huy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tư thế hiên ngang, uy phong凛冽. Đại đội binh mã tiến đến dưới chân thành ấp Hậu, đóng quân hạ trại, ngày ngày tung quân bốn phía thành la hét chửi bới, nhưng chưa đánh vào.

Hầu Phạm đã biết trước bản lãnh của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, không dám liều lĩnh ra khỏi thành đánh nhau, ba ngày ba đêm liền đóng chặt cửa thành, rút vào các chòi trên cổng thành để theo dõi động tĩnh, dò xem hư thực. Bọn lính và dân trong thành khiếp sợ náo loạn cả lên. Hầu Phạm chỉ còn cách vào nửa đêm vắng người, cho hai tên lính trốn ra khỏi thành chia nhau chạy đến ấp Thành và ấp Phí xin đem quân đến cứu. Bọn lính dưới thành của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ vờ như không biết, cố ý để cho chúng chạy thoát.

Lại nói đến bọn Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp chiếm cứ ấp Phí ra sức dùng trăm phương nghìn kế chiêu binh mãi mã làm cho đội ngũ nhanh chóng hùng mạnh. Chúng sai quân đi khắp nơi cướp bóc gỗ lạt về đóng xe trận, gỗ người ta làm quan tài, thậm chí những quan tài đã đóng rồi, chúng cũng cướp cả đi,

làm cho thành ấp Phí đầy khói đen, khí chuồng, gà chó không yên. Tiếng ca ai oán đầy đường, cảm giận là chưa vằm xương xẻ thịt chúng ra trăm nghìn mảnh. Công Tôn Bất Nữ mơ làm Vua, Thúc Tôn Triếp mộng làm Tướng quốc. Cả hai đứa cứ tưởng là dựa vào võ nghệ cao siêu của chúng, trong tay hàng trăm cỗ xe trận, chỉ cần nắm được thời cơ thì chỉ một trận là đánh tan đô thành nước Lỗ, bắt Lỗ Đình Công và các quan văn võ, xưng vua, xưng thần. Để thực hiện dã tâm đó, chúng ráo riết luyện tập binh mã. Trên giáo trường, tiến công phòng thủ không ngừng, tiếng hô giết vang trời chuyển đất. Trên đường đua, xe ngựa cuốn cuộn, bụi bốc mù mịt.

Bỗng có thám mã đến báo:

- Bẩm đại nhân, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem quân đánh ấp Hậu rồi!

- Mày nói thế nào hả? Công Sơn Bất Nữ sai chân nhảy xuống xe trận, tóm lấy tay tên thám binh hai mắt như móc câu nhìn vào hán - Có đúng thế không?

Tên thám binh thưa:

- Chính mắt tôi trông thấy trên soái xa chữ "Thân" và chữ "Nhạc" to hơn cái dấu.

Thúc Tôn Triếp bị kích động đến mức không còn biết gì mà hốt hoảng lập cập nói:

- Đại ca! Chúng ta phải hành động mau!

Công Sơn Bất Nữ ngửa mặt lên trời cười sáng sặc.

- Trời có mắt, cho ta thời cơ. Chúng bay hãy truyền lệnh ta, ngừng ngay luyện tập, chuẩn bị xuất kích! _
Đột nhiên sắc mặt hần tái dại, hần dụi mắt nghi ngờ, thăm nhủ: "Hôn quân đã biết ở ấp Phí bọn ta làm phản, sao lại sai Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng đem quân đến đánh ấp Hậu, chẳng phải trong đó có điều gian trá?

Thúc Tôn Triếp nói:

- Đại ca, bất tất phải nghi nhiều! Hôn quân kia chỉ ngập vào trong gái và rượu, làm sao mà biết được việc quân!

Công Sơn Bất Nữ quay phắt lại nói:

- Không đúng! Hôn quân không biết, nhưng cái lão Khổng Khâu tinh thông đến thế. Sao hần lại suy nghĩ đơn giản sơ sài như vậy được. Đây tất là có mẹo gian rồi! Không được vội vã khinh động!

Lời nói vừa dứt, lại một thám mã nữa đến báo:

- Khởi bẩm đại nhân, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đã ra lệnh đánh thành ấp Hậu rồi!

Công Sơn Bất Nữ găm lên như con sói:

- Có đúng thế không?

Tên thám binh thưa:

- Bẩm chính tôi tận mắt trông thấy.

- Trông thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ hả?

- Vâng, thấy rồi! Tôi theo lệnh đại nhân, hoá trang thành người bán hàng đứng bên cạnh đường nhìn trộm hai cái nhà ông Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ngồi trên hai xe oách lăm! Hầy! Oách lăm!

Công Sơn Bất Nữ quát mắt lên:

- Hừ!

Tên thám mã không dám lên tiếng, co rúm người lại. Công Sơn Bất Nữ khoát tay:

- Xéo!

Tên thám binh ù té chạy mất. Thúc Tôn Triếp vòng tay lại:

- Đại ca, hai tên lính kia nói hoàn toàn giống nhau. Chúng ta phát binh nhanh lên. Thời cơ không để mất, thời gian không trở lại đâu. Công Sơn Bất Nữ xoạc rộng hai chân ném ra một quyết định dứt khoát:

- Hiền đệ, nhanh chóng tập hợp các quan lớn quan nhỏ lại nghị định việc này.

Thúc Tôn Triếp nói:

- Vâng! Đại ca.

Trong nhà họp bùng bùng sát khí. Công Sơn Bất Nữ nói:

- Các anh em, chúng ta xưa nay nấp kín trong hang núi, nằm trong lều tranh, chịu đủ trăm cay ngàn đắng. Để làm gì? Không phải là để có ngày rong ruổi sao! Chúng ta đều là hảo hán, thân dài tám thước, sao lại chịu ở dưới người?

Thúc Tôn Triếp nói: - "Đại ca!" - Hần bỗng thấy trong hoàn cảnh này mà xung hô như vậy không được văn nhã lắm, vội vàng chữa lại: "Thưa nhân huynh, tất cả chúng tôi đây xin theo nhân huynh đánh đổ hôn quân. Nếu công thành, xin tôn nhân huynh làm quân hầu, anh em chúng tôi xin làm quan, làm chức. Hiện nay quân Lỗ đang dốc túi ra đánh vào ấp Hậu, chúng ta nhân cơ hội chúng bỏ trống này mà tiến vào."

Công Sơn Bất Nữ hỏi:

- Các anh em thấy thế nào?

Lũ đầu mục này vốn là loại vong mạng nhất, nghe nói thời cơ đã đến thì ngựa ngáy chân tay lăm, ào ào tranh nhau nói:

- Chúng tôi tất cả xin nguyện theo hai vị đại nhân sai khiến.

Sau trận náo loạn như thế, Công Tôn Bất Nữ đứng lên nói:

- Tốt! Từ ấp Phí đến đô thành nước Lỗ chỉ hơn trăm dặm, chiều hôm nay xuất quân, sáng mai đã đến dưới chân thành. Lần này ra trận đánh Lỗ, nếu thành công,

chúng ta sẽ bàn công định thưởng. Mong các vị đồng lòng hợp sức, xung phong hãm trận. Không giết được hôn quân thế không trở về.

Thúc Tôn Triếp hỏi:

- Nếu bắt được các quan viên thì xử lý ra sao?

Công Sơn Bất Nữ nghiêng răng khoát mạnh tay:

- Giết sạch! Có như thế mới làm cho nước Lỗ thay đổi, trời long đất lở được! - Đột nhiên hán nghị đến Khổng Tử, vội vàng chữa lại: - Không! Không! Chỉ để mỗi lão Khổng Tử lại.

Thúc Tôn Triếp không hiểu hỏi:

- Thưa nhân huynh, Khổng Tử đã vô lễ với ngài. Ngài không những không giận y, mà lại còn khoan hậu cho y như thế, là ý làm sao kia?

Công Tôn Bất Nữ nói:

- Khắp văn võ bá quan trong triều chỉ có mỗi Khổng Tử là dám vô lễ với ta, đó là sự thực. Nhưng người đó trí lực hơn người việc gì cũng biết, nếu được y giúp ta một tay, đừng nói giành ngôi báu nước Lỗ một cách dễ dàng, mà còn có thể đoạt được ngôi báu của nhà Chu nữa kia. Ta đâu có thể giết y dễ dàng như vậy? Đó là điều thứ nhất. Thứ hai nữa, y đã từng vô lễ với ta, ta

tha cho y để tỏ lòng khoan hồng đại lượng của ta, để đòi sau khỏi chê cười.

Thúc Tôn Triếp hỏi:

- Bao giờ thì lên đường?

Công Sơn Bất Nữ nói:

- Việc binh quý nhất là thần tốc, điểm xong quân mã, lập tức lên đường. Các vị bắt tay chia nhau mà hành động.

Bọn đầu mục như bầy sói đói ào ào ra khỏi chỗ họp, đứa nào điểm binh nấy, lao về phía đô thành nước Lỗ.

Để đánh vào lúc bất ngờ, Công Sơn Bất Nữ hạ lệnh cho bỏ hết nhạc ngựa, im hơi lặng tiếng, thần không biết quỷ không hay, mà tiến phát.

Trời chưa sáng, quả nhiên đã đến Phòng Sơn, cách đô thành nước Lỗ chỉ hơn mười dặm rồi, Công Sơn Bất Nữ ra lệnh dừng xe. Hắn lên trên một cái gò, ngò vục trông xuống, mù mịt mung lung, chẳng trông thấy gì hết. Suốt cả một vùng lặng ngắt đến đáng sợ, chỉ có tiếng gà gáy sáng đó đây mà thôi. Không biết có phải là vì gió lạnh thổi phẩn phật, hay là trong lòng phát sợ, Công Sơn Bất Nữ bỗng rùng mình một cái. Nhưng hắn vốn đã quen xông pha chiến trường nhiều, rất nhanh chóng lấy lại tinh thần, tự khích lệ mình: "Đây

là cơ hội tốt ngàn năm có một, sao lại suy nghĩ quẩn quanh, nhụt mất ý chí thế?"

Thúc Tôn Triếp rón rén đến bên cạnh:

- Nhân huynh, chỉ cần ít thời gian nữa, là có thể đến đô thành rồi, sao ngài lại cho quân dừng lại đây?

Công Sơn Bất Nữu đáp:

- Hiền đệ, trong thành hư thực thế nào khó biết, chúng ta không thể không đề phòng!

Thúc Tôn Triếp nói:

- Rõ ràng là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đi đánh ấp Hậu rồi, đô thành chỉ là một thành bỏ trống, không chịu nổi một trận đầu! Sao nhân huynh lại lo nghĩ nhiều đến thế?

Công Sơn Bất Nữu nói:

- Theo tính toán của Khổng Tử, y sẽ không đòi nào lại để thành trống không để đi đánh ấp Hậu đâu, ta sợ...

Thúc Tôn Triếp cắt đứt lời hán nói:

- Người giỏi nghĩ nhiều điều, thế nào cũng có một điều sai. Hơn nữa, y làm sao mà có thể lường nổi việc ta nhân cơ hội mà lấy đô thành thế?

Vừa hay, có tiếng vó ngựa dội tới mỗi lúc một gần, càng gần càng rõ. Đến trước mặt, một người từ lưng ngựa nhảy xuống bẩm báo:

- Khởi bẩm hai vị đại nhân, Tể hầu đại nhân ắp Hậu phái người đến ắp Phí, nói rằng bọn Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem đại quân vây khốn ắp Hậu đã mấy ngày nay, hầu đại nhân không dám ra đánh, phải cho người đi cấp cứu viện binh, xin hai đại nhân định đoạt.

Nghe nói thế, Công Sơn Bất Nữ đang trong tâm trạng hoang mang vụt trở nên bình tĩnh lại. Muốn nhanh chóng đánh vào đô thành ngay, không kìm được niềm khoái trá, cười lên ha hả nói:

- Hôn quân, ngày tàn của người đã tới! - Nói xong rút kiếm lăm lăm trong tay, bảo Thúc Tôn Triếp:

- Hiến dệ, ra lệnh ngay cho toàn quân tiến nhanh lên, ai lấy được đầu hôn quân sẽ được trọng thưởng!

Thúc Tôn Triếp lại nhảy lên xe, hét vang lên:

- Toàn thể tướng sĩ nghe đây! Công Sơn đại nhân ra lệnh, nhân lúc trời chưa sáng, đánh nhanh vào thành, ai vào thành đầu tiên chém được thủ cấp hôn quân sẽ được trọng thưởng! - Nói xong, rút kiếm ra - Các tướng sĩ! Xông lên!

Tiếng ngựa phi, tiếng xe bon, tiếng hô giết hoà làm một, chấn động cả mặt đất, chấn động cả đô thành nước Lỗ.

Địa thế của Phòng Sơn cao về phía đông, thấp về phía tây, xe trận lao xuống đường dốc, càng chạy càng nhanh, ào ào như nước hồ từ cao cuộn cuộn chảy xuống.

Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp đang ham thắng, cũng không nghĩ gì đến trận thế và quân lễ nữa, phóng soái xa vượt lên trước nhất, một lát sau đã đến dưới chân núi. Bỗng nghe một tiếng nổ long trời lở đất, từ trong rừng cây phía sau rất nhiều chiến xa đánh ra dàn thành trận thế gọng kìm nhằm thẳng vào Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp vây chặt lại. Công Sơn Bất Nữ sợ quá giương mắt dò người ra, Thúc Tôn Triếp thì hết cả hồn vía. Hai con người mộng đây hi vọng mà thực thì đây rõ ràng. Dưới ánh sáng của mặt trời ban mai chưa lên khỏi núi, không biết cơ man nào là chiến xa từ trong rừng phía sau ùn ùn kéo đến, cờ bay phấp phới, tiếng hô động trời, trên xe chỉ huy có thêu hai chữ "Thân", "Nhạc" rõ ràng sáng trưng. Trông thấy trận thế dàn ra, bọn phản binh phản tướng kêu cha kêu mẹ, kêu khổ kêu sở om sòm, không hiểu sao Thân Câu Tu và Nhạc kỳ làm sao lại từ ấp Hậu đột nhiên đến đô thành nhanh đến thế.

Thì ra đó là do Khổng Tử dùng kế diệu hổ ly sơn. Trước hết, là ngài tuyển từ trong quân tên lính giống hệt Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, hoá trang mặt mũi, cho

ấn mặc áo quần của hai vị tướng quân, mỗi người ngồi trên soái xa, sau đó lại cho một viên đại tướng là Tu Vô dẫn một đội quân mã cùng tiến lên vây đánh ấp Hậu, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ở lại đô thành, ngầm phái thám mã đi do thám tình hình cho đến khi nắm được tin Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp tiến đánh đô thành, liền hoả tốc tập kết binh mã mai phục bên cạnh rừng núi phía sau, muốn lập kỳ công "ôm cây đợi thỏ"

Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp biết là mắc mưu rồi, không thể địch nổi, chỉ còn chọn trong ba mươi sáu kế, kế gì hay nhất. Cả hai vị vội quay đầu xe ôm mộng công hầu vừa đánh vừa chạy. Xe ngựa không thuộc đường, hết lên dốc lại xuống đèo dầm đạp lên nhau một trận loạn chân. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ chỉ huy binh mã vừa đuổi giết vừa bắn tên, Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp không còn đánh chác gì nữa bỏ cả lính mà chạy, chỉ cốt cầu thoát lấy thân mình. Đáng thương những người lính thân đầy tên cắm, trên xe dưới xe, xác ngập mặt đất. Còn số bị thương nhẹ, từ trên xe lán xuống bị ngựa xéo, bị bánh xe nghiền, kêu la rên rĩ rầm trời.

Công Sơn Bất Nữ cướp một con đường nhỏ mà chạy. Thúc Tôn Triếp phì phò chạy đằng sau. Một vài

anh lính khôn ngoan cũng vội vàng đánh xe chạy tứ tán khắp nơi, có người men theo lối nhỏ chạy về ấp Phí, có người chạy trốn vào rừng sâu.

Thân Câu Tu nói với Nhạc Kỳ:

- Nhạc tướng quân, tôi ở đây tiếp tục truy kích, ông có thể dẫn năm mươi cỗ xe theo đường đánh về ấp Phí, san bằng sào huyệt của Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp đi, cắt đứt đường về của chúng nó. Đánh thắng xong, chúng ta cùng hội quân ở ấp Phí.

Nhạc Kỳ nói: "Vâng!" - Rồi điểm đủ năm mươi cỗ chiến xa đánh về ấp Phí.

Dọc đường lớn, trên đường núi, đâu đâu cũng thấy chiến xa, xác lính. Quân lính của Công Sơn Bất Nữ chạy tan tác theo nhiều ngã đường, bản thân hán cũng tự dong xe chạy trốn, hỗn hển chạy đến Cổ Miệt, quay đầu nhìn lại đằng sau chỉ còn hơn hai mươi chiếc xe. Vừa chạy vừa thở, lại thấy cờ hiệu của Thân Câu Tu xuất hiện ở gần đấy. Hán biết phen này khó thoát, liền hạ quyết đánh ván bài quyết liệt nhất. Hán lấy lại tinh thần đứng thẳng trên chiến xa, nói với bọn tàn binh:

- Các tướng sĩ! Trước mắt chúng ta chỉ có hai con đường, một là bó tay chịu trời, ngồi mà chịu chết, hai là quay đao mà đánh, cùng quyết một trận sống mái

với bọn đuổi đánh kia. Muốn theo đường nào thì theo, xin các người hãy chọn.

Bọn tàn binh nói:

- Chúng tôi xin nghe theo chỉ huy của đại nhân Công Sơn Bất Nữ sử dụng chước chó cùng rút dậu, hét to lên một tiếng: "Các tướng sĩ! Quay xe lại! Giết!"

Đây là một khoảng đất bằng phẳng trên vùng núi, đầu cùng trồng cây kê mới lên xanh xanh, hai bên quân với quân tướng với tướng đánh nhau loạn xạ. Độ hơn mười hai mươi ba hợp, đội xe của Công Sơn Bất Nữ lại có bốn năm chiếc gãy gục xuống không động dấy nữa.

Công Sơn Bất Nữ mỗi lúc một thấy khiếp sợ. Giữa lúc đang không biết đánh ra sao thì nghe một tiếng "a" Thúc Tôn Triếp bị một mũi tên ngã xuống xe. Quân lính Thân Câu Tu vây chặt lại, Thúc Tôn Triếp như một con nhím tên cắm đầy người. Công Sơn Bất Nữ thấy thế kinh hồn bạt vía. Thân Câu Tu hét vang lên:

- Công Sơn Bất Nữ, mau xuống ngựa chịu trói đi! Nếu còn ngang ngạnh hãy xem Thúc Tôn Triếp mà làm gương!

Công Sơn Bất Nữ một mặt nói nhỏ với tên lính đánh xe: "Tháo nhanh càng xe ra!", một mặt đứng thẳng trên xe làm một điệu bộ nhìn về phía xa như

vừa phát hiện được một cái gì đây. Mẹo này của hần có hiệu quả rất thần tình, bọn bộ hạ của Thân Câu Tu cũng cùng quay đầu nhìn theo hần. Công Sơn Bất Nữ nhanh như cắt, từ trên chiếc xe đổ nghiêng hần tung người nhảy lên lưng ngựa, dùng kiếm đập mạnh vào mông ngựa, con ngựa phóng đi như bay.

Thân Câu Tu hét lên:

- Bán!

Chậm rãi, hàng loạt mũi tên tua tua bắn ra rơi lả tả đằng sau Công Sơn Bất Nữ. Thân Câu Tu giận không để đầu cho hết, găm lên với quân sĩ:

- Giết sạch bọn loạn thần tặc tử không chừa một mống!

Bọn quân sĩ hô giết âm vang, vây chặt lấy quân của Công Sơn Bất Nữ, cứ đưa nào không chịu rút dáo đầu hàng là băm nát hết.

Thân Câu Tu một mình phóng đuổi theo Công Sơn Bất Nữ. Trông thấy hần đang trèo vào trong rừng cạnh dòng sông Tứ. Vừa giận vừa thẹn, Thân Câu Tu tự bảo: "Đến một thằng phản tặc mà giết không chết, sao còn gọi là tướng quân!". Đuổi đến cạnh chân rừng, xe không lên được, ông tháo bỏ càng xe, cưỡi ngựa đuổi theo. Vượt qua sông Tứ, vượt qua một ngọn đồi, thì

thấy bóng Công Sơn Bất Nữ đã chạy đến một con đường khác trên núi. Thân Câu Tu biết là không thể đuổi được, chỉ còn mong chờ ở Nhạc Kỳ mà thôi. Lại nói Nhạc Kỳ đem quân mã đánh đến ấp Phí, vài ba anh lính giữ thành không kham nổi một trận nhỏ, Nhạc Kỳ nhanh chóng chiếm lấy thành ấp Phí. Ông ta lập tức ra lệnh đóng chặt cổng thành, cho tất cả xe trận vào trong thành. Tất cả quân tướng lăm lăm vũ khí trong tay, chỉ chờ Công Sơn Bất Nữ mò đến là lập tức xuất thành đánh liền. Nhưng đợi mãi vẫn không thấy. Nhạc Kỳ thấy sốt ruột đoán già đoán non một mình: "Chắc là toàn bộ chúng nó bị Thân đại nhân diệt sạch cả rồi hay sao ấy? Hay là nó cướp đường chạy mất rồi?". Ông đứng trên vọng lâu trước cổng thành dăm dăm nhìn ra xa, bỗng thấy một con ngựa đang phóng đến như bay...

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Khuyên nhà vua quyết tâm phục hồi Chu lễ chế

Hiến gái đẹp ráp mong ly gián Lỗ quân thần

Lại nói Nhạc Kỳ đứng trên lầu trước cổng thành căng mắt nhìn ra xa, bỗng thấy một người lính cưỡi ngựa phi như bay đến.

Người lính đó đến dưới thành, nhảy xuống ngựa, đến trước Nhạc Kỳ vòng tay thi lễ.

- Khởi tấu Nhạc đại nhân, Thúc Tôn Triếp đã bị tên loạn bản chết ở Cổ Miệt. Toàn bộ quân làm phản đã bị tiêu diệt. Chỉ một mình Công Sơn Bất Nữ chạy thoát trốn sang Tề rồi.

Nhạc Kỳ hỏi:

- Thân đại nhân hiện nay ở đâu?

Người lính đáp:

- Ở Cổ Miệt, đang tập kết binh mã chuẩn bị đưa quân về ấp Hậu ạ.

Nhạc Kỳ ra lệnh bộ hạ mở rộng cửa thành cho người lính đưa tin vào thành nghỉ ngơi, để lại toàn bộ binh mã ông đã chỉ huy tiêu diệt ấp Phí, tự mình nhảy lên một chiếc xe trận để gần đường phóng đến ấp Hậu.

Dọc đường lớn về ấp Hậu, Nhạc Kỳ đuổi kịp Thân Câu Tu. Hai người cùng đi một chiếc xe. Để đánh lạc hướng của Hầu Phạm, họ hạ cờ soái và quân kỳ đi.

Hầu Phạm đứng trên chòi trước cổng thành trông thấy xe trận quân tướng rầm rộ oai hùng đi đến thì tưởng là quân cứu viện của Công Sơn Bất Nữ và Thúc Tôn Triếp đến cứu, mừng không tưởng nổi, vui không kể xiết, như cá thấy nước, giận không lao ngay vào được. Hắn ra lệnh cho thủ hạ chuẩn bị ra ngoài thành nghênh tiếp. Nhưng đội quân phá thành và đội quân mã vừa kéo đến đã hợp làm một, hắn hoàn toàn thất vọng. Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tư Vô gặp nhau đánh xe đi một vòng quanh thành, quan sát địa hình, sau đó trở về doanh trại.

Hầu Phạm ở trong vọng gác chỗ cửa thành hoàn toàn mất hết ý chí chống đỡ. Hắn hối hận trước đó đã đánh giá quá cao lực lượng của mình, hắn đang tính đủ hết mọi đường ứng phó với hoàn cảnh: Liều chết mà

đánh, khác nào thiêu thân lao vào lửa, thế tất là tự thiêu; xếp khí giới đầu hàng, nhất định sẽ bị tống ngục, suốt đời bị giam hãm; bỏ thành mà chạy, thành bị vây kín như bưng khắp bốn mặt, cũng không làm sao mà thoát cho nổi.

Mặt trời ngả về tây, ánh nắng chói chang hắt vào gương mặt hần. Hần nhắm mắt lại, gương mặt không sắc lại càng lộ vẻ hoang mang. Bỗng trong đầu hần nảy ra một ý nghĩ, hần đã từng liên tiếp hai ba lần lợi dụng lúc đêm khuya vắng người, bí mật cho kẻ thân tín chạy thoát ra khỏi thành đến ấp Thành và ấp Phí xin viện binh đến cứu một cách êm ả không làm kinh động gì, quân lính đánh thành không hề hay biết. Nghĩ đến đây, hần thấy chút ánh sáng hy vọng như người chết đuối vớ được cọc ván, hần hy vọng có thể nhờ vào mẹo cũ mà thoát. Quay đầu nhìn thành ấp Hậu lại thấy có chút yên tâm. Hần đã thấy muốn biến ấp Hậu thành một sào huyệt, chiêu binh mai mã, mở rộng thế lực, đánh thành, cướp đất, lật đổ Lỗ Định Công, để được nếm mùi vị của đôn rồng bệ ngọc xem thử ra sao. Nghĩ vậy mà lòng hần thấy mạnh mẽ lên, rút kiếm ra, giống như một con chó sói sắp bị chặt đầu, hần nhìn xuống dưới thành với đôi mắt long sòng sọc.

Thân Câu Tu bố trí quân lính dâu vào đấy rồi cười xe đi đến trước cổng thành, chỉ lưỡi gươm vào Hầu Phạm nói:

- Phản tặc ! Mau chịu trời!

Hầu Phạm cười ngất nói:

- Thân đại nhân! Bể nhân đây nghe nói ngài võ nghệ cao cường lắm. Quả nhiên như thế thật, nhưng sao vậy thành đã mấy ngày rồi mà vẫn không dám đánh?

Thân Câu Tu cười khinh miệt nói:

- Phản tặc! Mày mắc mưu rồi! Cái ông Thân Câu Tu lần trước, là người thay mặt ta đấy! -

Nói xong vẫy tay ra phía sau: Thân Câu Tu giả và Nhạc Kỳ phóng xe đến. Thân Câu Tu nói:

- Mày lại mà nhìn xem, chúng tao đây, ai thật ai giả!

Hầu Phạm nhìn Thân Câu Tu thật giả; và Nhạc Kỳ, chớp chớp mắt, nhìn kỹ, cũng không sao phân biệt ra ai là giả ai là thật. Hắn xấu hổ, tức giận, giậm chân gầm lên:

- Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, tao và chúng mày thế lực hai bên không cân sức. Đường đường là đại tướng quân nước Lỗ, mà lại dùng mẹo ti tiện như vậy, sao gọi là quân tử?

Thân Câu Tu cười ha hả:

- Cái mạng loạn thần tặc tử như mày mà cũng dám nói đến hai chữ "quân tử" ! Đến cái mẹo vặt "bình bất yếm trá" mà cũng không biết, lại còn mưu phản Chúa công, chẳng phải là châu chấu đá xe sao!

Hầu Phạm xấu hổ không còn đất chui, thét vang lên lạc cả giọng :

- Chúng bay, đem cung tên đến đây!

Bọn hầu cận hai bên vội vàng đem cung tên lại cho hắn. Hầu Phạm bước lên ba bước, đặt tên vào cung, kéo thật căng, nhắm vào Thân Câu Tu mà bắn. Thân Câu Tu tránh khỏi, nhanh chóng đưa tay bắt lấy, ném xuống đất. Hầu Phạm bắn liên tiếp hai phát nữa đều bị Thân Câu Tu bắt được, tức quá như muốn nổ cả hai con ngươi, miệng găm thét vang lên. Nhạc Kỳ cũng kính trả lại cho hắn ba phát, Hầu Phạm né sang phải, chạy sang trái để tránh, tên cắm chỉ chít vào cột vọng gác. Hầu Phạm bị bắn tới tấp vội rút vào sau những cái cột. Hắn biết không phải là đối thủ của hai người kia liền rút vào trong vọng gác không dám lộ mặt ra nữa. Mặc cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ chửi mắng thế nào cũng không dám lên tiếng.

Trời tối đen. Thân Câu Tu lệnh cho nổi trống lên. Tất cả binh lính vây chặt lấy ấp Hậu, đứng cách một

tầm tên bắn, hò hét, lảng nhục làm như sắp sửa phá thành. Ruột gan Hầu Phạm rối lên như tơ vò, sợ đến không còn hồn vía nào nữa, ra lệnh cho bọn cung thủ:

- Bắn đi ! Bắn đi ! Bắn nhanh nữa vào!

Tên phóng ra như mưa rơi xuống đất, không một ai bị thương.

Thân Câu Tu thấy kế của mình đã có hiệu quả, ra lệnh cứ đánh trống thật lực, uy hiếp tinh thần của Hầu Phạm, sau đó phái những lính tinh nhuệ nhất bắc thang treo vào thành. Tường thành của ấp Hậu xây bằng đá khối tự nhiên, bên trong trát bằng đất sét vàng. Bọn binh sỹ kín đáo treo lên thành, dùng dao ngắn đánh giáp lá cà với quân trong thành, Trên mặt thành diễn ra một trận huyết chiến. Bọn quân phản có đứa nhanh tay nhanh mắt, chặt đứt thang, binh sỹ đánh thành rơi xuống hàng loạt. Thân Câu Tu lại ra lệnh vượt tường lần thứ hai. Sau mấy lần xung sát gay go, quân công thành dần dần chiếm ưu thế. Hầu Phạm thấy thế không địch nổi, biết đại thế đã hỏng rồi, vội vàng kéo một tên lính bắt cởi quần áo thay cho hắn, men theo một cái hồ nhỏ trong thành chạy về hướng cửa đông, chuẩn bị mọi thứ để trốn đi.

Cửa thành phía Nam bị đánh bật ra, lính công thành hò reo, hô vang, tiếng như thác đổ. Cờ hiệu trên

thành biến mất. Lúc này, Thân Câu Tu ra lệnh đốt lửa lên, trong ngoài thành sáng trưng như ban ngày. Để đề phòng Hâu Phạm trốn thoát, Thân Câu Tu sai Nhạc Kỳ và Tu Vô chia nhau đánh cửa Đông và cửa Bắc. Chính vào khoảnh khắc được đốt lửa lên, Nhạc Kỳ phát hiện ra trên tường thành có một tên lính tay nắm đầu thùng leo ra phía ngoài, lập tức rút cung tên ra, căng hết sức bắn một phát, đúng ngay sau lưng hắn, tên lính thét lên một tiếng, rơi phịch xuống. Cửa phía Đông cũng bị phá bật ra, các binh sỹ ào ào xông vào. Đúng là lính thua trận như núi đổ, bộ hạ của Hâu Phạm lũ lượt kéo nhau ra hàng từng nhóm. Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, Tu Vô vào thành rồi, đánh thẳng vào tận sào huyệt của Hâu Phạm, tìm khắp mọi nơi không thấy mặt hắn đâu cả, ra lệnh cho quân sỹ sục sạo hết tất cả ngõ ngách, cuối cùng tìm thấy xác hắn ở chỗ của phía Nam, xem kĩ, hoá ra áo quần thì của Hâu Phạm nhưng xác thì lại là một tên lính vô danh. Biết hắn dùng mẹo "kim thiên thoát xác", liền lệnh cho mọi người truy bắt cho được hắn.

Nhạc Kỳ bỗng nhớ mình đã bắn trúng một người liền nói với Thân Câu Tu :

- Thua Thân đại nhân, mặt tướng vừa mới bắn chết một tên đang chạy trốn ở bức tường phía cửa đông, chắc đấy chính là tên Hầu tặc.

Thân Câu Tu nói:

- Nhanh nhanh đi xem xem!

Đến chỗ cạnh cửa thành phía đông, tìm thấy một xác chết, hoa đuốc lên xem, chính là Hầu Phạm. Mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm, bắt tay vào thu dọn chiến trường. Sáng sớm hôm sau, Thân Câu Tu ra lệnh cho toàn thể binh lính theo lời dặn của Khổng Tử san bằng tường thành của ấp Hậu. Sau đó uý lạo ba quân. Nghỉ ngơi ba ngày, đem quân mã đến ấp Thành. Công Liêm Xứ Phụ nghe báo, vội vàng lên mặt thành nhìn xem. Ông ta không muốn dùng vũ lực chống lại việc phá thấp thành tường. Vì làm như thế chỉ có một con đường chết mà thôi. Ông ta chỉ muốn dùng lời nói để thắng. Trông thấy Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tu Vô đi đến dưới thành, liền ra lệnh cho bộ hạmở cổng thành, thả cầu xuống, một mình tự thân ra ngoài thành. Công Liêm Xứ Phụ khoảng trên dưới năm mươi, da mặt trắng trẻo, mi thanh mục tú, râu dài chấm ngực. Ông ta bước đi đàng hoàng ngẩng cao bộ mặt đầy vẻ tươi tắn tiến đến, chấp tay thi lễ nhã nhặn, nói giọng sang sảng:

- Bể nhân không biết ba vị tướng quân quang lâm đến tề ấp, thất lễ đón tiếp, xin được xá lỗi.

Thân Câu Tu và mọi người cùng đáp lễ, xuống ngựa nói:

- Anh em chúng tôi là khách không mời mà đến, sao dám phiền đại nhân đón tiếp!

Công Liễm Xứ Phụ trông thấy đại đội binh mã, biết rõ sự việc nhưng vẫn hỏi:

-Dám hỏi ba vị đại nhân, các vị đem theo nhiều binh mã như thế chắc là đi luyện quân? Hay là đem quân đi chinh phạt?

Thân Câu Tu nhìn Công Liễm Xứ Phụ vẻ người nhỏ nhả ôn hoà, nhất thời không biết đáp thế nào cho phải:

- Đây.... - Ông đưa mắt nhìn Nhạc Kỳ và Tu Vô hai người cũng đang đưa mắt nhìn ông như thế.

Công Liễm Xứ Phụ nắm lấy cơ hội đó, dùng cách tấn công để phòng thủ:

- Ba vị đại nhân chẳng nhẽ còn có điều gì khó nói sao? Hay là đang trên đường tiến đến thảo phạt kẻ hèn này đây?

• - Ba người lại đưa mắt nhìn nhau.

Công Liễm Xứ Phụ lại càng tỏ vẻ tươi cười đáng kính nói:

- Xin kính mời ba vị đại nhân vào thành nghỉ ngơi trò chuyện.

Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tu Vô, đều là những con người mình đồng da sắt hùng mạnh. Đối phó với bọn Công Sơn Bất Nữ, Thúc Tôn Triếp và Hầu Phạm thì dùng chưa hết mẹo, thả chưa hết sức; nhưng với hạng nho sỹ ngọt ngào uyển chuyển như thế này thì đành phải bó tay, lúng túng ra mặt ngay, không thi thố gì được năng lực của mình.

Nhạc Kỳ nhìn lên tường thành cao lớn của ấp Thành ngập ngừng nói:

- Thực không giấu gì đại phu. Chúng tôi phụng mệnh Chúa công, đến đây... Đến đây...

Công Liễm Xứ Phụ nói:

- Ba vị đại nhân là rường cột của nước Lỗ, lại là đương kim anh hùng, uy vang bốn phương, chinh phục thiên binh vạn mã, đều không phải nói gì nữa, nhưng sao lại lúng túng vì một câu nói kia ạ?

Nhạc Kỳ ưỡn ngực ra nói:

- Chỉ vì tường thành của ấp Thành quá cao, vi phạm vào lễ chế của triều Chu, Chúa công có đặc lệnh sai chúng tôi đến để hạ thấp bớt thành xuống.

Công Liễm Xứ Phụ tủm tỉm cười nói:

- Lời của Nhạc đại nhân sai mất rồi. Lễ chế của triều Chu đã lâu không còn hợp với thời nghi nữa. Tức là nói về chuyên xây dựng thành trì ấy, phải tùy lúc, tùy nơi mới được. Ấp Thành này sát nách nước Tề, như là phen giậu của nước Tề vậy, ấp Thành mà yên thì nước Lỗ yên, ấp Thành mà nguy thì nước Lỗ tất nguy. Cái thế hiện nay, kẻ mạnh thì thắng, kẻ yếu thì mất. Nước Tề đang mạnh Lỗ đang yếu. Nếu ta hạ thành ấp Thành này thấp tịt xuống, chẳng may nước Tề đến xâm phạm, có phải là như bước vào đất bằng, lấy gì mà chống giữ. Ngược lại, làm cho ấp Thành tường cao hào sâu, có phải là ngăn cho nước Tề không xâm phạm được nước Lỗ không ? Kính mong ba vị "tam tư nhi hậu hành".

Thân Câu Tu nói:

- Lời đại nhân vừa nói tuy có chỗ đúng, nhưng chúng tôi phụng mệnh của Chúa công mà làm, không hạ tường thành, sao gọi là phục mệnh được?

Công Liêm Xứ Phụ nói:

- Điều đó có khó gì đâu ạ. Kẻ hèn này xin được theo các vị đại nhân vào đô thành, trần thuật lợi hại với Chúa công, xin Chúa công định đoạt.

Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, Tu Vô do dự không biết nói sao, tiến thoái hai đường cùng khó Công Liễm Xứ Phụ lại nói;

- Các vị đại nhân, xin mời đem toàn bộ quân sỹ vào trong thành nghỉ ngơi, bỉ nhân tình nguyện chỉ một mình đi vào đô thành tham giá, khởi tấu với Chúa công. Là họa hay là phúc, toàn ở một mình tôi gánh chịu. Không hiểu ý của các vị thế nào?

Rốt cuộc là ba người thấy xúc động. Họ cùng nghĩ, một anh ấp tể ấp Thành con con này, nhu thế là có gan có trách nhiệm, chúng ta đường đường thân làm đại tướng, sao lại không rõ nghĩa lớn? Đồng thanh nói:

- Công Liễm đại nhân, chúng tôi lập tức về tâu rõ với Chúa công. Xin cáo từ.

Sau đó, mọi người ai lên xe nấy, dẫn ba quân trở về đô thành. Đã có thám mã sớm báo cho Khổng Tử biết. Nghe xong, ngài vừa mừng vừa giận. Mừng là bọn Thúc Tôn Triếp, Hâu Phạm đã bị diệt, Công Sơn Bất Nữu tuy đã sống sót chạy sang Tề, nhưng khiếp sợ đến mức có tể cũng không dám quay về nữa. Giận là đáng lẽ tường thành của ấp Thành phải hạ thấp xuống, các ông Thân Câu Tu lại bị Công Liễm Xứ Phụ thuyết phục. Ngài đang bực bội thì bọn Thân Câu Tu đến. Chào hỏi xong, Thân Câu Tu nói:

- Chúng tôi đến gặp Đại Tư khấu để nhận tội.

Khổng Tử nói:

- Ba vị tướng quân đã diệt được Thúc Tôn Triếp, Hầu Phạm, lại đuổi được Công Sơn Bất Nữ, triệt được thành trì của ấp Phí và ấp Hậu. Công lao to lớn như thế, còn tội gì nữa kia?

Thân Câu Tu liền đem chuyện Công Liễm Xứ Phụ ngăn trở việc hạ thấp thành kể lại thật tỉ mỉ cho Khổng Tử nghe. Nghe xong, ngài thấy cũng có lý. Hơn nữa, trước đây ngài cũng đã nhờ Mạnh Tôn Hà Kỵ đến khuyên Công Liễm Xứ Phụ án binh bất động, quả thực ông ta cũng đã làm như lời nói, mới làm cho việc phá ấp Phí và ấp Hậu được dễ dàng như vậy. Con giận trong lòng ngài dần dần tiêu đi, ngài cười nói:

- Ba vị tướng quân đã vì nước Lỗ mà lập được công lao nơi chiến trận, thật đáng kính đáng trọng lắm. Mời các vị ai về phủ này an nghỉ.

Đến đây chuyện khuyên Lỗ Định Công triệt được ba thành coi như đã xong.

Mạnh Tôn Hà Kỵ tưởng là Khổng Tử vì tình nghĩa thấy trờ mà cố ý không huỷ ấp Thành. Vì thế lại càng cảm ơn sâu về đức của ngài. Quý Tôn Tư tuy mượn tay Khổng Tử diệt được Thúc Tôn Triếp, đuổi được Công Sơn Bất Nữ, nhưng về chuyện huỷ ấp Phí thì ông ta

cảm lắm. Thúc Tôn Châu Cừ cùng một tâm trạng như Quý Tôn Tư dần dần lánh xa Khổng Tử. Những điều đó, Khổng Tử cũng đã biết rõ. Nhưng ngài hoàn toàn không để ý, mà chủ yếu đối với ngài là, đem hết công sức tâm huyết ra làm cho nước Lỗ nhanh chóng cường thịnh lên ít nhiều, Lỗ Định Công thực sự rất cảm ơn Khổng Tử, khi nhân hạ vô sự, thường triệu ngài vào hậu cung đàm đạo hết chuyện này chuyện khác sang bàn chuyện chính trị, chuyện lễ nghi trong triều. Một hôm, Lỗ Định Công hỏi:

- Này khanh, người xưa bảo: "Đại đạo chi hành giả, thiên hạ vi cộng" Quả nhân muốn hiểu thật tường tận đạo lý trong đó, khanh hãy giảng giải ta nghe như thế nào?

Đã từ lâu, Khổng Tử rất muốn nói những đạo lý trong đó cho Lỗ Định Công nghe, để nhân dịp gây cho ông ta hết lòng vì nước Lỗ, đáng khổ không có dịp. Lỗ Định Công nói những lời trên khác nào như được gãi vào chỗ ngứa, nên cố ý khiêm tốn nói:

- Về đạo lý trong đó, vì thần cũng chỉ hiểu được một nửa thôi.

Lỗ Định Công nói:

-Khanh hà tất phải khiêm tốn, cứ giảng ta nghe, Khổng Tử ngồi vẻ rất nghiêm chỉnh, thẳng thắn cứng cỏi bàn:

- Các bậc đế vương thánh minh xưa, trước hết đều chọn bậc hiền năng để dùng, nói điều tín dụng, sửa điều hoà mục. Do đó, mọi người mới có thể làm được điều kính không chỉ riêng cho cha mẹ mình mà cho tất cả các bậc cha mẹ của thiên hạ; không chỉ thương yêu riêng cho con cái mình, mà yêu thương tất cả con cái của thiên hạ. Như thế, mới có thể người già yên ổn, mọi người đều có của nả; tuổi trẻ được dùng, ai cũng làm hết mình, mỗi cô đơn mới có người nuôi dưỡng. Những của cải quý giá để ngoài đường không ai lấy đi. ai ai cũng lo thay cho những kẻ không còn sức lực nữa. Vì thế, gian ác không có đất sống, trộm cắp không nổi lên được, ngoài đường không ai nhặt của rơi, đêm không cần đóng cửa. Làm được như vậy, thì có thể gọi được là đại đồng rồi. Thời đại Đường Nghiêu, Ngu Thuấn là như vậy đấy.

Lỗ Định Công nghe lấy làm mừng rỡ hỏi:

- Quả nhân muốn hành đạo lớn thì làm sao cho được?

Khổng Tử nói:

- Hạ Vũ, Thành Thang, Văn Vương, Vũ Vương, Thành Vương, Chu Công trị thiên hạ đều giữ thật vững Chu lễ. Lễ, đó là cái mực thước của Thiên tử và chư hầu dùng để trị thiên hạ. Giữ vững một chữ Lễ, thì có thể định được chế độ, dương cao nhân nghĩa, lập được chính giáo, yên được vua tôi. Chính trị là chính vậy. Chính trị mà không chính, thì địa vị của vua hết sức nguy hiểm. Địa vị của vua nguy hiểm thì bề tôi ra sức vơ vét của công làm của riêng. Vì vậy mà nói thượng không chính thì hạ tác loạn. Bậc thánh hiền xưa kia, cúng trời đất, khóc quỷ thần, đều lấy chính trị làm chính vậy. Bốn cái đó đều phải do chính các vua chúa thực hành sự chính. Đại phạm là thánh hiền xưa, đều lấy thiên hạ làm nhà, lấy điều nhân chung đều cho mọi người trong nước, biết nghe lời, biết nhìn việc làm, biết cái tình, xét cái nghĩa, sáng điều lợi.

Lỗ Định Công hỏi:

- Thế nào là tình của con người vậy?

Khổng Tử nói:

- Đó là thứ tình cảm: Vui, giận, buồn, thương, yêu, ghét, muố n, bảy thứ đó không học cũng biết, gọi là tình người.

Lỗ Định Công lại hỏi:

- Thế nào là nghĩa của con người?

Khổng Tử đáp:

- Cha hiền, con hiếu, anh tốt, em ngoan, chồng có nghĩa, vợ có đức, người lớn huệ, người bé thuận, vua nhân, tôi trung. Mười điều đó gọi là nghĩa của con người.

Lỗ Định Công thấy hứng thú hỏi:

- Thế nào là cái lợi của con người?

Kổng Tử nói:

- Nói điều tín dụng, sửa điều hoà mục, gọi là cái lợi của con người.

Lỗ Định Công nhắm hai mắt lại, nhắm nháp lấy lắm ý vị lắm. Khổng Tử nói tiếp:

- Bởi vì những thứ đó là thể hiện lễ trị, cho nên bậc thánh hiền xưa trị bảy thứ tình, sửa mười thứ nghĩa, giảng tín dụng, sửa nhân hoà, quý nhường nhịn, bỏ tranh cướp. Giữ lễ không thứ gì không từ đó mà ra. Người ta sinh trên đời, ai cũng không thể rời được bát cơm manh áo, trai gái yêu nhau, đó là chuyện không ai không nghĩ tới. Ngược lại, bản cùng đói rét, bệnh tật chết chóc, đó là sự không ai muốn cả. Làm bậc vua chúa thì cần phải tìm trăm phương nghìn kế để sao cho người dân phải có được hạnh phúc, tránh được khổ đau mà người dân phải chịu.

Lỗ Định Công tươi cười sáng khoái nói:

- Ái khanh quả là bậc thánh nhân, danh đúng như thực - Suy nghĩ một lát lại nói:

- Nay ái khanh, năm ngoài quả nhân đến Hiệp Cốc để hội minh, khi qua Thái Sơn, có lời hứa nguyện với thần Thái Sơn rằng. Nếu được bình yên vô sự, thì ngày 3 tháng 6 hàng năm sẽ phái người đến tế lễ. Hiện nay ngày đó sắp đến, phái người nào đến tốt hơn?

Khổng Tử đối với việc đó không thấy có hứng thú lắm, liền nói:

- Tuyển chọn từ trong cung lấy một người cẩn thận là được.

Lỗ Định Công liền cử Nam Cung Kính Thúc và một số người nữa chuẩn bị mọi việc có liên quan về việc đó, hẹn ngày lên đường tế lễ, chuyện không nói nữa.

Lại nói, Khổng Tử giúp Lỗ Định Công lấy lễ trị nước làm cho nước Lỗ cường thịnh. Ngài tự nhiên cảm thấy sung sướng vô cùng, những ngày nhàn hạ, ngài lại không quên bận rộn với đám các môn sinh của mình.

Sự cường thịnh của nước Lỗ làm cho Tề Cảnh Công vốn có lòng ham muốn làm bá chủ chư hầu không yên.

Lê Sừ đoán biết tâm tư đó của Tề Cảnh Công liền hiến kế nói:

- Chúa công đang vì chuyện Khổng Tử giúp vua nước Lỗ mà lo lắng sao không tìm cách ly gián hai con người đó ra?

Tề Cảnh Công xua mạnh tay tỏ một thái độ không thể làm nổi, rồi bảo:

- Nói sao dễ thế? Vua nước Lỗ từ khi trọng dụng Khổng Tử, trong một thời gian ngắn đã thu được nhiều thành tựu. Ông ta sung sướng như vớ được vàng. Quả nhân làm sao ly gián nổi họ được?

Lê Sù mỉm cười xảo quyết:

- Chúa công có điều chưa biết, Khổng Tử là con người nhìn xa trông rộng. Có nhiều hoài bão. Vua Lỗ là một hôn quân tham lam hiếu sắc. Nếu chúng ta tuyển chọn một đoàn gái đẹp đem biếu vua Lỗ, thấy gái đẹp, Lỗ Định Công tit mắt mà nhận. Chỉ cần ông ta thu nữ nhạc, thế là cả ngày chỉ nghe lời ca tiếng hát, còn lòng nào mà nghe chính sự nữa. Khổng Tử thấy không còn phép nào thực hiện được hoài bão của mình, tất nhiên sẽ bỏ Lỗ mà đi thôi. Lúc đó thì...hi...hi

- Chúa công lại không gối cao mà ngủ sao!

Sau khi nghe một tràng biện luận như thế, Tề Cảnh Công lòng nở như hoa, sắc mặt tươi lên hơn hớn, kêu lên:

- Ý hay! Ý tuyệt hay! Này khanh, chính khanh lo xếp chuyện này cho ta.

Lê Sừ mừng thầm, vội nói:

- Tuân chỉ!

Hắn rời khỏi cung, lập tức sai người đi khắp nước tuyển chọn gái đẹp. Để cả ra một tháng mới chọn được tám mươi người, cô nào cũng nhu hoa như ngọc, ăn nói lanh lợi. Lê Sừ sai người dạy cho họ ca múa, chẳng bao lâu họ đã trở nên thuần thục. Tháng 3 năm Lỗ Định Công thứ 13, Tề Cảnh Công viết một phong quốc thư sai đại phu Công Tôn Vân Ngôn làm khâm sai đem 120 con ngựa hay, dẫn tám mươi người con gái đẹp, trải qua sáu ngày đường xa dặm ngải, đến trước cửa Nam đô thành nước Lỗ. Công Tôn Vân Ngôn không dám tiến hô hậu ủng như thế mà tiến vào thành, lệnh cho đội nữ nhạc ở lại phía ngoài, một mình đi vào trong cung nước Lỗ, Lỗ Định Công đang say sưa ngắm đám nữ nhạc biểu diễn các điệu múa.

Một tên thị vệ hấp tấp vào quỳ xuống:

- Khởi tấu Chúa công, vua nước Tề sai tiết sứ đem tám mươi cô gái ca múa đẹp và 120 con ngựa quý đến.

Lỗ Định Công mừng quá hai mắt tíu lại như hai sợi chỉ, phất mạnh ống tay áo bọn nữ nhạc lập tức rút lui. Ông ta nôn nóng hỏi:

- Tiết sứ hiện nay ở đâu?

Tên thị vệ đáp:

- Còn ở ngoài cung đợi hồi âm.

Lỗ Định Công hưng phấn lạ thường, nói nhanh:

- Nhanh ra mời ông ta vào điện.

Thị vệ ra gọi một tiếng, Công Tôn Vân Ngôn trình trọng sửa lại mũ áo, bước vào cung điện, quỳ lạy dưới đất:

-Vi thần bái kiến Chúa công - Nói xong, lấy quốc thư từ trong tay áo ra, hai tay nâng cao trên đầu nói-dây là quốc thư, mời bệ hạ xem.

Lỗ Định Công nói:

- Dem trình lên đây!

Đã có nội thị nhận thư trong tay, trình lên.

Lỗ Định Công mở thư ra xem, tức thì nở mày nở mặt nói:

- Hãy nhanh chóng mời tiết sứ nước Tề đến quán xá nghỉ ngơi.

Công Tôn Vân Ngôn nói:

- Tạ ơn Chúa công

Đội Công Tôn Vân Ngôn ra khỏi cung điện, Lỗ Định Công không hề suy nghĩ gì nói:

- Mở cổng thành, đưa các nữ nhạc vào.

Nội thị nói:

- Tuân chỉ.

Lỗ Định Công như chợt tỉnh biết mình sai lầm liền nói:

- Hãy khoan! Việc này còn phải thương nghị với Tướng quốc và Đại Tư khấu đã.

Đêm hôm đó, Lỗ Định Công cầm dũa vếch mấy món thức ăn nhưng chán ngát như ăn đất không chút ý vị gì, ruột gan còn để ở ngoài cổng thành, bỗng nhiên ngừng phát đầu lên gọi:

-Bay đâu?

Tên thị vệ nghe thấy tiếng gọi bước ra, quỳ xuống dưới chân Lỗ Định Công. Lỗ Định Công nói:

- Truyền lời ta, mau mời Tướng quốc vào cung thương nghị.

Thị vệ rập đầu:

- Tuân chỉ.

Thị vệ đi rồi, Lỗ Định Công lại tưởng tượng đến dung mạo của tám mươi cô nữ nhạc, chỉ giận không sao gọi chúng vào ngay trước mặt, ông ta thấy dậm dật ngứa ngáy khắp người, cứ nghĩ đi nghĩ lại đến bọn vũ nữ, ông ta thấy như si như mê, như điên như cuồng.

- Khởi tấu Chúa công, Tướng quốc đại nhân đã đến.
Quý Tôn Tư quỳ bái xong, nhân nhờ:

- Thưa Chúa công, sứ thần nước Tề ở ngoài cổng thành làm rạp vây màn, trình diễn nhiều tiết mục ca múa, làm náo động cả bàn dân bốn phương, người đua nhau đến xem đông như hội. Không dám giấu Chúa công, thần cũng có đến xem. Món các cô gái nữ nhạc cứ gọi là trẻ măng như sữa, xinh đẹp không chê vào đâu được, tiếng hát thì mượt mà thánh thót, điệu bộ uyển chuyển, khi tiến khi thoái, hoặc nhảy hoặc múa, sinh động tuyệt vời, phiêu diêu như tiên, êm ru như nước, yếu điệu không bút nào tả nổi, ai xem cũng ngây ngất, chẳng khác nào tiên nữ ở cung nga xuống trần, xem cứ đến ngẩn ngơ hết cả người.

Lỗ Định Công nghe vậy cũng đã thấy mê mẩn. Quý Tôn Tư trông cái vẻ mặt thèm khát của Lỗ Định Công đã đoán biết ông ta muốn gì rồi, liền thì thầm hỏi:

- Thưa Chúa công, tại sao không cho họ vào ngay trong thành?

Lỗ Định Công vội lấy phong quốc thư của Tề Cảnh Công ở trên án xuống đưa cho Quý Tôn Tư nói:

- Việc này cần phải thương nghị với Đại Tư khấu một tý rồi hãy quyết định.

Quý Tôn Tư cười nói:

- Thừa Chúa công. Đây là ý tốt của vua nước Tề, thần nghĩ rằng không thể không nhận. Thường có câu nói: "Đưa lễ mà không nhận là ngốc." Theo ý của thần, chỉ bằng cứ tạm nhận đã sau này tìm cơ hội sẽ báo đáp, đó cũng là lễ thường, có đi có lại mà.

Lỗ Định Công tươi cười lên hơn hớn hỏi:

- Nhận hả?

Quý Tôn Tư đáp chắc nịch:

- Nhận chứ ạ.

Hỏi vội, trả lời nhanh. Hai bên ý hợp tâm đầu cùng cười vang lên.

Lỗ Định Công lại dậm dật ngứa ngáy không chịu được, nín kéo ống tay áo Quý Tôn Tư vừa đi vừa nói:

-Bọn nữ nhạc hiện nay đang ở đâu? Ái khanh này hãy mau mau đưa quả nhân đến xem sao đi!

Quý Tôn Tư nói:

- Nữ nhạc hiện đang múa hát ở cổng thành phía Nam. Chúa công cứ vi hành đến đấy xem, tránh làm kinh động đến các quan văn võ, nếu không lại có tiếng xì xào to nhỏ.

Hai người thay áo quần, ngồi lên hai cỗ xe cón, theo ánh trăng, từ cửa sau cung điện đi ra thẳng hướng về phía nơi bọn nữ nhạc đang múa hát mà bọn. Xe đi một

lúc, dân dân đã nghe tiếng đàn tiếng hát, Lỗ Định Công lòng như lửa đốt, huých vào tên xà ích nói:

- Nhanh lên! Nhanh nữa lên!

Tên xà ích quất mạnh roi ngựa. Xe bon bon chạy về hướng cửa phía Nam. Đến dưới cửa thành thì dừng lại. Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư nhảy xuống xe, bước nhanh lên ngôi lầu ở cổng thành.

Bọn vũ nữ nước Tề rủ tai bảo nhau:

- Vua Lỗ đã đến xem ca múa rồi! Vua Lỗ đã đến xem ca múa rồi!

Tám mươi vũ nữ nhất tề bước lên sân khấu, bắt đầu diễn tấu, múa hát vang lừng.

Âm nhạc du dương, tiếng hát uyển chuyển, điệu múa như câu hồn được, mê hồn thang; hút cả ba hồn bảy vía của Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư.

Họ đã mau chóng quên phất mất thể diện của mình, chạy xuống cửa lầu, sai quân giữ thành mở cổng, hạ cầu xuống, len vào trong đám người xem, rồi quên hết tất cả, cùng hoà nhập vào đám người xem, cùng nhăm nhát theo, cùng ôm lưng cầm tay, bắt chước bọn vũ nhạc. Cuối cùng thì Quý Tôn Tư cũng tỉnh ra, kéo Lỗ Định Công ra khỏi đám người hỗn loạn. Ghé tai nói nhỏ:

- Thưa Chúa công, ở chỗ căn nhà phía Đông còn có 120 con ngựa nữa.

Lỗ Định Công mắt sáng lên long lanh, lòng tham nổi dậy, vội vã nói:

- Đi! Nhanh nhanh dẫn ta đến xem xem!

Hai người kéo nhau đến chỗ nhốt ngựa, dưới ánh trăng sáng, con nào cũng cao lớn, trán ngẩng cao, lông mượt, tuyệt đẹp, béo núc, chân to, bụng thót. Thấy có người lạ, thốt nhiên có con hí vang làm Lỗ Định Công khiếp vía nhảy lui ra sau ba bước, mới hết sợ. Lũ ngựa lại yên ổn, rào rào nhai cỏ. Lỗ Định Công buột miệng khen:

- Tuyệt vời!

Quý Tôn Tư đưa tay ý muốn bảo đừng nói nữa. Lỗ Định Công cũng cảm thấy cử chỉ của mình quá lộ liễu, liền cúi đầu xuống im lặng.

Lúc đó, tiếng hát của bọn nữ nhạc vọng đến

Đào non thật yêu kiều

Hồng hồng sắc hoa chiếu

Cô nàng sắp lấy chồng

Gia đình đẹp thế sao

Lỗ Định Công nghe mê mẩn, ngáy người ra, như thể hai chân không còn đủ sức bước đi được nữa; bất giác ngoảnh đầu nhìn về phía đám đông đang ồn ã trong tiếng ca tiếng hát. Nhìn một lúc, chợt nghe tiếng ngựa hí, Lỗ Định Công lại nhìn vào chuồng ngựa. Con người ham thích ngựa này trước mặt là một bãi những con tuấn mã hí vang trời thì đã hoàn toàn mê đi, phiêu diêu như đang ở trong cảnh tiên, lâng lâng đầu nặng chân nhẹ, hôn hôn không còn biết xấu hổ liêm sỉ, mê mẩn không còn biết đông tây nam bắc gì nữa, cứ theo Quý Tôn Tư mà chạy khi phía đông, khi phía tây, mồ hôi đầm cả áo mà cũng không hay biết, cho đến khi thở không ra hơi nữa, mồm khô miệng khát mới dần dần lấy lại chút lý trí. Mặt trăng bị mây đen che kín, mặt đất tối sẫm lại. Lỗ Định Công thấy tiếc cảnh này trùng mắt nhìn lên những đám mây kia, chỉ muốn có một sức mạnh thổi tan chúng đi.

Đàng xa tiếng hát lại vọng đến:

Không thấy ý trung nhân

Trong lòng quá phiền muộn

Đợi bao giờ gặp nhau

Lòng ta vui nỗi giận

Lỗ Định Công lại không kìm được lòng mình cất giọng hét to lên:

- Mở rộng cổng thành đưa tất cả vào thành!

Tiếng hét vừa dứt, chỉ nghe từ xa có một tiếng chuyển đến, và một lời phản đối đáp lại ông ta.

- Kéo cầu treo lên, đóng chặt cổng thành lại!

Tiếng đó nghe rất quen. Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư phút chốc phát lạnh ra từ đỉnh đầu cho đến tận gót chân.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

**Mê gái đẹp, Lỗ Chiêu Công bỏ bê triều chính
Giận hôn quân, Khổng phu tử rời nước lìa nhà**

Lại nói Lỗ Chiêu Công do Quý Tôn Tư dẫn đến cửa Nam môn để xem nữ nhạc, say sưa quên cả hình hài, công nhiên cao tiếng hét lên.

- Mở cửa thành ra, mở thành ra cho họ vào!

Đúng vào lúc đó, một tiếng quen thuộc phản lại lời nhà vua vọng lên truyền đến. Đó là ai vậy? Chính là Khổng Tử. Ở hồi trước đã viết, sau khi dẹp được cuộc nổi loạn tam đô của nước Lỗ, một mặt Khổng Tử giúp Lỗ Định Công trị nước, một mặt ngài tiếp tục nhận học trò dạy học. Chính vào cái ngày nước Tề cử người mang nữ nhạc và tuần mã đến cho nước Lỗ, ngài dẫn học trò đi ra cửa Tây thành du ngoạn. Đi đến con đập phía

Đông bên cạnh con sông Tứ đang quanh co uốn khúc
chảy về Nam, ngài ngồi xuống bãi cỏ, lấy đàn ra hát:

Tháng mười sao Doanh Thất ngự ở giữa trời

Giữa đôi nước Sở xây cung mới

Nhìn bóng mặt trời xem phương hướng

Giữa đôi nước Sở xây phòng mới

Trông cây táo và cây túc

Còn trông cây tử, chấn, y và ngô đồng

Lớn lên chặt làm đàn mà hát

Tiếng đàn êm dịu, tiếng hát thâm trầm. Cảnh tượng
Vệ Văn Công trị vì nước Vệ rất được lòng người hiện
ra trước mắt.

Tiếng đàn đột nhiên chuyển thành điệu tươi vui
hoan lạc nhẹ nhàng.

Đứng trên gò hoang thế này,

Trông xa xa mặt mù đôi nước Sở.

Nhìn đôi và nhà cửa

Lượng chiều cao của núi và gò

Nhìn xuống chỗ nương dâu

Đoán xem một quẻ mong điều tốt

Lời đó quả nhiên đâu có sai .

Hát đến đây, ngài ngừng đầu lên nhìn về phía trước, thấy như đã đắm mình vào trong cảnh đó, nhìn kỹ núi đồi Sở và thôn ấp nước Sở, rừng dâu xanh ngắt, đồng lúa bát ngát, chim yến múa, lửa chạy, thỏ nhảy, con trai đi cày, con gái hái dâu. Ngài hi vọng biết bao nhiều cảnh đẹp dễ giàu có như thế lại ở nước Lỗ.

Tiết tấu của tiếng đàn dồn dập niềm vui, ngài phổ tất cả tình cảm của mình vào trong bài ca như bức tranh, tiếng hát hoà quyện với nhau đầm ấm:

Mưa đã rơi nhuần ẩm

Người đánh xe reo lên mừng

Sáng sau đây sớm lại lên đường

Nghỉ lại trong rừng dâu xanh tốt

Con người chân chính ơi

Cho lòng trọn vẹn và xa xôi

Cao lớn ngựa kia mười ba nghìn

Hát xong bài ca "Định chi phương trung" dư âm còn đọng lại trong lòng ngài, thấm thía ý vị của bức tranh ba ngàn con ngựa cái, giận là không thể thực hiện được ngay tức khắc ý đồ lớn của mình.

Ngọn tháp óng ánh bốn phương hiện ra trước mắt kia, tựa hồ như càng thêm phát sáng chói mắt. Các môn sinh vẫn thường theo ngài đi du ngoạn đã thành

thói quen, khi ngài đàn hát liền vây quanh lại, hoặc nhẹ nhàng hát theo, hoặc cúi đầu đọc sách, mở rộng tấm lụa trắng mang theo bên mình đã rách rất nhiều ra. Khổng Tử bỏ đàn xuống, đứng lên nhìn cánh đồng lúa hút tầm mắt nói:

- Nay các trò, nước Lỗ hiện nay đã dẹp được loạn bên trong rồi, nổi lo bên ngoài cũng đã hết, chính là lúc làm dân giàu nước mạnh. Các anh có thể phát huy tài trí thông minh vì đất nước mà tận lực cống hiến rồi đấy.

Các môn sinh vừa nghe những lời tâm huyết trên, bỗng thấy ngài vùng đứng dậy, chăm chú nhìn ra phía xa xa, ai cũng thấy lạ, cùng nhìn về phía đó, một con ngựa đang phi như bay đến. Người cuối rạp mình trên lưng con tuấn mã ra roi tới tấp đến trước mặt họ liền nhảy xuống. Mọi người nhìn xem. Đó là Tử Lộ.

Mặt Khổng Tử vụt biến sắc. Theo kinh nghiệm mỗi lần Tử Lộ hốt hoảng đến, thế nào cũng có chuyện xảy ra. Ngài không đủ sức kiên nhẫn vội hỏi tại sao Tử Lộ lại vội vàng đến tìm như vậy. Tử Lộ mặt muốn đỏt hơi hổn hển nói:

- Thưa thầy! Đệ tử tìm đến tưởng chết mới thấy.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do ! Nói nhanh lên! Có chuyện gì thế?

- Nước Tề phái sứ giả là Công Tôn Vân Ngôn đem 80 vũ nữ đẹp và 120 ngựa quý tặng cho Chúa công.

Khổng Tử lo lắng hỏi:

- Chúa công có nhận không ?

Tử Lộ đáp :

- Hiện nay chưa biết ạ

Khổng Tử đứng lặng ngắt, nói với các môn sinh:

- Mau trở về thành ngay.

Về đến đô thành, Khổng Tử tìm gặp Thân Câu Tu nói hết sức đơn giản:

- Thân tướng công, vua Tề tặng cho Chúa công 80 cô gái đẹp và 120 con ngựa quý. Đó là dùng kế đánh nước Lỗ, diệt nước Lỗ, xin ngài mau mau đem tướng sĩ đến giữ chặt cổng thành ngay. Không cho một người nước Tề nào vào hết.

Thân Câu Tu nói:

- Tuân lệnh! Mạt tướng sẽ chỉ huy việc này.

Có người giữ bốn cổng thành rồi Khổng Tử đã hơi yên tâm, đi đến phủ Tướng quốc, muốn cùng Quý Tôn Tư đi vào cung, khuyên Lỗ Định Công cự tuyệt không nhận tặng phẩm của nước Tề. Không ngờ người giữ cửa lại nói:

-Tướng quốc đã vào trong cung rồi.

Việc làm của Tướng quốc khiến ngài nghi ngờ.

Ngài đoán không rõ là Quý Tôn Tư lại đi xin Lỗ Định Công đổ thêm dầu vào dầu hay là đến rút củi ra khỏi bếp. Ngài vội vào cung ngay. Lại nghe thị vệ nói:

- Chúa công không ở trong cung.

"Chẳng nhẽ ..." Khổng Tử không dám nghĩ thêm nữa. Nhưng cũng không thể không nghĩ. "Chẳng nhẽ các người cùng rủ nhau đi thưởng thức ca múa?". Ngài vội cấp tốc đến cửa Nam môn trông thấy hai cỗ xe ngựa bình thường, mà không thấy xe rồng hoa lệ, thì đã an tâm được bảy tám phần. Lại cái cổng thành mở toang, cầu treo hạ xuống, thì cơn giận bùng lên cao đến ba trượng, hét lên ra lệnh cho bọn giữ thành:

- Rút cầu lên! Đóng chặt cổng thành lại!

Lính giữ thành đang khi hạ cầu mở cổng, vội vàng theo lệnh. Chính vào lúc đó, Thân Câu Tu đến kịp.

Khổng Tử hỏi có ý trách cứ:

- Thân tướng quân, vừa rồi sao lại mở cửa thành ra vậy?

Thân Câu Tu không biết đáp ra sao, chỉ là ậm à ậm ừ:

- Cái....Cái đó...

Viên hiệu ụy giữ cổng nghe tiếng bước đến thưa:

- Bẩm Đại Tư khấu, vừa rồi Chúa công và Tướng quốc đại nhân ra khỏi thành xem ca múa, cho nên mới mở cổng thành đấy ạ.

Khổng Tử vừa nghe đã lạnh toát cả người. Việc làm của Chúa công và Quý Tôn Tư đã cho ngài biết họ vừa rủ rê nhau làm một chuyện mờ ám, đồng thời cũng báo cho ngài biết chút hi vọng của ngài mới nảy nở về ông vua này thế là hỏng bét rồi. Ngài đứng lặng ngắt, tiếng ca réo rắt, điệu múa gọi tình của đám nữ nhạc như dao sắc đâm vào lòng ngài, làm ngài đau đớn quá. Ngài choáng váng xây xẩm mặt mày như trên đỉnh cao ngã xuống vực sâu muôn trượng.

Lại nói Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư bị cửa thành đóng chặt, ở ngoài vò đầu bứt tai kêu khổ, lại không còn bụng dạ nào mà thưởng thức điệu múa lời ca nữa, chỉ còn loay hoay tìm cách nào đó vào trong thành để gỡ si diện. Hai vị vua tôi không biết làm sao, loay hoay như gà đập phải tóc. Khổng Tử sau một hồi bị kích động vì sự thực đáng cay đó đã nhanh chóng định thần lại, nhẹ nhàng nói với Thân Câu Tu:

- Cứ lệnh cho lính giữ thành mở cổng ra, mời ngay Chúa công và Tướng quốc vào.

Trông thấy chiếc cầu vừa mới kéo lên đang từ từ hạ xuống, Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư như chết sống

lại, vội chạy nhào vào thành. Hai người biết mình có lỗi, thẹn không dám nhìn thẳng vào mặt Khổng Tử mà chỉ đưa mắt liếc nhìn chiếc xe.

Khổng Tử thì lễ nói:

- Thừa Chúa công, Tướng quốc, xin mời trở về cung. Giọng nói của ngài tuy nhẹ nhàng kính trọng nhưng có phần giận và chê trách.

Lỗ Định Công ngập ngừng nói:

- À....À.... này ái khanh, theo ta cùng trở về cung một thể đi.

Về đến cung rồi, gương mặt Lỗ Định Công khi đỏ bừng lên, khi vàng khè ra, thái độ lúng túng, đứng ngồi không yên. Quý Tôn Tư thì lại không như thế, dửng dưng, khênh khạng đến ngồi phía bên trái Lỗ Định Công. Mặt ông ta vẫn nhơn nhơn như không có việc gì xảy ra hết. Nhưng theo Khổng Tử thì việc làm vừa rồi của họ không những tổn hại đến nhân cách mà còn hại đến quốc thể. Vì vậy, ngài không nhìn thẳng vào mặt họ, sợ họ sẽ phải quá xấu hổ, không biết dọn thổ vào đâu.

Không khí trong cung thật nặng nề không thể chịu nổi. Ba người ngồi im lặng ngượng ngập khá lâu mà không ai biết nên mở lời như thế nào.

Cuối cùng, Lỗ Định Công thấy bình tĩnh lại khẽ ho một tiếng nói nhát gừng.

- Đại Tư khấu, vừa rồi nước Tề có phái sứ đem sang 80 vũ nữ, 120 con ngựa, nên đối xử thế nào?

Khổng Tử nói thẳng không úp mở gì cả :

- Thưa Chúa công, cứ như hiện nay mà nói, nước Tề mạnh, nước Lỗ yếu. Thế mà nước Tề lại tự nhiên lấy lực chúng ta mang gái và ngựa đến dâng cho chúng ta rõ ràng là họ có tâm địa bất lương, tuyệt đối không nhận.

Quý Tôn Tư nói:

- Đại Tư khấu ạ, từ khi Lỗ Tề hai nước hội minh ở Hiệp Cốc đến nay, vua Tề đối với chúng ta như bát nước đầy, tặng trả lại cho chúng ta ba vùng Vận Ấp Hoan Dương và Quy Âm, mà không hề đòi hỏi một điều kiện nào. Bây giờ, lại tặng thêm gái đẹp và ngựa quý, sao lại cho là có dạ bất lương được?

Khổng Tử nói:

- Mỗi lúc một khác. Khi Lỗ Tề hội minh ở Hiệp Cốc, vua Tề nghe theo mưu kế của Lê Sừ, lúc đầu thì muốn mượn bọn ca vũ thổ dân để làm hại Chúa công, sau thì lại dùng nữ nhạc ca múa để làm nhục Chúa công. Sau những âm mưu bị phát hiện ra đó, vẫn không chịu cam

tâm, ngay tại trong buổi hội mình đó, ra thêm điều khoản bắt nước Lỗ xuất hơn ba trăm cỗ binh xa theo Tề đi đánh, là do sau khi thần đề ra yêu cầu xin quy hoàn lại ba vùng đã mất, nếu không sẽ phải huỷ bỏ minh ước giữa hai bên; họ mới không thể không trả lại Vận Ấp, Hoan Dương và Quy Âm cho nước ta như hiện nay, tại sao nước Tề lại có hành động như thế, là có thâm ý với nước ta: Thứ nhất nước Tề không cần gì đến nước ta cả. Cỗ nhân nói: "dê hạ tất hữu sở cầu", cúi xuống tất là để cầu lợi. Nước Tề không việc gì phải cầu cả, sao họ lại cúi xuống vậy? Thứ hai, nước Lỗ hoàn toàn chẳng có chút ơn huệ gì cho Tề cả, lại cũng không mấy may đòi hỏi gì ở Tề nữa, việc gì nước Tề lại đem các thứ quà hậu hĩnh đó hiến dâng ta. Do vậy thần cho rằng Tề là có lòng khác, mong Vương quốc xét cho thật kỹ và nên hết sức đề phòng.

Lỗ Định Công nói:

- Nay ái khanh, chuyện lễ như vậy xưa nay vẫn có đấy thôi.

Khổng Tử nói:

- Nước Lỗ là đất của Chu Công, là đất của lễ nghi, tất nhiên là phải tôn trọng lễ cổ. Nhưng nay, nước Tề lại đem cho gái đẹp, tất là một chuyện cần bàn. Đàn bà và tiểu nhân là khó có thể chung dụng với họ được,

nếu gần gũi với họ, chúng ta sẽ phạm vào vô lễ; họ sẽ oán giận ta. Hiện nay, vua Tề, một lần cho những 80 cô gái đẹp, dụng tâm hết sức độc ác, có thể suy ra mà biết được thôi.

Lỗ Định Công cười nói:

- Ái khanh lại dao to búa lớn rồi. Chẳng lẽ lại bảo mấy người con gái yếu ớt lại đáng sợ như nước lũ, thú dữ hay sao?

Khổng Tử đáp:

- Nước lũ và thú dữ có thể chế ngự được. Chỉ có đàn bà và tiểu nhân thì không sao chế ngự được. "Giang sơn dễ cải, bản tính nan di" à . Khâu cho rằng, nước Tề tặng gái đẹp là để.... - Ngài ngừng bật không dám nói thêm nữa.

Lỗ Định Công đỏ bừng mặt lên. Ông ta đoán đúng đó là những lời nói bóng gió thôi chỉ là cố ý để làm mình cứng rắn thêm, nên vẫn giữ được bình tĩnh hỏi thẳng Khổng Tử:

- Khanh cứ nói thẳng ra xem sao!

Khổng Tử do dự một lúc rồi nói:

- Thừa Chúa công, theo ý Khâu nên thu lại 120 con ngựa, trị giá số tiền là bao nhiêu, ta đem trả coi như đáp lễ lại cho họ. Còn như 80 cô vũ nữ kia thì hoàn

trả lại cho nước Tề là hay nhất. Làm như thế, đã có thể tránh khỏi những kết quả xấu, lại để cho họ trở về nước đoàn tụ với gia đình. Con người đều có cha mẹ cả. Họ trẻ tuổi như vậy, bỏ nước xa nhà, không biết họ phải chịu biết bao nỗi khổ vì tử biệt sinh ly. Người có nhân thì thương người, cúi xin Chúa công hãy đứng vào địa vị của họ mà suy nghĩ xem sao.

Lỗ Định Công then quá hoá giận, nghĩ bụng: "Ta thu dụng bọn chúng nó lại, không có nhân hay sao?" Nhưng ông ta vội nén cơn giận đó lại. Quý Tôn Tư vượt rào, làm ra vẻ văn nhã nói:

- Lời của Đại Tư khấu sai rồi. Bọn vũ nữ kia là do vua nước Tề tuyển mộ, nếu nói họ phải bỏ nước xa nhà, tội đáng trách là ở vua Tề, chứ nước Lỗ ta thì có can hệ gì? Hơn nữa, nếu Chúa công thu dụng họ, để lại họ trong cung, nắng không đến mặt, mưa không đến đầu, hàng ngày chỉ việc tấu nhạc lên mà múa hát, cũng có thể gọi là tận hưởng sự giàu sang của trần gian rồi!

Khổng Tử nói:

- Tôi thật quá lo...

Lỗ Định Công vội đưa tay ra ngăn lại nói:

- Thôi không nói nữa!

Khổng Tử đứng lên thi lễ nói:

- Thừa Chúa công, nước Lỗ đã qua nhiều khó khăn, vừa mới khỏi sắc....

Lỗ Định Công đột nhiên nổi giận quát lên:

- Chủ ý của ta đã quyết. Các người ai về nhà nấy!

Nói xong, ông ta vung tay áo đứng lên, lui vào nhà trong. Quý Tôn Tư đưa cặp mắt đặc ý nhìn Khổng Tử với ý thức của kẻ thắng trận.

Khổng Tử ôm mối hận trong lòng, vội vã trở về nhà. Sáng hôm sau, Lỗ Định Công sai Quý Tôn Tư thân tự đứng ra tiếp Công Tôn Vân Ngôn ở trong cung, đãi vào bậc thượng khách. Nhận vũ nữ và ngựa, lại còn đưa hai ngàn lạng vàng làm lễ biếu nước Tể, lại riêng tạ ơn Công Tôn Vân Ngôn nữa. Công Tôn Vân Ngôn lập tức cáo từ lên đường trở về nước phục mệnh.

Lại nói Lỗ Định Công sau khi đưa 80 vũ nữ vào cung rồi, thật y như mèo vớ được cá rán, muốn dùng tất cả, nhưng lại sợ Quý Tôn Tư có bụng ghen tuông, nên đem cho y 20 người. Từ đó, Lỗ Định Công suốt ngày không rời họ nửa bước, ngày đêm yến tiệc múa hát cuồng dâm vô độ, ba bốn ngày liền không thượng triều lo việc nước.

Khổng Tử quá đau buồn. Ngài khổ não, uất hận, mấy đêm liền không chợp được mắt. Lý tưởng lâu nay ngài mơ ước được thực hiện thế là tan tành. Ngài biết

Lỗ Định Công cũng lại nghe lời không tiến cử mình, không trọng dụng mình nữa. Ngài không biết nên làm thế nào cho ổn, cả ngày buồn rầu ở trong nhà, một mình một bóng với nỗi buồn đau.

Các môn sinh bàn ra tán vào rất nhiều về hai con người Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư không ngớt. Tử Lộ giận dữ nói:

- Thưa thầy, Chúa công tướng quốc đã mê mẩn trong hoan lạc, nước Lỗ không mong gì mọc mũi sủi tăm lên được nữa. Thấy trò bỏ quách nước Lỗ này đi sang nước khác thôi!

Không Tử đưa cặp mắt buồn rầu nhìn Tử Lộ nói:

- Trọng Do, cần phải nén giận lại, Chúa công và Tướng quốc rồi sẽ hồi tâm chuyển ý. Ngày mai là ngày lễ Giao tế của nước Lỗ, nếu Chúa công sai người đem đồ Giao tế đến cho chúng ta, chúng ta hãy còn có khả năng được trọng dụng lại; nếu không sai người đến, rõ ràng là Chúa công đã bỏ rơi chúng ta rồi, đến lúc bấy giờ, chúng ta mới bỏ nước Lỗ mà đi.

Lễ Giao tế của nước Lỗ vẫn theo lễ chế của nhà Chu, từ xưa đến nay, không bỏ. Lễ Giao tế là lễ tế trời, nơi thiết lễ ở trên bờ Bắc sông Nghi phía nam thành đô, dùng đất đắp lên một cái đài cao. Theo quy chế thông thường, sau khi kết thúc lễ Giao tế, phải đem

các loại tế phẩm như thịt lợn, thịt dê chia cho các quan văn võ, đồng thời thể hiện mối quan tâm của nhà vua đối với quần thần, biểu thị ban phát lộc của trời. Khổng Tử hi vọng chỉ những mong đem toàn bộ tài năng của mình giúp Lỗ Định Công trị nước. Vì vậy ngài trông chờ Lỗ Định Công sẽ cho đưa đồ lễ Giao tế đến. Ngài chờ đến những ba ngày, cũng không thấy ai đưa đến. Ngài nghiêng rắng quyết định sẽ ra đi.

Đêm đã khuya, Khổng Tử vẫn không sao chợp mắt được. Ngọn đèn dầu le lói không ngừng lung lay, chiếu lên gương mặt tiêu tụy của ngài, càng lộ rõ vẻ vô vàng. Ngài thở dài lấy đàn xuống, vừa gảy vừa hát:

Hái cam thảo trên núi Thù Dương

Lời giá dối chẳng bao giờ nên tin

Nhanh lên mà nghe những lời chân thực

Cái giá bao giờ mới trở thành chân

Bà Khiên Quan thị bao giờ cũng ở bên cạnh ngài. Ngài vì sự hưng suy của nước Lỗ mà lo, bà Khiên Quan thị tất phải vì thân thể ngài mà lo. Trông thấy mặt ngài ngày càng vô vàng tiêu tụy, cặp mắt mỗi ngày một trũng sâu xuống, bà sợ ngài không chịu đựng nổi. Khổng Tử hát đến chỗ đau lòng xúc động quá, nước mắt tràn ra, bà Khiên Quan thị trông thấy cũng lên lau đôi mắt nhòa lệ của mình.

Khổng Tử đặt đàn xuống, đứng lên nói với bà Khiên Quan thị:

- Phu nhân ạ, hiện nay Chúa công nhận quà hậu tặng của nước Tề, đã mấy ngày không lo việc triều chính. Tôi sắp bỏ nước Lỗ rồi.

Bà Khiên Quan già yếu hơn Khổng Tử nhiều, tóc đã bạc, mắt đầy nếp nhăn, bà nói giọng khàn khàn:

- Nửa cuộc đời về trước, cả ngày ông chạy vạy suốt đây đó, mà thủy chung, vẫn không thực hiện được hoài bão của mình. Tôi lo vì ông sang các nước khác cũng chắc không được đối xử tốt nữa kia.

Bà Khiên Quan thị nói vậy, lòng Khổng Tử lại càng nặng trĩu. Mắt trông thấy các chu hầu đua nhau cất cú, chỉ lăm lăm dùng vũ lực tranh hùng mà ngài lại chỉ muốn phục hồi lại lễ của nhà Chu, không khác gì muốn ngăn nước Hoàng Hà đang chảy. Nhưng niềm tin của ngài kiên định lạ thường. Ngài muốn đi trọn con đường mình đã chọn, dù con đường đó không còn hợp thời nghi nữa, ngài vẫn không một chút nao núng, ngài nói với bà Khiên Quan thị:

- Lịch trình thật quá gian nan, con đường thật quá gập ghềnh, tôi cũng vẫn phải theo lễ chế của Chu Công mà làm thôi.

Khiên Quan thì vốn đã hiểu tính cách của ngài, biết là khuyên cũng chẳng được, liền giúp ngài thu xếp hành trang. Ngài chọn ra một ít thẻ tre, chuẩn bị giây buộc mang theo trong người, vừa mới để cả áo quần nằm xuống giường, các môn sinh cũng đã đến.

Tử Lộ bước ra nhà nói:

- Thưa thầy, thầy đã quyết định chưa? Chúng ta bao giờ thì lên đường.

Nhiễm Canh dùng que tám gạt tàn trên ngọn bấc đèn, nhìn gương mặt của Khổng Tử nói:

- Thưa thầy, việc lớn của thiên hạ, khó có thể bực bội dần vặt được, biết đến bao giờ mới tròn ý nguyện của mình!

Khổng Tử nói đầy tự tin:

- Lễ nhạc của Chu Công chế đặt ra muôn đời vẫn đúng, vĩnh viễn không bao giờ phai mờ. Hiện nay bị người vứt bỏ, tất cả đều do chư hầu các lộ dùng vũ lực làm sức mạnh. Ta không tin trong các chư hầu hiện nay, không có người tri âm với ta.

Mẫn Tổn nói:

- Thưa thầy, con người ở trên đời, xưa nay, vẫn cứ là người tốt thì không được báo đáp lại. Lần đi này,

cần chọn một ông vua để thi hành đạo nhân chính mới được.

Khổng Tử nói:

- Hiện nay lòng ta đang rối như tơ vò, chỉ cần ra khỏi nước Lỗ đã; đến lúc đó, muốn đi đến đâu rồi sẽ tính.

Nhan Lộ nói:

- Thưa thầy, gia cảnh của tôi nghèo khổ, còn phải lo cho bao nhiêu miệng ăn, không thể theo thầy đi xa được. Nhan Hối tuy không thông minh nhưng rất ham học, xin thầy đem nó đi theo để khỏi uống một sự nghiệp đã từng say mê theo đuổi.

Khổng Tử nói:

- Các anh ai muốn theo ta đi xa không ?

Tử Lộ nói

- Tôi xin đi.

Tiếp đó các môn sinh muốn cùng đi với ngài đều đồng thanh hưởng ứng.

Khổng Tử rất xúc động, nhìn học trò bằng đôi mắt nhòa lệ nói:

- Ngày mai, sáng sớm, chúng ta lên đường, các anh ai về nhà nấy cáo từ gia đình, nhặt nhanh các thứ mà đi.

Các môn sinh chào ngài rồi lần lượt ra về.

Khổng Tử nói:

- Trọng Do, Nhiễm Cầu, các anh thân làm gia thần cho Tướng quốc, không nên đi xuất du cùng ta.

Tử Lộ vội vàng nói:

- Thưa thầy, thầy đã chẳng từng nói: "Đạo bất đồng bất tương vi mưu"⁽¹⁾ đó sao. Tôi và họ Quý nói không hợp lỗ tai, làm không đúng việc. Tôi chính là đang muốn bỏ ông ta mà đi đấy ạ.

Khổng Tử cảm động gật gật đầu, lại hết sức hoan nghênh Tử Lộ. Mặc dầu Tử Lộ thô lỗ ấu trĩ, có lúc còn nông nổi trẻ con, nhưng anh ta thành thực, hào sảng, tâm địa trong sáng, tốt lành như ánh sáng phát ra từ viên ngọc quý. Từ ngày Khổng Tử thu nạp anh ta làm môn đệ, ngài đã coi như người tri kỷ của mình. Hơn nữa, Tử Lộ lại không có việc gì không quan tâm đến Khổng Tử, làm ngài cảm thấy ấm áp, lại cảm thấy thiết tha gần bó.

Nhiễm Cầu nói:

- Thưa thầy, Tướng quốc ngày đêm chỉ chìm vào trong son phấn, sống say sưa chết mộng ảo hoàn toàn

(1) Không cùng một đạo không cùng mưu một việc.

không coi việc nước nhà ra gì. Tôi cũng muốn rời phủ Tướng quốc từ lâu, xin thầy cho tôi theo gót xuất du!

Khổng Tử gật đầu. Đưa mắt tiễn học trò ra về, Khổng Tử vẫn không chút bận khoăn gì. Lòng ngài thật quá lớn. Ngài lại nghĩ đến Chu Công. Mỗi lần, hề nghĩ đến Chu Công, lòng ngài thấy tràn trề niềm tin, toàn thân trở nên cứng cỏi. Ngài vẫn thường mộng thấy Chu Công, Chu Công là người cha đẩy từ tâm bao giờ cũng dạy dỗ ngài, đưa ngài đến điều thiện.

Đêm đã khuya, bốn bề tịch mịch, một mình bước ra khỏi nhà, hoàn toàn không tự giác ngài đi về phía Thái miếu. Trong bóng đêm, ngài chỉ lơ mơ nhìn thấy hành lang uốn cong của Thái miếu. Thật là to lớn, hùng vĩ trang nghiêm, điển nhã, tiêu sái. Những cây bách, cây tùng ôm lấy Thái miếu như những hàng vệ sĩ uy nghiêm, bảo vệ ngôi miếu, bảo vệ pho tượng Chu Công, bảo vệ thể chế, lễ nhạc và điển chương thần thánh bất khả xâm phạm của ngài. Đêm đầu xuân, khí trời thay đổi vô thường, đem cả khí lạnh lẫn hơi ẩm trùm xuống nhân gian, vừa mới lạnh tê cóng lại thấy ẩm áp cả người. Khổng Tử không còn lòng nào nghĩ đến những điều ảo diệu trong đó có trời đất, chỉ muốn vào lạy trước pho tượng của Chu Công. Cửa Thái miếu đóng chặt, ngài không muốn làm phiền người thủ từ, không

được trông thấy tôn dung Chu Công. Lòng ngài thấy không nở, chỉ còn biết là im lặng hồi tưởng lại hình tượng trước đây ngài đã từng trông thấy. Thốt nhiên một tiếng quạ kêu rồi một đàn quạ bị đánh thức bay loạn xạ kêu vang trời làm cho Khổng Tử sồn cả gai ốc. Ngài nghĩ thầm, thì ra trong thiên nhiên vốn cứ lục đục không yên. Mỗi con chiếm một mảnh mà đấu thì hà tất phải xáo trộn nháo nhào hay dở lại cứ xâm chiếm chỗ đậu của nhau như thế.

Vừa lúc có một ngọn đèn từ phía Tây dần dần đi đến. Bước lại gần nhìn xem, đấy là người thủ từ. Ông già vào khoảng bảy mươi, râu tóc bạc trắng cả, thái độ hiền lành phúc hậu, trông thấy Khổng Tử lập cập hỏi:

- Phu tử, đêm hôm khuya khoát thế này sao người không nghỉ, chắc là có chuyện gì?

Khổng Tử đáp:

- Thưa cụ, tôi nằm nhà không ngủ được bỗng nhiên nghĩ đến công đức của Chu Công, liền đến đây bái yết ngài, lại không muốn phiền gọi cụ, hoá ra chính cụ cũng không ngủ.

Ông lão nói:

- Người già thật là vô dụng, hôm qua lão dùng hết cả dầu, ban ngày nhớ ra vội đi mua, vừa rồi là đến nhà

đứa con gái để lấy dâu dấy. Nó cũng là đứa con hiếu thuận, giữ lão ở lại nghỉ ngơi cho đến bây giờ.

Khổng Tử nói:

- Tuổi già của cụ được yên ổn, được hưởng lễ thiên luân, thế cũng gọi là con người tự tại được rồi.

Ông lão như đoán được tâm trạng của Khổng Tử đưa chiếc đèn lồng nhìn kỹ gương mặt ngài, cảm thán nói:

- Biết đủ thì vui nhiều thôi!

Khổng Tử coi việc con cháu nối dõi rất trọng đại. Lý Ngư lấy vợ đã lâu nhưng vẫn chưa có con, đó cũng là một nỗi lo lớn trong lòng ngài. Những con người đã có tuổi rồi, tất đó là điều phiền não. Nhưng ngài nhanh chóng thoát ra khỏi tâm trạng đó, cười nói:

- Thưa cụ, cụ đã vui vẻ như thế, thì chúng ta cùng vào tham bái Chu Công một thể, được không ạ?

Ông già đứng lặng đi, một lúc sau mới nói:

-Thưa phu tử, từ khi lão trông coi ngôi miếu đến nay, thấm thoát đã mấy chục năm rồi, nhưng chưa thấy có người nào, nửa đêm lại đến bái yết. Ngài nửa đêm đến bái yết, chẳng lẽ ... chẳng lẽ ngài sắp đi xa?

Khổng Tử cười, không đáp.

Ông già nói:

- Ngài đi theo lão

Hai người đi vào chính điện đứng trước tượng Chu Công lặng lẽ rất lâu. Lúc này tình cảm của Khổng Tử cực kỳ phức tạp vừa cảm thấy hết sức thân thiết, hung phấn, rộng lớn, lại vừa thấy hổ thẹn đáng cay, đau thương. Từ trong diễn chương của Chu Công để lại ngài hiểu rằng cái đạo làm người thật khó khăn lắm thay, học được bản lĩnh trị lý đất nước rồi, chưa dễ gì đem hết sức ra mà thi triển được bản lĩnh đó. Con người có cá tính cương cường nổi khổ đau vô cùng to lớn đó cũng kkhó mà thi thố được hùng tài.

Khổng Tử nhìn lên gương mặt hiền hậu của Chu Công, lòng buồn đau không tả xiết. Ngài trang trọng quỳ xuống lễ bái, lại dám dám nhìn vào đôi mắt của Chu Công, lòng quá đau đớn đến tan nát, nước mắt chan hoà, ngài lặng lẽ đi ra khỏi miếu. Người thủ tù đứng bên cạnh trông thấy tất cả, lặng im cùng đau lòng rơi nước mắt. Khổng Tử đi ra khỏi điện rồi, nhưng chốc chốc, vẫn quay đầu nhìn lại, lòng như cảm thấy nhặn tâm phải tử biệt sinh li với những người thân thiết. Ngài cảm tạ người thủ tù, bước chân lên đường lớn. Mặt trăng đã ló ra khỏi rặng núi xa, lơ lửng trên nóc nhà, khắp nơi bàng bạc ánh sáng. Bên tai văng

vắng vọng đến cười cợt lả lơi. Ngài cảm thấy kỳ lạ, định thần kỹ, té ra đã đi bên cạnh cung vua. Rõ ràng là ngài đã có ý thức bước về nhà mình, không hiểu sao lại đi nhầm vào đây. Trong cung lại truyền ra tiếng reo hoan lạc mỗi lúc một cao lên, làm cho ngài thấy căm giận, vội sải chân bước về nhà mình.

Bà Khiên Quan thị đang lặng lẽ ngồi bên cạnh ngọn đèn dầu đợi ngài về, trước mặt là một đồng quần áo. Đôi mắt bà đờ đẫn nhìn chông, không biết nên nói những gì để an ủi động viên. Đợi đến khi ngài để nguyên cả quần áo nằm vật xuống giường, bà mới thử dè dặt hỏi:

- Nhất định có cần phải đi không ?

Khổng Tử nói:

- Vừa rồi, tôi có đến chỗ Thái miếu, khi quay trở về qua cung đình, nghe bên trong có tiếng đàn tiếng hát. Con người ta chỉ cần đi lạc lối chân ngập vào trong bùn nhơ, là khó mà rút chân ra được. Xem bình tình này thì bọn nữ nhạc nước Tề kia sẽ huỷ diệt nước Lỗ mất thôi. Tôi mà còn ở lại nước Lỗ thì gan ruột cũng đến nổ tung lên mất.

Sáng hôm sau, các môn sinh ào ào kéo đến tiễn đưa, trong nhà, ngoài sân đầy người, Khổng Tử nói với họ:

Ta đi chuyến này ít ra cũng đến bốn năm năm, các anh ở nhà nên ra sức học hành, không nên bỏ dở con đường học nghiệp. - Rồi quay lại nói với hai con và cháu Khổng Lý, Khổng Trung:

- Sau khi cha đi rồi, các con phải hết lòng phụng dưỡng mẹ.

Khổng Lý, Khổng Trung cùng đáp:

- Các con nhất định hết lòng kính hiếu mẹ, cha cứ yên lòng mà đi!

Lũ chim sẻ trên cây hoè già nhảy nhót, kêu chí choé làm cho lòng ngài càng thêm chua xót. Ngài kiểm tra hành trang một lần nữa, chất lên xe nói với các môn sinh:

- Ta đi đây!

Tử Lộ hỏi:

- Thưa thầy, chuyến này ta đi về hướng nào?

Khổng Tử nói rần rỏi:

- Tiêu chí của ta là khắc kỷ phục lễ, đưa thiên hạ đều quay về điều nhân. Đi đến nơi nào ta tìm thấy tri âm, thực hành được lễ nhà Chu. Đâu có tri âm chúng ta đến nơi đó.

Tử Lộ nói:

- Ông anh vợ của tôi là cận thần của nước Vệ, trước hết chúng ta nên đến đó nghỉ chân đã, được không ạ?

Khổng Tử đắn đo suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Nước Vệ tương đối gần với nước Lỗ, trước tiên nên đến đó cũng tốt.

Ngài quyết định đến nước Vệ còn có nhiều nguyên nhân khác nữa, một là Vệ Linh công đã ở ngôi ba mươi tám năm, thế cuộc tương đối ổn định; hai là những người tài năng xuất chúng rất hiếm, Sủ Ngu⁽¹⁾ thì đã mất, Cừ Bá Ngọc thì đã già, mình có khả năng sẽ được trọng dụng.

Tử Lộ cầm roi ngựa trong tay nói:

- Lần này đường xa dặm ngải, tôi xin làm mã phu cho thầy.

Nhiễm Cầu nói:

- Trong sáu khoa lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, Cầu thích nhất là ngự. Su huynh, hãy nhường đệ đánh xe cho thầy!

Nói xong giằng lấy roi ngựa lăm lăm đánh xe đi

Tử Lộ đỡ thầy lên xe, những học trò khác ở lại cúi đầu chào, khóc rung rúc.

(1) Có lẽ là Sủ Du.

Xe ra khỏi cửa Tây, chạy bon bon về phía nước Vệ. Đúng là nhà nghèo khó xa, quê cũ khó rời, Khổng Tử mỗi bước đi, mỗi quay đầu nhìn lại đô thành. Ngài vì vận mệnh nguy khốn sắp suy tàn của nước Lỗ mà luyến tiếc lại cũng vì mình không còn phép nào vãn hồi được thương tâm.

Đi theo ngài trừ Tử Lộ và Nhiễm Cầu ra, còn có Mẫn Tôn, Nhiễm Canh, Nhiễm Ung, Nhan Hồi, Tử Cống, Tể Dư, Mật Bất Tế.v.v...hơn ba mươi người. Khổng Tử ngồi trên xe của mình, những người khác ngồi trên xe của Tử Cống, có người lại đi bộ theo sau.

Thấy trò đang thông dong một đoàn ra đi, bỗng thấy có người hót hải chạy theo, vượt lên. Khi mọi người nhìn xem ai thì đó là nhạc quan nước Lỗ : Sư Di.

Sư Di chạy đến trước mặt Khổng Tử, cung kính chấp tay vái, nói:

- Đại Tư khấu, ngài không nên đi! Cần tìm cách làm cho nước Lỗ cường thịnh lên.

Khổng Tử nhìn gương mặt trắng trẻo của ông ta, không biết nói thế nào.

- Chúa công từ khi nhận những tặng phẩm quý giá của nước Tế, chỉ còn biết chơi bời ca hát, không màng

đến chuyện triều chính. Nếu cứ kéo dài như thế này mãi thì nước Lỗ sẽ mất. Tôi làm sao lại không muốn ở lại quê cha đất tổ, nhưng Chúa công và Tướng quốc đâu có dung.

Sư Dĩ nói:

- Đúng thế, ngài nói không sai chút nào. Lần này ngài ra đi là chuyện tất nhiên thôi. Tôi nghĩ thế chẳng qua chỉ là vì nước Lỗ. Chỉ mong ngài, dù có đi đến phương trời nào thì cũng luôn luôn nhớ về nước Lỗ - Nói xong ông ta cất tiếng khóc rống lên. Khổng Tử nuốt nước mắt vào tận tâm can nói:

- Xin tiên sinh hãy bảo trọng!

Thấy trò lại tiếp tục đi, rờn rã mấy ngày liền, đến dưới chân một ngọn núi.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, đã đến biên giới nước Lỗ rồi.

Khổng Tử nói:

- Dừng lại.

Đợi cho xe dừng lại yên ổn, ngài bước xuống nhìn về ngọn núi xanh rì rậm rạp phía trước, lòng bồi hồi xúc động. Ngài đã trông thấy, đã trèo lên bao nhiêu ngọn núi. Mỗi lần gọi cho ngài những xúc cảm khác

nhau: Khi lên đến tận đỉnh núi Phong Sơn lòng vô cùng hào tráng, khi lên đỉnh Thái Sơn thoả chí bình sinh. Hiện giờ, ngài chỉ muốn tìm một con đường lớn để thực hiện thông suốt được lễ của nhà Chu. Một đàn quạ đen kêu lên quang quác, từ trong rừng cây xanh tốt bay lên trên các tầng đá xanh cán xé nhau, đuổi đánh nhau, rồi biến mất trong lùm cây trên núi đá. Tình cảnh đó khiến Khổng Tử chạnh lòng, bao giờ ngài mới được vô tư vô lự như thế? Nhưng rồi ngài lại vội xua tan những suy nghĩ đó ngay. Nói gì thì nói, ngài không thể rời bỏ con đường tìm tòi của mình. Quay đầu nhìn lại phía đông, đô thành nước Lỗ đã bị núi non trùng điệp che khuất. Ngài vừa buồn vừa giận, nói với Tử Lộ:

- Trọng Do, hãy đem đàn lại đây.

Tử Lộ vâng lời đem đàn lại, đặt trước mặt thầy. Khổng Tử nâng đàn lên, lướt tay lên dây, và hát:

Những cái miệng lũ con gái kia

Buộc ta phải không đi không được

Trúng phải mỹ nhân kế của nước Tề

Sao tránh khỏi bại vong mà đau xót

Hà tất đau lòng rơi nước mắt

Lang thang, lang thang cho hết cuộc đời

Các môn sinh nghe những lời hát trên, người nào cũng nôn nao, xúc động không thể chịu nổi, nước mắt chảy ròng ròng. Khổng Tử ngừng tay đứng dậy, quay mặt về phương đông lạy một lạy , rồi lên xe tiếp tục dặm trường.

Ngày hôm đó, xe vào đến trong địa phận nước Vệ, thấy trò không để ý gì cả, chỉ bon bon cho xe chạy. đi đến một thị trấn nhỏ, Khổng Tử đột nhiên thấy cao hứng, các môn sinh cũng nhất thời vui vẻ hẳn lên

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Nơi xú lạ, thấy trò bàn làm giàu đất nước
Trong vườn hoa, chồng vợ cùng đọc sách dùng người

Lại nói hơn mười thấy trò đi đến một thị trấn, trông thấy người đi lại tấp nập, Khổng Tử rộn lên một niềm vui, cảm thán nói:

- Hoá ra nước Vệ cũng rất phồn vinh, trong một thị trấn nhỏ mà người đã đông đúc như thế này.

Trên đường đi, lần đầu tiên các môn sinh mới thấy niềm vui trên gương mặt của thầy, vì thế ai cũng vui lên.

Nhiễm Cầu nói:

- Thưa thầy, khi người đã đông đúc rồi nên phải làm gì ạ?

Khổng Tử không cần suy nghĩ nói ngay:

- Nghĩ cách làm cho họ giàu lên.

Nhiễm Cầu lại hỏi:

- Nếu họ giàu có rồi thì phải làm gì nữa?

Khổng Tử nói:

- Thi mở trường học, dạy cho người ta tốt lành.

Bấy giờ nước Vệ là một nước nhỏ, trước đây hồi Vệ Văn Công chấp chính (năm 659 trước công nguyên) Tề Hoàn Công đã đem quân các chư hầu giúp ông ta xây dựng cung thất, đó là nội dung trong bài thơ "Định chi phương trung" đời từng ca ngợi. Khổng Tử cho rằng, nước Vệ tuy dưới triều Vệ Văn Công trị vì, có hưng thịnh dần lên, nhưng thực tế giữa các liệt cường tranh bá, thì nước Vệ vẫn cứ là một nước nhỏ bị người ta coi thường. Vì vậy thấy ở thị trấn nhỏ mà đông đúc đến thế, ngài quá ngạc nhiên, những suy nghĩ của ngài cũng có phần thay đổi. Ngài biết thế rồi im lặng đi tiếp, đám học trò lúc này đã thấm mệt, liền nghĩ cách bàn tán cãi cọ nhau cho vui. Từ chuyện làm nước giàu dân mạnh bàn sang chuyện nhận học trò dạy học, ngài cảm thấy Nhiễm Cầu thông minh, ẩn trọng, mà cũng có tài năng tòng chính, chỉ có điều là không chịu khắc khổ học tập, vì thế ngài nói:

- Cầu này, thầy vốn không phải sinh ra là đã biết, nhờ cố gắng học mà có chút hiểu biết đó thôi.

Nhiệm Cầu đúng là thông minh, vừa nghe mấy lời trên thì biết ngay thầy không phải chỉ nói để mà nói, chính là chọc đúng vào điểm yếu của mình, liền đưa cặp mắt đầy tình cảm nhìn Khổng Tử phân giải:

- Thưa thầy, không phải đệ tử không muốn học, chỉ vì đệ tử quá u tối, không đủ sức học cho tinh tiến đó thôi.

Khổng Tử nói:

- Đúng cũng như sai, chỉ dựa vào sức là không đủ. Đi được nửa đường mới hiểu có đi nữa cũng không thể nhắc chân lên nổi. Theo thầy biết, hiện nay anh vẫn hình như chưa có hướng để tiến lên.

Câu nói đó đánh trúng vào điểm yếu hại nhất trong sự học của Nhiệm Cầu, anh ta đành im lặng không chối cãi gì được, cúi đầu đi một lúc nữa liền đánh trống lảng:

- Thưa thầy, lần này thầy bị bắt buộc phải rời nước Lỗ, chẳng lẽ lại không có chút oán giận gì sao?

Khổng Tử nhìn vào khoảng trời xanh trước mặt, thở dài nói:

- Chuyển ra đi này là do chủ ý của ta. Ta vốn không bao giờ oán trời, cũng không oán người. Phàm việc không thành, cần phải trách lại chính mình, không

trách lại người khác. Như thế thì sẽ không bao giờ oán giận ai cả, oan oan tương báo, oán giận càng ngày tích lại càng xấu. Ta không bao giờ oán giận ai cả.

Khổng Tử tuy nói ra miệng như thế, nhưng trong lòng thì đầy chua xót, vị đắng của nỗi nhục không lời nào hình dung nổi, đến thanh âm trong lời nói, cũng động nỗi thương đau.

Tử Cống muốn cho không khí câu chuyện bớt căng thẳng nặng nề, xuống xe chạy đến trước mặt Khổng Tử nói:

- Thưa thầy, chúng ta dừng xe nghỉ một lát ạ.

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Tử Cống đỡ Khổng Tử xuống xe, hỏi:

- Thưa thầy, chuyến này thấy rời nước Lỗ đã có dự định làm gì không ạ?

Khổng Tử nói:

- Làm một người quân tử, phải làm được mấy điều sau đây: Nước có đạo thì phải đem hết sức ra giúp, nước vô đạo thì trốn đi nơi khác. Con người sống trên đời, phải tìm kiếm một cái gì, nhất thiết không thể mê lú sống qua ngày đoạn tháng, cứ nhơn nhơn, không có gì để hướng theo cả. Mục đích tối cao mà suốt đời ta tìm đến là, bỏ gian nịnh, trừ tà ác, đập bằng lừa dối,

diệt chiến tranh, phục hồi lễ chế của nhà Chu, thực hiện lý tưởng thiên hạ đại đồng. Lần này ta xa rời Tổ quốc, chính là đi tìm con đường để thực hiện cho được lý tưởng đó. Đối với con người không tìm tòi điều gì, không biết mình phải làm gì, thì ta không biết nói gì làm gì với họ được.

Nhiễm Canh xưa nay vốn ít nói, nghe vậy liền hỏi:

- Quân tử và tiểu nhân phân biệt thế nào ạ?

Khổng Tử rất thích trao đổi với học trò, nghe Nhiễm Canh hỏi vậy, vui quá mỉm cười đáp:

- Quân tử nghiêm khắc với mình, rộng rãi với người; tiểu nhân rộng rãi với mình, nghiêm khắc với người.

Mẫn Tổn nghe vậy thích quá cũng từ phía sau chen lên trước hỏi:

- Quân tử đối với sự nghiệp thì có thái độ gì đặc biệt ạ?

Khổng Tử vui mừng nhìn khắp đám môn sinh, ngài cảm thấy họ đã dần dần chín chắn rồi, vì vậy ngài nghiêm nghị nói:

- Quân tử đối với sự nghiệp, lấy hợp với thời nghi làm nguyên tắc, dùng lời lẽ khiêm tốn để bàn, lấy thái độ thành thực để đối xử, dựa vào lễ chế để thực hành sự nghiệp.

Tử Lộ hỏi:

- Quân tử có oán giận không ?

Khổng Tử nói:

- Người quân tử lo nhất là chính mình không có gì, không oán giận kẻ khác không hiểu mình.

Tử Lộ xem ra vẫn chưa chịu, lộ vẻ nghi ngờ trong đôi mắt. Khổng Tử đành phải nói thêm:

- Nếu nói người quân tử cũng oán giận, như vậy là chưa kiên định vững vàng, một đời vất vả chạy vạy vô ích, không được người đời ca ngợi.

Mấy chục thầy trò bàn luận rồi lại lên xe tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc đã đến gò Đê Khâu ngoài cửa Đông đô thành nước Vệ. Khổng Tử nhìn đô thành nước Vệ, lòng lại thấy xót xa. Đột nhiên Nhiễm Cầu lại báo:

- Phía trước có một đứa trẻ chặn đường, không biết là có chuyện gì?

Khổng Tử đưa mắt nhìn, chỉ thấy đứa trẻ khoảng mười một mười hai tuổi, đầu tóc rối bù, trên người mặc một cái áo vải thô, mặt mũi nhem nhuốc bụi đất, hai hàng nước mắt chảy đầm đìa, búng búng giận dữ, giang tay ra ngăn không cho họ đi. Khổng Tử vốn là người hiếu kỳ, vội bảo Nhiễm Cầu dừng xe, ngài nhảy xuống, bước đến trước mặt đứa bé hỏi:

- Này cháu bé, cháu ngần không cho xe đi là có gì vậy?

Cậu bé hoàn toàn nghiêm túc nói:

- Cháu trông ngài nói năng văn vẻ, chắc phải là một vị có học, có tu dưỡng. Nhưng xem ra lại không biết phân biệt phải trái là làm sao?

Khổng Tử lại càng ngạc nhiên hơn, nhất thời không biết trả lời thế nào. Đứa bé lại hỏi:

- Tiên sinh từ đâu tới, họ là gì, tên là gì, cần đi đến đâu?

Khổng Tử nghĩ bụng, bé từng kia tuổi mà đã lộ vẻ gì khác lạ, cố nén khỏi bật lên thành tiếng cười, đáp:

- Ta là Khổng Khâu nước Lỗ.

Đứa bé con nhìn đi nhìn lại Khổng Tử, vẻ nghi ngờ nói:

- Cháu nghe danh Khổng Tử đã lâu, là một vị thánh nhân không điều gì không biết, còn ngài lại không biết điều chút nào!

Tử Lộ không nén được nữa nháy lại trước mặt đứa bé quát lên:

- Mày! ...

Khổng Tử vội ngăn Tử Lộ lại: - Trọng Do, anh không được vô lý! - Rồi hỏi đứa bé: - Xin hỏi, ta không biết điều ở chỗ nào?

- Vạy xin hỏi phu tử, đi đường xe phải tránh thành hay là thành phải nhường xe.

Nói rồi cậu bé chỉ tay xuống đường. Khổng Tử cúi xuống nhìn xem, trước mặt quả nhiên có một cái thành bé tí đắp bằng đất bùn, bốn bên thành đều có cổng và vọng gác, giữa trung tâm thành cũng có cung điện. Khổng Tử liếc mắt nhìn cậu bé, trong đôi mắt cậu ta lộ vẻ đắc ý phi thường. Khổng Tử tự nhủ thầm: "Quả có một cái thành thật, xe phải tránh thành, phải tìm lối mà đi", liền sai Nhiễm Cầu lái xe tránh sang bên cạnh mà đi. Cậu bé kêu lên:

- Quả nhiên là tiếng đồn không sai, nhất định đây là bậc thánh Khổng Tử đọc sách biết lẽ rồi. - Nói xong quỳ xuống trước mặt Khổng Tử nói:

- Vãn bối xin bái kiến phu tử.

Khổng Tử đưa tay đỡ cậu bé dậy, hỏi:

- Xin được hỏi, cháu tên họ là gì?

Cậu bé đáp:

- Thừa cháu họ Hạng tên Thác.

Khổng Tử hỏi:

- Cháu người nước Vệ?

Hạng Thác thưa: - Vâng ạ. - Rồi lại hỏi - Phu tử lần này đến nước Vệ, đi qua hay là ở lại lâu ạ?

Khổng Tử chưa có ý định gì, không biết trả lời thế nào, chỉ thông thả lắc đầu.

Hạng Thác vẫn là một đứa bé ham chơi, không bụng dạ nào nói chuyện nữa, lại tiếp tục nhồi đất đắp thành.

Khổng Tử do Tử Lộ dẫn đường, xe chạy đến trước cửa nhà Nhan Trọc Trâu⁽¹⁾ Đây là một trang viên lớn, tường xây bằng đá, vừa đơn giản vừa tự nhiên.

Nhan Trọc Trâu nghe tin báo vội vàng ra nghênh tiếp. Ông ta trạc ngoài năm mươi, dáng người cao cao, mặt mũi vuông vắn, mặc một bộ y phục quan chức đã cũ, tươi cười chào hỏi:

- Không biết phu tử quang lâm để ra đón tiếp, xin được miễn thứ.

Khổng Tử vòng tay thi lễ:

- Khâu dẫn cả bọn thầy trò đến quấy rầy, xin đại nhân chớ phiền lòng.

Nhan Trọc Trâu nói:

(1) Túc Nhan Thù Do, anh rể của Tử Lộ.

- Phu tử quang lâm, làm cho hàn xá thêm vinh .
Không nên khách sáo làm gì. Xin mời vào phòng khách
nghỉ ngơi trò chuyện.

Khổng Tử đưa các môn sinh vào nhà theo thứ tự
ngồi xuống. Nhan Trọc Trâu là người nhanh mồm
nhanh miệng, hỏi ngay:

- Lần này phu tử quang lâm, chẳng hay ghé qua
hay là...

Khổng Tử giận dữ nói:

- Vua Lỗ vô đạo, nhận lễ hậu của nước Tề, buộc
thầy học phải ra đi.

Nhan Trọc Trâu cau mặt lại, vẻ không hiểu, hỏi:

- Lễ thường có đi có lại. Đó là việc thường tình. Làm
sao mà đến nỗi ngài phải giận dữ như thế?

Khổng Tử nói:

- Nếu nước Tề cho tặng vàng bạc châu báu thì chẳng
nói làm gì. Đằng này họ lại gở trò tặng gái đẹp chứ!

Nhan Trọc Trâu vụt hiểu ra, đưa mắt nhìn Khổng
Tử một lần nữa, lẩm bẩm một mình: "Thế thì cũng lạ
thật đấy". Ông ta suy nghĩ một lát rồi tươi cười nói:

- Hàn xá tuy không kang trang rộng rãi cho lắm
nhưng phòng khách thì nhiều, ngài và các học trò yêu

của ngài cứ ở lại đây! Bỉ nhân được thường xuyên xin chỉ giáo.

Khổng Tử nghiêng mình đáp:

- Khâu này xa quê cha đất tổ, chính là con người sống một chốn đôi quê, chỉ mong được đại nhân cho ở, thật là muôn phần cảm tạ.

Nhan Trộc Trâu đáp:

- Danh tiếng của phu tử trùm khắp bốn bể, không ai không biết. Ngày mai trong buổi chiều sáng, tôi sẽ tâu lên Chúa công, xin người trọng dụng phu tử.

Lập tức Nhan Trộc Trâu sai người nhà sửa soạn bữa tiệc tẩy trần đãi thầy trò Khổng Tử.

Sáng hôm sau, trong buổi chiều Nhan Trộc Trâu đem chuyện Khổng Tử đang làm khách ở nhà bẩm tấu cẩn thận. Vệ Linh Công nghe xong mừng quá nói:

- Khổng Tử hiện nay là bậc đương kim thánh nhân nức tiếng trong thiên hạ, không mời mà đến, chính là trời giúp cho quả nhân vậy. Hiện nay, ông ta đang bị khó khăn. Quả nhân nếu trọng dụng ông ta, tất ông ta sẽ hết lòng vì nước Vệ. Không hiểu ý của các khanh ra sao?

Các quan văn võ không hiểu được mục đích của Khổng Tử đến nước Vệ là vì sao, không thể nói ý kiến của mình ra được, đành dùng sự im lặng để trả lời.

Vệ Linh Công thấy quyết định của mình cũng khá khinh xuất, liền chữa lại:

- Thôi được, tạm thời chưa phong chức cho ông ta cũng phải. Nhưng ông ta đã bỏ nước Lỗ đến với nước Vệ, ta phải đối đãi tốt với ông ta mới được, cứ theo chức vụ Đại Tư khấu ở nước Lỗ của ông ta mà cho hưởng bổng lộc!

Ba ngày sau, quả nhiên Vệ Linh Công phái khâm sai mang bổng lộc⁽¹⁾ đến cho Khổng Tử. Khổng Tử cảm kích không sao kể xiết, lập tức vào cung tạ ơn. Vệ Linh Công tự cho mình là bậc quân hầu biết lễ hiền hạ sĩ, nghe tin Khổng Tử đến vội vàng ra khỏi hậu cung đón tiếp.

Khổng Tử đi đến nước người mà được đón tiếp trọng thể như vậy hết sức áy náy, dùng đại lễ đáp lại, nói:

- Khâu được quân hầu quá yêu mến, không có công lao mà được hưởng bổng lộc, thật là hổ thẹn.

(1). Vệ Linh Công cấp cho Khổng Tử sáu vạn đấu lúa như khi ngài được hưởng ở Lỗ.

Vệ Linh Công tuổi vào hàng cổ lai hi, thân thể cao gầy, cười nói:

- Phu tử tài hoa xuất chúng, giúp nước Lỗ cai trị đất nước, thành tích lớn lao, là bậc thánh nhân danh vang thiên hạ. Ngày nay phải sang tề quốc, thật là vinh hạnh cho nước Vệ lắm.

Nói xong, cầm lấy tay Khổng Tử dắt vào trong hậu cung. Vào đến trong cung rồi, hai người cùng ngồi xuống. Vệ Linh Công xuýt xoa nói:

- Phu tử ở nước Lỗ làm đến Đại Tư khấu, chức vụ vô cùng cao! Quyền lực hết sức lớn! Nay ngài bỏ đi không thèm nhận quan chức, không hiểu phu tử có dự định gì?

Khổng Tử thẳng thắn đáp như bản tính thường ngày:

- Khâu cho rằng, nhân sinh tại thế, không phải chỉ vì không có chút chức vụ mà buồn đau, mà buồn đau chính vì không có bản lĩnh làm được việc của chức vụ đó; không quan tâm đến người khác có hiểu mình hay không, điều tôi muốn kiếm tìm là chân lý. Chỉ cần buổi sáng tìm được đến chân lý thì buổi chiều có chết cũng không oán hận gì.

Vệ Linh Công nói:

- Nước Vệ từ thuở đại trị của tổ tiên Văn Công đến nay, trải qua sáu đời: Thành Công; Mục Công, Định Công, Hiến Công, Di Công, Tương Công; tuy chung vẫn không làm sao cho đất nước cường thịnh lên được. Quả nhân tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn một lòng mưu đồ việc lớn, sao cho đất nước phú cường, thì nên dùng cách gì có thể làm cho tề quốc mạnh lên được?

Khổng Tử chú ý nghe, thấy khẩu khí của Vệ Linh Công mạnh mẽ, nhưng vẫn không có lòng tin liền nói ngắn gọn:

- Người quân tử đối với mọi sự trên đời, không có quy định thì làm việc sao được, cũng không có quy định thì việc sao cho chuẩn xác nổi. Chỉ cần thích hợp ra sao, chừng ấy mới làm tốt được.

Vệ Linh Công nửa hiểu nửa không, miễn cưỡng cười. Khổng Tử thấy có nói cũng chẳng ăn thua gì liền đứng lên xin cáo từ. Về đến phủ nhà họ Nhan một người nông dân tuổi độ trung niên hốt hơ hốt hải chạy đến trước mặt ngài, thở không kịp hỏi:

- Ngài...ngài có phải là Khổng thánh nhân, không việc gì không biết, không điều gì không hay không ạ?

Khổng Tử ngạc nhiên vội hỏi:

- Ông có việc gì thế?

Người nông dân nói:

- Con bò của nhà tôi và con bò của nhà hàng xóm đang húc nhau ở ngoài thành, cầm cự nhau đã khá lâu mà không con nào thắng con nào thua. Chúng tôi đã dùng tất cả mọi cách vẫn không sao kéo chúng ra nổi, nếu cứ đánh nhau mãi thế, nhất định có con bị thương, cho nên chạy đến xin ngài cho một mẹo gì hay.

Khổng Tử nói:

- Ông đưa tôi đi xem

Tử Lộ vội vàng thắng xe, quất roi cho ngựa chạy về phía cửa Nam. Ra khỏi thành rồi, trông thấy xa xa một đám người đang vây quanh hai con bò vàng đang húc đầu vào nhau, sừng tỳ nhau, những cặp chân lún sâu dưới đất, ghì chặt lấy nhau, không con nào chịu lùi một bước.

Khổng Tử nhảy xuống xem, chạy đến gần cạnh hai con bò nhìn kỹ một lúc, đột nhiên kêu to lên:

- Đưa nước nhanh đến đây!

Một người chủ bò chạy vội vào một nhà nông dân gần đấy bung ra một chậu nước. Khổng Tử tiếp lấy chậu nước đi đến bên cạnh hai con bò ra sức hắt mạnh cả chậu nước vào giữa mặt chúng. Nước lạnh đột ngột

từ đầu đội xuống làm cho cả hai con bò hoa mắt, cùng bỏ đối thủ, quay mình chạy về phía sau.

Chủ bò cảm ơn Khổng Tử. Đám người vây quanh đàng xa khen ngợi Khổng Tử. Một thời gian ngắn Khổng Tử đã trở thành nhân vật được bàn tán xôn xao khắp phố phường, từ trong triều cho đến ngoài nội của nước Vệ.

Từ đó, người nước Vệ hể có việc khó khăn là tìm đến Khổng Tử để xin chỉ giáo. Khổng Tử làm khách ở nhà họ Nhan, ngoài việc giảng bài cho học trò ra, chẳng có việc gì làm, ngài hết sức nhiệt tình giúp đỡ những ai có việc cần hỏi. Một hôm, Khổng Tử đang giảng thi tập lễ cho các môn sinh, bỗng có hai đứa bé cãi nhau về một chuyện gì đấy đến gặp. Khổng Tử thấy lạ đưa mắt nhìn, một trong hai đứa là Hạng Thác đang chờ để hỏi. Hạng Thác dặng háng một tiếng quỳ xuống đất nói:

- Văn bối bá kiến phu tử.

Còn cậu thứ hai thấy vậy lúc đầu đứng ngây ra, rồi sau cũng cúi đầu quỳ xuống:

- Văn Tinh bá kiến phu tử.

Khổng Tử trông thấy bộ dạng của hai đứa trẻ như thế đoán ngay chúng đến đây để làm gì, liền đáp:

- Các cháu đứng lên, có việc gì nói đi.

Hai đứa bé lập tức đứng ngay dậy, đưa mắt nhìn nhau vẻ không chịu thua về một chuyện gì chưa ngã ngũ. Văn Tĩnh lại còn thè lưỡi ra về phía Hạng Thác, làm trò mặt quỷ. Khổng Tử không nén được nữa vội ngăn chúng lại hỏi:

- Các cháu tranh cãi nhau chuyện gì vậy?

Hạng Thác nói:

- Cháu bảo buổi sáng mặt trời gần ta, bởi vì buổi sáng mặt trời to hơn. Nó thì lại bảo buổi trưa mặt trời gần. Cho nên kéo nhau đến đây để phu tử phân giải cho.

Văn Tĩnh gân cổ lên cãi:

- Chính là buổi trưa mặt trời mới gần ta. Bởi vì có gần thì nó mới nóng như thế chứ. Không tin thì thử mà xem, cứ đốt một đồng lửa xem, cậu đứng gần nóng hơn hay đứng xa nóng hơn?

Hạng Thác cũng có lý do của cậu, nói:

- Cùng một vật như thế, gần cậu thì thấy to, hay xa cậu thì thấy to?

Hai đứa lại tiếp tục cãi, không cậu nào kém cậu nào. Khổng Tử cũng bị kéo vào câu chuyện. Đây là

chuyện ngài chưa bao giờ nghĩ đến, ngài đứng tại chỗ, suy đi nghĩ lại một lúc, tủm tỉm cười nói chắc nịch:

- Mặt trời buổi sáng và mặt trời buổi trưa khoảng cách xa gần vẫn như thế thôi.

Hạng Thác và Văn Tinh cùng cất tiếng lên:

“ - Thế thì...tại sao?

Khổng Tử đưa tay ra ngăn chúng lại, giải thích:

- Buổi sáng, mặt trời vừa nhô lên khỏi núi bị sương mù từ dưới đất bốc lên bao phủ, ánh sáng vì vậy mà yếu đi, mắt người ta có thể dễ dàng nhìn được cả vành mặt trời, cho nên thấy nó đã gần lại to. Nhưng đến giữa trưa, sương mù hơi nước đã tan hết, ánh sáng mặt trời phát ra chiếu mạnh chói chang đến mức mắt người không thể nhìn thẳng vào nó được vì thế trông nó đã xa lại nhỏ.

Hạng Thác và Văn Tinh cười lên khanh khách, vui vẻ ríu rít như đôi chim sẻ kéo nhau ra về. Đối với các môn sinh của Khổng Tử thì đó cũng là một vấn đề không dễ gì giải thích nổi. Thế mà ngài giải thích một cách dễ dàng gãy gọn, không những làm cho Hạng Thác, Văn Tinh thoả mãn, mà đến các môn sinh cũng thấy là đúng.

Khổng Tử nghiên cứu không biết mệt các môn lễ, nhạc, ngũ, thư, số và suốt trọn đời theo một chủ trương thi hành nhân chính, cũng chỉ mong cho nước Lỗ cường thịnh, từ đó mà lan sang các nước khác, để cuối cùng, đạt được mục đích khôi phục được lễ của nhà Chu. Vậy mà hiện nay, ngài đang phải bỏ nước mà đi, đến một nước mà tìm con đường thi hành nhân chính. Ngài chìm đắm trong nỗi thống khổ nghịch lí đó. Ngài hy vọng Lỗ Định Công và Quý Tôn Tư sớm suy nghĩ lại cho người đi gọi ngài trở về nước, trọng dụng ngài trở lại. Ngài mỏi mệt chờ những mấy tháng qua, nhưng vẫn bật vô âm tín, không có người nào từ Lỗ đến cả.

Sự thực thì tâm trạng của Lỗ Định Công cũng đầy mâu thuẫn. Cái hôm Khổng Tử rời nước lên đường, ông cũng biết. Vội vàng triệu Quý Tôn Tư vào cung nói:

- Này khanh, quả nhân thu tặng vật của nước Tề, làm cho Đại Tư khấu giận mà bỏ đi, nên xử thế nào cho tốt?

Quý Tôn Tư đã được hai mươi cô gái đẹp, suốt ngày ôm vai bá cổ, đã vút cái thể thống quốc gia vào sọt rác rồi. Sự an nguy của xã tắc, nỗi thống khổ của người dân đen lại càng không đáng đếm xỉa gì đến nữa. Nghe Lỗ Định Công hỏi vậy, hán trả lời bằng chân như vậy:

- Đại Tư khấu sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, đọc sách biết lễ, thông hiểu sâu sắc đại nghĩa, đã định ra thiên phương bách kế để hiến dâng cho nước Lỗ rồi. Chúa công cứ yên tâm sớm muộn thế nào ông ta cũng trở lại thôi.

- Quả nhân có lòng muốn sai người đi gọi về, ý khanh thấy thế nào?

Quý Tôn Tư đáp:

- Thưa Chúa công, Đại Tư khấu là người cứng rắn, tự cho là trước sau cũng phải dùng mình, nếu bây giờ ta phái người đi triệu, ông ta sẽ không chịu về đâu. Chi bằng cứ để ông ta lang thang hết nước nọ đến nước kia, vấp phải một phen khốn đốn, rồi ông ta sẽ không mời mà lại tự trở về thôi.

Lỗ Định Công nói:

- Ông ta giúp quả nhân hội ước với Tề, tỏ rõ hết lòng lo việc có trách nhiệm, dụng phép trị nước của ông ta cũng nhanh chóng được thuận lợi. Để con người tài giỏi ấy phải ra đi, quả nhân lo sẽ để tiếng cười cho người đời sau mỉa mai.

Quý Tôn Tư đưa tay lên xoa trán, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thừa Chúa công, Đại Tư khấu vì chuyện nữ nhạc mà đi. Tục ngữ nói: tâm bệnh cần dùng tâm được để trị. Thuốc đắng mới già được tật. Chúa công muốn mời Đại Tư khấu về việc đầu tiên là phải đưa tất cả nữ nhạc kia trả lại cho nước Tề- Hân đưa mắt nhìn Lỗ Định Công thấy các cơ trên mặt Lỗ Định Công co giật liên tiếp, liền bồi thêm một câu nữa, giọng nặng nề:

- Tuỳ Chúa công định đoạt.

Lỗ Định Công xưa nay vốn chìm đắm trong nữ sắc, nghe ca, ngắm múa là yếu tố thú nhất trong đời sống của ông ta. Bảo ông ta đem tất cả những cô gái như hoa như ngọc suốt ngày bầu bạn với ông ta mà lại trả lại cho vua Tề, bất quá bảo ông ta cắt đứt ruột mình đi. Lỗ Định Công thở phì phò một chập, nói như người hụt hơi:

- Thôi vậy, cứ để ông ta tự trở về thôi!

Quý Tôn Tư đang hồi hộp lo lắng, nghe vậy khác nào trút được một gánh nặng.

Từ đó vị trí của Khổng Tử trong lòng họ ngày một phai mờ, rồi dần dần mất hẳn.

Lại nói Vệ Linh Công thấy Khổng Tử là một vị nhân tài xuất thế. Do lòng ái mộ đó mà dần dần muốn trọng dụng ngài. Một hôm bãi triều sớm, Vệ Linh Công dắt phu nhân là Nam Tử ra vườn hoa ngắm hoa nở xem

buồm bay. Đây là một vườn hoa rộng, ở giữa là một cái hồ nước có hòn núi giả xây bằng các khối đá hình thù kỳ dị, uốn lượn quanh co, trồng đầy hoa thorn cỏ lạ xung quanh. Nam Tử tuổi độ bốn mươi, mặc y phục bằng lụa màu hồng thuỷ, trên búi tóc búi cao cài một chiếc trâm ngọc, vóc người mềm mại, bước đi uốn éo, trên gương mặt hình quả dưa là một đôi mắt lẳng lơ đa tình. Bà ta thuận tay ngắt một đoá hoa mai khô, nũng nịu đưa cho Vệ Linh Công.

Lúc này Vệ Linh Công đang nghĩ đến Khổng Tử nên không để ý đến cử chỉ đó của Nam Tử, mặc dầu tiện tay thì cầm lấy, nhưng bụng dạ đang còn để tâm đầu đầu, không cảm bông hoa lên đầu cho bà ta. Nam Tử có chút giận dỗi, nhếch cặp môi đỏ thắm như hoa anh đào, dùng tay lắc lắc Vệ Linh Công, kéo dài giọng nũng nịu:

- Chúa công, cắm lên đầu cho tiểu đồng chứ! - Thời bấy giờ, vợ của vua chúa, thường tự xưng là tiểu đồng với chồng như thế. Vệ Linh Công nghe giọng nói ngọt ngọt lẫn chua chua ẻo ọt của Nam Tử, thấy gai gai ngứa ran lên khắp người, như từ trong giấc mộng tỉnh ra, đưa đôi mắt dò dẫm, mơ màng nhìn Nam Tử. Nam Tử cười hi hi đầy vẻ đắc ý thoả thuê. Vệ Linh Công lấy

bông hoa từ tay Nam Tử đưa xuống mũi người cố làm ra vẻ tự nhiên nói:

- Phu nhân, quả nhân cài lên đầu cho nàng nhé.

Nam Tử mềm nhũn cả người dựa vào lòng nhà vua. Nam Tử thấy vẻ dờ dẩn mỗi mặt của Vệ Linh Công trong lòng chợt nảy sinh một ác cảm chán chường, nghĩ thầm: "Gương mặt đẹp như ngọc của mình đáng lẽ phải hiển dương cho một trang nam nhi đẹp đẽ mới phải. Ai ngờ trời xanh lại quá lừa người, xếp ta gần bó với một lão già khô đét như thế này! Tuy bảo là được hưởng tận cùng của mọi thứ vinh hoa phú quý, nhưng có khác gì đem đoá mai khô cắm lên đống phân!" Hễ mỗi lần nghĩ đến đó, bà ta thấy lòng buồn não nuột oán giận; nỗi lòng lung lay như bèo nổi đó rồi cũng qua đi nhanh chóng, cái còn lại bên cạnh bà là một ông già Vệ Linh Công gầy như que củi. Lúc này, Vệ Linh Công sực tỉnh ra, ôm lấy Nam Tử xiết vào lòng, âu yếm hỏi:

- Phu nhân! Nàng không vui hả? Làm sao mà vẻ mặt cứ như đưa đám thế kia?

Nam Tử nhắm hai mắt lại, không nhìn vào Vệ Linh Công. Nhưng từ trong đôi mắt mờ màng của bà ta, Vệ Linh Công đã biến thành một người đàn ông, người đàn ông lực lưỡng khôi vĩ, lông mày rậm, mắt to, hai tay siết chặt lấy bà ta cùng nhau đắm say âu yếm. Vào

những lúc như thế hai người "ta ta khanh khanh" thật đắm say nồng đượm, lời lời ngon ngọt không bút nào tả xiết, hưởng đến tận cùng của sự ái ân xác thịt. Tính tình phóng dăng dâm dật đã làm cho bà ta thực sự chìm vào trong cơn mơ như thế. Bất giác Nam Tử ghì chặt lấy tấm thân Vệ Linh Công, ép cả tấm thân bà vào người Vệ Linh Công, vít đầu Vệ Linh Công mà hôn như phát điên phát cuồng.

Đột nhiên một đội cung nữ bước vào vườn hoa. Theo quy ước ngày thường họ đến đây để hái. Trông thấy cảnh đó họ vội vàng rút lui. Vệ Linh Công đã trông thấy họ, đẩy Nam Tử ra, tiếp tục bước đi ngắm hoa trong vườn. Nam Tử rút cuộc cũng bừng tỉnh mộng, xấu hổ, giận dữ, tức tối cùng ủa cả vào trong đầu óc bà ta. Chỉ giận Vệ Linh Công sao không sớm chết quách đi cho rảnh.

Hai người lại lạng lẽ dạo mấy vòng nữa, nhưng thấy nhặt nhèo vô vị quá. Vệ Linh Công nói:

- Phu nhân! Nước ta vừa có một vị thánh nhân đến, nàng đã biết chưa?

Nam Tử nói như đã biết trước rồi:

- Có phải là Khổng Khâu nước Lỗ không ?

Vệ Linh Công nói:

- Người đó có thể là một vị đại thánh nhân thông suốt cả cổ kim, không gì không biết.

Nam Tử nhìn Vệ Linh Công như nhìn một người lạ, sau đó trịnh trọng hỏi:

- Chúa công, có phải người muốn trọng dụng ông ta không ?

Vệ Linh Công lộ vẻ đắc ý, gật đầu nói:

- Quả nhân đang có ý đó.

Nam Tử đưa tay giật một chiếc lá, tức giận vò nát trong lòng bàn tay, đứng sừng người lạng phắc, vẻ mặt đầy ý khinh bỉ, nói:

- Một gã nho sinh cùng khốn long đong, chỉ sống vào dăm ba câu thơ vãn cổ, vô duyên vô cớ chạy đến nước Vệ để làm gì! Nếu gã có tài cán, sao không ở lại nước Lỗ mà giúp vua trị nước?

Vệ Linh Công đón người ra, tư sắc tuyệt thế giai nhân của Nam Tử làm ông ta suốt ngày đảo điên. Thời bấy giờ, phu nhân của các vua chúa không được can dự vào chính sự. Nhưng Nam Tử đã dùng sắc đẹp để lung lạc vua. Vệ Linh Công đã bị bà ta thu cả hết hồn vía, dần dần nói thì nghe, kể thì theo, không còn phân biệt phải trái gì hết. Mưa lâu thấm đất, Vệ Linh Công vốn là con người có chủ kiến nhưng dần dần nghe sự

bày bố của người đàn bà ấy. Vệ Linh Công trông thấy Nam Tử nổi giận như vậy, liền vội vàng giải thích:

- Quả nhân nghe nói ông ta tinh thông lễ, nhạc, xạ, ngự , thư, số, lại là hậu duệ của bậc thánh minh đế vương Thành Thang. Khi nước Tề và Lỗ minh ước ở Hiệp Cốc, ông ta đã dùng lễ giúp vua nước Lỗ giành được thắng lợi. Khi nhận làm tể ở ấp Trung Đô, đã làm cho ấp đó thịnh lên, ngoài đường không ai nhặt của rơi, ban đêm không phải đóng cửa. Khi làm Đại Tư khấu nước Lỗ, làm cho nước Lỗ...

Nam Tử bĩu môi dài thượt ra:

- Chúa công nói như thế, Khổng Khâu hoá ra bậc thánh rồi!

Vệ Linh Công thấy những lời trên không lọt nổi tai bà ta, liền chữa lại:

- Ta chẳng qua là nói vậy mà thôi.

Nam Tử nghiêng chặt hai hàm răng lại nói:

- Theo ý thiếp, lần này con người đó đến nước Vệ, có thể là có ý khác đấy, biết đâu lại không ngầm ngầm một âm mưu xấu nữa đây.

Vệ Linh Công nghe thế, sợ quá dựng cả tóc gáy lên, tim đập thình thịch. Ông ta nghĩ đến tình cảnh xưa kia tổ phụ Vệ Ý Công bị giết. Người rợ狄 công phá

thành nước Vệ, đánh thốc vào, giết tận đô thành, thiêu huỷ cung thất Ý Công. Ý Công chết thảm dưới lưỡi dao của người Địch. Về sau người trong nước lập Đái Công, chẳng ngờ Đái Công tức vị không được một năm thì bị bệnh chết. Người trong nước lại lập Văn Công. Văn Công thiên đô đến Sở Khâu. Tề Hoàn Công đem quân của các nước chư hầu giúp Vệ xây dựng đô thành, sửa cung thất, trồng dâu, trồng vùng, đời này truyền sang đời khác mới có sự an ninh như ngày nay. Nếu quả thật Khổng Khâu có mang một ý đồ xấu đến đây, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi, Thế nhưng dung mạo của Khổng Tử lại hiện ra trước mắt ông ta. Uy mà không dữ, hiền lành đáng yêu mến, ôn hoà nho nhã, vẻ người thân thiết. Ông ta vô luận thế nào cũng không thể tin rằng Khổng Tử đến nước Vệ là có mưu đồ ám toán mình được.

Nam Tử là người cơ mưu, thoáng cái là biết tâm tư Vệ Linh Công, tung ra mấy câu nói mập mờ chết người.

- Giả như Khổng Khâu không có ý đồ này nọ, thì sao ông ta lại đem theo nhiều người đến thế?

Vệ Linh Công bị Nam Tử liên tục nổ cho hàng loạt câu "tại làm sao", thì không còn biết trả lời làm sao được nữa. Thế là ngài khiếp sợ, lấm lét nhìn Nam Tử như thể đã phạm phải một sai lầm, cầu xin bà ta đại

xá cho vậy. Nam Tử liền dùng ánh mắt sắc lẹm kính tha bổng cho ngài. Đó là thủ pháp quen dùng của Nam Tử. Bà ta cảm tạ dấng tối cao đã phú cho mình đôi mắt đa tình tuyệt đẹp và có sức áp đảo làm người đời khiếp hãi ấy. Khi đưa tình, cặp mắt ấy có thể làm đắm say hôn phách, đổ quán xiêu đình như chơi, khi nổi giận thì như dao như kiếm, làm người ta ớn lạnh cả xương sống, rụng rời hồn vía. Vệ Linh Công chờ người như bị thôi miên, không nói năng được nửa lời.

Nam Tử ngưng nguẩy tấm thân làm cho Vệ Linh Công rợn cả thân xác, rồi tiến lên một bước hỏi:

- Ông vua nào lại không muốn cho nước mình cường thịnh lên! Nếu quả thật cái nhà ông Khổng Khâu kia tài cán to tát đến vậy, làm quan đến Đại Tư khấu, chính là mảnh đất dưng võ của kẻ anh hùng rồi, hà tất phải bỏ nước bỏ quê hương cuốn xéo đến nước Vệ, com thừa canh cặn qua ngày.

Vệ Linh Công cảm thấy lời lẽ của Nam Tử có nhiều điều đúng, không còn dám hé môi phân giải gì nữa. Nam Tử cũng được thể, lấy giọng cật vấn ra hỏi:

- Tri ân bất báo phi quân tử. Biết ơn không báo đâu phải là quân tử. Vua nước Lỗ đã hậu đãi ông ta đến thế, ông ta không những không tìm cách báo đáp,

mà ngược lại mượn cớ bỏ đi, đó không phải là kẻ tiểu nhân sao?

Vệ Linh Công ngồi im thin thít, dùng giọng ướm hỏi để nói:

- Thế theo ý phu nhân, thì nên đối xử với Khổng Tử như thế nào bây giờ?

Nam Tử đưa đi đưa lại đôi mắt long lanh.

- Là giả hay là thật, là vàng hay là thau phải thử mới biết. Theo ý thiếp.....

Nói rồi bà ta dán miệng vào tai Vệ Linh Công long lanh đôi mắt chứa đầy những bí mật xảo quyệt. Vệ Linh Công vừa nghe vừa gật đầu liên tiếp. Miệng không ngớt tâm trở:

- Ý hay lắm! Ý thật là hay!

HỒI THỨ HAI MƯƠI TƯ

**Loạn cung đình, gian phu thông mưu cùng dâm phụ
Giữ đô thành nước Vệ, kiêu tướng đánh phản thần**

Lại nói Vệ Linh Công ái mộ đức tài của Khổng Tử, muốn trọng dụng ngài, Nam Tử cực lực phản đối, nói thắm với Vệ Linh Công :

- Là thực hay là giả, là vàng hay là thau, cứ thử thì biết, ý thiếp là muốn sai một người đến chỗ ông ta, bề ngoài là giúp ông ta làm những việc lật vật, nhưng bề trong thì ngầm giám sát ông ta. Như vậy, đã không làm ông ta bẽ mặt, lại nắm được sự thực ông ta đến nước Vệ để làm gì?

Vệ Linh Công xưa nay vẫn làm theo lời Nam Tử, không sai một mảy may, nghe xong một tràng lời khôn

khéo như vậy , thì lập tức đồng ý liền. Ông ta khen Nam Tử hết lời, rồi hỏi:

- Phu nhân ! Sai ai đi thì hay hơn cả?

Nam Tử nói:

- Thưa Chúa công, thiếp đã chọn cho ngài một người đảm lược mà lại cẩn thận rồi. Ngài thử đoán xem là ai?

Vệ Linh Công nhìn Nam Tử vẻ không hiểu.

Nam Tử nói, giọng ướn ẹo:

- Đây là cái nhà ông sủng thần của ngài, Công Tôn Dư Dã đấy.

Vệ Linh Công vừa nghe đãthoáng bực dọc không vui, mặt bỗng dài thượt ra.

Công Tôn Dư Dã vóc người cao to, nghi biểu đường đường, đối xử với người khôn khéo, hoà thuận, rất được Vệ Linh Công yêu mến, và trọng dụng phong cho làm hạ khanh. Nhưng Vệ Linh Công phát hiện ra hán là một gã ít thông minh, nhưng lại xảo quyệt nguy trá lắt léo, lươn lẹo-Do vậy mà dần dần có ý đề phòng. Sự lo lắng của Vệ Linh Công cũng không thừa. Hồi năm năm trước, khi hán mới hơn ba mươi, giữa hai người đã có những hành vi vượt quá phép tắc phải tuân theo.

Đó là vào mùa xuân tiết trời ấm áp hoa nở Công Tôn Dư Dã được Vệ Linh Công sủng ái tùy tiện ra vào cung đình. Một hôm nhân buổi nhàn hạ, hán tử bộ đi vào vườn hoa, vừa gặp một cung nữ đang hái hoa tươi cho Nam Tử. Người cung nữ này rất xinh đẹp, vóc người thon nhỏ, mặc áo hồng, quần xanh lục, màu hồng như đoá hoa, màu xanh lục như lá, trên gương mặt đỏ như hoa đào là đôi mắt phượng, vừa tình tứ vừa lung linh như nước, đôi lông mày thanh tú cong cong như lá liễu, như vầng trăng non, đôi bím tóc đen nhánh, khi nàng hái hoa, khi nàng đuổi bắt bướm, khi chạy nhảy thì nhẹ nhàng, áo quần tung bay trước gió, tưởng như Thường Nga trong Nguyệt điện, khi nàng ngồi xuống thì long lanh tuyệt đẹp uyển chuyển như hoa phù dung hiện lên mặt nước. Nàng vui vẻ, nhí nhảnh xinh xắn đi lại giữa vườn hoa, say sưa quên hết tất cả. Công Tôn Dư Dã như lạc vào cõi tiên, quên mất thân phận của mình, quên mất cả nơi mình đang ở, tính dâm dăng trỗi dậy trong lòng - Hán rón rén bước lại gần phía sau lưng người cung nữ, rồi như một con chim ung vỗ môi, hán nhào tới, ôm ngang người cô gái. Người cung nữ khiếp hãi quá. Nàng muốn hô hoán lên nhưng không đủ sức, lưỡi cứ líu lại, nàng muốn chống cự cũng không còn sức nữa, chỉ còn cách để cho Công Tôn Dư

Dã sờ nắn hôn hít. Cô gái người mềm oặt lại ngửa mặt nhìn trời cao.

Hắn xúc cô gái lên trong khi mắt la mày lét ngo quanh thì bỗng nghe thấy có người khê ho một tiếng. Quay lại nhìn, hắn sợ quá, ba hồn bảy vía bay lên mây. Người vừa cất tiếng ho chính là Nam Tử. Hắn không còn biết mình đã thả cô gái đó ra sao nữa, chỉ biết quỳ mọp xuống đất:

- Bỉ chúc có tội xin Chúa công phu nhân tha chết!

Nam Tử tỏ vẻ khinh bỉ quát thật to:

- Đường đường là một ông quan nước Vệ mà đi trêu ghẹo một cung nữ, lại ở chính nơi cung cấm, ngươi có biết tội không ?

Công Tôn Du Dã lạy như tế sao:

- Bỉ chúc có tội! Bỉ chúc có tội!

Nam Tử dùng một câu hỏi mà thế gian ít có:

- Ngươi đáng tội gì?

Công Tôn Du Dã đáp:

- Tội đáng chết.

- Được! - Nam Tử kéo dài tiếng hét - Ta tức khác tâu Chúa công biết, để ngươi được cái tội ngũ hình xé xác!

Công Tôn Du Dã không còn xương cốt nữa, toàn thân rũ xuống, quỳ mọp dưới đất, lạy như đầu chày

- Chúa công phu nhân tha mạng, Chúa công phu nhân tha mạng.

Nam Tử cau mày lại, giọng đã có chút nhẹ nhàng.

- Tha cho người cũng không khó, nhưng người phải thực hiện ba điều.

Công Tôn Du Dã ngẩng mặt lên đáp

- Không nói ba điều, mà ba trăm ngàn điều, thần cũng làm theo.

- Thế thì được. - Nam Tử nói dần từng tiếng từng tiếng một. - Thứ nhất: Từ nay trở đi không được quấy nhiễu cung nữ nữa!

- Thứ hai: Hầu triều phải theo ý đồ của ta.

- Thứ ba: Ta bảo việc gì người phải làm việc nấy.

Công Tôn Du Dã nói:

- Bỏ chức xin thể sẽ làm đúng như thế!

Nam Tử tiếp tục truy bức bảo:

- Người hãy thể với trời đất đi?

Công Tôn Du Dã lập tức nói:

- Thần xin cấn còm cấn cỏ thể với trời cao đất dày rằng: Chúa công phu nhân đã nêu ra ba điều kiện, thần thể sẽ làm đúng y như thế. Nếu sai lời, xin trời chu đất diệt.

Nam Tử che miệng cười bảo:

- Công Tôn đại nhân, mời đứng lên mà nói.

Công Tôn Dư Dã đứng lên, mồ hôi toát ra đầy mặt, đầu cúi gằm xuống đứng im thín thít.

Nam Tử nói:

- Công Tôn đại nhân xin ngài ngừng mặt lên.

Công Tôn Dư Dã nói:

- Bỉ nhân có tội không dám ngừng mặt ạ.

Nam Tử nói:

- Tha cho người không có tội.

Công Tôn Dư Dã từ từ ngừng mặt lên.

Hai cặp mắt nhìn vào nhau, cùng ngẩn cả người ra

- Công Tôn Dư Dã, mặc dù vẫn thường ra vào nơi cung cấm, lại còn theo Vệ Linh Công và Nam Tử xem ca hát múa nhảy nữa; nhưng đều ở dưới đèn, khoảng cách quá xa, lại không dám nhìn thẳng; chỉ biết là bà ta xinh đẹp thôi, nhưng chủ yếu hán cứ nghĩ là bà ta đẹp đại khái chứ đâu nghiêng nước nghiêng thành thế này. Cho nên lần này mới là lần đầu tiên hán thực sự biết người đàn bà, này quả xinh đẹp đáng yêu thật. Về phía Nam Tử, cũng vậy; trước mắt bà thì Công Tôn Dư Dã là một người đàn ông lý tưởng. Không những gã có bề ngoài điển trai, nhưng quan trọng nhất là gã có cái

nhìn đắm đuối như thể có bao nhiêu lời chứa chất trong tâm can gãi nói hết ra bằng đôi mắt khát khao đó; khác xa với lão già Vệ Linh Công kia. Một bên là chàng trai trắng kiện trẻ tươi đẹp đẽ, một bên là lão già hom hem như quỷ đói. Nam Tử nuốt nước bọt nhử thắm:

- Đây mới là người tình lý tưởng.

Hai người lại đắm đuối nhìn nhau khá lâu. Nam Tử không còn kìm được xuân tình hùng hục nổi dậy trong lòng. Bà ta trở nên quyết liệt nói:

- Đi theo ta!

Công Tôn Du Dã răm rắp bước theo Nam Tử như một cái bóng, cứng cả mồm miệng, không dám nói nửa lời.

Đi đến một cái cửa ngách trong vườn hoa, Nam Tử lấy giọng nhẹ nhàng nhưng đầy vẻ áp chế không cho cãi lại, bảo:

- Ta thường vẫn nghe nói nhà ngươi võ nghệ cao cường, có thể nhảy qua bờ tường. Lại vừa dịp Chúa công đang mệt, thế là trời đưa duyên đến cho ta. Khoảng nửa đêm, ngươi vào hậu cung với ta nghe không !

Công Tôn Du Dã mồ hôi chảy ra như những hạt ngô, sợ quá run lên cầm cập:

- Thừa Chúa công, đó là tội chống trời đáng chết, thần không dám liều mạng...

Nam Tử cười cái cười dâm dăng toe toét. Bà ta tỏ vẻ khinh bỉ nói:

- Hừ. Thế mà cũng là đàn ông hảo hán đấy.

Công Tôn Dư Dả nói:

- Đó là tội tày trời! Xin Chúa công tha cho!

Nam Tử quát mắt lên uy hiếp tinh thần hắn:

- A! Hả? Vừa rồi nhà người đã viện cả trời cao đất dày ra mà thế thốt những gì, hả? Hả?

Công Tôn Dư Dả câm như hến:

Nam Tử không còn bóng gió gì nữa, lộ bộ mặt hàng thịt hàng cá ra, nghiêng răng rít lên:

- Nhớ đấy! Đêm nay vào lúc giữa khuya! Nếu ngươi không đến ta sẽ đem cái chuyện kia của nhà ngươi ra tâu với Chúa công, ngươi đừng có hối đấy nhé!

Nói xong, giống như một đoá hoa lộc bình lay động nổi trên mặt nước, bà ta vụt rảo bước loi xoi đi vào trong cung. Vào trong cung rồi, Nam Tử liền cho gọi người cung nữ mới hái hoa vừa rồi là Thu Liên đến trước mặt. Thu Liên hết hồn hết vía rụng rời chân tay, có gì nói hết, khóc lóc thảm thiết:

- Nô tì không làm gì cả, xin Chúa công tha mạng.

Nam Tử cười để dài:

- Đó là do kẻ vô lại kia làm hại ngươi thôi. Ngươi chẳng có tội gì. Thôi mau đứng lên đi.

Thu Liên hai ba lần cảm tạ rồi mới dám đứng dậy.

Nam Tử nói:

- Từ hôm nay trở đi ngươi đến hầu ta.

Thu Liên vâng dạ luôn miệng.

Nam Tử cẩn thận bảo Thu Liên những việc phải làm. Nghe xong Thu Liên sợ xanh mặt, lạng người đi. Nam Tử sa sầm mặt xuống bảo:

- Hay là ngươi không muốn sống nữa hả?

Thu Liên mơ hồ thấy cung thất như một cái lồng chim, muốn khóc không dám, muốn bay không được, chỉ còn cách tốt nhất là gật đầu bằng lòng.

Lại nói Công Tôn Dư Dã đưa mắt nhìn Nam Tử bước vào cung, như vừa tỉnh giấc mơ. Trở về nhà đứng ngồi không yên. Ruột hần như tơ vò: Không đến hả, sợ Nam Tử báo thù tâu lên nhà vua; mà đi ư, thì chỉ có chết; điều làm cho hần sợ nhất là không hiểu Nam Tử gọi hần đến để cùng đồng loã với nhau làm bậy, hay là cố ý sát hại hần. Nghĩ đi nghĩ lại, hần thấy rốt cuộc thì cũng đến chết là cùng, cứ thử chơi một phen, nếu

được Nam Tử thật lòng yêu mình, đã thoát được cái chết, lại được thoả xuân tình.

Sắp đến canh ba, hán mặc bộ quần áo đen vẫn thường để luyện võ vào người, ngang lưng thắt một cái đai cứng rộng bản, chân đi giày đế mềm, rón rén một mình bước đến ngoài bờ tường, đợi đến khi tiếng trống báo canh ba, nhìn ra bốn phía không một bóng người, liền vận hết khí lực rún chân nhảy vọt lên mặt tường thành. Tiếp đó hán nhẹ nhàng như một con mèo liệng người nhảy đánh vèo vào trong sân. Công phu rèn luyện của hán đã đạt đến mức xuất chúng, từ trên bờ tường cao hơn hai trượng nhảy xuống mà không hề gây tiếng động nhỏ, đến nỗi cô cung nữ Thu Liên nấp ở trong cửa hậu đợi hán cũng không nghe thấy gì lạ. Rồi như một con mèo hoang kiếm mồi, hán men theo bờ tường nhanh như một làn gió nhảy phắt vào cửa hậu cung, thấy cửa khép hờ, thế là không ba bảy hai mươi mốt gì nữa, hán lên nhanh vào.

Hán đến đột ngột thần tình thế khiến Thu Liên lo sợ quá cứng cả người.

Nhờ có vệt ánh đèn từ trong nội thất chiếu ra, hán trông thấy cái bóng Thu Liên đứng ở phía trong cửa, lại tưởng lầm bóng đó là Nam Tử, liền nhẹ nhàng ôm lấy, giọng thì thầm run rẩy: - "Thưa Chúa công để bà

phải đợi lâu" - Nói xong liền dắt vào gian trong, vừa lúc va phải Nam Tử. Hấn sợ quá tưởng Nam Tử bày mưu ra để hại hấn, vội vàng bỏ Thu Liên ra quỳ sụp xuống:

- Bỉ chúc đã theo lệnh mà đến thôi ạ! Xin Chúa công tha chết!

Nam Tử đang tức giận điên cuồng, dần dần mặt tươi lại như hoa, giọng nhẹ nhàng mà đầy chì chiết:

- Đồ hèn nhát còn chưa mau mau đứng lên hả?

Công Tôn Du Dã lập tức đứng lên, đôi mắt hau háu nhìn vào tấm thân yếu điệu ngà ngọc của Nam Tử, rồi nhìn lên gương mặt bà ta; cuối cùng hai ánh mắt nhìn nhau. Đôi mắt của Nam Tử như hai luồng điện rừng rực đâm đuổi khiến hấn bủn rủn cả người. Hấn rón người lên một cái rồi lao đến ôm chặt lấy Nam Tử, nhẹ nhàng dắt bà ta đến chiếc giường dát ngà nạm ngọc, đến nỗi không kịp nghĩ đến chuyện tắt đèn nữa.

Hai con người giao hoan cuồng loạn, rồi Nam Tử ghì chặt hai tay Công Tôn Du Dã nung nấu nói

-Cuộc đời đẹp tốt không nên hưởng hết trong một ngày. Sau này đời còn dài. Trời sắp sáng rồi, chàng phải về ngay đi!

Công Tôn Dư Dã vừa hôn như điên vào Nam Tử vừa nói:

- Tôi muốn cả hai người như thế này mà nằm trong quan tài.

Nam Tử vội đưa tay bịt miệng hấn lại, trách móc:

- Nói gì mà gở thế?

Công Tôn Dư Dã vội cải chính lại:

- Ấy là tôi muốn nói suốt đời được hầu hạ nàng.

Ánh sáng ngoài cửa sổ đã mờ mờ, Công Tôn Dư Dã giống như một con thỏ nhát gan vội vàng vùng dậy mặc quần áo, định chạy ra ngoài.

Nam Tử nổi cáu lên, dần giọng:

- Hãy quay vào!

Công Tôn Dư Dã sợ quá không hiểu gì, đứng như chôn chân tại chỗ, lập cập mãi mới hỏi được:

- Chúa công phu nhân còn dạy gì nữa ạ?

Nam Tử nói:

- Thân thể ta là lá ngọc cành vàng, cho nhà ngươi hưởng một đêm, vậy mà không một lời tạ ơn, lại còn muốn kiếm đường chạy dài nữa hả?

Công Tôn Dư Dã như đi guốc vào trong bụng ả, liên cười nói:

- Nhưng trời đã sáng rồi!

Nam Tử cũng không vòng vo hỏi thẳng ra:

- Bao giờ lại đến nữa!

Công Tôn Du Dã đáp:

- Bao giờ Chúa công phu nhân báo! - Nói xong hần thi lễ, về mặt đây thoả mãn - Bỏ chúc xin cáo từ.

Thu Liên ngồi trong gian buồng bên cạnh riu cả mắt vì buồn ngủ quá.

Công Tôn Du Dã giống như một con sơn dương ăn cỏ, thọc hai tay vào trong ngực cô gái ghì chặt hôn hít một lúc nữa rồi buông ra bỏ đi.

Từ đó , Công Tôn Du Dã đã trở thành con rối của Nam Tử. Ắ bảo gì phải làm nấy. Hai đứa lên lút bí mật làm chuyện giao hoan, càng ngày càng nồng nhiệt, và cũng từ đó Nam Tử càng cảm ghét Vệ Linh Công.

Tình cảm là thứ khó che giấu. Mỗi lần trong cung có tổ chức yến tiệc, ca múa, Nam Tử và Công Tôn Du Dã, mất đi mây lại, liếc tình với nhau. Trông thấy cảnh đó bọn quan văn võ tướng bắt đầu rỉ rầm bàn tán với nhau - Vệ Linh Công cứ trông vào cử chỉ của tên đó là biết ngay Nam Tử đã phải lòng hần rồi, nhưng vì để giữ thể diện của mình không dám lộ chuyện đó ra, chỉ

ngậm bồ hòn làm ngọt, nén giận trong lòng với nỗi ngờ vực của mình.

Bây giờ lại nghe Nam Tử đề cử Công Tôn Du Dã, phái hán đến giám sát Khổng Tử chính lại chạm vào nỗi đau sâu kín nhất của Vệ Linh Công, ông ta ruột lại rối như bông bong, im lặng không nói gì cả.

Nam Tử chỉ giỏi giở trò tỏ vẻ phong tình, đó là thủ pháp quen thuộc của bà ta. Chỉ cần thấy sự bất bình của Vệ Linh Công, bà ta liền dùng ngay đến toàn bộ con người mình ra để thử thách, lấy sắc đẹp tuyệt thế giai nhân và giọng ngọt ngào hiếm người có để lấy lại nụ cười trên gương mặt Vệ Linh Công. Lúc này ả dùng đôi mắt nũng nịu để nhìn Vệ Linh Công, lại dùng đến giọng nói đầy sức khêu gợi, làm cho Vệ Linh Công mê mẩn, ngây ngất, cuối cùng ông ta phải nói:

- Thôi được, theo tấu của phu nhân, trong buổi thiết triều sáng mai, quả nhân sẽ nói với Công Tôn Du Dã.

Lúc đó bỗng có tiếng người bước vào, Vệ Linh Công và Nam Tử giật mình hoảng sợ, chính là công tử Khoái Hội⁽¹⁾ mới mười bảy mười tám tuổi, trán lấm tấm mồ hôi, vẻ mặt hốt hoảng đến trước Vệ Linh Công, hổn hển nói:

(1). Có sách ghi là Khoái Quý, Khoái Ngoại.

- Công Tôn Thú, thành Khuông đất được phong đã cất quân làm phản, đang đánh đến đô thành rồi!

Vệ Linh Công đã quen sống cuộc sống an nhàn, phẳng lặng, vừa nghe tin đại phu thủ hạ của mình làm phản thì sợ quá không còn hồn vía nào nữa, đứng đờ cả người ra, nói líu cả lưỡi.

- Này con, công tử, sai ai ra đánh để chống cự đây?

- Thừa cha, Vương Tôn Giả tinh thông binh pháp, võ nghệ cao cường, sao không sai ông ta ra đánh bọn Công Tôn Thú đi ạ?

Vệ Linh Công nói:

- Chúng bay đâu! đi triệu Vương Tôn Giả đến đây cho trẫm!

Bọn thị vệ ở ngoài vườn hoa dạ vang, vội vàng đi mời Vương Tôn Giả đến .

Vệ Linh Công đưa Khoái Hội vào đến hậu cung ruột nóng như lửa mong ngóng Vương Tôn Giả đến. Bọn thị vệ đi một lúc thì Vương Tôn Giả vào. Không đợi Vương Tôn Giả làm lễ bái kiến, Vệ Linh Công hỏi ngay.

- Này khanh, trẫm biết khanh là người giỏi dùng binh, hiện nay Công Tôn Thú làm phản đem quân tấn công vào đô thành, trẫm muốn giao cho khanh đem quân đi tiêu diệt hán, ý khanh thế nào?

Vương Tôn Giả, mới hơn bốn mươi tuổi, cao lớn, khoẻ mạnh, mày rậm mắt to, nói đầy vẻ tin cậy:

- Nuôi quân ba năm dùng quân một giờ. Xin Chúa công cứ an tâm, tiểu thần xin lấy cái chết để báo đền đất nước.

Vệ Linh Công nghe nói như trút được nỗi lo, vẻ mặt đã trở lại hồng hào, nói giọng cao hân lên:

- Tốt! Khanh hãy lập tức tiến quân đi!

Vương Tôn Giả vẫn đứng nguyên tại chỗ:

Vệ Linh Công chợt hiểu ra, nói:

- Ô, nhưng khanh cần bao nhiêu quân?

- Chỉ cần ba trăm cỗ xe.

Vệ Linh Công nói:

-Khanh điểm binh cho đủ, lập tức lên đường.

Vương Tôn Giả lùi lại sau một bước:

- Tuân chỉ.

Rời khỏi cung, Vương Tôn Giả lập tức cho thám mã đi trước, còn mình thì dẫn quân nhăm phía thành Khuông mà tiến.

Đi được hơn ba mươi dặm, thám mã về báo:

- Quân mã của Vương Tôn Thú cách đây hơn mười dặm.

Vương Tôn Giả lệnh cho quân dừng lại, ngay tức khắc bày thành trận thế, gương tuốt trần, cung mắc tên, chờ Công Tôn Thú đến là đánh liền, làm cho hắn trở tay không kịp.

Chỉ độ nửa giờ sau, trông thấy khoảng trời phía trước mặt bụi bay mù mịt. Vương Tôn Giả đứng trên soái xa hô vang lên:

- Hồi các tướng sĩ, Bọn quân phản đang đi về phía chúng ta ! Vì sự an ninh của quốc gia, vì hạnh phúc của muôn dân, ai nấy phải quyết tâm đánh giết giặc, dũng cảm xông lên.

Nói chưa dứt lời, đã nghe tiếng người hô ngựa hí của đội quân Công Tôn Thú. Từ những mô đất nhấp nhô đã trông thấy chiến xa, binh lính, cờ quạt của quân phản. Giữa đám cờ quạt của quân phản nổi lên một lá cờ rất to thêu hai chữ "Công Tôn"

Không thấy thì thôi, đã trông thấy Vương Tôn Giả tức quá, người run lên bần bật.

Công Tôn Thú cũng là một chàng trai to lớn, hình báo, vai rộng, lưng eo, hăm hở như trên đời không còn ai. Công Tôn Thú lao chiến xa thẳng về phía Vương Tôn Giả, chỉ cách có một tấm tên bắn thì ngừng lại ngựa mặt hét to:

- Vương đại nhân, hiện nay vua Vệ nhu nhược, Nam Tử hoang dâm. Ngài theo một ông vua như thế, thì được cái gì? Tôi khuyên ngài hãy hợp binh lại với tôi, quay mũi giáo lại, xông thẳng vào đô thành, giết chết hôn quân, nước Vệ sẽ là của ngài và của tôi.

Vương Tôn Giả tức giận đến muốn nổ cả hai con ngươi, đứng thẳng người trên xe chỉ huy chửi ầm lên:

- Này, phản tặc! Ta với ngươi không thể cùng một tiếng nói, ngươi hưởng ơn Chúa công, ăn lộc của Chúa công, không lấy ơn báo đền quốc gia, mà lại đem quân làm phản, còn mặt mũi nào mà thuyết lý rông dài với ta! Mau mau xuống xe chịu trời để tránh cái chết không toàn thây. Nếu không hối sẽ không kịp đâu!

Công Tôn Thú không hề giận dữ, nói êm như nước chảy:

- Vương đại nhân! Tục ngữ có câu: Biết thời thế mới là tuần kiệt. Hiện nay là thời buổi đánh nhau toi bời, người khỏe làm vua. Ngươi cũng đường đường một trang hảo hán, sao lại không đem quân đi đánh giết một trận, thế nào cũng có lúc nở mày nở mặt, nhất định sẽ đoạt được địa vị công hầu. Người ở trên đời này, ai không thích vinh hoa phú quý! Thế nào? Hai chúng ta cùng hợp binh, quay về đánh đô thành chứ?

Vương Tôn Giả giận sôi lên sùng sục, kéo dây cung thật căng bắn liền hai phát, lá cò có thêu hai chữ "Công Tôn" rơi ngay xuống trước mặt Công Tôn Thú.

Công Tôn Thú tức quá găm lên "a, a", vung kiếm trong tay lên:

- Các con ơi ! Xông lên ! Ai giết được Vương Tôn Giả sẽ trọng thưởng.

Vương Tôn Giả kêu to:

- Hãy khoan!

Tiếng thét vang lên như tiếng sấm mùa xuân làm Công Tôn Thú thấy ớn lạnh

Vương Tôn Giả nói:

- Lần này nhà ngươi đem quân làm phản, tội là tội của riêng ngươi, binh lính chẳng có tội tình gì hết, hà tất phải bắt họ chết làm quỷ không đầu? Nếu nhà ngươi đủ gan đáng mặt, thì chỉ một mình ngươi đến đây, ta và ngươi cùng thử sức!

Công Tôn Thú xưa nay vẫn võ ngược cho mình cho mình là võ nghệ cao cường, nghe những lời trên của Vương Tôn Giả, khác nào gãi vào chỗ ngứa liền nói :

- Hay lắm! Chỉ ta với nhà ngươi thôi đấy. Nếu ngươi thắng nổi ta, ta sẽ tự nguyện rút quân về thành Khuông. Nếu ta thắng ngươi thì sao?

Vương Tôn Giả từ nhỏ ham võ nghệ, mười tám ban binh khí đều lầu thông, võ nghệ cao cường thì tự nhiên can đảm lớn, nói giọng sang sảng:

- Nếu ta thua người, ta sẽ lui quân ba xá!

Công Tôn Thú nói:

- Lời nói đó lấy gì làm tin!

Vương Tôn Giả nói:

- Đấng hảo hán nôn ra là máu!

Công Tôn Thú một là, tự phụ mình võ nghệ cao cường cho rằng Vương Tôn Giả không phải là đối thủ của mình; hai là, sẵn máu hiếu thắng chỉ giận không tiến công ngay vào tận cung đình, thực hiện mộng bá vương liền nhảy phát xuống xe cầm thanh kiếm trong tay sải chân bước đến.

Vương Tôn Giả cũng đâu có chịu hèn, dứt khoát tra kiếm vào vỏ cài ở thắt lưng hùng dũng nghênh đón.

Hai người bước đến cách nhau khoảng hai mươi bước thì dừng lại. Vương Tôn Giả nói:

- Công Tôn đại nhân! Tục ngữ có câu trượt chân một bước ngàn năm ôm hận. Ngài đem quân làm phản, đã phạm vào tội ác tày trời. Bây giờ, nếu hối lại, theo ta vào cung chịu tội, may ra còn được hưởng khoan hồng của Chúa công, nếu cứ chấp nê không chịu tỉnh

ngô, cứ ý riêng mà làm liều thì chẳng những thất bại nhục nhã, mà còn mang lấy tiếng xấu muôn đời không rửa sạch.

Công Tôn Thú nói:

- Vương đại nhân, ngài không có chút bản lĩnh nào cả, không còn cách gì mà thi triển tài năng, lại không nghe rằng làm thân nam nhi hảo hán chỉ nên làm anh hùng rong ruổi chiến trường, đừng làm tay chân cho bọn hôn quân sao.

Vương Tôn Giả nói:

- Xem ra ngài chỉ muốn làm hòn đá rơi xuống rồi mới chịu sáng mắt ra.

Công Tôn Thú nói:

- Không đánh tan đô thành, không giết được hôn quân, ta chết không nhắm mắt.

Vương Tôn Giả nói:

- Thế thì, để ta nói thật với ngài, cái mộng của ngài chỉ là xôi hổng bỏng không mà thôi.

Công Tôn Thú nói:

- Chớ có nhiều lời, ngài có dám độ sức với ta không?

Vương Tôn Giả nói:

- Dĩ nhiên trước văn sau võ rồi.

Công Tôn Thú rút thanh kiếm ra khỏi lưng, ném sang một bên, thắt chặt đai lưng và tay áo, bắt đầu vận khí lực, chuẩn bị xuất chiêu.

Vương Tôn Giả cũng quảng kiếm của mình xuống đất xắn áo quần đón đánh.

Công Tôn Thú vừa sắp xuất thủ thì Vương Tôn Giả ngăn lại:

- Công Tôn đại nhân, ta với ngài phen này quyết tỉ thí với nhau, có can hệ đến sự mất còn của nước Vệ, lại còn có quan hệ đến tính mạng của binh sĩ. Nếu ngài xứng đáng là bậc hảo hán thì ra lệnh cho binh lính không được loạn dã.

Công Tôn Thú lập tức ra lệnh:

- Các con ơi! Nếu không có lệnh của ta, không được loạn động, nghe không ? - Lại nói với Vương Tôn Giả:

- Vương đại nhân, ngài cũng phải bảo với bộ hạ của ngài như thế!

Vương Tôn Giả nói:

- Điều đó là tất nhiên. - Rồi cao giọng nói to:

-Hỡi các binh sỹ! Ta và Công Tôn Thú tỉ thí, các người chỉ đứng xem thôi, không được bỏ miệng vào, lại càng không được hành động gì hết! Ai trái lệnh , chém!

Nghe mấy lời đó, Công Tôn Thú yên tâm. Trong mắt hắn ta vốn coi Vương Tôn Giả không ra gì, liền vòng tay lại nói:

- Vương Tôn đại nhân, mời!

Vương Tôn Giả nói: "Mời"-nhưng vẫn đứng im tại chỗ.

Quyển thuật của Công Tôn Thú có ba chiêu, người nước Vệ ai ai cũng biết. Chiêu thứ nhất, "kim xà xuất động", lao mạnh lên, xọc thật mạnh; chiêu thứ hai, "côn bằng triển xí", bay lên không đánh trọng thương kẻ địch; chiêu thứ ba, "mãnh hổ hạ sơn", chân vô đuôi cật. Thế là ông ta đứng im tại chỗ, vận khí lực, vũ động hai cánh tay, rồi như một con rắn độc phóng ra khỏi hang, lao đánh vút vào Vương Tôn Giả với khí thế dũng mãnh hiểm hóc. Vương Tôn Giả nhanh mắt nhanh chân, rún chân bật người lên nhảy qua đầu đối phương. Công Tôn Thú không ngờ địch thủ của mình lại dễ dàng tránh được chiêu vô nguy hiểm đó; lại vọt lên cao đến thế, liền dùng ngay chiêu "côn bằng triển xí" vút bay lên không đánh liền. Chỉ thấy hắn ta tung người, hai cánh tay xòe ra, hai chân quắp chặt không khác gì con chim ung vỗ mỗi nhăm vào Vương Tôn Giả lao tới.

Vương Tôn Giả lùi nhanh về phía sau một bước rồi như con cá chép quẫy đuôi, lộn ra xa đến hơn ba trượng. Công Tôn Thú xuất liền hai tuyệt chiêu đã đánh chết không biết bao nhiêu đối thủ đều trượt, như đánh vào không khí.

Thấy Vương Tôn Giả tránh thoát nhẹ nhàng, thì tức khí bốc lên, vô thắng vào Vương Tôn Giả với thế một mất một còn, định dùng cả quyền cước cùng đánh.

Vương Tôn Giả cũng đâu chịu lép vế, dùng cả hai quả đấm như truy sát xuất chuồng ra đánh thẳng vào chuồng của Công Tôn Thú. Hai người, kẻ xuất chuồng ra, người tránh thoát, người phóng chân lên, kẻ lùi tránh, ráo riết tung đòn vào nhau hơn năm mươi hiệp, làm cho bụi vàng bốc lên mù mịt không khác một con lốc. Công Tôn Thú dần dần cảm thấy đuối sức chân tay rã rời, không còn theo ý muốn của mình nữa liền sử dụng đến tuyệt chiêu, cong người lại như chiếc cung đá quét một phát như gió, Vương Tôn Giả tránh không kịp bị đá trúng vào ống chân, nghe đánh "huyech" một tiếng nghiêng người ngã xuống đất. Công Tôn Thú bay người tung lên không nghe vù vù nhào xuống đạp chân vào người Vương Tôn Giả. Vương Tôn Giả thấy nguy kẹp chặt hai tay vào người lăn ra phía trước, co hai

chân lên dùng hai đầu gối quắp chặt lấy hai chân Công Tôn Thú lẳng mạnh một cái làm cho Công Tôn Thú văng xa đến mấy trượng. Công Tôn Thú chỉ giỏi tấn công nhưng tối về phòng thủ, ngã lăn vào một cái hố đất vàng.

Bình sĩ cả hai bên cùng hò reo tán thưởng quên mất là đang ở chỗ đánh nhau. Công Tôn Thú thì trong hố đất lồm cồm bò dậy, mặt mũi đầy bụi đất vàng khè quện với mồ hôi bết như bôi bùn khắp mặt. Ông ta đưa tay lên xoa mặt, định lại tinh thần. Vương Tôn Giả cất tiếng cười vang, nhìn đối phương bằng đôi mắt coi thường.

Công Tôn Thú thẹn quá không còn biết trốn vào đâu, liền vồ lấy thanh kiếm đâm thẳng vào người Vương Tôn Giả.

Vương Tôn Giả tránh sang trái, né sang phải, dùng tay không mà đánh trả, sức lực mỗi lúc mỗi yếu, vừa tránh vừa lùi. Khi lùi đến chỗ thanh kiếm của mình, liền dùng chân trái hất mạnh làm thanh kiếm bật lên, nhanh tay bắt lấy. Hai người bắt đầu dùng kiếm đâm chém nhau túi bụi, ánh kiếm loé lên dưới ánh mặt trời loang loáng, lưỡi kiếm va vào nhau chan chát, lạnh

canh, nhiều lúc toé ra như từng đám hoa lửa. Hai người khi tiến khi lùi, đánh nhau đến hơn ba mươi hiệp. Công Tôn Thú chân đã mỏi, tay cứng đơ, biết là không thể đối địch được nữa, liền tìm cách dùng mưu để thắng. Nhân lúc Vương Tôn Giả né tránh lưỡi kiếm, đánh dư một mũi nữa rồi quay người bỏ chạy. Đến một mô đất nhỏ, Công Tôn Thú nấp vào sau một cây liễu, dùng thân cây làm vật yểm hộ, đợi Vương Tôn Giả đuổi đến từ sau thân cây đâm mạnh một nhát. Vương Tôn Giả không kịp tránh, bị lưỡi kiếm đâm rách toạc ống tay áo, khiếp hãi thét lên một tiếng. Công Tôn Thú tưởng đối phương bị đâm trúng rồi liền xông ra đánh tới tấp. Vương Tôn Giả vội làm như đã bị thương đưa tay trái lên ôm bả vai, vùng chạy thoát thân. Công Tôn Thú mừng như mở cờ trong bụng hùng hổ vận hết sức ra mà đuổi, chỉ giận không xọc mũi kiếm xuyên suốt người địch thủ.

Vương Tôn Giả đột nhiên quay phát lại dồn hết sức lực toàn thân, nhắm lưỡi kiếm thật chính xác đâm thẳng vào cánh tay phải của Công Tôn Thú. Công Tôn Thú buông tay ra, thanh kiếm văng xuống đám đất bột, đau quá miệng kêu thét lên "ái cha cha" - Vương Tôn Giả lựa thế vung chân lên, đá vào bụng dưới của Công

Tôn Thú, phóng thanh kiếm ra. Công Tôn Thú dựa vào sức bấp chân nhảy vọt ra phía sau, rút lui xa dần. Không còn dám đánh đấm gì nữa, ôm đầu chạy dài rồi nhảy lên một chiếc xe dong thẳng.

Vương Tôn Giả phát tay áo ra lệnh cho binh sỹ đuổi đánh một trận toi bời. Quân lính của Công Tôn Thú không còn đội hình gì nữa. Vương Tôn Giả đứng trên một mô đất cao lệnh cho quân sĩ dùng cung mà bắn. Bên đối phương chết không biết bao nhiêu mà kể, số còn lại rút chạy về thành Khuông.

Vương Tôn Giả cho quân thu dọn chiến trường, bắt tù binh, lấy ngựa nghèo, xe cộ, mở cờ gióng trống thắng lợi trở về đô thành.

Vệ Linh Công nghe tin báo, đích thân dẫn trăm quan văn võ ra ngoài thành nghênh tiếp. Khắp nơi phố phường người ùa ra đông như nêi cối, tiếng reo vang trời hoan hô chiến công của Vương Tôn Giả .

Lại nói Vệ Linh Công có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi Vương Tôn Giả lại chiến thắng nhanh chóng đến thế, vô cùng sung sướng. Ngay tối hôm đó, ra lệnh cho nữ nhạc ở trong cung múa hát ăn mừng. Tiếng đồn về nước Vệ vang khắp mọi nơi. Vệ Linh Công nghe thấy

đã vô cùng mát gan mát ruột, rồi cũng nhanh chóng quên ngay câu chuyện làm phản của Công Tôn Thú như không có gì xảy ra.

Nhưng Nam Tử lại lợi dụng chuyện đó để xuyên tạc:

- Thừa Chúa công, lần Công Tôn Thú mưu phản này, có phải là vì một nguyên nhân khác không? Nước Vệ lâu nay yên ổn, trên dưới hoà thuận, vì sao Khổng Khâu mới đến, chưa đầy một năm mà đã xảy lăm chuyện như thế! Chẳng lẽ là tình cờ hay sao?

Vệ Linh Công vội vàng gọi Công Tôn Dư Dã đến dặn dò như thế như thế một lúc.

Công Tôn Dư Dã gật đầu liên tiếp.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Ở nước Vệ, chịu giám sát buồn than khách xá
Qua thành Khuông bị vây khốn, đêm vượt mà đi

Lại nói Vệ Linh Công nghe lời gièm pha của Nam Tử sinh ra nghi ngờ Khổng Tử, liền đồng ý phái Công Tôn Du Dã đến giám sát chặt chẽ ngài. Công Tôn Du Dã đến phủ nhà họ Nhan, gặp lúc Khổng Tử đang đàm luận về lễ nghĩa ở trong nhà. Hắn liền đến thì lễ vẻ kính trọng và nói:

- Phụng mệnh Chúa công, Công Tôn tôi đến đây để giúp phu tử mọi việc vặt, xin phu tử cứ sai phái. Khổng Tử không khỏi lấy làm lạ, chẳng hiểu sao Vệ Linh Công lại sai người đến. Ngài vội vàng đáp lễ và nói:

- Được Chúa công đã có lòng lo, Khâu không biết nói sao cho hết lời cảm kích. Hiện nay, Công Tôn đại

nhân lại quan tâm đến thầy trò chúng tôi nữa, càng làm cho Khâu không biết báo đáp ân đức của Chúa công và Công Tôn đại nhân như thế nào cho xứng?

Công Tôn Dư Dã nói:

- Dư Dã vốn là người thô tục, nếu có chỗ nào sơ lậu đường đột, xin phu tử bỏ quá cho.

Khổng Tử nói:

- Công Tôn đại nhân quá khiêm nhường. Khâu đâu dám làm phiền đến đại nhân.

Công Tôn Dư Dã nói:

- Đây là chỉ ý của Chúa công. Bĩ nhân đâu dám trái mệnh? Vả lại phu tử đức cao vọng trọng, không ai không biết. Bĩ nhân hầu hạ bên cạnh phu tử, cũng được mở mày mở mặt, học được văn thao võ lược, để phụng sự nước nhà.

Khổng Tử nói:

-Cung kính bất như tòng mệnh. Khâu xin theo lệnh.

Tử Cống ở bên cạnh nghe thấy thế, lấy làm khó chịu lắm. Tử Cống cũng người nước Vệ, không còn lạ gì cái gã Công Tôn Dư Dã tai tiếng này nữa, liền nghĩ bụng: "Để cái thằng cha du dương này bên cạnh thầy mình, chỉ làm bẩn cả thầy mình thôi!"

Từ đó, Công Tôn Du Dã với Khổng Tử như hình theo sát bóng, không rời nửa bước. Nói là đến để giúp Khổng Tử việc này việc nọ mà lại chẳng hỏi han gì. Sau hơn một tháng, Khổng Tử đã bắt đầu thấy khó chịu.

Một hôm, Vệ Linh Công triệu Khổng Tử vào cung, nói rất khách khí:

- Phu tử đến tể quốc ngoảnh đi ngoảnh lại cũng đã hơn nửa năm rồi, điều gì không lo định chu toàn, mong phu tử bỏ quá cho.

Khổng Tử mỉm cười đáp:

- Khâu chịu ơn dày của Chúa công, không làm gì mà được hưởng lộc, quả thật không biết báo đáp thế nào cho xứng.

Vệ Linh Công nói:

- Từ đạo Công Tôn Thú lấy binh làm loạn đến nay quả nhân lo lắng vô cùng. Thật chẳng may ở nước Vệ này lại xảy ra chuyện bọn đại phu mưu phản như thế. Phu tử là người văn, võ song toàn, tinh thông lục nghệ. Xin được hỏi, nếu gặp phải chuyện đại phu làm phản thì nên làm sao để tiêu diệt được?

Khổng Tử thay đổi hẳn vẻ mặt tươi cười, nói giọng nghiêm túc lạ thường:

- Khâu vốn là một nho sinh yếu đuối, bình sinh chỉ lấy việc đọc sách làm lẽ mà thôi. Nếu bàn đến chuyện lễ nghĩa, thì có thể còn biết đôi điều; còn bàn chuyện quân sự thì Khâu hoàn toàn không biết gì hết.

Vệ Linh Công nghe xong rất không vui. Chuyện Khổng Tử chỉ huy quân đội đánh bại ba thành, Vệ Linh Công còn lạ gì nữa. Mà bây giờ lại tránh không bàn đến chuyện quân lữ, rõ ràng là có ý đánh lừa mình thôi. Bụng nghĩ, Khổng Tử xưa nay không phải là thân thuộc của mình hoàn toàn xa lạ với mình. Vệ Linh Công thấy hối hận, hối vì trước đây đáng lẽ ra là không nên đối xử tốt với ông ta đến thế. Từ đó, câu chuyện giữa hai người không ăn nhập với nhau. Khổng Tử trông thấy vẻ mặt không lấy gì làm vui vẻ của Vệ Linh Công, thì biết ngay là có chuyện không hay, liền đứng lên xin cáo từ.

Về đến phủ nhà họ Nhan, Khổng Tử hồi tưởng lại thời gian hơn nửa năm lưu lại ở nước Vệ, lòng thấy trống trải vô cùng. Ngoài việc giảng dạy cho học trò và giải đáp vài ba câu hỏi lật vật của người nước Vệ ra, cơ hồ không làm được việc gì đáng kể. "Nửa năm là hai trăm ngày, hai trăm đêm", ngài không khỏi luyến tiếc, không khỏi buồn phiền. Ngài nhận ra một cách sâu sắc rằng cái nhà ông Vệ Linh Công này không phải là một

bạc quân hầu hiền minh mình hết sức tìm kiếm, liền quyết định bỏ nước Vệ mà đi. Ngài đem ý nghĩ đó báo cho các môn sinh biết. Ai cũng cho như thế là phải.

Khi Khổng Tử đến nước Vệ có đến thăm viếng khá nhiều quan văn quan võ. Trước đây đã nói qua, nước Vệ có một vị lão thần, tên là Cừ Ái, tự là Bá Ngọc, cùng chí cùng đạo với Khổng Tử, nhiều lần ngài đến tận nhà để bái phỏng ông ta, hai người càng ngày càng thân thiết. Khổng Tử sắp bỏ nước Vệ đi nơi khác, liền dắt các môn sinh như Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống đến thăm nhà Cừ Bá Ngọc. Cừ Bá Ngọc nghe báo vội vàng thay áo quần ra cửa đón tiếp.

Cừ Bá Ngọc hơn Khổng Tử hai mươi tuổi, mặc dầu tóc đã bạc phơ nhưng thể phách vẫn còn tráng kiện lắm, tinh thần còn rất minh mẫn. Trông thấy Khổng Tử, Cừ Bá Ngọc hết sức vui mừng, chấp tay nói:

- Phu tử chỉ lo dạy học trò, đã lâu không chịu quang lâm hàn xá, có lẽ là tại lão già hủ lậu này có điều gì đáng trách đó thôi!

Khổng Tử đáp lễ thưa: -

- Khâu vốn là kẻ nhàn tản, không dám đến làm phiền cụ.

Cừ Bá Ngọc nói:

- Sao phu tử lại nói thế? Người xưa đã dạy: ở nhà dựa vào cha mẹ, ra khỏi nhà dựa vào bạn bè. Nay phu tử làm khách nước Vệ, nếu lúc nào tinh thần không được sảng khoái, tâm trạng không vui, thì cứ năng lui tới đây may ra có thể vui bớt ít nhiều phiền muộn. - Nói xong ông già đưa tay ra:

- Xin mời phu tử và các ái đồ vào phòng khách trò chuyện.

Hai người vai sánh vai đi vào phòng khách ngồi xuống. Các môn sinh cung kính đứng hầu bên cạnh. Cừ Bá Ngọc là một người thích cầu học, lòng rất mạnh mẽ, có hoài bão lớn lao; lại là con người có ý thức biết điều hay thì thích thú, biết điều dở thì lấy để sửa mình, hâm mộ, tôn sùng Khổng Tử hết mực. Nguyên trước đây, ở nước Vệ có một người họ Sủ tên là Du, tự là Tử Ngư đã từng giúp cho Vệ Linh Công, khuyên Vệ Linh Công nên trọng dụng Cừ Bá Ngọc mà bãi miễn tên nịnh thần Di Tử Hạ. Vệ Linh Công không nghe, cố trừ trừ không dùng Cừ Bá Ngọc. Khi sắp mất, Sủ Du nói với các con: "Lấy tài đức Cừ Bá Ngọc mà nói thì thừa sức làm Tướng quốc, nhưng vì Chúa công hôn mê tâm tối, ta đã khuyên mấy lần, nhưng đều vô hiệu. Sau khi ta mất rồi, các con không nên để tang ta ở giữa nhà chính, đó gọi là lấy thi thể mà khuyên vua. Nếu Chúa

công lấy xã tắc làm trọng cũng có thể trọng dụng Cừ Bá Ngọc". Về việc đó, Khổng Tử rất ca ngợi, ngài nói:

- Sứ Du là con người cương trực đáng quý lắm thay! Khi nhà vua thông minh sáng suốt ông ta có thể giống như một mũi tên thẳng.

Vệ Linh Công cảm động vì tinh thần của Sứ Du, cuối cùng mới dùng đến Cừ Bá Ngọc. Về sau Vệ Linh Công trở nên hủ bại, không năng lực, Cừ Bá Ngọc tự động cáo quan về nhà. Khổng Tử thường vẫn ca ngợi: "Cao thượng thay người quân tử Cừ Bá Ngọc! Lúc nhà vua thông minh sáng suốt thì ra làm quan; gặp lúc nhà vua hôn ám thì tự rút lui về ở ẩn, giấu kín hết bản lĩnh của mình".

Ba năm trước, Cừ Bá Ngọc cũng đã sai gia thần sang tận nước Lỗ để bái phỏng Khổng Tử. Lúc bấy giờ, Khổng Tử đón tiếp rất trọng thể người gia thần đó ở nơi làm việc Đại Tư khấu của mình, mời ngồi và hỏi:

- Từ khi Cừ đại nhân cáo quan trở về, ngài làm những việc gì?

Người gia thần thưa:

- Cừ đại nhân muốn tận lực hạn chế và tránh hết mọi sai lầm. Nhưng hiện nay, ngài chẳng có việc gì làm, nên cũng buồn lắm.

Khổng Tử nghe xong rất mừng, đợi người gia thần ra khỏi nơi làm việc, cảm thán nói:

- Đây là một vị sứ giả tốt, một sứ giả tốt.

Từ đó trở đi trong ký ức của Khổng Tử in rõ hình ảnh Cừ Bá Ngọc không bao giờ phai. Khổng Tử trông thấy vị trưởng giả khiến ai ai cũng phải kính trọng đó, lòng xao xuyến đầy cảm xúc trào lên. Ngài không muốn rời xa con người này chút nào, nhưng lại cũng không thể không rời xa. Có bao nhiêu điều chất chứa trong lòng đáng nói ra bằng lời, nhưng lúc này biết nên nói thế nào?

Cừ Bá Ngọc đưa mắt ngăm nhìn Nhan Hối, Tử Lộ, Tử Cống xúc, động nói với Khổng Tử:

- Phu tử mở lớp thu nạp học trò, giảng thi tập lễ, anh tài của thiên hạ đều đến đây trước cửa, mai sau nhất định danh rạng sử xanh. Nhưng lão già hủ lậu này không hiểu phu tử để cho các môn sinh thực hiện hoài bão lớn lao của mình như thế nào? Có phải tùy tùng người mà thay đổi cách dạy không?

Khổng Tử xưa nay vẫn rất thích để cho học trò tự phát nói lên chí của mình. Nghe Cừ Bá Ngọc nói vậy, liền vui vẻ nói:

- Điều Cừ đại nhân vừa hỏi đấy thật là vô cùng quan trọng. Khâu cho rằng, con người sinh ra trên cõi đời này, điều trọng yếu nhất là tìm tòi. Chỉ có tìm tòi, tìm tòi không hề biết mỏi thì cuộc đời mới có ý vị, có thanh sắc. "Lễ" nói: "Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công"⁽¹⁾, cả vùng đất đai rộng lớn Hoa Hạ, từ sau khi Phục Hy và Nữ Oa sáng tạo ra muôn loài, trước sau xuất hiện các bậc thánh minh đế vương, Chúc Dung, Thần Nông, Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Hạo, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ, Thành Thang, Văn Vương, Vũ Vương... Tất cả đều lấy "thiên hạ đại đồng" làm trọng, suốt đời lao tâm khổ tứ, suốt đời bôn ba, thiên phương bách kế cũng để cho nước mạnh, dân giàu. Bất hạnh thay trên đại lục Hoa Hạ lại nảy sinh ra những Hạ Kiệt và Ân Trụ, một lũ vua tàn bạo như vậy. Chúng nó hoang dâm vô độ, tội ác ngất trời, chỉ biết tàn hại thần dân, không lo trị nước. Hoài bão của tôi là khuyên các bậc quân hầu nên lấy thánh tích của các bậc đế

(1). Việc thi hành đạo lớn lấy thiên hạ làm chung

vương thánh minh thời cổ để làm gương, lấy bọn vua chúa tàn bạo mà tự răn mình, thi hành nhân chính, xoá bỏ chiến tranh; trước là tìm một nước để trị, sau đó là tìm đến cả thiên hạ để trị. Chẳng dám nói xa, tôi cũng chỉ mong sao cho các môn sinh của tôi có được thứ hoài bão đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

- Phu Tử lấy thi hành lễ trị làm trách nhiệm của mình, đáng quý biết bao nhiêu! Nhưng theo kinh nghiệm của ông già hủ lậu này, phu tử ở nước Lỗ chưa đạt được mục đích, ở nước Vệ đã vị tất có thể làm nên được gì.

Khổng Tử nói:

- Việc thi hành đạo lớn lấy thiên hạ làm chung.

Ba quân có thể đoạt được soái, kẻ thất phu không thể đoạt được chí. Tuy khó khăn rồi đây còn rất lớn, chí hướng của tôi thì không thể thay đổi được.

Cừ Bá Ngọc nói:

- Chỉ sợ chí hướng của phu tử không còn hợp với thời nghi nữa, sẽ phải mang lấy nhiều phiền toái thôi.

Khổng Tử nói đầy vẻ kiên định:

- Kẻ chí sĩ, người chí nhân, có thể sát thân thành điều nhân đấy thôi, ngược lại không thể mưu lấy sự

sống làm hại điều nhân. Làm con người, đã không nhân không nghĩa, thì đối xử với lễ nghi và âm nhạc làm sao được?

Cừ Bá Ngọc cười xốt xa, thở dài:

- Thế đạo ngày nay, người dùng võ thì nhiều, người trọng lễ thì ít. Nguyên vọng tuyệt vời của phu tử có quá cao và đơn độc không?

Khổng Tử thở dài nảo nuốt. Ngài không thể không đối diện với thực tế. Ngồi lặng đi một lúc lâu mới nói:

- Thưa Cừ đại nhân, lời ngài nói hết sức đúng, lễ cổ từ ngày xưa, rất nhiều người đã bỏ quên rồi. Lễ nghi thời Hạ, tôi có thể nói ra, quân hầu nước Kỷ đòi sau của nhà Hạ đã không lấy tự thân để chứng thực được nó. Đó đều là vì lịch sử văn hiến và hiền thần của họ không còn đủ sức tạo nên đấy thôi. Giả như họ có lịch sử văn hiến và hiền thần đủ sức thì tình hình sẽ khác đi rất nhiều rồi. Vì thế, tôi mới suốt đời bôn ba như vậy, dạy các học trò học "Thi", hành "Lễ". Tôi tin chắc rồi cũng có ngày, từ Thiên tử nhà Chu cho đến các chư hầu đều sẽ cùng một lòng yêu thích "Thi", hành "Lễ" cả, bởi vì đó là lòng muôn dân mong đợi, muôn dân yêu cầu.

Cừ Bá Ngọc hỏi:

- Theo phu tử thì chế độ lễ nghi của ba triều đại Hạ, Thương, Chu thời nào là tốt đẹp nhất.

Khổng Tử nói:

- Chế độ lễ nghi của triều Chu là lấy chế độ lễ nghi của hai triều Hạ, Thương làm căn cứ mà chế định ra. Do vậy, chế độ lễ nghi của triều Chu càng hoàn mỹ, không chút khuyết tật, càng phong phú, nhiều màu sắc. Tôi chủ trương thi hành chế độ lễ nghi của triều Chu vậy.

Cừ Bá Ngọc lại hỏi:

- Phu tử cho Ninh Vũ Tử là người thế nào?

Ninh Vũ Tử, họ Ninh, tên Dự, đại phu thời Vệ Văn Công và Vệ Thành Công. Khổng Tử rất hiểu ông ta, liền khẳng định nói:

- Là một người thông minh.

Cừ Bá Ngọc hỏi:

- Ông ta thông minh ở chỗ nào?

Khổng Tử nói:

- Trong thời kỳ đất nước thái bình, ông ta bàn mưu tính kế, tỏ ra thông minh vượt hẳn người thường; khi đất nước loạn lạc, quân hầu hôn ám, ông ta làm ra vẻ ngu dốt, tỏ ra không hay biết một điều gì hết. Sự thông minh của ông ta thì mọi người có thể học được, vượt

lên trên được; ông ta tỏ vẻ ngu dốt, thì không ai có thể học được, không vượt lên được.

Cừ Bá Ngọc cười vang lên sáng khoái:

- Phu tử quả là bậc thần nhân vậy! Đối với sự đời của số đông mà nhìn được thấu triệt đến thế. - Ông già ngừng lại một lát rồi hỏi về khôi hài - Chẳng lẽ phu tử cũng không thông minh bằng ông ta?

Khổng Tử nói:

- Khâu làm sao lại dám so sánh với người đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

- Cái nhược điểm chết người của lão già hủ lậu này là ruột thẳng miệng mau, trước đây chỉ vì hay thổ lộ tình thật àm lăm người giận, nhiều người phiền.

Khổng Tử nói:

- Hồi còn trẻ, tôi có đến kinh đô nhà Chu, khi tìm đến Lão Tử để cầu học lễ, đã từng trông thấy trên "Kim nhân minh" có viết: "Cổ chi thận ngôn nhân dã, giới chi tai, giới chi tai! Vô đa ngôn, đa ngôn bại, vô đa sự, đa sự hoạn." Như bây giờ ngẫm lại, những lời trên quả đúng lắm thay. Vị nhạc sư nước Tấn là Sư Tương tử đã từng bảo với tôi thuốc đắng dã được tật, lời nói thẳng nghe trái tai thì có lợi cho việc làm. Nhưng người đời nay ai lại thích uống thuốc đắng, muốn nghe lời

thắng đâu! Bây giờ ngẫm lại, lời đó hoàn toàn chẳng sai chút nào!

Hai người càng trò chuyện càng ý hợp tâm đầu, cho đến khi chiều xuống, Khổng Tử mới đứng lên xin cáo từ.

Nhan Trộc Trâu nghe nói Khổng Tử muốn đưa các môn sinh rời nước Vệ, vội vàng sửa một bữa tiệc tiễn đưa, lại rất thành tâm còn muốn lưu thầy trò ở lại thêm nữa. Khổng Tử hết sức cảm tạ nhưng vẫn quyết chí ra đi. Nhan Trộc Trâu không còn biết làm gì hơn, chỉ còn cách biếu thầy trò mấy lạng bạc để làm tiền lộ phí. Sáng hôm sau dậy sớm, Khổng Tử và đám học trò ra khỏi cửa nam đô thành nước Vệ đi về phía nước Trần. Lúc này là vào tiết giữa thu, sáng lạnh trưa nóng, thầy trò lòng giá thân lạnh, chân đạp lên cát sỏi mà đi. Trước mắt là đường sá quanh co, khe suối ngoằn ngoèo, gò đồng mấp mô, đất đai một màu vàng khè, mùa màng đã gặt hái xong, đồng không mông quạnh, tiêu điều, hoang lương. Lại thêm tiếng kêu đau đớn của những con chim ung nghe ai oán, càng làm lòng người thêm buồn thảm. Khổng Tử nhớ đến bà Khiên Quan thị và các con, bất giác tắc lòng tha hương đau quặn lên. Ngài lại nghĩ đến mấy anh học trò còn ở lại. Không biết họ còn giữ được ước mơ về sự học nữa hay đã bỏ

quên hết rồi. Đột nhiên, giữa lúc đó, Khổng Tử trông thấy trên ngọn núi cao ở xa xa một đám mây hồng, giống như ráng chiều, cũng giống như biển máu, trong màu đỏ có sắc vàng, trong màu vàng lẫn cả sắc xanh, ngũ sắc lung linh, hết sức hấp dẫn. Khổng Tử chớp chớp mắt, lòng vui rộn lên trong khoảnh khắc. Cảnh đó thật là tráng lệ say đắm lòng người, phảng phất như ẩn trong cảnh vật đó là thiên đường tháp ngọc, màu sắc thắm tươi mà dịu êm, vừa thực vừa lại đầy mộng ảo, ngấm mãi mà không biết chán. Khổng Tử không nén nổi sự xúc động đang trào lên, bật thành tiếng nói to với các môn sinh:

- Các đệ tử, xem xem, cảnh sắc trên đỉnh núi trước mắt có đẹp tuyệt vời không?

Đám học trò đang gật gà gật gù trong tiếng xe cót két phía sau, bụi đất vàng khè bay mù mịt bám đầy cả mặt mũi áo quần, nghe tiếng gọi của Khổng Tử, liền nghiêng người vào thành xe, nhìn theo tay chỉ của thầy học, lập tức cùng reo lên tán thưởng vẻ đẹp của cảnh vật trước mắt.

Tử Lộ nói:

- Đây mới thật là cảnh thần tiên! Được lên trên đó ở mấy ngày thì hay biết bao nhiêu!

Nhiễm Canh nói:

- Cái thế giới mà thấy tìm kiếm cũng đẹp như thế đấy ạ!

Câu nói đó hoàn toàn hợp với suy nghĩ của Khổng Tử, ngài lại đắm mình vào trong niềm hạnh phúc. Ngài sung sướng đã thu nạp được những học trò vừa có tài năng lại vừa hiểu được mình. Vào lúc đó, từ đằng xa có một chiếc xe ngựa bon bon lao đến. Khổng Tử đưa mắt nhìn, ngồi trên xe một người trạc hơn hai mươi tuổi, mặc áo nho sinh. Ngài đang suy đoán xem anh chàng kia là ai và đi đến đâu, thì bỗng chàng ta vén cao áo, nhảy xuống, bước đến trước mặt Khổng Tử, chấp tay cung kính hỏi:

- Dám xin được hỏi trưởng gia, có phải ngài từ đô thành nước Vệ đến đây không ạ? Ngài có biết Khổng phu tử không ạ?

Tử Lộ nhanh nhẩu nói:

- Anh hỏi thăm mà đúng...

Tử Cống sải chân bước lên một bước, nắm lấy tay Tử Lộ cắt ngang lời anh ta:

- Xin hỏi, anh tìm Khổng phu tử có việc gì?

Chàng trẻ tuổi đưa mắt nhìn Tử Lộ và Tử Cống nói:

- Tôi vốn là người nước Trần, họ kép là Công Lương, tên đơn là Nhữ, tự là Tử Chính. Từ lâu đã hâm mộ

danh tiếng của Khổng phu tử, muốn tìm để bái ngài làm thầy. Không ngờ tháng trước sang tìm ngài ở nước Lỗ thì nghe nói ngài đã sang Vệ. Hôm nay quyết tâm đi tìm cho được ngài để xin theo học.

Tử Cống nhìn chàng trẻ tuổi ăn mặc đẹp đẽ, cử chỉ nhã nhặn liền nghĩ đến hồi mình đi tìm thầy. Đúng là vật cùng loại thì hợp, người cùng số phận thì đến với nhau. Tử Cống thấy gần gũi với chàng trẻ tuổi này liền nói:

- Đây chính là thầy!

Công Lương Nhũ nghe nói thế, mừng như muốn phát điên, lấy tay áo phủ hết bụi trên người sửa lại áo mũ, reo lên một tiếng, quỳ sụp xuống trước xe Khổng Tử:

- Đệ tử là Công Lương Nhũ xin bái kiến thầy.

Khổng Tử nhìn lên đám mây hồng trên đỉnh núi, lòng vui mừng vô hạn. Chính vào lúc này mà thu nạp được một người học trò có tư chất, anh tuấn như thế, có thể nói là mừng không bút nào tả xiết, ngài liền nói:

- Công Lương Nhũ, hãy đứng lên đã.

Công Lương Nhũ đứng dậy, đến cạnh xe Khổng Tử, lễ phép chấp tay lắng nghe lời chỉ giáo.

Khổng Tử nói:

- Hiện nay, ta đang đưa các sư huynh con đi sang nước Trần. Suốt đời ta chưa biết còn phải đi bao nhiêu dặm đường nữa, còn phải nếm trải bao nhiêu nhọc nhằn nữa. Ta thấy con ăn mặc quá đẹp như thế, chắc là sinh trưởng trong một gia đình giàu sang, không hiểu con có chịu đựng nổi nỗi khổ của cuộc đời lưu ly như vậy không?

Công Lương Nhũ thưa:

- Đệ tử tuy xuất thân trong gia đình giàu sang thật, nhưng từ nhỏ đã được hưởng sự giáo dục nghiêm khắc của cha mẹ, không những đã biết qua được thi lễ, còn học được vô công. Thưa thầy, thầy xem thể phách của con, gian khổ nào con có hể chi?

- Vậy thì hãy lên xe nhanh đi, cùng đi theo ta sang nước Trần.

Công Lương Nhũ nói:

- Thưa thầy, các sư huynh đông như vậy vẫn chưa có xe ngồi, đường sá xa xôi xông pha muôn dặm thì làm sao chịu nổi? Trong nhà con, xe ngựa từng đàn, đợi con quay về lấy mấy chiếc cho các sư huynh ngồi. Trước mặt đây là vùng đồi núi, cảnh sắc tuyệt đẹp, non xanh nước biếc vô cùng mỹ lệ thấy và các sư huynh hãy tạm nghỉ mấy hôm ở quán xá, chờ đệ tử đưa xe ngựa đến, rồi lên đường cũng không muộn.

Khổng Tử trầm ngâm khá lâu, không nói.

Tử Cống nói:

-Lời của sư đệ thật là phải lắm. Để cậu ta về trước nhanh nhanh đem xe đến. Chúng ta đi lên trước tìm chỗ nghỉ chân, một là để ngắm cảnh mùa thu đẹp như tranh này, hai là có thì giờ học bài, tập lễ. Có thể nói là nhất cử lưỡng tiện đấy ạ.

Khổng Tử nói:

- Như thế cũng tốt. Công Lương Nhữ, anh nên đi nhanh về nhanh nhé!

Công Lương Nhữ đáp:

- Đệ tử đã hiểu. Rồi lạy tạ lên xe bon bon chạy trở lại nước Trần.

Khổng Tử và đám học trò đi đến một cái quán dưới chân núi thì dừng lại, tinh thần hết sức sảng khoái. Nhìn lên đỉnh núi, ngàn cây trùng trùng điệp điệp, thật là muôn hồng ngàn tía; ngay trước mắt là hoa cúc vàng phủ đầy mặt đất, đủ màu rực rỡ. Gió thu mát rượi, không khí trong lành, ai cũng thấy như mới mẻ, hết sức thoải mái. Khổng Tử ở lại đây, không thể không lên núi cao ngóng trông về phương xa, nhớ quê cũ, khi rồi thì giảng thi tập lễ, bàn về sách, chuyện về nhạc...

Một hôm vào buổi hoàng hôn, Khổng Tử theo dự tính thì lúc này đứng vào lúc Công Lương Nhũ phải đến đây rồi. Ngài đứng trên bậc thềm trước cửa nhà quán xá nhìn về phương Nam, trông thấy từ đằng xa mờ mờ ảo ảo hình như có năm cái chấm đen di động. Ngài kiên nhẫn chờ đợi chăm chú nhìn, những chấm đen đó mỗi lúc một rõ dần, đó là những cỗ xe ngựa.

Đám học trò thấy thấy đứng trước cửa ngóng trông Công Lương Nhũ, cũng theo đứng bên cạnh chăm chú nhìn ra xa.

Trong nháy mắt, năm cỗ xe ngựa mới tinh đã xuất hiện trước mặt họ. Những con ngựa cao lớn béo tốt đẹp đẽ, rung bồm đập chân sấn sàng tung vó. Mọi người trông thấy reo hò ầm ĩ.

Sáng hôm sau lên đường, tình cảnh khác hẳn mấy ngày trước đây, một hàng người ngồi đằng hoàng trên bảy cỗ xe, khí thế nom thật oai phong. Lúc này, mây đen che kín mặt trời, không khí oi bức, Khổng Tử bảo:

- Người ta thường nói, mùa xuân lạnh, mùa thu nóng tất là trời có mưa. Các đệ tử, hãy cho xe phóng nhanh lên, kiếm quán xá mà trú, tránh cơn mưa to khỏi phải bơi lồm bồm trong bùn.

Đám học trò ra roi thật khỏe, ngựa chạy băng băng, bất giác đã vào đến đất Khuông rôi. Người đánh xe cho Khổng Tử là Nhan Khắc nói:

- Thưa thầy, hồi trước khi Dương Hổ từ nước Tề chạy sang nước Tấn, chính là từ chỗ này mà đánh vào thành Khuông đây.

Lời nói đó bị một người trong vùng nghe được. Nhan Khắc người nước Lỗ, tự là Tử Kiếu. Khi Dương Hổ từ nước Tề chạy sang nước Tấn, để khuyếch trương thế lực của mình, hán đã gây nên bao nhiêu sự phiền nhiễu đối với nhân dân trong thành Khuông này. Người ta cảm giận Dương Hổ đến tận xương tủy, cái người trong vùng kia vừa nghe lời nói của Nhan Khắc thì tưởng lầm Khổng Tử là Dương Hổ, liền vội vàng báo cho Công Tôn Thú biết.

Lại nói Công Tôn Thú bị Vương Tôn Giả đánh bại phải điều trị trong hơn một tháng mới chữa khỏi các vết thương do kiếm đâm. Sau đó mới trở về đất Khuông, lòng cảm giận âm ỉ trong người không sao có dịp để trút vào đâu, thì lại nghe tin có Dương Hổ mò đến, lập tức tập hợp binh mã, xông ra đi tìm thầy trò Khổng Tử. Cả đoàn người của Khổng Tử ngày đầu tiên

toàn bộ được ngồi xe, khoái quá, dương dương đắc chí lắm, bất giác lại đi đến một con đường bên sườn núi. Trên núi cây đỏ sang màu đỏ, cỏ nở hoa vàng, khác nào núi vàng cây hoa đỏ, mọi người vừa đi vừa tán tụng cảnh thiên nhiên đẹp, tất cả đều bị sắc thu làm cho mê mẩn đi. Một cơn gió nhẹ thổi tới, mưa bụi lất phất bay. Mọi người đi xuống dưới sườn đồi, cùng chui vào hang ở cái gò phía trước ngọn núi, bỗng nghe có tiếng hô vang. Công Tôn Thú đã mai phục sẵn người ngựa ở đó, vây chặt thấy trò Khổng Tử lại.

Khổng Tử không hề có sự đề phòng, thấy sự tình như vậy đành phải bó tay, không còn phương kế gì, ngu ngác nhìn đám học trò.

Ngay lúc đó, một gã to lớn nom như hung thần, đứng trên xe trận, trợn mắt trùng trùng, tay rút thanh kiếm, lăm lăm chỉ vào mặt Khổng Tử chửi to lên:

- Dương Hổ, mày đã hút bao nhiêu máu mủ của dân đất Khuông chúng tao rồi. Ông nội mày đã buồn vì chưa tìm được cái mặt mày, hôm nay, chính mày lại dẫn xác đến cửa ta làm con thiêu thân bay vào ngọn lửa. Nhớ lấy, ngày này sang năm là ngày giỗ của mày!

- Nói xong gã vùng cao thanh kiếm, bọn quân lính ào ào xông lên, vây cả đoàn kín như lưới sắt.

Tử Lộ vội nhảy xuống xe, hốt hoảng bước lên phía trước, vái chào, Công Tôn Thú:

- Xin được hỏi tráng sĩ quý tính cao danh là gì?

Công Tôn Thú rướn cao người lên, phùng mang trợn mắt thét:

- Công Tôn Thú chính là ta!

Tử Lộ nói:

- Tôi vừa mới nghe tiếng hô bắt "Dương Hổ", nhưng không biết ngài bảo người nào đã hoá thành ra Dương Hổ?

Công Tôn Thú dùng mũi kiếm chỉ vào Khổng Tử:

- Chính chàng kia!

Tử Lộ cười âm lên.

Công Tôn Thú hỏi:

- Mà là ai? Sao lại cười?

Tử Lộ đáp:

-Tôi họ Trọng tên Do tự là Tử Lộ, cười vì ngài đã biến thầy tôi thành ra Dương Hổ.

Công Tôn Thú lại nhìn Khổng Tử lần nữa lắc đầu nói:

- Tao không tin. Nghe người ta bảo Dương Hổ cũng cao to như thế này.

Tử Lộ nói:

- Trên thế gian người tướng mạo giống nhau rất nhiều, nhưng bản chất thì tuyệt nhiên không giống nhau. Dương Hổ là tên giặc phản quốc, đã phản lại nước Lỗ, chạy sang nước Tấn. Thầy của tôi là Khổng phu tử đức trù thiên hạ, sao lại giống Dương Hổ được?

Công Tôn Thú nửa tin nửa ngờ hỏi:

- Nói vậy, người này là Khổng Tử?

Tử Lộ đáp:

- Chính là ngài.

Công Tôn Thú lệnh cho bọn lâu la thủ hạ lùi lại độ một tầm tên bắn. Hấn sợ Tử Lộ lừa, bỏ lỡ mất thời cơ, nhưng vẫn để bọn lâu la vây chặt cả thầy trò Khổng Tử ở đằng xa, để tiện xem sự thể thật giả ra sao sẽ xử trí.

Khổng Tử không còn biết làm sao, chỉ dặn học trò nhất thiết phải lặng yên để tránh những điều xấu nhất xảy ra.

Trời đã tối, mưa vẫn rơi không ngừng. Gió thu thổi lạnh buốt. Cả mấy thầy trò Khổng Tử bụng đói miệng khát, tinh thần mỏi mệt, sức lực kiệt quệ, thật là vô cùng khốn đốn. Đêm khuya, tiếng chim đêm, lẫn tiếng thú kêu thê thảm trong núi lại càng gây thêm nỗi đáng cay cho mọi người.

Khi gần sáng thì mưa ngớt đi, mây cũng đã tạnh, một vầng trăng lộ ra như một gương mặt tươi cười. Khổng Tử cho đây là một triệu chứng tốt lành, đắm đắm nhìn vào vầng trăng lại nhớ đến hồi còn ấu thơ mẹ vẫn kể cho nghe chuyện nàng Thường Nga bay lên cung trăng. Ngài nghĩ lan man, ngã người nằm vào trong lòng xe, cảm giác như ngựa đang phi đến kinh đô Cảo, Chu Công đang chờ ngài trước cung điện và hỏi: "Khổng Khâu, người không ở lại nước Lỗ để phò tá cho quốc quân còn đến đây làm gì?"-Khổng Tử đáp: "Vãn bối tôn trọng sự chỉ giáo của ân sư một lòng trung thành phò tá Chúa công, thi hành nhân chính, để cao lễ trị, nước Lỗ đã khởi sắc lên rất nhanh. Nhưng không được bao lâu, từ khi Chúa công thu nhận tám mươi nữ

nhạc và một trăm hai mươi con ngựa quý, suốt ngày chỉ ham mê nữ sắc, nhiều lúc không lâm triều. Văn bối giận, không còn nhẫn nhục được đành phải bỏ nước Lỗ mà đi, mong tìm được bậc vua chúa hiền minh, thi hành lễ trị, để từ đó mở rộng ra cả thiên hạ được đại trị. Vừa rồi, đến nước Vệ, không ngờ vua Vệ cũng là phường hôn quân, bất tài vô hạnh, đang định bỏ nước đó mà đi, lại bị người đất Khuông vây chặt...

Chu Công nói:

- Có thể là do vận mệnh mà ra đấy thôi.

Khổng Tử nói:

- Xưa nay văn bối không tin thần, không tin quỷ, cũng không cho là vận mệnh bày bố nên, chỉ biết chiếu theo lễ nhạc của ân sư mà trị nước, mong sao cho có được một đời thanh bình thịnh vượng.

Chu Công nói:

- Tốt thay! Đạo của ta có thể thi hành được.

Bên tai bỗng nghe tiếng một làn gió thổi. Khổng Tử mở mắt ra nhìn, sắc trời quang đãng mặt trời buổi sáng dần dần lên cao, lá đỏ rơi phân phân xuống mặt đất. Khổng Tử không khỏi nảy sinh ra những cảm xúc mạnh mẽ. Lại nhìn đến binh mã của Công Tôn Thú

vẫn còn vây kín xung quanh cách một tấm tên bắn, người hoa thương, kẻ múa gậy, ra sức điều võ dương oai.

Khổng Tử tỉnh dậy, thấy trên người có trùm chiếc áo kép của Tử Lộ, lòng thấy vô cùng ấm áp. Ngài bước xuống xe, lấy chiếc áo kép đó đắp cho Tử Lộ, thấy cặp môi Tử Lộ tím ngắt, lòng xót như bào, ngài nói:

- Trạng Do, mau mau mặc áo vào!

Tử Lộ nói:

- Đệ Tử thân thể cường tráng, rét có thấm vào đâu!

Khổng Tử lại đi xem các môn sinh khác, người nào mặt mũi cũng tiêu tụy vô vàng, ghi rõ sự khiếp sợ. Vì vậy ngài nói to lên:

- Từ sau khi Chu Văn Vương qua đời, tất cả di sản văn hóa trên thế gian này có được chúng ta kế thừa không? Nước Tề mặc dầu có cường thịnh hơn nước Lỗ, nhưng văn hóa và điển chương, lễ nghi của Tề vẫn không bằng Lỗ. Nói chính xác ra thì, nếu nước Tề trải qua nhiều cố gắng học tập, thi hành lễ trị, may ra mới đuổi kịp được nước Lỗ. Mà nếu nên văn hóa, lễ nghi của nước Lỗ mà thi hành tốt thì có thể làm cho thiên hạ đại trị được. Trời cao kia nếu muốn huỷ diệt tất cả

nền văn hóa thì sẽ không cho chúng ta nắm vững lấy nó. Trời cao kia nếu không muốn huỷ diệt tất cả nền văn hoá, người Khuông cũng không thể làm gì nổi chúng ta đâu!

Ngài nói đầy tự tin, rất kiên định làm cho các môn sinh thấy vững lòng vững dạ.

Công Tôn Thú không biết thật hay giả, không muốn tha cho thầy trò Khổng Tử đi. Hắn chỉ huy quân lính vây họ rất ngặt nghèo, suốt năm ngày đêm liên như thế.

Thầy trò Khổng Tử mang theo chút lương thực nào trong người đã ăn hết sạch, chỉ còn biết đi nhặt rau dại ăn cầm hơi, người nào cũng đói đến hoa cả mắt, khát đến nứt cả môi cả lưỡi.

Công Tôn Nhữ nói:

- Thưa thầy, đệ tử nghe người ta nói, đại trượng phu thà chết đứng chứ không chịu sống nằm. Thầy trò chúng ta cứ như thế này, không bằng cùng chúng nó chết một phen phá lưới mà thoát. Đệ tử thà chết, chứ không chịu sống nhục nhã như thế này được.

Khổng Tử nói:

- Đoan Mộc Tứ, anh giỏi biện bác hãy đi gặp Công Tôn Thú một phen, cũng có thể ông ta cho thấy trò chúng ta đi.

Tử Cống nói:

- Đệ tử có thể thuyết được những người biết tình biết lý, còn hạng không còn nhân tính gì như Công Tôn Thú thì thật khó lay chuyển được hần.

Khổng Tử nói:

- Thì anh hãy thử xem.

Tử Cống đáp:

- Tuân mệnh! - Rồi sửa lại áo quần, chỉ mỗi mình đi tìm Công Tôn Thú.

Công Tôn Thú đang ngồi nốc rượu nhắm thịt dê ở trong xe. Trông thấy Tử Cống, hần liền quắc mắt lên.

- Thế nào? Bụng dính sát sườn rồi chứ? Chỉ cần chú mày quỳ xuống, bò đến trước mặt tao, tao sẽ cho mày một cục xương mà gặm. - Nói xong, hần ném một cục xương đùi dê đến trước xe.

Tử Cống tức đến muốn nổ ruột, mắt muốn toé lửa nhưng cố nén cơn giận lại, thái độ hết sức nhũn nhặn nói:

- Công Tôn tiên sinh, mấy thấy trò chúng tôi chỉ là học trò chân yếu tay mềm, chẳng qua có việc phải đi qua đất này, xưa kia không thù, gần đây không oán, ngài lại không cho chúng tôi đi. Không hiểu ra sao cả.

Công Tôn Thú ngay cổ ra, nuốt vội miếng thịt dê xuống bụng, nói:

- Có người nói hần là Dương Hổ, thế mà hần lại bảo hần là Khổng Khâu. Ai làm chứng cho?

Tử Cống nói:

-Tôi sẽ làm chứng!

Công Tôn Thú nói:

- Mày là người của hần, đương nhiên là nói cho hần rồi.

Tử Cống nói:

- Nếu vậy thì tôi trở lại đô thành nước Vệ mời người đến đây làm chứng.

Công Tôn Thú nghiêng mắt nhìn bên này lại vênh mắt sang bên kia, li lợm nói:

- Người trong thành nước Vệ, tao chẳng tin một thằng chó nào hết!

Tử Cống biết có nói đi nói lại với hắn cũng chỉ tốn công vô ích, trở về thưa với Khổng Tử. Khổng Tử nói:

- Trời không tuyệt đường sống của con người. Chúng ta hãy tìm một cách khác vậy.

Công Lương Nhũ nói:

- Thưa thầy, sự việc đã đến thế này rồi, chỉ còn mỗi cách là mở một đường máu xông lên mà vượt ra, mới có thể sống được. Nếu cứ chịu bó tay thế này thì sẽ chết đói hết.

Tử Lộ nói:

- Thưa thầy, xem ra thì cũng chỉ còn mỗi cách ấy, chỉ bằng nhân đêm nay....

Cuối cùng, Khổng Tử gật đầu.

Đêm xuống dần, Khổng Tử và các môn sinh lại nằm dài trong xe thoi thóp thở như trước, hết ngắm trăng, lại đếm sao. Trông thấy ánh trăng mỗi lúc một yếu đi thì ruột gan càng hồi hộp lo lắng.

Vào khoảng canh ba, Tử Lộ và Công Lương Nhũ đem xe đến sát tận nơi. Nhan Khúc đánh xe cho Khổng Tử, đi sát sau lưng Tử Lộ và Công Lương Nhũ. Đi đến một chỗ có thể đánh được liên cất tiếng hô giết vang trời. Người Khuông đem quân đuổi theo một đoạn rồi

thu quân về. Cả đoàn bảy chiếc xe của thầy trò Khổng Tử chạy một hơi hơn ba mươi dặm đường. Đợi trời sáng, khi mọi người đếm lại con số thì thấy thiếu mất Nhan Hối. Khổng Tử hoảng hốt, mặt tái ngắt, dấm ngực, dấm chân.

HẾT TẬP I

LỜI NGƯỜI DỊCH

Tôi may mắn có một cuốn "Khổng Tử Truyện" trong tay do nhà văn đương đại Trung Hoa Khúc Xuân Lễ cùng quê với Khổng Tử viết. Mừng rỡ và xúc động biết bao nhiêu! Bởi vì, viết về Khổng Tử thì chỉ từ Hán có "Khổng Tử thế gia" của Tư Mã Thiên, từ Tống có "Thánh tích đồ" mà thôi, những năm gần đây có dựng phim, dựng kịch v.v. nhưng viết thật đầy đủ thành truyện dưới hình thức văn học, từ khi Khổng Tử chưa ra đời cho đến khi Ngài mất thì đây là cuốn sách đầu tiên xuất bản (1992) cũng là nhờ chính sách mở cửa của Trung Quốc vậy.

Khúc Xuân Lễ đã dựng lại cả cuộc đời của một triết nhân vĩ đại mà rất gần gũi giống như chúng ta, khao khát yêu con người, yêu đời, nghèo khổ, cần kiệm, chăm chỉ... như chúng ta, cũng có những khuyết tật, phức tạp như chúng ta, cũng đầy thất bại. ôm nỗi buồn đau như chúng ta, nhưng đáng yêu, đáng trọng như cha chúng ta, thầy học của chúng ta. Mặt khác, Khúc Xuân Lễ tái hiện lại một thời Xuân Thu đầy tao loạn với những ông vua hủ bại, những ông quan bất tài hống hách, với bao kiếp nô lệ lầm than chết cho lũ vương hầu.

Đây là một cuốn sách viết chân thực xúc động lòng người, thậm chí có đoạn người dịch vừa lau nước mắt vừa viết. Tuy vậy, ý nghĩa giáo dục của cuốn sách không phải là nhỏ, đến nỗi, khi chấm dứt trang cuối cùng, người dịch bất giác kêu lên:

- Những ai muốn có một gia đình êm ấm, một đất nước an bình, một thế giới không chiến tranh, hãy đọc cuốn sách này! Những ai muốn làm cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ, anh ra anh, em ra em, thầy ra thầy, trò ra trò, cấp trên ra cấp trên, cấp dưới ra cấp dưới, bạn bè tin cậy nhau... hãy đọc cuốn sách này!

Hà Nội, tháng 6 năm 1996

Ông Văn Tùng

KHỔNG TỬ TRUYỆN

Chịu trách nhiệm xuất bản

QUANG HUY

Biên tập: NGUYỄN TẤT HÒA

Sửa bài: NGUYỄN TẤT HÒA

Vẽ bìa: VĂN SÁNG

In 800c khổ 13 x 19 tại nhà in tạp chí cộng sản.

Giấy phép xuất bản số 28/CXB.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 1996

Khổng Tử Truyền

